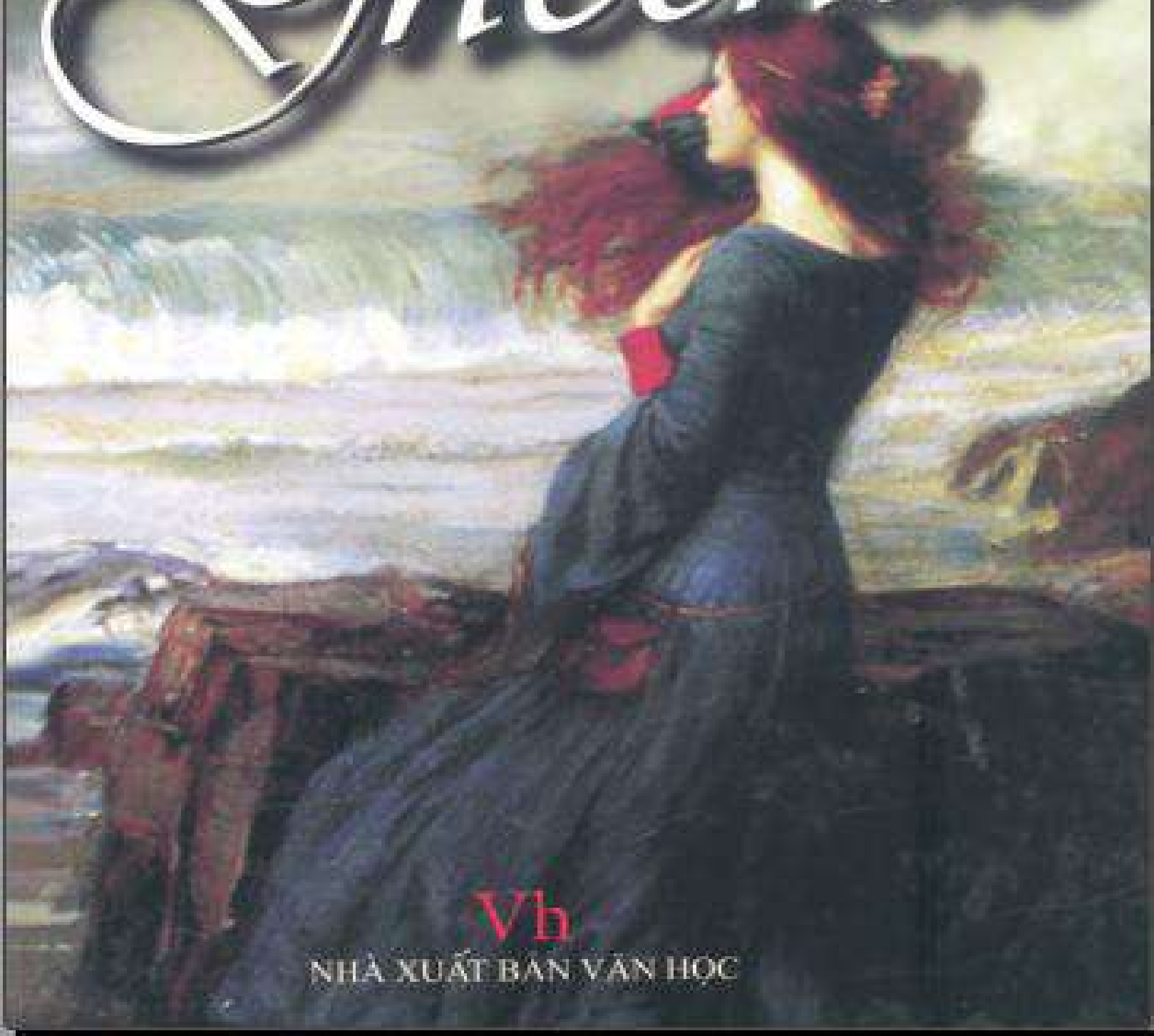


THEODORE DREISER

# Jenny Ghechac



Vb

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

**Jennie Gerhardt**

***Theodore Dreiser***

*Nguyễn Tâm dịch*

*Nhà xuất bản Văn học 2004*



*Nguồn ebook: tve-4u.org*

*Nguồn sách: Cải*

*Chuyển text và tạo ebook: Caruri*

## Lời giới thiệu

Trong bầu trời văn chương của nước Mỹ đầu thế kỉ thứ hai mươi. Theodore Dreiser nổi bật lên như một trong những ngôi sao sáng nhất.

Ông sinh ngày 27 tháng 8 năm 1871 tại Terre Haute bang Indiana và mất ngày 28 tháng 12 năm 1945 tại Hollywood bang California. Trong hơn bốn mươi năm lao động sáng tạo Dreiser đã cho ra đời tất cả năm bộ tiểu thuyết cùng với một số đáng kể các truyện ngắn, ký sự, tiểu luận, chín vở kịch, hai tập tự truyện và hai tập thơ. Nổi tiếng nhất trong số đó là hai cuốn tiểu thuyết: “Một bi kịch nước Mỹ” và “Jennie Gerhardt”. Chính hai cuốn này đã đưa ông lên địa vị hàng đầu trong văn đàn và được coi là người cha của nền văn học hiện thực nước Mỹ.

“Jennie Gerhardt”, tên sách đồng thời cũng là tên của nhân vật chính trong truyện. Một cô gái xinh đẹp, giàu lòng nhân ái, yêu lao động, hoàn toàn xứng đáng có hạnh phúc và có quyền được hưởng hạnh phúc. Nhưng xã hội tư bản với sự thống trị tuyệt đối của thế lực đồng tiền đã cướp đi của cô tất cả, từ miếng cơm manh áo, đến quyền làm vợ, làm mẹ và thậm chí cả quyền được yêu thương, được xả thân cho người mình yêu dấu. Jennie yêu Brander, một thượng nghị sĩ, có con với ông ta, nhưng Brander thất bại trên đường sự nghiệp và chết đột ngột. Sau đó vài năm cô lại yêu Lester Kane, con trai một nhà đại tư bản. Với Lester, Jennie là người đàn bà lý tưởng mà anh đã bao năm tìm kiếm. Anh hết lòng yêu cô, mong muốn được là chồng chính thức của cô, mang lại cho cô một cuộc sống êm đềm hạnh phúc. Mặc dù thế anh vẫn không làm sao vượt qua nổi cái cơ chế khắc nghiệt và vô nhân đạo của chủ nghĩa tư bản mà anh đang bị khuôn vào trong đó. Hai người vẫn phải chung sống một cách vụng trộm trong nỗi thối thòm, lo âu. Cuối cùng để được giữ quyền thừa kế tài sản, Lester buộc lòng phải rời bỏ Jennie để kết hôn với một cô gái khác thuộc dòng dõi giàu có và quyền quý. Jennie tưởng rằng mình có thể sống một cuộc sống tạm gọi là hạnh phúc với đứa con duy nhất, con của thượng nghị sĩ Brander và

*chút tài sản mà Lester gây dựng cho. Nhưng thần chết đã cướp mất đứa con, cướp đi nốt nguồn an ủi cuối cùng của người đàn bà bất hạnh. Chỉ còn lại một thân một mình, bị bao vây giữa muôn ngàn khổ ải, Jennie vẫn cố sống và dành hết lòng nhân ái của mình vun đắp cho hai đứa con nuôi. Người đàn bà bị xã hội tư bản chà đạp ấy tuy căm giận đến cùng cực chế độ bất công vẫn không để mất đi ở mình lòng tin vào lương tri và nhân phẩm của con người.*

# Chương 1

Một buổi sáng mùa thu năm 1880, một người đàn bà đứng tuổi đi cùng một thiếu nữ trạc tuổi mười tám đến bàn tiếp khách của khách sạn chính thành phố Columbus, bang Ohio, hỏi xem ở đó có thể có việc gì thích hợp cho bà không. Tạng người bà béo bệu và yếu ớt, vẻ mặt thẳng thắn, cởi mở, cung cách hồn hậu, rụt rè, đôi mắt to đầy vẻ nhẫn nại, ngưng đọng bóng đen của đau khổ mà chỉ ai đã từng nhìn vào vẻ mặt những người nghèo khó, cùng quẫn và không nơi nương tựa với nỗi thương cảm mới có thể hiểu được phần nào. Bất kỳ ai cũng có thể hiểu vì đâu cô con gái đứng sau bà lại rụt rè bẽn lễn, – chính nỗi niềm ấy đang đẩy cô lùi lại, hờ hững nhìn ra phía khác. Cô là hoa trái sinh ra từ đầu óc hay tưởng tượng, giàu tình cảm và lòng yêu thương bẩm sinh trong tâm hồn mộc mạc nhưng thơ mộng của người mẹ, kết hợp với sự trầm mặc và đĩnh đạc vốn là đặc tính của người cha. Cái nghèo đang dồn họ tới đường cùng. Mẹ và con gộp lại tạo ra hình ảnh rất đối thương tâm về cảnh cơ hàn, lương thiện khiến người thư ký cũng phải cúi lòng.

- Bà muốn làm việc gì?

- Có lẽ ông cho tôi quét dọn hoặc lau chùi gì đó – bà trả lời rụt rè – Tôi có thể rửa sàn nhà.

Nghe mẹ nói, cô con gái bối rối quay đi, không phải công việc làm cô khó chịu, mà bởi cô không thích người ta đoán được nỗi bần bách đã bắt mình phải ngửa tay ra xin việc. Người thư ký cúi lòng trước nông nỗi hiển nhiên của cái đẹp trong bước đường cùng. Sự bất lực thơ ngây của cô con gái làm cho hoàn cảnh của hai mẹ con càng có vẻ gay go thực sự.

- Chờ một lát nhé, – ông nói, rồi vừa bước vào phòng làm việc phía trong vừa gọi bà quản lý khách sạn.

- Việc làm thì có đấy. Cầu thang chính và phòng khách chưa được quét dọn vì vắng chị lau sàn thường ngày.

- Có phải con gái bà ta cùng đứng đấy không? – Bà quản lý hỏi, bà có thể nhìn thấy hai mẹ con từ chỗ bà đang đứng.

- Vâng, có lẽ thế.

- Nếu bà ấy muốn, chiều nay đến cũng được. Chắc cô con gái cũng giúp bà ta chứ?

- Bà vào gặp bà quản lý. Đi thẳng qua chỗ kia kìa, ông ta chỉ một cái cửa ra vào gần đấy. Bà ấy sẽ sắp xếp công việc cho bà.

Một chuỗi bất hạnh, mà cảnh này có thể là nỗi bi đát tột cùng, đã xảy đến trong cuộc đời và gia đình ông William Gerhardt, một người làm nghề thổi thủy tinh. Sau khi gặp những thất bại vốn rất thông thường với những người thuộc tầng lớp dưới, trông chờ vào may rủi sớm hôm mà kiếm miếng cơm manh áo lần nữa sống qua ngày, ông bị ốm liệt giường. Cậu con cả Sebastian, hoặc Bass như bạn bè của cậu thường gọi, là thợ học việc tại một xưởng đóng toa xe chở hàng ở địa phương, mỗi tuần chỉ được lĩnh có bốn đôla, Genevieve, cô con gái lớn nhất, đã hơn mười tám tuổi, vẫn chưa được học nghề. Những đứa trẻ khác là George mười bốn tuổi, Martha mười hai, William lên mười và Veronica lên tám đều còn nhỏ, chưa làm được việc gì, khiến cho vấn đề sinh sống càng thêm phức tạp. Chỗ dựa duy nhất của chúng là ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của ông bố, trừ khoản cầm đợ sáu trăm đôla tiền nợ. Sau khi đã dành dụm đủ tiền mua căn nhà này, ông lại phải vay thêm khoản ấy để xây thêm ba phòng và một vòm cổng đủ rộng cho cả gia đình. Còn vài năm nữa mới phải trả hết nợ, song thời buổi làm ăn quá tồi tệ buộc ông phải chi dùng hết số tiền ít ỏi dành dụm được đó để thanh toán cả gốc, lẫn lãi hàng năm. Ông Gerhardt không biết trông cậy vào đâu, và ý thức được tình cảm gieo neo của mình – nào hóa đơn bác sĩ, nào tiền lãi về khoản cầm đợ, cùng với những món nợ bác hàng thịt và bác hàng bánh mì, những người đó biết ông rất mực ngay thật nên đã tin ông mãi cho đến khi họ không còn tin được nữa – tất cả cái mớ bòng bong ấy đè nặng tâm trí và giày vò thần kinh ông làm ông chậm bình phục.

Bà Gerhardt đâu phải là người yếu ớt. Có một dạo bà nhận quần áo về giặt giũ, dù công xá chẳng được là bao, dành những giờ rảnh rỗi lo ăn mặc cho bọn trẻ, coi sóc chúng đi học, vá quần, vá áo cho chúng, phục dịch ông

chồng và thỉnh thoảng khóc than về số phận mình. Bà luôn luôn phải tự mình kiếm một người bán tạp phẩm mới, mỗi lần một xa hơn, và sau thời gian đầu trả sòng phẳng ít tiền mặt, bà thường được mua chịu cho đến khi các người bán tạp phẩm khác báo động cho con người nhân đức này là chớ có dại dột. Ngô rẻ, thỉnh thoảng bà làm một chảo bánh đúc ngô và cứ thế kéo cả tuần, ít khi có thêm món gì khác. Bột ngô cũng vậy, nấu lên thành cháo và thêm một chút sữa thì hầu như đã trở thành một bữa tiệc linh đình. Năm thì mười họa có món men đến loại thức ăn sang trọng thì cùng lắm cũng chỉ là món khoai tây rán, còn cà phê thì là một châu chiêu dai hiếm hoi, Than được kiếm bằng cách nhặt từng xô, từng rổ dọc những đường sắt chẳng chịt trong xưởng hỏa xa gần đấy. Củi đun kiếm ở các xưởng gỗ xung quanh. Cứ như vậy, họ sống ngày này qua ngày khác, từng giờ từng phút hi vọng người bố sẽ khỏe và xưởng thủy tinh chẳng bao lâu sẽ khởi công. Song khi mùa đông gần đến, ông Gerhardt bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng.

“Chắc tôi sắp khỏi đến nơi rồi”, đó là câu nói cửa miệng của ông già người Đức có vóc dáng cứng cáp và nỗi lo âu chỉ hơi lộ ra trong giọng nói nhỏ nhẹ.

Thêm vào hoàn cảnh gay go ấy, bé Veronica lại lên sỏi, và suốt mấy ngày, ai cũng nghĩ rằng nó sẽ chết, Người mẹ bỏ bê mọi công việc để quanh quẩn bên con và ra sức cầu nguyện. Bác sĩ Ellwanger ngày nào cũng đến, hoàn toàn do lòng nhân ái. Linh mục Wundt, một giáo sĩ thuộc dòng Luther<sup>[1]</sup> đến ban sự an ủi của giáo hội. Cả hai nhân vật này mang tới căn nhà một không khí đạo giáo khắc khổ. Họ là những sứ giả vận đồ đen, sùng kính của các thế lực bề trên. Bà Gerhardt cảm thấy như thể sắp mất đi đứa con và bà rầu rĩ ngồi bên giường bệnh. Sau ba ngày, cơn hiểm nghèo qua đi nhưng trong nhà lại hết bánh mì. Tiền lương của Sebastian tiêu hết vào khoản thuốc men. Chỉ có than là còn nhặt được, nhưng trước đó bọn trẻ con đã mấy lần bị đuổi khỏi xưởng hỏa xa.

Bà Gerhardt nghĩ đến tất cả những nơi có thể xin được việc làm, và với nỗi niềm tuyệt vọng bà vớ được cái khách sạn này. Thật kỳ lạ, lần này bà lại gặp may.



- Bà đòi tiền công bao nhiêu? – Người quản lý hỏi.

Trước đó bà Gerhardt không nghĩ rằng mình được hỏi điều đó, song hoàn cảnh túng quẫn đã khiến bà mạnh dạn hẳn lên.

- Liệu mỗi ngày một đôla có quá không ạ?

- Không, – bà quản lý nói, – mỗi tuần chỉ đủ việc làm cho khoảng ba ngày công. Nếu chiều nào bà cũng đến, bà có thể nhận việc được đấy.

- Hay lắm – người xin việc nói. – Chúng tôi bắt đầu ngay hôm nay có được không ạ?

- Được, xin mời bà đi theo tôi, tôi sẽ chỉ cho bà chỗ để đồ lau nhà.

Cái khách sạn mà mẹ con bà được nhận vào làm một cách khá dễ dàng như vậy, khá tiêu biểu cho thời gian và không gian này. Columbus thủ phủ của bang, với số dân năm chục vạn người, tàu xe qua lại tấp nập là mảnh đất tốt cho nghề kinh doanh khách sạn, và cơ hội ấy đã được tận dụng; ít ra người dân Columbus cũng tự hào nghĩ như vậy. Một công trình kiến trúc cao năm tầng, dáng bề thế đứng sừng sững ở góc quảng trường trung tâm, nơi có điện Capitol và các cửa hiệu chính. Hành lang rộng và gần đây mới được trang hoàng lại. Cả sàn nhà lẫn chân tường đều bằng đá men trắng bóng lộn vì được lau chùi thường xuyên. Một cầu thang đồ sộ có tay vịn bằng gỗ hồ đào và mép các bậc viền đồng. Một góc trông có vẻ hấp dẫn dành để kê bàn đọc báo và hút thuốc.

Bàn tiếp khách và văn phòng được đặt ở chân cầu thang, tất cả đều bằng gỗ cứng và được trang hoàng bằng những ống dẫn hơi đốt thật tân kỳ. Qua cửa ra vào ở đầu hành lang có thể nhìn thấy phòng cắt tóc với dây ghế ngồi cùng một dãy bát đựng xà phòng cạo râu. Bên ngoài thường có hai ba xe buýt đến hoặc đi, khớp với giờ tàu hỏa.

Bộ phận ưu tú nhất trong giới lãnh đạo chính trị và xã hội của bang thường lui tới khách sạn lớn này. Nhiều vị thống đốc đã từng lấy đó làm nơi thường trú trong suốt nhiệm kỳ của mình. Có hai ông thượng nghị sĩ Liên bang<sup>[2]</sup> luôn luôn giữ phòng tiếp tân riêng tại khách sạn này, bất kỳ lúc nào công việc đòi hỏi họ có mặt ở Columbus. Một trong hai ông này, thượng nghị sĩ Brander, được người chủ khách sạn xem là một khách trọ hầu như

vĩnh viễn, bởi lẽ ông ta không những là cư dân của thành phố này mà còn là người sống độc thân. Những vị khách trọ khác gồm các nghị sĩ, các nhà lập pháp của bang sở tại và các nhân vật hoạt động hậu trường, các nhà kinh doanh, người làm nghề tự do, và sau họ cả một đám đông khách hàng không sao tả nổi, lui lui tới tới, tạo nên vẻ đẹp lộng lẫy và nhộn nhịp của cái thế giới muôn màu muôn vẻ này.

Bỗng dưng bị ném vào cái vương quốc đầy vẻ huy hoàng, thượng lưu ấy, hai mẹ con cảm thấy vô cùng sợ sệt. Họ dạo quanh, quá đổi rụt rè, chẳng dám sờ vào bất cứ cái gì, sợ làm người ta phật ý. Đối với họ, gian phòng lớn trải thảm đỏ mà họ phải quét dọn có đầy đủ vẻ nguy nga của một cung điện, hai mẹ con cứ cụp mắt xuống, nói năng hết sức khẽ khàng. Khi bắt đầu lau và đánh bóng các viền đồng của chiếc cầu thang lộng lẫy cả hai mẹ con đều phải ráng hết nghị lực, người mẹ thì để dẹp nỗi rụt rè, cô con gái thì để dẹp nỗi hổ thẹn do phải bêu mình trước chỗ đông người. Phía dưới là một hành lang bề thế trải rộng. Tại đó những người nhàn tản hút thuốc ra vào không ngớt, họ đều có thể nhìn thấy hai mẹ con.

- Đẹp chứ mẹ? – Genevieve thì thầm, và cô bỗng giật mình bối rối khi nghe thấy giọng của chính mình.

- Ừ, – người mẹ trả lời, bà đang vừa quỳ vừa ra sức vắt chiếc khăn lau bằng đôi tay vụng về.

- Trọ ở khách sạn này chắc là tốn tiền lắm mẹ nhỉ?

- Ừ, – mẹ cô trả lời – Đừng quên cọ những khe nhỏ này này. Con xem, còn sót khối chỗ đấy.

Xấu hổ vì lời quở trách ấy, Jennie hăm hờ lao vào công việc và ra sức đánh bóng, không còn dám ngước mắt nhìn lên.

Hai mẹ con cứ cần mẫn làm việc, lau dần từ trên xuống dưới cho đến tận khoảng năm giờ chiều, ngoài trời đã tối và cả hành lang ánh điện sáng trưng. Lúc này họ đã lau đến gần chân cầu thang.

Qua cánh cửa quay lớn, từ thế giới lạnh giá bên ngoài, một tôn ông đứng tuổi, người cao lớn và tao nhã bước vào; chiếc mũ lụa và tấm áo choàng rộng kiểu nhà binh khiến ta hiểu ngay rằng ông là một nhân vật quan trọng nổi bật trong đám người nhàn tản bình thường. Mặt ông ngăm ngăm đen và

trang trọng, những đường nét khoáng đạt, dễ ưa, và cặp mắt sáng long lanh dưới đôi lông mày rậm và đen nhánh. Đến bàn tiếp khách ông cầm chiếc chìa khóa đã để sẵn cho mình, rồi đi đến cầu thang và lên gác.

Thấy người phụ nữ đứng tuổi đang lau cầu thang, ông không những đã đi vòng để tránh mà còn khoát tay một cách duyên dáng như muốn nói: “Cứ ngồi nguyên, mặc tôi”.

Nhưng cô con gái đã đứng dậy và bắt gặp ánh mắt ông, cái nhìn bối rối của cô chứng tỏ cô sợ mình cản lối ông,

Ông nghiêng mình và mỉm cười vui vẻ.

- Cô đừng bận tâm, – ông nói.

Jennie mỉm cười.

Khi lên đến tầng trên, tự nhiên ông liếc nhìn ngang và thấy rõ hơn vẻ mặt dễ thương khác thường của cô gái. Ông để ý vầng trán cao trắng muốt cùng mái tóc mượt rẽ ngôi và tết thành bím. Ông nhìn thấy đôi mắt xanh và nước da trắng. Thậm chí ông còn đủ thì giờ chiêm ngưỡng cái miệng và hai bầu má đầy đặn – nhất là thân hình tròn trặn duyên dáng, đầy sức trẻ. Không nhìn thêm nữa, ông tiếp tục bước đi một cách trịnh trọng, mang theo cả ấn tượng về cốt cách yêu kiều của cô gái. Đó là ngài tân thượng nghị sĩ George Sylvester Brander.

- Cái ông vừa mới lên cầu thang trông hay mẹ nhỉ? – Lát sau Jennie nhận xét.

- Phải, – người mẹ nói.

- Ông ấy có cái can đầu bịt vàng,

- Con không được nhìn chăm chăm vào người qua lại, – người mẹ nhắc nhở với vẻ từng trải. – Như thế không hay đâu.

Jennie lại bắt đầu làm việc trong im lặng, song vẻ huyền ảo trong cái thế giới cao sang kia vẫn đang tác động vào cô. Không thể nhắm mắt, bịt tai trước những âm thanh, vẻ rực rỡ, tiếng râm ran trò truyện và tiếng cười khắp xung quanh. Buồng ăn chiếm một phần tầng phòng khách, nghe tiếng bát đĩa chạm nhau lách cách, có thể biết bữa tối đang được sửa soạn. Trong phòng khách có ai đó đang dạo đàn dương cầm, không khí nghi ngời thoải mái trước bữa ăn tối tràn ngập khắp tầng gác, làm trái tim cô gái thơ ngây

xôn xao hy vọng. Cô còn hy vọng ở năm tháng cuộc đời, và cơn nghèo túng vẫn chưa thể lèn chặt buồn lo vào đầu óc non trẻ của cô. Jennie luôn tay lau chùi, đôi khi quên khuấy cả người mẹ sầu muộn bên cạnh với cặp mắt hiền từ xung quanh đầy những nếp nhăn, và đôi môi lấp bắp như thể đang mãi nhấm lại trăm điều phải lo liệu trong ngày. Cô chỉ có thể nghĩ là tất cả những cái đó thật mê ly và ước gì mình được hưởng một phần.

Đến năm giờ rưỡi, người quản lý mới sức nhớ ra, đến bảo hai mẹ con cô có thể ra về. Cầu thang đã lau xong, họ ngừng tay thở phào nhẹ nhõm, và sau khi cất dụng cụ họ vội vã ra về. Ít ra bà mẹ cũng cảm thấy hài lòng vì cuối cùng bà đã kiếm được việc làm.

Khi hai mẹ con đi ngang qua mấy ngôi nhà trắng lợt, Jennie lại thấy xôn xao vì cái cảm xúc khó tả mà cuộc sống mới lạ ở khách sạn đã làm nảy sinh trong đầu óc cô.

- Giàu có kể cũng hay mẹ nhỉ? – Cô nói.
- Ừ, – người mẹ vừa trả lời vừa nghĩ đến con bé Veronica đang ốm.
- Mẹ có thấy cái phòng ăn to tướng ở khách sạn không?
- Có.

Hai mẹ con tiếp tục đi ngang qua những căn nhà gỗ thấp giữa đám lá rụng.

- Ước gì nhà ta cũng giàu có, – Jennie lẩm bẩm như nói một mình.
- Mẹ biết làm sao bây giờ. – bà mẹ vừa nói vừa thở dài. – Mẹ chắc trong nhà chẳng còn cái gì ăn.
- Hay mẹ con mình lại thử tạt vào nhà bác Bauman xem. – Jennie thốt lên.
- Theo con, liệu bác ấy có bằng lòng bán chịu cho mình nữa không?
- Ta hãy kể cho bác ấy biết nơi mình đang làm việc hiện nay. Con sẽ nói.
- Thôi được, – mẹ cô nói, giọng mệt mỏi.

Lòng bồi hồi, hai mẹ con đánh bạo bước vào cửa hàng tạp hóa nhỏ có ánh đèn lờ mờ ở cách nhà họ hai ngã tư. Bà Gerhardt chưa kịp mở miệng thì Jennie đã nói trước.

- Bác làm ơn bán cho mẹ con cháu ít bánh mì ăn tối nay, và một ít thịt muối nữa. Mẹ con cháu bây giờ làm việc ở khách sạn Columbus đến thứ

bảy này nhất định có tiền trả bác.

- Vâng, – bà Gerhardt nói thêm, – tôi đã có việc làm.

Là người từng bán hàng cho hai mẹ con từ lâu trước khi bệnh tật và khó khăn đến với gia đình này, ông Bauman hiểu rằng họ nói thực.

- Bà làm việc ở đó bao lâu rồi? – Ông hỏi.

- Mới từ chiều hôm nay.

- Bà Gerhardt ạ – ông nói, – bà đã biết hoàn cảnh của tôi đấy. Tôi đâu muốn từ chối bà. Ông Gerhardt là người sòng phẳng, nhưng tôi cũng nghèo. Thời buổi này thật khó khăn – ông giải thích thêm, – tôi phải nuôi cả gia đình.

- Vâng, tôi biết – bà Gerhardt nói, giọng yếu ớt.

Chiếc khăn san cũ kỹ bằng vải xấu che kín đôi bàn tay thô của bà đỏ lựng lên vì lao động suốt ngày, thế mà đôi tay ấy vẫn vạm vỡ, bần chôn, Jennie đứng bên mẹ yên lặng, căng thẳng.

- Thôi được, – ông Bauman kết luận. – Thứ bảy này cố mà trả tiền nhé.

Ông gói bánh mì và thịt muối, vừa trao cho Jennie vừa nói tiếp, với một thoáng hoài nghi:

- Lúc có tiền rồi bà lại đi mua chỗ khác cho mà xem.

- Không đâu, – bà Gerhardt trả lời, – ông còn lạ gì tôi nữa. – Bị kích động, bà không nói được gì thêm.

Hai mẹ con bước ra ngoài đường phố mờ tối và tiếp tục đi ngang qua những căn nhà gỗ thấp.

- Chẳng biết chúng nó có kiếm được ít than nào không, – người mẹ nói, giọng mệt mỏi.

- Mẹ đừng lo, – Jennie nói – nếu chúng nó chưa kiếm được thì con sẽ đi.

- Có một ông đuổi chúng con – đó là lời đầu tiên thẳng George nhón nhác thốt ra, khi bà mẹ hỏi chuyện than. – Tuy vậy con cũng kiếm được một ít, – nó nói tiếp. – Con hất từ trên toa xuống.

Bà Gerhardt chỉ tùm tùm, còn Jennie cười phá lên.

- Veronica thế nào rồi? – Bà hỏi.

- Hình như con đang ngủ, – ông bố nói. – Tôi đã cho nó uống thêm thuốc lúc năm giờ.

Trong khi bữa ăn đạm bạc đang được chuẩn bị, người mẹ đến giường đưa con ốm, và bà lại thức thâu đêm, coi như chuyện đương nhiên.

Đang ăn tối, Sebastian đưa ra một ý kiến. Do chỗ gã có nhiều kinh nghiệm hơn cả về các vấn đề thương mại và xã hội nên đề nghị của gã đáng được mọi người cân nhắc. Tuy chỉ là một thợ học việc trong xưởng đóng toa xe, chẳng được học hành gì ngoài những kiến thức có liên quan đến học thuyết Luther mà gã phản đối kịch liệt, gã vẫn thấm nhuần phong cách và nghị lực của người Mỹ. Cái tên gọi bị biến thành Bass rất phù hợp với gã, so với lứa tuổi, gã cao lớn lực lưỡng và cân đối, điển hình của lớp thanh niên mới ở thành phố. Gã đã đề ra một triết lý sống. Muốn thành đạt ta phải làm một cái gì – ta phải liên kết hoặc chí ít cũng phải làm ra vẻ liên kết, với những kẻ nổi trội nhất trong cái thế giới bề ngoài này.

Vì lý do ấy chàng thanh niên này thích quanh quẩn ở khách sạn Columbus. Đối với gã hình như khách sạn này là trung tâm của tất cả những gì gọi là bõ bèn về ý nghĩa xã hội. Lần đầu tiên kiếm đủ tiền sắm sanh bộ cánh tử tế, cu cậu lên lên phố chơi tối và quanh quẩn gần cửa khách sạn cùng với lũ bạn, đú đờn, phì phèo điếu xì gà loại hai xu rưỡi, ngấm vuốt cái mã dẻ cùi của mình và tìm gái. Ở đó còn có nhiều kẻ khác – những cậu công tử bột và những gã vô tích sự đến đó để cạo mặt hoặc uống rượu uytxky. Sebastian thán phục đám người này và tìm cách đua đòi. Bộ cánh là tiêu chuẩn chính. Kẻ nào quần áo thật bảnh bao mà lại có nhẫn, có ghim cài ca-vát thì làm gì cũng hợp thức. Muốn giống và hành động như bọn này cho nên kinh nghiệm của cu cậu về cung cách sống phù phiếm phát triển mau chóng.

- Sao mà không nhận quần áo của mấy ông ở khách sạn về mà giặt? – Sebastian hỏi, sau khi Jennie đã kể lại hết mọi việc xảy ra từ chiều. – Như thế còn tốt hơn là lau cầu thang.

- Làm thế nào mà nhận được cơ chứ, – Jennie hỏi.

- Ồ, tất nhiên là phải hỏi người thư ký.

Điều gợi ý này khiến Jennie lưu tâm và coi là rất đáng làm.

- Nếu có gặp tao quanh quẩn ở khách sạn thì cũng đừng bắt chuyện nhé, – lát sau Bass dặn dò riêng Jennie như vậy. – Đừng có để lộ quan hệ giữa

chúng mình đấy.

- Sao lại thế? – Cô ngây thơ hỏi.

- Ồ, mà biết rồi còn gì. – Bass trả lời, trước đó gã nói rõ rằng chừng nào mẹ và em còn ăn mặc tồi tàn gã còn không muốn nhận là người nhà vì mất thể diện. – Mà cứ lờ anh đi. Nghe chưa?

- Được rồi, – cô gái trả lời, giọng yếu ớt, Tuy gã con trai này hơn cô có già một tuổi, song ý muốn của người bề trên vẫn là thống soái.

Ngày hôm sau, trên đường đến khách sạn, cô nói chuyện đó với mẹ.

- Anh Bass bảo là mẹ con ta có thể nhận ít quần áo của những người ở khách sạn.

Bà Gerhardt chấp nhận ý kiến đó. Cả đêm qua đầu óc bà căng ra nghĩ về chuyện làm sao có chút gì nữa thêm vào món tiền ba đôla mà sáu buổi chiều lao động của bà sẽ mang lại.

- Có thể được đấy, – bà nói. – Mẹ sẽ hỏi ông thư ký xem.

Tuy vậy khi đến khách sạn hai mẹ con cũng chưa có dịp nói ngay. Họ làm việc mãi đến tận xế chiều. Rồi, vận may bỗng đến, bà quản lý bảo họ vào lau sàn đằng sau bàn tiếp khách. Nhân vật quan trọng này tỏ ra rất tử tế đối với mẹ con bà. Bác ta thích cái sắc diện bối rối dụi dụi của người mẹ và khuôn mặt xinh xắn của cô gái. Vì vậy bác ân cần lắng nghe khi bà Gerhardt nói với giọng nhỏ nhẹ đánh bạo cất lên câu hỏi đã xoay đi, đảo lại trong đầu bà suốt cả buổi chiều.

- Ở đây có quý ông nào vui lòng giao quần áo cho tôi giặt không ạ? – Bà nói – Nếu được tôi rất cảm ơn.

Bác thư ký nhìn bà và một lần nữa nhận ra cái thế neo đơn cùng cực in hằn trên bộ mặt đầy lo âu của bà.

- Để chúng tôi xem xem. – Bác vừa trả lời vừa nghĩ đến thượng nghị sĩ Brander và thống chế Hopkins. Hai vị này là những người từ thiện và chắc sẽ rất vui lòng giúp đỡ một người phụ nữ nghèo. – Bà lên gác tìm thượng nghị sĩ Brander – bác nói tiếp, – ông ấy ở phòng hăm hai. Này – bác vừa nói vừa lấy bút viết số phòng, – bà cứ lên gác và bảo tôi phái đến.

Bà Gerhardt cầm tấm các, tay run run vì cảm động và biết ơn. Đôi mắt bà biểu lộ những lời mà bà không thốt lên được.

- Được rồi, – viên thư ký nói, nhận thấy vẻ xúc động của bà. – Bà cứ lên gác. Bà sẽ gặp ông ấy trong phòng.

Hết sức rụt rè, bà Gerhardt gõ cửa phòng, Jennie yên lặng đứng bên mẹ.

Lát sau cửa phòng mở và ông thượng nghị sĩ hiện ra trong ánh rực rỡ của căn phòng sáng trưng. Vận chiếc áo smoking đẹp đẽ, nom ông trẻ hơn lúc họ gặp lần đầu.

- Ồ, chào bà, – ông nói, nhận ra hai mẹ con, và đặc biệt là cô con gái – tôi có thể làm gì cho bà?

Người mẹ e thẹn và trả lời ngập ngừng:

- Chẳng hay ngài có quần áo cần đưa chúng tôi giặt không ạ?

- Giặt à? – Ông nhắc lại bằng một giọng sang sảng khác thường. – Giặt à? Bà vào đây. Để tôi xem xem.

Ông né sang một bên rất lịch sự, vẫy tay ra hiệu cho hai mẹ con vào và đóng cửa lại. “Để tôi xem xem”, ông vừa nhắc lại vừa mở hết ngăn kéo này đến ngăn kéo khác ở cái tủ đồ sộ, đen bóng bằng gỗ hồ đào. Jennie quan sát căn phòng một cách thích thú. Từ trước đến giờ cô chưa hề nhìn thấy những đồ trang trí và những vật xinh xắn như cái dây đồ trên mặt lò sưởi và trong hộp trang sức ở đây. Nào chiếc ghế bành của ông thượng nghị sĩ với chiếc đèn mang chụp màu lục bên cạnh, nào tấm thảm dày lông lầy, nào những tấm thảm đẹp đẽ trải sàn nhà – ôi thật là tiện nghi, thật là xa hoa!

- Ngồi xuống, ngồi vào hai chiếc ghế kia kìa, – ông thượng nghị sĩ nói vẻ lịch sự và đi khuất vào trong một phòng xép.

Vẫn còn quá sợ sệt, cả hai mẹ con cho rằng cứ đứng thì lễ phép hơn, song lúc này ông thượng nghị sĩ đã lục tìm quần áo xong đang nhắc lại lời mời. Họ miễn cưỡng ngồi vào ghế.

- Đây có phải là con gái bà không? – Ông nói tiếp, mỉm cười nhìn Jennie.

- Dạ thưa ngài, – người mẹ nói, – con gái lớn của tôi đấy ạ.

- Chồng bà còn chứ?

- Tên ông nhà là gì?

- Ông nhà ở đâu?

Bà Gerhardt trả lời những câu hỏi ấy một cách rất khúm núm.



- Ông bà được mấy cháu tất cả? – Ông hỏi tiếp.

- Sáu ạ, – bà Gerhardt trả lời.

- Tốt, – ông nói. – thật là một gia đình lớn. Như thế là ông bà đã làm tròn nghĩa vụ đối với đất nước.

- Thưa ngài vâng ạ, – bà Gerhardt trả lời, xúc động với thái độ ân cần và sự quan tâm của ông.

- Bà bảo đây là con gái lớn của bà?

- Thưa ngài vâng ạ.

- Chồng bà làm nghề gì?

- Nhà tôi làm thợ thối thủy tinh. Nhưng bây giờ ông ấy đang ốm.

Suốt cuộc nói chuyện Jennie chăm chú lắng nghe, giương cặp mắt to, xanh biếc. Mỗi lần ông đưa mắt về phía cô, Jennie đều đáp lại bằng cái nhìn thẳng thắn, hồn nhiên và mỉm cười dịu dàng, cái nhìn khó tả đến nỗi có tới hơn một phút đồng hồ ông không thể rời mắt khỏi cô.

- Ồ, – ông nói tiếp, giọng thông cảm, – thật là không may! Tôi có ít quần áo đưa giặt đây, không nhiều lắm song rất mong bà nhận cho. Tuần sau có thể nhiều hơn.

Ông đi loanh quanh trong phòng, nhặt mấy thứ quần áo nhét vào một cái túi vải bông màu xanh có họa tiết đẹp.

- Ngài có cần đem trả đúng vào ngày nào không ạ? – Bà Gerhardt hỏi.

- Không, – ông trầm ngâm trả lời. – Ngày nào tuần sau cũng được.

Bà cảm ơn ông bằng một câu nói mộc mạc và toan quay gót.

- Khoan đã, – ông vừa nói vừa bước vượt lên phía trước hai người và mở cửa – bà có thể đem trả vào thứ hai.

- Thưa ngài vâng ạ, – bà Gerhardt nói, – cảm ơn ngài.

Hai mẹ con ra về và ông thượng nghị sĩ trở lại đọc sách, nhưng với một tâm trạng xáo đảo lạ lùng.

- Tội quá, – ông vừa nói vừa gập sách lại. – Ở những con người ấy có cái gì thực là xúc động. – Cái thần thái ngờ ngàng và hăm mộ của Jennie vẫn tỏa ngợp căn phòng.

Bà Gerhardt và Jennie lại dần bước đi qua những đường phố lờ mờ tối. Cuộc phiêu lưu may mắn này đã khiến họ vô cùng phấn khởi.

- Ông ấy có cái phòng đẹp đấy chứ, mẹ nhỉ? – Jennie thì thầm.
- Ừ, – người mẹ trả lời, – ông ta là một vĩ nhân.
- Ông ta là thượng nghị sĩ hả mẹ? – Cô con gái hỏi tiếp.
- Ừ.
- Nổi tiếng, chắc hẳn phải là điều thú vị – cô gái nói, giọng êm ái.

## Chương 2

Ôi tâm hồn Jennie – ai mà diễn đạt nổi? Cô gái nghèo từ nay có nhiệm vụ đến nhận quần áo của vị công dân ưu tú nọ của thành phố Columbus đem về giặt, là một con người tính tình thủy mị mà ngôn từ chỉ có thể gợi lên một ý niệm mơ hồ. Có những bản cách điệu thai ra thừa kế một xác thịt, những bản cách ấy đến chẳng hay biết, rồi lại đi cũng lằng lằng không cần tự hỏi vì đâu. Cuộc đời, chừng nào họ còn đeo đuổi nó, là một xứ thần tiên thực sự, một điều đẹp đẽ vô ngần, mà giá họ chỉ việc ngao du trong đó một cách băng khuâng thì cũng đủ là thiên đường rồi. Mở mắt ra là họ thấy một thế giới hợp lý và hoàn mỹ. Cỏ cây hoa lá, thế giới của âm thanh và thế giới của màu sắc. Những cái đó là gia tài quý báu của tâm trạng họ. Nếu như không có ai tuyên bố “Đó là của tôi”, thì họ sẽ tiếp tục hờn hờ ngao du, vừa đi vừa hát bài ca mà có lẽ toàn thể trái đất hy vọng sẽ được nghe vào ngày nào đó. Đó là bài ca của cái thiện.

Tuy nhiên, kẹt trong cái cũi của thế giới của vật chất, một bản cách như vậy hầu như bao giờ cũng là một hiện tượng dị thường. Cái thế giới kia của xác thịt dẹt nên bằng hợm hĩnh và tham lam, nhìn con người lý tưởng chủ nghĩa, con người mơ mộng bằng con mắt gườm gườm. Nếu ta nói ngăm nhìn mây thật là êm dịu, câu trả lời sẽ là liệu chừng thói lười đấy. Nếu ta muốn lắng nghe tiếng gió, điều đó đành rằng là tốt cho phần hồn, nhưng sẽ có kẻ chộp lấy những gì ta sở hữu.

Nếu cả cái thế giới gọi là vô tri vô giác kia khiến ta lưu luyến, nó cất tiếng gọi dịu dàng bằng những âm thanh dường như quá hoàn hảo đến nỗi không thể không cảm thông, thì điều đó hại cho phần xác. Bàn tay của cái thực tại luôn luôn vươn về phía những con người như vậy – luôn luôn hau háu tóm lấy họ. Chính hoàn cảnh như vậy đã tạo nên những kẻ tôi đòi.

Trong thế giới thực tại, Jennie là một tâm hồn như vậy. Từ thuở hoa niên, mọi rung động của cô đều khuôn theo lòng nhân hậu và từ bi. Nếu Sebastian bị ngã đau thì chính cô là người khắc khoải lo âu và cố gắng dìu

anh đến với mẹ an toàn. Nếu George kêu đói thì cô cho em cả phần bánh mì của mình. Biết bao nhiêu giờ cô vừa ngồi đưa nôi ru các em trai, em gái ngủ, vừa hát bằng cả tấm lòng và mơ những giấc mơ xa vời. Ngay từ thuở mới biết đi cô đã là cánh tay phải của người mẹ. Có việc gì phải lau chùi, phải giúp đỡ, chạy vặt hoặc trông em, cô đều làm cả. Chưa hề có ai nghe thấy cô phàn nàn một cách cục cằn mặc dù cô thường hay suy nghĩ về số kiếp khổ cực của mình. Cô biết là có nhiều cô gái khác sống vô vàn lần tự do hơn và đầy đủ hơn, song chưa bao giờ cô có ý nghĩ ghen tị nhỏ nhen: trái tim cô có thể cô đơn song môi cô vẫn không ngừng ca hát. Vào những ngày đẹp trời cô nhìn qua cửa sổ bếp và ước được tới những miền đồng cỏ. Những đường cong tuyệt diệu và những nét đậm nhạt của thiên nhiên cũng làm cô xúc động như chính một bài ca. Đã có lần cô cùng với George dẫn các em khác đến tận một vạt đất sum sê những cây hồ đào đang đơm bông, vì nơi ấy có cánh đồng mênh mông, có bóng mát và một dòng suối trong. Tuy chẳng phải là một nghệ sĩ để có thể phát biểu những quan niệm này nọ, tâm hồn cô vẫn nhạy cảm đối với những cảnh vật này, và mỗi âm thanh hoặc mỗi tiếng xào xạc đều thú vị đối với cô vì vẻ đẹp của chúng.

Khi tiếng kêu nhỏ nhẹ và êm dịu của bầy chim cu – linh hồn của mùa hè – từ phía xa vẳng lại, cô thường nghiêng đầu lắng nghe, và hết thấy tâm linh của tiếng hát ấy nhỏ giọt vào trái tim lớn của cô như những bong bóng bằng bạc.

Ở nơi nào ánh mặt trời ấm áp và bóng cây lốm đốm những vệt nắng rực rỡ là cô vui sướng, ngỡ ngàng trước những hình thù nắng, bước đến chỗ nào nắng óng vàng nhất và đi theo những hành - lang - vòm - cây thần thánh với một tâm trạng bản năng.

Cô cũng không thờ ơ với màu sắc. Cái ánh huy hoàng kỳ diệu tràn ngập phía trời tây lúc hoàng hôn khiến cho lòng cô xúc động và trở nên nhẹ nhõm.

- Không biết cái cảm giác bông bênh giữa những đám mây kia nó như thế nào nhỉ? – Đã có lần cô nói lên điều đó bằng cung cách mộc mạc của một thiếu nữ.

Cô đã phát hiện một cành nho dài rủ xuống như cái đu và ngồi lên đó với Martha và George.

- Ôi, nếu như có một con thuyền ở mãi tận trên ấy thì thú nhỉ! – George nói.

Cô đang ngẩng mặt nhìn một đám mây xa tít, một hòn đảo đỏ rực giữa một biển bạc.

- Giả sử, – cô nói, – con người có thể sống trên một hòn đảo như thế.

Tâm hồn cô lúc ấy đã chơi vơi trên đó và gót sen đã nhẹ bước trên những nẻo đường thượng giới.

- Có con ong đang bay kia. – George nói khi thấy một con ong vù vù bay qua.

- Ủ, – cô mơ màng nói, – nó đang về nhà.

- Có phải con gì cũng có nhà không hả chị? – Martha hỏi.

- Có chứ, – cô nói, cảm thấy sâu sắc thi vị của điều đó, – chim chóc cũng về nhà.

- Ong có về nhà không chị? – Martha hỏi dồn.

- Có, ong cũng về nhà.

- Chó có về nhà không? – George nói, nó vừa thấy một con chó lang thang một mình dọc con đường gần đấy.

- Ồ, tất nhiên là có, – cô nói – Em cũng biết là chó về nhà đấy chứ?

- Thế còn những con muỗi mắt? – Nó gặng hỏi khi chợt thấy đám côn trùng tí tẹo ấy bay thành những đường xoáy ốc lạ lùng, quay tròn mãnh liệt trong ánh ngày tàn.

- Úi chà. Cũng thế, – cô nói, không tin hẳn lời nhận xét của mình.

- Im mà nghe! – Thằng George kêu lên, đầy vẻ hoài nghi. – Không biết cái nhà chúng ở nó ra thế nào nhỉ?

- Im mà nghe nào! – Cô dịu dàng và giơ tay ra bảo nó đừng nói nữa.

Giữa cái giờ phút êm ả ấy, tiếng chuông nguyện buông rơi như ban phước lành cho ngày tàn. Tít xa, những nốt nhạc của hồi chuông ngân lên nhẹ nhàng và giờ đây khi cô lắng nghe, thiên nhiên cũng như ngừng lại. Một chú chim chào mào ngực đỏ ối đang nháy từng bước ngắn trên thảm cỏ trước mặt cô. Một con ong vo ve, một tiếng mõ trâu khua nhẹ, trong khi vài

tiếng lạo xạo khả nghi tố cáo một chú sóc đang bí mật rình mò. Vẫn giơ bàn tay xinh xắn trong khoảng không, cô lắng nghe mãi cho tới khi những tiếng chuông êm ả ngân dài ấy lan xa, lắng dần và không còn để lại gì trong lòng mình. Rồi cô đứng dậy.

- Ôi, – cô vừa nói vừa nắm chặt tay lại trong một cảm xúc thơ da diết. Mắt cô giàn giụa những giọt lệ trong suốt như pha lê. Cái biến tình cảm kỳ diệu trong cô đã dâng sóng xô bờ. Tâm hồn Jennie là thế đó.

## Chương 3

Tân thượng nghị sĩ George Sylvester Brander là con người đúc theo một khuôn kỳ lạ. Ở nơi ông, kết hợp ở một mức độ đáng kể, cả cái khôn ngoan của kẻ cơ hội lẫn bản tính nhân hậu của người đại biểu chân chính của nhân dân. Chôn rau cắt rốn ở miền Nam bang Ohio, ông đã lớn lên và được ăn học ở đó, trừ hai năm ông học luật tại trường đại học Columbia. Ông am hiểu dân luật và hình luật có lẽ cũng chẳng kém bất kỳ một công dân nào ở bang mình, song chưa bao giờ ông hành nghề pháp luật miệt mài để có thể giành được một thắng lợi nổi bật ở tòa án. Ông kiếm được nhiều tiền và đã có những cơ hội tuyệt vời để kiếm nhiều hơn gấp bội nếu như ông chịu phản bội lương tâm, song không bao giờ ông có thể làm điều đó. Tuy vậy không phải bao giờ sự liêm khiết của ông cũng chống đỡ được những yêu sách của tình bằng hữu. Mới trong kỳ bầu tổng thống gần đây thôi, ông đã ủng hộ một người được đặc cử thống đốc, trong khi ông thừa biết người này chẳng có gì xứng đáng được một lương tâm trọng danh dự triệt để có thể công nhận. Cũng theo cách như vậy, ông đã phạm vào một số vụ bổ nhiệm rất đáng nghi vấn, trong đó có một hoặc hai vụ thật sự là ghê tởm. Mỗi lần bị lương tâm cắn rứt quá kịch liệt, ông thường cố tự động viên bằng câu nói ưa thích của mình “Chỉ một lần trong đời thôi”. Khi ngồi một mình trên ghế bành mà suy nghĩ sự đời, thỉnh thoảng ông thường đứng dậy, miệng lẩm bẫm mấy lời như vậy và ngượng ngập mỉm cười. Lương tâm đâu phải đã chết trong ông. Mà có lẽ nơi ông tình thương còn mãnh liệt hơn bao giờ hết.

Con người này đã ba lần là đại biểu quốc hội tại khu vực bầu cử bao gồm cả bang Columbus và hai lần là thượng nghị sĩ nước Mỹ, song ông chưa hề xây dựng gia đình. Thời thanh niên ông đã có một mối tình nghiêm chỉnh mà uy tín ông chẳng hề tổn thương gì khi câu chuyện ấy không đi đến đâu. Người đàn bà ấy không thể chờ đợi ông được vì mãi ông không kiếm nổi một chức quyền để hai người có thể dựa vào đó mà sống.

Người cao lớn, vai thẳng, không gầy không béo, bây giờ trông ông có vẻ bệ vệ. Vì đã bị nhiều va vấp nặng nề và đã chịu đựng nhiều thất bại nên nơi ông có một cái gì làm xúc động và đánh thức cảm tình của những người giàu tưởng tượng. Người ta cho rằng bản tính ông dễ chịu, và cánh ngang hàng trong thượng nghị viện xem ông không đến nỗi quá ù lì mà là một con người tế nhị.

Sở dĩ có mặt ở Columbus vào thời gian đặc biệt này là vì ông cần củng cố lại căn thận hào lũy chính trị của mình. Cuộc tổng tuyển cử đã khiến chính đảng của ông bị suy yếu ở cơ quan lập pháp nhà nước<sup>[3]</sup>.

Số phiếu tán thành bầu lại ông kể ra cũng đủ, song phải có thủ pháp chính trị thật cẩn thận thì mới có thể tập hợp được. Những người khác cũng nhiều tham vọng. Có sáu bảy ứng cử viên, vị nào cũng sẽ hoan hỉ nếu như được thế chân ông. Ông hiểu rõ những đòi hỏi của tình thế. Ông nghĩ bọn họ không dễ gì đánh bại ông, song dù cho điều ấy có xảy ra đi nữa, thì nhất định cũng có thể vận động Tổng thống dành cho ông một chức công sứ ở nước ngoài.

Phải, ông có thể được coi là một người thành đạt; song mặc dù thế, thượng nghị sĩ Brander vẫn cảm thấy thiếu một cái gì. Trước nay ông vẫn muốn làm biết bao điều. Giờ đây ông đã năm mươi hai tuổi đầu, trong sạch, danh giá và rất cao sang đối với người đời, song vẫn phòng không lẻ bóng. Thịnh thoảng ông không thể không nhìn quanh bản thân mình và suy nghĩ về việc chẳng có ai là người nâng khăn sửa túi. Ông cảm thấy căn phòng đôi lúc trống rỗng lạ lùng, còn bản cách của chính mình thì khó chịu quá sức.

“Năm chục tuổi đầu!” ông thường thầm nghĩ. “Cô độc – hoàn toàn cô độc”.

Chiều thứ bảy ấy, ông đang ngồi trong phòng thì một tiếng gõ cửa khiến ông bật dậy. Nãy giờ ông vẫn ngẫm ngợi rằng những nỗ lực chính trị của mình thật là vô ích xét dưới ánh sáng sự phù du của cuộc đời và danh vọng.

“Ôi, con người phải chiến đấu gian khổ biết bao để tồn tại!” ông nghĩ. “Mà mình có chiến đấu thêm vài năm nữa thì cũng chẳng ăn thua gì!”



Ông đứng dậy, mở tung cửa và nhìn thấy Jennie. Cô đến vào lúc này mà không đợi đến thứ hai, như cô đã gợi ý với bà mẹ, nhằm gây một ấn tượng có lợi vì đã hoàn thành công việc nhanh chóng.

- Cứ vào thẳng trong này, – ông thượng nghị sĩ nói, và cũng như lần gặp gỡ đầu tiên, ông lại lịch sự nhường lối cho cô.

Jennie bước vào, dáng vẻ chờ đợi một lời khen về việc quần áo được giặt xong nhanh chóng. Ông thượng nghị sĩ chẳng hề để ý đến điều đó.

- Ồ, cô bạn trẻ của tôi, – ông nói khi cô đã đặt gói quần áo xuống, – tối nay cô có được khỏe không?

- Dạ, rất khỏe, – Jennie trả lời, – mẹ con em nghĩ rằng đem quần áo trả lại ông hôm nay thì tốt hơn là chờ đến thứ hai.

- Ồ, chẳng nào cũng vậy thôi, – ông Brander trả lời dịu dàng. – Cô cứ để lên ghế ấy.

Jennie không tính đến chuyện tiền công, đã toan cáo từ ra về nếu ông thượng nghị sĩ không lưu cô lại.

- Mẹ cô có được khỏe không? – Ông vui vẻ hỏi.

- Mẹ em khỏe ạ – Jennie nói mộc mạc.

- Còn đứa em gái cô? Nó có đỡ hơn chút nào không?

- Bác sĩ bảo rằng em nó đỡ ạ, – cô trả lời.

- Mời cô ngồi, – ông nói tiếp một cách lịch sự. – Tôi muốn nói chuyện với cô.

Cô gái bước đến chiếc ghế gần đó và ngồi xuống.

- Hèm! – Ông hăng giọng nhè nhẹ và nói tiếp. – Cô bé bị làm sao nhỉ?

- Em nó bị lên sởi, – Jennie trả lời. – Đã có lúc gia đình em nghĩ rằng nó sắp chết.

Ông Brander quan sát vẻ mặt cô khi cô nói câu ấy và thấy rằng trên khuôn mặt cô có một cái gì hết sức xúc động. Bộ đồ xuềnh xoàng cô gái mặc và cái cách cô ngờ ngàng chiêm ngưỡng địa vị cao sang của ông đã khiến ông mỉm lòng. Nó khiến ông cảm thấy gần như xấu hổ về những thứ đồ đạc xa hoa xung quanh ông. Quả vậy, ông ở địa vị cao sang biết mấy trên thế gian này!

- Tôi mừng vì em cô đã đỡ. – ông nói, giọng ân cần. – Bố cô bao nhiêu tuổi rồi?

- Năm mươi bảy ạ.

- Thế ông cụ đã đỡ chút nào chưa?

- Dạ, thưa ông đã ạ, bố em giờ cũng sắp khỏi tuy chưa thể đi đâu khỏi nhà được.

- Hình như mẹ cô nói rằng ông cụ làm nghề thổi thủy tinh thì phải?

- Thưa ông, vâng ạ.

Ông Brander biết rõ tình trạng sa sút của cái ngành sản xuất ấy ở địa phương này. Đó cũng là một bộ phận của vấn đề chính trị trong chiến dịch tranh cử vừa qua. Hẳn là gia đình này thực sự đang gặp khó khăn.

- Bọn trẻ con đều đi học cả chứ? – Ông hỏi.

- Dạ thưa ông, vâng ạ – Jennie ấp úng trả lời. Cô ngỡ ngàng quá không dám thú nhận rằng một đứa trong bọn trẻ đã buộc phải thôi học vì không có giày đi. Cô cảm thấy bối rối vì đã thốt ra lời nói dối.

Suy nghĩ một lúc, rồi thấy không có lý do chính đáng để lưu cô gái lâu hơn, ông đứng dậy và bước lại phía cô. Ông rút một tập mỏng giấy bạc từ trong túi ra và lấy một tờ trao cho cô.

- Cô cầm lấy – ông nói, – và nói với mẹ cô rằng tôi bảo bà ấy muốn tiêu gì thì tiêu.

Jennie nhận tờ giấy bạc, với những cảm giác xáo trộn, không hề có ý nghĩ nhìn xem đó là bao nhiêu. Con người vĩ đại ấy gần gũi cô quá và căn phòng kỳ diệu mà ông ở lộng lẫy quá, đến nỗi cô gần như không hiểu mình đang làm gì nữa.

- Cảm ơn ông, – cô nói, – ông có ý định giặt vào hôm nào không ạ? – Cô nói thêm.

- Ồ, có chứ, – ông trả lời, – thứ hai, các buổi tối thứ hai.

Cô đi khỏi rồi, ông đóng cửa lại trong một trạng thái nửa thực nửa mộng. Ông cảm thấy ông quan tâm đến những con người này một cách khác thường. Hẳn là cái nghèo và cái đẹp đã tạo nên một sự kết hợp dễ xúc động lòng người. Ông ngồi xuống ghế và để mặc cho hồn mình triền miên

trong những suy nghĩ thú vị mà Jennie đến đã khuấy động lên. Tại sao ông lại không cứu giúp gia đình này?

- Mình sẽ tìm ra chỗ họ ở, – cuối cùng ông quyết định như vậy.

Những ngày sau đó, Jennie đến nhận quần áo đều đặn. Thượng nghị sĩ Brander ngày càng thấy mình quan tâm đến cô hơn và ông kịp thời xua đuổi khỏi đầu óc cô sự rụt rè sợ hãi đã khiến cô cảm thấy không thoải mái trước mặt ông. Một phần tạo nên kết quả này là việc ông gọi cô bằng tên<sup>[4]</sup>. Sự việc này bắt đầu vào lần thứ ba cô đến, và từ đó trở đi hầu như ông cứ bất giác gọi thế luôn.

Khó mà có thể nói rằng ông gọi như vậy theo tính chất cha con, vì ông vốn ít có thái độ ấy đối với bất kỳ ai. Khi nói chuyện với cô gái ông cảm thấy mình vô cùng trẻ trung và ông thường tự hỏi không biết cô có thể nhận biết và đánh giá được khía cạnh thanh niên ấy của mình không.

Còn về phần Jennie, cô thấy mình bị thu hút mãnh liệt bởi khung cảnh sang trọng bao quanh con người này, và trong tiềm thức, bởi chính bản thân ông, con người hấp dẫn nhất mà cô từng biết từ trước tới nay.

Mọi đồ đạc của ông đều đẹp, mọi cử chỉ của ông đều nhẹ nhàng, lịch sự khác thường và ân cần. Có thể cô đã thừa kế sự hiểu biết và thưởng thức những cái đó từ tổ tiên xa xôi người Đức.

Thái độ của cô một phần còn do ảnh hưởng của người mẹ, một người bao giờ đầu óc cũng nặng về tình cảm hơn là lý trí. Thí dụ như khi cô đem về tờ giấy bạc mười đôla bà Gerhardt cứ là thích mê đi.

- Ôi, – Jennie nói, – mãi đến khi ra ngoài con mới biết là nhiều thế. Ông ấy bảo con phải đưa cho mẹ.

Bà Gerhardt nhận tờ giấy bạc, rồi cầm hờ trong bàn tay. Bà hình dung thấy rõ ràng ông thượng nghị sĩ cao lớn, phong cách tao nhã đứng trước mặt.

- Ôi, con người mới cao quý làm sao! – Bà nói. – Ông ấy có một tấm lòng vàng.

Rồi suốt buổi tối hôm ấy và cả ngày hôm sau bà cứ luôn mồm bình luận về con người quý hóa này và nhắc đi nhắc lại rằng ông ấy quá ư là tốt và

tấm lòng ông ấy quá ư là rộng rãi. Khi giặt quần áo của ông, bà vò tưởng đến rách ra và cảm thấy rằng dù có làm gì đi nữa cũng chưa đủ đền đáp. Bà không nói cho ông Gerhardt biết chuyện này. Ông chồng bà có quan điểm rất nghiêm khắc về chuyện nhận tiền không do mình làm ra, thậm chí khi gia đình gặp cảnh túng thiếu bà cũng phải khó khăn lắm mới thuyết phục được ông nhận tiền cứu trợ, vì vậy bà cứ lảng lạng sử dụng món tiền này để mua bánh mì và thịt và cũng chỉ tiêu dè sẻn như thường lệ nên không ai để ý thấy cái món bỗng bất ngờ kia.

Jennie, từ nay trở đi, cũng thể hiện thái độ ấy đối với ông thượng nghị sĩ, và do biết ơn ông nên cô bắt đầu chuyện trò thoải mái hơn. Hai người trở nên thân mật đến mức ông đã lấy từ tủ ra cho cô một chiếc ví da nhỏ để đựng ảnh mà ông để ý thấy cô vẫn ngắm nghía. Lần nào cô đến ông cũng kiểm soát cô lại, và chẳng bao lâu ông phát hiện ra rằng mặc dù thơ ngây, dịu dàng, trong lòng cô còn ẩn sâu một sự phản kháng có ý thức đối với sự nghèo nàn và xấu hổ khi phải thú nhận bất cứ sự thiếu thốn nào. Ông thành thực cảm phục cô về đức tính ấy; và khi thấy quần áo cô mặc xoàng xĩnh, đôi giày cô đi đã cũ mòn, ông bắt đầu băn khoăn không biết có thể giúp đỡ như thế nào để không làm cô méch lòng.

Một đôi lần ông nghĩ sẽ đi theo cô vào một buổi tối nào đó để thấy tận mắt hoàn cảnh gia đình cô. Nhưng ông là một thượng nghị sĩ nước Mỹ. Cái khu phố gia đình cô ở hẳn là phải rất nghèo. Ông hoãn lại để cân nhắc, và thời gian này những suy xét thận trọng đã thắng thế. Vì vậy cuộc đi thăm đã dự định phải gác lại.

Đầu tháng chạp, thượng nghị sĩ Brander trở về Washington ba tuần lễ, và hôm biết tin ông đi, cả bà Gerhardt lẫn Jennie đều ngạc nhiên. Từ trước đến giờ chưa bao giờ ông trả công giặt hai mẹ con dưới hai đôla một tuần, nhiều lần tới năm đôla. Có lẽ ông không nhận ra rằng sự vắng mặt của mình sẽ gây ra một lỗ hổng lớn trong nền tài chính của gia đình này. Song cũng chẳng làm thế nào được nữa, hai mẹ con đành xoay xỏa sống lần hồi. Ông Gerhardt lúc này đã đi tìm việc ở các xưởng máy, song vì không kiếm được việc gì nên ông sắm cửa to cửa nhỏ đi hết nhà này đến nhà khác để xin được xẻ gỗ. Công việc chẳng có nhiều, song vẫn nhờ lao động chính

đáng, ông cũng cố kiếm lấy hai ba đôla một tuần. Số tiền này chỉ vừa đủ ngày hai bữa đạm bạc, chứ cũng khó lòng mà dư dật được chút nào.

Lễ Giáng sinh nhộn nhịp bắt đầu chính là lúc nổi cay đắng của cảnh nghèo tác động đến họ nhiều nhất. Người Đức thích phô trương vào dịp lễ Giáng sinh. Đó là dịp duy nhất trong năm để họ thể hiện đầy đủ tình yêu thương trong cái gia đình lớn của mình. Suốt mấy tuần lễ trước ngày lễ Giáng sinh, những lúc đang xẻ gỗ, ông Gerhardt thường hay nghĩ về điều đó. Còn cái gì mà con bé Veronica không xứng đáng được hưởng sau một thời gian ốm yếu lâu dài! Ông rất muốn cho mỗi đứa con một đôi giày chắc chắn, mỗi đứa con trai một chiếc mũ ấm và mỗi đứa con gái một chiếc mũ trùm thật đẹp.

Đồ chơi và bánh kẹo trước đây bao giờ chúng chẳng có. Ông không muốn nghĩ đến cái buổi sáng đầy tuyết phủ ngày Giáng sinh mà lại không có trên bàn đầy ắp những thứ mà bọn trẻ khao khát.

Còn về phần bà Gerhardt, ta có thể hình dung ra những cảm xúc của bà còn rõ nét hơn là miêu tả. Cảm thấy rất sâu sắc về những điều đó, bà không đề cập đến cái giờ phút đáng sợ ấy với chồng mình. Bà dành dụm được ba đôla, hi vọng đủ tiền mua một tấn than để chấm dứt những cuộc “hành hương” của thằng bé George tội nghiệp hàng ngày tới bãi than, song lúc này vì tuần lễ Giáng sinh đã đến gần, bà quyết định sử dụng món tiền ấy để mua quà kỉ niệm. Ông Gerhardt lúc ấy cũng giấu vợ, ngấm ngầm để dành hai đôla nghĩ bụng rằng trước đêm Giáng sinh sẽ có thể đưa ra vào một thời điểm gay cấn để giảm nhẹ nỗi lo âu của bà vợ.

Tuy vậy, khi ngày lễ thực sự đến, niềm an ủi mà họ có được thật chẳng đáng là bao. Cả thành phố rộn rịp hẳn lên trong không khí lễ Giáng sinh. Các cửa hàng tạp hóa và các chợ bán thịt cắm đầy những cành ô rô. Các cửa hiệu bán đồ chơi và các cửa hàng bánh kẹo trưng bày rực rỡ đủ mọi thứ đẹp đẽ mà một ông già Noel biết tự trọng ắt phải có. Bố mẹ con cái gia đình này đều quan sát tất cả những thứ đó – bố mẹ thì suy nghĩ rất lung về nhu cầu và nỗi lo âu của mình, còn bọn trẻ con thì mê cuồng lên và chỉ nén được một phần khao khát.

Ông Gerhardt thường hay nói trước mặt các con:

- Năm nay ông già Noel nghèo lắm. Ông ấy không có nhiều quà đem cho đâu.

Song không có đứa trẻ nào, dù sống trong cảnh nghèo khổ đến đâu đi nữa, lại có thể tin điều ấy. Mỗi lần nói như vậy xong ông lại nhìn vào mắt các con. Mặc dù được báo trước, mắt chúng vẫn ánh lên ngọn lửa hi vọng không suy giảm.

Lễ Giáng sinh đến vào ngày thứ ba, ngày thứ hai bọn trẻ không phải học. Trước khi đến khách sạn bà Gerhardt đã căn dặn George phải kiếm đủ than ở xưởng đóng tàu để đủ dùng qua ngày lễ. Thằng bé đi ngay lập tức cùng hai đứa em gái, song vì ít than quá nên phải mất rất nhiều thì giờ chúng mới nhặt đầy rổ, và mãi đến tối chúng mới kiếm được một lượng than ít ỏi.

- Con có đi lấy than không đấy? – Đó là câu đầu tiên bà Gerhardt hỏi khi bà từ khách sạn trở về.

- Có ạ, – George nói.

- Con kiếm đủ dùng cho ngày mai chứ?

- Vâng ạ, – thằng bé trả lời, – có lẽ đủ ạ.

- Được, để mẹ xem xem thế nào, – bà trả lời.

Lên đèn xong hai mẹ con đi đến gian chứa củi, chỗ để số than ấy.

- Ôi chao! – Bà kêu lên khi nhìn thấy chỗ than – coi này, còn xơi mới gọi là đủ. Con phải đi ngay mà kiếm thêm ít nữa.

- Ừ ừ, – George dẫu môi – con chẳng muốn đi đâu. Để anh Bass đi.

Bass về từ sáu giờ kém mười lăm, bấy giờ đang bận giặt giũ trong phòng ngủ phía sau và sắm sanh bộ cánh sửa soạn lên phố chơi.

- Không được, – bà Gerhardt nói, – anh Bass làm vất vả cả ngày rồi. Con phải đi.

- Con không muốn đi. – George trề môi ra nói.

- Được, – bà Gerhardt nói, – thế mai không có than sưởi thì sao?

Hai mẹ con lên nhà, nhưng lòng George quá bối rối, không đành coi là việc đã xong.

- Anh Bass, anh cùng đi cơ, – khi vào trong nhà rồi thằng bé nói với anh như vậy.

- Đi đâu? – Bass nói.  
- Đi kiếm ít than.  
- Không, – Bass nói, – tao không đi. Mà coi tao là cái gì cơ chứ?  
- Được, thế thì em cũng không đi. – George vừa nói vừa lắc đầu bướng bỉnh.

- Tại sao buổi chiều mà không đi nhặt? – Thăng anh hỏi gay gắt, – cả ngày hôm nay mà làm gì?

- Ồ, em đã cố hết sức mình, – George nói. – Bọn em không kiếm được đủ.

Than không có thì đào đâu ra?

- Có chuyện gì thế? – Jennie hỏi, bước vào nhà, sau khi đã ghé cửa hàng tạp hóa mua bán cho mẹ, cô thấy thằng George mặt vừa phụng phịu vừa nghiêm trọng.

- Ồ, anh Bass anh ấy không chịu đi nhặt than với em!

- Thế chiều nay em đã nhặt tí nào chưa?

- Có, – George nói, – nhưng mẹ bảo ngần ấy chưa đủ.

- Chị sẽ đi với em, – cô chị nói. – Anh Bass, anh cũng đi nhé!

- Không, – gã trai trẻ lạnh lùng nói, – tao không đi đâu. – Gã đang sửa lại chiếc ca vát và cảm thấy bực bội.

- Chẳng có tí than nào cả, – George nói, – trừ phi chúng ta gạt từ trên toa xe xuống. Mà chỗ em đến lúc này chẳng có cái toa nào.

- Có đấy, – Bass kêu lên.

- Không có, – George nói.

- Ồi, đừng cãi nhau nữa. – Jennie nói. – Lấy rõ rá rồi đi ngay kéo lại quá muộn.

Mấy đứa em vốn thích cô chị, lấy ra mấy thứ dụng cụ để đựng – Veronica một cái rổ, Martha và William hai cái xô, còn George một cái chậu giặt lớn, nó và Jennie sẽ nhặt đầy chậu và cùng khiêng. Động lòng trước sự sốt sắng của cô em gái và do còn chút vị nể, Bass gợi ý:

- Jen<sup>[5]</sup> này, để tao bày cách cho mà làm, – gã nói. – Mà với tụi nhỏ cứ đến phố số Tám rồi đứng đợi quanh quần gần mấy cái toa xe. Một phút nữa

tao sẽ tới. Khi tao đến gần thì dừng đũa nào tỏ vẻ quen biết tao nhé. Chỉ cần nói: “Thưa ông, ông làm ơn cho chúng cháu một tí than có được không ạ?” – Thế là tao lên mấy toa xe kia mà hất than xuống chất đầy mấy cái rổ ấy. Có hiểu không nào?

- Được rồi. – Jennie nói, vẻ rất hài lòng.

Thế là cả bọn bước vào trong đêm tối đầy tuyết phủ và đi tới chỗ đường tàu hỏa. Chỗ đường phố gặp cái xưởng đóng tàu rộng thênh thang có nhiều toa xe vừa mới chất đầy than đen nhánh. Cả bọn tập hợp dưới bóng một toa. Trong lúc mấy chị em còn đang đứng đó chờ thằng anh đến thì đoàn tàu đặc biệt từ Washington tới – một đoàn tàu dài và đẹp có nhiều toa kiểu mới, có buồng khách với những khung cửa sổ lồng kính sáng loáng và những hành khách vừa ngồi trên ghế đệm thoải mái vừa nhìn ra phía ngoài. Đoàn tàu âm âm chạy qua, tự nhiên bọn trẻ lùi lại phía sau.

- Ôi, đoàn tàu dài quá nhỉ! – George nói.

- Ước gì mình được gác phanh, – William thở dài.

Chỉ có Jennie lặng thinh, song những điều ấy đang gợi chuyện viễn du và tiện nghi, có một sức hấp dẫn đặc biệt đối với cô. Ôi, cuộc đời đối với những người giàu có hẳn là phải đẹp để biết bao!

Lúc ấy Sebastian xuất hiện ở phía xa, chân nhún nhảy bước dài ra dáng bậc tu mi nam tử, rõ ràng tự coi mình oai vệ lắm. Gã đã khẳng quyết định một cách kỳ cục rằng nếu bọn trẻ không thực hiện đúng kế hoạch của mình thì cứ tình khô mà đi qua chứ không chịu giúp đỡ gì cả.

Tuy vậy, con Martha đã ứng phó với tình huống ấy đúng với yêu cầu và thỏ thẻ cất giọng con nít: “Thưa ông, ông làm ơn ném cho chúng cháu một ít than có được không ạ?”

Sebastian đứng sững ngay lại, rồi vừa nhìn chăm chăm vào bọn trẻ như thể gã thực sự là một kẻ xa lạ, vừa nói: “Ồ, được chứ sao”. Đoạn Bass bắt đầu trèo lên một toa và rất nhanh nhẹn hất xuống những tảng than vừa đủ cho các em chất đầy rổ rá. Rồi, như thể không muốn chùng chình thêm nữa giữa đám tiện dân như vậy, gã vội rảo bước qua chỗ mấy con đường sắt chằng chịt và khuất dạng.



Trên đường về nhà, cả bọn chạm trán với một tôn ông khác, lần này thì là một tôn ông thực sự, đội mũ chóp cao và vận một chiếc áo khoác sang trọng mà Jennie lập tức nhận ra ngay. Đó đích thị là ông thượng nghị sĩ đáng kính vừa mới từ Washington trở về và đang tiên đoán một ngày lễ Giáng sinh hết sức vô bổ. Ông đáp chuyến tàu tốc hành vừa này đã thu hút sự chú ý của bọn trẻ con, và lúc ấy ông đang ung dung xách chiếc túi du lịch nhẹ đi về khách sạn.

Khi đi ngang qua, ông ngờ ngợ nhận ra Jennie.

- Có phải cô Jennie đấy không? – Ông nói và dừng bước để nhìn cho chắc chắn hơn.

Còn Jennie đã nhận ra ông nhanh hơn là ông nhận ra cô, lúc ấy cô buột miệng kêu lên: “Ồ, ông Brander!” Rồi, buông quai chậu và dặn bọn trẻ con đem ngay về nhà, cô vội vàng chạy ngược lại phía sau.

Ông thượng nghị sĩ bước theo sau, ba bốn lần hoài công cất tiếng gọi: “Jennie! Jennie!” Không còn hi vọng đuổi kịp cô, và chợt nhận ra, đồng thời tôn trọng nỗi hổ thẹn ngây thơ bình dị của cô, ông dừng bước và quay lại, quyết định đi theo bọn trẻ con. Một lần nữa, ông lại thấy cái cảm giác mà dường như bao giờ cô gái ấy cũng gây cho ông, đó là sự cách biệt quá xa giữa địa vị của ông và của cô. Làm một ông thượng nghị sĩ đêm nay ở chỗ này, nơi bọn trẻ đi nhặt than, đó chẳng phải chuyện chơi.

Mai, ngày lễ vui vẻ sẽ dành cho bọn chúng những gì. Ông cảm cúi đi, lòng trung thực đầy thương cảm khiến bước chân nhẹ lâng lâng và chẳng bao lâu ông thấy bọn trẻ con bước vào cửa một căn nhà lụp xụp. Bước qua mặt đường phố, ông đứng dưới bóng tối lờ mờ của hàng cây đầy tuyết phủ. Ánh đèn chập chờn tỏa một màu vàng ở khung cửa sổ phía sau nhà. Khắp xung quanh tuyết trắng xóa. Ông nghe thấy tiếng nói của bọn trẻ con trong gian bếp chứa củi và có lúc ông tưởng như nhận ra bóng dáng bà Gerhardt. Một lát sau một dáng người nửa như một cái bóng hiện ra qua cái cửa bên. Ông biết đó là ai. Thương tâm đến tê tái lòng, ông cắn môi thật mạnh để nén mọi biểu hiện xúc động thêm nữa. Rồi ông quay mạnh gót và bước đi.

Đứng đầu cửa hiệu tạp hóa chính của thành phố là Manning – một người kiên định theo phe Brander và ông này cảm thấy rất vinh dự được quen biết

ông. Ngay đêm ấy, ông thượng nghị sĩ đến bàn làm việc bận rộn của ông ta.

- Ông Manning – ông nói, – đêm nay ông có thể đảm nhiệm giúp tôi một chút việc không?

- Ồ, nhất định là được ạ, thưa ngài thượng nghị sĩ, – người chủ hiệu tạp hóa nói. – Ông về hồi nào đấy? Rất hân hạnh được gặp ông. Thưa ông, nhất định là được ạ.

- Tôi muốn ông gom mọi thứ đủ tổ chức một lễ Giáng sinh linh đình cho một gia đình tám người – bố mẹ và sáu con – cây Noel, các thức và đồ chơi. Ông hiểu ý tôi chứ?

- Thưa ngài thượng nghị sĩ rõ ạ, rõ ạ.

- Đừng ngại chuyện giá cả nhé. Thứ gì cũng gửi thật nhiều vào. Tôi sẽ đưa ông địa chỉ. – Rồi ông cầm lấy một cuốn sổ tay để ghi địa chỉ đó.

- Ồ, thưa ngài thượng nghị sĩ, tôi rất hân hạnh, – ông Manning nói tiếp, bản thân ông ta cũng khá xúc động. – Tôi rất hân hạnh. Ông bao giờ cũng độ lượng.

- Nay, ông Manning, – ông thượng nghị sĩ nói, vẻ nghiêm nghị, chỉ vì ông thấy cần thiết phải duy trì cái vẻ đường bệ của một vị thượng nghị sĩ như mình. – Gửi các thứ này đi ngay và chuyển hóa đơn cho tôi.

- Rất hân hạnh – ông chủ hiệu vừa ngạc nhiên vừa tán thưởng, chỉ nói được như thế.

Thượng nghị sĩ bước ra ngoài, song nhớ đến hai vợ chồng ông già, ông lại đến một cửa hàng bán quần áo may sẵn và giày dép. Thấy rằng về kích thước chỉ có thể áng chừng, ông đặt mua nhiều cỡ, với quyền được đem đổi. Khi mọi việc vất vả đã xong, ông trở về phòng mình.

“Ai lại đi nhật than bao giờ”, ông cứ suy nghĩ triền miên. Quả là mình vô tâm quá. Mình không được quên những người này.

## Chương 4

Khi gặp lại ông thượng nghị sĩ Jennie đã lẩn tránh vì cô vẫn tự cho mình ở một địa vị thấp hèn. Cô cảm thấy xấu hổ khi nghĩ rằng ông ta là người đã có ý nghĩ tốt về cô mà bây giờ lại phát hiện ra cô làm một việc tầm thường như vậy. Cũng như các cô gái khác, cô thiên về ý nghĩ cho rằng ông chú ý đến cô là vì một cái gì khác chứ đâu phải chỉ vì con người cô.

Khi cô về đến nhà thì bọn trẻ con đã kể cho bà Gerhardt nghe về chuyện cô chạy trốn.

- Chị làm sao thế? – George hỏi khi cô bước vào trong nhà.

- Ồ, chẳng sao cả, – cô trả lời, rồi lập tức quay sang nói với mẹ, – ông Brander đi ngang qua và nhìn thấy chúng con.

- Ồ, ông ấy nhìn thấy à? – Người mẹ khẽ kêu lên. – Thế là ông ấy đã trở về. Nhưng việc gì mà phải chạy hả, con nỡm?

- À, con không muốn ông ấy trông thấy con.

- Thôi được, có lẽ ông ấy không nhận ra con đâu, – bà nói, thông cảm phần nào với thế bí của con gái.

- O, ông ấy nhận ra đấy, – Jennie thì thầm. – Ông ấy gọi theo con ba bốn lần.

Bà Gerhardt lắc đầu.

- Có chuyện gì thế? – Ông Gerhardt nói. Từ phòng bên ông đã nghe chuyện và bây giờ mới bước sang.

- Có gì đâu, – người mẹ nói, bà không muốn phải giải thích về tầm quan trọng của nhân vật thượng nghị sĩ này đối với cuộc đời họ. – Có người dọa bọn trẻ con khi chúng đem than về nhà.

Một lát sau, ngay tối hôm ấy, các món quà lễ Giáng sinh đến làm cả nhà ồn ào, náo nhiệt hẳn lên. Cả ông Gerhardt lẫn bà vợ đều không thể tin ở mắt mình khi thấy chiếc xe hàng tạp hóa dừng lại trước cửa nhà mình và một nhân viên khỏe mạnh bắt đầu chuyển các món quà vào. Không thuyết

phục nổi nhân viên giao hàng là anh ta đã nhầm nhà, mọi người nhìn ngắm bao nhiêu thứ hàng tốt đẹp với một niềm hoan hỉ.

- Xin đừng bận tâm, – nhân viên giao hàng quả quyết nói. – Tôi biết việc mình làm chứ. Gia đình nhà Gerhardt phải không? Ồ, đúng là đồ của các người đấy.

Bà Gerhardt cứ lảng xảng xoa xoa hai bàn tay vào nhau vì xúc động và thỉnh thoảng lại buột ra một câu – Ồ, tuyệt chưa!

Bản thân ông Gerhardt cũng xiêu lòng khi nghĩ đến sự rộng rãi của vị ân nhân không quen biết và sẵn sàng gán tất cả cho sự hảo tâm của một chủ xưởng lớn ở địa phương quen biết ông và gửi quà đến chúc mừng ông.

Bà Gerhardt rưng rưng nước mắt, ngờ ngợ đoán ra nguồn gốc của những món quà đó song vẫn lặng thinh. Jennie, do linh tính, biết rõ ai là người làm tất cả chuyện này.

Vào buổi chiều sau ngày lễ Giáng sinh, ông Brander gặp bà mẹ ở khách sạn trong khi Jennie ở nhà trông nom công việc.

- Chào bà Gerhardt, – ông niềm nở thốt lên và chìa tay cho bà bắt. – Lễ Giáng sinh ở nhà bà có vui không?

Bà Gerhardt tội nghiệp nắm lấy bàn tay ông một cách bứt rứt, đôi mắt bà lập tức rưng rưng lệ.

- Kìa bà, – ông vừa nói vừa vỗ vai bà. – Bà đừng khóc. Bà nhớ lấy quần áo của tôi về giặt hôm nay nhé.

- Thưa ông vâng ạ, – bà trả lời, và nếu ông không quay gót bước đi thì có lẽ bà còn nói thêm điều gì nữa.

Từ đó trở đi, ông Gerhardt luôn luôn nghe nói về ông thượng nghị sĩ tao nhã ở khách sạn, nào là ông ta vui tính làm sao, ông ta trả tiền công giặt giũ hào phóng như thế nào. Vốn là một người lao động Đức tính tình mộc mạc, ông dễ dàng tin ngay rằng cái ông Brander kia nhất định phải là một con người cao quý, một con người rất tốt.

Còn Jennie thì chẳng cần khích lệ, tình cảm của cô đã có chiều hướng như vậy rồi, bây giờ cô lại càng quý mến ông thượng nghị sĩ hơn bao giờ hết.

Khi ấy cô đang ở độ phát triển hoàn hảo của người con gái tới thì với những đường nét đầy đặn có sức hấp dẫn bất kỳ ai là đàn ông. Thân hình cô nở nang, cân đối và cao lớn so với tuổi thiếu nữ. Nếu vận váy lè<sup>[6]</sup> như một phụ nữ hợp thời trang, cô có thể sánh đôi với một người có địa vị thượng nghị sĩ cao sang. Đôi mắt cô long lanh trong sáng lạ thường, nước da nõn nà, hàm răng trắng muốt và đều đặn. Cô còn thông minh nữa, thông minh một cách biết điều và có óc quan sát chẳng kém gì ai. Cô chỉ thiếu có sự rèn luyện và lòng tự tin mà ý thức về cảnh sống hoàn toàn phụ thuộc đã tước mất. Song việc nhận quần áo về giặt và buộc phải thừa nhận hầu hết mọi thứ như một ân huệ, đã đặt cô vào cái thế bất lợi.

Giờ đây, mỗi tuần hai lần, khi cô đến chạy vặt ở khách sạn, thượng nghị sĩ Brander tiếp cô lịch sự thoải mái và cô đáp lại thái độ ấy một cách thỏa đáng. Ông thường hay tặng riêng cô những món quà nhỏ hoặc gửi cho các em cô, và ông trò chuyện với cô rất tự nhiên. Cuối cùng cái cảm giác sợ sệt về khoảng cách quá xa giữa cương vị hai người đã được xóa bỏ và cô đã coi ông là một người bạn độ lượng hơn là một thượng nghị sĩ cao sang. Đã có lần ông hỏi xem cô có thích đi học tại một trường nội trú không. Ông luôn luôn nghĩ rằng cô hẳn sẽ quyến rũ biết bao khi xuất hiện lần đầu trong giới xã giao. Cuối cùng, vào một buổi tối, ông gọi cô đến bên mình.

- Jennie, lại đây, – ông nói, – và hãy đứng bên tôi.

Cô bước lại, và do một xúc cảm đột ngột, ông bỗng cầm lấy bàn tay cô.

- Này Jennie, – ông vừa nói vừa nhìn vào mặt cô, vẻ dò hỏi, – cô nghĩ về tôi như thế nào?

- Ồ, – cô trả lời, cố ý nhìn đi chỗ khác, – em không biết. Sao ông lại hỏi em như thế ạ?

- Có chứ, cô biết chứ, – ông vặn lại. – Cô ắt phải có ý nghĩ gì đó về tôi. Hãy nói cho tôi nghe xem nào?

- Không, em không có ý nghĩ gì cả, – cô hồn nhiên nói.

- Có đấy, – ông vui vẻ nói tiếp, thích thú với thái độ thoái thác rõ rệt của cô. – Cô phải nghĩ về tôi như thế nào chứ. Nào, cô nghĩ gì nào?

- Phải chăng ông định hỏi em có mến ông không? – Cô hỏi một cách thẳng thắn, vừa nói vừa nhìn mớ tóc đen điểm bạc rủ xuống trán ông, đem lại cho khuôn mặt thanh tú của ông một vẻ hầu như lấm liệt.

- À phải, – ông nói, với một cảm giác thất vọng. Cô chẳng may may biết nghệ thuật làm duyên.

- Tất nhiên là em mến ông, – cô trả lời một cách dễ thương.

- Đã bao giờ cô nghĩ điều gì khác nữa về tôi chưa? – ông hỏi tiếp.

- Em nghĩ rằng, ông rất tốt, – cô nói tiếp, với một vẻ còn bền lên hơn; lúc ấy cô nhận ra là ông vẫn cầm tay mình.

- Chỉ có thể thôi ư? – Ông hỏi.

- Ồ, – cô nói, mi mắt chớp chớp, – như thế chưa đủ sao?

Ông nhìn cô, và vẻ bộc trực dễ mến và tươi vui trong ánh mắt cô khiến toàn thân ông rung động. Ông yên lặng quan sát vẻ mặt cô trong khi cô quay đi và vắn vẹo người do chỉ cảm thấy mà không hiểu nổi ý nghĩa sâu sắc của cái nhìn chăm chú ấy.

- Phải, – cuối cùng ông nói, – tôi nghĩ rằng cô là một cô gái tốt. Còn cô, cô không cho rằng tôi là một người đàn ông khá thanh lịch sao?

- Có chứ, – Jennie vội trả lời.

Ông ngả lưng vào thành ghế, cười vang lên vì câu trả lời ngộ nghĩnh tự nhiên của cô. Cô tò mò nhìn ông và mỉm cười.

- Ông cười gì thế ạ? – Cô hỏi.

- Ồ, câu trả lời của cô, – ông đáp. – Tuy vậy, lẽ ra thì tôi không được cười mới phải. Cô không quý trọng tôi chút nào. Tôi cho rằng cô chẳng ưa tôi mấy may.

- Nhưng em có quý mến ông mà, – cô nhiệt thành trả lời, – em nghĩ rằng ông tốt quá. – Ánh mắt cô chỉ rõ rằng cô nói đúng cảm xúc của mình.

- Thế đấy, – ông vừa nói vừa dịu dàng kéo cô về phía mình, đồng thời áp đôi môi lên má cô.

- Ôi! – cô kêu lên, đứng thẳng dậy, giật mình sợ hãi.

Đó là một sắc điệu mới trong quan hệ giữa hai người. Tính cách ông nghị tan biến đi trong khoảnh khắc. Cô nhận ra ở ông một cái gì mà trước đây cô không cảm thấy. Hình như ông còn có vẻ trẻ trung hơn trước nữa.

Đối với ông cô là một phụ nữ và ông đang đóng vai một người tình. Cô lưỡng lự, không biết phải làm gì nên cũng không có phản ứng gì cả.

-Ồ, – ông nói, – tôi làm em sợ phải không?

Cô nhìn ông, được thôi thúc bởi lòng kính trọng đối với con người cao quý này, cô mỉm cười nói, – Vâng ạ.

- Tôi làm như vậy bởi vì tôi yêu quý cô nhiều lắm.

Cô ngẫm nghĩ về câu nói ấy trong giây lát rồi nói:

- Có lẽ em về thì tốt hơn.

- Thế ra, – ông nài nỉ, – cô định bỏ chạy vì việc đó sao?

- Không, – cô nói với một cảm giác bạc bẽo kỳ lạ, – nhưng em phải đi thôi. Ở nhà chắc đang bận khoản không biết là em ở đâu.

- Chắc cô không giận tôi về điều đó chứ?

- Không, – cô trả lời với một vẻ ra dáng bà mà trước đây cô chưa hề tỏ ra bao giờ. Được ở cái thế oai như vậy quả là một điều mới lạ đối với cô. Điều đó đặc biệt đến nỗi nó khiến cả hai người có phần bối rối.

- Dù sao thì cô cũng là người tôi yêu, – ông thượng nghị sĩ vừa nói vừa đứng dậy. – Tôi sẽ chăm sóc cô trong tương lai.

Jennie nghe câu nói ấy mà cảm thấy hơi lòng. Cô nghĩ rằng ông thật đủ điều kiện để làm những điều kỳ diệu; ông quả có kém gì một nhà pháp thuật thực sự. Cô nhìn xung quanh và nghĩ nếu mình bước vào một cuộc sống như vậy, trong một bầu không khí như vậy thì thật là thiên đường. Tuy thế cô cũng không hiểu đầy đủ ý nghĩa của câu ông nói. Ông muốn đối xử tử tế và rộng rãi, cho cô những thứ tốt đẹp. Tất nhiên là cô sung sướng. Cô cầm lấy gói quần áo để đem về giặt, không nhận ra và cảm thấy cái thế trái khoáy của mình, còn ông thì cảm thấy cái đó như một lời trách cứ trực tiếp.

“Nàng không nên làm việc này”, ông nghĩ. Một đợt sóng thương cảm trào dậy trong lòng ông. Ông nâng đôi má cô trong lòng hai bàn tay, lần này với phong thái bề trên và độ lượng hơn.

- Đừng bận tâm, cô bé ơi, – ông nói. – Em sẽ không bao giờ phải làm công việc này nữa. Để tôi xem xem có thể lo liệu được gì không.

Buổi gặp gỡ ấy rõ ràng dẫn tới mối quan hệ thân mật hơn giữa hai người. Lần sau cô đến, ông đã không do dự mời cô ngồi lên tay ghế bên

ông và thân mật hỏi han về hoàn cảnh gia đình và những ước vọng của riêng cô. Nhiều lần ông để ý thấy cô lảng tránh những câu hỏi của ông, đặc biệt về công việc cha cô đang làm. Cô thấy xấu hổ khi phải nhận rằng ông bố cô đang làm nghề xẻ gỗ. Sợ có điều gì nghiêm trọng hơn sắp sửa xảy ra, ông quyết định đến một hôm nào đó sẽ đích thân đến tận gia đình cô xem tình hình ra sao.

Ông đã làm việc đó vào một buổi sáng thuận lợi khi không có nhiệm vụ gì cấp bách. Sự việc ấy xảy ra ba hôm trước khi cuộc tranh chấp lớn ở quốc hội bắt đầu mà kết quả là ông bị thất bại. Trong vài ngày ít ỏi còn lại này ông chẳng còn có thể làm gì được nữa. Vì vậy ông cầm can đi thẳng đến căn nhà của gia đình Jennie trong vòng nửa tiếng đồng hồ, và mạnh dạn gõ cửa.

Bà Gerhardt mở cửa.

- Chào bà, – ông vui vẻ nói; và khi thấy bà còn do dự, ông nói tiếp. – Tôi có thể vào được không ạ?

Người mẹ hiền từ vô cùng sửng sốt vì sự có mặt đột ngột của ông, len lén chùi hai bàn tay vào cái tạp dề vá chằng vá chịt, và khi thấy ông đang chờ trả lời, bà nói:

- Dạ được ạ, mời ông vào.

Bà vội vã đi trước, quên cả đóng cửa và kéo ghế mời ông ngồi.

Cảm thấy ân hận vì gây ra cho bà nhiều bối rối, ông Brander nói: – Bà đừng bận tâm, bà Gerhardt ạ. Tôi đi ngang qua và nảy ra ý nghĩ ghé vào đây. Ông nhà ta có khỏe không?

- Cảm ơn ông, nhà tôi khỏe, – bà mẹ trả lời. – Hôm nay ông ấy đi làm vắng.

- Thế ra ông nhà kiểm được việc làm rồi à?

- Dạ, vâng ạ, – bà Gerhardt nói, và cũng như Jennie, bà lưỡng lự không muốn nói đó là công việc gì.

- Bọn trẻ đều khỏe và đi học cả đấy chứ?

- Vâng ạ, – bà Gerhardt đáp. Lúc này bà đã cời chiếc tạp dề ra và ngượng ngùng đặt nó vào lòng.

- Thế thì tốt, cô Jennie đâu hả bà?



Cô con gái, trước đó còn đang là quần áo, đã bỏ công việc và trốn vào phòng ngủ, sửa sang lại quần áo, đầu tóc cho chỉnh tề vì e rằng bà mẹ không sáng ý nói là cô đi vắng để cô có thể tránh mặt ông.

- Nó có nhà đấy, – người mẹ đáp. – Để tôi đi gọi nó ra.

- Tại sao mẹ lại bảo ông ấy là con có nhà? – Jennie nói, giọng yếu ớt.

- Mẹ còn biết làm thế nào nữa? – Người mẹ hỏi.

Cả hai mẹ con cùng chần chừ trong khi ông thượng nghị sĩ quan sát căn phòng. Ông ái ngại nghĩ rằng những con người xứng đáng như vậy mà lại phải chịu sống khổ nhọc này. Một cách mơ hồ, ông dự định, nếu như có thể được, sẽ cải thiện cảnh sống của gia đình này.

- Chào cô, – ông thượng nghị sĩ nói với Jennie khi rốt cuộc cô ngập ngừng bước vào buồng. – Hôm nay cô có được khỏe không?

Jennie bước tới, chìa bàn tay ra và thẹn đỏ mặt. Cô cảm thấy cuộc viếng thăm này khiến mình bối rối đến mức khó mà mở miệng trả lời những câu hỏi của ông.

- Tôi chợt nghĩ có lẽ nên đi tìm xem cô sống ở đâu, – ông nói. – Nhà này cũng khang trang đấy chứ. Gia đình nhà ta có mấy phòng?

- Năm phòng ạ, – Jennie nói. – Sáng nay cửa nhà bề bộn, mong ông miễn thứ cho. Mẹ con em bận là quần áo nên không dọn dẹp được ngăn nắp.

- Tôi biết, – ông Brander dịu dàng nói. – Cô cho là tôi không hiểu sao, cô Jennie? Cô không nên áy náy vì tôi.

Cô để ý thấy cái giọng nói an ủi, riêng biệt mà ông bao giờ cũng dùng trò chuyện với cô những khi cô tới phòng ông và giọng nói ấy góp phần giúp cô dẹp bớt cảm giác bối rối của mình.

- Nếu như thỉnh thoảng tôi có đến đây thì cô cũng không nên suy nghĩ điều gì. Tôi chủ ý đến. Tôi muốn gặp cha cô.

-Ồ, – Jennie nói, – hôm nay bố em đi vắng.

Thế nhưng khi hai người đang trò chuyện thì ông thợ xẻ thật thà tay cửa tay mẽ về đến cổng. Brander nhìn thấy ông ta và nhận ra ngay nhờ cái nét hao hao giống cô con gái.

- Hẳn là ông nhà ta kia rồi, – ông nói.

- Ồ, có phải không ạ? – Jennie vừa nói vừa nhìn ra phía ngoài.

Mấy hôm nay ông Gerhardt quen trầm ngâm suy nghĩ nên ông đi ngang qua cửa sổ mà cũng không ngẩng đầu lên. Ông đặt cái mẽ gỗ xuống, và treo cái cửa lên tường phía ngoài, rồi bước vào.

- Bà nó ơi, – ông gọi bằng tiếng Đức, rồi khi không thấy bà đâu, ông bước tới cửa gian phòng đằng trước và nhìn vào.

Brander đứng dậy chìa tay cho ông bắt. Ông già người Đức nhăn nhúm và đầu dài nắng mưa, bước tới nắm lấy bàn tay ấy, mặt thoáng vẻ thắc mắc.

- Thưa ông Brander, đây là bố em, – Jennie nói, tất cả nỗi e dè đã được niềm thông cảm làm tan biến đi. – Bố ạ, đây là tôn ông ở khách sạn đến chơi, ông Brander.

- Tên ông là gì nhỉ? – Ông già người Đức nghiêng đầu hỏi lại.

- Brander, – ông thượng nghị sĩ nói.

- Ồ, phải rồi, – ông Gerhardt nói, giọng Đức rõ rệt. – Từ khi bị sốt đến giờ tôi nghe không được rõ. Nhà tôi có nói với tôi về ông.

- Vâng, – ông thượng nghị sĩ nói, – tôi đã nghĩ là sẽ đến làm quen với ông. Gia đình nhà ta cũng khá đông đấy nhỉ?

- Vâng, – ông bố nói; ông biết mình ăn mặc tồi tàn quá và thấp thỏm muốn bỏ ra ngoài. – Tôi được sáu cháu – tất cả đều còn nhỏ. Con bé này là con gái lớn đấy ạ.

Lúc ấy bà Gerhardt trở lại, ông Gerhardt thấy có cơ hội vội nói:

- Xin ông thứ lỗi, tôi phải đi đây. Tôi đánh gãy cửa, thế là phải ngừng làm việc.

- Xin ông cứ tự nhiên, – ông Brander nhã nhặn đáp và lúc này ông hiểu vì sao Jennie không bao giờ muốn nói rõ. Ông đã thầm mong rằng cô đủ can đảm đến mức không giấu giếm điều gì.

- Ồ, bà Gerhardt, – ông nói khi người mẹ đã ngồi ngay đuồn đuồn. – Tôi muốn đề nghị bà không nên coi tôi là một người xa lạ. Từ nay trở đi tôi muốn bà luôn luôn cho biết tình hình gia đình ra sao, Jennie sẽ không bao giờ làm cái việc ấy nữa.

Jennie lặng lẽ mỉm cười. Bà Gerhardt chỉ biết xoa xoa hai bàn tay vào nhau.

- Vâng ạ, – bà trả lời, vẻ biết ơn, quy lụy.

Hai người chuyện trò một lát rồi ông thượng nghị sĩ đứng dậy.

- Bà bảo ông nhà đến gặp tôi vào thứ hai tuần tới tại phòng làm việc của tôi ở khách sạn, – ông nói. – Tôi muốn làm một việc gì giúp ông ấy.

- Cảm ơn ông, – bà Gerhardt ập úng đáp.

- Tôi không ở lại đây thêm nữa, – ông nói tiếp. – Bà nhớ bảo ông nhà đến nhé.

- Vâng, nhà tôi sẽ đến, – bà trả lời.

Vừa sửa lại cái găng ở một bên tay, ông vừa chìa bàn tay kia cho Jennie bắt.

- Đây là cái kho vàng quý báu nhất của bà, bà Gerhardt ạ, – ông nói. – Tôi có ý nghĩ sẽ chiếm đoạt nó đấy.

-Ồ, – bà mẹ nói, – tôi cũng không biết liệu rồi mình có giữ nó được nguyên vẹn hay không.

- Thôi nhé, – ông thượng nghị sĩ vừa nói vừa bước ra phía cửa và chìa tay cho bà bắt. – Chào bà.

Ông gật đầu chào và bước ra. Trong khi ấy sáu bảy người hàng xóm lúc nãy đã thấy ông vào nhà này bây giờ lén nhòm quang cảnh kỳ lạ kia, từ sau những rèm cửa hoặc mảnh mảnh.

“Ai đấy nhỉ?” mọi người đều chung một thắc mắc.

- Con coi đây, ông ấy cho mẹ cái này này, – bà mẹ chất phác nói với cô con gái khi ông khách đã đóng cửa lại.

Đó là một tờ giấy bạc mười đôla mà ông đã nhẹ nhàng đặt vào lòng bàn tay bà khi ông bắt tay chào tạm biệt.

## Chương 5

Hoàn cảnh đã dẫn dắt Jennie tới chỗ có thái độ biết ơn đối với ông thượng nghị sĩ, vì vậy nếu như cô trở nên rất rộng rãi khi đánh giá mọi việc ông đã làm trước đây và bây giờ tiếp tục làm thì cũng chẳng có gì là lạ. Ông thượng nghị sĩ đưa cho cô bức thư viết cho ông chủ một nhà máy địa phương để ông này lo liệu một chỗ làm cho cha cô. Công việc chẳng to tát gì, chỉ là một chân gác đêm, song cũng tốt và lòng biết ơn của ông già Gerhardt thật quá đáng. Trước nay chưa bao giờ có một con người cao cả, một con người tốt bụng đến như vậy!

Bà Gerhardt cũng không bị bỏ quên. Có lần Brander gửi cho bà một cái áo dài, và lần khác một tấm khăn san. Tất cả những nghĩa cử này đều làm với một tinh thần bác ái pha lẫn sự tự thỏa mãn bản thân, song đối với bà Gerhardt thì những hành động ấy chỉ sáng chói từ tâm.

Với Jennie, càng ngày ông thượng nghị sĩ càng nhích gần hơn bằng mọi cách, đến nỗi cuối cùng việc cô đến thăm ông mang một sắc thái riêng mà ta phải phân tích tỉ mỉ mới làm sáng tỏ được. Tuy vậy cô gái trẻ trung tươi mát này còn quá ngây thơ và bồng bột nên chẳng để ý cân nhắc kỹ quan điểm của người đời. Kể từ cuộc đến thăm đáng nhớ và êm đềm kia, khi mà ông tước đi của cô cái tính e lệ buổi ban đầu và đặt một cái hôn dịu dàng lên má cô, thì hai người đã sống trong một bầu không khí khác. Bây giờ Jennie đã là bạn ông, và vì ông ngày một tự nhiên thoải mái hơn, thậm chí còn vui vẻ vứt bỏ những lớp vỏ ngoài quyền cao chức trọng của mình nên cô ngày một hiểu ông rõ hơn. Hai người cười nói chuyện trò tự nhiên và ông sôi nổi say sưa bước vào cái thế giới mới huy hoàng của hạnh phúc tuổi trẻ.

Tuy vậy có một điều vẫn làm ông băn khoăn, đó là cái ý nghĩ thỉnh thoảng vẫn nảy ra trong đầu mà ông không thể nào kiềm chế được: ông nghĩ rằng mình xử sự không đúng. Hẳn là chẳng bao lâu nữa những người

khác sẽ phát hiện ra rằng ông đã không hạn chế mình thật nghiêm ngặt trong phạm vi quan hệ bình thường với cô con gái bà thợ giặt này.

Ông ngờ rằng bà quản lý khách sạn không phải không biết rằng hầu như lần nào đến lấy đồ về giặt hoặc đem trả quần áo, Jennie cũng nấn ná ở lại từ mười lăm phút đến bốn mươi phút. Ông biết chuyện này có thể đến tai các nhân viên khách sạn, rồi theo thói thường, cứ như thế mà truyền đi khắp thành phố và gây ra tổn hại nghiêm trọng, song suy nghĩ ấy cũng không khiến ông thay đổi cách xử sự của mình. Đôi khi ông tự an ủi bằng cách nghĩ rằng ông không gây cho cô một tổn hại thực sự nào và nhiều lúc khác, ông lại lý sự rằng ông không thể gạt bỏ khỏi đời mình chút êm ái tuyệt diệu duy nhất ấy. Ông chẳng đã thành thực mong thực hiện nhiều điều tốt lành cho cô đó sao?

Thình thoảng ông nghĩ đến những điều này và quyết định là sẽ không thể ngừng bước. Nếu nhất quyết chấm dứt, ông có thể tự bằng lòng về mình, nhưng sự hy sinh đó tất yếu sẽ làm ông đau khổ, như vậy thật chẳng bõ bèn gì. Ông chẳng còn sống được bao năm nữa. Việc gì mà phải chết trong khi chưa tạ tội nguyên?

Một buổi tối ông vòng tay ôm lấy cô và xiết chặt vào ngực mình. Một lần khác ông kéo cô ngồi lên đầu gối, kể về cuộc sống của mình ở Washington. Những lần này bao giờ ông cũng ve vuốt và hôn cô, song vẫn chỉ có tính chất thăm dò, chưa dứt khoát. Ông không muốn đi quá sâu vào tâm hồn cô.

Jennie cảm thấy thích thú một cách hoàn toàn ngây thơ. Những yếu tố mơ tưởng và mới lạ thâm nhập cuộc đời cô. Là một người chất phác, đa cảm và hoàn toàn không có kinh nghiệm trong vấn đề yêu đương, song về tinh thần cô lại đủ chín chắn để thưởng thức những chăm chút ân cần của con người cao cả đã từ địa vị cao sang hạ mình xuống làm quen với cô.

Một buổi tối cô vuốt ngược mái tóc xõa nơi trán ông khi cô đứng cạnh chiếc ghế ông ngồi, rồi chẳng biết làm gì nữa, cô bèn tháo chiếc đồng hồ của ông ra. Nhìn cử chỉ quá ư ngây thơ của cô, con người cao cả ấy bỗng rung động.

- Em cũng muốn có một chiếc đồng hồ ư? – Ông hỏi.

- Vâng, đúng thế, em muốn, – Jennie thở dài nói.

Hôm sau khi đi qua một cửa hàng kim hoàn, ông bèn dừng lại mua một chiếc. Đó là một chiếc đồng hồ vàng có đôi kim chạm trổ xinh xinh.

- Jennie, – ông nói, khi cô đến khách sạn lần sau, – tôi muốn cho em xem cái này. Em thử xem đồng hồ tôi chỉ mấy giờ nào.

Jennie rút chiếc đồng hồ từ trong túi áo gi-lê của ông và giật mình vì ngạc nhiên.

- Không phải chiếc đồng hồ của ông! – Cô kêu lên, nét mặt cô đầy vẻ ngỡ ngàng ngây thơ.

- Ủ, không phải, – ông nói, thích thú với cái trò đùa nho nhỏ của mình. – Của em đấy.

- Của em! – Jennie kêu lên. – Của em! Ôi, cái đồng hồ xinh quá!

- Em cho là nó đẹp ư?

Niềm vui của cô khiến ông vô cùng cảm động và sung sướng. Mặt cô rạng rỡ ánh sáng và mắt cô chớp chớp liên hồi.

- Của em đấy, – ông nói. – Em đeo ngay vào đi và đừng đánh mất nhé!

- Ông tốt quá! – Cô kêu lên.

- Đâu có, – ông nói, song ông giơ thẳng hai tay ra trước mặt nắm lấy ngang eo cô, thử xem mình sẽ nhận phần thưởng gì. Ông từ từ kéo cô về phía mình cho đến khi hai người đã kề sát nhau, cô liền quàng tay ôm cổ ông và áp má vào má ông với một thái độ biết ơn. Đối với ông đó là tinh túy của khoái cảm. Ông có cảm giác như đã bao năm nay ông hằng khao khát xúc cảm ấy.

Nhạc khúc nên thơ của ông đang tiến triển thì bị gián đoạn khi xảy ra cuộc tranh giành ghế nghị sĩ ở thượng viện. Bị một nhóm đối thủ liên kết với nhau tấn công, Brander đứng trước cuộc chiến đấu quyết định của đời ông. Ông bàng hoàng khi phát hiện ra rằng một công ty xe lửa xưa nay vẫn có thái độ thân thiện với ông, giờ đây lại bí mật dốc sức ủng hộ một ứng cử viên vốn đã quá nhiều thế lực. Choáng váng vì sự đảo ngũ ấy, ông bị lâm vào tình trạng lúc thì vô cùng buồn bã chán nản lúc thì lửa giận bùng bùng. Dù cho ông có tỏ vẻ coi nhẹ đến đâu khi đón nhận những roi đòn của số

phận thì chúng vẫn quất ông tước máu. Đã lâu, quá lâu rồi – ông chưa hề bị thất bại.

Trong thời gian này Jennie đã được bài học đầu tiên về cái tính thất thường của nam giới. Thậm chí suốt hai tuần lễ cô không gặp ông thế mà một buổi tối, sau một cuộc hội ý hết sức nản lòng với thủ lĩnh của mình, ông đã gặp cô với một thái độ vô cùng lạnh nhạt. Khi cô gõ cửa phòng, ông chỉ buồn hé mở ra một chút và kêu lên bằng một giọng hầu như thô bạo: – Tối nay tôi không thể bận tâm về đám quần áo đâu. Mai đến nhé.

Jennie lui bước, choáng váng và ngạc nhiên về sự tiếp đón này. Cô không biết nên suy nghĩ thế nào về chuyện ấy. Ông lại trở về với cái ngôi quyền quý cao vời vợ để bình yên trị vì. Can chi ông lại phải giữ gìn không thu về luôn cả cái hào quang của sắc diện mình nếu như ông muốn. Nhưng tại sao...

Một hai hôm sau ông cảm thấy hơi ân hận song không có thì giờ mà dàn xếp lại những chuyện ấy. Quần áo của ông được đem đi giặt và đem trả rất đúng thể thức, và ông cứ cặm cụi làm việc mà quên hẳn cả sự đời để cuối cùng bị thất bại thảm hại vì kém mất hai lá phiếu, ông sững sờ vì kết quả ấy và tâm hồn ông ngụp vào một tình trạng ủ ê chán nản. Giờ đây ông biết làm gì?

Jennie đến với ông trong hoàn cảnh ấy, mang theo cả sự nhẹ nhàng cùng vẻ đầm ấm toát ra từ tâm tính lạc quan của mình. Bị những suy tư giầy vò đến mức tuyệt vọng, Brander thoát đầu định chuyện trò với cô cho vui, nhưng chẳng mấy chốc nỗi buồn khổ của ông tan biến lúc nào không hay và ông chợt thấy mình mỉm cười thực sự.

- Jennie ơi, – ông nói, như với một đứa trẻ, – tuổi trẻ ủng hộ em. Em có cái quý báu nhất của cuộc sống.

- Thật ư?

- Thật, song em không nhận ra điều đó. Và bao giờ nhận ra thì đã quá muộn rồi.

“Mình yêu cô gái ấy”, đêm ấy ông thầm nghĩ. “Ước gì được cô ấy luôn luôn ở bên mình”.

Nhưng số phận lại bắt ông phải chịu đựng một đòn nữa. Quanh khu khách sạn người ta đồn rằng cung cách Jennie thật lạ lùng, mà nói như thế là còn nhẹ lắm. Khi thấy một cô gái mang đồ về giặt thuê mà lại ăn mặc không phù hợp với cương vị của mình thì thế nào thiên hạ chẳng bình phẩm. Người ta thấy Jennie đeo đồng hồ vàng. Bà quản lý khách sạn đã báo cho mẹ cô biết tình hình ấy.

- Tôi đã định nói với bà về chuyện này, – bà ta nói. – Thiên hạ người ta đang bàn tán đấy. Bà không nên để con gái đến phòng lão ấy mà nhận quần áo về giặt thì hơn.

Bà Gerhardt ngạc nhiên và phật ý quá đến nỗi không nói được câu nào. Từ trước Jennie đã chẳng kể với bà điều gì, và thậm chí bây giờ bà cũng tin rằng con gái bà chẳng có điều gì mà kể. Chính bà đã tán thành việc con gái nhận chiếc đồng hồ và bà cũng thích nữa là đằng khác. Bà có ngờ đâu chuyện đó lại đang đe dọa thanh danh con gái mình.

Về đến nhà, bà cứ luôn lo nghĩ về chuyện ấy và đem trao đổi với Jennie. Cô con gái không chịu nhận là tình hình đã đi quá xa. Thực tế cô không nhìn nhận vấn đề theo quan điểm ấy. Đành rằng cô đã không thú nhận những gì đã thực sự xảy ra khi cô đến thăm ông thượng nghị sĩ này.

- Thiên hạ đã bắt đầu bàn tán rồi đấy, thật ghê quá! – mẹ cô nói. – Có thật mà hay nán lại lâu trong buồng ông ấy không con?

- Con không biết, – Jennie đáp, lương tâm buộc cô phải thú nhận một phần sự thực. – Có lẽ có ạ.

- Ông ấy chưa bao giờ nói điều gì không phải với con chứ?

- Chưa ạ, – cô con gái trả lời, cô không may may nghi ngờ có chuyện gì xấu xa trong những điều đã xảy ra giữa hai người.

Nếu như chỉ gắng hỏi thêm chút nữa thì bà mẹ đã có thể biết thêm nhiều điều, nhưng dẹp cái chuyện ấy đi cho đầu óc được thoải mái là bà đã mừng quá rồi. Thiên hạ người ta đang bêu riếu một con người tốt, bà biết điều đó. Jennie đã hơi thiếu ý tứ một tí ti. Thiên hạ bao giờ chẳng rỗi miệng. Làm sao con bé tội nghiệp trong hoàn cảnh bất hạnh như vậy lại có thể hành động khác hơn được. Cứ nghĩ thế bà lại muốn khóc.

Kết quả là bà quyết định sẽ đích thân đi nhận quần áo về giặt.



Sau khi quyết định như thế, bà đã đến cửa phòng ông vào ngày thứ hai tiếp đó. Ông Brander đang mong Jennie nên vừa ngạc nhiên vừa thất vọng.

-Ồ, – ông nói với bà, – có chuyện gì xảy ra với Jennie thế?

Bà Gerhardt không biết nói thế nào vì bà đã hi vọng là ông không để ý hoặc ít nhất thì cũng không bình luận gì về sự thay đổi ấy. Bà ngược nhìn ông một cách yếu ớt, với vẻ hồn hậu của người mẹ và nói. – Tối nay cháu nó không đến được.

- Cô ấy không ốm chứ? – Ông hỏi.

- Không.

- Được biết vậy tôi cũng mừng, – ông đành trả lời như vậy. – Đạo này bà có được khỏe không?

Bà Gerhardt trả lời những lời thăm hỏi ân cần của ông rồi ra về. Khi bà đã đi rồi ông cứ suy nghĩ về việc ấy và băn khoăn không biết có chuyện gì xảy ra. Ông mà phải băn khoăn suy nghĩ về sự việc ấy thì kể cũng lạ.

Tuy nhiên, vào hôm thứ bảy, khi bà đem quần áo đến trả thì ông có cảm giác rằng hẳn đã phải có chuyện gì không ổn xảy ra.

- Có chuyện gì thế, bà Gerhardt? – Ông hỏi. – Có chuyện gì xảy ra với con gái bà thế?

- Thưa ông, không có chuyện gì đâu ạ, – bà trả lời, lòng quá bối rối, không nỡ lừa dối ông.

- Cô ấy không đến nhận quần áo về giặt nữa ư?

- Tôi... tôi... – người mẹ đánh bạo nói, giọng cứ lắp ba lắp bắp vì lúng túng, – cháu nó... thiên hạ người ta đang xì xào bàn tán về nó, – cuối cùng bà dẫn lòng nói ra.

- Ai xì xào bàn tán? – Ông nghiêm giọng hỏi.

- Những người ở khách sạn này.

- Ai, người nào kia? – Ông cắt lời, giọng nói thoáng vẻ bức bối.

- Bà quản lý.

- Bà quản lý, chà! – Ông kêu lên. – Bà ấy nói gì nào?

Bà kể cho ông nghe rõ mọi chuyện.

- Và bà ta bảo bà thế, phải không? – Ông giận dữ nhận xét. – Bà ta dám để ý đến chuyện của tôi cơ à? Không hiểu sao người ta lại không thể ai lo

phận nấy, đừng dính vào chuyện riêng của tôi. Bà Gerhardt ạ, ở bên tôi, con gái bà hoàn toàn yên ổn. Tôi không hề có ý định làm hại cô ấy. Thật đáng xấu hổ, – ông bất bình nói tiếp, – nếu một cô gái đến phòng tôi tại khách sạn này mà lại bị nghi ngờ. Tôi sẽ xem xét vấn đề này cho ra nhẽ.

- Mong ông đừng nghĩ tôi có dính dáng gì đến chuyện này, – bà mẹ nói, vẻ phân trần. – Tôi biết là ông mến Jennie và ắt chẳng làm hại nó. Ông đã giúp đỡ cháu nó rất nhiều, và cả gia đình nhà tôi nữa, ông Brander ạ, không để cho nó đến được tôi cũng lấy làm xấu hổ.

- Không sao đâu, bà Gerhardt ạ, – ông nói nhỏ. – Bà làm thế là rất phải. Tôi không trách bà mảy may. Tôi chỉ phản đối sự buộc tội dối trá lan truyền trong khách sạn này thôi. Ta sẽ liệu với nhau chuyện này.

Bà Gerhardt đứng đó, mặt tái nhợt vì xúc động. Bà chỉ e xúc phạm nặng nề con người đã giúp đỡ mẹ con bà rất nhiều. Bà nghĩ giá mình nói được một câu gì đó khả dĩ làm sáng tỏ chuyện này, để ông thấy rằng bà không phải là kẻ ngồi lê đôi mách. Đối với bà, chuyện thị phi thật là khổ tâm.

- Tôi nghĩ là mình đã làm mọi điều để cho êm thấm nhất, – cuối cùng bà nói.

- Quả có thể, – ông trả lời. – Tôi rất mến Jennie. Bao giờ tôi cũng vui khi cô ấy đến đây. Ý định của tôi là đối đãi tốt với cô ấy, nhưng có lẽ cứ để cô ấy đừng đến thì hơn, ít nhất là trong thời gian hiện nay.

Tối hôm ấy, một lần nữa ông thượng nghị sĩ lại ngồi trên chiếc ghế bành ngẫm nghĩ về sự kiện mới xảy ra này. Đối với ông, Jennie quả là quý hơn ông tưởng nhiều. Giờ đây không còn hy vọng được gặp lại cô nữa ông mới bắt đầu nhận ra rằng những buổi đến thăm ngăn ngui của cô trước đây thật có ý nghĩa biết bao. Ông suy nghĩ rất kỹ về vấn đề này và lập tức nhận ra rằng ông chẳng có thể làm gì được đối với cái lời ong tiếng ve ở khách sạn, rồi đi đến kết luận là ông quả đã đặt cô gái ấy vào một hoàn cảnh rất khó chịu.

- Có lẽ mình nên chấm dứt cái mẩu chuyện tình con con này, – ông nghĩ. – Theo đuổi nó thì thật là chẳng khôn ngoan.

Theo kết luận ấy, ông rời đi Washington để kết thúc nhiệm kỳ nghị sĩ của mình. Rồi ông trở về Columbus để chờ đợi tổng thống do tình thân hữu

mà sẽ nhìn nhận ông và bổ nhiệm ông vào một chức vụ công sứ nào đó ở nước ngoài. Ông vẫn không quên Jennie được chút nào. Càng ở xa lâu bao nhiêu ông càng nóng lòng muốn trở về. Một buổi sáng, khi đã ổn định tại nơi cũ rồi, ông cầm can lừng thừng đi về phía căn nhà gỗ ấy. Đến nơi, ông quyết định rẽ vào, ông gõ cửa và thấy bà Gerhardt cùng cô con gái ra chào đón, hai mẹ con đều ngạc nhiên và mỉm cười rụt rè. Ông giải thích mập mờ rằng ông vừa đi vắng về và nhắc đến việc giặt quần áo như thể đó là mục đích cuộc đến thăm của mình. Rồi, khi có dịp được trò chuyện riêng với Jennie trong khoảnh khắc ông bèn mạnh dạn hỏi:

- Cô có thích rong xe đi chơi với tôi tối mai không?

- Em thích, – Jennie nói, đối với cô lời đề nghị ấy là một điều mới mẻ tuyệt diệu.

Ông mỉm cười và vỗ nhẹ lên má cô, sướng điên lên vì được gặp lại cô.

Hình như mỗi ngày cô một đẹp hơn lên. Chiếc tạp dề trắng tinh duyên dáng, cái đầu xinh xinh với mái tóc tết đuôi sam bình dị, cô xinh đẹp quá, ai là người chẳng muốn nhìn.

Khi bà Gerhardt quay lại, ông đứng dậy vì đã thực hiện được mục đích của mình.

- Tối mai tôi đưa con gái bà rong xe đi chơi, – ông giải thích. – Tôi muốn bàn chuyện tương lai với cô ấy.

- Thế thì hay quá, – bà mẹ nói. Bà không thấy có điều gì bất tiện trong lời đề nghị này cả. Họ tươi cười và bắt tay rồi rít tạm biệt nhau.

- Ông ấy hào tâm nhất trần đời, – bà Gerhardt bình luận. – Chẳng phải lúc nào ông ấy cũng nói tốt về con đó sao? Ông ấy có thể giúp con có học vấn được đấy. Con nên lấy đó làm tự hào.

- Con tự hào chứ ạ, – Jennie thành thật nói.

- Mẹ không biết có nên nói với bố con không, – bà Gerhardt nói. – Bố không thích con đi chơi tối.

Cuối cùng hai mẹ con quyết định sẽ không nói gì với ông Gerhardt. Có thể ông ấy sẽ không hiểu.

Jennie đã chuẩn bị sẵn sàng khi ông thượng nghị sĩ đến. Trong ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn nhỏ trong phòng khách ông có thể nhìn thấy là cô ăn

mặc để tiếp đón ông, và dịp này đòi hỏi cô phải trưng bộ cánh đẹp nhất của mình. Chiếc áo vải bông màu tím nhạt được hồ và là phẳng làm nổi bật thân hình xinh xắn của cô đến độ hoàn mỹ. Chiếc áo ấy còn có đính cổ tay giả nho nhỏ viền đăng ten và một cái cổ áo giả lơ vê cao nữa. Cô không có găng tay, không có đồ trang sức và không có cả một cái áo vét ra hồn để mặc, song mái tóc cô được chải đẹp đến nỗi làm nổi bật cái đầu xinh xắn của cô hơn bất kỳ một thứ mũ nào, và mấy món tóc quấn xõa xuống như tỏa ra một vòng hào quang. Khi thấy ông Brander gợi ý là nên mặc áo vét, cô lưỡng lự đôi chút rồi vào buồng trong mượn cái áo khoác của bà mẹ, một chiếc áo khoác bằng len xám xấu xí. Lúc ấy Brander mới hiểu ra là cô không có áo vét và ông thấy lòng mình đau nhói khi nghĩ rằng cô đã tính chuyện đi chơi mà không mặc áo vét.

“Hẳn là cô ấy đã từng chịu đựng cái không khí ban đêm lạnh buốt mà chẳng hé môi phàn nàn”, ông nghĩ.

Ông vừa nhìn cô vừa trầm ngâm lắc đầu. Rồi hai người ra đi, và ông nhanh chóng quên bằng mọi chuyện, trừ cái thực tế quan trọng là cô đang ở bên ông. Cô ăn nói thoải mái với một vẻ hồ hởi dịu dàng, ngây thơ mà ông thấy có sức hấp dẫn không sao cưỡng nổi.

- Jennie, – ông nói, khi cô nhắc ông để ý xem hàng cây non mới êm ả làm sao ở những chỗ nó mờ mờ in bóng trên nền vàng trắng mới mọc rắc ánh vàng lên cành lá, – em cứ thật. Tôi tin rằng nếu được học hành đôi chút thì em sẽ có thể làm thơ được đấy.

- Ông có cho rằng em làm được thơ không? – Cô ngây thơ hỏi.

- Tôi có cho rằng em làm được thơ không, cô bé? – Ông vừa nói vừa nắm lấy bàn tay cô. – Cho rằng à? Không, tôi biết chứ. Em là một cô bé mơ mộng thân yêu nhất trên đời. Tất nhiên là em có thể làm thơ. Em sống rất thơ. Bản thân em là thơ, em yêu quý ạ. Em đừng băn khoăn gì về chuyện làm thơ nữa.

Lời ca tụng này khiến cô xúc động hơn bất kỳ cái gì khác. Ông ấy bao giờ cũng nói những điều dễ thương như vậy. Hình như chưa từng có ai quý mến hoặc trân trọng cô bằng nửa mức của ông. Ông mới tốt làm sao! Mọi người đều nói thế.

Hai người rong xe đi chơi xa mãi, rồi bỗng nhớ ra điều gì, ông nói:

- Không biết mấy giờ rồi? Có lẽ chúng mình quay về thì hơn. Em có đeo đồng hồ không đấy?

Jennie giật mình đánh thót, vì chiếc đồng hồ là điều duy nhất cô mong ông sẽ không nhắc tới. Kể từ khi ông trở về cô đã băn khoăn về chuyện ấy.

Trong thời gian ông đi vắng, tình hình tài chính của gia đình cô càng đến mức cô buộc phải đem chiếc đồng hồ ấy đi cầm. Quần áo của Martha đã tồi tàn quá, nếu như không sắm cho nó một bộ mới thì nó không thể đi học được nữa. Thế là, sau khi bàn bạc mãi mọi người quyết định phải cầm chiếc đồng hồ đi.

Bass đem đồng hồ đi và phải mặc cả rất nhiều với hiệu cầm đồ địa phương cậu ta mới đem về được mười đôla. Bà Gerhardt dùng số tiền ấy mua sắm cho bọn trẻ rồi thở phào như trút được một gánh nặng. Con Martha nom ra đáng hơn trước nhiều. Dĩ nhiên là Jennie cảm thấy lòng vui vui.

Tuy vậy, giờ đây, khi ông thượng nghị sĩ nhắc đến chiếc đồng hồ ấy, cô lại thấy giờ trừng phạt hình như đã sắp điếm. Cô run rẩy thực sự và ông để ý thấy sự bối rối của cô.

- Sao vậy, Jennie, – ông nói nhẹ nhàng, – có chuyện gì làm em giật mình thế?

- Không có gì đâu, – cô trả lời.

- Em không đeo đồng hồ ư?

Cô ngập ngừng, vì xem chừng cô không thể nào cố tình bịa chuyện được. Sau một phút yên lặng căng thẳng, cô nói bằng một giọng nghẹn ngào thốn thức đến nỗi ông không thể không ngờ ngợ đoán ra sự thật ấy. – Thưa ông, không ạ. – Ông gặng hỏi và cô thú thực tất cả.

- Ồ, – ông nói, – em yêu quý, đừng buồn về chuyện ấy nữa. Chưa bao giờ có một cô gái nào như em. Tôi sẽ chuộc đồng hồ về cho em. Từ nay trở đi tôi muốn rằng khi cần điều gì em cứ lại tôi. Em nghe chưa? Tôi muốn em hứa với tôi như vậy. Nếu tôi không có ở đây thì tôi muốn em viết thư cho tôi. Từ nay trở đi tôi sẽ luôn luôn liên hệ với em. Em sẽ có địa chỉ của tôi. Cần gì cứ cho tôi biết và tôi sẽ giúp em. Em có hiểu không?

- Có ạ, – Jennie nói.
- Bây giờ em hứa sẽ làm như thế đi!
- Vâng ạ – cô trả lời.

Trong giây lát không ai nói gì.

- Jennie, – cuối cùng ông nói, trời đêm phảng phất hơi xuân thôi thúc ông thổ lộ tình cảm, – tôi đã quyết định rằng đời tôi sẽ không thể thiếu em. Em thử xem có thể quyết định từ nay sẽ chung sống với tôi không?

Jennie ngoảnh nhìn đi phía khác, chưa hiểu thật rõ ý nghĩa những lời ông vừa nói.

- Em không biết, – cô mơ hồ nói.
- Thế thì em cứ suy nghĩ đi, – ông vui vẻ nói. – Tôi nói nghiêm túc đấy. Em có bằng lòng lấy tôi và để tôi gửi em đến một trường tư thục vài năm không?

- Đi học ư?
- Phải, sau khi em lấy tôi.
- Chắc là được ạ, – cô trả lời. Hình bóng người mẹ hiện ra trong óc cô. Cô có thể giúp đỡ được gia đình.

Ông quay nhìn cô và cố tìm hiểu vẻ mặt cô. Trời không tối. Lúc này vầng trăng đã lên khỏi những hàng cây ở phía đông và khiến cho ngàn sao trở nên mờ nhạt.

- Em không thiết đến tôi chút nào ư, Jennie? – Ông hỏi.
- Có chứ!
- Thế mà em chẳng đến tôi nhận quần áo về giặt nữa, – ông nói, vẻ thống thiết. Cô cảm thấy xúc động khi nghe ông nói câu này.
- Em không thể đến, – cô trả lời. – Em không thể làm thế nào khác được. Mẹ em nghĩ rằng để em ở nhà là tốt nhất.

- Đúng thế đấy, – ông tán đồng. – Em đừng buồn. Tôi nói đùa em thôi. Nếu đến được thì em cũng vui lòng, phải không?

- Vâng ạ, – cô trả lời thành thật.

Ông cầm lấy bàn tay cô và xiết chặt một cách đầy tình cảm khiến cho những lời nói ân cần của ông đối với cô như được nhấn mạnh gấp hai lần. Cô bỗng dướn người lên, quàng tay ôm lấy ông.

- Ông đối xử với em tốt quá. – Cô nói bằng giọng trìu mến của người con gái đối với cha mình.

- Em là người tôi yêu, Jennie ạ, – ông nói, giọng đượm tình cảm sâu sắc.  
– Tôi sẽ làm bất cứ điều gì trên đời này vì em.

## Chương 6

Người bố của cái gia đình bất hạnh này, ông William Gerhardt, là một con người có đời tư rất lý thú. Ra đời ở vương quốc Saxony<sup>[7]</sup>, ông đã đủ bản lĩnh để chống lại cái tệ bắt lính đầy bất công và để trốn sang Paris vào năm mười tám tuổi. Từ đó ông lên đường sang Mỹ, xứ sở của thiên đường.

Đến đất nước này rồi, ông tiến đủng đỉnh từng chặng từ New York tới Philadelphia và từ đó chuyển sang phía tây, vừa đi vừa làm việc cho nhiều nhà máy thủy tinh ở bang Pennsylvania, ở mỗi xưởng ông làm một thời gian. Tại một làng xóm thơ mộng ở cái thế giới mới này ông đã tìm thấy ý trung nhân của mình. Ông đã cùng cô gái Mỹ bình dị gốc Đức ấy chuyển đến Youngstown rồi lại từ đó rời đi Columbus; mỗi lần rời đi như vậy ông đều theo một nhà sản xuất thủy tinh tên là Hammond. Công việc kinh doanh của nhà sản xuất này lúc thịnh lúc suy.

Gerhardt là một con người lương thiện và ông thích được những người khác quý trọng đức tính liêm khiết của mình. “William”, người chủ thường nói với ông, “tôi cần anh bởi vì tôi có thể tin anh được”, và đối với ông lời nói ấy còn quý hơn cả bạc vàng.

Tính lương thiện ấy, cũng như những tín ngưỡng tôn giáo của ông, hoàn toàn do kế thừa mà có. Ông không bao giờ lý giải điều đó. Bố và ông nội ông trước kia là những người thợ thủ công Đức cường tráng không hề lừa gạt ai một đồng, và cái đức lương thiện ấy đã truyền vào máu ông y nguyên không giảm sút.

Khuyh hướng Luther của ông đã được củng cố bằng nhiều năm đi lễ nhà thờ, và việc giữ gìn phép đạo, giáo lý trong cuộc sống gia đình. Trong ngôi nhà nhỏ của ông cụ thân sinh ra ông, ảnh hưởng của viên mục sư dòng Luther là tối thượng, ông đã thừa kế được cái ý thức cho rằng nhà thờ dòng Luther là một thiết chế hoàn thiện và những lời giáo huấn của nhà thờ này về vấn đề cuộc đời mai hậu là tối quan trọng. Vợ ông về danh nghĩa theo đạo Mennonite<sup>[8]</sup> nhưng cũng sẵn sàng chấp nhận một gia đình kính Chúa



rất mực, bất cứ đến đâu, bước đầu tiên trong sinh hoạt công cộng của họ cũng là liên minh với nhà thờ dòng Luther ở địa phương, còn ông mục sư bao giờ cũng là thượng khách tại gia đình Gerhardt.

Linh mục Wundt, người chăn dắt con chiên tại nhà thờ Columbus là một người theo đạo Cơ Đốc chân thành và sôi nổi, song sự mê tín và vẻ chính thống cứng nhắc của ông đã khiến ông trở thành cố chấp. Ông cho rằng các thành viên trong đám con chiên của ông có nguy cơ không được cứu rỗi linh hồn nếu như họ cứ nhảy đầm, đánh bài hoặc xem hát, và ông đã không ngần ngại găm gờ tuyên bố rằng cửa địa ngục đang mở toang cửa chờ đón những ai không tuân theo lời huấn thị của ông. Uống rượu, dù chỉ chùng mực thôi, cũng là tội lỗi. Còn hút thuốc – chắc, bản thân ông cũng hút. Tuy vậy, tư cách đúng đắn trong hôn nhân và ngây thơ trong trắng trước khi kết hôn là những điểm tuyệt đối cần thiết trong cuộc đời của người theo đạo Cơ Đốc. Đừng có ai hòng nói đến chuyện cứu rỗi cho con gái không giữ nổi trinh bạch hoặc cho các bậc cha mẹ vì lơ là mà để cho con gái bị sa ngã, ông đã từng nói vậy. Cửa địa ngục đang rộng mở để chờ đón tất cả những người như vậy. Hàng ngày, thượng đế công minh luôn phần nộ đối với kẻ có tội, vì vậy muốn tránh khỏi bị trừng phạt đời đời, ta phải đi con đường thẳng và hẹp.

Hai vợ chồng Gerhardt và cả Jennie nữa, đều chấp nhận hoàn toàn các học thuyết của giáo hội mình như lời mục sư Wundt giải thích. Tuy vậy, đối với Jennie, sự tán đồng chỉ có tính chất danh nghĩa thôi. Cho đến nay tôn giáo chưa nắm chắc được cô. Cô chỉ thấy thú vị khi biết rằng có một thiên đường và cảm thấy sợ hãi khi biết rằng có một địa ngục. Con gái, con trai khi còn nhỏ phải ngoan ngoãn và vâng lời cha mẹ, Ngoài ra toàn bộ vấn đề tôn giáo cứ lộn tung bậy trong đầu cô.

Ông Gerhardt thì tin rằng mọi lời nói phát ra từ bục giảng kinh đến hoàn toàn đúng. Đối với ông, sự chết và cuộc sống nơi thế giới bên kia đều là những thực tế.

Giờ đây năm tháng trôi qua và sự thế mỗi ngày một trở nên mong lung nên ông càng khắc khoải bám lấy những học thuyết có chứa đựng một giải pháp. Ôi, ước gì ông có thể tỏ ra lương thiện và thẳng thắn đến mức thượng

để chẳng có thể vin cố gì mà loại trừ ông. Ông lo sợ không riêng gì cho bản thân mình mà cả cho vợ con nữa. Liệu một ngày kia ông có phải chịu trách nhiệm về vợ con không? Sự sao nhãng bốn phận và thiếu hệ thống của bản thân ông trong việc giáo dục cho vợ con về những quy luật của cuộc sống vĩnh hằng, rốt cuộc rồi có khiến ông cùng cả nhà bị đày xuống địa ngục không? Ông hình dung ra các cực hình ở địa ngục và tự hỏi bản thân mình và vợ con sẽ ra sao vào giờ phút cuối cùng.

Tất nhiên những tình cảm tôn giáo sâu sắc như vậy khiến ông trở nên nghiêm khắc đối với con cái. Ông thường hay xét nét những thích thú và nhược điểm của khát vọng tuổi trẻ. Bất kỳ chuyện ve vãn nào của bọn thanh niên mà cô có thể gặp trên các đường phố ở Columbus đều không thể được phép tiếp tục ở nhà cô. Ông Gerhardt quên khuấy đi rằng bản thân ông cũng từng có thời trai trẻ và ông chỉ quan tâm đến hạnh phúc phần hồn cô. Chính vì vậy mà ông thượng nghị sĩ là một yếu tố mới lạ trong đời Jennie.

Khi ông mới bắt đầu trở thành một bộ phận trong công việc của gia đình này thì những mực thước thông thường của ông Gerhardt tỏ ra không đáng tin cậy. Ông không có khả năng phán xét một nhân vật như vậy. Đây không phải là một con người bình thường đến tán tỉnh cô con gái xinh xắn của ông. Cái cách ông thượng nghị sĩ bước vào cuộc sống của gia đình này thật độc đáo và hợp lý đến nỗi ông trở thành một bộ phận tích cực trước khi mọi người kịp suy nghĩ gì về điều đó. Bản thân ông Gerhardt cũng không ngờ và vì ông cũng chẳng mong gì hơn là từ nguồn ấy sẽ đem đến cho gia đình ông vinh dự và lợi lộc nên ông chấp nhận sự quan tâm và giúp đỡ của ông thượng nghị sĩ, và tiếp tục làm lụng bình yên. Vợ ông không nói gì với ông về biết bao nhiêu món quà bà đã nhận trong thời gian trước và sau cái ngày lễ Giáng sinh kỳ diệu vừa qua.

Nhưng một buổi sáng, ông Gerhardt đang trên đường về nhà sau phiên gác đêm thì một ông hàng xóm tên là Otto Weaver lân la đến bắt chuyện.

- Bác Gerhardt này, – ông ta nói, – tôi có chuyện muốn nói với bác. Là bạn bác, tôi muốn kể rõ những điều tôi nghe thấy. Bác biết đấy, mấy nhà hàng xóm họ đang bàn tán về người khách đến thăm con gái bác đấy.

- Con gái tôi? – Gerhardt nói, cuộc tấn công đột ngột này khiến ông bối rối và đau đớn không thể tả xiết bằng lời. – Bác định nói gì cơ? Tôi chẳng biết ai đến thăm con gái tôi cả.

- Bác không biết à? – Weaver hỏi, cũng ngạc nhiên chẳng kém gì người được ông thổ lộ tâm sự. – Cái nhà ông đứng tuổi tóc bạc ấy. Thịnh thoảng ông ta cầm can. Bác không biết ông ta ư?

Gerhardt cố vất óc để nhớ xem là người nào, mặt đầy vẻ bối rối.

- Người ta nói rằng ông này đã từng là thượng nghị sĩ. – Weaver nói tiếp, đâm ngờ ngợ về câu chuyện mình vừa nói. – Tôi cũng chẳng biết nữa.

- À, – Gerhardt đáp, nhẹ hẫng người. – Thượng nghị sĩ Brander. Phải. Đôi khi ông ấy có đến, ra thế đấy. Ở, thế thì sao cơ chứ?

- Có gì đâu, – ông hàng xóm trả lời, – chỉ có điều là thiên hạ người ta bàn tán. Bác biết đấy, ông ta có còn trẻ trung gì nữa đâu. Con gái bác, nó có đi chơi với ông ta vài lần. Những người này nhìn thấy và bây giờ họ bàn tán về nó. Tôi nghĩ rằng bác cũng cần biết.

Những lời nói ghê gớm đó làm ông Gerhardt choáng váng cả người.

Hắn thiên hạ phải có lý do gì mới nói như vậy. Hai mẹ con Jennie đã khiếm khuyết nghiêm trọng. Tuy nhiên ông vẫn không do dự bệnh con gái.

- Ông ta là một người bạn của nhà này, – ông lúng túng nói. – Lẽ ra chưa biết thì thiên hạ không nên nói. Con gái tôi chẳng làm gì nên điều tiếng.

- Thế đấy. Chuyện chẳng có gì, – bác Weaver nói tiếp. – Chưa có căn cứ gì mà thiên hạ đã bàn tán. Bác và tôi là chỗ bạn cũ. Tôi nghĩ là bác cũng cần biết thôi.

Ông Gerhardt đứng lạng người đi độ một phút nữa, hàm dưới trễ ra và một cảm giác bất lực lạ lùng sập xuống người ông. Đối địch với thế gian quả là điều gay go khốc liệt. Dư luận và thiện ý của nó rất thiết yếu. Ông đã cố gắng biết bao để theo những quy luật của nó. Vậy thì tại sao nó lại không hài lòng để ông được yên thân?

- Tôi rất mừng là đã được bác nói cho hay, – ông vừa thì thầm vừa tiếp tục cất bước về nhà. – Tôi sẽ điều tra sự thể ra sao. Chào bác.

Khi gặp vợ, ông Gerhardt vắn hỏi ngay.

- Thế cái việc ông thượng nghị sĩ Brander đến thăm con Jennie là thế nào? – Ông hỏi bằng tiếng Đức. – Hàng xóm người ta đang bàn tán đấy.

- Ồ, có chuyện gì đâu, – bà Gerhardt trả lời cũng bằng tiếng Đức. Rõ ràng bà bị bất ngờ vì câu hỏi đó. – Ông ấy có đến hai, ba lần.

- Bà đâu có cho tôi biết chuyện ấy, – ông trả lời và cảm thấy bực bội vì cái tính nhu nhược của bà đã dung túng và bao che khuyết điểm của một đứa con.

- Vâng, – bà trả lời, vô cùng bối rối. – Ông ấy chỉ đến có hai, ba lần.

- Hai ba lần! – Ông Gerhardt kêu lên, cái tính hay nói to của người Đức lại đến với ông. – Hai, ba lần! Khắp hàng xóm láng giềng người ta bàn tán về chuyện ấy. Thế là thế nào, hả?

- Ông ấy chỉ đến có hai, ba lần, – bà Gerhardt nhắc lại yếu ớt.

- Bác Weaver gặp tôi ở ngoài phố, – ông Gerhardt nói tiếp – và bảo tôi rằng những người hàng xóm của tôi đang bàn tán về người đàn ông đi chơi với con gái tôi. Tôi chẳng hiểu gì về chuyện này. Tôi cứ đứng sững chẳng biết nói gì. Cung cách ấy là thế nào? Cái ông ấy phải nghĩ như thế nào về tôi chứ?

- Không có chuyện gì quan trọng đâu, – bà mẹ tuyên bố, dùng một đặc ngữ Đức có hiệu lực. – Jennie có đi chơi với ông ta một, hai lần. Ông ta có đến nhà này. Như thế thì có gì mà thiên hạ bàn tán nào? Chẳng lẽ con bé không có quyền vui thú gì sao?

- Nhưng ông ấy già rồi, – Gerhardt đáp lại, dùng lời lẽ của Weaver. – Ông ấy là một bậc tai mắt của xã hội. Vậy ông ấy muốn đến thăm một con bé như Jennie để làm gì?

- Tôi không biết, – bà Gerhardt chống đỡ. – Ông ấy đến nhà này đường hoàng. Tôi thấy ông ấy chẳng làm sao cả, chỉ tốt thôi. Chẳng lẽ tôi có thể bảo ông ấy đừng đến à?

Nghe đến đây ông Gerhardt thôi không nói nữa. Tất cả những điều ông biết về thượng nghị sĩ Brander đều rất tốt. Vậy có cái gì ghê gớm về chuyện ấy sao?

- Hàng xóm người ta rồi mồm. Hiện giờ chẳng có chuyện gì khác mà nói, thế là họ bàn tán về Jennie, Con bé nó ngoan hay không thì ông biết

đấy. Tại sao họ lại nói những điều như vậy? – Và nước mắt ứa ra trong đôi mắt người mẹ bé nhỏ dịu dàng.

- Thôi được, – ông Gerhardt càu nhàu, – nhưng nhẽ ra ông ấy không nên đến đây để đem con bé bằng ấy tuổi đầu đi chơi thì mới phải. Chuyện ấy thật khó coi, cho dù ông ấy không định làm gì có hại.

Đúng lúc ấy Jennie bước vào. Nằm với một đứa em ở phòng ngủ đằng trước, cô đã nghe tiếng bố mẹ nói chuyện với nhau, nhưng không ngờ rằng câu chuyện lại nghiêm trọng đến thế. Lúc này bà mẹ quay lưng lại phía cô và cúi mặt xuống cái bàn làm bánh bích quy để cô con gái khỏi trông thấy đôi mắt đỏ hoe của bà.

- Có chuyện gì thế ạ? – Cô hỏi, hơi bối rối vì thái độ yên lặng căng thẳng của cả bố lẫn mẹ.

- Chẳng có gì cả, – ông Gerhardt rần rỏi nói.

Bà Gerhardt không tỏ vẻ gì, nhưng chính sự đờ đẫn của bà lại cho biết là có chuyện xảy ra. Jennie bước tới chỗ mẹ và nhanh chóng phát hiện ra là bà đã khóc.

- Có chuyện gì thế ạ – cô vừa nhìn ông bố vừa nhắc lại câu nói ấy bằng một giọng ngạc nhiên.

Ông Gerhardt chỉ đứng sững, vẻ ngây thơ của cô át hẳn nỗi hãi hùng về tai họa của ông.

- Ồ chuyện mấy người hàng xóm ấy mà, – bà mẹ trả lời nhát gừng. – Bao giờ họ chẳng rồi mồm bàn tán về những chuyện mà họ chẳng biết đầu đuôi gì cả.

- Lại về con phải không ạ? – Jennie hỏi, mặt cô thoáng đỏ vì thẹn.

- Bà thấy không, – ông Gerhardt nhận xét, dường như nói với cả thế gian, – nó biết đấy. Thế tại sao bà không cho tôi biết là ông ấy đến đây? Hàng xóm người ta bàn tán, và mãi đến hôm nay tôi mới biết. Cung cách như vậy là thế nào mới được chứ?

- Ồ, – Jennie kêu lên, xuất phát từ nỗi cảm thông trong sáng nhất đời đối với người mẹ, – nếu mẹ nói với bố thì cũng đến thế thôi!

- Cũng thế thôi? – Ông Gerhardt gào lên, vẫn nói tiếng Đức, mặc dù Jennie trả lời bằng tiếng Anh. – Người ta nín tào lại ở ngoài phố mà nói về

chuyện ấy cũng chẳng sao ư? Mà nói thế mà không biết xấu hổ? Xưa nay tao vẫn nghĩ tốt về con người này, nhưng bây giờ thì mày không nói gì với tao về ông ấy mà hàng xóm người ta lại bàn tán nên tao chẳng biết nghĩ thế nào. Tao lại phải đi nghe hàng xóm thì mới biết có chuyện gì xảy ra ngay trong gia đình tao à?

Cả mẹ lẫn con đều im, Jennie đã bắt đầu nghĩ rằng sai lầm của hai mẹ con quả thật nghiêm trọng.

- Không phải vì có chuyện gì xấu xa mà con giấu bố đâu, – cô nói – Ông ấy chỉ rong xe đưa con đi chơi có một lần.

- Phải rồi, nhưng con không nói cho bố biết chuyện đó, – ông bố trả lời.

- Bố biết đấy, bố không thích con đi chơi tối. – Jennie đáp. – Vì vậy con không nói với bố. Chẳng có gì khác mà con giấu giếm.

- Lẽ ra ông ấy không nên rủ con đi chơi vào buổi tối mới phải, – ông Gerhardt nhận xét, vẫn bận tâm về thế giới bên ngoài. – Ông ấy muốn gì ở con nào? Tại sao ông ấy không đến đây? Dù sao đi nữa thì ông ấy cũng quá lớn tuổi rồi. Bố nghĩ con gái hơi hờ hợt như mày chả cần dính dáng với ông ấy làm gì.

- Ông ấy chẳng muốn gì ngoài việc giúp đỡ con. – Jennie thì thầm. – Ông ấy muốn lấy con.

- Lấy con? Hả! Sao ông ấy không nói cho bố biết! – Ông Gerhardt kêu lên. – Bố sẽ xem xét kỹ việc này. Bố không muốn ông ấy đi chơi với con gái bố để hàng xóm họ bàn tán. Hơn nữa ông ấy lớn tuổi quá rồi. Bố sẽ nói cho ông ấy biết. Ông ấy biết điều ra thì đã không đặt một cô con gái vào hoàn cảnh bị thiên hạ người ta dị nghị. Tốt hơn là ông ấy đừng có đến đây nữa.

Việc ông Gerhardt dọa sẽ bảo ông Brander đừng đến nữa, xem ra là một điều khủng khiếp đối với Jennie và mẹ cô. Thái độ như vậy thì còn đem lại được cái gì tốt đẹp nữa? Tại sao lại phải làm cho mẹ con cô mất thể diện trước mặt ông? Tất nhiên ông Brander lại đến, trong lúc ông Gerhardt đi làm vắng và hai mẹ con run lên vì sợ ông bố nghe người ta kể lại. Ít hôm sau ông thượng nghị sĩ đến và đưa Jennie đi dạo chơi xa.

Cả cô lẫn bà mẹ đều không nói gì với ông Gerhardt. Nhưng cũng không giấu được ông lâu.

- Con Jennie lại đi chơi với ông ấy phải không? – Tối hôm sau ông hỏi bà Gerhardt như vậy.

- Tối hôm qua ông ấy ở đây, – bà mẹ trả lời thoái thác.

- Nó có bảo ông ấy đừng đến nữa không?

- Tôi không biết. Hình như không thì phải.

- Được rồi, tôi sẽ tự liệu lấy xem cái chuyện này có chấm dứt hay không, – ông bố quả quyết nói. – Tôi sẽ nói chuyện với ông ta. Cứ đợi đến khi ông ta tới đây lần nữa.

Theo kế hoạch ấy ông tìm cách bỏ nhà máy về nhà vào ba buổi tối khác nhau, mỗi lần về ông đều quan sát kỹ lưỡng căn nhà để phát hiện xem trong nhà có tiếp khách không. Vào buổi tối thứ tư ông Brander đến tìm Jennie, lúc ấy đang vô cùng bồn chồn lo lắng, rồi đưa cô ra ngoài dạo chơi. Cô sợ nếu gặp bố thì thế nào cũng có chuyện lôi thôi, nhưng chẳng biết làm thế nào.

Lúc ấy ông Gerhardt đang trên đường về nhà, thấy cô đi ra. Đối với ông chỉ chừng ấy là đủ. Vừa khoan thai bước vào chỗ bà vợ ông vừa nói:

- Jennie đâu rồi?

- Nó đi đâu ấy, – mẹ cô nói.

- Phải, tôi biết nó đi đâu rồi, – ông Gerhardt nói. – Tôi đã nom thấy nó. Bây giờ cứ đợi đến lúc nó về. Tôi sẽ bảo cho cái nhà ông ấy biết.

Ông bình tĩnh ngồi xuống, vừa đọc một tờ báo tiếng Đức vừa để ý theo dõi bà vợ cho tới khi có tiếng mở cổng lạch cạch rồi cánh cửa trước mở ra. Ông đứng dậy.

- Mà đi đâu về đấy? – Ông kêu lên bằng tiếng Đức.

Brander cảm thấy bực mình. Ông không ngờ có chuyện rắc rối thuộc loại này xảy ra. Jennie cuống cả lên. Mẹ cô đang chịu đựng một cơn đau đớn dần vặt trong nhà bếp.

- À con vừa đi dạo, – cô lúng túng trả lời.

- Tao đã chẳng bảo mà mày không được đi chơi tối nữa là gì? – Ông Gerhardt nói, hoàn toàn không đếm xỉa đến Brander.

Jennie đỏ mặt giận dữ, không nói được lời nào.

- Có chuyện gì vậy? – Brander nghiêm nghị hỏi. – Sao ông lại phải nặng lời với cô ấy như thế?

- Nó không được phép đi chơi tối, – ông bố trả lời thô bạo. – Tôi đã bảo nó hai, ba lần rồi. Mà tôi nghĩ rằng ông cũng chẳng nên đến đây nữa.

- Sao ạ? – Ông thượng nghị sĩ hỏi và dừng lại, suy xét cân nhắc lời lẽ. – Chuyện này có gì khác thường lắm đâu? Con gái ông đã làm gì nào?

- Nó đã làm gì à? – Ông Gerhardt kêu lên, nổi kích động làm tăng sự căng thẳng ông đang phải chịu đựng, và vì vậy ông nói tiếng Anh hầu như mất cả trọng âm. – Nó đã chạy rông ngoài phố vào ban đêm mà lẽ ra nó không được làm như vậy. Tôi không muốn một người cỡ tuổi ông rủ con gái tôi đi chơi tối. Thế ông muốn gì nó nào? Nó vẫn còn trẻ con.

- Muốn gì! – Ông thượng nghị sĩ nói, cố lấy lại tư thế chừng chặc vừa bị nao núng. – Tất nhiên là tôi muốn nói chuyện với cô ấy. Cô ấy đã đủ tuổi để khiến tôi quan tâm. Tôi muốn lấy cô ấy làm vợ nếu như cô ấy ưng tôi.

- Tôi muốn ông ra khỏi chỗ này và đừng đến đây nữa. – ông bố trả lời, mất cả ý thức về luân lý và rơi xuống cái mức tầm thường là lấy quyền cha mẹ bức bách con cái. – Tôi không muốn ông đến nhà tôi nữa. Con gái tôi mà không bị đưa đi chơi để mang tiếng xấu thì tôi cũng đã đủ chuyện phiền rồi.

- Tôi nói thẳng – ông thượng nghị sĩ vừa nói vừa đứng thật thẳng người, – rằng ông sẽ phải giải thích rõ lời ông vừa nói. Tôi không làm điều gì đáng xấu hổ. Con gái ông không bị tôi làm phượng hại điều gì. Ông nghe đây, tôi muốn biết ông cư xử như vậy nghĩa là thế nào.

- Tôi muốn, – ông Gerhardt nói, đâm lắ bắ vì kích động, – tôi muốn, tôi muốn rằng khắp hàng xóm láng giềng người ta bàn tán về việc ông đến đây, rong xe đi chơi và đi dạo với con gái tôi trong khi tôi đi vắng, đấy, tôi muốn nói như vậy đấy. Tôi muốn nói rằng ông chẳng phải là người có ý định cao quý gì, nếu không thì ông đã chẳng đến đây giao du với một con bé chỉ đáng tuổi con gái ông làm gì. Thiên hạ người ta nói cho tôi khá rõ ông là người như thế nào rồi. Ông đi đi và để cho con gái tôi yên.



- Thiên hạ! – Ông thượng nghị sĩ nói. – Được, tôi chẳng cần gì cái thiên hạ của ông. Tôi yêu con gái ông, và tôi đến đây thăm cô ấy bởi vì tôi yêu cô ấy thực. Tôi có ý định sẽ cưới cô ấy và nếu như hàng xóm láng giềng của ông có điều gì cần nói về chuyện ấy thì cứ kệ cho họ nói. Không có lý gì khiến ông phải xử sự như thế này khi chưa biết rõ ý đồ của tôi.

Hoang mang vì cuộc cãi cọ bất ngờ và khủng khiếp ấy, Jennie lui ra phía cửa dẫn sang phòng ăn; và bà mẹ thấy cô liền bước tới.

- Ôi, – bà vừa nói vừa thở hổn hển vì kích động, – bố con về khi con đi khỏi rồi. Biết làm thế nào bây giờ? – Hai mẹ con ôm chặt lấy nhau, như thói thường của phụ nữ, lặng lẽ khóc thầm. Cuộc tranh cãi vẫn tiếp tục.

- Cưới à? – Người bố kêu lên. – Có phải thế không?

- Phải, – ông thượng nghị sĩ nói, – cưới đấy, đúng là như vậy. Con gái ông mười tám tuổi đầu rồi và có thể tự quyết định lấy. Ông đã lăng mạ tôi và đã xúc phạm đến tình cảm con gái ông. Ông nghe đây, tôi muốn ông hiểu rằng câu chuyện không thể chấm dứt ở đây. Nếu như ông có lý do gì để phản đối tôi ngoài những điều ông nghe người ta đồn đại thì mong rằng ông cứ nói ra.

Ông thượng nghị sĩ đứng trước mặt ông, đúng là một bức tranh của sự ngay thẳng. Ông ta không to tiếng cũng không tỏ ra giận dữ, nhưng môi ông mím chặt lộ rõ vẻ một con người đầy sức mạnh và quyết tâm.

- Tôi không muốn nói chuyện với ông nữa, – ông Gerhardt đáp, nhụt đi nhưng cũng không đến nỗi quá sợ sệt. – Con gái tôi là con gái tôi. Tôi là người quyết định việc nó có được đi chơi tối hay không, hoặc nó có lấy ông hay không. Tôi biết loại chính khách các ông là thế nào rồi. Khi mới gặp ông tôi cho rằng ông là người lịch sự, nhưng bây giờ, kể từ khi tôi biết cái lối ông cư xử với con gái tôi, thì tôi không muốn liên quan gì với ông nữa. Ông hãy đi đi và đừng đến đây nữa. Tôi chỉ yêu cầu ông có thể.

- Bà Gerhardt, – Brander nói, cố ý quay đi không nhìn thẳng vào người bố đang giận dữ, – tôi xin lỗi đã tranh cãi trong nhà bà. Tôi không biết chồng bà phản đối những cuộc đến thăm của tôi. Tuy vậy bây giờ tôi hãy để nguyên vấn đề như thế đã. Bà không nên phiền lòng, chuyện này không đến nỗi như ta tưởng đâu.

Ông Gerhardt sững sốt nhìn về bình tĩnh của ông khách.

- Bây giờ tôi sẽ đi, – ông quay sang nói với ông Gerhardt, – nhưng ông đừng nên nghĩ rằng tôi sẽ bỏ đứt hẳn chuyện này đâu. Tối hôm nay ông đã mắc một sai lầm nghiêm trọng. Tôi mong ông sẽ nhận ra điều đó, Xin chào tạm biệt ông.

Ông hơi cúi mình và bước ra.

Ông Gerhardt đóng chặt cửa lại.

- Nay – ông vừa nói vừa quay sang phía vợ và con gái, – để xem xem chúng mình có tổng khứ được lão ta không. Tao sẽ cho mày biết cách đi diều phổ trong đêm tối như thế nào khi mà mọi người đã đang bàn tán về mày.

Lời qua tiếng lại đã chấm dứt nhưng vẫn còn in sâu trong bộ dạng và tình cảm những người trong gia đình này và suốt mấy ngày sau đó ít khi có ai nói với ai một lời. Ông Gerhardt bắt đầu ngẫm nghĩ về việc mình được chỗ làm này là nhờ ông thượng nghị sĩ, ông quyết định bỏ việc. Ông cũng nói rõ rằng không ai được giặt quần áo của ông thượng nghị sĩ trong nhà này nữa và nếu như ông không biết chắc rằng công việc làm ăn của bà Gerhardt tại khách sạn là do bà nỗ lực tìm lấy thì hẳn ông cũng đã bắt bà thôi việc rồi. Tuy vậy, làm như vậy cũng chẳng được lợi lộc gì. Nếu như bà không đến khách sạn ấy thì những lời bàn tán kia đã chẳng bao giờ xảy ra đối với gia đình bà.

Ông thượng nghị sĩ bỏ đi, lòng rối bời vì sự việc thô bạo vừa xảy ra. Những chuyện đặt điều của hàng xóm láng giềng thì ngay trong đám thường dân cũng đã đủ tẻ rồi, huống hồ một người ở cương vị như ông mà hạ mình dính líu vào thì thực không xứng đáng. Ông không biết nên đối phó với tình thế như thế nào, còn đang tìm cách, chưa đi đến quyết định gì thì mấy ngày đã trôi qua. Rồi ông được gọi về Washington, và ông ra đi mà không được gặp lại Jennie.

Trong lúc đó, gia đình ông Gerhardt vẫn sống lần hồi như trước. Họ nghèo thật, song ông Gerhardt sẵn sàng đương đầu với cảnh bần hàn trong tinh thần “đói cho sạch, rách cho thơm”. Tuy vậy những hóa đơn mua tạp phẩm vẫn tồn kém như trước. Quần áo bọn trẻ con cứ ngày một sờn cũ đi.

Phải tần tiện và ngừng trả cả những khoản nợ cũ mà ông Gerhardt đang cố trang trải dần.

Rồi cái ngày phải trả tiền lãi hàng năm của món đồ cầm cố đã đến, và lại thêm một món nữa khi hai người bán tạp phẩm gặp ông Gerhardt ở ngoài phố và hỏi ông về mấy cái hóa đơn nhỏ của họ. Ông không do dự phân trần hoàn cảnh của mình và nói với họ bằng một vẻ ngay thẳng đáng tin cậy là ông sẽ cố gắng hết sức để trang trải. Nhưng những bất hạnh ấy đã khiến tinh thần ông rã rời. Trong khi làm việc ông cầu xin Thượng đế cứu giúp và chẳng ngần ngại sử dụng mấy giờ định ngủ bù vào ban ngày để chạy loanh quanh tìm một chỗ làm có mức tiền công hậu hơn hoặc nhận những công việc lặt vặt mà thỉnh thoảng ông vẫn kiếm được. Một trong số những công việc đó là cắt kính.

Bà Gerhardt la lên phản đối cho rằng ông làm việc như thế là tự hủy hoại mình, song ông vạch rõ sự cần thiết phải làm như thế để cắt nghĩa cách xử sự của mình.

- Khi người ta níu tôi lại ở ngoài phố để đòi tiền thì tôi làm sao có thì giờ mà ngủ được.

Thật là cảnh cùng quẫn đối với cả gia đình.

Đã thế, Sebastian lại bị bắt giam. Cũng chỉ vì gã hay sử dụng cái mẹo ăn trộm than củi sỗ nhiều quá. Một buổi tối, cu cậu trèo lên một toa chở than trong khi Jennie cùng bọn trẻ con đứng chờ, và bị một viên thám tử hỏa xa bắt giữ. Trong hai năm qua bao nhiêu than đã bị mất trộm, nhưng chừng nào còn vừa phải thôi thì sở hỏa xa cũng còn làm ngơ. Tuy nhiên, khi những khách hàng của các nhà buôn vận chuyển bằng tàu hỏa phàn nàn rằng các toa chở than từ các mỏ ở Pennsylvania bị mất hàng tấn khi đi qua Cleveland, Cincinnati, Chicago và các địa điểm khác thì các thám tử bắt đầu hoạt động. Bọn trẻ con nhà Gerhardt đâu phải là những kẻ duy nhất kiểm soát bằng cách này. Biết bao nhiêu gia đình khác ở Columbus cũng thường xuyên làm như vậy, nhưng chẳng may Sebastian lại bị tóm để làm gương.

- Xuống khỏi toa ngay, – viên thám tử nói, đột ngột xuất hiện trong bóng tối. Jennie cùng mấy đứa nhỏ vứt cả rổ rá, chạy bán sống bán chết.

Phản ứng bùng bột đầu tiên của Sebastian là định nhảy ào xuống chạy, nhưng mới toan làm thế thì cu cậu đã bị viên thám tử tóm được áo.

- Đứng yên đấy, – viên thám tử kêu lên, – tao bắt mày.

- Hừ, bỏ ra, – Sebastian dữ tợn nói, bởi vì gã đâu có phải tay vừa. Gã có đủ gan và quyết tâm, đồng thời lại thấy được tình thế gay go rắc rối của mình.

- Tao bảo bỏ ra mà, – gã nhắc lại và thình lình giật mạnh một cái, làm cho kẻ bắt được gã suýt ngã.

- Mày lại đây, – viên thám tử vừa nói vừa kéo thật mạnh, cố gắng tỏ rõ uy lực của mình.

Sebastian lại thật, nhưng là để nện một thoi khiến địch thủ lão đảo.

Hai bên còn vật lộn một lúc nữa, rồi có một người phu xe lửa đi qua và giúp sức viên thám tử. Cả hai người hối hả giải Sebastian về nhà ga, và thấy có người cảnh sát địa phương ở đó, họ bèn giao cho y. Sebastian bị nhốt đêm đó, chiếc áo khoác bị rách, tay và mặt xây xước, một mắt tím bầm.

Về đến nhà, bọn trẻ con không biết chuyện xảy ra với anh thế nào mà nói, nhưng khi đồng hồ điểm chín giờ, rồi mười giờ, mười một giờ mà Sebastian vẫn không về, bà Gerhardt vô cùng lo lắng. Đã nhiều đêm gã đi đến mười hai giờ hay một giờ mới về, nhưng đêm nay bà mẹ linh cảm thấy có chuyện gì khủng khiếp xảy ra. Khi đã một rưỡi mà chưa thấy Sebastian về, bà bắt đầu khóc.

- Phải có đứa nào đến báo cho bố biết đi, – bà nói. – Có lẽ nó bị bắt giam rồi.

Jennie tình nguyện đi, nhưng bà mẹ cũng đánh thức thằng George lúc ấy đang ngủ say để đi cùng với cô.

- Gì thế? – Ông Gerhardt nói, ngạc nhiên thấy hai con đến.

- Anh Bass chưa về, – Jennie nói, và để giải thích, cô kể lại câu chuyện lồi thoi hồi tối.

Ông Gerhardt lập tức bỏ việc cùng quay về với hai con đến một chỗ ông có thể tạt sang phía nhà giam. Ông đã đoán được sự việc gì xảy ra và lòng ông rối bời.

- Chẳng lẽ đến nông nổi này! – Ông vừa bồn chồn nhắc lại vừa đưa hai bàn tay vung về lên quệt trán ướt mồ hôi.

Tại trạm cảnh sát, viên đội phụ trách trạm cộc cằn nói cho ông biết là Bass đang bị bắt giữ.

- Sebastian Gerhardt hả? – Viên đội vừa nói vừa nhìn qua cuốn sổ trực ban – Phải, nó ở đây. Ăn trộm than và chống lại cảnh sát. Nó là con ông à?

- Ôi, lạ Chúa! – Ông Gerhardt nói. – Ach Gott<sup>[9]</sup>! – Ông đau khổ vạy hai bàn tay vào nhau.

- Muốn gặp nó à? – Viên đội hỏi.

- Vâng, vâng, – người bố nói.

- Fred, dẫn ông ấy ra đằng sau, – viên đội nói với một người lính gác già, – và cho ông ấy gặp nó.

Khi ông Gerhardt đứng trong căn phòng phía sau và Sebastian được dẫn ra, khắp mình xây xát, đầu tóc rối bù thì ông quỳ xuống và bắt đầu khóc. Ông xúc động quá đến nỗi không thốt được lời nào.

- Đừng khóc, bố. – Sebastian nói tiếp, bản thân gã cũng phải cố gắng hết sức để kìm nước mắt. – Con không làm sao đâu, khóc lóc thì có ích gì?

- Bố biết, bố biết – người bố tóc bạc thốn thức trả lời, – nhưng bố không thể không khóc được, lỗi tại bố là đã để cho con làm chuyện ấy.

- Không, không, không phải tại bố đâu. – Sebastian nói. – Bố làm thế nào khác được. Mẹ đã biết gì về chuyện này chưa?

- Có, mẹ biết rồi, – ông đáp, – Jennie và George đến chỗ làm bảo bố, mãi vừa đây bố mới biết – và ông lại bắt đầu khóc.

- Kìa, bố đừng buồn. – Bass nói tiếp, phần tốt đẹp nhất trong bản chất gã lúc này nổi lên. – Con không làm sao đâu. Bố cứ về đi làm đi và đừng lo. Con không làm sao đâu.

- Mắt con bị sưng như thế nào đấy? – Ông bố vừa nói vừa nhìn con bằng đôi mắt đỏ hoe.

- Ồ, con vạt nhau một chút với cái thẳng nó tóm con, – gã trai trẻ vừa nói vừa mỉm cười dửng dưng. – Con ngỡ đã có thể tháo thân được.

- Lẽ ra con không nên làm thế, Sebastian ạ, – ông bố nói, – chuyện ấy có thể làm con thêm nặng tội thôi. Bao giờ thì họ xử vụ này của con?

- Sáng mai, họ bảo con thế, – Bass nói. – Chín giờ.

Ông Gerhardt ở lại với con trai một lát, bàn bạc về vấn đề nộp tiền bảo lãnh, tiền phạt và cái khả năng khốc liệt là bị bỏ tù mà không đi đến một kết luận dứt khoát nào. Cuối cùng nghe lời Bass, ông ra về nhưng phút chia tay lại là một dịp cho dòng tình cảm trào ra, khi người ta dẫn ông đi người ông cứ run lên và lòng ông đau đớn vì xúc động.

- Cũng khá gay đây. – Bass tự nhủ khi được dẫn trở về phòng giam, gã chỉ nghĩ đến ông bố. – Không biết mẹ sẽ nghĩ thế nào?

Nghĩ vậy gã lại hơi mũi lòng. – Giá mà cú đầu mình đánh ngã được thằng cha ấy – gã nói. – Mình không chạy thật là dại!

## Chương 7

Ông Gerhardt tuyệt vọng, ông chẳng biết một ai để có thể cầu cứu trong khoảng thời gian từ hai giờ đêm đến chín giờ sáng. Ông về nhà bàn với vợ, rồi lại đến nơi gác. Biết làm gì bây giờ? Ông chỉ có thể nghĩ đến một người bạn có khả năng hoặc sẵn lòng làm bất kỳ điều gì. Đó là ông Hammond, nhà sản xuất thủy tinh, nhưng ông ta lại không có mặt trong thành phố. Tuy nhiên, ông Gerhardt lại không biết điều đó.

Đến chín giờ sáng ông tới tòa án một mình, ông nghĩ rằng vợ và các con ông không nên có mặt. Bà Gerhardt muốn biết tình hình ngay. Ông sẽ trở về ngay lập tức.

Khi Sebastian được đưa ra xếp hàng trong khoang bị cáo, gã phải đợi một lúc lâu vì trước gã còn có nhiều tù nhân khác. Cuối cùng, người ta gọi tên và cu cậu bị đẩy ra trước vành móng ngựa. – Ăn trộm than, thừa quý tòa, và kháng cự khi bị bắt, – viên cảnh sát đã bắt gã trình bày.

Viên quan tòa nhìn Sebastian chăm chăm, cái mặt xây xát và bị thương của gã thanh niên khiến ông ta thấy mất cảm tình.

- Đây, anh thanh niên – ông ta nói, – anh có điều gì để bào chữa cho mình không? Sao mắt anh lại bị thâm tím thế?

Sebastian nhìn viên quan tòa nhưng không trả lời.

- Tôi đã bắt gã, – viên thám tử nói. – Gã đứng trên một toa xe của công ty. Gã toan vùng khỏi tay tôi, và khi tôi tóm được gã thì gã tấn công tôi. Có ông này làm chứng, – hăn vừa nói thêm vừa quay lại phía người công nhân hỏa xa đã giúp hăn.

- Có phải gã đâm ông vào chỗ kia không? – Tòa vừa hỏi vừa quan sát cái hàm sừng vù của viên thám tử.

- Thừa ngài, đúng đấy ạ, – hăn đáp, lấy làm hể hả vì có dịp trả thù thêm nữa.

- Xin ông, – ông Gerhardt ngả người về phía trước nói xen vào, – nó là con tôi. Tôi sai nó đi lấy than. Nó...

- Giá nhặt nhanh quanh xưởng thì chẳng sao. – gã thám tử ngắt lời, đặng này gã lại hắt từ trên các toa xuống cho năm, sáu đứa khác.

- Các người không kiếm đủ ăn để khỏi phải lấy than ở các toa xe à? – Tòa hỏi, nhưng cả cha lẫn con chưa kịp trả lời thì ông ta đã nói tiếp – Anh làm nghề gì?

- Đóng toa xe. – Sebastian trả lời.

- Còn ông, ông làm nghề gì? – Ông ta vừa hỏi vừa quay sang ông Gerhardt.

- Tôi gác cổng ở xưởng đồ gỗ nội thất của ông Miller.

- Hừm, – vị quan tòa nói, vì cảm thấy thái độ của Sebastian vẫn hăm hăm và gậy gố. – Nghe đây, anh thanh niên này có thể được tha về tội ăn trộm than nhưng hình như anh ta có phần quá sính đấm đá thì phải. Bang Columbus này đã quá dỗi dào cái chuyện ấy rồi. Mười đôla!

- Xin ông, – ông Gerhardt bắt đầu nói, nhưng viên cảnh sát giữ trật tự ở tòa án đã đẩy ông ra.

- Tôi không muốn nghe thêm gì về vụ ấy nữa, – viên quan tòa nói. – Kể ra anh ta cũng bướng. Vụ tiếp theo thế nào?

Ông Gerhardt len lỏi đến chỗ con trai, lòng bối rối nhưng cũng rất vui mừng vì kết quả không đến nỗi tệ hơn. Bằng cách nào đó, ông nghĩ ông cũng có thể gom góp đủ số tiền. Sebastian lo lắng nhìn ông khi ông bước đến.

- Thế là ổn. – Bass nói một cách an ủi – Lão ấy không cho con lấy một nửa cơ hội để nói điều gì.

- Bố chỉ thấy mừng vì không đến nỗi nặng hơn, – ông Gerhardt bồn chồn nói. – Chúng ta sẽ cố kiếm món tiền ấy.

Về nhà gặp vợ, ông Gerhardt thông báo kết quả cho cả gia đình đang bần khoản chờ. Bà Gerhardt đứng lặng, mặt tái nhợt nhưng nhẹ hẫng người, bởi vì xem ra mười đôla là một món cũng có thể kiếm được.

Jennie há hốc mồm, mở to mắt mà nghe toàn bộ câu chuyện. Đối với cô đó là một đòn khủng khiếp. Tội nghiệp anh Bass. Anh ấy bao giờ cũng sôi nổi và tốt bụng. Anh ấy mà bị tổng giam thì thật quá đáng.



Ông Gerhardt vội vã đến ngôi nhà đẹp đẽ của ông Hammond song ông ta không có mặt trong thành phố. Ông bèn nghĩ đến một viên luật sư tên là Jenkins, ông cũng tình cờ mà biết ông này, song ông Jenkins không có ở văn phòng. Ông cũng quen nhiều chủ hiệu tạp hóa và buôn bán than, nhưng ông lại nợ họ tiền. Linh mục Wundt có thể cho ông vay số tiền ấy, nhưng phải thổ lộ một chuyện như vậy với con người đáng kính này sẽ làm ông đau đớn, vì vậy ông lại thôi không đến. Ông có đến một hai nhà người quen, nhưng những người này ngạc nhiên trước lời đề nghị khác thường và lạ lùng này nên đã kiếm cớ khước từ. Lúc bốn giờ sáng ông trở về nhà, mệt mỏi và kiệt sức.

- Tao chẳng còn biết làm thế nào nữa, – ông tuyệt vọng nói. – Ước gì tao có thể nghĩ được cách nào.

Jennie nghĩ đến Brander, nhưng tình thế chưa thúc bách cô phải liều lĩnh đến mức có thể vượt qua sự phản đối và sự lảng mạn khủng khiếp của cha cô đối với ông thượng nghị sĩ – điều cô vẫn nhớ sâu sắc, để mà đi hỏi. Chiếc đồng hồ của cô đã đem cầm lần thứ hai và cô chẳng còn cách nào mà kiếm ra tiền.

Cuộc họp gia đình kéo dài đến tận mười giờ rưỡi nhưng vẫn không quyết định được điều gì. Bà Gerhardt xoa hai bàn tay vào nhau một cách đơn điệu và nhìn chăm chăm xuống sàn nhà. Ông Gerhardt bối rối lùa một bàn tay vào mái tóc màu nâu đỏ của mình. – Không ăn thua gì, – cuối cùng ông nói. – Tao không thể nghĩ ra cách nào.

- Đi ngủ đi, Jennie, – mẹ cô buồn rầu nói, – cho các em đi ngủ. Chúng nó thức thì được cái tích sự gì. Mẹ có thể nghĩ ra cách. Con đi ngủ đi.

Jennie về phòng mình nhưng không thể nào nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi được. Sau khi xảy ra cuộc cãi nhau giữa cha cô và ông thượng nghị sĩ ít lâu, cô đọc được tin trên báo nói rằng ông ta đã rời đi Washington. Không thấy thông báo gì về ngày về của ông ấy. Nhưng có thể ông đã có mặt trong thành phố rồi. Cô đứng trước một tấm gương ngắn, hẹp, gắn ở phần trên chiếc tủ tồi tàn mà suy nghĩ. Con em gái Veronica vẫn ngủ với cô lúc này đã đang thả hồn vào cõi mộng. Cuối cùng một quyết tâm mãnh liệt nảy ra trong đầu cô. Cô sẽ đến gặp thượng nghị sĩ Brander. Nếu có mặt ở thành

phố thì ông ấy sẽ giúp đỡ Bass. Tại sao cô lại không đến, ông ấy yêu cô cơ mà. Đã mấy lần ông ấy đề nghị cưới cô làm vợ. Tại sao cô lại không đến nhờ ông ấy giúp đỡ?

Do dự một đôi chút, rồi khi nghe tiếng con Veronica thở đều đều, cô đội mũ và mặc áo vét, rón rén mở cửa thông sang phòng khách xem có người nào động cựa không.

Không có một âm thanh nào ngoài tiếng ông Gerhardt thao thức trở mình trong gian nhà bếp. Không có một ánh sáng nào ngoài ánh sáng của ngọn đèn nhỏ trong buồng cô và một tia sáng từ dưới khe cửa bếp chiếu hắt ra. Cô quay lại thổi tắt ngọn đèn của mình, rồi lặng lẽ lên ra cửa trước, mở cửa và bước ra ngoài đêm tối.

Vầng trăng khuyết chiếu sáng và người ta cảm thấy sức sống im lặng đang bùng nổ tràn đầy trong bầu không khí, vì lúc ấy mùa xuân lại đang đến gần. Khi Jennie vội vã đi dọc những đường phố dày bóng tối – thời ấy đèn hồ quang chưa được phát minh – lòng cô nặng trĩu một nỗi lo sợ, chẳng biết cái việc liều lĩnh mà cô sắp sửa làm này rồi sẽ ra sao. Không biết ông thượng nghị sĩ sẽ đón tiếp cô như thế nào? Ông ấy sẽ nghĩ gì? Cô đứng yên như phỗng, phân vân và nghi ngại, rồi cô chợt nhớ đến Bass đang phải ngủ đêm trong xà lim nên lại vội vã bước đi.

Ở khách sạn Capitol phụ nữ có thể vào dễ dàng qua cửa dành riêng cho các bà các cô để lên các tầng khác nhau vào bất kỳ giờ nào ban đêm. Khách sạn này không khác gì nhiều khách sạn khác thời ấy, được quản lý chặt chẽ nhưng cách giám sát đôi lúc cũng còn có phần lỏng lẻo. Bất cứ ai cũng có thể vào, nếu đi lối phía sau liền với hành lang thì người thường trực có thể nhìn thấy. Còn không thì cũng chẳng ai để ý.

Khi cô đến cửa khách sạn thì xung quanh tối đen, chỉ có một ngọn đèn cháy leo lét ở lối vào. Chỉ đi dọc hành lang tầng hai một quãng ngắn là tới phòng ông thượng nghị sĩ. Cô vội vã bước lên cầu thang, bồn chồn và tái nhợt song không biểu lộ ra ngoài một dấu hiệu gì về trận bão tố đang dấy lên trong lòng mình. Khi bước đến khung cửa quen thuộc ở phòng ông, cô dừng lại, chỉ lo không thấy ông trong phòng, mặt khác cô lại run sợ khi

nghĩ rằng ông có thể ở đó. Một ánh đèn chiếu qua cửa sổ nhỏ trên cao, và cô thu hết can đảm gõ cửa. Có tiếng người ho và động cửa bên trong.

Ông Brander mở cửa ra, ngạc nhiên không sao tả xiết.

- Ôi, Jennie – ông kêu lên. – Thật là thú vị! Tôi vừa mới nghĩ đến em. Vào đây, vào đây!

Ông đón cô bằng một cái ôm hôn sôi nổi.

- Tôi vừa sắp sửa đến thăm em, thì em đến, em hãy tin lời tôi, thật thế. Vừa qua tôi đang suy nghĩ xem nên thu xếp chuyện này thế nào cho ổn. Thế rồi em đến. Có chuyện gì khó khăn không?

Ông giơ thẳng tay về đằng trước nắm lấy người cô và quan sát vẻ mặt quần áo của cô. Ông cảm thấy vẻ đẹp tươi mát của cô như những bông hoa huệ vừa mới hái còn ướt sương.

Ông cảm thấy nổi tràu mẩn trào lên như con sóng lớn.

- Em có điều muốn nhờ ông giúp, – cuối cùng cô quyết định nói. – Anh trai em bị bắt giam. Gia đình em cần có mười đôla nộp phạt cho anh ấy, em chẳng biết nơi nào khác mà đến.

- Em bé tội nghiệp của tôi, – ông vừa nói vừa xoa hai bàn tay cô – Em việc gì phải đến đâu khác nữa? Tôi chẳng đã bảo em cứ đến đây là gì? Em có hiểu không, Jennie, tôi sẵn lòng làm bất cứ việc gì trên thế gian này vì em.

- Có ạ, – cô hớn hển nói.

-Ồ, thế thì em đừng bận tâm chút nào về chuyện ấy nữa. Nhưng liệu rồi số phận có bao giờ ngừng vùi dập em không, em bé tội nghiệp? Làm sao mà anh trai em bị bắt giam?

- Họ bắt được anh ấy hốt than từ các toa xe xuống, – cô trả lời.

- À! – Ông nói, niềm thương cảm được khơi động và thức dậy. Cậu thanh niên này giờ đây bị bắt giữ và bị phạt chỉ vì cái việc mà số phận đang thúc bách cậu phải làm. Còn đây là cô gái đang cầu khẩn mình giữa đêm hôm, trong phòng mình, để xin cái mà đối với cô là cả một cần thiết lớn – mười đôla – trong khi đối với ông thì hoàn toàn không đáng kể gì. – Tôi sẽ thu xếp chuyện người anh của em, – ông nói nhanh. – Đừng lo, tôi có thể

giải thoát cho anh ấy trong nửa tiếng đồng hồ. Bây giờ em cứ ngồi đây thoải mái trong khi chờ tôi về.

Ông vẫy tay ra hiệu cho cô đến ngồi vào chiếc ghế bành của mình bên cạnh một cây đèn lớn, rồi vội vã bước ra khỏi phòng.

Brander quen viên cảnh sát trưởng vẫn đích thân giám sát nhà giam của quận. Ông quen viên quan tòa đã ấn định số tiền phạt kia. Chỉ cần năm phút là viết xong một bức thư gửi cho viên quan tòa đề nghị hủy bỏ món tiền phạt để gã trai trẻ khỏi mang tiếng và cho người mang tới nhà ông ta. Rồi mười phút nữa để đích thân đến nhà giam đề nghị ông bạn cảnh sát trưởng thả chàng trai ra ngay tức khắc.

- Đây, tiền đây, – ông nói. – Nếu như món tiền phạt được hủy thì anh có thể gửi trả lại tôi. Bây giờ anh thả cậu ta ra.

Viên cảnh sát trưởng được dịp chiều lòng ông thì đã quá mừng rồi. Ông ta vội vã xuống phòng dưới để đích thân trông nom công việc. Còn Bass được thả ra thì lấy làm ngạc nhiên. Không ai hạ cố giải thích điều gì cho gã.

- Thôi, ổn rồi đấy, – viên coi cửa nhà giam nói. – Cậu được tự do. Về nhà ngay đi và đừng có để người ta bắt được cậu phạm tội gì như thế nữa.

Bass vừa đi vừa phân vân tự hỏi, còn ông cựu thượng nghị sĩ thì trở về khách sạn cố tìm xem nên xử lý cái tình huống tế nhị này ra sao. Rõ ràng là trước đó Jennie đã không nói gì cho bố biết về sứ mạng của cô. Cô đến đây là bất đắc dĩ. Giờ đây cô ngồi trong phòng ông để đợi ông về.

Trong cuộc đời của mọi người, có những bước khủng hoảng khi họ phân vân giữa một bên là việc triệt để thực hiện công lý và bốn phận và một bên là những khả năng to lớn mưu cầu hạnh phúc cá nhân dường như có thể đảm bảo được bằng một cách xử sự khác. Mà cái đường ranh giới phân cách hai bên đâu phải bao giờ cũng được đánh dấu rõ ràng. Ông biết rằng vấn đề lấy Jennie, thậm chí là lấy làm vợ, cũng bị sự chống đối vô lý của ông bố cô làm cho khó khăn. Dư luận thiên hạ còn gây thêm một rầy rà khác nữa. Giả dụ như ông lấy cô một cách công khai thì liệu thiên hạ sẽ nói gì? Về mặt đa cảm cô là một điển hình đáng kể, điều đó ông biết. Ở cô, đứng trên bình diện nghệ thuật và khí chất mà xét, có một cái gì vượt quá xa tầm tưởng tượng sắc sảo nhất của những người tầm thường. Bản thân

ông cũng không hiểu rõ đó là cái gì, song ông cảm thấy đó là một sự đòi hỏi tình cảm không hoàn toàn ngang với tầm trí tuệ, hay hơn thế nữa, với kinh nghiệm của mình, ông thấy đó là một điều đáng để cho bất cứ một người đàn ông nào khao khát. “Cô gái này thật khác thường”, ông ngẫm nghĩ, hình dung ra cô rõ mồn một trong tâm tưởng mình.

Vừa trầm ngâm suy nghĩ xem nên làm gì, ông vừa trở lại khách sạn và về phòng riêng. Khi bước vào phòng, một lần nữa ông lại thấy bàng hoàng vì sắc đẹp của cô và vì vẻ quyến rũ không cưỡng nổi của tính cách cô. Trong ánh sáng của ngọn đèn chụp nom cô như thể một nhân vật đầy tiềm năng diệu kỳ.

- Nay, – ông vừa nói vừa cố tỏ ra bình tĩnh, – tôi đã lo liệu cho anh cô rồi. Anh ấy đã được thả ra.

Cô đứng dậy.

- Ôi, – cô kêu lên, đan hai bàn tay vào nhau rồi dang cánh tay về phía ông. Những giọt lệ biết ơn rưng rưng trong mắt cô.

Ông nhìn thấy những giọt nước mắt ấy và bước lại gần cô. – Jennie ơi, lạy Chúa, em đừng khóc, – ông khẩn cầu. – Em là thiên thần! Em là cô gái đầy lòng từ thiện! Em đã chịu đựng những hy sinh khác, giờ lại còn phải nhỏ thêm nước mắt nữa.

Ông kéo cô sát vào mình, và bỗng mất hết cả tính cẩn trọng của tuổi tác. Trong tâm trạng ông có một cảm giác vừa thiếu thốn vừa thỏa mãn. Cuối cùng, bất chấp những tổn thất khác, số mệnh đã đem đến cho ông cái điều khao khát nhất – tình yêu, một người phụ nữ mà ông có thể yêu. Ông ôm lấy cô vào lòng và hôn hoài, hôn mãi.

Nhà văn người Anh, Jefferies<sup>[10]</sup> đã nói phải mất một trăm năm mươi năm mới tạo nên được một trinh nữ hoàn hảo. *“Của báu đó đã được cất lọc ra từ tất cả những điều diệu kỳ nhất của trái đất và không khí. Từ làn gió nam thổi suốt một thế kỉ rười trên đồng lúa xanh rờn, từ hương cỏ sinh sôi rập rờn tỏa trên ngàn hoang thảo trữu hoa và những khóm thủy cự reo cười, nơi giấu mình của những con chim khuyên xanh, nơi con ong ngợ ngác lạc đường, từ những bờ giậu đầy hoa hồng, hoa kim ngân và hoa ngô*

màu thanh thiên, nơi những thân lúa vàng chen chúc dưới bóng mát của những hàng dương xanh. Từ vị ngọt của tất cả những dòng suối nhỏ quanh co, nơi những cây diên vĩ hứng ánh nắng, từ vẻ đẹp của những khu rừng hoang dại; từ những quả đồi rộng đầy xạ hương thảo và lồng lộng tự do – ba trăm năm mới lặp lại một lần.

“Một trăm năm của hoa anh thảo, hoa dạ lan hương, hoa tím; mùa xuân thắm và mùa thu vàng, ánh nắng, mưa rào và những buổi sáng dẫm sương; đêm dài vĩnh cửu, tất cả nhịp điệu của thời gian trải ra. Một cuốn biên niên sử không được viết ra và vượt quá sức của mọi cây bút; ai là người ghi lại những cánh hồng đã rụng khỏi cây từ một thế kỉ trước? Thử nghĩ mà xem ba trăm lần cánh nhận về đậu trên nóc nhà! Từ những cái đó trinh nữ vụt hiện, và cả trần gian khao khát hướng về sắc đẹp của nàng như về những bông hoa của quá khứ. Vẻ yêu kiều của tuổi mười bảy phải trải hàng thế kỉ mới nên. Chính vì vậy nên tình yêu như nhuộm buồn”.

Nếu như ta đã hiểu và trân trọng vẻ đẹp của những bông dạ lan rừng ba trăm năm nở lại, nếu như tinh hoa của những đóa hồng, của âm nhạc, của những buổi mai và những buổi chiều hừng sáng đã có lần khiến lòng ta xúc động, nếu như tất cả cái đẹp đều phù du mà ta có dịp được ôm tất cả cái đó trong vòng tay trước khi thế gian này trôi tuột đi thì liệu ta có bỏ qua không?

## Chương 8

Thường thường ta không thấy rõ ngay từ đầu ý nghĩa của những chuyển biến vật chất và tinh thần đôi khi bất chợt xảy đến với ta. Ta chỉ thấy một cảm giác choáng, một cảm giác lâm nguy rồi dường như lại lắng xuống những nếp cũ, nhưng thực ra sự thay đổi đã diễn ra rồi. Không bao giờ nữa, dù ở đây hay ở nơi nào khác, ta còn y nguyên như cũ. Suy nghĩ về bước ngoặt xúc cảm tế nhị mà cuộc hành trình giao cảm tối hôm ấy dẫn tới, Jennie thấy mình lạc vào một cõi mơ hồ những xúc cảm hỗn độn. Cô không nhận thức được dứt khoát là mối quan hệ mới với ông thượng nghị sĩ có thể kéo theo những thay đổi gì về mặt xã hội và cả về thể xác nữa. Cho đến nay cô chưa hề có ý thức gì về cái chấn động mà cái khả năng trở thành mẹ tất phải dội lên ở người phụ nữ bình thường, ngay cả trong những điều kiện thuận lợi nhất. Thái độ của cô lúc này là kinh ngạc, ngỡ ngàng thấp thỏm; và đồng thời cô cũng trải qua một cảm giác hạnh phúc êm đềm thật sự. Brander là một người tốt, giờ đây ông càng gần gũi với cô hơn bao giờ hết. Ông yêu cô. Vì mối quan hệ mới mẻ này, địa vị xã hội của cô tất yếu sẽ thay đổi theo. Từ nay cuộc đời sẽ khác về căn bản, và ngay giờ phút này nó đã khác rồi, Brander đã cam đoan với cô nhiều lần về tình thương yêu bền chặt của mình.

- Jennie nghe tôi bảo này, – ông nhắc lại lúc cô ra về, – tôi muốn em đừng lo. Trong cơn xúc động tôi đã không kiềm chế được, nhưng tôi sẽ lấy em. Tôi đã bị cuốn đi, nhưng tôi sẽ thu xếp mọi chuyện cho xứng đáng với em. Em hãy về đi và đừng nói gì hết. Nếu còn kịp thì em dặn anh em cẩn thận giữ mồm giữ miệng. Em hãy giữ kín chuyện này, rồi tôi sẽ lấy em và đưa em đi nơi khác. Tôi không thể làm việc đó ngay bây giờ. Tôi không muốn làm điều đó ở đây. Tôi sẽ đi Washington và cho người đến đây đón em. Còn cái này, – ông với tay lấy cái ví và lấy ra một trăm đôla, thực tế ông cũng chỉ mang trong người tất cả có thế, – em cầm lấy. Ngày mai tôi sẽ gửi thêm cho em. Bây giờ em là của tôi, hãy nhớ điều đó. Em thuộc về tôi.

Ông âu yếm hôn cô.

Cô bước ra ngoài đêm tối, tư lự. Hẳn ông sẽ thực hiện đúng như lời nói. Trong trí tưởng tượng, cô cứ nghĩ mãi đến những khả năng dẫn đến một cuộc sống mới mê ly. Tất nhiên ông sẽ lấy cô. Cứ thử nghĩ thế mà xem! Cô sẽ đi Washington, cái nơi xa xăm ấy. Còn bố mẹ cô sẽ không phải làm việc vất vả như thế nữa. Và Bass, và Martha – cô thấy lòng bùng bùng khi tự nhẩm tính biết bao nhiêu cách giúp đỡ anh và các em.

Cô đứng đợi Brander cách khách sạn một dãy nhà, bởi vì ông đưa cô về tận cổng và đứng chờ trong khi cô quan sát cẩn thận xung quanh. Cô bước nhanh lên các bậc thềm và thử đẩy cửa. Cửa vẫn mở. Cô dừng lại trong khoảnh khắc để báo hiệu cho người yêu biết là mình an toàn, rồi thong thả bước vào trong nhà. Phía trong hoàn toàn im ắng. Cô lên về phòng riêng và nghe tiếng Veronica thở. Cô lặng lẽ bước tới chỗ Bass và George ngủ với nhau. Bass nằm trên giường, chân tay duỗi ra như thể đang ngủ. Khi cô bước vào, gã hỏi – có phải Jennie đấy không?

- Phải.

- Mà đi đâu về thế?

- Này, – cô thì thầm. – Anh có thấy bố mẹ đâu không?

- Có.

- Bố mẹ có biết em ra ngoài không?

- Có, mẹ biết. Mẹ bảo tao đừng có hỏi gì về mà. Thế mà ở đâu về đấy?

- Em đến gặp thượng nghị sĩ Brander để xin cho anh đấy.

- Ồ thì ra thế. Chúng nó chẳng nói tại sao lại thả tao ra.

- Anh đừng nói với ai nhé, – cô khẩn khoản. – Em không muốn cho ai biết cả. Anh biết bố ác cảm thế nào với ông ấy rồi đấy.

- Được rồi – gã đáp. Song gã vẫn tò mò muốn biết ý nghĩ cùng hành động của ông cựu thượng nghị sĩ và Jennie đã cầu cứu ông ra sao. Cô giải thích ngắn gọn, rồi cô bỗng nghe tiếng bà mẹ bước tới cửa phòng.

- Jennie, – bà thì thào.

Jennie bước ra ngoài.

- Ôi, ban nãy tại sao con lại đi? – Bà hỏi.



- Con không thể không đi được, mẹ ạ, – cô trả lời. – Con nghĩ mình phải làm một điều gì đó.

- Sao con ở lại lâu thế?

- Ông ấy muốn nói chuyện với con, – cô trả lời thoái thác.

Bà mẹ bồn chồn nhìn cô, mặt tái nhợt.

- Mẹ sợ quá, ôi sợ quá đi mất. Bố đến phòng con song mẹ bảo là con ngủ rồi. Bố khóa cửa trước lại nhưng rồi mẹ lại mở ra. Khi Bass về nó định gọi con nhưng mẹ phải bảo nó chờ đến sáng.

Bà mẹ lại đăm chiêu nhìn cô con gái.

- Con không làm sao cả, mẹ ạ – Jennie nói, giọng khích lệ. – Mai con sẽ kể tất cả mẹ nghe. Mẹ đi ngủ đi. Thế bố nghĩ làm sao anh Bass lại được tha?

- Bố không biết thế nào cả. Bố cho rằng có lẽ họ thả anh con ra chỉ vì biết là mình không có khả năng nộp phạt.

Jennie âu yếm đặt một bàn tay lên vai mẹ.

- Mẹ đi ngủ đi, – cô nói.

Về ý nghĩ và hành động cô đã già dặn thêm mấy tuổi. Cô có cảm giác lúc này cô phải cứu giúp mẹ đồng thời tự cứu giúp mình.

Những ngày tiếp theo đó đối với Jennie là những ngày băng khuâng mộng ảo. Cô cứ điếm đi điếm lại hoài trong trí óc những sự kiện ly kỳ vừa xảy ra. Kể lại cho mẹ rằng ông thượng nghị sĩ lại nói đến chuyện cưới, rằng ông đề nghị sau chuyến đi Washington sắp tới, sẽ đến đón cô, rằng ông đã cho cô một trăm đô-la và còn định cho cô thêm nữa, cái đó chẳng khó khăn gì, nhưng chuyện kia – cái điều duy nhất vô cùng quan trọng kia thì cô không thể nói ra. Chuyện ấy quá ư là thiêng liêng.

Hôm sau có người đưa thư mang đến cho cô số tiền còn lại mà ông đã hứa, bốn trăm đôla tiền mặt, kèm theo lời dặn dò là cô nên gửi vào một ngân hàng địa phương. Ông cựu nghị sĩ cho biết rằng lúc ấy ông đã đang trên đường đi Washington, nhưng ông sẽ trở lại hoặc cho người đến đón cô. “Hãy can đảm lên” ông viết. “Những ngày tươi đẹp đang chờ em”.

Brander đi rồi và số phận của Jennie thật sự bấp bênh. Song cô vẫn còn giữ được trọn vẹn tính ngây thơ của trái tim và cái chân chất của tuổi trẻ;

chỉ có chút ít thay đổi bên ngoài, đó là thái độ cô có chiều dăm chiêu tư lự. Nhất định ông ấy sẽ cho người đón cô. Trong tâm trí cô cứ hiện ra ảo ảnh về một xứ sở xa xăm cùng những quang cảnh diệu kỳ. Cô đã có một gia tài nhỏ ở ngân hàng, một món tiền nhiều hơn mọi ước mơ của cô từ trước đến nay, để giúp đỡ mẹ cô. Những ước mơ tự nhiên và ngây thơ về điều tốt lành vẫn tồn tại, khiến cô đỡ lo sợ hơn là nếu ở trong trạng thái khác. Tất cả: thiên nhiên, cuộc đời, mọi khả năng đều chông chênh. Sự tình có thể xoay chuyển tốt hoặc xấu, nhưng một tâm hồn ít từng trải như cô không thể hình dung hoàn toàn được tai họa cho đến khi sự thực là như thế.

Trong tình huống bất định ấy mà đầu óc có thể giữ được tương đối bình thản thì cũng là một điều kỳ diệu, điều đó chỉ có thể giải thích được bằng niềm tin cố hữu gắn liền với tuổi trẻ. Chả mấy khi đầu óc con người ta giữ được những thụ cảm của thời son trẻ. Điều kỳ lạ không phải ở chỗ ta phải giữ lại những thụ cảm ấy, mà ở chỗ làm sao lại có người để chúng mất đi. Bạn hãy đi khắp thế giới rồi thử xem sẽ còn lại được cái gì sau khi bạn đã bỏ đi cái huyền diệu và dịu dàng của tuổi trẻ. Một vài chồi xanh đôi khi lẩn át miền căn cõi nặng về vật chất của bạn, một vài bóng dáng của mùa hè lóe sáng trước con mắt của tâm hồn hiu quạnh, những phút nghỉ ngơi ngăn ngủi trong quãng đời lụi hụi tẻ ngắt dài dằng dặc, tất cả những cái đó vạch ra cho kẻ săn tìm của cải trên trần thế thấy vũ trụ bao giờ cũng gắn liền với tâm hồn tuổi trẻ. Không sợ hãi, cũng không ân huệ, những cánh đồng phóng khoáng và ánh sáng chiếu xuống các ngọn đồi, buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, các vì sao, tiếng chim kêu, tiếng suối chảy róc rách – đó là di sản kế thừa tự nhiên của đầu óc trẻ thơ. Người ta gọi cái đó là thơ mộng, những kẻ tâm hồn đã chai sạn thì cho là kỳ cục. Trong thời thanh xuân của họ, điều đó là tự nhiên nhưng giờ đây khả năng cảm thụ của tuổi trẻ đã mất, họ không còn nhìn thấy nữa.

Tác động của cái đó vào trong hành động cá nhân của cô chỉ thể hiện ở vẻ ưu tư hơi đậm thêm đôi chút, phảng phất trong mọi công việc. Đôi khi cô băn khoăn vì không thấy bức thư nào gửi đến, song đồng thời cô cũng nhớ lại rằng ông đã nói rõ là phải mất mấy tuần, và vì vậy đã sáu tuần trôi qua mà cô vẫn thấy hình như chưa lâu lắm.

Trong khi ấy ông cựu nghị sĩ lỗi lạc kia đã lên đường đến họp mặt với Tổng thống. Lòng nhẹ nhõm vô tư, ông gặp gỡ bạn bè, và khi sắp sửa về vùng quê thăm vài người bạn ở Maryland thì một cơn sốt nhẹ khiến ông phải nằm lì trong phòng mất mấy ngày. Ông hơi bực mình vì vào thời gian này mà lại phải nằm một chỗ, nhưng không hề nghĩ là cơn bệnh của mình có gì đáng ngại. Sau đó bác sĩ phát hiện ra là ông bị thương hàn ác tính, sự tàn phá của nó khiến ông mất hết cả tri giác trong một thời gian và trở nên rất yếu. Vừa đúng sáu tuần sau khi ông từ già Jennie người ta đã tưởng ông sắp sửa hồi phục thì bỗng một cơn đau tim đột ngột làm ông không bao giờ tỉnh lại nữa. Jennie vẫn sung sướng, không hay biết gì về bệnh tình của ông, thậm chí cho đến khi Bass trở về tối hôm ấy cô vẫn chưa hề thấy dòng cáo phó in chữ đậm về cái chết của ông.

- Jennie, nhìn đây, – Bass xúc động nói, – Brander chết rồi!

Gã giơ cao tờ báo, trên cột một của trang báo được in chữ đậm:

*Cựu thượng nghị sĩ Brander đã từ trần*

*Người con ưu tú của bang Ohio đột ngột qua đời.*

*Chết vì đau tim tại bệnh viện Arlington, Washington.*

*Mới gần đây bị sốt thương hàn tưởng đã sắp bình phục, không ngờ căn bệnh lại hiểm nghèo. Có những thời kỳ lừng lẫy trong một sự nghiệp cao quý.*

Jennie nhìn cột báo sửng sờ.

- Chết à? – cô kêu lên.

- Đấy, ở trên báo ấy, – Bass đáp, bằng thứ giọng của người đang truyền đạt một tin rất đáng quan tâm, – ông ấy chết lúc mười giờ sáng hôm nay.

## Chương 9

Jennie cầm lấy tờ báo, tay run bắn lên cũng chẳng cần giấu giếm rồi bước sang phòng bên. Cô đứng bên cửa sổ phía trước, nhìn cột báo lần nữa. Cảm giác hãi hùng đến xâm chiếm cô như trong một cơn mê sảng.

“Chết rồi”. Lúc ấy đầu óc cô chỉ nghĩ được như thế, và khi cô đứng đó thì từ phòng bên giọng Bass kể lại câu chuyện cho ông Gerhardt nghe văng tới tai cô. – Vâng, ông ta chết rồi, – cô nghe thấy gã nói, và một lần nữa cô lại cố gắng thử hình dung xem điều đó có nghĩa là thế nào đối với mình. Song đầu óc cô như một khoảng trống rỗng.

Một lát sau bà Gerhardt vào với cô. Lúc trước bà đã nghe thấy lời thông báo của Bass và nhìn thấy Jennie từ trong phòng bước ra, nhưng việc rắc rối giữa bà và ông Gerhardt về ông thượng nghị sĩ khiến bà phải cẩn thận không dám biểu lộ một chút xúc động nào. Vì chưa hiểu gì về thực trạng đã xảy ra, bà chỉ nhìn xem Jennie tiếp nhận sự vỡ mộng đột ngột này ra sao.

- Tai ác quá! – Bà nói, giọng buồn thật sự. – Ai ngờ ông ấy lại chết vào lúc sắp làm được bao chuyện cho con, cho cả gia đình ta.

Bà ngừng lại, chờ đợi một câu tán đồng, nhưng Jennie vẫn câm lặng một cách khác thường.

- Vào địa vị của con thì mẹ chả sầu muộn làm gì, – bà Gerhardt nói tiếp. – Sự việc đã rồi chẳng làm thế nào được. Ông ấy dự định sẽ làm nhiều chuyện đấy, nhưng bây giờ con cũng đừng nên nghĩ đến điều ấy nữa. Tất cả đã qua rồi và không thể làm thế nào được nữa, con biết đấy.

Bà lại ngừng và Jennie vẫn đứng yên, lặng thinh không nói. Thấy nói mãi chỉ hoài hơi, bà Gerhardt bèn kết luận rằng Jennie muốn được yên thân một mình, và bỏ đi.

Jennie vẫn đứng đó và giờ đây khi ý nghĩa thực sự của cái tin đó biểu hiện thành ý nghĩ kế tiếp, cô bắt đầu nhận ra nỗi bất hạnh và vô vọng của hoàn cảnh mình. Cô vào phòng ngủ và ngồi xuống mép giường, từ chỗ đó cô nhận ra một khuôn mặt xanh xao, sầu não trong tấm gương nhỏ cứ nhìn

cô chăm chăm. Cô phân vân nhìn khuôn mặt ấy, liệu về mặt cô lại thật sự như thế này chăng? “Mình sẽ phải bỏ nhà ra đi”, cô nghĩ và trong cơn liêu lĩnh, cô bắt đầu tự hỏi không biết sẽ kiếm nơi nương tựa ở đâu.

Trong lúc ấy bữa ăn chiều đã sẵn sàng và cô bước ra cùng ngồi với gia đình để làm ra vẻ bình thường; giữ cho mình được tự nhiên lúc này quả là rất khó. Bà Gerhardt quan sát thần sắc đi của cô mà không đoán ra được chiều sâu xúc động bên trong. Bass thì quá quan tâm đến công việc riêng của mình nên chẳng chú ý gì đến bất kỳ ai khác.

Mấy ngày hôm sau Jennie cứ suy nghĩ miên man về tình huống khó khăn của mình và băn khoăn không biết sẽ phải làm gì. Tiền thì có, đúng như vậy, song không có bạn bè, không kinh nghiệm. Và không biết nơi nào mà đi. Xưa nay cô chỉ sống với gia đình. Cô bắt đầu cảm thấy những phút suy sụp tinh thần không cắt nghĩa nổi, và những nỗi lo sợ băng quơ không định hình đường như cứ bao vây và ám ảnh cô. Có lần, khi ngủ dậy vào buổi sáng, cô cảm thấy muốn khóc đến mức không nén nổi, và từ đó trở đi cảm giác ấy thường cứ xâm chiếm cô vào những lúc trái khoáy nhất. Bà Gerhardt bắt đầu để ý đến tính khí cô và một buổi chiều bà quyết định căn vặn con gái.

- Con phải nói cho mẹ biết con làm sao chứ, – bà khẽ nói, – Jennie, con phải kể cho mẹ nghe tất cả mọi sự đi.

Jennie trước đây vẫn cảm thấy không thể thú tội được, nhưng trước sự năn nỉ thân tình của bà mẹ, cuối cùng cô chịu thua và đành thú nhận cái điều oan nghiệt kia. Bà Gerhardt đứng đó, bà quá đau khổ đến lặng người đi không nói được một lời.

- Ôi, – cuối cùng bà nói, lòng trào lên nỗi ăn năn tự kết tội, – lỗi tại mẹ hết. Lẽ ra mẹ đã phải biết mới phải. Song mẹ con mình còn nước còn tát.

Bà không gượng nổi nữa và nước nở khóc.

Một lát sau bà trở lại công việc giặt giũ phải làm, bà đứng lom khom vừa vò quần áo trong chậu vừa khóc. Nước mắt bà chảy xuống má và nhỏ vào đám bột xà phòng. Thình thoảng bà ngừng tay, đưa tạp dề lên lau nhưng rồi nước mắt lại giàn giụa.

Sau phút choáng váng ban đầu, là cái ý thức sâu sắc về mối nguy cơ. Liệu ông Gerhardt sẽ làm gì khi ông biết sự thực? Trước nay ông vẫn thường nói nếu đứa con gái nào của ông hành động như một vài đứa mà ông biết thì ông sẽ đuổi cổ đi. “Nó không nên ở trong nhà tao làm gì!” ông đã la lên như vậy.

- Mẹ sợ bố con lắm, – bà Gerhardt thường nói với Jennie trong thời kỳ chưa ngã ngũ này. – Mẹ chẳng biết bố con sẽ nói gì.

- Có lẽ con bỏ nhà đi thì hơn, – cô con gái gợi ý.

- Không, – bà mẹ nói, – cũng chưa cần cho bố con biết. Hẵng đợi một thời gian đã. – Song trong thâm tâm bà biết rằng cái ngày tai hại kia cũng chẳng thể trì hoãn được lâu.

Một hôm, thấy không chịu đựng được tình trạng khắc khoải chờ đợi mãi, bà Gerhardt bèn bảo Jennie đưa các em đi ra khỏi nhà, hy vọng có thể kể cho chồng nghe trước khi các con trở về. Suốt buổi sáng bà cứ bồn chồn quanh đi quẩn lại, đến lúc thuận tiện thì lại đâm sợ và để ông ngủ mất mà không nói được lời nào. Đến chiều bà không đi làm vì bà chưa thể đi khi chưa hoàn thành cái nhiệm vụ đau đớn của mình. Ông Gerhardt ngủ dậy lúc bốn giờ song bà vẫn do dự, tuy biết rằng chẳng mấy chốc Jennie sẽ trở về và sẽ làm mất cái cơ hội được chuẩn bị đặc biệt kia.

Hầu như chắc chắn bà sẽ chẳng bao giờ đủ can đảm để nói gì nếu như bản thân ông Gerhardt không đem vấn đề diện mạo của Jennie ra bàn.

- Nom nó không được khỏe, – ông nói. – Hình như nó bị làm sao ấy.

- Ôi, – bà Gerhardt mào đầu, rõ ràng đang đấu tranh với những nỗi hãi hùng của mình và rất xúc động muốn chấm dứt chuyện này bằng bất kỳ giá nào, – Jennie nó đang gặp chuyện rắc rối. Tôi chẳng biết làm thế nào. Nó...

Ông Gerhardt vừa tháo một cái khóa ở cửa ra và đang tìm cách chữa, lúc ấy ông bỏ cả công việc, ngẩng phắt đầu lên.

- Bà định nói gì? – Ông hỏi.

Bà Gerhardt tay đã cầm lấy chiếc tạp dề bỗng thấy bồn chồn muốn cuộn nó lại. Bà cố thu hết can đảm để giải thích sự việc nhưng bị chế ngự hoàn toàn vì sợ hãi; bà đưa cái tạp dề lên mắt và bắt đầu khóc.

Ông Gerhardt nhìn bà và đứng dậy. Ông là một người có khuôn mặt kiểu Calvin<sup>[11]</sup>, khá gầy guộc, da bủng beo và nhợt nhạt vì tuổi tác và dãi dầu mưa nắng. Khi ngạc nhiên hay giận dữ, trong mắt ông ánh lên những tia lửa. Ông thường vuốt tóc ra phía sau mỗi khi bối rối và hầu như bao giờ cũng đi đi lại lại trên sàn nhà. Ngay lúc này nom ông có vẻ tỉnh táo và dữ tợn.

- Bà nói cái gì thế? – Ông hỏi bằng tiếng Đức, giọng ông căng thẳng gần tới chỗ gay gắt. – Gặp chuyện rắc rối... có thằng nào... – ông ngừng lại và vung tay lên. – Sao bà không nói? – Ông gặng hỏi.

- Nào tôi có ngờ, – bà Gerhardt nói tiếp, tuy sợ hãi nhưng vẫn theo dòng suy nghĩ của mình, – rằng một chuyện như thế lại xảy ra với nó. Xưa nay nó vẫn là một đứa bé ngoan. Ôi! – Bà kết luận, – ai ngờ ông ấy lại làm hại con Jennie.

- Trời ơi! – Ông Gerhardt gào lên, để cho cơn thịnh nộ bùng ra, – tôi đã nghĩ thế từ trước mà! Brander! Cha chả, con người lịch sự của bà! Hậu quả của việc cho nó chạy rong ban đêm, rong xe đi chơi và dạo phố đấy mà. Tôi đã nghĩ thế rồi. Lạy Chúa!...

Ông ngắt đứt thái độ bi thảm của mình và hùng hổ sải bước quanh căn phòng hẹp như một con thú bị nhốt trong cũi.

- Hại một đời! – Ông kêu lên. – Hại cả một đời! Chà! Thế là nó làm hại đời con bé rồi, phải không?

Bỗng ông dừng phắt lại như một con rối bị giật bằng một sợi dây. Ông đứng ngay trước mặt bà Gerhardt lúc này đã lui về chỗ cái bàn kê sát tường và đang đứng đó, mặt tái xanh vì sợ hãi.

- Thằng cha chết rồi! – Ông quát lên, như thế bây giờ ông mới biết việc đó. – Hẳn chết rồi!

Ông đưa cả hai tay lên thái dương như sợ phòi óc ra và đứng nhìn bà, tình cảnh trở trêu mai mỉa như một ngọn lửa bùng cháy trong óc ông.

- Chết! – Ông nhắc lại, còn bà Gerhardt sợ ông hóa dại, càng lui ra xa hơn, tâm trí bị thu hút bởi tấm bi kịch thể hiện ở dáng hình ông hơn là bởi nỗi đau đớn thực sự của ông.

- Ông ấy định sẽ lấy nó, – bà sốt sắng biện hộ. – Nếu không chết thì ông ấy đã lấy nó rồi.

- Nếu không thì đã! – Ông Gerhardt gào lên, tiếng bà nói đã bứt ông khỏi trạng thái hôn mê. – Nếu không thì đã! Bây giờ mà nói về chuyện ấy cũng tử tế đấy. Nếu không thì đã! Đồ đê tiện! Cầu cho linh hồn nó bị thiêu ở địa ngục... đồ chó má! Ôi lạy Chúa, tôi hy vọng... tôi hy vọng... Nếu như tôi không phải là một người theo đạo Cơ Đốc... – ông nắm chặt hai bàn tay, cơn giận khủng khiếp khiến người ông run lên như một chiếc lá.

Bà Gerhardt òa lên khóc, còn ông chồng quay mặt đi, những xúc cảm riêng của ông cũng đã quá căng thẳng khiến ông chẳng còn chút thương cảm nào đối với bà. Ông cứ đi đi lại lại, những bước chân nặng nề làm rung cả sàn nhà bếp. Lát sau ông quay lại, trong đầu vụt hiện lên hình ảnh về một giai đoạn mới của cái tai họa khốc liệt kia.

- Chuyện ấy xảy ra bao giờ? – Ông gặng hỏi.

- Tôi không biết, – bà Gerhardt đáp, bà sợ quá không dám nói sự thực. – Mãi đến ngày hôm kia tôi mới phát hiện ra.

- Bà nói dối! – Ông kêu lên trong cơn kích động. – Lúc nào bà cũng bao che cho con gái. Nó đến nông nỗi này là tại bà. Nếu trước kia bà cứ để tôi xử trí thì việc gì đêm nay ta phải bán lên thế này.

- Kết cục thật là hay, – ông tiếp tục nói với riêng mình. – Kết cục thật là hay. Con trai tôi bị bắt giam, con gái tôi đi đánh đĩ để người ta bàn ra tán vào; hàng xóm láng giềng đến gặp tôi để công khai phê bình con tôi và bây giờ cái thằng khốn kiếp này lại làm hại đời nó. Lạy Chúa trên thiên đường, không biết các con tôi nhiễm phải cái gì!

- Tôi không biết làm sao lại ra như thế, – ông nói tiếp, bất giác tự thương thân trách phận. – Tôi cứ ra công, ra công hoài! Đêm nào tôi cũng khẩn cầu Thượng đế cho tôi làm điều phải, song cũng chẳng ích gì, mặc cho tôi làm hoài làm huỷ. Hai bàn tay tôi, thử nhìn mà xem, chai sần vì lao động. Suốt cuộc đời tôi đã cố gắng làm một con người ngay thẳng. Bây giờ... bây giờ... – Giọng ông lạc đi, và trong khoảnh khắc hình như ông đã sắp trào nước mắt. Bỗng ông quay lại phía vợ, giận tràn hông.



- Bà là nguyên nhân gây ra nông nỗi này, – ông kêu lên. – Bà là nguyên nhân duy nhất. Nếu như bà nghe tôi thì đã chẳng xảy ra cơ sự này. Mà bà nào có chịu làm thế. Nó phải cút! Cút! Cút!!! Nó đã trở thành một con điếm, đúng như vậy đấy. Nó đã sấn vào con đường dẫn thẳng tới địa ngục. Cứ để cho nó đi. Tôi phải tay không chịu trách nhiệm về toàn bộ chuyện này. Như thế đối với tôi là đủ rồi.

Ông làm ra vẻ như đi thẳng về căn phòng ngủ nhỏ bé của mình, nhưng vừa đến cửa ông đã quay lại.

- Nó phải cút! – Ông lồng lộn nói. – Nó sẽ không được ở lại trong nhà này! Tối nay! Lập tức! Tôi sẽ không cho nó bước chân vào nhà tôi nữa. Tôi sẽ cho nó biết tay để xem nó liệu có làm tôi ô nhục nữa hay không!

- Ông không nên đuổi nó ra đường tối hôm nay, – bà Gerhardt khẩn khoản. – Nó có nơi nào nương tựa mà đi.

- Tối nay! – Ông nhắc lại. – Ngay giờ phút này. Cứ để nó tìm lấy một chỗ ở. Nó không cần chỗ này. Cho nó đi, ngay bây giờ. Để rồi xem cuộc đời đối xử với nó thế nào. – Ông bước ra khỏi phòng, niềm quyết tâm sắt đá in hằn trên nét mặt nghiêm khắc của ông.

Lúc năm giờ rưỡi, khi bà Gerhardt còn đang vừa sụt sùi vừa chuẩn bị dọn bữa ăn chiều thì Jennie trở về. Mẹ cô giật mình khi nghe tiếng cửa mở vì bà biết rằng cơn bão táp lại sắp bùng ra. Ông bố gặp cô ở ngưỡng cửa.

- Cút ngay cho khuất mắt tao! – Ông nói một cách hung dữ – Mà mày không được ở nhà tao một giờ nào nữa. Tao không muốn nhìn thấy mặt mày. Cút!

Jennie đứng trước mặt ông, mặt tái đi, hơi run rẩy một chút và lặng thinh, Mấy đứa em được cô đưa về, túm tụm quanh chị, bàng hoàng kinh hãi. Veronica và Martha vốn rất yêu chị, bắt đầu khóc.

- Có chuyện gì thế? – Thăng George hỏi, miệng há hốc ra vì ngạc nhiên.

- Nó sẽ đi khỏi nơi này, – ông Gerhardt nhắc lại. – Tao không cần nó ở nhà tao. Nếu nó muốn đi làm đĩ thì mặc xác nó nhưng nó đừng có ở nhà này. Đi thu xếp đồ đạc mà cuốn xéo, – ông vừa nói tiếp vừa nhìn cô chòng chọc.

Jennie không nói năng gì, nhưng bọn trẻ con thì khóc toáng lên.

- Chúng mày im đi, – ông Gerhardt nói. – Vào trong nhà bếp. – Ông đuổi chúng ra và chính mình cũng đi theo, vẻ kiên quyết.

Jennie lặng lẽ đi về phòng mình. Cô thu nhặt mấy thứ đồ dùng ít ỏi của mình rồi vừa rớm nước mắt vừa xếp vào một cái va li mà mẹ cô mang đến. Cô không mang đi mấy thứ nữ trang rẻ tiền mà thỉnh thoảng cô đã sắm tích dần lại. Cô nhìn thấy những đồ nữ trang ấy, song cô nghĩ đến các em gái và để lại. Hai chị em con Martha và Veronica lẽ ra đã giúp cô nhưng ông bố cấm không cho ra.

Sáu giờ thì Bass về. Thấy bọn trẻ còn tập trung trong nhà bếp đầy vẻ hoảng sợ, gã bèn hỏi xem có chuyện gì rắc rối xảy ra.

Ông Gerhardt nhìn gã một cách dữ tợn song không trả lời.

- Có chuyện gì lôi thôi đấy? – Bass gắng hỏi. – Bọn chúng mày ngồi đây làm gì hả?

- Bố đuổi con Jennie đi, – bà Gerhardt rớm nước mắt thì thầm.

- Vì tội gì ạ? – Bass hỏi, mắt mở to vì ngạc nhiên.

- Tao sẽ cho mày biết vì tội gì, – ông Gerhardt nói xen vào, vẫn dùng tiếng Đức. – Vì nó là một con điếm, đấy vì tội ấy đấy. Nó đi chơi và để cho một thằng hơn nó ba chục tuổi đầu làm hại đời nó, một thằng đáng tuổi bố nó. Cho nó cút khỏi chỗ này. Nó không được ở đây một phút nào nữa.

Bass nhìn quanh và bọn trẻ con thao láo mắt. Tất cả đều cảm thấy rõ ràng rằng có chuyện gì đó khủng khiếp xảy ra, ngay cả những đứa còn bé dại cũng cảm thấy thế. Chỉ có mình Bass hiểu.

- Bố cần gì phải đuổi nó đi đêm nay? – gã hỏi. – Bây giờ không phải là lúc đuổi một đứa con gái ra đường. Nó không ở đây đến sáng mai được sao?

- Không, – ông Gerhardt nói.

- Ông không nên thế, – người mẹ nói xen vào.

- Nó phải đi ngay, – ông Gerhardt nói. – Cho xong chuyện đi.

- Nhưng nó đi đâu bây giờ? – Bass gắng hỏi.

- Mẹ không biết, – bà Gerhardt yếu ớt chêm vào.

Bass nhìn quanh nhưng chẳng biết làm gì cho đến khi bà Gerhardt ra hiệu cho gã lại chỗ cửa trước, nơi ông chồng bà không để mắt tới.

“Vào đi! Vào đi!” đó là ý nghĩa của cử chỉ ra hiệu của bà.

Bass vào trong nhà và rồi bà Gerhardt cũng bỏ dở công việc, đi theo sau. Bọn trẻ con còn ở lại một lát, nhưng rồi chúng chuồn dần từng đứa, bỏ lại ông Gerhardt một mình. Khi nghĩ rằng khoảng thời gian cần thiết đã trôi qua, ông bèn đứng dậy.

Trong khoảng thời gian ấy bà Gerhardt vội vàng dặn dò Jennie. Bà khuyên Jennie nên đến một nhà trọ tư nhân ở một nơi nào đó rồi gửi địa chỉ về. Bass không nên đi cùng với cô mà cô nên đợi ngoài phố, cách đó một quãng, rồi gã sẽ đi theo. Khi bố vắng nhà, người mẹ có thể đến thăm cô hoặc Jennie có thể về nhà. Mọi chuyện đều phải gác lại, đợi khi hai mẹ con có thể gặp lại nhau.

Cuộc thảo luận còn đang tiếp diễn thì ông Gerhardt vào.

- Nó sắp đi chưa? – Ông hỏi gay gắt.

- Sắp, – bà Gerhardt trả lời, biểu lộ dấu hiệu thách thức đầu tiên và duy nhất của bà.

Bass nói. – Việc gì phải vội? – Nhưng ông Gerhardt cau mày dữ dội quá nên cu cậu không dám can thêm nữa.

Jennie bước vào, vận bộ quần áo tốt duy nhất của mình, tay xách chiếc va li. Trong mắt cô ánh lên vẻ sợ hãi bởi vì cô đang bước vào một cuộc thử thách gay go, cô đã thành đàn bà. Cô có sức mạnh của tình yêu, có sự ủng hộ của lòng kiên nhẫn và cái ngọt ngào của đức hy sinh ngự trị trong lòng. Cô lặng lẽ hôn mẹ, nước mắt rơi lã chã. Rồi cô quay mình và cánh cửa đóng sập lại sau lưng cô khi cô tiến bước đến một cuộc đời mới.

## Chương 10

Cái thế giới mà Jennie bị đẩy vào một cách vô lý như vậy là cái thế giới trong đó đức hạnh con người từ ngàn xưa vẫn chiến đấu một cách vô vọng; bởi vì đức hạnh là mong muốn sự tốt lành và làm điều tốt lành cho người khác. Đức hạnh là cái phẩm chất độ lượng, tự nguyện hiến mình vì lợi ích của người khác và vì thế, nó bị xã hội coi là gần như vô giá trị. Hãy thử giữ giá mà xem, dù là chẳng đáng một xu, bạn sẽ được người đời tôn trọng. Xã hội nói chung, buồn thay, lại thiếu khả năng phân biệt vàng thau. Cái tiêu chuẩn duy nhất của xã hội là dư luận của người đời. Thử thách duy nhất của nó là khả năng tự bảo tồn. Anh ta có giữ gìn được sản nghiệp không? Chị ta có giữ được trinh tiết không? Chỉ trong một số trường hợp hiếm hoi và đối với một số cá nhân ít ỏi, hầu như mới có chút ít ánh sáng soi rọi từ bên trong.

Jennie trước nay không hề có ý định tự coi mình là cao giá. Tình cảm bẩm sinh trong cô có khuynh hướng vươn đến chỗ quên mình. Những bài học ích kỷ của người đời về cách bảo vệ mình tránh khỏi tai họa sẽ tới không dễ dàng khiến cô trở thành hư hỏng.

Chính vào những lúc tốt đỉnh như thế này người ta lớn lên mãnh liệt nhất. Cái cảm giác về sức mạnh và đầy đủ khả năng này nó đến như một đợt sóng cồn. Có thể chúng ta còn đang run rẩy, nỗi e sợ làm bậy còn lẫn lộn quất, song chúng ta vẫn trưởng thành. Những chớp sáng của hứng khởi đến dẫn dắt linh hồn. Trong cõi tự nhiên không có cái gì là thừa. Khi ta bị loại ra khỏi một nhóm hay một địa vị nào đó, ta vẫn còn quan hệ với tất cả những gì tồn tại. Cõi tự nhiên không hề hẹp hòi. Những ngọn gió và những ngôi sao là bầu bạn của ta. Hãy để cho tâm hồn dịu dàng và nhạy cảm, thế là cái chân lý lớn lao ấy sẽ đến với ta – có lẽ không phải dưới dạng những thành ngữ, mà là một cảm giác, một niềm an ủi, mà suy cho cùng thì đó là cái cốt tủy cuối cùng của tri thức. Trong vũ trụ, an tĩnh là thông thái.

Jennie đi khỏi cửa chữa được bao lâu thì Bass đuổi kịp.

- Đưa vali đây anh xách cho, – gã nói; rồi khi thấy cô xúc động đến nỗi không nói lên lời, gã nói tiếp, – có lẽ anh biết chỗ có thể kiếm cho em một cái buồng.

Bass dẫn cô đến khu vực phía nam thành phố, nơi không ai biết gia đình họ, và đến nhà một bà già. Bà này mới mua một cái đồng hồ treo tường của cái hãng lắp ráp nơi gã đang làm việc. Gã biết bà ta không được sung túc lắm và có một buồng cho thuê.

- Cái buồng ấy của bà vẫn chưa có ai ở phải không ạ? – Gã hỏi.

- Phải, – bà nói và nhìn Jennie.

- Xin bà cho em gái cháu thuê. Nhà cháu sắp dọn đi nơi khác, nhưng em cháu chưa đi được.

Bà già bằng lòng, thoắt cái, nơi ăn chốn ở tạm thời của Jennie đã thu xếp xong.

- Đừng lo nữa. – Bass nói, gã cảm thấy thương hại cô em. – Chuyện này rồi sẽ qua đi. Mẹ bảo anh phải dặn em đừng có lo. Ngày mai khi bố đi làm thì em về nhé.

Jennie nói là cô sẽ về, còn Bass, sau khi nói thêm vài lời vỗ về em gái, ngã giá với bà già về tiền trọ rồi từ biệt ra về.

- Thôi bây giờ ổn rồi, – gã vừa bước ra vừa nói. – Rồi em sẽ qua khỏi thôi. Đừng lo. Anh phải trở về, nhưng sáng anh lại đến.

Cơn lốc nọ chỉ hơi đụng chạm đến gã, vì gã nghĩ rằng Jennie đã phạm một sai lầm. Điều này hiện rõ trong cách gã vắn hỏi cô trong lúc hai anh em cùng đi với nhau, không kể gì đến tâm trạng buồn nản và mông lung của cô.

- Em làm việc ấy để làm gì? Và có bao giờ em nghĩ là em đang làm cái gì không? – Gã cứ gặng hỏi hoài như vậy.

- Xin anh đừng hỏi em đêm nay, – Jennie nói vậy, chấm dứt cái cách lục vấn cay độc nhất của anh trai. Cô không cần nêu lý do để biện bạch và cũng chẳng có điều gì để phàn nàn. Nếu như có điều gì đáng trách thì rất có thể chính là tại cô. Sự bất hạnh của Bass và của gia đình cũng như sự hy sinh của cô đều bị lãng quên.

Còn lại một mình ở căn buồng xa lạ, Jennie buông trôi theo những cảm xúc đau buồn của mình. Sự choáng váng và nỗi xấu hổ bị đuổi ra khỏi nhà trùm lấp cô, và cô khóc. Tuy bản chất nhẫn nhục và gan lì, cái kết cục bi thảm nọ vẫn quá sức chịu đựng của cô. Yếu tố gì của cuộc đời đã có thể tóm bắt và đè bẹp con người ta như một trận gió lớn vậy? Tại sao bỗng dưng cái chết lại xộc đến làm tan nát tất cả những gì tưởng như đầy hứa hẹn của cuộc đời?

Nghĩ về quá khứ, những chi tiết của mối quan hệ lâu dài giữa cô và Brander lại hiện lên rõ nét trong ký ức cô, và dù có phải chịu đựng tất cả, cô vẫn chỉ có thể cảm thấy một niềm thương mến đối với ông. Suy cho cùng thì ông đã không chủ tâm làm hại cô. Lòng tốt và sự rộng lượng của ông là có thật. Ông chủ yếu là một con người đôn hậu, và cô lấy làm tiếc – vì ông nhiều hơn là vì cô – rằng cái chết lại đến với ông không đúng lúc như vậy.

Những suy nghĩ ấy tuy chẳng làm cô yên tâm chút nào nhưng ít ra cũng giúp cô qua được đêm hôm ấy, rồi sáng hôm sau trên đường đến chỗ làm, Bass đã ghé qua để báo rằng bà Gerhardt muốn cô về nhà ngay tối hôm ấy. Ông Gerhardt sẽ không có nhà và hai mẹ con có thể bàn bạc. Ngày hôm ấy đối với cô thật là cô đơn, nhưng khi đêm xuống, tinh thần cô phấn chấn hẳn lên và đến tám giờ kém mười lăm thì cô ra đi.

Bà mẹ không có tin gì đáng phấn khởi mà báo cho cô. Ông Gerhardt vẫn ở trong tâm trạng phật ý và giận dữ khủng khiếp. Ông đã quyết định là ngày thứ bảy tới sẽ bỏ chỗ ở hiện nay để rời đến Youngstown. Sau chuyện này, bất cứ đâu cũng tốt hơn ở Columbus, ở đây ông sẽ không bao giờ hy vọng ngẩng cao đầu lên được nữa. Những kỉ niệm về thành phố này đều ghê tởm. Bây giờ ông sẽ đi và nếu như ông tìm được công ăn việc làm thì gia đình sẽ đi theo sau; quyết định như thế nghĩa là ông từ bỏ ngôi nhà nhỏ bé này. Ông sẽ không cố gắng trang trải phần tiền cầm cố căn nhà này nữa, ông không hy vọng làm được như vậy.

Đến cuối tuần ông Gerhardt ra đi, Jennie trở về nhà, và ít ra thì cái trật tự cũ lại được thiết lập lại trong một thời gian nhưng tất nhiên là không thể kéo dài được.

Bass hiểu thế. Chuyện rắc rối của Jennie và những hậu quả có thể xảy ra đè nặng lên gã một cách khó chịu. Columbus không phải là nơi ở lại lâu dài. Mà Youngstown đâu phải là nơi nên đến. Nếu như cả gia đình phải đi thì đến một thành phố lớn hơn vẫn tốt hơn nhiều.

Gã suy nghĩ về tình hình, rồi khi nghe nói ở Cleveland công việc kinh doanh đang phát đạt, gã tính đến đó làm ăn xem có gặp vận không. Gã thành công thì những người khác trong gia đình sẽ đi theo. Nếu ông Gerhardt vẫn tiếp tục làm ăn ở Youngstown như bây giờ mà gia đình lại chuyển đến Cleveland thì ít ra cũng tránh được cho Jennie khỏi phải ra đứng đường đứng chợ.

Bass còn đợi một thời gian ngắn trước khi quyết định nhưng cuối cùng gã thông báo mục đích của mình.

- Có lẽ con sẽ đi Cleveland, – gã nói với mẹ vào một buổi tối khi bà đang dọn bữa ăn chiều.

- Tại sao? – Bà hỏi và ngược mắt nhìn bản khoản. Bà hơi lo rằng Bass sẽ bỏ bà.

- Có thể con sẽ kiếm được việc làm ở đó – gã đáp. – Gia đình nhà ta không nên ở lại cái thành phố cổ lỗ đáng nguyên rủa này.

- Đừng có báng bổ, – bà đáp, vẻ khiển trách.

- Ồ, con biết chứ, – gã nói, – nhưng chịu đựng như thế quá đủ rồi, ai mà chẳng phải báng bổ. Ở đây nhà ta chỉ gặp rủi ro chứ có được gì đâu. Con sẽ ra đi, và nếu như con kiếm được công việc gì thì cả nhà ta có thể rời đi. Nếu tìm được nơi nào mà ở đó không ai biết chúng ta thì nhà ta có thể khấm khá hơn. Ở đây nhà ta có ra cái gì đâu.

Bà Gerhardt lắng nghe, lòng khấp khởi hy vọng rằng cuộc đời cùng khổ của gia đình mình rồi ra sẽ thay đổi. Nếu như Bass sẵn lòng làm việc ấy. Nếu như gã đi và kiếm được việc làm rồi cứu nguy cho bà, như một đứa con trai khỏe mạnh và lanh lợi có thể làm, thì điều đó quý hóa biết bao! Gia đình bà đang bị cuốn trên những thác ghềnh của một dòng đời đang trôi chảy tới một thảm họa khủng khiếp. Nếu như có một sự kiện gì xảy ra thì may quá.

- Liệu con có thể kiếm được việc làm không? – Bà hỏi, vẻ quan tâm.

- Con phải kiếm được, – gã nói. – Chưa bao giờ con đi tìm một chỗ làm mà lại không được. Nhiều người khác đã lên trên đó rồi và làm ăn cũng ổn. Mẹ thử xem gia đình nhà bác Miller ấy.

Gã thọc hai tay vào túi quần và nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Mẹ xem xem có thể lên theo sau khi con đã thử làm ăn ở đấy không? – Gã hỏi.

- Có lẽ mẹ lên được, – bà trả lời. – Bây giờ bố đi làm rồi mà nhà ta có ít tiền, số tiền mà, mà... – bà lưỡng lự không nói rõ xuất xứ vì thấy quá xấu hổ về hoàn cảnh khó khăn của gia đình.

- Vâng, con biết, – Bass nói, vẻ quàu quạu.

- Từ nay đến trước mùa thu nhà ta sẽ phải trả tiền nhà ở đây và rồi thì thế nào cũng phải bỏ đi thôi, – bà nói thêm.

Bà nói vậy là ám chỉ món cầm cố về ngôi nhà phải thanh toán vào tháng chín tới và rõ ràng là không thể trả được.

- Nếu ta có thể rời khỏi nơi này trước thời gian đó thì có lẽ chúng ta có thể xoay xở mà sống được.

- Con sẽ đi. – Bass nói một cách kiên quyết. – Con sẽ đi.

Theo dự kiến ấy, đến cuối tháng gã bỏ chỗ làm và ngày hôm sau gã lên đường đi Cleveland.



## Chương 11

Những sự việc xảy ra trong những ngày sau đó, đặc biệt có liên quan đến Jennie, đều thuộc loại bị đạo lý thời đại chúng ta nhất trí cấm đoán.

Một số quá trình của *tạo hóa mẹ của muôn loài*, trí tuệ lớn lao tài tình của cái quyền lực lạng lẽ làm việc và se kết trong bóng tối, những quá trình ấy khi xét dưới ánh sáng định kiến của vài cá nhân nhỏ bé do chính tạo hóa sinh ra, lại bị coi là rất xấu xa. Chúng ta quay mặt đi không nhìn nhận sự sáng tạo ra cuộc sống, như thể đó là điều mà con người không dám công khai quan tâm đến.

Kể cũng lạ là một tình cảm thuộc loại này lại nảy sinh ra trong một thế giới mà chính bản chất của nó lại là sự sinh sôi, là cái quá trình nhị nguyên lớn lao, và ở cái thế giới ấy, gió, nước, đất và ánh sáng, thủy đều góp phần vào việc tạo ra những nguyên tố cấu thành tất cả chúng ta. Tuy rằng cả muôn loài, chứ không phải chỉ có chúng ta, đều bị kích thích bằng tình dục và mọi vật trên thế gian đều ra đi bằng con đường chung duy nhất ấy, thế mà người ta vẫn có cái khuynh hướng nực cười là nhắm mắt lại và quay đầu đi như thể trong bản thân tự nhiên có cái gì ô trọc vậy. “Hoài thai trong tình trạng trái với đạo lý và ra đời trong tội lỗi”. Đó là sự diễn giải phi tự nhiên của kẻ tôn giáo chủ nghĩa cực đoan gán ép cho quá trình ấy và người đời tán đồng bằng cách làm thình trước cái nhận định méo mó kỳ lạ này.

Nhất định là thái độ ấy có một cái gì sai lầm về căn bản. Những giáo huấn triết học và suy diễn về sinh học lẽ ra cần được vận dụng một cách thực tiễn hơn trong cách suy lý hàng ngày của con người. Không có quá trình nào là xấu xa, không có điều kiện nào là phi tự nhiên. Sự ngẫu biến khác với một lễ thói xã hội nhất định không nhất thiết kéo theo tội lỗi. Không có con người trần thế bé bỏng tội nghiệp nào, mắc kẹt trong móng vuốt ghê gớm của rủi ro và, do vậy, chệch khỏi những tập tục đã được thiết lập của con người, lại có thể mắc tội tới mức xấu xa như thái độ người đời thường khăng định một cách chắc chắn đến thế.

Giờ đây Jennie sẽ phải chứng kiến sự diễn giải bất công về cái kỳ quan kia của tự nhiên mà nếu như ông Brander không chết thì có thể đã được coi là thiêng liêng, thần thánh như một trong những thiên chức lý tưởng của cuộc đời. Tuy bản thân cô không phân biệt nổi tính chất riêng biệt của hiện tượng này so với mọi quá trình bình thường khác của cuộc sống, nhưng hành động của tất cả mọi người xung quanh khiến cô cảm thấy sa đọa là số phận mình, và tội lỗi là thân phận, là nền tảng của tình cảnh mình. Tuy không hoàn toàn thế, nhưng hồ như người ta tìm cách dập tắt cái tình cảm thương mến ân cần và chăm chút mà sau này người đời sẽ đòi hỏi cô phải có đối với đứa con. Tuy không hoàn toàn thế, nhưng hồ như cái tình yêu cốt tủy chớm nở ấy bị coi như một điều xấu xa. Mặc dù cô không bị trừng phạt bằng cách treo cổ hoặc tống giam như trước đây vài trăm năm, nhưng sự ngu dốt và sức ỳ của những người xung quanh khiến họ không thể thấy gì khác ở hoàn cảnh cô hiện nay, ngoài sự vi phạm luật lệ xã hội, một cách đê mạt và có suy tính trước mà cách trừng phạt là trục xuất. Giờ đây cô chỉ còn có thể lẩn tránh những cái nhìn khinh bỉ của mọi người và thầm lặng chịu đựng sự thay đổi lớn lao đang đến với cô. Lạ thay, cô không hề thấy ân hận hoặc tiếc nuối một cách vô ích. Lòng cô trong trắng và cô biết rằng tâm hồn mình hoàn toàn thanh thản. Đành rằng cô có buồn, song đó chỉ là phần dịu ngọt, một cái gì vô định mơ hồ và kỳ diệu đôi khi thường khiến cô trào nước mắt.

Bạn đã từng nghe tiếng chim cu rừng hót trong cô tịch của mùa hè, bạn đã từng thấy dòng suối nhỏ ít người để ý róc rách ca ở những nơi không người đến nghe. Dưới đám lá khô, dưới lớp tuyết, cây dương mai mỏng manh xoè nở nụ hoa bình dị, đáp tiếng gọi nào từ thiên giới giục giã phô màu. Bông hoa của tuổi đàn bà đến thì cũng vậy.

Jennie bị bỏ rơi đơn độc song cũng như con chim cu rừng, cô chính là giọng hót ngọt ngào mùa hạ. Loanh quanh làm các công việc trong nhà, cô không chút than vãn, vui lòng chờ đợi giờ phút hoàn thành cái quá trình kia, mà nói cho cùng cô là công cụ hy sinh vì nó. Khi công việc không có gì mấy, cô sẵn lòng ngồi mà trầm tư mặc tưởng, đắm trong sự diệu kỳ của cuộc sống như trong tình trạng hôn mê. Khi rất bận bịu vì phải giúp đỡ mẹ,

thỉnh thoảng cô thường bất chợt thấy mình khe khẽ hát, niềm vui trong lao động nâng tâm hồn cô bay bổng lâng lâng. Cô luôn luôn sẵn sàng đối mặt với tương lai bằng một lòng dũng cảm trong sáng và kiên quyết. Không phải tất cả mọi người phụ nữ đều như vậy. Tệ thay tạo hóa lại cho phép loại sinh vật thấp kém mang thai. Những người bản chất tốt hơn đến độ trưởng thành đều hoan nghênh thiên chức làm mẹ, thấy ở đó những khả năng bao la là hoàn thành nghĩa vụ của chủng loại và tìm thấy nguồn vui và sự thỏa mãn trong việc làm tùy nữ phục vụ cho một mục đích lớn lao như thế.

Jennie xét về mặt tuổi đời thì còn bé dại, nhưng về mặt cơ thể và tâm thần thì đã đầy tiềm năng là đàn bà, tuy cô chưa hiểu được cuộc sống một cách đầy đủ và chưa thấy được vị trí của mình trong đó. Cái tình huống đặc biệt đã đẩy cô vào cảnh ngộ bất thường này, theo một quan điểm nào đó, lại đề cao năng lực cá nhân của cô. Nó chứng tỏ lòng can đảm, sự quảng đại về tình cảm và lòng sẵn sàng hy sinh của cô vì cái mà cô cho là một mục đích xứng đáng.

Sở dĩ sự việc đó dẫn tới một hậu quả bất ngờ, trút lên cô một gánh nặng lớn hơn và phức tạp hơn, đó là vì ý thức tự bảo vệ của cô không cân xứng với tình cảm. Đã có lúc cứ nghĩ đến đứa trẻ sẽ ra đời là cô lo sợ và bối rối, bởi vì cô không biết rồi đây liệu nó có oán trách cô không; song bao giờ cũng còn có cái ý thức cứu tinh về công lý vĩnh hằng của cuộc đời, nó khiến cô không tuyệt vọng hoàn toàn. Theo cách suy nghĩ của cô, con người ta không phải độc ác một cách có dụng ý. Những ý nghĩ mơ hồ về tình thân ái và lòng thánh thiện nhuần thấm hồn cô. Cuộc đời, dù lúc thăng, lúc trầm vẫn cứ đẹp – xưa nay bao giờ cũng đẹp.

Những ý nghĩ ấy không phải đến với cô cùng một lúc mà là qua nhiều ngày tháng, trong khi cô theo dõi và chờ đợi. Được làm mẹ là một điều kỳ diệu, thậm chí là trong những điều kiện ngang trái này. Cô cảm thấy mình sẽ yêu quý đứa bé này, sẽ là người mẹ hiền của nó nếu như cuộc đời cho phép. Đó chính là một vấn đề: liệu rồi cuộc sống sẽ cho phép gì đây?

Có nhiều việc sẽ phải làm – quần áo phải may, một số điều khoản vệ sinh và chế độ ăn phải thực hiện. Một điều cô lo sợ là đột nhiên ông Gerhardt có thể trở về, song ông không về. Ông bác sĩ tư già trước đây đã

từng chăm sóc nhiều người trong gia đình Gerhardt qua khỏi bao cơn đau yếu – bác sĩ Ellwanger – được mời đến hỏi ý kiến và ông đã khuyên bảo nhiều điều xác đáng và thực tế. Mặc dù được giáo dưỡng theo giáo phái Luther, việc làm nghề thầy thuốc từ thiện đã dẫn ông đến kết luận rằng trên trời và dưới đất có nhiều điều ngoài những gì ta mơ ước trong những triết lý<sup>[12]</sup> và những quan hệ xóm giềng nhỏ mọn của mình.

- Ra thế đấy, – ông nhận xét với bà Gerhardt khi bà bồn chồn thú thật sự tình cùng ông. –Ồ, bà không nên lo nghĩ làm gì. Những chuyện như thế này xảy ra ở nhiều nơi hơn là bà tưởng. Nếu bà hiểu đời nhiều như tôi và những người hàng xóm của bà thì bà sẽ không khóc lóc nữa. Con gái bà sẽ ổn thôi. Cô ấy rất khỏe mạnh. Sau này cô ấy có thể đi một nơi nào đó và người ta sẽ chẳng biết gì đâu. Hàng xóm nghĩ gì mặc họ, can chi bà phải băn khoăn. Chuyện này không hiểm như bà tưởng đâu.

Bà Gerhardt sững sờ. Ông ấy quả là một người từng trải. Điều đó khiến bà can đảm lên một chút. Còn đối với Jennie, cô lắng nghe lời chỉ bảo của ông với một vẻ chăm chú mà không sợ sệt gì. Cô muốn những điều tốt lành cho mình thì ít mà cho đứa trẻ thì nhiều, và cô sốt sắng muốn làm theo mọi lời bảo ban. Ông bác sĩ tò mò muốn biết ai là cha đứa bé; khi được biết, ông trợn tròn mắt ra. – Thực vậy ư! – Ông bình luận. – Nhất định đứa trẻ sẽ sáng dạ.

Giờ phút cuối cùng khi đứa trẻ ra đời đã đến. Chính bác sĩ Ellwanger chủ trì việc đỡ đẻ với sự giúp sức của bà mẹ vốn đã sáu lần sinh nên biết đích xác những việc phải làm. Mọi việc trơn tru và khi đứa trẻ cất tiếng khóc chào đời đầu tiên thì trong lòng Jennie thức dậy một niềm âu yếm vô hạn đối với nó. Đây là con của cô! Nó yếu ớt mỏng manh – một bé gái, và nó cần đến sự chăm chút của cô. Sau khi tắm và quấn tã lót cho nó xong, cô áp nó vào ngực với một cảm giác vô cùng mãn nguyện và sung sướng. Đây là con cô, đứa con gái bé bỏng của cô. Cô muốn được sống để có thể làm việc vì con, và thậm chí ngay trong lúc còn yếu cô vẫn cảm thấy vui mừng vì thấy mình dồi dào sức lực đến thế.

Bác sĩ Ellwanger tiên đoán rằng cô sẽ mau chóng hồi phục. Theo ông cùng lắm cô cũng chỉ cần nằm nghỉ hai tuần lễ. Thực tế, sau mười ngày cô đã trở dậy và đi lại loanh quanh, vẫn khỏe khoắn lành mạnh như xưa.

Cô bẩm sinh đã có sức và có cái đặc tính mát tay nuôi trẻ là điều kiện tạo thành người mẹ lý tưởng.

Cơn khủng hoảng lớn đã qua đi và bây giờ cuộc sống lại tiếp tục như xưa. Trừ Bass, bọn trẻ con đều còn quá nhỏ nên không hiểu được đầy đủ sự việc và bị người lớn đặt chuyện nói dối rằng Jennie đã lấy thượng nghị sĩ Brander và ông này đã chết. Chúng không biết là sắp có một đứa trẻ ra đời, mãi đến lúc đẻ mới hay. Bà Gerhardt thì sợ những người hàng xóm vì họ luôn luôn để ý rình mò và thực sự họ biết tất cả. Nếu như không có lời khuyên của Bass thì hẳn Jennie đã chẳng dám đương đầu với cái bầu không khí ở địa phương này. Trước đó ít lâu, gã kiếm được một chỗ làm ở Cleveland và viết thư về nói rằng theo gã thì khi Jennie khỏe rồi, cả gia đình nên tìm cách gầy dựng lại ở Cleveland. Ở đó mọi nghề làm ăn đang thịnh vượng. Một khi đã rời đi rồi thì gia đình sẽ chẳng phải nghe những lời ong tiếng ve của đám hàng xóm hiện nay nữa và Jennie sẽ có thể kiếm được một việc làm nào đó. Vì vậy cô cứ ở lại nhà.

## Chương 12

Vừa mới đến Cleveland, Bass đã thấy cái quang cảnh kỳ diệu ở thành phố đang phát triển này khiến cho tâm hồn mình trở lại thanh thản hoàn toàn và khuấy động lên những ảo tưởng mới về khả năng làm lại cuộc đời cho bản thân và cho gia đình mình. “Giá cả nhà đến được nơi đây”. Gã nghĩ. “Ước gì cả nhà kiếm được việc làm và làm ăn khấm khá”. Nơi đây không có dấu vết gì nhắc đến những chuyện phiền muộn vừa qua của họ, không có người quen kẻ thuộc nào mà chỉ riêng sự có mặt của họ đã đủ gợi lại những chuyện phiền muộn của quá khứ. Tất cả chỉ là kinh doanh, tất cả chỉ là hoạt động. Chính cái bước ngoặt này hồ như giúp cho người ta rũ bỏ được quá khứ và tội ác. Cứ như thế trong mỗi dãy nhà đều tồn tại một thế giới mới ấy.

Chẳng bao lâu gã kiếm được một chỗ làm trong một cửa hiệu thuốc lá, và sau vài tuần làm việc, gã bắt đầu viết thư về nhà và nêu những ý định lạc quan của mình. Khi nào khỏe Jennie nên đến ngay, và rồi nếu có kiếm được việc làm thì những người khác có thể đến sau. Đối với con gái trạc tuổi cô thì có vô khối công việc. Cô có thể kiếm một trong những ngôi nhà nhỏ mà người ta cho thuê với giá mười lăm đô-la một tháng. Có những cửa hàng lớn bán đồ đạc dùng trong nhà, ở đó người ta có thể mua mọi thứ cần thiết cho một căn nhà nhỏ và trả dần hàng tháng với điều kiện rất dễ dàng. Mẹ gã có thể đến trông nom nhà cửa. Họ sẽ sống trong một bầu không khí sạch sẽ, mới mẻ, không ai biết đến mà xì xào bàn tán. Họ có thể bắt đầu lại toàn bộ cuộc đời. Họ có thể là những con người tử tế đứng đắn, đáng kính trọng và làm ăn phát đạt.

Lòng tràn ngập niềm hy vọng ấy cùng cái diễm ảo của những quang cảnh mới, môi trường mới vốn bao giờ cũng quyến rũ những đầu óc chất phác. Bass viết một bức thư dứt khoát, trong đó gã gợi ý là Jennie nên đến ngay lập tức. Đó là vào lúc đưa bé được sáu tháng. Ở đây có nhiều rạp hát và nhiều đường phố đẹp, gã nói vậy. Tàu thủy trên vùng Ngũ đại hồ<sup>[13]</sup> vào

đến tận trung tâm thành phố. Thật là một thành phố kỳ diệu, đang lớn lên rất nhanh. Chính vì vậy mà cuộc sống mới hấp dẫn gã.

Tác dụng của tất cả những điều đó đối với bà Gerhardt, Jennie và cả gia đình thật phi thường. Bà Gerhardt, lâu nay bị cái gánh nặng vì cảnh khốn cùng do sai lầm của Jennie gây ra, tán thành phải có biện pháp thực hiện kế hoạch ấy ngay lập tức. Bản tính rất bông bột nên bà hoàn toàn ngây ngất vì vẻ huy hoàng của Cleveland và thấy như đã thực hiện được không những khát vọng của bản thân mình là thiết lập một gia đình êm ấm ở đó mà cả những bước trưởng thành thuận lợi của mấy đứa con nữa.

- Tất nhiên là chúng nó có thể kiếm được việc làm, – bà nói. Bass có lý. Từ trước đến giờ bà cũng muốn ông Gerhardt đến một thành phố lớn nhưng ông lại không đi. Bây giờ điều đó là cần thiết, mẹ con bà sẽ đi và sẽ khấm khá hơn bao giờ hết.

Cả ông Gerhardt cũng tán thành cách nhìn nhận tình hình ấy. Trong bức thư trả lời vợ, ông viết rằng ông mà bỏ chỗ làm thì không lợi, nhưng nếu Bass có cách giải quyết thì bà và các con cứ đi cũng tốt. Ông lại càng sẵn sàng đồng ý với kế hoạch này vì lý do đơn giản là ông đã gần quẫn trí với nỗi lo gánh vác gia đình và lo trả những món nợ đã quá lâu. Mỗi tuần ông dành ra năm đôla trong số tiền lương và gửi bưu điện về cho bà Gerhardt. Ông dùng ba đôla vào việc trả tiền trọ và giữ lại năm mươi xu để tiêu vặt, nộp lệ phí cho nhà thờ, mua một ít thuốc lá và thỉnh thoảng uống một cốc bia. Mỗi tuần ông bỏ ống một đôla rưỡi phòng khi bất trắc. Phòng ông là một góc trọ trọ trên tầng áp mái của xưởng máy. Ông thường lên đó sau khi ngồi một mình trên ngưỡng cửa xưởng máy mãi đến chín giờ tối trong cái vùng cô quạnh, hoang vắng bao quanh; và nơi đây, trong mùi dầu máy từ tầng dưới phả lên, bên ánh sáng của ngọn nến đơn độc, ông thường kết thúc một ngày buồn tẻ của mình bằng cách đọc tờ báo tiếng Đức, khoan tay lại mà suy nghĩ và quỳ xuống bên khung cửa sổ mở ra bóng đêm lơ mơ mà cầu nguyện rồi lạng lẽ nằm dài ra mà nghỉ. Ngày tháng cứ dài dằng dặc mà triển vọng thì tối tăm. Tuy vậy ông vẫn giơ hai tay lên tỏ dấu vô cùng tin tưởng ở Thượng đế và cầu xin được tha thứ mọi tội lỗi và được ban ơn cho sống vài năm nữa trong cảnh ấm cúng và hạnh phúc của gia đình.

Thế là cái vấn đề trọng đại kia cuối cùng đã được quyết định. Bọn trẻ con hết sức khao khát và sốt ruột chờ đợi, bà Gerhardt cũng chung cảm xúc với các con nhưng cố nén lại. Theo ý kiến Bass, Jennie sẽ đi trước; sau đó cả gia đình sẽ theo sau.

Đến giờ phút Jennie lên đường, trong nhà náo nhiệt hẳn lên.

- Bao lâu nữa thì chị cho đón chúng em? – Con Martha cứ hỏi đi hỏi lại mãi.

- Chị bảo anh Bass nhanh nhanh lên nhé, – thằng George hăm hờ nói.

“Ta muốn đi Cleveland, ta muốn đi Cleveland”, người ta bắt chợt thấy con Veronica hát lẩm nhẩm một mình.

- Nghe nó kìa, – thằng George kêu lên, giọng chế nhạo.

- Xì, im cái mồm, – con bé bực mình vặc lại.

Tuy vậy, khi giờ phút cuối cùng đến, Jennie phải cố gắng hết sức mới dứt ra được khỏi những lời chào tạm biệt. Mặc dầu mọi việc đang được tiến hành nhằm mục đích cho cả gia đình sum họp lại trong điều kiện tốt hơn, cô vẫn không khỏi cảm thấy buồn bã. Đứa bé con cô, lúc ấy đã sáu tháng, phải để ở lại. Đối với cô cái thế giới mênh mông này như một biên giới chưa phát hiện. Nó làm cô sợ hãi.

- Mẹ không nên lo, mẹ ạ, – cô vẫn đủ can đảm để nói. – Con sẽ ổn thôi. Đến đây là con sẽ viết thư về cho mẹ ngay. Không lâu đâu mẹ ạ.

Nhưng đến khi phải cúi xuống nhìn con lần cuối, lòng can đảm của cô vụt biến mất như một ngọn đèn bị gió thổi tắt. Vừa đứng lom khom bên chiếc nôi đứa bé đang nằm, cô nhìn khuôn mặt nó, lòng rộn lên tình thương mến nồng nàn của người mẹ.

- Liệu nó có trở thành một đứa con gái ngoan không nhỉ? – Cô thì thầm.

Rồi cô bế nó trên tay, ghì chặt nó vào cổ, vào ngực, dụi mặt vào cái thân hình nhỏ bé của nó. Bà Gerhardt thấy cô run lên.

- Thôi nào, – bà nói, vẻ dễ dàng, – con không nên bịn rịn thế. Cháu ở với mẹ sẽ đâu vào đấy. Mẹ sẽ trông nom cháu. Nếu như con cứ thế thì thà đừng đi nữa làm gì.

Jennie ngẩng đầu lên, đôi mắt xanh đẫm lệ và trao đứa bé cho mẹ.

- Con không đành lòng được, – cô nói, nửa khóc nửa cười.



Cô vội hôn mẹ và các em rồi hối hả ra đi.

Vừa đi với thằng George xuống cuối phố, cô vừa ngoái cổ lại và vẫy chào một cách can đảm. Bà Gerhardt giơ tay đáp lại, nhận thấy cô đã ra dáng đàn bà biết bao. Trước đó, cô đã thấy cần phải bỏ một số tiền mua quần áo mới để mặc trên tàu. Cô đã chọn một bộ đồ may sẵn màu nâu gọn gàng mặc vừa xinh. Cô mặc chiếc váy của bộ đồ này và vận một chiếc blu trắng, đội chiếc mũ lính thủy có chàng mạng trắng xung quanh mà cô có thể kéo xuống che mặt dễ dàng. Cô đi xa mãi mà bà Gerhardt còn đưa mắt nhìn theo đầy yêu thương và khi cô đã khuất dạng rồi, bà vừa rơi nước mắt vừa nói bằng một giọng âu yếm:

- Nom con bé xinh quá, kể cũng đáng mừng.

## Chương 13

Bass đón Jennie tại ga xe lửa Cleveland và nói chuyện một cách đầy hy vọng về tiền đồ. – Điều đầu tiên là việc kiếm việc làm, – gã mở đầu trong khi những âm thanh rộn rã và những thứ mùi luôn thay đổi của thành phố ập đến cô, khiến giác quan đâm hỗn loạn, hầu như tê liệt. – Kiếm một việc gì mà làm. Mỗi tuần em kiếm được ba, bốn đô-la trở lên thì cũng đủ trả tiền nhà. Thêm cái khoản thu nhập của thằng George khi nó đến và số tiền bố gửi cho nữa là chúng ta có thể sống được rồi. Như thế còn hơn là ở cái xá xĩnh kia, – gã kết luận.

- Vâng, – Jennie lơ đãng nói, tâm trí cô bị cuộc sống phô bày xung quanh làm cho mê man đến nỗi không thể tập trung vào chủ đề đang bàn, – em hiểu anh muốn nói gì rồi. Em sẽ kiếm một việc gì đó.

Bây giờ cô đã già dặn hơn trước nhiều, nếu không phải về tuổi đời thì cũng về mặt nhận thức. Cuộc thử thách mà cô vừa trải qua đã đánh thức trong cô một quan niệm rõ ràng hơn về những trách nhiệm ở đời. Lúc nào cô cũng nghĩ đến mẹ và các em. Đặc biệt là con Martha và con Veronica phải có điều kiện tự gây dựng tốt hơn cô ngày trước. Chúng nó phải được ăn mặc tử tế hơn, phải được học cao hơn, có nhiều bạn bè hơn và có nhiều cơ hội để mở mang cuộc đời hơn.

Cũng như mọi thành phố đang phát triển khác vào thời đó, Cleveland đầy rẫy những người đi kiếm công ăn việc làm. Những doanh nghiệp mới không ngừng mọc lên, song số người tìm việc ở đó bao giờ cũng vượt quá yêu cầu. Một người xa lạ đến thành phố này có thể bị lâm vào thế hăm hiu ngay từ buổi đầu và người đó có thể phải săn sàng lang thang tìm việc hàng mấy tuần hoặc thậm chí hàng mấy tháng. Bass gợi ý Jennie nên đến hỏi ở các cửa hàng tổng hợp và các cửa hiệu trước đã. Còn các nhà máy và các nơi khác đối với cô là phương án thứ hai.

- Đừng bỏ qua một chỗ nào, – gã dặn dò cô, – nếu như em thấy có cơ hội kiếm được bất kỳ công việc làm nào ở đó. Cứ vào thẳng mà hỏi xem.

- Em sẽ phải nói thế nào nhỉ? – Jennie lo lắng hỏi.

- Cứ nói với họ là em cần có việc làm. Lúc đầu làm việc gì cũng được, đừng có kén cá chọn canh.

Theo lời khuyên ấy, Jennie đi tìm việc ngay hôm đầu tiên và đã được đền đáp bằng một vài điều mắt thấy tai nghe rất đáng ngán ngấm. Bất kỳ chỗ nào cô đến, hầu như cũng không có ai cần người làm. Cô xin việc ở các cửa hàng, các xưởng máy và các cửa hiệu nhỏ dọc các đường phố chính song bao giờ cũng bị khước từ. Cực chẳng đã, cô xoay sang kiếm một chân giúp việc trong nhà, mặc dù trước đó cô vẫn hy vọng sẽ tránh được điều ấy; và sau khi nghiên cứu các cột báo đăng rao vặt mượn người, cô chọn lấy bốn chỗ có vẻ nhiều hứa hẹn hơn cả. Một chỗ thì khi cô đến nơi họ đã mượn được người rồi; song khi bà chủ nhà bước ra cửa thấy cô vẻ dễ coi bèn mời vào trong nhà và hỏi xem cô có khả năng gì.

- Nếu cô đến sớm một chút thì hay quá, – bà ta nói. – Tôi thích cô hơn cái cô mà tôi đã mượn. Mà cô cũng cứ để lại địa chỉ cho tôi nhé.

Jennie ra về, mỉm cười vì sự tiếp đón ấy. Nom cô không còn trẻ măng như trước lúc xảy ra câu chuyện rắc rối vừa qua, song đôi má gầy đi và cặp mắt hơi sâu hơn càng làm đậm đà thêm nét tư lự và thanh tú của vẻ mặt cô. Cô là một mẫu mực giản dị gọn gàng. Quần áo cô vừa mới giặt là trước khi ra khỏi nhà nên trông cô rất tươi mát và hấp dẫn. Về chiều cao cô vẫn còn phát triển, song xét về bề ngoài và trí tuệ, cô đã ra dáng một phụ nữ hai mươi. Trên tất cả, cô được cái tính vui vẻ tự nhiên, dù có phải làm lụng vất vả, thiếu thốn, cô bao giờ cũng tươi cười. Bất kỳ ai cần một người đầy tớ gái hoặc một người tùy nữ mà mượn được cô ắt đều phải sung sướng.

Nơi thứ hai cô đến xin việc là một tòa dinh thự lớn ở đại lộ Euclid, trông nó bề thế quá không phải chỗ để cô đến kiếm việc làm, song vì đã lặn lội đường xa đến đây nên cô quyết định cứ thử hỏi xem. Người đầy tớ gặp cô ở cửa bảo cô chờ một lát, cuối cùng dẫn đến phòng bà chủ ở trên tầng hai. Bà chủ, phu nhân Bracebridge, một phụ nữ tóc nâu dễ thương thuộc loại thời thượng, vốn rất sành về việc xét đoán giá trị nữ giới, có ấn tượng khá tốt về Jennie. Bà nói chuyện với cô một lát và cuối cùng quyết định thử khả năng hầu hạ nói chung của cô thế nào.

- Tôi sẽ trả cô mỗi tuần bốn đôla, và nếu như cô muốn thì cô có thể ngủ lại đây, – bà Bracebridge nói.

Jennie cho bà biết cô đang ở với người anh và chẳng bao lâu nữa gia đình sẽ đến với cô.

- Ồ, rất tốt, – bà chủ đáp. – Việc đó thì tùy cô. Tôi chỉ cần cô đến đây làm ngay thôi.

Bà muốn cô ở lại nốt ngày hôm đó và bắt đầu làm việc ngay. Jennie cũng đồng ý. Bà Bracebridge giao cho cô một chiếc mũ trùm xinh xắn và một cái tạp dề rồi bà dành một ít thời gian hướng dẫn cô cách thức làm việc. Công việc chính của cô sẽ là hầu hạ bà chủ, chải tóc cho bà và giúp bà mặc quần áo. Cô cũng sẽ làm việc mở cửa cho khách khi có chuông gọi, phục dịch bữa ăn khi cần thiết và chạy việc vặt khác mà bà chủ có thể sai bảo. Bà Bracebridge có vẻ hơi nghiêm khắc và kiêu cách đối với cô đầy tớ tương lai của mình, song mặc dù vậy, Jennie vẫn khâm phục tính linh hoạt và khả năng quán xuyến gia đình của nữ chủ nhân.

Tám giờ tối hôm ấy Jennie mới được về. Cô tự hỏi chẳng biết mình có thể giúp ích gì trong một gia đình như vậy và ngạc nhiên thấy mình đã làm việc tốt. Bà chủ giao cho cô lau chùi các đồ nữ trang và các thứ đồ trang trí trong phòng của bà, coi đó là nhiệm vụ ban đầu của cô, và tuy đã làm việc cần cù và liên tục mà đến giờ ra về cô vẫn chưa làm xong công việc ấy. Cô vội vàng trở về căn phòng của anh cô, lòng hoan hỉ vì đã có thể bảo rằng cô đã tìm được chỗ làm. Bây giờ mẹ cô có thể đến Cleveland. Bây giờ cô có thể đón con đến với mình. Bây giờ gia đình cô thật sự có thể bắt đầu một cuộc sống mới tốt đẹp và hạnh phúc hơn nhiều so với bất kỳ cái gì mà trước đây họ đã có.

Theo gợi ý của Bass, Jennie viết thư mời mẹ đến ngay và khoảng một tuần lễ sau anh em cô đã tìm và thuê được một ngôi nhà thích hợp. Bà Gerhardt có các con giúp đỡ gói ghém những thứ của nả đơn sơ của gia đình xếp gọn một xe đồ đạc, và nửa tháng sau họ lên đường đến nơi ở mới.

Từ trước đến giờ bà Gerhardt vẫn tha thiết mong mỏi có một gia đình ấm cúng thực sự. Nào bàn ghế chắc chắn tinh tươm bọc đệm, nào một tấm thảm mềm, dày, màu sắc ấm áp dễ chịu, nào ghế tựa, tràng kỷ, tranh ảnh,

một chiếc xôpha và một chiếc dương cầm – suốt đời, bà đã từng muốn có những thứ đẹp đẽ ấy, song hoàn cảnh chưa bao giờ đủ thuận lợi để bà thực hiện những mơ ước của mình. Tuy vậy bà cũng vẫn không tuyệt vọng. Có thể một ngày nào đó, trước khi nhắm mắt, bà sẽ có thêm những thứ ấy và sẽ hạnh phúc. Có lẽ dịp may giờ đây đang đến với bà.

Đến Cleveland, cảm giác lạc quan này lại được khích lệ thêm khi bà nhìn thấy vẻ mặt tươi vui của Jennie. Bass đảm bảo với bà rằng gia đình sẽ ăn nên làm ra. Gã dẫn gia đình về ngôi nhà mới và thằng George được chỉ lối để trở lại nhà ga trông nom hành lý. Bà Gerhardt vẫn còn năm mươi đôla trong số tiền thưởng nghị sĩ Brander gửi cho Jennie, và với số tiền này bà đã sắm thêm được chút ít đồ dùng theo lối trả dần. Bass đã trả tiền thuê nhà tháng đầu tiên còn Jennie thì từ trước đó mấy ngày đã dành các buổi tối cọ rửa lau chùi cửa sổ và sàn trong ngôi nhà mới và thu xếp cho nhà cửa hoàn toàn sạch sẽ. Giờ đây, khi đêm đầu tiên buông xuống, họ đã có hai tấm chăn, nệm mới để trải xuống cái sàn nhà sạch sẽ, một chiếc đèn mới mua ở một cửa hàng gần đấy, một chiếc hòm do Jennie mượn của một cửa hàng tạp phẩm để làm bàn giặt mà giờ đây bà Gerhardt có thể ngồi lên đó cùng một ít xúc xích và bánh mì để lót dạ đợi khi trời sáng. Họ nói chuyện và bàn kế hoạch cho tương lai đến tận chín giờ tối, rồi tất cả, trừ Jennie và bà mẹ, đều đi ngủ. Hai mẹ con tiếp tục hàn huyên, cô con gái phải đảm đương phần lớn trách nhiệm gia đình. Bà Gerhardt bắt đầu cảm thấy phụ thuộc phần nào vào con gái.

Trong vòng một tuần lễ toàn bộ căn nhà đã ngăn nắp, có thêm năm, sáu thứ đồ gỗ mới, một tấm thảm mới và một vài thứ dụng cụ nhà bếp cần thiết. Điều đáng lo nhất là căn phải có cái bếp lò mới, điều đó làm tăng một khoản chi lớn vào ngân sách gia đình. Bọn trẻ con đã xin vào học trường công nhưng mọi người quyết định là thằng George phải kiếm một công việc làm nào đó. Cả Jennie lẫn mẹ cô đều cảm thấy sâu sắc sự bất công này nhưng chẳng biết làm thế nào để tránh phải hy sinh.

- Sang năm nếu có điều kiện thì sẽ cho nó đi học, – Jennie nói.

Mặc dầu cuộc sống mới xem ra đã mở đầu thuận lợi, nhưng việc họ phải chi tiêu sát sạt với số tiền thu nhập vẫn là mối đe dọa thường trực. Bass vốn

tính rộng rãi mà chẳng bao lâu đã tuyên bố rằng gã chỉ đủ khả năng đóng góp số tiền bốn đôla để trả tiền nhà và tiền ăn hàng tuần của gã. Jennie thì kiếm được bao nhiêu đều đem về cả, cô nhất định nói là không cần tiêu riêng thứ gì, chỉ cần đứa con nhỏ được chăm sóc chu đáo. Chẳng George kiếm được chân bồi chạy tiền, mỗi tuần đem về hai đôla năm mươi xu, lúc đầu nó vui lòng đưa cả cho gia đình, về sau nó được phép chi tiêu cho bản thân số năm mươi xu lẻ vì được coi là có thái độ đúng đắn và xứng đáng. Ông Gerhardt, từ nơi làm việc lẻ loi của mình, vẫn hàng tuần gửi về năm đôla bằng đường bưu điện, ông luôn luôn nhấn mạnh phải để dành ra một chút để có thể trang trải được những món nợ ở Columbus. Các khoản ăn, mặc của mọi người, tiền nhà, tiền mua than đều trông vào số thu nhập mười đôla hàng tuần ấy, đó là chưa kể ba đôla phải trả dần đều đặn hàng tháng để trang trải nốt món nợ lớn năm mươi đôla tiền mua đồ gỗ.

Làm thế nào thu vén cho đủ, điều đó các vị ăn no mặc ấm, những ai vốn hay bàn luận về những khía cạnh xã hội của nghèo nàn hẳn cũng muốn bỏ công tìm hiểu. Chỉ các khoản tiền nhà, tiền than, tiền dầu đèn thoi cũng đã ngốn mất đứt hai mươi đôla một tháng; ăn uống khốn thay, lại là một khoản cần thiết khác lẹm thêm hai mươi lăm đôla nữa; quần áo, tiền trả nợ dần, các thứ lệ phí, tiền thỉnh thoảng mua thuốc men và những thứ tương tự, tất cả đều đóng khung trong số mười một đôla còn lại – gay go như thế nào thì hẳn là trí tưởng tượng mãnh liệt của các độc giả sung túc có thể hình dung được. Tuy vậy, họ vẫn xoay sở được, và trong một thời gian, các thành viên đầy hy vọng của gia đình cho rằng họ thu xếp thế cũng khá.

Trong thời gian này, cái gia đình nhỏ bé ấy là một bức tranh về sự lao động kiên nhẫn và chính trực đáng chiêm ngưỡng. Sáng sáng bà Gerhardt thức dậy trong lúc mọi người còn ngủ để nhóm lò; bà làm việc như một kẻ đầy tớ mà tuyệt đối chẳng cần đền bù tí gì, quần áo chẳng có, vui chơi giải trí thì không và cũng chẳng được cái gì khác. Rồi bà bắt tay vào việc chuẩn bị bữa điểm tâm. Trong khi đi lại rón rén không một tiếng động, chân xỏ đôi dép cũ mòn, phải độn giấy báo cho vừa, bà thường ngó nhìn Jennie, Bass và George đang ngủ mê mệt và với tấm lòng thương yêu chí thánh bắt nguồn từ thượng giới, bà ước sao chúng không cần phải dậy sớm đến thế

hoặc phải làm lụng vất vả như vậy. Đôi khi bà thường dừng lại vuốt ve Jennie yêu quý của bà, ngắm nhìn khuôn mặt trắng trẻo xiết bao bình thản trong giấc ngủ mà ca cẩm sao cuộc đời chẳng chiều dài con bé hơn. Bởi bà thường đặt nhẹ tay lên vai cô và thì thầm – Jennie, Jennie – cho đến khi cô gái mệt mỏi thức giấc.

Khi các con bà dậy thì bữa điểm tâm đã sẵn sàng. Buổi tối khi các con đi làm về thì bữa ăn đã chờ sẵn. Con nào cũng đều được phần quan tâm thích đáng của bà Gerhardt. Đứa bé sơ sinh được bà chăm sóc cẩn thận. Bà khăng khăng nói rằng bà không cần quần áo cũng chẳng cần giày dép miễn là một trong các con chạy việc vất cho bà.

Trong số các con chỉ có Jennie là hiểu mẹ đầy đủ, chỉ riêng mình cô cố gắng làm giảm nhẹ gánh nặng cho người mẹ với trọn vẹn tấm tình thương mến.

“Mẹ ơi mẹ để con làm việc này”.

“Mẹ này, để con lo việc ấy cho”.

“Mẹ ngồi xuống đi mẹ”.

Đó là những biểu hiện hàng ngày của mối tình cảm thân thương bền vững giữa hai người. Bao giờ Jennie và mẹ cô cũng hoàn toàn thông cảm và càng ngày điều đó tự nhiên càng mở rộng và sâu sắc. Cô thấy đau lòng khi nghĩ rằng mẹ cô luôn luôn phải ru rú trong nhà. Hàng ngày, trong khi làm việc cô vẫn cứ nghĩ đến căn nhà nhỏ bé nơi mẹ cô đang ngong ngóng đợi chờ. Ôi cô mong muốn biết bao được đem đến cho mẹ những tiện nghi mà mẹ vẫn hằng khao khát.

## Chương 14

Những ngày làm việc cho gia đình bà Bracebridge mở ra cho Jennie những chân trời mới. Đối với Jennie thì tòa nhà lớn này là một trường học, không những chỉ về vấn đề ăn mặc và cách cư xử mà còn cấu thành một lý thuyết về cuộc sống. Vợ chồng Bracebridge là những người thông thạo các trào lưu mới nhất, trang nhã trong việc bày biện đồ đạc, cẩn thận trong vấn đề ăn mặc, lịch sự trong tiếp tân, chiêu đãi và nhiều tập quán khác của đời sống xã hội. Thỉnh thoảng, hoàn toàn tùy theo tâm trạng riêng từng lúc, bà Bracebridge thường phát biểu triết lý của mình bằng một câu nói dí dỏm.

“Đời là một cuộc chiến đấu, bạn thân mến ạ. Được cái gì thì phải chiến đấu mà giữ lấy”.

“Theo ý kiến tôi, không lợi dụng mọi trợ giúp khả dĩ khiến ta trở thành như ta mong muốn thì thật khờ khạo” (Điều này bà nói trong khi tô chút son phơn phớt lên môi).

“Người ta phần lớn bẩm sinh là ngu xuẩn. Họ đúng là cái mà họ có thể trở thành. Tôi khinh bỉ thói kệch cỡm, đó là cái tội tệ hại nhất”.

Hầu hết những lời khuyên xử thế khôn ngoan ấy không phải là nói trực tiếp với Jennie. Cô đã nghe lỏm được, song đối với đầu óc trầm lắng và suy tư của cô, những câu ấy đều có ý nghĩa. Như những hạt giống rơi vào đất tốt, chúng bén rễ và phát triển. Cô bắt đầu hơi có nhận thức về các đẳng cấp và quyền lực. Những đẳng cấp và quyền lực không phải dành cho cô, nhưng chúng tồn tại trên đời, và nếu gặp vận thì con người ta cũng có thể khấm khá hơn.

Cô tiếp tục làm việc, song thường băn khoăn tự hỏi làm sao vận may có thể đến với mình. Ai sẽ sẵn lòng lấy cô làm vợ khi biết rõ lai lịch của cô? Làm sao cô có thể giải thích về sự tồn tại của đứa trẻ?

Con cô, con của cô, cái chủ đề duy nhất siêu tuyệt thu hút niềm vui và nỗi lo sợ. Giá mà cô có thể làm được cái gì cho nó, vào lúc nào đó và bằng cách nào đó!



Mùa đông đầu tiên mọi sự khá trôi chảy. Nhờ hết sức tiết kiệm, bọn trẻ con có quần áo mặc và được đi học, tiền nhà nộp sòng phẳng, và các khoản mua trả dần cũng được thanh toán đúng hạn. Có một lần xem chừng đã khó mà tiếp tục giữ được sinh hoạt gia đình như thế, đó là lúc ông Gerhardt biên thư báo về nhà nghỉ lễ Giáng sinh. Xưởng máy của ông lúc ấy sẽ đóng cửa một thời gian. Tất nhiên là ông nóng lòng muốn thấy cuộc sống mới của gia đình ở Cleveland như thế nào.

Nếu như không sợ ông làm ầm nhà ầm cửa, hẳn bà Gerhardt đã hoàn toàn vui sướng đón chào tin ông trở về. Jennie bàn với mẹ về chuyện ấy, rồi bà Gerhardt lại nói với Bass, anh chàng khuyên là cứ mạnh dạn đối phó.

- Đừng lo, – gã nói, – bố sẽ không gây chuyện gì đâu. Con sẽ nói với bố nếu như bố có ý kiến gì.

Chuyện va chạm có xảy ra nhưng cũng không đến nỗi quá khó chịu như bà Gerhardt đã lo ngại. Ông Gerhardt trở về vào buổi chiều, trong lúc Bass, Jennie và George còn ở chỗ làm. Hai đứa bé hơn đã ra tàu đón ông. Khi ông bước vào trong nhà, bà Gerhardt âu yếm đón chào ông song vẫn run sợ, chắc thế nào cũng lộ chuyện. Nỗi khắc khoải của bà không kéo dài. Mới tới nơi được mấy phút, ông Gerhardt đã mở cửa phòng ngủ phía trước. Trên chiếc khăn trải giường màu trắng là một đứa bé xinh xắn đang nằm ngủ. Cố nhiên ông vờ lẽ song vẫn vờ như không biết.

- Đứa bé này con nhà ai nhỉ? – ông hỏi.

- Con con Jennie đấy, – bà Gerhardt đáp, giọng yếu ớt.

- Nó đẻ bao giờ thế?

- Cách đây không lâu lắm, – người mẹ bồn chồn đáp.

- Hẳn là nó cũng ở đây, – ông tuyên bố, giọng khinh bỉ không thềm nhắc đến tên cô, điều mà ông đã tính trước.

- Nó đi làm công cho một gia đình, – vợ ông trả lời, giọng van vỉ. – Hồi này nó làm ăn cũng khá lắm. Nó chẳng có nơi nào mà nương tựa. Ông để cho nó được yên.

Kể từ khi xa nhà, ông Gerhardt đã nhìn rõ nhiều điều. Những ý nghĩ và tình cảm không giải thích được đã đến với ông trong những lúc suy tưởng về tôn giáo. Trong lời cầu nguyện của mình, ông đã thú nhận với đấng chí-

tôn-anh-minh rằng lẽ ra ông đã có thể đối xử với con gái ông một cách khác. Thế mà ông vẫn chưa quyết định sẽ đối xử với cô thế nào trong tương lai. Cô đã phạm phải một trọng tội, không thể nào tránh khỏi bị trừng phạt.

Tối hôm ấy Jennie về nhà và không thể không gặp bố. Ông Gerhardt trông thấy cô về nhưng vẫn giả vờ chăm chú đọc báo. Bà Gerhardt trước đó đã van xin ông đừng có lờ tịt Jennie đi, lúc này bà run rẩy vì chỉ sợ ông đã nói hoặc làm điều gì làm tổn thương đến tình cảm của cô.

- Nó về đấy, – bà vừa nói vừa bước tới cửa gian phòng ông đang ngồi; song ông không chịu ngẩng đầu lên. – Dù sao thì ông cũng nói với nó vài lời đi nào, – đó là lời thỉnh cầu cuối cùng của bà trước khi cánh cửa mở ra, song ông không trả lời.

Khi Jennie bước vào trong nhà, người mẹ thì thào. – Bố ở trong phòng trước đấy.

Jennie tái mặt, đưa ngón tay cái lên môi và đứng đó, phân vân không biết nên đối phó với tình thế ấy ra sao.

- Bố đã thấy...?

Jennie ngừng lại, vẻ mặt và cái gật đầu của người mẹ cho cô hay rằng ông Gerhardt đã biết con cô ở đó.

- Cứ vào đi. – bà Gerhardt nói, – không sao đâu. Bố sẽ không nói gì đâu.

Cuối cùng Jennie đến bên cửa, và thấy bố nhíu mày như đang bận suy nghĩ điều gì nghiêm túc nhưng không đến nỗi khắc nghiệt, cô do dự một chút rồi bước thẳng tới.

- Bố, – cô nói, không đủ sức nói trọn một câu hỏi.

Ông Gerhardt ngẩng đầu lên, đôi mắt nâu xám ngó trân trân dưới hai hàng mi đốm bạc. Nhìn thấy con gái, ông thấy lòng mềm yếu đi, song với sự kiên quyết như một chiếc áo giáp tự bó sát lấy mình, ông không hề tỏ vẻ vui mừng. Tất cả sức mạnh của nhận thức ước lệ về đạo lý giao chiến với lòng thương cảm tự nhiên và tình phụ tử trong ông, song cũng như trong biết bao trường hợp đối với đầu óc con người bình thường, ước lệ vẫn tạm thời chiến thắng.

- Phải, – ông nói.

- Bố không tha thứ cho con ư?

- Có, – ông trả lời, vẻ lăm lăm.

Cô lưỡng lự một chút rồi bước lên, ông thừa biết cô định làm gì.

- Thôi mà, – ông vừa nói vừa nhẹ nhàng đẩy cô ra khi môi cô vừa mới chạm vào gò má điểm chòm râu bạc của ông.

Một cuộc gặp gỡ lạnh nhạt.

Sau cuộc thử thách gay go ấy, Jennie bước vào nhà bếp, cô ngược đôi mắt lên nhìn người mẹ đang đứng chờ, và cố làm ra vẻ như mọi việc xảy ra đều tốt đẹp, nhưng tính dễ xúc động của cô vẫn cứ thể hiện ra.

“Bố có làm lành với con không?” mẹ cô vừa toan hỏi như vậy, song lời nói chưa ra khỏi miệng thì cô con gái đã gieo mình xuống một chiếc ghế tựa cạnh bàn dọn thức ăn rồi gục đầu xuống cánh tay, quần quai, khẽ nức nở không ra tiếng.

- Kìa, kìa, – bà Gerhardt nói. – Thôi nào, đừng khóc nữa. Bố con nói gì nào?

Phải mất một lúc Jennie mới trấn tĩnh được để trả lời. Người mẹ cố tìm cách an ủi nhẹ nhàng.

- Mẹ nghĩ cũng chẳng nên buồn làm gì, – bà nói. – Bố con rồi cũng hết giận thôi. Cái tính ông ấy vẫn thế.

## Chương 15

Với việc ông Gerhardt trở về, vấn đề đứa bé được đặt ra dưới mọi khía cạnh. Ông không thể không xem xét nó trên lập trường một người ông, nhất là nó lại là một con người có một linh hồn. Ông băn khoăn không biết nó đã được rửa tội chưa. Rồi ông hỏi.

- Chưa, chưa đâu, – vợ ông nói, trước nay bà vẫn không quên bốn phận này song bà cũng không dám chắc đứa trẻ có được nhận vào cửa Chúa hay không.

- Phải, tất nhiên là chưa, – ông Gerhardt mĩa mai, ông vẫn cho rằng vợ ông chẳng có lòng sùng đạo gì lắm. – Sao bà bất cần thế! Chẳng có tín ngưỡng gì cả! Quý hóa thật.

Ông suy nghĩ một lát rồi cảm thấy phải sửa ngay cái điều tai hại ấy.

- Đứa bé phải được rửa tội, – ông nói. – Sao nó không đem con đi mà rửa tội?

Bà Gerhardt nhắc ông hay rằng phải có người đứng ra làm cha đỡ đầu cho đứa trẻ và nếu như không thú nhận rằng nó không có một người bố hợp pháp thì không thể tiến hành lễ rửa tội được.

Ông Gerhardt nghe cũng có lý và điều đó khiến ông yên lặng một lát, song ông đâu có chịu để bất kỳ một điều khó khăn nào như vậy gạt tôn giáo xuống hàng thứ yếu. Liệu rồi Thượng đế sẽ coi sự nguy biện ấy như thế nào? Đứa trẻ đến giờ vẫn không có đạo và ông có nhiệm vụ phải chăm lo vấn đề này. Nó phải được đem đến nhà thờ ngay, Jennie, bản thân ông và vợ ông sẽ cùng đi với tư cách là những người đỡ đầu; hoặc, nếu như ông không muốn chiếu cố con gái mình đến mức ấy thì ông cũng phải cho đứa bé được rửa tội khi Jennie không có mặt. Ông ngẫm nghĩ về khó khăn này, rồi cuối cùng quyết định rằng lễ rửa tội sẽ phải tiến hành vào một ngày nào đó giữa khoảng lễ Giáng sinh và ngày đầu năm, trong lúc Jennie đang đi làm. Ông nêu đề nghị ấy với vợ, và khi bà đồng ý rồi ông bèn tuyên bố tiếp: “Đứa bé không có tên”, ông nói.

Trước đó Jennie đã bàn với mẹ về chính vấn đề này, và Jennie đã ngỏ ý muốn đặt tên đứa bé là Vesta. Giờ đây mẹ cô mạnh dạn gợi ý đặt cái tên ấy cho nó, coi đó là ý kiến của cá nhân bà.

- Tên là Vesta liệu có được không?

Ông Gerhardt nghe với vẻ thờ ơ. Ông đã ngấm ngấm giải quyết vấn đề theo ý riêng. Ông đã để dành một cái tên từ thời thanh niên mà chưa hề có dịp thích hợp nào để dùng đặt tên cho các con mình – Wilhelmina. Tất nhiên là ông không hề có ý định đấu dịu chút nào đối với đứa cháu gái bé bỏng của mình. Chỉ vì ông thích cái tên ấy mà thôi và đứa trẻ nên biết ơn vì được đặt cái tên ấy. Với một vẻ lơ đãng mà thận trọng, ông tiến dâng cái lễ vật đầu tiên ấy lên bàn thờ của lòng thương yêu tự nhiên, bởi suy cho cùng thì đó cũng là một lễ vật.

- Cái tên ấy hay đấy, – ông nói, quên bẵng thái độ thờ ơ của mình. – Thế còn cái tên Wilhelmina bà thấy có được không?

Bà Gerhardt không dám trái ý ông khi ông bất giác xiêu lòng như thế. Sự khéo léo tế nhị của đàn bà đã giúp bà thoát khỏi thế bí.

- Ta có thể đặt cho nó cả hai tên, – bà thỏa hiệp.

- Thế cũng được, cái đó chẳng hệ trọng gì đối với tôi, – ông trả lời và lại rút lui vào cái vỏ chống đối vô tình từ đó ông đã chui ra. – Cứ đặt tên cho nó như vậy.

Jennie mừng rỡ khi biết chuyện ấy, bởi cô hằng khao khát đứa trẻ sẽ gặp mọi thuận lợi có thể đạt được, về tôn giáo cũng như về các mặt khác. Cô bỏ nhiều công sức ra hồ và là bộ quần áo cho con mặc vào cái ngày đã được ấn định.

Ông Gerhardt tìm đến ông mục sư ở nhà thờ dòng Luther gần đấy nhất, một nhà thần học đầu tròn, thân hình vạm vỡ thuộc loại sính nghi thức nhất, và nói rõ mục đích của mình với ông ta.

- Cháu ông à? – Vị linh mục hỏi.

- Vâng, – ông Gerhardt nói, – bố cháu không có đây.

- Thế đấy, – vị linh mục vừa trả lời vừa nhìn ông, vẻ tò mò.

Ông Gerhardt đâu có dễ hoang mang khi theo đuổi mục đích mình. Ông giải thích rằng hai vợ chồng ông sẽ mang con bé đến. Vị mục sư hiểu ra lý

do khó khăn có lẽ ở chỗ đứa bé không có cha nên không hỏi thêm ông nữa.

- Nhà thờ không thể khước từ việc rửa tội cho cháu bé khi mà ông, với tư cách là ông của cháu, sẵn lòng đứng ra đỡ đầu cho cháu.

Ông Gerhardt ra về, với một mối thương tổn vì cái bóng đen ô nhục mà ông cảm thấy mình bị dính líu vào, song cũng thỏa mãn vì đã làm xong bổn phận. Giờ đây, ông sẽ đem đứa bé đi rửa tội, và khi công việc ấy xong rồi thì cái trách nhiệm hiện nay của ông cũng hết.

Tuy vậy, khi đến giờ làm lễ rửa tội, ông lại chịu tác động của một thế lực khác dẫn dắt ông tới một sự quan tâm và trách nhiệm lớn hơn. Đó là cái tôn giáo nghiêm khắc mà ông say mê, nó khẳng khẳng đòi ông tuân theo một quy luật cao hơn và ông lại nghe thấy những giáo huấn trước đây đã góp phần ràng buộc ông với các con.

- Các con có ý định giáo dục đứa trẻ này thông hiểu và yêu mến kinh Phúc âm không? – Vị linh mục áo đen hỏi trong khi vợ chồng ông Gerhardt đứng trước mặt, trong ngôi nhà thờ lặng lẽ mà họ đã đem đứa trẻ tới; lúc ấy vị linh mục đang đọc bản câu hỏi thường dùng trong những trường hợp như vậy. Ông Gerhardt trả lời, – Thưa có, – và bà Gerhardt cũng tán thành theo.

- Các con có nguyện sẽ hết lòng chăm sóc và siêng năng cần thiết để dạy dỗ, nhắc nhở, nêu gương và giữ kỷ luật trong sự sùng tín cho đứa trẻ này khước từ và tránh mọi điều gì là tà ác và giữ được ý chí cùng những điều răn của Chúa như đã phán trong thánh thư của Người không?

Khi những lời ấy thốt ra, trong óc ông Gerhardt vụt lóe lên ý nghĩ về thân phận của các con ông đã xoay vần như thế nào. Chúng cũng đã từng được đảm bảo như vậy. Chúng cũng đã từng nghe thấy ông trang trọng hứa sẽ chăm nom phần hồn của chúng. Ông yên lặng.

- Chúng con xin nguyện, – vị linh mục nhắc.

- Chúng con xin nguyện, – ông Gerhardt và bà vợ yếu ớt lặp lại.

- Bây giờ các con có mượn lễ rửa tội để dâng đứa trẻ này lên Chúa là đấng sinh thành ra nó không?

- Chúng con xin dâng.

- Và cuối cùng, nếu như các con có thể tâm thành tuyên bố trước Chúa rằng lời cam kết các con đã thuận chính là lời cam kết của các con, rằng

những lời hứa long trọng của các con là những quyết tâm nghiêm chỉnh của trái tim mình thì hãy trình như vậy trước mặt Chúa bằng cách nói “xin vâng”.

- Xin vâng, – họ trả lời.

- Cha rửa tội và đặt tên cho con là Wilhelmina Vesta, – vị linh mục vừa kết luận vừa giơ bàn tay ra xoè trên đứa trẻ, nhân danh Cha và Con và Thánh thần. Chúng ta hãy cầu nguyện.

Ông Gerhardt cúi cái đầu tóc bạc xuống và khẽ đọc theo đoạn cầu nguyện văn hoa sau đây bằng một vẻ sùng kính:

“Lạy Chúa toàn năng và hằng có đời đời! Chúng con tôn thờ Người như Tổ phụ của loài người, như Cha đẻ của phần hồn chúng con và Đấng sáng tạo của phần xác chúng con. Chúng con ngợi ca Người đã cho đứa trẻ này ra đời và đã che chở cho nó đến ngày nay. Chúng con kính mừng Người cho nó vươn tới đức hạnh và sáng láng, cho nó giờ đây được dâng lên Người và mang tới dưới mái nhà thờ Cơ Đốc. Chúng con cảm ơn Người đã ban cho nó mọi điều cần thiết cho phước lành phần hồn bởi kinh Phúc âm của Đức Chúa Con, vì kinh Phúc âm soi sáng đầu óc nó, an ủi trái tim nó, cho nó lòng can đảm và sức mạnh để làm tròn bốn phận và cho nó sự hy vọng quý giá vào lòng lành và sự hằng sống đời đời để chịu đựng và tin thờ. Và chúng con cầu xin Người, lạy Chúa lòng lành vô cùng, cho đứa trẻ này được Đức Chúa Thánh thần soi sáng và đưa vào đạo thánh từ những năm còn thơ và được lòng lành của Người cứu rỗi đời đời. Xin Người hãy chỉ lối và ban phước lành cho những kẻ tôi mọi của Người được trao nhiệm vụ trọng đại là giáo dục đứa trẻ. Xin Người truyền cho chúng con quan niệm đúng đắn về sự cần thiết tuyệt đối của việc giáo dục phép đạo và những nguyên tắc tôn giáo. Xin Người đừng bao giờ để chúng con quên rằng đứa con này thuộc về Người và nếu như chúng con có tội sao lãng hoặc nêu gương xấu để sinh vật biết điều hay lẽ phải này của Người bị lầm đường lạc lối thì xin Người hãy đoạt nó lại từ tay chúng con. Hãy cho chúng con ý thức sâu sắc về sự thánh thiện của bản tính đứa trẻ, về giá trị tâm hồn nó, về những hiểm nguy nó sẽ gặp phải, về vinh hạnh và phận đẹp nó có thể siêu thăng tới nhờ ơn phước Người, và về sự suy vong ở cõi trần

này cùng sự lầm than ở cõi mai sau do những dục vọng và hành vi tà ác mà ra. Hãy xuống ơn cho chúng con ngăn chặn được những bùng cháy đầu tiên của những ham muốn bị cấm trong lòng đứa trẻ để bảo vệ nó chống lại những cám dỗ thường đến với tuổi thơ và tuổi thanh niên, để mở mang trí tuệ của nó khi nó lớn lên và để dẫn dắt nó tới chỗ biết phụng thờ Người và phụng thờ Chúa Jesus mà Người phái xuống trần. Hãy xuống ơn cho chúng con vun trồng trong trái tim đứa trẻ một lòng sùng kính và yêu mến tối cao đối với Người, một lòng gắn bó biết ơn đối với kinh Phúc âm của Đức Chúa Con, đáng cứu thế của nó, một sự trân trọng đúng mức đối với các giới luật và quy định của kinh đó, một tính tình đôn hậu và thiện chí đối với tất cả loài người và một tình yêu mãnh liệt vô song đối với sự chân thành và chân lý. Hãy giúp chúng con không ngừng trông nom đứa trẻ với một sự lo âu triu mến, để chúng con năng chú ý đến lời ăn tiếng nói và đường ăn lối ở sao cho trái tim nó khỏi bị nhiễm điều tà ác, và để chúng con luôn luôn nêu gương tốt cho nó có thể an toàn nối gót theo. Nếu như Người sẵn lòng cho đứa bé sống lâu trên cõi thế này thì xin hãy cho nó trở thành một niềm vinh dự, một niềm an ủi cho cha mẹ, bạn bè nó, trở nên hữu ích cho đời, và luôn luôn tìm thấy ở sự phù hộ của Người một sự che chở và nâng đỡ chẳng rời. Nếu như nó được sống, xin hãy để cho nó sống xứng với Người hoặc nếu như nó phải chết thì hãy để cho nó chết xứng với Người. Và, vào ngày phán xử trọng đại kia, xin hãy cho nó cùng cha mẹ được gặp nhau trong niềm hân hoan và cùng vui hưởng tình thương yêu cứu chuộc của Người qua Đức Chúa Jesus, mãi mãi và đời đời chẳng cùng, Amen”.

Khi đọc lời răn long trọng ấy, người ông của đứa trẻ bơ vơ kia bỗng thấy xuất hiện một cảm giác về nghĩa vụ, buộc ông phải dành cho cái sinh vật bé bỏng đang nằm trên tay vợ ông, sự chăm sóc và quan tâm mà Thượng đế đã phán truyền trong thánh lễ. Ông cúi đầu xuống hết sức cung kính, và khi làm lễ xong, hai vợ chồng ra khỏi ngôi nhà thờ lặng lẽ ông vẫn không tìm ra lời để diễn tả xúc cảm của mình. Với ông, tôn giáo là một cái gì thu hút tận cùng. Thượng đế là một nhân vị, một hiện thực bao trùm. Tôn giáo đâu phải chỉ là chuyện ngôn từ đơn thuần hoặc những ý niệm hay ho để mà nghe vào ngày Chủ nhật, mà là một biểu hiện mãnh liệt đầy sức sống của



Thánh ý được lưu truyền lại từ cái thời con người được đích thân tiếp xúc với Thượng đế. Đối với ông, hoàn thành bốn phận đối với tôn giáo là một nguồn vui và cứu rỗi, là niềm an ủi duy nhất của một sinh linh được Thượng đế phái xuống lang thang trong một thung lũng nước mắt không thể tìm sự lý giải ở nơi đây mà là ở trên thượng giới. Ông Gerhardt chậm rãi bước, và khi ngẫm nghĩ về những lời và những bốn phận nêu trong lời nguyện của Chúa, thì chút vương vấn ghê tởm từng xâm chiếm ông khi ông đem đứa trẻ đến nhà thờ, bỗng tan biến đi và một tình cảm thương yêu tự nhiên đã thay thế vào đó. Dù cho con gái ông tội lỗi đến đâu đi nữa thì đứa trẻ sơ sinh này cũng không đáng trách. Nó là một đứa trẻ yếu ớt bơ vơ còn khóc oe oe và đòi hỏi tình thương yêu của ông. Ông Gerhardt cảm thấy lòng mình dào dạt hướng về đứa trẻ, nhưng dù sao ông cũng không hoàn toàn nhượng bộ trong phút chốc.

- Thật là một con người phúc hậu, – ông nói với vợ về vị linh mục khi hai người sống bước bên nhau, lòng ông nhanh chóng dịu đi trong cách quan niệm mới về bốn phận.

- Vâng, đúng thế, – bà Gerhardt tán đồng, vẻ rụt rè.

- Nhà thờ cũng xinh xắn đấy chứ, – ông nói tiếp.

- Vâng.

Ông Gerhardt nhìn quanh, nhìn đường phố, nhìn các ngôi nhà và cảnh sống náo nhiệt vào cái ngày mùa đông đầy ánh nắng ấy và rồi cuối cùng nhìn đứa bé mà vợ ông đang ẵm.

- Chắc là nó nặng lắm, – ông nói bằng tiếng Đức theo thói quen riêng của mình. – Bà để tôi bế cho.

Bà Gerhardt lúc ấy cũng khá mệt nên không từ chối.

- Âu! – Ông nhìn đứa trẻ, nói nựng nó và đặt nó trên vai. – Hãy hy vọng rằng nó sẽ tỏ ra xứng đáng với tất cả những gì ta làm ngày hôm nay.

Bà Gerhardt lắng nghe, giọng ông biểu lộ khá rõ ràng ý nghĩa của điều ông muốn nói. Sự có mặt của đứa trẻ trong gia đình này có thể là nguyên nhân làm tái phát nhiều đận phiền muộn và điều tiếng nặng nề song còn có một thế lực khác mạnh hơn kiềm chế ông. Rồi ông sẽ phải luôn luôn quan

tâm đến phần hồn đứa trẻ. Ông sẽ không bao giờ hoàn toàn sao nhãng phần hồn của nó nữa.

## Chương 16

Trong những ngày còn ở lại Cleveland, ông Gerhardt đắm ngượng ngùng trước mặt Jennie và ông cố tỏ ra như không biết đến sự tồn tại của cô. Đến lúc chia tay, thậm chí ông đã ra đi mà không tạm biệt cô, ông bảo vợ là bà có thể làm điều đó thay ông, song, khi đã thực sự trên đường trở về Youngstown, ông mới ân hận là đã tảng lờ đi như thế. “Đúng ra mình nên tạm biệt nó”, ông tự nhủ trong khi con tàu nặng nề chạy rầm rầm. Nhưng đã quá muộn mất rồi.

Thời gian này công việc làm ăn sinh sống của gia đình Gerhardt để buông trôi. Jennie tiếp tục làm cho bà Bracebridge. Sebastian bám chắc chân thư ký ở hiệu thuốc lá. Thằng George được tăng lương kha khá, mỗi tuần lĩnh ba đôla, rồi ba đôla rưỡi. Gia đình sống một cuộc sống eo hẹp và buồn tẻ. Những đề tài quan trọng hàng đầu mà họ trao đổi với nhau là than đốt, các loại tạp phẩm, giày dép và quần áo mặc; mọi người đều cảm thấy gay go trong khi phải cố gắng chi tiêu sao cho vừa đủ.

Điều khiến Jennie lo lắng nhất trong số bao nhiêu sự việc đè nặng lên tâm hồn đa cảm của cô, là liệu rồi cuộc đời mình sẽ ra sao, cô lo vậy vì con và gia đình hơn là vì bản thân. Cô thực sự không thấy được chỗ đứng thích hợp của mình. “Ai sẽ lấy mình” cô tự hỏi nhiều lần như vậy.

“Mình sẽ giải quyết bé Vesta ra sao trong trường hợp có chuyện yêu đương mới?” Chuyện đó hoàn toàn có thể xảy ra. Cô trẻ, đẹp và bọn đàn ông sẵn sàng tán tỉnh cô, hoặc đúng hơn là muốn thử ve vãn cô. Gia đình nhà Bracebridge tiếp nhiều khách nam giới và vài người trong số đó đã ngỏ lời với cô một cách sỗ sàng.

- Em yêu, em là một cô gái xinh đẹp, – một lão già phóng đãng tuổi ngoại năm mươi nói như vậy vào một buổi sáng khi cô gõ cửa phòng lão để đưa một bức thư của bà chủ nhà.

- Xin lỗi ông, – cô nói, vẻ lúng túng và thẹn đỏ mặt lên.

- Thật đấy, cô em rất đáng yêu. Mà cô em không cần phải xin lỗi tôi. Tôi muốn có lúc nào nói chuyện với cô em.

Lão toan đưa tay lắc nhẹ cằm cô, song Jennie vội vã bỏ đi. Cô đã định mách bà chủ song vì sợ hãi và xấu hổ nên lại thôi. “Tại sao bọn đàn ông bao giờ cũng cứ thế nhỉ?” cô nghĩ. Hay bởi vì cô có một cái gì bấp bênh sinh xấu xa tồi tệ, một sự hư đốn từ bên trong nó hấp dẫn những thứ cùng một giuộc?

Cái tính rụt rè không biết đường tự vệ có một đặc điểm lạ lùng là nó giống như một hũ mật ong đối với bầy ruồi. Không được một cái gì mà mất biết bao nhiêu. Lẽ tự nhiên là bọn đàn ông nhưng nhúc nhích lấy một cô gái dịu dàng, hay nhân nhượng và không ích kỷ như vậy. Từ xa họ đã đánh hơi thấy sự rộng lượng ấy và thái độ không biết tự chờ che ấy. Một cô gái như Jennie cũng giống như một ngọn lửa ấm áp đối với đầu óc một người đàn ông bình thường; họ xoắn xuýt quanh ngọn lửa ấy, tìm kiếm sự ấm áp ở đó và khao khát chiếm hữu nó. Bởi vậy, cô luôn bị quấy rầy vì những chăm chút phiền nhiễu. Một hôm một chàng Lester Kane nào đó từ Cincinnati tới; đó là con trai một nhà đóng toa xe cỡ lớn có địa vị nổi bật trong giới kinh doanh ở thành phố đó và khắp nơi trong nước, chàng thường năng thăm viếng nhà này trong quan hệ xã giao. Đúng ra chàng là bạn của bà Bracebridge nhiều hơn là bạn của chồng bà, bởi vì bà này trước kia đã được nuôi dưỡng ở Cincinnati và khi còn con gái bà vẫn lui tới nhà cha chàng. Bà biết mẹ chàng, các anh chị em chàng và thực tế về mặt xã hội bà được coi như người trong nhà.

- Mai Lester đến đấy, Henry ạ. – Jennie nghe thấy bà Bracebridge nói với chồng như vậy. – Trưa nay em nhận được điện của anh ta. Cái ông tướng ấy! Em định xếp cho anh ta ở cái phòng lớn hướng đông trên gác đằng trước. Mình hãy thân mật và chú ý đến anh ta một chút nhé. Trước kia ông cụ anh ta đối với em tốt lắm.

- Anh biết rồi, – chồng bà bình thản nói. – Anh ưa Lester. Anh ta là khá nhất trong gia đình ấy. Nhưng anh ta thờ ơ quá. Anh ta bất cần.

- Em biết, nhưng anh chàng dễ thương lắm. Theo em, đó là một trong những người dễ thương nhất mà em từng biết.

- Anh sẽ lịch sự với anh ta. Xưa nay chẳng phải bao giờ anh cũng chu đáo với khách của mình đó sao?

- Vâng, rất chu đáo.

-Ồ, thế mà anh không biết đấy, – ông trả lời khô khan.

Khi nhân vật đáng kể này đến thì Jennie đã chuẩn bị tinh thần là sẽ gặp một người quan trọng trên mức bình thường, và cô đã không thất vọng. Một người đàn ông khoảng ba mươi sáu tuổi, cao hơn tầm trung bình, mắt sáng, quai hàm cương nghị, vóc người lực lưỡng, thẳng thắn và mạnh mẽ bước vào phòng tiếp khách chào bà chủ. Chàng có giọng nói trầm sang sảng, vang rành rọt khắp phòng; dù quen biết hay không người ta cũng dừng bật để nghe chàng. Lời lẽ chàng mộc mạc và cộc lốc.

- A, chị đây rồi, – chàng bắt đầu nói. – Tôi sung sướng được gặp lại chị. Anh Bracebridge có khỏe không? Fannie thế nào?

Chàng hỏi han sôi nổi thịnh tình, và bà chủ nhà cũng trả lời với một vẻ nồng nhiệt như vậy.

- Tôi sung sướng được gặp anh Lester ạ, – bà nói. – George sẽ mang hành lý của anh lên gác. Mời anh lên phòng tôi. Ở đó thoải mái hơn. Ông cụ và cô Louise có khỏe không?

Chàng theo bà chủ lên gác, và Jennie từ nãy vẫn đứng ở cầu thang lắng nghe, cảm thấy bản cách chàng có một sức hấp dẫn như nam châm, Không hiểu tại sao, cô cảm thấy hình như một nhân vật chân chính đã đến. Ngôi nhà vui nhộn hẳn lên. Thái độ bà chủ cô cũng ân cần hơn nhiều. Hình như ai nấy đều cảm thấy phải làm một cái gì đây cho con người này.

Jennie bận lo công việc, song cái ấn tượng về con người này vẫn dai dẳng, tên chàng ám ảnh tâm trí cô, Lester Kane. Và chàng từ Cincinnati đến. Thành thạo cô lại ngó trộm chàng, và lần đầu tiên trong đời, cô cảm thấy quan tâm đến một người đàn ông vì chính bản thân người đó.

Chàng mới to lớn, đẹp trai và mạnh mẽ biết bao. Cô tự hỏi không biết chàng làm nghề gì. Đồng thời cô cảm thấy hơi sợ chàng. Có lần cô bắt gặp chàng dăm dăm dò vào cô một cái nhìn sắc sảo. Cô thấy trong lòng xao xuyến, và lập tức kiểm cách lánh mặt chàng. Một lần nữa chàng tìm cách nói với cô mấy lời nhận xét, song cô viện cớ bận công việc bỏ đi chỗ khác.

Cô biết chàng luôn luôn dán mắt vào mình mỗi lần cô quay lưng lại và điều đó khiến cô sợ hãi. Cô muốn bỏ chạy xa chàng ra, tuy chẳng có lý do rõ ràng nào khiến cô phải làm như vậy.

Thực tế, con người này, vốn hơn hẳn Jennie về sự giàu có, về học vấn và địa vị xã hội, tự nhiên theo linh tính bỗng thấy quan tâm đến cái bản cách khác thường của cô. Cũng như những người khác, chàng bị thu hút bởi cái vẻ dịu dàng đặc biệt trong tính tình cô và bởi cái nữ tính nổi bật của cô. Ở cô có một cái gì gợi đến niềm hoan lạc của tình yêu. Chàng cảm thấy có thể nói với cô bằng cách nào đó – tại sao chàng không thể nói được. Cô không để lộ ra bên ngoài một dấu vết nào về đoạn đời trước đó. Ở cô cũng không có gì chứng tỏ tính làm đom, song chàng vẫn “cảm thấy có thể chinh phục được”. Chàng đã toan mạo hiểm ngay vào dịp thăm viếng đầu tiên này nhưng công việc đòi hỏi chàng phải đi; chàng chỉ ở thăm gia đình này có bốn ngày rồi vắng mặt ở Cleveland suốt ba tuần lễ. Jennie đã tưởng chàng đi hẳn và cô thấy một cảm xúc lạ lùng, vừa nhẹ nhõm cả người lại vừa luyến tiếc. Rồi đột nhiên chàng trở về. Rõ ràng là chàng đến một cách bất ngờ, chàng giải thích với bà Bracebridge là công việc kinh doanh đòi hỏi chàng có mặt ở Cleveland. Vừa nói chàng vừa nhìn xoáy vào Jennie, còn cô thì cảm thấy hình như việc chàng có mặt ở đây cũng hơi liên quan đến cô.

Trong chuyến đến thăm lần thứ hai, cô có nhiều dịp gặp chàng vào bữa điểm tâm mà đôi khi cô cũng đến phục dịch, vào bữa ăn tối khi từ phòng khách cô có thể nhìn thấy các vị khách ngồi ăn, và vào những lúc rảnh khi chàng đến phòng riêng của bà Bracebridge để trò chuyện. Hai người rất thân nhau.

- Lester, sao anh không ổn định cuộc sống và lấy vợ đi? – Jennie nghe thấy bà chủ nói với chàng như vậy vào ngày thứ hai chàng ở đây. – Đã đến lúc rồi còn gì, anh biết đấy.

- Tôi biết, – chàng trả lời, – song tôi chưa có bụng dạ nào làm thế. Tôi còn muốn chơi bời thoải mái một thời gian nữa.

- Phải, tôi biết thừa cái lối chơi bời thoải mái của anh. Anh phải biết xấu hổ chứ. Cụ nhà thật sự lo buồn đấy.

Chàng khúc khích cười một cách khoái trá. – Ông cụ không lo nhiều về tôi đâu. Cụ lo công việc kinh doanh cũng đã đủ bận rồi.

Jennie nhìn chàng một cách tò mò. Cô khó mà hiểu được mình đang suy nghĩ gì, song con người này quả có hấp dẫn cô. Giá như cô nghĩ ra được cách nào để tránh mặt chàng ngay lúc ấy.

Giờ đây chàng càng quan sát cô riết hơn – thỉnh thoảng lại nói một lời nhận xét với cô – lôi cuốn cô vào những cuộc đàm thoại ngắn gọn và thu hút như nam châm. Cô không thể không trả lời chàng – cô thấy chàng thật dễ mến.

Một lần chàng gặp cô trong căn phòng trên gác hai khi cô đang tìm kiếm món đồ gì đó bằng vải trong một cái tủ. Chỉ có hai người, bà Bracebridge đã ra ngoài phố để mua sắm vào buổi sáng, còn những người đầy tớ khác thì đang ở tầng dưới. Nhân cơ hội này chàng tranh thủ dứt điểm. Chàng bắt chuyện với cô một cách quyết đoán, dứt khoát và hoàn toàn quả quyết.

- Tôi muốn nói chuyện với cô. Nhà cô ở đâu?

- Em... em... – cô lắp bắp và mặt tái nhợt đi. – Nhà em ở mãi tận phố Lorrie.

- Số nhà mấy? – Chàng gặng hỏi, như thể cô buộc phải cho chàng biết.

Cô thấy trong lòng nao núng và run sợ.

- Số một ngàn ba trăm mười bốn, – cô trả lời như một cái máy.

Chàng nhìn đôi mắt to, xanh dịu của cô bằng đôi mắt màu nâu thẫm mãnh liệt của mình. Giữa họ, bùng lên một ánh chớp giao cảm, đầy ý nghĩa da diết và như có ma lực thôi miên.

- Em là của anh, – chàng nói. – Anh đi tìm mãi mới thấy em. Bao giờ anh có thể đến thăm em?

- Ồ, ông không nên, – cô vừa nói vừa đưa mấy ngón tay lên môi một cách sợ sệt. – Em không thể gặp ông. Em... em...

- Tôi không nên ư? Coi đây này, – chàng nắm lấy cánh tay cô và khẽ kéo lại gần hơn – em và anh ngay từ bây giờ có thể hiểu nhau. Anh mến em. Em có mến anh không? Nói đi nào!

Cô nhìn chàng, đôi mắt mở to đầy vẻ kinh ngạc, sợ sệt và nổi hãi hùng mỗi lúc một tăng.

- Em không biết, – cô hôn hển, môi se lại.
- Có không nào? – Mắt chàng dán vào cô, kiên quyết và dữ tợn.
- Em không biết.
- Nhìn anh, – chàng nói.
- Dạ, – cô đáp.

Chàng vội kéo cô sát vào mình. – Sau này anh sẽ bàn chuyện với em, – chàng nói và đặt môi mình lên môi cô với thái độ sở hữu.

Cô khiếp sợ, bàng hoàng như một con chim bị mèo vồ, song một cái gì vô cùng quan trọng, sống còn và da diết đang lên tiếng với cô qua tất cả sự việc đó. Chàng buông cô ra với một tiếng cười ngẩn.

- Chúng mình sẽ không làm thế này ở đây nữa, nhưng em phải nhớ rằng em là của anh, – chàng vừa nói vừa quay mình uể oải bước về phía cuối gian phòng.

Hoảng hốt, Jennie chạy về phòng bà chủ và khóa cửa lại.



## Chương 17

Cuộc gặp gỡ đột ngột này khiến cho Jennie bị choáng váng đến nỗi mấy giờ sau mới trấn tĩnh lại được. Thoạt tiên nàng không hiểu rõ ràng điều gì đã xảy ra. Cái điều kỳ lạ ấy diễn ra như tiếng sét giữa trời quang. Nàng đã nhượng bộ một người đàn ông nữa. Tại sao? Tại sao lại thế nhỉ? Nàng tự hỏi, và trong ý thức như có một câu trả lời. Tuy không giải thích được những cảm xúc của mình, dùng một cái nàng bỗng thuộc về chàng và chàng thuộc về nàng.

Trong tình yêu cũng như trong chiến đấu đều có định mệnh, Về mặt điều kiện vật chất, con người khỏe mạnh và trí thức này, con một nhà doanh nghiệp giàu có thuộc về một thế giới vô cùng cao sang hơn cái thế giới mà Jennie sống, vậy mà lại bị thu hút một cách bản năng, như bởi nam châm, như do phản ứng hóa học về phía người đầy tớ gái nghèo ấy. Nàng là ái lực tự nhiên của chàng mà chàng không biết – đó là người phụ nữ duy nhất đáp ứng bằng cách nào đó nhu cầu lớn nhất của chàng. Lester Kane đã từng biết đủ loại phụ nữ, cả giàu lẫn nghèo, những cô tiểu thư dòng dõi trâm anh thế phiệt cùng giai cấp mình, những cô gái của tầng lớp vô sản, song chàng vẫn chưa hề tìm thấy một cô gái nào xem ra kết hợp được những nét của một người đàn bà lý tưởng – thông cảm, đôn hậu trong nhận định, trẻ và đẹp. Tuy nhiên cái lý tưởng ấy vẫn in sâu trong óc chàng – chàng chủ trương khi gặp người phụ nữ nào đúng như thế, sẽ lấy làm vợ. Chàng quan niệm rằng nếu nhằm mục đích hôn nhân, có lẽ phải tìm người phụ nữ ấy trong giới môn đăng hộ đối với mình. Còn nhằm hạnh phúc tạm thời thì chàng có thể chọn ở bất kỳ nơi nào, tất nhiên là gạt vấn đề hôn nhân ra ngoài. Chàng không có ý nghĩ là sẽ phải cầu hôn một cách nghiêm chỉnh với một cô đầy tớ. Song Jennie thuộc loại khác. Từ trước tới nay chàng chưa hề thấy một cô đầy tớ nào giống như vậy. Trông nàng có vẻ quý phái và đáng yêu mà chính nàng hình như không tự biết điều ấy. Phải, cô gái này thật là một bông hoa hiếm. Can chi chàng lại không thử ngắt cành? Ta hãy công bằng

đối với Lester Kane, ta hãy cố gắng mà hiểu chàng và địa vị của chàng. Không nên dựa vào mức độ nặng nhẹ của một sự rồ dại đơn thuần mà đánh giá mọi đầu óc, không nên dựa đơn thuần vào sức lôi kéo của một mối tình si mà nhận định mọi nhân cách. Chúng ta sống trong một thời đại mà tác động của các sức mạnh vật chất hầu như không thể nào cưỡng được, khiến bản chất tâm linh bị ngợp. Sự phát triển mạnh mẽ và phức tạp của nền văn minh vật chất của chúng ta, các dạng xã hội muôn màu muôn vẻ của chúng ta, chiều sâu, sự tế nhị và tinh vi của những ấn tượng thuộc trí tưởng tượng của chúng ta lại được tập hợp, nhân lên gấp bội và phổ biến mãi ra nhờ biết bao nhiêu môi giới như đường sắt, xe lửa tốc hành và bưu điện, dây nói, điện tín, báo chí, tóm lại là toàn bộ bộ máy giao lưu xã hội – những yếu tố của cuộc sống kết hợp lại để sản sinh ra một cái gì mà chúng ta có thể gọi là một sự lấp lánh biến ảo khôn lường, một huyền tượng lóa mắt và hỗn độn của cuộc sống, làm mệt mỏi và vô hiệu hóa bản chất tâm thần và tinh thần. Nó gây ra một sự mệt mỏi trí tuệ mà qua đó ta thấy hàng ngũ những nạn nhân của mất ngủ, u sầu và mất trí không ngừng tăng lên. Cái sọ não hiện đại của chúng ta hình như không đủ khả năng tiếp nhận, phân loại và tàng trữ vô vàn sự việc và ấn tượng xuất hiện hàng ngày. Ánh sáng trắng quảng cáo chói lòa quá. Chúng ta bị quá nhiều sự vật đè nặng lên. Cứ như là những tri thức của cõi vô hạn đang chen chúc chui vào những bộ óc hữu hạn và nhỏ bằng cái chén vậy.

Lester Kane là sản phẩm tự nhiên của những điều kiện oái oăm ấy. Chàng bẩm sinh có đầu óc quan sát với sức mạnh và khuynh hướng Rabelais<sup>[14]</sup> song lại bối rối trước sự muôn màu muôn vẻ của sự vật, trước toàn cảnh mênh mông của cuộc sống, vẻ lấp lánh những chi tiết của nó, bản chất phi vật thể của các hình thái của nó cùng tính thiếu xác đáng trong lý do tồn tại của các hình thái ấy. Sinh ra là một người công giáo nhưng chàng không còn là một tín đồ của những thiên khải của Thiên Chúa giáo; được nuôi nấng như một thành viên của xã hội thượng lưu song chàng không còn chấp nhận quan niệm mê tín cho rằng dòng dõi và môi trường sống quyết định thứ bậc cao sang bẩm sinh; được giáo dục như kẻ thừa kế một gia tài

khá lớn và người ta trông chờ chàng sẽ lấy vợ trong giới của mình, song chàng không hề chắc rằng mình lại cần đến hôn nhân theo bất kỳ điều kiện nào. Tất nhiên chuyện vợ chồng là một chế định. Nó đã được xác lập. Phải, đúng như vậy. Nhưng nó ra sao nhỉ? Cả nước này tin vào chế định ấy. Đúng, nhưng ở những nước khác người ta tin vào chế độ đa thê. Còn có những vấn đề khác khiến chàng băn khoăn – đó là việc tin vào một vị thần linh hoặc chúa tể duy nhất của vũ trụ và các kiểu chính thể cộng hòa, quân chủ và quý tộc thì kiểu nào tốt nhất. Tóm lại, toàn bộ cái cơ thể của các sự vật – vật chất, xã hội và tinh thần – đã được đưa ra dưới mũi dao giải phẫu tinh thần của chàng, song mới mổ xẻ nửa chừng thì bỏ dở. Đối với chàng, cuộc đời chưa được minh định. Không có lấy một ý niệm nào của chàng được cố định dứt khoát, trừ sự cần thiết phải trung thực. Trong tất cả các cái khác, chàng đều hoang mang, nghi vấn, lẩn lữa, phó mặc cho thời gian và những thế lực nằm sâu trong vũ trụ tìm giải pháp cho các vấn đề day dứt mình. Phải, Lester Kane là sản phẩm tự nhiên của một tổ hợp các yếu tố – tôn giáo, thương mại, xã hội – đã được cải biến bởi bầu không khí tự do đang thấm nhuần đời sống của đất nước ta và đang sản sinh ra hàng loạt tự do tư tưởng và hành động hầu như không kể xiết. Tuy đã ba mươi sáu tuổi, bề ngoài có vẻ là một con người cường tráng, năng nổ và có nhân cách lành mạnh, thực ra chàng vẫn chỉ là một con người thú vật được học vấn và môi trường sống che phủ cho một nước sơn đẹp đẽ mà thôi. Cũng giống như hàng chục vạn người Ireland vào thời cha ông đã từng lao động trên các đường xe lửa, đào bới trong các hầm mỏ, đào các mương rãnh và chở gạch, vữa trên các công trình xây dựng vô tận ở một xứ sở mới, chàng khỏe mạnh, râu tóc xồm xoàm, tự tin và dí dỏm.

- Cha có muốn sang năm con trở lại đây không? – Vào năm mười bảy tuổi Lester đã hỏi thầy dòng Ambrose như vậy khi mục sư này sắp sửa phạt đòn cậu vì hạnh kiểm xấu ở học đường.

Ông này tròn mắt lên nhìn cậu, ngạc nhiên.

- Việc ấy cha con sẽ phải lo liệu, – ông trả lời.

- Ồ, cha con sẽ không lo liệu đâu. – Lester đáp. – Nếu cha mà chạm cái roi vào người con thì con sẽ tự tay xử trí đấy. Con không phạm lỗi gì đáng

bị phạt cả, mà con sẽ không để cha đánh nữa đâu.

Khốn nỗi trong trường hợp này, lời lẽ chẳng ăn thua mà phải giải quyết bằng một keo vật Ireland – Mỹ rất hăng, trong đó cái roi bị bẻ gãy và kỉ luật nhà trường bị thương tổn đến nỗi cậu buộc phải gói ghém quần áo mà ra về. Sau chuyện đó, cậu nhìn thẳng vào mắt ông bố và tuyên bố sẽ không đi học nữa.

- Con sẵn sàng lao vào công việc, – cậu phân trần. – Lối giáo dục kinh điển chẳng có cái gì lý thú đối với con. Cha cứ cho con vào văn phòng, có lẽ con sẽ kiếm đủ sống.

Ông già Archibald Kane, một con người sắc sảo, trước sau chỉ theo đuổi một mục đích và thanh danh không hề bị hoen ố trên thương trường, lấy làm cảm phục lòng quyết tâm của con trai nên cũng không tìm cách gò ép cậu.

- Con cứ xuống văn phòng, – ông nói, – có lẽ ở đó có việc con làm được đấy.

Bước vào cuộc đời kinh doanh ở tuổi mười tám, Lester đã làm việc tận tụy và được ông bố đánh giá ngày một cao; và đến bây giờ thì chừng mực nào đó, chàng đã trở thành người đại diện của ông. Bất cứ khi nào có một hợp đồng cần ký, một bước đi quan trọng cần quyết định hoặc cần phái một đại diện của hãng đi bất cứ đâu để hoàn thành một công việc giao dịch là Lester lại được chọn. Chàng được cha tín nhiệm tuyệt đối, và đã tỏ ra có tài ngoại giao và hăng hái trong việc hoàn thành bốn phận đến mức sự tín nhiệm ấy không lúc nào bị suy giảm.

“Công việc là công việc” là câu châm ngôn ưa thích của chàng và ngay cái giọng chàng thốt ra những lời ấy cũng đã thể hiện đặc tính và nhân cách của mình.

Ở chàng có những sức mạnh không thể khuất phục, những ngọn lửa thỉnh thoảng bùng lên mặc dù chàng tin chắc mình chế ngự được chúng. Một trong những xung động ấy là tính thích uống rượu mà chàng hoàn toàn tin chắc là mình khắc phục nổi. Mình chỉ uống ít thôi, chàng nghĩ, mà chỉ uống trong khi giao dịch và với bạn bè, chứ chưa hề quá chén. Một điểm yếu nữa nằm trong bản tính ham nhục dục của chàng, song về điểm này

chàng cũng lại tin rằng mình làm chủ được. Nếu có ý định quan hệ bất chính với phụ nữ chẳng nữa chàng cũng có thể xác định được giới hạn nguy hiểm ở chỗ nào. Chỉ cần đàn ông ý thức được rằng mọi quan hệ như vậy vốn ngắn ngủi là tránh được biết bao hậu quả phiền phức xảy ra. Cuối cùng, chàng lấy làm hãnh diện là mình đã nắm được đúng cách sống, đó chẳng qua chỉ là cái phương pháp bình thản chấp nhận điều kiện xã hội như trong thực tại, được tô thêm bằng một chút nhận định riêng về cái đúng cái sai trong cư xử của cá nhân. Không phẫn nộ, không làm âm ỉ về bất cứ chuyện gì, không đa sầu đa cảm đến ủy mị, phải mãnh liệt và giữ nguyên vẹn nhân cách – đó là lý thuyết về cuộc đời của chàng và chàng lấy làm hài lòng vì đó là một lý thuyết tốt.

Còn đối với Jennie thì mục tiêu ban đầu của chàng trong việc tán tỉnh nàng là hoàn toàn vị kỷ. Song giờ đây khi chàng đã khẳng định những đặc quyền nam giới của mình và nàng đã nhượng bộ ít nhất là một phần, chàng bắt đầu nhận ra nàng là một cô gái khác thường, đâu phải thứ đồ chơi tiêu thì giờ trong chốc lát.

Trong cuộc đời của một số đàn ông có một thời kỳ họ bất giác bắt đầu nhìn nhận về tuổi trẻ và sắc đẹp của nữ giới không phải so với lý tưởng về hạnh phúc mà đúng hơn là theo ước lệ xã hội bao quanh họ.

“Có lẽ nào”, họ thường tự hỏi trong khi suy tính về khả năng lấy một cô gái làm vợ, “ta lại buộc phải chịu chấp nhận toàn bộ quy ước của xã hội, phải thỏa hiệp với xã hội, ký một bản cam kết nhin ăn nhin mặc và cho một kẻ khác hưởng lợi tức suốt đời trong tất cả mọi công việc làm ăn của ta, khi mà ta thừa biết sẽ ôm vào lòng một con người cũng khá hiếm như mình mà duyên sắc càng phai tàn những ước muốn của cô ta càng dễ có cơ trở nên da diết và phiền toái hơn?” Đó là những người đàn ông không muốn phải liêu có một mối quan hệ hợp pháp đầy may rủi nên họ muốn cân nhắc những thuận lợi của mối nhân duyên ít bó buộc hơn, một sự bầu bạn nhất thời. Họ tìm cách tóm lấy hạnh phúc cuộc đời mà không phải trả giá cho niềm đam mê của mình. Họ nghĩ rằng sau này có thể thiết lập cái quan hệ dứt khoát và hợp với ước lệ hơn mà không bị quở trách và cũng chẳng cần phải có sự điều chỉnh căn bản nữa.

Lester Kane đã đi qua cái thời kỳ yêu đương của tuổi trẻ và chàng biết điều đó. Sự ngây thơ và giản dị của những lý tưởng thời trẻ đã qua rồi. Chàng cần niềm an ủi trong sự chung đụng bầu bạn với phụ nữ, song cũng ngày càng không muốn phải từ bỏ tự do cá nhân của mình để đạt tới điều đó. Nếu như có thể được thì chàng sẽ thỏa mãn những nhu cầu của trái tim và bản chất mình mà không chịu để những ước lệ xã hội xiềng trói, vẫn tự do thoải mái. Tất nhiên, chàng phải tìm được người phụ nữ đúng với ý mình, và chàng tin rằng đã phát hiện ra con người ấy ở Jennie. Nàng hấp dẫn chàng về mọi mặt, chàng chưa thấy ai như nàng. Chuyện hôn nhân không những là không thể được mà còn không cần thiết. Chàng chỉ cần nói “nào” thế là nàng phải tuân theo, đó là định mệnh của nàng.

Lester thản nhiên và bình tĩnh suy nghĩ về vấn đề này. Chàng dạo bước tới dãy phố tiêu tụy nơi nàng ở. Chàng nhìn căn nhà tồi tàn nơi nàng nương náu. Cảnh nghèo khổ của nàng, cái môi trường chật hẹp và neo bấn của nàng khiến chàng thấy lòng mình se lại. Có thể nào chàng lại không đối xử với nàng một cách rộng rãi, ngay thẳng và cao thượng?

Rồi chàng vụt nhớ đến vẻ đẹp kỳ diệu của nàng và điều đó làm tâm trạng chàng thay đổi. Không, phải chiếm lấy nàng nếu có thể – thật nhanh, ngay hôm nay, càng sớm càng tốt. Trong tâm trạng ấy, chàng trở về nhà bà Bracebridge sau khi ghé thăm phố Lorrie.

## Chương 18

Lúc này Jennie đang trải qua nỗi khắc khoải của một người phải đương đầu với một vấn đề phức tạp và đa dạng. Con nàng, bố mẹ, anh em trai và các em gái, tất cả đều đứng lên đối chất nàng. Nàng đang làm chuyện gì thế nhỉ? Phải chăng nàng lại sắp sửa tự buông mình vào một mối quan hệ xấu xa và tội lỗi nữa? Làm sao nàng có thể giải thích cho gia đình về con người này? Chàng sẽ không lấy nàng, điều đó là chắc chắn, nếu như chàng biết hoàn cảnh nàng. Dù thế nào đi nữa, một người có địa vị, quyền thế như chàng ắt sẽ chẳng lấy nàng. Tuy nhiên, ở đây nàng vẫn còn đang thương lượng với chàng. Nàng phải làm gì đây? Nàng suy nghĩ mãi đến khi trời tối, và thoát đầu quyết định tốt nhất là nên bỏ trốn, song lại đau đớn nhớ lại rằng nàng đã nói cho chàng biết chỗ ở của mình. Rồi nàng kiên quyết thu hết can đảm để khước từ – nàng sẽ nói rằng nàng không thể và không muốn dính dáng gì với chàng cả. Cách giải quyết khó khăn này xem chừng cũng khá đơn giản – nhưng chỉ trong khi vắng mặt chàng thôi. Và nàng sẽ kiếm được việc làm ở nơi nào mà chàng không thể dễ dàng theo đuổi. Tất cả cứ giản đơn như tối tối nàng lại mặc quần áo của mình vào để về nhà vậy. Tuy nhiên, người tình sấn sổ của nàng đâu phải là không đi đến kết luận riêng về chuyện này. Từ khi chia tay Jennie chàng đã suy nghĩ thật khúc triết và nhằm thẳng vào vấn đề. Chàng đi đến quyết định sẽ hành động ngay lập tức. Có thể nàng sẽ kể với gia đình, sẽ mách bà Bracebridge, có thể nàng sẽ rời thành phố. Chàng muốn biết thêm về hoàn cảnh xung quanh nàng, và chỉ có một cách duy nhất để làm điều đó là nói chuyện với nàng. Chàng phải thuyết phục được nàng đến sống với mình. Chàng nghĩ nàng sẽ ưng thuận. Nàng đã thừa nhận là có mến chàng. Cái nét dịu dàng, hay nhường nhịn trong tính cách này lúc đầu đã thu hút chàng và nó hình như báo hiệu rằng chàng có thể chinh phục được nàng không đến nỗi khó khăn lắm nếu như chàng muốn thử xem. Dù sao đi nữa, chàng cũng quyết định sẽ làm như vậy vì thực tình chàng vô cùng khao khát nàng.

Lúc năm giờ rưỡi chàng trở về nhà ông bà Bracebridge xem xem nàng có còn ở đó không. Đến sáu giờ, chàng có cơ hội nói với nàng mà không bị ai để ý. – Anh sẽ cùng đi về nhà với em. Đợi anh ở góc phố tới nhé.

- Vâng, – nàng nói, một cảm giác bó buộc phải vâng lời chàng xâm chiếm người nàng. Sau đó nàng tự giải thích với mình rằng nàng cần phải nói chuyện với chàng, rằng cuối cùng nàng phải nói với chàng về quyết định của mình là sẽ không gặp chàng nữa, mà đây là một cơ hội tốt. Lúc sáu giờ rưỡi chàng rời nhà, lấy cớ là quên mất một cuộc hẹn gặp, và đến quá bảy giờ một chút thì chàng đã đợi nàng trong một chiếc xe ngựa đóng kín mui gần chỗ đã hẹn. Chàng bình tĩnh, hoàn toàn hài lòng về kết quả ấy và phần khởi lạ lùng dưới cái vè bề ngoài rần rỏi và đanh thép. Chàng có cảm giác như thể mình thở hít một thứ hương thơm ngào ngạt vừa dịu êm, vừa dễ chịu và mê li.

Tám giờ mấy phút, chàng trông thấy Jennie đi đến. Ánh sáng ngọn đèn hơi tuy không mạnh lắm nhưng cũng đủ cho mắt chàng nhận ra nàng. Một đợt sóng trùi mền trào lên trong chàng vì con người nàng có một sức quyến rũ mạnh mẽ. Khi nàng đến gần chỗ rẽ, chàng bước ra khỏi xe và đứng trước mặt nàng. – Nào, – chàng nói, – lên xe với anh đi. Anh sẽ đưa em về nhà.

- Không, – nàng trả lời. – Có lẽ em không nên đi.

- Đi với anh. Anh sẽ đưa em về. Như vậy chúng mình nói chuyện với nhau tiện hơn.

Lại vẫn cái cảm giác là ưu thế thuộc về chàng, cái sức mạnh ép buộc ấy. Nàng nhượng bộ, mặc dù lúc nào cũng cảm thấy mình không nên thế; chàng gọi người đánh xe thuê. – Đánh xe đi quanh một lát, chỗ nào cũng được. – Khi nàng đã ngồi bên cạnh rồi, chàng bắt đầu vào đề ngay.

- Jennie, nghe anh nói đây, anh cần có em. Kể anh nghe đôi chút về em đi.

- Em cần nói chuyện với ông, – nàng trả lời, cố bám lấy lối phòng ngự ban đầu của mình.

- Về vấn đề gì cơ? – Chàng vừa hỏi vừa cố thăm dò vẻ mặt nàng trong ánh sáng lờ mờ.



- Em không thể tiếp tục như thế này, – nàng thì thầm một cách sợ hãi. – Em không thể hành động như thế này. Ông không biết sự tình ra sao đâu. Lẽ ra em không nên làm như sáng nay. Em không nên gặp ông nữa. Thật tình em không nên.

- Cái điều em làm sáng nay có phải do em làm đâu, – chàng đưa ra nhận xét nghịch lý ấy và nắm luôn lời nói đặc biệt ấy mà vận dụng. – Anh đã làm điều đó. Còn chuyện em bảo không gặp anh nữa thì anh sẽ đến gặp em. – Chàng nắm lấy bàn tay nàng. – Em không hiểu anh, nhưng anh mến em. Anh điên dại vì em, có thể thôi. Em là của anh. Em nghe đây. Anh sẽ lấy em. Em có đến ở với anh không?

- Không! Không! Không! – Nàng đáp bằng một giọng đau đớn. – Em không thể làm một việc như vậy, ông Kane ạ. Xin ông hãy nghe em nói. Điều đó không thể xảy ra. Ông không hiểu đâu. Ôi, ông không hiểu đâu. Em không thể làm cái điều mà ông muốn. Em không muốn làm điều đó. Mà có muốn em cũng không thể. Ông không biết sự thế thế nào. Mà em thì không muốn làm bất kỳ điều gì sai trái. Em không được phép. Em không thể. Em sẽ không làm thế. Ôi, không! Không! Không!... Xin ông để cho em về nhà.

Chàng lắng nghe những lời trào ra hỗn loạn và như mê sảng ấy với một niềm cảm thông, thậm chí hơi thương hại nữa.

- Em nói em không thể nghĩa là thế nào? – Chàng hỏi, vẻ tò mò.

- Ôi, em không thể kể với ông đâu – nàng trả lời. – Xin ông đừng hỏi em. Ông không nên biết làm gì. Còn em thì không nên gặp ông nữa. Như thế chẳng có lợi gì.

- Nhưng em mến anh cơ mà, – chàng vận lại.

- Ồ, có, có, em có mến. Em không thể không mến ông. Nhưng ông không nên đến gần em nữa. Xin ông đừng làm thế nữa.

Chàng lật đi lật lại trong đầu ý định của mình với sự trang nghiêm của một vị quan tòa. Chàng biết cô gái này mến mình, thực sự yêu mình, tuy rằng hai người mới tiếp xúc với nhau trong một thời gian ngắn ngủi. Còn chàng thì bị nàng thu hút, có lẽ chưa đến mức không thể xoay đổi, nhưng

với một mãnh lực phi thường. Cái gì đã ngăn nàng nhượng bộ, nhất là khi lòng nàng lại muốn nhượng bộ? Chàng lấy làm lạ.

- Này, Jennie, – chàng trả lời. – Anh đã nghe những điều em nói. Anh không hiểu em nói “không thể” nghĩa là thế nào nếu như em muốn. Em là người đúng sở nguyện của anh. Chúng ta sẽ cùng sống với nhau êm đẹp. Em hợp với anh về mặt tính tình. Anh muốn có em ở bên anh. Cái gì đã khiến em nói rằng em không thể đến với anh?

- Em không thể, – nàng đáp. – Em không thể. Em không muốn. Em không nên. Ôi, xin ông đừng hỏi em nữa. Ông không biết đâu. Em không thể nói cho ông biết vì sao. – Lúc này nàng đang nghĩ đến đứa con của mình.

Con người này có một ý thức sắc sảo về lẽ công bằng và sự ngay thẳng. Trước hết, chàng muốn tỏ ra tử tế trong việc đối xử với mọi người. Trong trường hợp này chàng chủ trương phải dịu dàng và ân cần nhưng dù thế nào cũng phải chiếm được nàng. Chàng dẫn đo cân nhắc vấn đề này trong đầu.

- Hãy nghe anh nói đây, – cuối cùng chàng nói, vẫn cầm tay nàng. – Có thể anh chưa cần em làm điều gì ngay lập tức. Anh muốn em suy nghĩ cho kỹ. Song em là của anh. Em nói là em mến anh cơ mà. Em đã thừa nhận điều đó sáng hôm nay. Anh biết là em mến anh. Giờ đây vì sao em lại khăng khăng phản đối anh? Anh mến em, và anh có thể làm nhiều điều cho em. Tại sao giờ đây chúng ta lại không thể thân thiết với nhau? Rồi chúng ta sẽ có thể bàn bạc nốt chuyện này sau.

- Song em không được phép làm bất kỳ điều gì sai trái, – nàng khăng khăng nói. – Em không muốn thế. Xin ông đừng đến gần em nữa. Em không thể làm cái điều mà ông muốn đâu.

- Em hãy nghe đây, – chàng nói, – em không nói thực bụng mình. Tại sao trước em nói là em mến anh? Hay em đã thay đổi ý kiến rồi? Em hãy nhìn anh đây này (lúc ấy nàng đã cụp mắt nhìn xuống). Em hãy nhìn anh đi! Em không thay đổi ý kiến, phải không?

-Ồ không, không, không, – nàng gần như nấc lên, một sức mạnh nào đó xâm chiếm nàng mà nàng không thể kiềm chế nổi.

- Ừ, thế thì tại sao em lại phản đối anh nào? Anh yêu em, anh xin nói với em thế, anh điên dại vì em. Chính vì vậy mà lần này anh trở lại đây. Mục đích chỉ là được gặp em!

- Thật thế ư? – Jennie ngạc nhiên hỏi.

- Phải, thật thế. Mà nếu cần thì anh sẽ đến nhiều lần nữa. Anh đã bảo là anh điên dại vì em mà. Anh phải lấy được em. Bây giờ em hãy nói là em sẽ đến với anh đi.

- Không, không, không, – nàng van vãn. – Em không thể. Em phải làm việc. Em muốn làm việc. Em không muốn làm điều gì sai trái. Xin đừng hỏi em. Ông không nên hỏi em. Ông phải để cho em đi. Ông phải để em đi, thật đấy. Em không thể làm cái điều mà ông muốn đâu.

- Jennie, nói anh nghe, – chàng nói, chuyển sang chủ đề khác. – Cha em làm nghề gì?

- Bố em làm thợ thổi thủy tinh.

- Ở Cleveland này ư?

- Không, bố em làm ở Youngstown.

- Mẹ em còn sống không?

- Thưa ông, còn ạ.

- Em sống với bà cụ à?

- Vâng, thưa ông.

Chàng mỉm cười về hai chữ *thưa ông*. – Đừng có thưa ông với anh, em yêu ạ! – Chàng khẩn cầu theo cái cách cộc lốc của mình. – Và em đừng có nhắc đi nhắc lại chữ “ông Kane”. Anh không còn là “ông” đối với em nữa rồi. Em là của anh, em bé ạ, của anh. – Rồi chàng kéo nàng vào sát mình.

- Ông Kane, xin ông đừng – nàng van vãn. – Ôi, xin đừng. Em không thể! Em không thể. Ông không nên thế.

Song chàng đã bịt miệng nàng bằng đôi môi của mình.

- Nghe anh nói đây, Jennie, – chàng nhắc lại và dùng cái thành ngữ ưa thích của mình. – Anh đã bảo rằng em là của anh. Mỗi lúc anh càng mến em hơn. Anh chưa có dịp nào để hiểu em. Anh sẽ không chịu buông em ra đâu. Cuối cùng em sẽ phải đến với anh. Và anh không để em làm một cô hầu phòng nữa đâu. Em chỉ được làm ở đây một thời gian ngắn nữa thôi.

Anh sẽ đưa em đến một nơi nào khác. Và anh sẽ để lại cho em một ít tiền, em nghe chưa? Em phải nhận đấy.

Nghe đến chữ “tiền” nàng run sợ và rút tay lại.

- Không, không, không! – Nàng nhắc đi nhắc lại. – Không, em không nhận đâu!

- Có, em sẽ nhận. Hãy đưa cho mẹ em. Anh không tìm cách để mua em đâu. Anh biết em nghĩ gì rồi. Nhưng không phải anh làm thế đâu. Anh muốn giúp đỡ em. Anh muốn giúp đỡ gia đình em. Anh biết chỗ ở của em rồi. Sáng nay anh đã thấy. Gia đình em có bao nhiêu người?

- Sáu, – nàng trả lời yếu ớt.

“Thuộc loại gia đình nghèo”, chàng nghĩ.

- Thế nhé, em cầm lấy cái này, – chàng gặng thêm, tay rút từ áo khoác ra một cái ví. – Ít bữa nữa, anh sẽ gặp lại em. Không cách nào thoát được đâu, em yêu ạ.

- Không, không – nàng phản đối. – Em không nhận. Em không cần tiền. Không, ông đừng nên yêu cầu em nữa.

Chàng cố nài thêm song nàng vẫn kiên quyết, và cuối cùng chàng cất tiền đi.

- Có một điều chắc chắn, Jennie ạ, đó là em không thoát khỏi anh – chàng điềm tĩnh nói. – Cuối cùng em sẽ phải đến với anh. Em có biết là em sẽ thế không? Chính thái độ của em chứng tỏ điều đó. Anh sẽ không để cho em yên đâu.

- Ôi, giá mà ông biết là ông đang gây khó khăn cho em.

- Anh không gây khó khăn thật sự cho em đấy chứ? – Chàng hỏi. – Chắc chắn là không.

- Có đấy. Em không bao giờ có thể làm được cái điều mà ông muốn.

- Em sẽ làm! Em sẽ làm điều đó! – Chàng hăm hờ kêu lên, chỉ thoáng nghĩ đến báu vật này thoát khỏi tay mình đã đủ đốt cháy thêm niềm say mê của chàng. – Em sẽ đến với anh. – Và chàng kéo nàng lại sát mình, bắt chấp mọi phản kháng.

- Đấy, – chàng nói khi mà, sau phút giằng co, cái điều thần bí kia giữa hai người lại lên tiếng, khiến nàng xuôi theo. Mắt nàng ngấn lệ nhưng

chàng không trông thấy. – Em không thấy ư? Em cũng mến anh đấy.

- Em không thể, – nàng vừa nhắc lại vừa thốn thức.

Vẻ sầu muộn của nàng khiến chàng xúc động. – Em không khóc đấy chứ, em bé? – Chàng hỏi.

Nàng không trả lời.

- Anh xin lỗi, – chàng nói tiếp. – Tối nay, anh sẽ không nói thêm gì nữa. Chúng mình đã đến gần nhà em rồi. Mai anh đi, song anh sẽ gặp lại em. Phải, anh sẽ gặp lại em, em yêu ạ. Giờ đây anh không thể buông em. Anh sẽ làm mọi điều gì hợp lẽ phải để em đỡ vất vả, song bây giờ anh không thể, em có nghe không?

Nàng lắc đầu.

- Em xuống chỗ này, – chàng nói, khi chiếc xe ngựa đến gần góc phố. Chàng có thể nhìn thấy ánh đèn lấp lánh phía sau rèm cửa nhà gia đình Gerhardt.

- Tạm biệt, – chàng nói khi nàng bước ra khỏi xe.

- Tạm biệt, – nàng thì thầm.

- Em nhớ đấy, – chàng nói, – đây mới chỉ là bước đầu.

- Ồ, không, không! – Nàng van nài.

Chàng nhìn theo nàng bước xa dần.

- Ôi người đẹp! – Chàng kêu lên.

Jennie bước vào trong nhà, mệt mỏi, chán nản và xấu hổ. Nàng đã làm gì vậy? Rõ ràng nàng đã tự làm ô danh mà không gỡ được. Chàng sẽ trở lại.

Chàng sẽ trở lại. Và chàng đã đem tiền biếu nàng. Đó là điều tệ hại nhất.

## Chương 19

Cả Lester Kane lẫn Jennie đều không chút nghi ngờ về tính chất chưa dứt khoát, mặc dù đây kích động của cuộc chuyện trò này, chắc chắn câu chuyện tình này không phải đến đây là kết thúc. Kane biết rằng mình đã mê đắm sâu sắc. Cô gái này thật là yêu kiều. Nàng đáng yêu hơn chàng nghĩ. Thái độ ngần ngại của nàng với nhiều lần phản đối, những tiếng “không, không, không” nhẹ nhàng, đối với chàng có sức rung động mãnh liệt như âm nhạc vậy. Muốn thế nào thì thế, cô gái này là của chàng và chàng sẽ chiếm được nàng. Nàng đáng yêu quá, làm sao chàng bỏ qua được. Gia đình hoặc người đời có nghĩ gì, chàng cũng chẳng cần.

Lạ thay, Kane tin chắc rằng rồi ra Jennie sẽ nhượng bộ chàng về thể xác như đã từng nhượng bộ chàng về tinh thần. Vì lý do gì thì chàng không thể nào giải thích được. Ở nàng có một tính chất đàn bà nồng nhiệt, vẻ mặt chân thật ngây thơ – hàm ngụ một tình cảm hướng về quan hệ xác thịt mà không dính gì đến sự đòi hỏi vô luân thô bạo cả. Nàng là loại phụ nữ sinh ra để dành cho một người đàn ông – chỉ một người duy nhất. Toàn bộ thái độ của nàng đối với tình dục gắn liền với yêu đương, âu yếm và hầu hạ. Khi con người duy nhất ấy xuất hiện là nàng sẽ yêu và đến với chàng. Đó là con người Jennie theo cách hiểu của Lester. Chàng cảm thấy điều đó. Nàng sẽ nhượng bộ chàng vì chính chàng là con người duy nhất ấy.

Còn về phía Jennie, nàng cảm thấy rõ là có chuyện rắc rối và có những khả năng dẫn tới tai họa. Nếu như chàng theo đuổi nàng thì tất nhiên rồi chàng sẽ biết tất cả. Nàng chưa nói gì với chàng về Brander bởi vì nàng vẫn còn có ảo tưởng mơ hồ rằng cuối cùng nàng sẽ có thể trốn tránh được. Khi từ biệt chàng, nàng biết rằng chàng sẽ quay trở lại. Bất kể lý trí, nàng tự biết mình muốn vậy. Tuy nhiên, nàng phải tiếp tục cuộc sống eo hẹp và tẻ ngắt. Đó là hình phạt đối với nàng vì đã mắc sai lầm. Mình làm mình chịu là đúng rồi.

Khu nhà của gia đình Kane ở Cincinnati, nơi Lester trở về sau khi tạm biệt Jennie, là một dinh thự bề thế tương phản lạ lùng với ngôi nhà của gia đình Gerhardt. Đó là một khu nhà hai tầng đồ sộ, nhô ra thụt vào không đều, làm theo kiểu lâu đài Pháp nhưng xây bằng gạch đỏ và đá nâu. Nó nằm giữa cỏ cây hoa lá trong một khu đất có hàng rào xung quanh, như một công viên và ngay những tấm đá xây cũng nói lên vẻ huy hoàng đường bệ và vẻ xa hoa tinh tế của nó. Ông già Archibald Kane, người bố của gia đình, đã gom góp được một gia tài khổng lồ, không phải bằng cách vơ vét và dọa nạt người khác hoặc bằng những thủ đoạn bất lương mà do ông nhìn thấy được nhu cầu lớn của xã hội và đã đáp ứng được nhu cầu ấy. Ngay từ hồi còn trẻ, ông đã hiểu ra rằng Hoa Kỳ là một nước đang phát triển. Sẽ cần phải có nhiều xe cộ – toa trần, toa chở khách, xe bò – và ông biết rằng một người nào đó sẽ phải cung cấp những thứ ấy. Sau khi thành lập ngành kỹ nghệ nhỏ đóng toa xe, ông đã phát triển nó thành một ngành kinh doanh lớn; ông sản xuất những toa xe chất lượng tốt đem bán được nhiều lời. Lý luận của ông là hầu hết mọi người đều ngay thật; ông tin rằng thâm tâm họ cần đến những của thực và nếu như ta cung cấp cho họ những thứ ấy thì họ sẽ mua của ta rồi lại cứ khách nhớ nhà hàng mà trở lại mua mãi, mua mãi, cho đến khi ta trở thành một người giàu có và thế lực. Ông tin tưởng vào biện pháp “chất cho đầy tràn ra”<sup>[15]</sup>. Suốt đời ông, và cả bây giờ khi đã về già, ông vẫn được tất cả những người từng biết ông kính nể và đồng tình, “Archibald Kane”, bạn có thể nghe những người cạnh tranh với ông nói, “ồ, đó là một con người ưu tú, sắc sảo nhưng ngay thẳng. Ông ấy là một người xuất sắc.”

Ông bố này có hai con trai và ba con gái, tất cả đều khỏe mạnh, dễ coi và có đầu óc khác thường, song không người nào rộng rãi và sôi nổi như ông thân sinh cao tuổi và hào hiệp của họ. Robert, người con cả bốn mươi tuổi, cánh tay phải của ông bố trong vấn đề tài chính, có cái sắc bén hơi khe khắt khiến chàng thích ứng được với những chi tiết có phần tù mùn của hoạt động kinh doanh. Chàng có khổ người tầm thước, hơi gầy, trán cao, hơi có chiều hướng hói, đôi mắt sáng xanh trong, cái mũi khoằm và đôi môi

mỏng, bằng bạn, kiên quyết. Chàng là một người ít nói, hơi chậm chạp trong hành động và sâu sắc trong suy nghĩ. Chàng kế cận ông bố, với tư cách phó chủ tịch của cái công ty lớn chiếm cả hai dãy nhà ở một vùng ngoại ô thành phố. Chàng là một người kiên quyết – một người nhiều triển vọng theo cách ông bố hiểu.

Lester, người con thứ hai, được ông bố cưng nhất. Chàng hoàn toàn chẳng phải là một nhà tài chính như Robert, nhưng chàng có tầm nhìn bao quát hơn về những sự khéo léo vốn là cơ sở của cuộc sống. Chàng mềm mỏng hơn, nhân tính rõ hơn và hồn hậu hơn đối với mọi sự. Mà kể cũng lạ, ông già Archibald lại khen ngợi và tín nhiệm chàng. Ông biết chàng có tầm nhìn lớn hơn. Có lẽ ông cần đến Robert khi có một vấn đề tài chính phức tạp, song Lester vẫn là người con được ông yêu quý nhất.

Rồi đến Amy, ba mươi hai tuổi, có gia đình, xinh đẹp, mẹ của một đứa con trai; Imogene, hai mươi tám tuổi, cũng đã lập gia đình nhưng chưa có con và Louise, hai mươi lăm tuổi, chưa lập gia đình, xinh nhất trong số con gái nhà này song cũng lạnh lùng và hay chỉ trích nhất. Cô là người háo hức nhất về địa vị cao sang trong xã hội, có tình cảm mãnh liệt nhất đối với thanh thế gia đình và vô cùng khao khát rằng gia đình họ Kane này phải rạng rỡ hơn mọi gia đình khác. Cô cảm thấy tự hào khi nghĩ rằng gia đình mình có chỗ đứng rất cao trong xã hội và thường ra vẻ ta đây một cách kiêu kỳ khiến cho Lester khi thấy buồn cười khi lại thấy bực mình! Chàng quý mến cô – chừng mực nào đó thì cô cũng là cô em cưng của chàng – song lại cho rằng cô có thể bớt tỏ vẻ quan trọng đi cũng chẳng làm tổn hại đến địa vị của gia đình chút nào.

Bà Kane, người mẹ sáu mươi tuổi, là một người đàn bà trầm lặng, tinh tế; bà đã cùng với chồng từ hoàn cảnh tương đối nghèo khổ mà đi lên nên không quan tâm gì mấy đến sinh hoạt trong giới xã giao. Nhưng bà yêu các con, yêu chồng, và tỏ ra tự hào một cách chất phác về địa vị và học thức của chồng con. Bà chỉ cần lấp lánh trong ánh phản chiếu vinh quang của chồng con là đủ rồi. Một người phụ nữ tốt, một người vợ đảm, một người mẹ hiền.



Lester về đến thành phố Cincinnati vào lúc xế chiều và đi xe ngựa về nhà ngay. Một lão bộc người Ireland đón chàng ở cửa.

- A, cậu Lester – lão mở đầu, giọng vui vẻ, – tôi thật sung sướng thấy cậu trở về. Để tôi cởi áo khoác cho cậu. Dạ, dạ thời tiết dạo này tốt lắm. Dạ, dạ, cả nhà đều khỏe. Cô Amy em cậu vừa ở đây về cùng với con trai. Cụ bà đang ở buồng riêng trên gác. Dạ, dạ.

Lester mỉm cười vui vẻ và đi lên phòng mẹ. Trong căn phòng quét vôi trắng và vàng óng, nhìn ra vườn về phía đông nam này, bà Kane đang ngồi; đó là một phụ nữ dịu dàng, duyên dáng, trầm lặng, có mái tóc hoa râm chải mượt mà. Bà ngẩng đầu lên khi thấy cánh cửa mở, đặt cuốn sách đang đọc xuống và đứng dậy đón chàng.

- Ôi, mẹ đây rồi, – chàng vừa nói vừa ôm hôn bà. – Mẹ có được khỏe không ạ?

- Ồ, mẹ cũng bình thường như mọi khi, Lester ạ. Lâu nay con có khỏe không?

- Khỏe, mẹ ạ. Con lại vừa đến nhà anh chị Bracebridge vài ngày. Con phải ghé Cleveland thăm gia đình Parson. Mọi người đều hỏi thăm mẹ.

- Cô Minnie<sup>[16]</sup> thế nào?

- Vẫn thế mẹ ạ. Con thấy chị ấy chẳng thay đổi chút nào. Chị ấy vẫn thích tiếp tân như ngày xưa.

- Thật là một cô gái thông minh, – bà nhận xét, bà nhớ lại bà Bracebridge hồi còn con gái ở Cincinnati. – Mẹ bao giờ cũng mến cô ấy. Cô ấy rất biết điều.

- Mẹ ạ, con có thể nói là chị ấy vẫn giữ nguyên cái đức tính ấy. – Lester trả lời với một vẻ đầy ý nghĩa.

Bà Kane mỉm cười rồi lại tiếp tục nói về những sự việc xảy ra trong gia đình. Chồng Imogene sắp sửa đi St. Louis về một công chuyện nhỏ gì đó. Vợ Robert bị cảm lạnh. Ông cụ Zwingle gác kho vật liệu ở xưởng máy, người làm việc cho ông Kane hơn bốn chục năm nay, vừa chết. Chồng bà sắp sửa đi đám ông cụ. Lester kính cẩn lắng nghe, tuy cũng có vẻ hơi lơ đãng.

Khi Lester bước xuống phòng khách thì gặp Louise. Trông cô thật là “lịch sự”. Cô vận một bộ đồ lụa đen, viền đăng ten, vừa khít thân hình, nơi cổ nổi bật một chuỗi hồng ngọc tương phản hẳn với nước da ngăm ngăm và mái tóc đen của cô. Đôi mắt cô đen và sắc sảo.

- Ôi, anh Lester đây rồi – cô kêu lên. – Anh về lúc nào đấy? Anh phải cẩn thận khi hôn em đấy nhé. Em sắp đi chơi, trang điểm đâu vào đấy cả rồi, kể cả lớp phấn thoa trên mũi. Ôi! Đồ gấu! – Lester đã ghì cô thật chặt và hôn rõ mạnh. Cô đẩy chàng ra bằng đôi tay khỏe khoắn của mình.

- Anh không làm bọt đi mất nhiều phấn đâu, – chàng nói. – Em lúc nào chẳng có thể thoa thêm một ít bằng cái nùi bông ấy.

Chàng qua phòng riêng của mình để mặc bộ đồ ăn bữa tối. Đóng bộ để ăn tối đã trở thành một tập quán trong gia đình họ Kane từ vài năm nay. Khách khứa đến thường xuyên đến nỗi việc đó đã trở thành cần thiết, đặc biệt Louise coi đó là một vấn đề hệ trọng. Tối nay Robert sẽ đến, lại có cả ông bà Burnett là bạn cũ của cha mẹ chàng, cho nên tất nhiên bữa ăn sẽ phải theo đúng nghi lễ. Lester biết là cha chàng ở quanh đây đâu đấy thôi, song lúc này chàng chưa bận tâm tìm ông cụ vội. Chàng còn đang nghĩ đến hai ngày cuối cùng ở Cleveland và bản khoán không hiểu bao giờ sẽ gặp lại Jennie.

## Chương 20

Khi Lester tắm rửa xong và xuống nhà dưới thì thấy ông bố đang đọc báo trong phòng đọc.

- Hello<sup>[17]</sup> Lester, – ông vừa nói vừa rời mắt khỏi tờ báo, qua phía trên cặp kính và chìa tay ra cho chàng bắt. – Con ở đâu về đây?

- Cleveland – người con trai vừa trả lời vừa bắt tay một cách nồng nhiệt và mỉm cười.

- Robert bảo ba là con đi New York về.

- Vâng con có ở đó.

- Con thấy ông bạn già Arnold của ba ra sao?

- Vẫn như xưa, thưa ba, – Lester đáp. – Trông bác ấy chẳng già đi chút nào.

- Ba cũng nghĩ thế, – ông già Archibald Kane vui vẻ nói, như thể tin đó là một sự ngợi khen đối với sự tráng kiện của bản thân mình. – Xưa nay bác ấy vốn điều độ. Thật là một ông già quý phái lịch sự.

Ông dẫn con trở lại phòng khách, tại đó hai bố con nói chuyện với nhau về công việc kinh doanh và về tin tức gia đình, mãi đến khi đồng hồ trong phòng lớn điểm giờ báo cho các vị khách trên gác biết là bữa ăn tối đã dọn. Lester ngồi thật thoải mái giữa vẻ tráng lệ của gian phòng ăn lớn làm theo kiểu thời vua Louis XV. Chàng rất thích cái không khí gia đình đầm ấm này – bố mẹ và các em gái chàng – những người bạn cũ thân thiết trong gia đình. Cho nên chàng mỉm cười và tỏ ra hết sức vui vẻ, Louise loan báo là vợ chồng nhà Levering sắp mở một buổi khiêu vũ vào thứ ba và hỏi chàng có định đến đó không.

- Em biết đấy, anh không biết nhảy, – chàng trả lời khô khan. – Tại sao anh lại phải đến đấy?

- Không biết nhảy? Anh định nói là sẽ không nhảy thì có. Anh đang sắp trở nên quá lười không muốn động đậy nữa rồi. Anh Robert thỉnh thoảng còn thích khiêu vũ nữa là anh.

- Anh Robert nhẹ hơn anh. – Lester vui nhộn trả lời.

- Và lịch sự hơn anh nữa – Louise đốp lại.

- Thì cũng có thể là như thế – Lester nói.

- Đừng có gây sự đi, Louise – Robert nhận xét một cách khôn ngoan.

Sau bữa ăn họ quay sang phòng đọc và Robert nói chuyện với cậu em một chút về công việc kinh doanh. Có vài bản hợp đồng sắp phải xem lại. Ông muốn xem thử Lester sẽ gợi ý gì. Louise sắp đi dự liên hoan và đã được báo là xe ngựa chuẩn bị xong. – Thế là anh không đi phải không? – Cô hỏi, hơi có vẻ oán trách.

- Anh mệt quá – Lester nhẹ nhàng nói. – Em xin lỗi bà Knowles hộ anh.

- Tối hôm kia cô Letty Pace hỏi thăm anh. – Louise từ ngoài cửa nói vọng vào.

- Tốt quá – Lester đáp. – Anh rất cảm ơn.

- Con bé xinh đấy chứ, Lester, – ông bố lúc ấy đang đứng gần lò sưởi xen vào. – Ba chỉ mong con sẽ lấy nó và yên bề gia thất. Lấy nó, con sẽ được một người vợ hiền.

- Con bé thật dễ thương – bà Kane xác nhận.

- Thế là thế nào? – Lester hỏi đùa – Một âm mưu à? Ba mẹ biết đấy, con có thiết tha gì chuyện vợ chồng đâu.

- Mẹ có biết điều ấy – bà mẹ đáp, hơi có vẻ nghiêm nghị. – Mẹ chỉ muốn là con thiết tha đến chuyện đó.

Lester chuyển sang chủ đề khác. Chàng tự nhủ là mình không thể chịu nổi cái loại chuyện này thêm nữa. Và nghĩ vậy, tâm trí chàng miên man trở lại với Jennie và những tiếng “Ồi, không, không!” kỳ dị của nàng. Có một người nào đó hấp dẫn chàng. Đó là một điển hình phụ nữ đáng chú ý. Không màu mè, không vụ lợi, không kẻ hầu người hạ, cũng không được đem ra làm cạm bẫy đàn ông, mà là một cô gái nhỏ bé dịu dàng – xinh đẹp như một bông hoa mà rõ ràng chẳng có ai chiều chuộng. Đêm ấy, trong phòng riêng, chàng thảo một bức thư đề ngày tháng chậm đi một tuần bởi vì chàng không muốn tỏ ra quá khẩn cấp và bởi vì ít ra cũng phải hai tuần nữa chàng mới lại có thể rời Cincinnati được.

“Jennie thân yêu của anh. Tuy đã một tuần lễ anh không lên tiếng, song em hãy tin là anh không hề quên em. Phải chăng anh đã để lại một ấn tượng rất xấu về con người mình? Từ nay trở đi anh sẽ làm cho em có ấn tượng tốt hơn, bởi vì anh yêu em, cô bé ạ – anh thật sự yêu em. Trên bàn của anh có một bông hoa, nó gợi cho anh nhớ đến em rất nhiều – trắng muốt, mảnh mai và đẹp. Hình ảnh em vương vấn bên anh cũng đúng như thế. Em là tinh hoa của mọi cái đẹp đối với anh. Em có thể rải hoa trên đường anh đi nếu như em muốn, điều đó thuộc quyền lực của em.

“Song điều anh muốn nói ở đây là anh sẽ có mặt ở Cleveland vào ngày 18, và anh mong sẽ được gặp em. Anh đến vào đêm hôm thứ năm và anh muốn em sẽ gặp anh tại phòng khách của khách sạn Dornton trưa hôm thứ sáu. Em có đồng ý không? Em có thể dùng bữa trưa với anh.

“Em thấy không, anh tôn trọng ý kiến của em là anh sẽ không được đến thăm em (Anh sẽ không đến – với điều kiện như trên). Những sự xa cách này là nguy hiểm cho tình bạn thân thiết. Em hãy viết cho anh là em đồng ý đến. Anh trông chờ vào sự độ lượng của em. Song anh không thể nhận câu trả lời “không”, bây giờ thì không thể.

“Gửi em cả một trời yêu thương.

Lester Kane

Chàng cho thư vào phong bì, dán lại rồi để địa chỉ.

“Nàng thật đặc sắc theo cách riêng của mình”, chàng nghĩ. “Thật thế”.

## Chương 21

Bức thư đến, sau một tuần lễ bất tin và sau khi Jennie đã có dịp suy nghĩ, khiến nàng xúc động sâu sắc. Nàng cần làm gì bây giờ? Nàng phải hành động như thế nào? Thực sự nàng có cảm giác như thế nào về con người này? Nàng có thực lòng muốn trả lời bức thư của chàng không? Nếu có thì nàng nên nói thế nào? Từ trước đến nay, tất cả mọi hành động của nàng, thậm chí cả việc nàng tự nguyện hy sinh để cứu Bass ở Columbus, đều chẳng dính líu đến ai ngoài bản thân nàng. Giờ đây, xem chừng còn có những người khác cần phải tính đến – gia đình nàng, trước hết là đứa con nhỏ. Bé Vesta giờ đã mười tám tháng, là một đứa trẻ rất ngộ nghĩnh, đôi mắt xanh và mái tóc nhẹ lông hứa hẹn rồi cũng duyên dáng như mẹ, đồng thời những đặc điểm tinh thần chứng tỏ con bé sáng sủa và thông minh. Bà Gerhardt đam mê rất mê nó. Ông Gerhardt thì dửng dưng, tuy rất từ từ nên chưa thể thấy rõ thái độ quan tâm của ông, nhưng rành rành là ông đã có một tình cảm ưu ái đối với nó. Sự thay đổi thái độ của ông bố đã dấy lên trong lòng Jennie một mong muốn nồng nàn là mình sẽ ăn ở sao đây để sẽ không bao giờ làm ông đau lòng nữa. Bất kỳ hành động điên rồ nào của nàng không những sẽ là vô ơn hèn hạ đối với ông mà còn làm tổn hại đến tương lai con nàng nữa. Nàng nghĩ rằng đời mình thế là bỏ đi rồi, song cuộc đời Vesta lại là chuyện khác, nàng không được làm một điều gì để làm hỏng đời nó. Nàng băn khoăn không biết có nên viết thư cho Lester phân trần mọi lẽ với chàng không. Nàng đã bảo với chàng là nàng không muốn làm điều gì sai trái. Giả dụ nàng lại nói thêm cho chàng biết mình đã có con và khẩn cầu chàng để cho mình được yên thân thì liệu chàng có nghe không? Nàng nghi ngờ điều đó. Mà nàng có thật sự muốn chàng tin lời mình không?

Đối với Jennie, sự cần thiết phải thú nhận này là một điều đau khổ. Nó khiến nàng lưỡng lự, bắt đầu viết một bức thư cố gắng giải thích mọi việc, để rồi lại xé đi. Cuối cùng bàn tay của số mệnh xen vào: bố nàng bỗng đột

ngột trở về vì bị thương nặng trong một tai nạn lao động tại xưởng thủy tinh ở Youngstown, nơi ông làm việc.

Bức thư của ông Gerhardt về đến nhà vào một buổi chiều thứ tư trong nửa cuối tháng tám. Nhưng không có những lời lẽ thăm hỏi của người cha như thường lệ viết bằng tiếng Đức và khoản tiền năm đôla đều đặn hàng tuần, mà chỉ có mấy dòng ngắn ngủi do một người khác viết, báo rằng ngày hôm trước ông Gerhardt đã bị bỏng nặng cả hai tay do cái môi múc thủy tinh nấu chảy tình cờ bị lật. Bức thư nói thêm rằng sáng hôm sau ông sẽ về đến nhà.

- Biết nghĩ thế nào bây giờ? – Thằng William kêu lên, mồm há hốc.

- Khốn khổ cho bố! – Con Veronica vừa nói vừa rưng rưng nước mắt.

Bà Gerhardt ngồi xuống, hai tay bóp chặt vào nhau đặt trong lòng và cứ chăm chăm nhìn xuống đất. – Làm thế nào bây giờ? – Bà bồn chồn kêu lên. Việc ông Gerhardt có thể bị tàn tật suốt đời mở ra viễn cảnh dằng dặc những khó khăn khiến bà không đủ can đảm mà nghĩ tới.

Bass về nhà vào lúc sáu rưỡi và Jennie về lúc tám giờ. Bass nghe tin, mặt ngấn ra.

- Jesus! Gay nhỉ? – Gã kêu lên – Thư có nói bố bị thương đến mức nào không?

- Không – bà Gerhardt đáp.

- Ồ, ở địa vị mẹ, con sẽ chẳng lo gì chuyện ấy – Bass bình thản nói. – Lo thì cũng chẳng ăn thua gì. Rồi gia đình ta vẫn sẽ sống được bằng cách nào đó. Nếu con là mẹ thì con sẽ chẳng lo lắng đến thế.

Mà quả thật gã cũng chẳng lo lắng gì vì bản chất gã khác hẳn. Trách nhiệm cuộc sống đè nặng lên vai gã. Đầu óc gã không đủ nhìn xa thấy rộng để hiểu được ý nghĩa và cân nhắc kết quả của sự việc.

- Mẹ biết – bà Gerhardt nói, cổ trấn tĩnh lại. – Tuy vậy mẹ cũng không thể không lo được. Ai ngờ đúng lúc gia đình ta đang kha khá một chút lại xảy thêm cái tai họa mới này. Đôi khi mẹ nghĩ rằng hình như gia đình mình vướng phải một lời nguyền nào ấy. Chúng ta gặp quá nhiều bất hạnh.

Khi Jennie về, bà mẹ theo linh tính, hướng về nàng; đây là chỗ dựa duy nhất của bà.

- Có chuyện gì thế mẹ? – Jennie hỏi khi mở cửa buồng và để ý nhìn nét mặt người mẹ. – Có chuyện gì mà mẹ khóc thế?

Bà Gerhardt nhìn nàng rồi lại quay nghiêng đi.

- Bớt bị bỏng cả hai tay – Bass nói xen vào, vẻ trang nghiêm. – Ngày mai bố về.

Jennie quay nhìn anh chăm chăm.

- Bỏng hai tay! – Nàng kêu lên.

- Phải. – Bass nói.

- Làm sao đến nỗi thế?

- Một môi thủy tinh bị lật.

Jennie nhìn mẹ, mắt mờ lệ. Bất giác nàng chạy đến chỗ mẹ và vòng tay ôm lấy bà.

- Thôi, mẹ đừng khóc – nàng nói, cố gắng lắm mới tự kiềm chế được. – Mẹ đừng lo. Con hiểu nỗi lòng mẹ song gia đình ta vẫn sẽ sống được. Mẹ đừng khóc nữa.

Rồi chính môi nàng cũng mếu xệch đi, phải cố gắng hồi lâu mới thu được can đảm mà suy nghĩ về tai họa mới xảy ra này. Và lúc này, tự nhiên trong ý thức nàng bỗng nảy ra một ý nghĩ mới, da diết và tế nhị.

Thế còn chuyện Lester xin giúp đỡ mình thì sao? Và chuyện chàng tỏ tình với mình? Bằng cách nào đó, những sự việc ấy trở lại trong óc nàng – lòng quý mến của chàng, tính cách của chàng, mong muốn của chàng được giúp đỡ nàng, sự thông cảm của chàng, hết như những biểu hiện trước kia của Brander khi Bass bị bắt giam. Phải chăng số phận lại bắt nàng phải hy sinh lần thứ hai? Liệu sự hy sinh ấy có thực sự làm thay đổi tình thế chút nào không? Phải chăng cuộc đời nàng đã là bỏ đi rồi? Nàng vừa suy nghĩ về chuyện đó vừa nhìn người mẹ đang ngồi lặng lẽ kia bơ phờ và phiền muộn. “Tội nghiệp” – nàng nghĩ, “mẹ bao giờ cũng cứ phải chịu đựng. Mẹ chẳng bao giờ được hưởng một chút hạnh phúc thật sự, thật đáng xấu hổ thay!”

- Ở địa vị mẹ, con sẽ chẳng lo buồn đến thế làm gì – nàng nói, sau một lúc yên lặng. – Có thể bố bị bỏng không đến nỗi nặng như chúng ta tưởng. Thư có nói là bố sẽ về vào buổi sáng không?



- Có – bà Gerhardt trấn tĩnh lại, nói.

Từ lúc ấy trở đi mấy mẹ con nói chuyện với nhau bình tĩnh hơn, và dần dần khi đã bàn mọi chi tiết, khắp nhà bao phủ một thứ không khí yên lặng nặng nề.

- Sáng mai phải có một người trong chúng ta ra ga xe lửa đón bố – Jennie nói với Bass. – Em sẽ đi, chắc bà Bracebridge cũng không phản đối đâu.

- Không – Bass lầm lẫm nói – mày không nên đi. Để tao, tao có thể đi được.

Gã cay cú với cái đòn mới này của số mệnh, và cảm giác ấy hiện rõ ra mặt. Gã buồn rầu bước về buồng riêng và cài cửa lại. Jennie cùng bà mẹ cho các em đi ngủ rồi xuống bếp trò chuyện.

- Mẹ chẳng biết rồi gia đình ta sẽ ra sao? – Cuối cùng bà Gerhardt nói, bà hoàn toàn mất tinh thần vì những khó khăn về tài chính mà tai họa mới này gây ra. Nom bà yếu ớt và bất lực đến nỗi Jennie khó cầm được nước mắt.

- Mẹ quý mến ơi, mẹ đừng lo – nàng nói nhỏ nhẹ, một quyết tâm kỳ lạ đến trong lòng. Nhất định, nhất định nỗi bất hạnh không thể dồn ép quá đáng đến mức gia đình nàng không thể sống được!

Nàng ngồi xuống với mẹ, tưởng như nghe thấy rõ tiếng bước chân góm ghiếc của những khó khăn trong tương lai đang tiến lại gần.

- Theo con thì rồi chúng ta sẽ ra sao? – Bà mẹ nhắc lại, nhìn thấy hình ảnh tưởng tượng về cái tổ ấm ở Cleveland này sụp đổ trước mắt.

- Ồ – Jennie nói. Nàng thấy và biết rõ mình phải làm gì – sẽ ổn thôi. Con như mẹ thì con chả lo chuyện ấy. Rồi một điều gì đó sẽ xảy đến. Chúng ta sẽ có một cái gì.

Nàng ngồi đó mà nhận ra rằng số mệnh đã chuyển gánh nặng của tình thế sang cho mình. Nàng phải hy sinh thôi, không còn con đường nào khác.

Bass gặp ông bố ở ga xe lửa vào buổi sáng. Nom ông rất xanh xao và xem chừng đau đớn lắm. Hai má ông hơi trũng xuống và khuôn mặt xương xẩu của ông nhìn nghiêng khá hốc hác. Hai bàn tay ông băng bó dày cộm

và toàn bộ con người ông là một bức tranh về cảnh khốn cùng, đến nỗi nhiều người trên đường từ ga xe lửa về nhà phải dừng lại nhìn.

- Khi thật – ông nói với Bass – bố bị bỏng ác quá. Có lúc bố đã nghĩ là không thể chịu nổi đau đớn nữa. Đau vô cùng! Đau lắm! Khi thật! Bố sẽ chẳng bao giờ quên được.

Ông thuật lại tai nạn xảy ra như thế nào và nói rằng ông không biết sau này có bao giờ dùng được hai bàn tay nữa hay không. Ngón cái tay phải và ngón trỏ cùng ngón giữa tay trái của ông bị bỏng đến tận xương. Hai ngón sau này đã được tháo khớp, ngón cái nọ có thể cứu vãn được, nhưng cả hai tay có cơ bị cứng đơ.

- Khi thật! – Ông nói thêm – Đúng vào lúc mà bố cần tiền nhất. Tệ quá! Tệ quá!

Khi hai bố con về đến nhà, bà Gerhardt mở cửa ra đón.

Ông thợ già thấy được sự thương cảm thầm lặng của bà và bắt đầu khóc. Bà Gerhardt cũng nức nở. Thậm chí cả Bass cũng không cầm lòng được trong khoảnh khắc, nhưng nhanh chóng trấn tĩnh lại. Những đứa trẻ khác khóc mãi đến khi Bass ra lệnh cho cả bọn nín mới thôi.

- Đừng khóc nữa – gã nói bằng thứ giọng khích lệ – Khóc thì được tích sự gì? Cũng không đến nỗi tệ hại như vậy đâu. Bố sẽ bình phục thôi. Gia đình ta có thể sống được.

Lời nói của Bass có tác dụng xoa dịu trong chốc lát, và bây giờ thấy chồng đã về rồi, bà Gerhardt cũng lấy lại bình tĩnh. Tuy hai bàn tay ông phải băng bó, nhưng chỉ riêng việc ông có thể đi lại được và không bị tổn thương bộ phận nào khác, cũng là một sự an ủi rồi. Rồi ông sẽ có thể lại sử dụng được hai bàn tay và có thể làm được những việc nhẹ. Dù sao đi nữa thì họ cũng hy vọng điều tốt đẹp nhất.

Tối hôm ấy khi Jennie về nhà, nàng muốn chạy đến với cha, và đặt dưới chân ông, như một kho báu, cả sự hầu hạ lẫn tình cảm mến thương của mình, song lại sợ ông có thể tỏ ra lạnh lùng với nàng như ngày trước.

Bản thân ông Gerhardt cũng bối rối. Chưa bao giờ ông hoàn toàn dẹp được nỗi nhục nhã mà con gái ông đã đem lại cho ông. Tuy muốn tỏ ra ân

cần, nhưng tình cảm của ông rối như mớ bòng bong khiến ông không biết nên nói gì hoặc làm gì.

- Bố – Jennie vừa nói vừa rụt rè bước lại gần ông.

Ông Gerhardt có vẻ ngượng ngập và cố nói điều gì cho tự nhiên mà không được. Ý nghĩ về sự bất lực của mình, ý thức về nỗi buồn của con gái và về thái độ của bản thân mình đáp lại tình cảm yêu thương của con gái – tất cả những điều đó vượt quá sức chịu đựng của ông, lòng ông lại sụp xuống và ông khóc rưng rức.

- Bố ơi, bố thứ lỗi cho con – nàng van vãn – con xin lỗi bố. Ôi, con rất ân hận.

Ông không nhìn nàng, – nhưng trong cơn lốc tình cảm dấy lên từ cuộc gặp mặt con gái, ông nghĩ mình có thể tha thứ và ông đã tha thứ.

- Bố đã cầu nguyện – ông nói, giọng đứt quãng. – Thôi được rồi con ạ.

Khi đã trấn tĩnh ông cảm thấy xấu hổ về tình cảm của mình, song một mối quan hệ mới, thông cảm và hiểu biết lẫn nhau đã được thiết lập. Từ đó trở đi, tuy hai bố con vẫn rất dè dặt với nhau, ông Gerhardt cũng cố không tỏ ra lời hằn nàng, còn nàng thì gắng bày tỏ tình cảm yêu thương mộc mạc của một người con gái đối với bố như ngày trước.

Song gia đình vừa ổn định lại được thì cũng vừa lúc phải đương đầu với những nỗi lo âu và những gánh nặng khác. Giờ đây làm sao họ có thể xoay xỏa được khi mà ngân sách hàng tuần giảm đi năm đôla lại phải chi phí thêm vì sự có mặt của ông Gerhardt? Lẽ ra thì Bass có thể trích thêm lương hàng tuần để đóng góp, song gã cảm thấy không có nghĩa vụ làm điều đó. Và thế là món tiền nhỏ chín đôla một tuần phải đem chi dùng hết sức khéo cho các khoản thông thường: tiền nhà, tiền ăn, và tiền than, đó là chưa kể các khoản đột xuất giờ đây đã bắt đầu thúc bách dữ. Ông Gerhardt phải hàng ngày đến nhà một bác sĩ để thay băng. Thằng George cần một đôi giày mới. Hoặc là phải có thêm tiền từ một nguồn nào đó hoặc là gia đình sẽ phải xin mua chịu và sẽ phải chịu những dẫn vật của cảnh túng thiếu ngày xưa. Tình thế ấy đã kết tinh cái quyết tâm mới hình thành dở dang trong đầu Jennie.

Nàng vẫn chưa trả lời Lester. Đã sắp đến ngày hẹn rồi. Liệu nàng có nên viết không? Chàng sẽ giúp đỡ gia đình nàng. Chàng chẳng đã cố ép nàng nhận tiền là gì? Cuối cùng nàng quyết định phải lợi dụng sự giúp đỡ tự nguyện đó. Nàng ngồi xuống và viết cho chàng một bức thư ngắn. Nàng sẽ gặp chàng theo đề nghị của chàng nhưng xin chàng đừng đến nhà.

Nàng gửi phong thư đi và rồi chờ đợi cái ngày định mệnh kia đến, lòng lẫn lộn nhiều cảm xúc vừa xốn xang bối rối vừa hồi hộp mong chờ.

## Chương 22

Ngày thứ sáu định mệnh kia đã đến và Jennie mặt đối mặt với cái thế lực phức tạp mới, nặng nề này trong mưu đồ nhỏ bé về cuộc sống của nàng. Thực sự không có sự lựa chọn nào khác, nàng nghĩ. Cuộc đời của bản thân nàng thế là bỏ đi rồi. Tiếp tục chiến đấu làm chi? Chỉ ước gì nàng có thể làm cho gia đình mình sung sướng và cho bé Vesta được học hành tử tế, ước gì nàng có thể che giấu thực chất của câu chuyện ngày xưa và giữ Vesta ở đằng sau hậu trường... có lẽ, có lẽ... chắc, trước kia bọn đàn ông giàu có chẳng đã từng lấy những cô gái nghèo là gì, mà Lester thì rất tốt bụng, chắc chắn là chàng quý mến mình. Bảy giờ sáng nàng đến nhà bà Bracebridge; đến trưa, nàng xin phép ra về, lấy cớ là có chút việc phải làm cho bà mẹ, rồi đến khách sạn.

Lester không nhận được thư trả lời của nàng vì chàng rời thành phố Cincinnati sớm hơn dự định vài ngày. Chàng đến Cleveland và buồn rầu cảm thấy mình lạc điệu với thế gian. Chàng vẫn còn vương vấn chút hy vọng là có thể một bức thư của Jennie đang chờ mình ở khách sạn, song không có tin tức gì của nàng. Chàng là một con người không dễ gì xúc động, vậy mà đêm nay cũng cảm thấy chán nản, cho nên chàng buồn bã lên phòng mình và thay quần áo. Sau bữa ăn tối, chàng tìm cách tiêu sấu bằng một ván bi-a với vài người bạn và mãi đến lúc lượng hơi men đã nhiều hơn thường lệ rất nhiều chàng mới chia tay họ. Sáng hôm sau chàng ngủ dậy, mang máng có ý định từ bỏ toàn bộ mảnh tình này, song thời gian cứ trôi qua, rồi giờ hẹn đã sắp đến và chàng quyết định cũng nên thử một lần cuối cùng xem may ra lại gặp nàng. Có thể nàng sẽ đến. Nghĩ thế nên tuy còn mười lăm phút nữa mới tới giờ hẹn, chàng đã xuống phòng khách. Chàng vô cùng sung sướng khi thấy nàng ngồi chờ trên một chiếc ghế tựa – kết quả sự ửng thuận của nàng. Chàng nhanh nhẹn bước tới, miệng nở một nụ cười vui vẻ và mãn nguyện.

- Thế là cuối cùng em đã đến – chàng vừa nói vừa nhìn nàng chăm chăm, cái nhìn của một kẻ vừa tìm thấy một báu vật đã mất – Em không viết thư cho anh là thế nào? Cứ bằng vào cái thái độ thờ ơ của em đối với anh, anh tưởng em đã quyết định không đến nữa.

- Em có viết, – nàng trả lời.

- Viết về đâu?

- Về cái địa chỉ ông đã ghi cho em. Em viết đã ba hôm rồi.

- Thế thì anh hiểu rồi. Thư em đến quá chậm. Lẽ ra em phải viết cho anh sớm hơn. Lâu nay em có khỏe không?

- Ồ, em khỏe – nàng đáp.

- Nom em không khỏe như em nói! – Chàng nói. – Em có vẻ lo buồn. Có chuyện gì rắc rối thế, Jennie? Không có gì chẳng lành xảy ra ở nhà em đấy chứ?

Đó là một câu hỏi ngẫu nhiên, chàng cũng khó mà biết vì sao mình lại hỏi câu ấy. Tuy nhiên câu hỏi đã dọn đường cho điều nàng muốn nói.

- Bố em ốm – nàng đáp.

- Ông cụ làm sao?

- Ông cụ bị bỏng hai tay ở nhà máy thủy tinh. Cả nhà em lo lắng kinh khủng. Xem chừng bố em sẽ không còn sử dụng được hai bàn tay nữa.

Nàng ngừng lại, nỗi đau khổ lộ ra mặt, và chàng thấy rõ là nàng đang đứng trước một cơn khủng hoảng.

- Thế thì gay quá – chàng nói. – Rõ ràng là như vậy. Sự việc xảy ra bao giờ thế?

- Ồ đã gần ba tuần nay rồi.

- Nhất định là gay rồi. Dù sao thì hãy đi ăn trưa cái đã. Anh muốn bàn với em. Suốt từ khi anh đi khỏi đây, anh vẫn muốn được hiểu rõ hơn về hoàn cảnh gia đình em.

Chàng dẫn nàng vào phòng ăn và chọn một cái bàn khuất nẻo. Chàng cố làm nàng khuây khỏa bằng cách đề nghị nàng gọi món ăn, song vì quá lo âu và bẽn lẽn, nàng không gọi được và bản thân chàng lại phải đề ra thực đơn. Rồi chàng quay sang phía nàng với một vẻ vui tươi. – Nào, Jennie – chàng nói. – Anh muốn em kể anh nghe tất cả về gia đình em. Lần trước anh đã

biết đôi điều, nhưng bây giờ anh muốn biết hết. Em nói rằng bố em làm nghề thổi thủy tinh. Bây giờ ông cụ không làm nghề ấy được nữa, điều ấy rõ rồi.

- Vâng, – nàng nói.

- Bố em có mấy con?

- Sáu.

- Em là con cả?

- Không anh cả chúng em là Sebastian. Anh ấy hai mươi hai tuổi.

- Anh ấy làm nghề gì?

- Anh ấy làm nhân viên tại một cửa hiệu thuốc lá.

- Em có biết lương anh ấy được bao nhiêu không?

- Hình như mười hai đôla thì phải – nàng trả lời, tư lự.

- Còn các em khác thì sao?

- Martha và Veronica chưa làm gì, chúng nó còn bé quá. George em trai em, làm việc ở cửa hàng ông Wilson. Nó làm bồi chạy tiền. Lương nó được ba đôla rưỡi.

- Thế lương em được bao nhiêu?

- Được bốn đôla.

Chàng ngừng lại, nhắm tính xem cả nhà nàng kiếm được bao nhiêu để chi tiêu sinh sống.

- Tiền nhà phải trả bao nhiêu? – Chàng hỏi tiếp.

- Mười hai đôla.

- Mẹ em bao nhiêu tuổi?

- Năm nay mẹ em gần năm mươi.

Chàng xoay đi xoay lại cái đĩa bằng hai bàn tay, vẻ nghĩ ngợi.

- Nói thật với em là anh cũng đã hình dung gia cảnh em đại loại như thế, Jennie ạ, – chàng nói – Anh đã nghĩ rất nhiều về em. Bây giờ anh đã hiểu. Chỉ có một lời giải cho vấn đề của em mà lời giải ấy cũng không đến nỗi tệ lắm, chỉ cần em tin ở anh.

Chàng ngừng lại để chờ một câu hỏi, song nàng không hỏi gì. Nàng còn đang suy nghĩ về những khó khăn của bản thân mình.

- Em có muốn biết giải pháp ấy không? – Chàng hỏi.

- Có ạ – nàng trả lời như một cái máy.

- Đó là anh – chàng đáp. – Em phải để cho anh được giúp đỡ em. Lần trước anh đã muốn thế. Bây giờ em phải để cho anh giúp đỡ em, em có nghe rõ không?

- Lần trước, em nghĩ là em không ưng thế – nàng trả lời đơn giản.

- Lúc ấy, anh biết em nghĩ gì – chàng trả lời. – Tất cả cái đó cho qua. Anh sẽ chăm sóc gia đình em. Và một khi đã nghĩ đến chuyện ấy anh sẽ chăm sóc ngay từ bây giờ.

Chàng rút ví và lấy ra một số tờ mười và hai mươi đôla, cả thảy hai trăm năm mươi đôla.

- Anh muốn em nhận chỗ này – chàng nói. – Đó mới chỉ là bước đầu. Từ nay trở đi anh sẽ lo liệu cho gia đình em đầy đủ. Nào em đưa tay đây.

- Ồ không – cô nói. – Em không lấy nhiều thế đâu. Đừng đưa cho em tất cả chỗ ấy.

- Có chứ – anh trả lời. – Không tranh luận nữa. Đưa tay đây cho anh.

Nàng đưa tay ra theo hiệu lệnh của đôi mắt chàng và chàng gập mấy ngón tay nàng vào những tờ giấy bạc, đồng thời nhẹ nhàng bóp những ngón tay ấy.

- Anh muốn em nhận số tiền ấy, em yêu ạ. Anh yêu em, cô gái bé bỏng ạ. Anh sẽ không chịu nhìn em phải đau khổ hoặc bất kỳ người thân nào của em phải chịu như thế.

Một vẻ biết ơn thầm lặng hiện trong mắt nàng và nàng cắn môi.

- Em không biết phải cảm ơn anh thế nào – nàng nói.

- Em không cần phải cảm ơn – chàng trả lời. – Chính anh mới phải cảm ơn em, hãy tin lời anh.

Chàng ngừng lại và nhìn nàng, vẻ đẹp của nàng thu hút chàng. Nàng nhìn xuống bàn, tự hỏi rồi đây chuyện gì sẽ xảy ra.

- Em có muốn bỏ cái công việc em đang làm mà ở nhà không? – Chàng hỏi. – Như thế em sẽ được rảnh vào ban ngày.

- Em không thể làm thế được, – nàng đáp. – Bố mẹ không cho phép. Bố em bắt em phải làm việc.



- Như thế kể cũng đúng – chàng nói. – Nhưng cái việc em đang làm chẳng ăn thua gì. Lạy Chúa! Bốn đôla một tuần! Anh sẽ vui lòng được cho em gấp năm mươi lần như thế nếu anh nghĩ ra cách nào để em có thể sử dụng số tiền đó.

Chàng lơ đãng gõ gõ mấy ngón tay vào chiếc khăn trải bàn.

- Em không thể – nàng nói. – Em khó mà biết sẽ sử dụng số tiền này như thế nào. Gia đình sẽ sinh nghi. Em sẽ phải kể cho mẹ em biết.

Bằng vào cách nàng nói, chàng đoán rằng giữa nàng và bà mẹ phải có một mối cảm thông nào đó nên nàng mới có thể tâm sự với bà những chuyện như vậy. Chàng đâu phải là một con người sắt đá, vì vậy ý nghĩ ấy khiến chàng mỉm cười. Song chàng không chịu từ bỏ mục đích của mình.

- Theo sự nhìn nhận của anh thì chỉ có một việc phải làm – chàng tiếp tục nói, giọng rất nhẹ nhàng. – Em không hợp với công việc em đang làm. Em tao nhã quá. Anh phản đối công việc ấy. Em hãy bỏ đi và theo anh đến New York, anh sẽ chăm sóc em chu đáo. Anh yêu em và anh cần có em. Còn về chuyện gia đình thì em sẽ không phải lo lắng chút gì nữa. Em có thể tìm một ngôi nhà tử tế cho gia đình và trang bị đồ đạc trong ngôi nhà ấy theo bất kỳ kiểu gì mà em thích. Em có muốn thế không?

Chàng ngừng lời, còn những suy nghĩ của Jennie thì lại nhanh chóng trở về với người mẹ, người mẹ thân yêu của nàng. Đẳng đẳng suốt cuộc đời, bà Gerhardt vẫn chỉ nói đến một điều duy nhất – một ngôi nhà tử tế. Giá mà gia đình bà có được một ngôi nhà lớn hơn, có đồ đạc đàng hoàng và một cái vườn đầy cây thì bà sung sướng biết bao nhiêu. Trong một ngôi nhà như thế, bà sẽ không phải lo về tiền nhà, về đồ đạc tồi tàn thiếu tiện nghi và về cảnh nghèo khó thảm hại, bà sẽ rất hạnh phúc. Nàng ngời đó lưỡng lự, trong khi đôi mắt sắc sảo của Lester dò theo tâm tư nàng và chàng thấy rằng lời đề nghị của mình đưa ra đang có một tác động lớn. Đó là một ý rất trúng – Lời đề nghị về một ngôi nhà tử tế cho gia đình nàng. Chàng đợi thêm một lát nữa rồi nói.

- Thế nào, em thấy có nên để anh làm điều đó không?

- Như vậy thì rất hay – nàng nói – nhưng bây giờ chưa thể thực hiện được. Em không thể bỏ nhà ra đi. Bố em sẽ cần phải biết rõ ràng là em đi

đâu. Em sẽ chẳng biết nói thế nào.

- Sao em lại không thể nói là đi New York với bà Bracebridge? – Chàng gợi ý. – Không ai có thể phản đối điều đó, phải không?

- Nếu không phát hiện ra sự thực thì không ai phản đối – nàng nói, đôi mắt mở to một cách kinh ngạc. – Nhưng nếu họ phát hiện ra thì chết!

- Họ sẽ không phát hiện ra đâu – chàng bình tĩnh trả lời. – Họ không theo dõi công việc của bà Bracebridge. Bởi bao nhiêu bà chủ đem theo người hầu trong các cuộc hành trình. Sao em không bảo gia đình là bà ấy rủ em đi, em phải đi, và rồi thì em đi?

- Anh cho rằng em có thể nói thế ư? – Nàng hỏi.

- Nhất định rồi – chàng trả lời – nói thế thì có gì khác thường đâu nào?

Nàng ngẫm nghĩ về điều đó, và kế hoạch ấy xem chừng có thể thực hiện được. Rồi nàng nhìn con người này và chợt hiểu rằng quan hệ với chàng rất có thể một lần nữa khiến nàng trở thành mẹ. Tấn bi kịch do việc sinh con đẻ cái gây ra – ôi, nàng không thể chịu đựng được một lần nữa, ít ra thì cũng không thể chịu đựng được trong những điều kiện như cũ. Nàng không thể nói cho chàng biết về Vesta, song nàng phải lên tiếng về điều trở ngại không thể vượt qua được này.

- Em... – nàng thốt ra chữ đầu tiên trong câu rồi ngừng bật.

- Ừ – chàng nói. – Em... sao?

- Em... – nàng lại ngừng lời.

Chàng yêu cái vẻ bên lên của nàng, yêu đôi mắt ngọt ngào và do dự của nàng.

- Cái gì thế Jennie? – Chàng hỏi như để đỡ lời. – Em thật tuyệt. Em không thể nói anh nghe ư?

Bàn tay nàng để trên bàn, Chàng vươn người và đặt bàn tay khỏe mạnh nâu nâu của mình lên trên bàn tay ấy.

- Em không thể có con – cuối cùng nàng nói và nhìn xuống.

Chàng đăm đăm nhìn nàng, sự thẳng thắn đáng yêu và sự đoan trang bẩm sinh của nàng trong hoàn cảnh dị thường ấy cùng cách công nhận bình dị những thực tế căn bản của cuộc đời, lúc này càng khiến chàng quý trọng nàng hơn trước nhiều.

- Em thật là một cô gái cao quý, Jennie ạ – chàng nói – Em thật là kỳ diệu. Nhưng em đừng lo chuyện ấy. Có thể thu xếp được thôi. Em không cần có con, trừ phi là em muốn; mà anh cũng không cần em có con.

Chàng nhìn thấy vấn đề ấy in rõ trên vẻ mặt ngờ ngàng và e thẹn của nàng.

- Thế đấy – chàng nói – Em tin anh chứ? Em cho rằng anh biết chứ?

- Vâng – nàng ấp úng nói.

- Phải, anh biết. Song dù sao anh cũng không muốn em bị bất kỳ chuyện gì rầy rà. Anh sẽ đưa em đi xa. Hơn nữa anh không cần có con cái. Bây giờ chuyện con cái chẳng có gì thú vị đối với anh. Tốt hơn là hãy đợi đã. Song sẽ không có con đâu, em đừng lo.

- Vâng, – nàng nói, giọng yếu ớt. Các vàng nàng cũng không dám nhìn thẳng vào mắt chàng lúc này.

- Hãy nghe anh nào, Jennie – chàng nói sau một lát yên lặng. – Em mến anh chứ? Nếu không yêu em thì anh ngồi đây cầu xin em làm gì, phải không em? Anh say mê em, và đó là sự thực hoàn toàn. Đối với anh, em giống như rượu nho. Anh muốn em đi với anh. Anh muốn em mau chóng làm điều đó. Anh biết cái chuyện gia đình này là rất khó khăn, song em có thể thu xếp được. Hãy cùng đi với anh đến New York. Sau đấy, chúng mình sẽ vạch ra một kế hoạch nào đó. Anh sẽ đến gặp gia đình em. Chúng mình sẽ làm như đang tìm hiểu nhau, thế nào cũng được tùy em, chỉ có điều là bây giờ em hãy đi với anh.

- Anh không định nói là đi ngay lập tức đấy chứ? – Nàng hỏi, vẻ sửng sốt.

- Đi ngay chứ, nếu có thể được thì ngày mai. Chắc chắn thì vào ngày thứ hai em có thể thu xếp được. Này nhé, nếu bà Bracebridge bảo thì em phải đi ngay, và chắc không ai nghĩ ngợi gì về việc em đi. Có phải thế không?

- Vâng, – nàng thừa nhận một cách chậm chạp.

- Ồ thế thì tại sao lại không đi bây giờ?

- Bịa chuyện bao giờ cũng rất khó – nàng trầm ngâm trả lời.

- Anh biết vậy, nhưng em có thể đi chứ?

- Anh không thư thả một chút được ư? – Nàng khẩn khoản – Như thế đột ngột quá. Em sợ.

- Anh không thể chờ đợi được đến một ngày, em yêu ạ. Em không thấy được anh sốt ruột đến chừng nào ư? Em hãy nhìn mắt anh đây này. Em có đi không?

- Vâng – nàng buồn bã trả lời, tuy rằng lòng nàng cũng rộn lên một tình cảm yêu thương kỳ lạ. – Em sẽ đi.

## Chương 23

Việc thu xếp cho chuyến đi đột ngột này thực ra không đến nỗi khó khăn lắm như lúc đầu nàng tưởng. Jennie định bụng nói tất cả sự thật với mẹ, còn đối với ông bố thì chỉ cần nói rằng nàng sắp sửa đi với bà Bracebridge theo yêu cầu của bà ta. Ông có thể vặn hỏi nàng, song thực tế ông không thể nghi ngờ. Chiều hôm ấy, trước khi về nhà, nàng cùng đi với Lester đến một hiệu bách hóa, ở đó nàng được trang bị một chiếc rương, một vali đựng quần áo và một bộ đồ cùng mũ du lịch. Lester rất lấy làm tự hào về báu vật của mình. – Khi đến New York, anh sẽ sắm cho em vài món đồ xứng đáng, – chàng nói với nàng. – Anh sẽ cho em thấy anh sẽ có thể làm cho em đẹp đến chừng nào. – Chàng cho đóng tất cả các món đồ vừa mua vào chiếc rương và gửi về khách sạn của mình. Rồi chàng sắp xếp để Jennie đến đó vào hôm thứ hai mà ăn mặc, chuẩn bị cho cuộc hành trình bắt đầu vào buổi chiều.

Khi nàng về đến nhà, bà Gerhardt lúc ấy đang ở dưới bếp đã trù mẫn đón nàng như thường lệ. – Con làm việc có vất vả không? – Bà hỏi. – Nom con có vẻ mệt.

- Không, – nàng nói – con không mệt. Không vất vả gì đâu. Chỉ có điều con không được khỏe.

- Có chuyện gì thế con?

- Ồ, con phải kể mẹ nghe cái này, mẹ ạ. Rất khó xử.

Nàng ngừng lời, nhìn mẹ có vẻ dò hỏi, rồi lại quay đi chỗ khác.

- Sao, chuyện gì thế? – Bà mẹ bồn chồn hỏi. Biết bao biến cố đã xảy ra trong quá khứ đến nỗi bà lúc nào cũng dè chừng một tai họa mới. – Con không mất chỗ làm chứ con?

- Không – Jennie trả lời, cố giữ trạng thái thăng bằng về tinh thần – song con sắp sửa bỏ việc.

- Không được – bà mẹ kêu lên – Tại sao?

- Con sắp sửa đi New York.

Đôi mắt bà mẹ mở to.

- Sao, con quyết định như vậy hồi nào? – Bà hỏi.

- Hôm nay.

- Con không nói đùa đấy chứ?

- Thật đấy, mẹ ạ. Mẹ nghe con nói đã nào. Con có một chuyện muốn nói với mẹ. Mẹ cũng biết là gia đình nhà ta nghèo đến mức nào. Nhà ta chẳng có cách nào mà xoay xở cho ổn cả. Con tìm được một người muốn giúp đỡ gia đình mình. Anh ấy nói là anh ấy yêu con và anh ấy muốn con cùng đi New York với anh ấy vào thứ hai này. Con đã quyết định sẽ đi.

- Ôi, Jennie! – Bà mẹ kêu lên. – Nhất định không được đâu! Con không nên làm bất kỳ một chuyện gì như vậy sau khi tất cả những chuyện kia đã xảy ra. Con hãy nghĩ đến bố con.

- Con đã suy nghĩ kỹ về chuyện này rồi – Jennie nói tiếp, giọng kiên quyết – Chính con đi là để đạt điều tốt nhất. Anh ấy là một người tốt. Con biết thế. Anh ấy rất nhiều tiền. Anh ấy muốn con cùng đi với anh ấy, và con đi thì hơn. Khi chúng con trở về, anh ấy sẽ kiếm một ngôi nhà mới cho gia đình ta và sẽ giúp đỡ nhà ta làm ăn sinh sống. Mẹ cũng biết là sẽ chẳng ai thiết lấy con làm vợ. Có lẽ cứ theo cách này cũng tốt. Anh ấy yêu con và con yêu anh ấy. Lẽ nào con lại không đi?

- Anh ta có biết gì về Vesta không? – Bà mẹ thận trọng hỏi.

- Không – Jennie nói, vẻ có lỗi. – Con nghĩ là không nên nói với anh ấy về cháu. Tội gì đưa con bé dính vào chuyện này, nếu có thể thế.

- Mẹ chỉ e là con lại chuốc lấy khổ vào thân. Jennie ạ – bà mẹ nói. – Con có chắc rồi anh ta sẽ không phát hiện ra không?

- Con nghĩ có lẽ cứ để cháu ở đây cũng được – Jennie gợi ý – cho đến khi nó đến tuổi đi học. Rồi có thể con sẽ gửi nó đi một nơi nào đó.

- Để nó ở đây cũng được – bà mẹ tán thành – nhưng con thử nghĩ xem nói luôn cho anh ấy biết có hơn không? Có nói ra hẳn anh ấy cũng sẽ không nghĩ xấu hơn về con đâu.

- Không phải vì con. Mà là vì cháu bé – Jennie sôi nổi nói. – Con không muốn đưa nó vào câu chuyện này.

- Con gặp anh ta ở đâu?

- Tại nhà bà Bracebridge.  
- Từ bao lâu rồi.  
- Đã gần hai tháng nay rồi.  
- Thế mà con chẳng hề nói gì về anh ta – bà Gerhardt trách.  
- Trước con cũng không biết là anh ấy lại thiết con đến thế – Jennie chống chế.

- Sao con không đợi một chút và để anh ta đến đây ra mắt trước – bà mẹ hỏi. – Như thế mọi việc sẽ dễ dàng hơn nhiều. Con không thể đi mà không bị bố con phát hiện đâu.

- Con định sẽ nói là con phải đi với bà Bracebridge. Bố không thể phản đối việc con đi với bà ấy.

- Ủ, – bà mẹ đồng tình, vẻ tư lự.

Hai mẹ con lặng lẽ nhìn nhau. Bà Gerhardt vốn giàu trí tưởng tượng, lúc ấy cố hình dung ra cái con người mới và kỳ diệu đã đến với cuộc đời Jennie này. Anh ta giàu có, anh ta muốn lấy Jennie, anh ta muốn cho gia đình bà một ngôi nhà tử tế. Thật là một câu chuyện khó mà tưởng tượng!

- Và anh ấy đã cho con cái này – Jennie chêm vào, với bản năng khá nhạy bén về tâm lý, nàng đã theo dõi tâm trạng của mẹ. Nàng cởi cúc áo cổ áo lấy ra hai trăm năm mươi đôla rồi đặt số tiền ấy vào tay mẹ.

Bà mẹ tròn mắt nhìn xấp giấy bạc. Đây là cứu cánh<sup>[18]</sup> giúp bà thoát khỏi tất cả âu lo – đồ ăn, quần áo mặc, tiền nhà, than đốt – tất cả món tiền ấy được xếp thành một tập nhỏ toàn những tờ giấy bạc màu xanh lá cây và màu vàng. Nếu như trong nhà có thật nhiều tiền thì ông Gerhardt chẳng cần phải lo lắng về hai bàn tay bị bỏng của mình, thằng George, con Martha và con Veronica có thể lành lặn và sung sướng. Jennie có thể được ăn mặc đẹp hơn và con bé Vesta trong tương lai sẽ được học hành.

- Theo con, liệu anh ta có muốn cưới con không? – Cuối cùng bà mẹ hỏi.

- Con không biết, – Jennie đáp. – Có thể thế. Con biết anh ấy yêu con.

- Thôi được, – bà mẹ nói sau hồi lâu yên lặng. – Con có định nói với bố con thì nên nói ngay đi. Dù thế nào bố con cũng sẽ cho đó là một chuyện lạ

lùng.

Jennie biết là mình đã thắng lợi. Sở dĩ mẹ nàng đồng ý, đó chỉ là do hoàn cảnh thúc bách mà thôi. Bà lấy làm buồn, song dù sao thì hành động như vậy cũng là nhằm mục đích tốt đẹp nhất. – Mẹ sẽ nói hộ con, – bà mẹ kết luận và khẽ thở dài.

Nói dối chồng như vậy quả là điều rất khó đối với bà Gerhardt, song bà đã làm việc đó với một vẻ uể oải khiến ông Gerhardt đỡ nghi ngờ. Bà cũng nói cho bọn trẻ con biết tin này, và sau khi bàn bạc chung thì việc Jennie nhắc lại câu chuyện bịa đặt kia với ông bố cũng có vẻ khá tự nhiên.

- Con có biết là sẽ đi vắng bao lâu không?

- Khoảng hai, ba tuần – cô trả lời.

- Thật là một chuyến đi thú vị – ông nói. – Năm 1844 bố đã đi qua New York. So với bây giờ thì hồi ấy nơi đó còn rất nhỏ.

Trong thâm tâm ông hài lòng thấy Jennie có được dịp may này. Hẳn là bà chủ nó phải mến nó.

Đến thứ hai, Jennie chào từ biệt bố mẹ ra đi từ sớm và đến thẳng khách sạn Dornton, nơi Lester đang chờ nàng.

- Thế là em đã đến – chàng vui vẻ chào khi nàng bước vào gian phòng khách dành cho phụ nữ.

- Vâng – nàng hồn nhiên nói.

- Coi như em là cháu gái anh, – chàng nói tiếp. – Anh đã thuê cho em một phòng gần phòng anh. Anh sẽ cho chuyển chiếc rương ra ga. Xe lửa khởi hành lúc một giờ.

Nàng về phòng mình thay quần áo, trong khi chàng cứ đi lại bồn chồn, đọc báo, hút thuốc và cuối cùng gõ cửa phòng nàng.

Thay cho câu trả lời, nàng mở cửa ra đón chàng, lúc ấy nàng đã ăn mặc xong xuôi.

- Nom em đáng yêu quá – chàng mỉm cười nói.

Nàng đưa mắt nhìn xuống vì vừa lo sợ vừa quẫn trí. Toàn bộ quá trình vạch kế hoạch, nói dối và tập trung nghị lực để đóng vai của mình, quả là rất gian khổ đối với nàng. Nom nàng mệt mỏi và lo lắng.

- Em không buồn đấy chứ? – Chàng hỏi, thấu rõ tình hình.



- Khô... ông, – nàng đáp.

- Can đảm lên, em yêu. Em không nên rầu rĩ thế. Sắp sửa ổn rồi. – Chàng ôm nàng trong vòng tay và hôn nàng rồi hai người đi xuống phòng khách lớn. Chàng lấy làm ngạc nhiên khi thấy nàng rất xinh đẹp ngay cả trong bộ quần áo giản dị ấy, dù sao cũng là bộ đồ tốt nhất của nàng từ trước đến nay.

Họ đến nhà ga sau một “cuộc” xe ngựa ngắn. Chỗ ngồi trên tàu đã được sắp xếp sẵn sàng từ trước và Kane có vừa đủ thời gian để ra tàu. Khi đã yên vị trên một toa Pullman có buồng riêng<sup>[19]</sup> rồi, chàng cảm thấy rất thỏa mãn. Đồi bưng lên một màu hồng. Jennie ở bên cạnh chàng. Chàng đã thành công trong cái công việc mình đã khởi công làm. Mà có lẽ bao giờ chàng cũng thành công.

Khi đoàn tàu rời nhà ga và tiếp theo là những cánh đồng dài dặc, Jennie cứ dăm chiêu nhìn những cánh đồng ấy. Có những khu rừng cây trụi lá xơ xác, những cánh đồng rộng lớn màu nâu ướt đẫm nước mưa mùa đông, những căn nhà trại thấp lè tè nằm giữa những dải đồng cỏ phẳng lì, mái những căn nhà này lụp xụp nom như thế chúng đang ôm ghì lấy mặt đất. Con tàu xầm xầm chạy ngang qua những thôn xóm nhỏ bé có những căn nhà nhỏ màu trắng, vàng và nâu, xám, mái đen lại vì sương muối và nước mưa. Đặc biệt Jennie để ý đến một căn nhà gợi nhớ đến cái vùng lân cận nơi gia đình nàng thường sống ở Columbus ngày trước, nàng đưa khăn tay lên mắt và bắt đầu lặng lẽ khóc.

- Anh mong em đừng khóc, Jennie ạ – Lester nói và bỗng ngừng đầu khỏi bức thư đang đọc. – Can đảm lên nào – chàng nói tiếp khi nhìn thấy người nàng hơi rung rung. – Như thế không được. Em phải can đảm hơn. Nếu cứ thế này mãi em sẽ chẳng bao giờ có thể thích ứng được.

Nàng không trả lời nhưng chiều sâu nỗi đau buồn thâm lặng của nàng khiến lòng chàng tràn ngập những thương cảm lạ lùng.

- Em đừng khóc. – chàng nói tiếp, vẻ an ủi, – mọi chuyện rồi sẽ ổn. Anh đã nói với em thế mà. Em không cần phải lo bất cứ điều gì.

Jennie hết sức cố gắng trấn tĩnh và bắt đầu lau nước mắt.

- Em không nên ủy mị như thế – chàng nói tiếp. – Như thế chẳng có lợi gì. Anh biết em buồn khi phải xa nhà, song nước mắt có giúp ích được gì đâu. Em cũng biết đấy, đâu có phải là em ra đi hẳn. Hơn nữa chỉ ít lâu em sẽ trở về. Em có thiết anh chút nào không, em yêu? Anh cũng đáng kể đối với em đấy chứ?

- Vâng – nàng nói và cố gượng cười.

Lester trở lại với đám thư tín của mình còn Jennie bắt đầu nghĩ về bé Vesta. Nàng áy náy vì đã giấu điều bí mật ấy đối với một người đã trở thành rất thân thiết với mình. Nàng biết lý ra mình phải kể cho Lester biết về đứa trẻ, song lại chùn bước trước sự cần thiết đau xót ấy. Có lẽ sau này cùng có lúc nàng sẽ đủ can đảm làm việc ấy.

“Mình sẽ phải nói để chàng biết chút ít”, nàng nghĩ, lòng đột nhiên trào dâng một cảm xúc về nhiệm vụ hệ trọng ấy. “Nếu mình không sớm làm điều ấy mà lại sống với chàng, đến lúc vỡ lở ra ắt chàng sẽ chẳng tha thứ cho mình. Có thể chàng sẽ đuổi mình đi và khi ấy thì biết đi đâu? Bấy giờ mình không nơi nương tựa. Mình sẽ thu xếp sao đây về chuyện Vesta”.

Lòng chột sợ hãi như dự cảm một điềm gở, nàng quay lại lặng ngẫm chàng, song chỉ thấy con người đường bệ và thích tiện nghi kia đang lặng lẽ đọc thư từ, má cạo nhẵn nhụi đỏ hồng, đầu và thân hình thoải mái trông chẳng có vẻ gì hung hãn mà cũng chẳng giống thần báo oán Nemesis<sup>[20]</sup>. Nàng vừa ngoảnh mặt đi không nhìn nữa thì chàng ngược mắt lên.

- Nào em đã rửa hết tội lỗi chưa? – Chàng vui vẻ hỏi.

Nàng thoáng mỉm cười khi nghe câu nói bóng gió ấy. Vì có chứa phần nào sự thực, câu nói trở nên hơi chua cay.

- Em mong là như thế – nàng trả lời.

Chàng chuyển sang chuyện khác, trong khi đó nàng nhìn ra cửa sổ, đầu óc lẩn bấn hoài với cái nhận thức rằng cơn xung động thôi thúc nàng nói cho chàng nghe mọi chuyện kia đã tỏ ra vô tác dụng. “Mình sẽ phải làm điều đó sớm”, nàng nghĩ và tự an ủi bằng cách cho rằng chẳng bao lâu nữa nàng sẽ có đủ can đảm.

Ngày hôm sau, khi hai người đến New York thì trong óc Lester bỗng nảy ra một câu hỏi quan trọng: nên nghỉ lại nơi nào. New York là một thành phố rất đông và chàng cũng ít có nguy cơ chạm trán những người quen biết, song chàng nghĩ dù sao cũng nên thận trọng, Vì vậy chàng bảo người đánh xe ngựa đưa hai người đến một trong những khách sạn có phòng biệt lập, tại đó chàng thuê một dãy phòng, và hai người ở lại đó độ hai, ba tuần lễ.

Bầu không khí giờ đây Jennie đắm mình vào thật kỳ diệu và rục rĩ đến nỗi nàng khó có thể tin rằng đây cũng vẫn là cái thế giới trước kia mình vẫn ở. Kane đâu phải là người thích lối phô trương phàm tục. Những đồ đạc xung quanh chàng bao giờ cũng bình dị và tao nhã. Chỉ thoáng nhìn, chàng cũng biết Jennie cần gì và cần thận lựa lọc mua về cho nàng đúng thứ ấy. Còn Jennie là phụ nữ nên rất thích những chiếc áo dài đẹp đẽ và những món đồ linh tinh xinh xắn mà chàng vung tiền ra sắm cho nàng. Có thể nào đây lại đích thị là Jennie Gerhardt, con gái bà thợ giặt? Nàng tự hỏi như vậy khi ngắm nhìn trong gương thấy một cô gái mặc bộ đồ nhung xanh, cổ và cánh tay áo có viền đăng ten màu vàng kiểu Pháp. Có thể nào đây lại là đôi bàn chân của nàng, đi giày mềm thon thả giá những mười đôla một đôi và phải chăng đây là đôi bàn tay nàng, trang điểm đầy châu báu sáng loà? Ôi nàng đang hưởng một phúc phận kỳ diệu biết mấy! Mà Lester còn hứa là mẹ nàng rồi cùng sẽ được chia sẻ cảnh sống này. Thoạt nghĩ thế nàng đã thấy trào nước mắt. Người mẹ thân yêu, ôi nàng yêu quý mẹ biết bao nhiêu.

Mấy ngày hôm nay, chính Lester cũng thấy sung sướng vì đã biến được Jennie thành một cô gái thực sự xứng đáng với mình. Chàng vận dụng sự nhận định thận trọng nhất của mình thế mà kết quả thậm chí vẫn làm chàng ngạc nhiên. Trong các phòng khách, trong các phòng ăn và ở ngoài phố người ta đều ngoái cổ lại ngắm nhìn Jennie.

- Anh chàng kia có “mềng” đẹp mê hồn, – mọi người thường bình luận như vậy.

Tuy tình thế đã thay đổi, Jennie cũng vẫn giữ cách nhận định của mình về cuộc sống, giữ ý thức của mình về tiền đồ và về sự cân đối hợp lý. Nàng cảm thấy hình như cuộc đời đang thử cho nàng mượn một cái gì rồi một thời gian sau lại lấy đi mất. Trong lòng nàng không có chút gì là hợm mình.

Quan sát nàng, Lester nhận ra điều đó. – Em là một phụ nữ vĩ đại theo cách của mình, – chàng nói. – Em sẽ thành đạt. Cho đến nay, cuộc đời vẫn chưa cho em gì mấy.

Chàng băn khoăn không biết làm thế nào có thể biện hộ với gia đình mình về mối quan hệ mới mẻ này nếu như tình cờ họ được biết tin. Nếu như chàng quyết định lập một gia đình ở Chicago hay ở St. Louis (ý nghĩ ấy quả đã nảy ra trong tâm trí chàng) thì liệu chàng có thể giữ được bí mật không? Chàng có muốn như vậy không? Chàng gần như tin chắc là mình thật sự, chân thành yêu nàng.

Khi gần đến lúc trở về, chàng bắt đầu khuyên bảo nàng về đường hướng hành động trong tương lai. – Em phải tìm cách nào giới thiệu với bố rằng anh là một người quen, – chàng nói. – Như thế mọi chuyện sẽ thoải mái. Có lẽ anh sẽ đến thăm. Khi ấy nếu em nói với ông cụ là em sắp sửa lấy anh thì ông cụ sẽ không nghĩ ngợi gì.

Jennie nghĩ đến con bé Vesta và thấy trong lòng run sợ. Song xem ra cũng có thể khiến được bố nàng không nói gì về chuyện này.

Lester đã đưa ra ý kiến khôn ngoan rằng nàng nên giữ lại những quần áo cũ đã mặc ở Cleveland để có thể dùng ở nhà khi nàng trở về. – Em đừng bận tâm về những món đồ mới này, – chàng nói. – Anh sẽ giữ gìn cẩn thận cho đến khi chúng mình thu xếp được một đợt khác. – Tất cả điều đó rất đơn giản và dễ dàng, chàng là một nhà chiến lược bậc thầy.

Từ khi tới miền đông này hầu như hôm nào Jennie cũng viết thư về cho mẹ. Nàng đã gửi kèm những mẫu giấy nhỏ để riêng cho bà Gerhardt đọc. Trong một mẫu giấy nàng nói rằng Lester muốn đến thăm và giục mẹ dọn đường sẵn bằng cách nói với bố rằng nàng đã gặp một người yêu nàng. Nàng đề cập đến cái khó khăn về bé Vesta và mẹ nàng lập tức vạch ra một kế hoạch để giữ cho ông Gerhardt đừng nói năng gì. Bây giờ không nên để mắc mớ. Jennie phải được dịp để chấn chỉnh địa vị của mình cho khá hơn trong gia đình. Khi nàng trở về, ai nấy đều vô cùng vui vẻ. Tất nhiên nàng không thể trở lại nơi cũ làm việc, song bà Gerhardt giải thích rằng bà Bracebridge đã cho Jennie nghỉ vài tuần lễ để nàng có thể tìm được một việc tốt hơn, một việc kiếm được nhiều tiền hơn.

## Chương 24

Vấn đề gia đình ông Gerhardt và mối quan hệ giữa gia đình ấy với mình đã được giải quyết tạm ổn, Kane rời đi Cincinnati và trở về với những nhiệm vụ kinh doanh. Chàng hết lòng quan tâm đến cái nhà máy rộng mênh mông chiếm cả hai dãy nhà ở ngoại ô thành phố kia, mà việc chỉ đạo và phát triển nó vừa là một bài toán vừa là một niềm vui đối với chàng cũng như đối với bố và anh chàng. Chàng thấy thích được cảm thấy mình là một bộ phận sống còn của cái ngành công nghiệp lớn lao đang phát triển này. Khi nhìn thấy những chiếc toa xe chở hàng chạy trên đường sắt gần đó mang nhãn hiệu “Công ty chế tạo Kane – Cincinnati” hoặc khi tình cờ nhìn thấy những sản phẩm của Công ty trưng bày tại những gian hàng bán toa xe ở các thành phố khác nhau, chàng thấy bừng lên trong lòng một cảm giác ấm áp vì thỏa mãn. Được là một nhân tố của một thiết chế ổn định đến thế, nổi bật đến thế và có tiếng là lương thiện đến thế, quả cũng danh giá thật. Mọi điều đều rất tốt, song giờ đây Kane đang bước vào một giai đoạn mới trong đời tư của mình – nói gọn lại là đã có Jennie. Trên đường trở về thành phố quê hương, chàng thấy rõ ràng mối quan hệ mà chàng đang bước vào có thể sẽ dẫn đến những hậu quả khó chịu. Chàng hơi sợ thái độ của bố, trên hết thấy chàng còn sợ anh trai mình là Robert.

Tính Robert lạnh lùng và nệ tục; ông ta là một nhà kinh doanh xuất sắc, không có điều gì đáng chê trách cả về đời tư lẫn đời công. Không bao giờ đi quá giới hạn nghiêm ngặt đúng đắn của pháp luật, ông ta không nhiệt tình mà cũng không độ lượng – thực tế, ông ta có thể giở bất kỳ ngón nào mà lương tâm ông xét thấy nên làm vì thể diện hay cùng lắm thì cũng là do cần kíp. Lester không biết anh mình suy luận thế nào, vì chàng không thể lần theo những lắt léo của một thứ logic khả dĩ dung hòa những thủ thuật kinh doanh tàn nhẫn với sự nghiêm ngặt về đạo lý, song Robert bằng cách này cách khác vẫn làm được điều đó. – Anh ấy có lương tâm của một giáo đồ trưởng lão Scotland pha lẫn cách nhận thức của người châu Á về cơ hội

làm giàu, đã có lần Lester nói với một người nào đó như vậy, và chàng đã đánh giá chính xác. Tuy vậy chàng vẫn không thể đánh bật những quan điểm của ông anh hoặc thách thức ông ta, vì chàng có công tâm. Trên thực tế và có lẽ do nguy hiểm, chàng vẫn quy theo ước lệ.

Hai anh em bề ngoài có vẻ thân thiện, nhưng nội tâm rất xa cách nhau, về mặt quan hệ cá nhân, Robert rất ưa Lester, song ông ta không tin tưởng ở nhận định của em trai về tài chính, và về tính khí thì hai người không nhất trí với nhau về việc nên sống và xử thế như thế nào. Lester ngấm ngầm khinh bỉ cái lối anh mình lạnh lùng và kiên trì săn đuổi đồng đôla đầy quyền lực. Robert thì cho rằng cái tác phong thích thoải mái của Lester là đáng trách và sớm muộn thế nào cũng gây ra chuyện phiền toái. Trong công việc thì hai anh em không cãi nhau nhiều – cũng ít có dịp cãi nhau vì ông bố già còn phụ trách – song những bất đồng nhỏ vẫn thường xuyên xảy ra cho thấy rõ xu thế của tình hình. Lester chủ trương xây dựng việc kinh doanh bằng quan hệ thân thiện, bằng những nhân nhượng, tiếp xúc cá nhân và ân huệ. Robert thì chủ trương mọi chuyện đều phải sít sao, cắt giảm giá thành sản xuất và đề ra những biện pháp tài chính nhằm bóp nghẹt cạnh tranh.

Ông già chủ hãng sản xuất luôn luôn cố hết sức xoa dịu đôi bên, song ông cụ thấy trước rồi thế nào cũng xảy ra va chạm. Một trong hai người con trai ông sẽ phải rời bỏ cương vị của mình, hoặc có thể cả hai. – Giá mà hai con có thể nhất trí với nhau! – Ông thường hay nói như vậy.

Một điều khác khiến Lester hoang mang, đó là thái độ của bố về vấn đề hôn nhân – nói cụ thể ra là chuyện hôn nhân của Lester. Ông cụ Archibald Kane không ngừng thúc giục Lester lấy vợ và khẳng khẳng cho rằng việc chàng cứ để lần nữa chuyện ấy là một sai lầm lớn. Tất cả những người con khác của ông, trừ cô Louise, đều đã yên bề gia thất. Tại sao con trai cưng của ông lại chưa? Chuyện ấy sẽ làm tổn hại cho chàng về các mặt đạo đức, xã hội, thương mại, ông cảm chắc như vậy.

- Thiên hạ người ta chờ đợi chuyện hôn nhân của một người có địa vị như con – bố chàng thỉnh thoảng lại lập luận như thế – Việc ấy sẽ giúp con củng cố được địa vị và uy tín trong xã hội. Con phải tìm lấy một người phụ

nữ tốt mà gây dựng gia đình. Liệu đến tuổi ba rồi con sẽ ra sao nếu như con không có con cái và không có gia đình?

- Ồ, nếu như con gặp người phụ nữ hợp ý – Lester nói – con cho rằng con sẽ lấy cô ta. Song con vẫn chưa gặp người đó. Ba muốn con làm gì bây giờ? Lấy bất kỳ ai à?

- Không, tất nhiên là không phải lấy bất kỳ ai, nhưng có nhiều phụ nữ tốt đấy chứ. Nếu cố gắng, thế nào con cũng có thể tìm được. Có cái cô Pace đấy. Cô ấy thế nào? Trước kia con vẫn thích cô ấy đấy thôi. Ở địa vị con, ba sẽ không buông trôi như thế. Lester ạ, như thế sẽ không thể đưa đến điều gì tốt đẹp đâu.

Người con trai chỉ mỉm cười.

- Thôi ba ạ, bây giờ hãy để chuyện ấy đó. Chắc chắn rồi sẽ đến lúc con nghĩ lại. Khi nào khát thì con mới chịu uống chứ.

Ông già đã nhiều lần thôi không nhắc đến chuyện ấy, song nó cứ tức anh ách trong lòng. Ông muốn con mình yên bề gia thất để trở thành một nhà kinh doanh thực sự. Ngay cả Lester cũng thấy hiển nhiên là tình thế đó có thể gây trở ngại lớn cho việc chàng thu xếp lâu dài với Jennie. Chàng trù tính một kế hoạch hoạt động cẩn thận. Tất nhiên chàng sẽ không bỏ Jennie dù có thể xảy ra hậu quả thế nào đi nữa. Song chàng phải thận trọng và không được liều lĩnh một cách không cần thiết. Liệu chàng có thể đem nàng về Cincinnati được chăng? Nếu như việc ấy bị phát hiện ra thì sẽ tai tiếng biết bao! Liệu chàng có thể để nàng ở một ngôi nhà đẹp để tại một nơi nào gần thành phố này chăng?

Có thể rồi cuối cùng sẽ có điều gì khiến gia đình chàng sinh nghi. Liệu chàng có thể đưa nàng đi theo mình trong nhiều chuyến doanh vụ chăng? Cuộc đi đầu tiên tới New York đã thành công. Liệu có thể cứ thế mãi được không nhỉ? Chàng cân nhắc vấn đề ấy trong đầu. Chính khó khăn lại tạo ra hào hứng. Suy cho cùng có lẽ St. Louis hoặc Pittsburg hoặc Chicago sẽ là những địa điểm thuận lợi nhất. Chàng hay đến các thành phố này, đặc biệt là Chicago, nếu thu xếp được thì bao giờ mà chàng chẳng có thể kiếm cơ để đến đó, và đi xe lửa chỉ mất có một đêm thôi. Phải, tốt nhất là Chicago. Chính do thành phố ấy rộng lớn và tấp nập nên việc che giấu của chàng

cũng dễ. Sau hai tuần ở Cincinnati, Lester viết thư cho Jennie báo rằng ít lâu nữa chàng sẽ tới Cleveland và nàng trả lời rằng theo nàng thì chàng có thể đến thăm nàng mà không xảy ra chuyện gì, Nàng đã nói chuyện với bố về chàng. Nàng cảm thấy không nên ngồi không ở nhà nên đã kiếm việc làm tại một cửa hiệu, mỗi tuần được trả bốn đôla. Chàng mỉm cười nghĩ đến chuyện nàng đi làm, tuy vậy sự đúng đắn và nghị lực thể hiện ở việc ấy khiến chàng thích thú. – Nàng cừ thật – chàng nói. – Nàng là người tốt nhất mà mình đã từng gặp.

Thứ bảy sau chàng đi Cleveland và đến thăm nàng tại nơi làm việc rồi hẹn sẽ tới nhà tối hôm ấy. Chàng nóng lòng muốn cái việc giới thiệu mình và ý trung nhân của nàng được làm xong càng sớm càng tốt. Khi chàng đến thăm, vẻ xơ xác của ngôi nhà và cảnh nghèo khổ rành rành của gia đình này khiến chàng hơi chán, song vẫn thấy Jennie đáng yêu không kém. Vài phút sau khi chàng tới, ông Gerhardt ra phòng trước, bắt tay chàng, bà Gerhardt cũng vậy, song chàng không để ý đến hai ông bà mấy. Đối với chàng, ông già người Đức này chẳng có gì đặc biệt, chẳng qua chỉ là một người làm thuê bình thường mà trong nhà máy của cha chàng có đến hàng trăm. Sau một lát trò chuyện rồi rạc, Lester gợi ý Jennie là hai người sẽ rong xe đi chơi. Jennie đội mũ và hai người cùng ra đi.

Thực ra họ đến căn phòng mà trước đây chàng đã thuê làm nơi để quần áo cho nàng. Lúc tám giờ tối, khi nàng trở về, gia đình nàng coi việc ấy là không có gì sai trái cả.



## Chương 25

Một tháng sau Jennie đã có thể báo tin Lester có ý định lấy mình. Tất nhiên là những cuộc đến thăm của chàng đã dọn đường cho việc ấy, và như thế cũng có vẻ khá tự nhiên. Duy chỉ có ông Gerhardt hình như hơi ngờ vực đôi chút. Ông không hiểu làm sao lại có thể như thế được. Có lẽ chuyện ấy cũng được thôi. Xem ra Lester là một con người khá lịch sự, thiện tâm, và với Brander đã thế được thì bây giờ sao lại không? Nếu như một ông thượng nghị sĩ nước Mỹ có thể phải lòng Jennie thì một nhà doanh nghiệp cũng có thể chứ? Chỉ có một điều – đó là đứa trẻ,

- Nó đã nói với anh ta về con bé Vesta chưa nhi? – Ông hỏi bà vợ.

- Chưa – bà Gerhardt nói. – Chưa đâu.

- Chưa, chưa. Bao giờ cũng có một cái gì giấu giấu giếm giếm. Bà cho rằng nếu biết chuyện ấy mà anh ta còn cần đến nó à? Đấy, trước hết phải thấy cái hậu quả của cách cư xử như vậy. Bây giờ nó cứ phải lẩn tránh như kẻ trộm. Thậm chí đứa bé không có được một cái họ cho tử tế nữa.

Ông Gerhardt lại tiếp tục đọc báo và trầm tư suy nghĩ, ông thấy đời mình là một thất bại hoàn toàn và ông chỉ chờ đến lúc đủ sức khỏe để kiếm một chân gác cổng như trước. Ông muốn bứt ra khỏi cái cảnh bí bết đầy giả dối và không lương thiện này.

Khoảng một, hai tuần sau Jennie thổ lộ với mẹ rằng Lester biên thư bảo nàng đến Chicago với chàng. Chàng không được khỏe và không đến Cleveland được. Hai mẹ con trình bày với ông Gerhardt rằng Jennie sắp sửa phải ra đi để lấy Kane. Nghe vậy, ông Gerhardt nổi giận và những mối nghi ngờ lại khuấy động trong lòng. Song ông chẳng biết làm thế nào, mà chỉ càu nhàu. Nhất định rồi sẽ chẳng đi đến kết quả gì tốt đẹp, điều đó thì ông cầm chắc.

Đã đến ngày Jennie phải ra đi mà không kịp chào từ biệt bố. Ông đi tìm việc mãi đến xế chiều mới về nhà và trước khi ông về nàng đã phải ra ga. – Đến nơi rồi mình sẽ viết thư về cho bố vậy, – nàng nói. Nàng cứ hôn con

hoài... – Chẳng bao lâu nữa Lester sẽ kiếm cho gia đình mình một ngôi nhà tốt hơn, – nàng nói tiếp, đầy hy vọng. – Anh ấy muốn gia đình mình rời đi chỗ khác.

Chuyến tàu đêm đưa nàng tới Chicago; cuộc đời cũ đã kết thúc và cuộc đời mới bắt đầu.

Ở đây cũng cần ghi lại một sự việc lạ lùng là, mặc dù sự rộng rãi của Lester đã làm giảm hẳn căng thẳng về tài chính của gia đình, bọn trẻ con và ông Gerhardt thực sự vẫn không hay biết gì cả. Đối với bà Gerhardt thì nói dối chồng về việc mua những thứ nhu yếu phẩm cũng dễ thôi, và cho đến nay bà vẫn chưa dám hoang toàng tung tẩy sắm những món mà túi tiền rủng rỉnh hơn cho phép. Vì sợ mà bà không dám. Nhưng sau khi đến Chicago được mấy ngày, Jennie đã viết thư cho mẹ, nói rằng Lester muốn gia đình nàng tìm một ngôi nhà mới. Bức thư ấy được đưa cho ông Gerhardt xem, từ trước đến giờ ông vẫn chỉ chờ nàng về là làm toáng lên. Ông chau mày, song điều đó dù sao cũng chứng tỏ Lester đứng đắn. Nếu như chưa lấy nó thì việc gì anh ta lại muốn giúp đỡ mình? Có lẽ, rốt cuộc Jennie đã kết hôn đàng hoàng. Có lẽ nàng đã được đưa lên một địa vị cao sang trong cuộc đời và giờ đây có thể giúp đỡ gia đình. Ông Gerhardt hầu như đã quyết định dứt khoát thứ lỗi hẳn cho nàng về mọi chuyện.

Kết cục là mọi người quyết định chọn một ngôi nhà mới, và Jennie trở về Cleveland để giúp mẹ di chuyển. Cả gia đình đi lùng các phố để tìm một khu vực đẹp đẽ và yên tĩnh, và cuối cùng đã tìm được. Họ thuê được một ngôi nhà chín buồng có đủ đồ đạc thích hợp và một cái sân, giá mỗi tháng ba mươi đôla. Trong phòng ăn và phòng khách có đủ tiện nghi, ở phòng khách nhỏ và các phòng ngủ đều có một bộ đồ dùng hoàn chỉnh. Gian bếp được trang bị đủ mọi thứ đồ dùng tiện lợi mà lại còn cả một buồng tắm, một thứ xa xỉ mà từ trước đến giờ gia đình Gerhardt chưa hề được hưởng. Tuy giản dị nhưng toàn bộ ngôi nhà khá hấp dẫn và Jennie sung sướng vì biết rằng gia đình nàng có thể sống thoải mái ở đó.

Lúc chuyển đi thực sự, bà Gerhardt vui mừng không sao tả xiết. Đây chẳng phải là những mơ ước của bà đã thành sự thực đó sao? Suốt bao năm ròng rã bà đã chờ đợi nó và giờ đây nó đã đến. Một ngôi nhà mới, đồ đạc

mới, cơ man là chỗ – toàn những thứ lịch sự, thậm chí còn hơn cả trí tưởng tượng của bà – ai mà ngờ được! Đôi mắt bà long lanh sáng khi nhìn những chiếc giường, bàn, tủ mới và các giá gỗ đựng linh tinh.

- Lạ Chúa, lạ Chúa, sang trọng chưa? – Bà kêu lên.

- Đẹp chưa? – Jennie mỉm cười, cố làm ra vẻ thỏa mãn và không bị xúc động, song đôi mắt nàng đắm lệ. Nàng sung sướng thay cho mẹ. Nàng có thể hôn chân Lester vì lòng tốt của chàng đối với gia đình mình.

Hôm dọn đồ đạc đến, bà Gerhardt, Martha và Veronica chịu trách nhiệm lau chùi và sắp xếp mọi thứ. Nhìn những căn phòng rộng rãi, khu vườn tuy khá trụi trụi vào mùa đông nhưng hứa hẹn một màu xanh dịu mát vào mùa xuân và những đồ đạc mới đứng ngổn ngang trong đám vỏ bào, cả gia đình sướng như điên. Thật là đẹp đẽ, thật là rộng rãi! Thăng George chùi chân vào mấy tấm thảm mới, còn Bass thì xem xét chất lượng của các thứ đồ đạc bằng một vẻ xét nét.

- Rất tốt – già bình phẩm. Bà Gerhardt cứ đi đi lại lại như một người đang mơ ngủ. Bà không thể tin rằng những phòng ngủ lộng lẫy này, cái phòng khách đẹp đẽ này và cái phòng ăn xinh xắn này lại thực sự là của bà.

Ông Gerhardt đến cuối cùng. Tuy đã cố lắm để khỏi thể hiện ra ngoài mặt, ông cũng khó mà kìm nổi một lời bình luận phấn khởi. Chùm đèn nhiều bóng bằng kính trắng mờ treo phía trên bàn ăn là nét chấm phá cuối cùng.

- Lại có cả hơi đốt nữa! – Ông nói.

Dưới cặp lông mày rậm ông nghiêm nghị nhìn xung quanh, nào những tấm thảm mới dưới chân ông, nào chiếc bàn dài bằng gỗ sồi phủ tấm khăn màu trắng và có bày những chiếc đĩa mới, nào những bức tranh treo trên tường, nào gian bếp sạch sẽ sáng bóng. Ông lắc đầu. – Chà, lịch sự thật! – ông nói. – Rất đẹp, Phải, rất đẹp. Bây giờ chúng ta cần phải cẩn thận đừng đánh vỡ cái gì. Làm đổ vỡ thì dễ lắm, và đã vỡ rồi là hết.

Phải, thậm chí ông Gerhardt cũng thấy hài lòng.

## Chương 26

Cũng chẳng cần ghi chép những sự kiện xảy ra trong ba năm tiếp theo làm gì, – những sự kiện mà gia đình này đã trải từ cảnh nghèo túng thấp hèn đến chỗ tương đối có thể tự lực được, tất nhiên dựa vào sự phát đạt của Jennie và vào sự rộng lượng (thông qua nàng) của người chồng phượng xa của nàng. Thịnh thoảng người ta thấy Lester đến thăm Cleveland như một nhân vật quan trọng và đôi khi chàng đến tận ngôi nhà kia, tại đó, chàng cùng Jennie chiếm hai phòng đẹp nhất trên tầng hai. Về phía nàng cũng có những chuyến đi vội vã – đáp lại những bức điện tín khẩn gọi – tới Chicago, St. Louis và New York. Một trong những thú tiêu khiển mà chàng ưa thích là thuê nhà tại các vùng nghỉ mát nổi tiếng – Hot Springs, Mt. Clemens, Saratoga – và ở liền một mạch một hoặc hai tuần lễ để hưởng thú xa hoa cùng với Jennie như người vợ của mình. Có những lần khác chàng rẽ qua Cleveland chỉ để được gặp Jennie một ngày, chàng luôn luôn nhận thức rằng mình đang trút lên nàng cái gánh nặng thật sự của một tình thế, khá khó xử, song chàng cũng không biết làm thế nào để có thể cứu vãn được vào lúc này. Cho đến nay chàng vẫn không chắc là mình có thực sự muốn cứu vãn cái tình thế ấy không. Hai người đang sống với nhau khá là êm đẹp.

Thái độ của gia đình Gerhardt đối với chuyện này cũng khác thường. Thoạt tiên, tuy việc này không hợp thức song cũng có vẻ tự nhiên, Jennie nói rằng mình đã cưới. Không ai nhìn thấy tờ giấy chứng nhận hôn thú, song nàng bảo thế và giữ cái phong thái của một người có mối quan hệ ấy. Thế nhưng nàng vẫn không bao giờ đến Cincinnati là nơi gia đình chàng ở và cũng chẳng có người bà con nào của chàng đến với nàng. Lại nữa, mặc dù lúc đầu mọi người mờ mắt vì tiền bạc, song thái độ của chàng vẫn là kỳ cục. Chàng không xử sự như một người có vợ. Chàng rất thờ ơ. Có những tuần, nàng chỉ nhận được những bức thư ngắn viết lấy lệ. Có những lần nàng chỉ đi khỏi nhà ít ngày để gặp chàng, Rồi có những thời gian dài nàng

vắng mặt – bằng chứng duy nhất đáng kể về một mối quan hệ vợ chồng thực sự, và như thế dù sao cũng có vẻ khác thường.

Bass lúc ấy đã trở thành một thanh niên hai mươi lăm tuổi, phần nào có óc phán xét về việc kinh doanh và muốn thoát ly gia đình để bước vào đời, gã sinh nghi. Gã đã bắt đầu có một hiểu biết khá sắc sảo về cuộc sống và cảm thấy bằng trực giác rằng sự việc này không ổn. George, mười chín tuổi, đã kiếm được một chân tạm trong một nhà máy sản xuất giấy dán tường và đang hy vọng thành nghề hẳn hoi trong lĩnh vực này, giờ đây cũng đâm áy náy. Nó cảm thấy có điều gì trật khấc. Con Martha mười bảy tuổi vẫn đi học như thằng William và con Veronica. Mỗi đứa đều có cơ hội ăn học lâu dài, nhưng đời sống có những chuyện phải bán khoản. Chúng biết về đứa con của Jennie. Những người hàng xóm thì hiển nhiên là đang tự rút ra những kết luận. Gia đình này có ít bạn bè. Bản thân ông Gerhardt cuối cùng cũng kết luận rằng có điều gì không ổn, song vì ông đã tự buông thả vào tình thế ấy nên chẳng thể đặt vấn đề ra tranh luận. Đôi khi ông muốn hỏi Jennie và nếu có thể thì đề nghị nàng cải thiện tình hình đó, song điều xấu nhất đã xảy ra rồi. Ông biết rằng bây giờ mọi sự đều phụ thuộc vào anh chàng kia.

Sự việc đã đang dần dần tiến đến một tình thế có thể xảy ra một cuộc tổng biến động thì cuộc đời lại xen vào một giải pháp tình cờ. Sức khỏe của bà Gerhardt bị suy sụp. Tuy tạng người mập mập và trước đây năng hoạt động, song vài năm gần đây rõ ràng bà đã có thói quen tĩnh tại và trở nên yếu ớt, lại thêm đầu óc vốn hay lo quanh nghĩ quẩn như thế bị nhiều căn bệnh trầm trọng và rối loạn đè nặng lên. Tình trạng đó giờ đây lên đến tột đỉnh, chuyển thành một ca ngộ độc, thuốc ngấm vào cơ thể từ từ nhưng rất chắc chắn. Cử chỉ của bà trở nên chậm chạp một cách rõ rệt, bà mau mệt khi làm chút ít công việc mọi người dành để bà làm, và cuối cùng bà than phiền với Jennie rằng bà khó lòng mà lên xuống cầu thang. – Mẹ không được khỏe – bà nói. – Có lẽ mẹ sắp sửa ốm.

Jennie hoảng hốt và đề nghị đưa bà đến một nơi nào gần đó có suối chữa bệnh, nhưng bà Gerhardt không chịu. – Mẹ nghĩ cũng chẳng ăn thua gì đâu, – bà nói. Bà cứ ngồi chơi loanh quanh hoặc đi chơi với con gái bằng xe

ngựa, song cánh thu tàn khiến bà buồn bã. – Mẹ không muốn bị ốm vào mùa thu, – bà nói. – Những chiếc lá rụng khiến mẹ nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ bình phục được.

- Ôi, mẹ đừng nói gở nào! – Jennie nói, tuy vậy nàng cũng cảm thấy hãi hùng.

Một gia đình bình thường nhờ cậy vào bà mẹ đến mức nào thể hiện rõ lúc mọi người sợ bà sắp qua đời. Bass đã tính đến chuyện lấy vợ và ra khỏi cái bầu không khí này, giờ đây lại tạm thời bỏ ý nghĩ ấy. Ông Gerhardt choáng váng và buồn rĩ rượi, cứ vợ vợ vẫn vẫn như một người chờ đợi và sợ hãi một tai họa có thể xảy ra. Vốn chưa từng trải chuyện chết chóc nên không tin là có thể mất mẹ, Jennie cảm thấy sự sống của bà chừng mực nào đó, là tùy thuộc ở nàng. Cứ hy vọng hoài, bất chấp mọi hoàn cảnh bất lợi hoàn toàn, nàng cứ loanh quanh như một cái bóng trắng kiên nhẫn, chờ đợi và hầu hạ.

Cái chết đến vào một buổi sáng sau một tháng bà bị ốm và nhiều ngày bất tỉnh, trong thời gian ấy căn nhà chìm trong yên lặng và tất cả mọi người trong gia đình đi lại đều phải rón rén bằng đầu ngón chân. Bà Gerhardt qua đời, đôi mắt tắt dần còn dán vào khuôn mặt Jennie suốt mấy phút tỉnh táo cuối cùng mà cuộc sống chiếu cố cho bà. Jennie nhìn thẳng vào đôi mắt mẹ với một nỗi hãi hùng đầy thương cảm. – Ôi mẹ! Mẹ! – Nàng kêu lên. – Ồ, không, không!

Từ ngoài sân, ông Gerhardt chạy vào và nằm vật xuống giường, vịn hai bàn tay xương xẩu vào nhau một cách khổ não. – Lẽ ra tôi phải đi trước mới đúng! – Ông kêu lên. – Lẽ ra tôi phải đi trước!

Cái chết của bà Gerhardt khiến cho sự tan vỡ dứt khoát của gia đình này càng đến sớm. Bass nhất quyết lấy vợ ngay vì gã đã có một cô người yêu ở trong thành phố ít lâu nay. Martha cũng nóng lòng muốn thoát ly ngay vì cách nhìn đời của cô đã mở rộng ra và cứng rắn thêm. Cô thấy một vết như gắn liền với gia đình – mà thực tế là gắn vào cô chừng nào cô còn ở đó. Martha hướng về những trường công như một nguồn thu nhập, cô sắp trở thành một cô giáo. Chỉ có mình ông Gerhardt chẳng biết nên xoay hướng nào. Thời gian này, ông lại làm một chân gác đêm.

Một hôm Jennie thấy ông khóc một mình trong bếp và nàng lập tức cũng òa lên khóc. – Bố ơi! – Nàng khẩn khoản, – tình thế cũng không đến nỗi tồi tệ thế đâu. Rồi bố lúc nào cũng có một gia đình, bố biết đấy, chừng nào mà con còn có chút gì. Bố có thể đến với con.

- Không, không, – ông phản đối. Ông thật sự không muốn đi với con gái. – Không phải thế đâu, – ông nói tiếp – Cả cuộc đời bố thế là hết.

Ít lâu sau Bass, George và Martha dứt khoát ra đi, song lần lượt từng người một, để lại Jennie, ông bố, con Veronica, thằng William và một đứa trẻ nữa – con của Jennie. Tất nhiên là Lester không biết bố mẹ con bé Vesta là ai và kể cũng lạ là trước đây chàng chẳng bao giờ thấy nó. Trong những thời gian ngắn chàng hạ cố đến gia đình này – nhiều lắm là hai, ba ngày. – bà Gerhardt đều hết sức thận trọng để cho con bé Vesta tránh mặt. Trên tầng thượng có một phòng cho trẻ chơi và một phòng ngủ vì vậy việc giấu giếm cũng dễ dàng. Lester ít khi ra khỏi phòng mình, thậm chí chàng còn dùng bữa trong cái phòng tạm có thể gọi là buồng tiếp khách của dãy phòng ấy, Chàng không tọc mạch mà cũng chẳng sốt sắng muốn gặp bất kỳ người nào khác trong gia đình. Chàng hoàn toàn sẵn lòng bắt tay họ hoặc đổi trao vài lời chiếu lệ, mà chỉ những lời chiếu lệ mà thôi. Mọi người đều hiểu ngầm rằng đứa trẻ không nên xuất hiện và vì vậy nó không xuất hiện.

Giữa tuổi già và tuổi thơ có một mối cảm thương không thể nào giải thích nổi, đó là một sự đồng cảm vừa đẹp đẽ vừa thâm thiết. Suốt cái năm đầu ở phố Lorrie ấy, những lúc không có ai để ý, ông Gerhardt thường cho con bé Vesta ngồi lên hai vai mình mà đưa đi loanh quanh và véo hai cái má mềm mại đỏ hồng của nó. Khi con bé đủ tháng để tập đi thì chính ông là người buộc dưới hai nách nó một tấm khăn mặt thật chắc chắn mà kiên nhẫn dẫn đi quanh phòng cho đến khi nó có thể tự mình bước lấy vài bước. Đến khi nó thực sự đi được thì ông lại là người đỡ dành cho nó cố bước đi, tuy ông lúc thì rụt rè, lúc thì quyết liệt, song bao giờ cũng âu yếm nó. Số phận run rủi thế nào mà cái vết nhơ này trên danh dự gia đình ông, cái vết ố này trên nền đạo lý thông thường lại gắn những ngón tay bé nhỏ đơn cô đơn xoắn xuýt lấy những sợi dây tình cảm của trái tim ông. Ông yêu quý đứa bé lạc loài này một cách nồng nàn và tràn đầy hy vọng, Nó là tia sáng rực rỡ

duy nhất trong một cuộc đời chật hẹp và âm đạm của ông. Và ông Gerhardt sớm gánh lấy trách nhiệm dạy dỗ cho nó về các vấn đề tôn giáo. Không phải ông thì còn ai đã khăng khăng đòi làm lễ rửa tội cho đứa bé?

- Hãy nói “Chúa Cha” – ông thường bắt đứa bé bi bô nói như vậy khi chỉ có một mình ông với nó.

- Úa a, – đứa bé u ơ lặp lại lời ông, toàn bằng nguyên âm.

- Người ở trên trời.

- Ười ở ên ời, – đứa bé nhắc lại.

- Sao ông dạy nó sớm thế? – bà Gerhardt nài nỉ xin ông khi nghe lỏm thấy con bé cố vật lộn với những phụ âm và nguyên âm bướng bỉnh.

- Vì tôi muốn nó phải học tín ngưỡng của đạo Cơ Đốc – ông Gerhardt trả lời kiên quyết. – Nó phải biết cầu nguyện. Nếu không bắt đầu từ bây giờ thì sẽ chẳng bao giờ nó biết.

Bà Gerhardt mỉm cười. Bà thấy nhiều đặc tính của ông về tôn giáo đối với bà thật ngộ. Đồng thời bà cũng thích được thấy sự quan tâm đầy tình cảm của ông đối với việc dạy dỗ đứa trẻ. Giá mà đôi khi ông đừng tỏ ra khô khan và hẹp hòi quá. Làm thế ông chỉ tổ day dứt bản thân và mọi người khác,

Vào những sớm đầu xuân trong sáng, ông thường đưa đứa trẻ vào những cuộc hành trình ngắn ngủi đầu tiên trong đời. – Ngoan nào, – ông thường nói, – chúng mình sẽ đi dạo một chút.

- Dạo, – bé Vesta bi bô.

- Ủ, dạo, – ông lặp lại.

Và Gerhardt thường đội cho bé một trong những cái mũ nhỏ xíu của nó, bởi vì hồi này Jennie luôn giữ cho cái tủ của Vesta lúc nào cũng đầy ắp những món đồ đẹp đẽ. Cầm bàn tay đứa bé, ông Gerhardt thường cất bước, cảm thấy hài lòng được kéo lê từng bàn chân một để làm cho nhịp bước của mình khớp với những bước đi chập chững của nó.

Một ngày tháng năm đẹp trời, khi Vesta lên bốn, hai ông cháu bắt đầu một cuộc đi dạo. Khắp nơi thiên nhiên đang nảy lộc đâm chồi; chim chóc từ phương nam trở về, kêu ríu rít; côn trùng tận hưởng quãng đời ngắn ngủi của chúng. Những chú sẻ chiêm chiếp trên mặt đường; những chú chào



mào khện khện trên bãi cỏ, những con thanh tước làm tổ ở rìa mái các ngôi nhà nhỏ. Ông Gerhardt rất thích thú được chỉ ra những điều kỳ diệu của thiên nhiên cho bé Vesta và nó cũng mau nhận ra. Mỗi quang cảnh hoặc âm thanh mới đều làm cho nó chú ý.

- U! U! – Vesta kêu lên khi thấy thoáng một vệt hồng của một chú chào mào bay lên đậu vào một cành con gần đó. Nó giơ bàn tay lên và mở to đôi mắt.

- Ừ, – ông Gerhardt nói, lòng sung sướng như thể chính ông cũng chỉ vừa mới phát hiện ra sinh vật kỳ diệu ấy. – Chào mào. Chim chào mào. Nói Chào mào đi!

- Ào mào, – Vesta nói.

- Ừ, chào mào, – ông trả lời. – Nó sắp sửa tìm một con sâu đấy. Chúng mình thử xem có tìm thấy tổ của nó không. Hình như ông nhìn thấy cái tổ trên một cây gần đấy.

Ông lặng lẽ lê bước, cố tìm một cái tổ cũ bỏ không mà ông đã thấy trong một cuộc đi dạo lần trước. – Đây rồi, – cuối cùng ông vừa nói vừa bước lại một cây nhỏ trụi lá trên đó một cái tổ đầu dài tiết đông còn rớt lại. – Đây này, lại đây mà xem, – rồi ông dang thẳng tay nhắc bổng đưa bé lên.

- Thấy chưa, – ông Gerhardt vừa nói vừa dùng một tay chỉ mớ cỏ khô, – cái tổ. Đó là cái tổ chim. Thấy chưa!

- U! – Vesta nhắc lại và dùng một ngón tay chỉ trở bắt chước theo ông – Tổ, u!

- Phải rồi, – ông Gerhardt vừa nói vừa đặt cháu xuống. – Đó là một cái tổ chim hồng tước. Bây giờ chim bỏ đi rồi. Chúng sẽ không bao giờ đến đó nữa.

Hai ông cháu vẫn còn đi nữa, ông thì giới thiệu những điều đơn giản của cuộc sống, cháu thì ngỡ ngàng, cái ngỡ ngàng mênh mênh của một đứa trẻ thơ. Hai ông cháu đi được một, hai dãy nhà thì ông chậm chậm quay lại như thể đã đi tới điểm tận cùng trái đất.

- Ông cháu mình phải quay về thôi. – Ông nói.

Và như thế đứa bé đã bắt đầu bước sang tuổi thứ năm, vẻ xinh xắn, nét thông minh và hoạt bát tăng lên. Ông Gerhardt mê tí những câu nó hỏi,

những vấn đề hắc búa nó đề ra. – Con bé đến là lạ! – Ông thường kêu lên với bà vợ. – Chẳng có điều gì là nó không muốn biết! “Thượng đế ở đâu?”. “Người làm gì? Người để chân ở chỗ nào?” nó hỏi tôi như thế. Đôi lúc tôi phải bật cười. – Từ lúc thức dậy mặc quần áo cho con bé con buổi sáng tới lúc đặt nó xuống giường ngủ vào buổi tối sau khi nó đã cầu nguyện xong, ông cảm thấy nó bắt đầu trở thành niềm an ủi và nguồn êm ấm chủ yếu của đời mình. Nếu không có Vesta ông Gerhardt ắt đã cảm thấy thực sự khó mà chịu đựng nổi cuộc đời.

## Chương 27

Suốt ba năm nay Lester sống hạnh phúc trong quan hệ bầu bạn với Jennie. Dưới con mắt của nhà thờ và của xã hội thì mối quan hệ ấy có thể là bất bình thường, song nó đã đem lại cho chàng sự thanh thản và ấm cúng, và chàng hoàn toàn thỏa mãn với kết quả của việc thí nghiệm này. Sự quan tâm của chàng đối với những công việc xã hội ở Cincinnati hiện nay thực sự là con số không và chàng nhất thiết không chịu đếm xỉa đến bất kỳ đề nghị hôn nhân nào mà chàng là đối tượng. Chàng coi tổ chức kinh doanh của ông bố như tạo cho mình một cơ hội thực sự nếu như chàng có năm được quyền điều khiển; song chàng không thấy có cách nào để làm chuyện đó. Lợi ích của Robert luôn luôn ngáng đường, và có chẳng hai anh em chỉ càng xa cách nhau hơn về ý nghĩ và mục đích. Đã một đôi lần Lester tính chuyện bước vào một ngành kinh doanh khác hoặc liên kết với một công ty đóng toa tòa khác, song chàng lại cảm thấy mình không thể nhẫn tâm làm điều đó. Với cương vị thư ký và thủ quỹ của công ty (mà Robert làm phó chủ tịch) lương của Lester là mười lăm ngàn một năm và thêm khoảng năm ngàn từ những vốn đầu tư khác. Chàng đã không được may mắn và khôn ngoan như Robert, ngoài số tiền vốn cố định cho chàng món lời năm ngàn đôla, chàng chẳng còn gì khác. Còn Robert thì rõ ràng có tới khoảng từ ba đến bốn trăm ngàn đôla, thêm vào món lợi tức tương lai trong việc kinh doanh mà cả hai anh em tính ý đồ chừng rằng mình sẽ được chia phần ưu tiên đôi chút. Robert và Lester nghĩ rằng mỗi người sẽ được một phần tư, các chị em gái được mỗi người một phần sáu. Nếu ông già họ Kane theo quan điểm này thì xem ra cũng là chuyện dĩ nhiên vì hai anh em thực tế điều khiển và làm mọi công việc. Tuy vậy vẫn không có gì chắc chắn. Ông già quý phái này có thể làm bất cứ điều gì mà cũng có thể không làm điều gì hết. Có lẽ ông sẽ rất công bằng và phóng khoáng. Đồng thời Robert rõ ràng đang đánh bại Lester trong ván cờ đời. Lester liệu sẽ làm gì về vấn đề này?

Trong đời mỗi con người suy tư, đều có một thời gian ngừng lại để “kiểm điểm” hoàn cảnh của mình; tự hỏi toàn bộ cá tính mình đã tiến triển ra sao về mọi mặt, tinh thần, đạo đức, cơ thể, vật chất. Thời gian ấy đến sau khi những cuộc bay nhảy vô tư ban đầu của tuổi trẻ đã qua đi, khi anh ta đã chủ động và có những cố gắng mạnh mẽ hơn, và bắt đầu cảm thấy nghi ngờ kết quả cùng giá trị cuối cùng của mọi sự. Có một ý nghĩ u mê về sự phù phiếm len vào đầu óc nhiều người – cái ý nghĩ đã được Người truyền đạo diễn đạt trọn vẹn nhất trong sách Truyền đạo<sup>[21]</sup>.

Tuy vậy Lester vẫn cố triết lý. “Cho dù mình sống ở Nhà Trắng, hay ở nhà mình đây, hay ở khách sạn Grand Pacific<sup>[22]</sup>”, chàng thường tự nhủ, “thì có khác gì nhau?”

Nhưng ngay trong câu hỏi ấy đã bao hàm ý nghĩa là có nhiều thành tựu trong cuộc sống mà chàng không thực hiện nổi trong nghề nghiệp của mình. Nhà Trắng tiêu biểu cho sự tiến bộ và thành công có tính chất công khai rộng lớn, Nhà chàng và khách sạn Grand Pacific là những cái đến với chàng chẳng mất công gì.

Độ này – vào khoảng thời gian mẹ Jennie chết – chàng quyết định sẽ nỗ lực đôi chút để khôi phục lại địa vị của mình. Chàng sẽ chấm dứt việc nhàn tản – những chuyến đi với Jennie đã làm chàng mất rất nhiều thì giờ. Chàng sẽ bỏ một ít tiền ra đầu tư ở bên ngoài. Nếu như ông anh chàng có thể kiếm được những con đường tiến bằng lợi nhuận tài chính thì chàng cũng có thể làm thế. Chàng sẽ cố gắng khẳng định quyền lực của mình – chàng sẽ cố làm cho bản thân mình trở nên quan trọng trong công việc kinh doanh, hơn là cứ để cho Robert dần dần thu tóm mọi công việc. Liệu chàng có bỏ rơi Jennie không? – Cái ý nghĩ ấy cũng đến với chàng. Nàng chẳng có quyền yêu sách gì chàng. Nàng không thể phản đối gì được. Dù sao chàng cùng không biết làm cách nào để bỏ nàng. Điều đó có vẻ tàn nhẫn, vô ích và trước hết là (tuy chàng không muốn thú nhận sự thực này) làm thế sẽ bất tiện cho chàng. Chàng ưa nàng – có lẽ yêu nàng theo một lối ích kỷ. Chàng không thể hiểu thật rõ chàng có thể bỏ nàng bằng cách nào.

Chính vào thời kỳ này chàng có một mối bất đồng thực sự nghiêm trọng với Robert. Robert muốn cắt đứt quan hệ với một hãng sơn lâu đời và có uy tín ở New York, hãng này chế tạo các loại sơn đặc biệt cho gia đình họ, để mà đầu tư vào một công ty mới ở Chicago vì công ty này đang phát triển và có một tương lai đầy hứa hẹn, Do biết các thành viên của hãng sơn Phương Đông, sự đáng tin cậy của họ và quan hệ lâu đời, thân thiện của họ với gia đình mình nên Lester phản đối ý định của ông anh. Thoạt đầu ông bố có vẻ đồng ý với Lester. Song Robert đem vấn đề ra tranh luận bằng lời nói lạnh lùng và logic của mình, đôi mắt xanh của ông nhìn chăm chăm vào mặt người em không chút nhân nhượng. – Chúng ta không thể tiếp tục mãi, – ông nói. – Việc ủng hộ những người bạn cũ chỉ bởi vì ba đã giao dịch với họ hoặc chỉ vì chú thích họ. Chúng ta phải có một sự thay đổi. Việc kinh doanh phải được củng cố, chúng ta sắp sửa phải cạnh tranh nhiều hơn và mạnh mẽ hơn.

- Chuyện này phải theo ý ba, – cuối cùng Lester nói. – Tôi chả tha thiết gì lắm đâu. Giải quyết cách này hay cách khác, cũng chẳng tổn thương đến tôi. Anh bảo rằng cuối cùng nhà ta sẽ được lời. Còn lập luận của tôi thì lại ngược lại như vậy.

- Ba nghĩ rằng Robert nói phải, – ông cụ Archibald Kane bình tĩnh nói, – Hầu hết các ý kiến mà anh ấy đề xuất ra bấy lâu nay đều có tác dụng.

Lester đỏ bừng mặt.

- Được, thế thì chúng ta sẽ không thảo luận gì thêm về chuyện đó nữa, – chàng nói rồi đứng dậy và ra khỏi văn phòng.

Sự choáng váng do thất bại ấy gây ra lại đến đúng vào thời gian mà Lester dự định lấy lại nghị lực để lập thân, khiến chàng rất buồn nản. Chuyện đó chẳng hề trọng lắm, song lời nhận xét của bố về sự nhạy bén của Robert trong công việc kinh doanh, còn đáng bực hơn. Chàng bắt đầu băn khoăn không hiểu liệu ông bố có phân biệt đối xử tí nào trong việc chia gia tài không, Không biết ông cụ đã nghe nói gì về chuyện rắc rối của chàng với Jennie chưa? Không biết ông cụ có giận chàng vì đã nhiều lần nghỉ dài ngày và bỏ công việc kia không? Lester không thấy rằng đứng về mặt công ty của gia đình chàng mà nói, chàng có thể bị buộc tội không oan

uống vì thiếu năng lực hoặc vì thái độ thờ ơ. Trước kia chàng đã làm tốt phần việc của mình. Giờ đây chàng vẫn là người điều tra nghiên cứu các đề nghị trình lên công ty, người nghiên cứu các hợp đồng và người cố vấn được tin cậy của bố mẹ chàng – song chàng đang bị kém thế. Liệu rồi cơ sự sẽ dẫn đến đâu? Chàng nghĩ về điều đó song không thể đi đến kết luận nào. Ít lâu sau, cũng trong năm ấy, Robert đưa ra một kế hoạch cải tổ bộ phận chấp hành của công ty. Ông ta đề nghị xây một nhà triển lãm lớn và một kho chứa hàng tại đại lộ Michigan của thành phố Chicago rồi sẽ chuyển một phần cái kho hàng hoàn chỉnh của họ đến đó. So với Cincinnati thì Chicago trung tâm hơn. Ở đó có thể dễ dàng gặp và giao dịch với những người mua hàng ở miền Tây và những lái buôn trong nước. Như vậy sẽ là một sự quảng cáo lớn cho hãng, một bằng chứng rực rỡ về địa vị và sự phồn thịnh của nó. Ông già họ Kane và Lester lập tức tán thành ý kiến này. Cả hai đều nhìn thấy những ưu điểm của kế hoạch ấy. Robert gợi ý rằng Lester nên đảm nhiệm việc xây dựng các bin-đỉnh mới. Vì công việc ấy có lẽ chàng nên ở Chicago một phần thời gian của mình.

Ý kiến ấy rất hấp dẫn đối với Lester, cho dù công việc kia sẽ khiến chàng phải xa Cincinnati, nếu không phải là xa hẳn thì cũng là phần lớn thời gian của mình. Như vậy vừa đường hoàng lại vừa đại diện cho địa vị của mình trong công ty này. Chàng sẽ có thể sống được ở Chicago và có thể có Jennie ở bên mình. Cái ý đồ của chàng khi trước về việc kiếm một ngôi nhà sẽ có thể thu xếp được mà không gặp khó khăn gì. Chàng đồng ý. Robert mỉm cười.

- Tôi chắc rằng từ kế hoạch này, chúng ta sẽ đạt được kết quả tốt ở khắp nơi, – ông ta nói.

Vì công việc xây cất chẳng bao lâu nữa sẽ bắt đầu nên Lester quyết định rời đi Chicago ngay lập tức. Chàng gửi thư dặn Jennie đón mình và hai người cùng chọn một ngôi nhà ở phía bắc thành phố, đó là một dãy buồng rất tiện lợi ở một đường phố hẻo lánh gần một cái hồ, rồi chàng cho sửa sang lại và sắm sửa đồ đạc cho hợp sở thích của mình. Chàng mừng tượng rằng sống ở Chicago chàng sẽ có thể đóng vai một người chưa vợ. Chàng sẽ không bao giờ cần phải mời bè bạn đến nhà mình. Đã có các văn phòng

của chàng, ở đó người ta luôn luôn có thể tìm gặp chàng, đã có các câu lạc bộ của chàng và các khách sạn. Theo cách suy nghĩ của chàng việc sắp xếp kia thật là lý tưởng.

Cố nhiên việc Jennie đi khỏi Cleveland khiến tình hình gia đình ông Gerhardt đi đến chỗ gay cấn nhất. Có thể gia đình sẽ tan tác, song ông Gerhardt đón nhận chuyện ấy với thái độ hiền triết. Ông đã già rồi, ở đâu chẳng được, có hề gì. Bass, Martha và George đã tự lo liệu lấy cho bản thân được rồi. Veronica và William còn học nội trú trong trường, song cũng có thể thu xếp cho hai đứa ăn ở trọ tại nhà một ông hàng xóm. Mối lo thực sự duy nhất của Jennie và ông Gerhardt là con bé Vesta.

Đương nhiên ông Gerhardt nghĩ là Jennie phải đem đứa trẻ đi theo. Một người mẹ còn có bốn phận gì khác nữa?

- Con đã nói với anh ấy chưa? – Ông hỏi nàng khi cái ngày nàng dự định ra đi đã được ấn định.

- Chưa, nhưng ít lâu con sẽ nói – nàng nói để ông yên lòng.

- Lúc nào cũng ít lâu – ông nói.

Ông lắc đầu. Một cái gì ứ lên trong cổ họng làm ông tắc nghẹn.

- Như thế thì tệ quá – ông nói tiếp. – Thật trọng tội. Bố e rằng Chúa sẽ trừng phạt con, Đứa bé cần phải có người trông nom, Bố thì già rồi, nếu không thì bố sẽ nuôi nó. Ở đây suốt ngày chẳng có ai mà trông nom cho nó được tử tế mà lẽ ra nó phải có – ông lại lắc đầu.

- Con biết – Jennie nói, giọng yếu ớt. – Con sắp sửa thu xếp chuyện ấy cho ổn đây. Ít lâu nữa con sẽ đưa cháu đi với con, Con sẽ không bỏ mặc cháu đâu, bố biết đấy.

- Nhưng còn họ con bé – ông nhấn mạnh. – Nó phải có họ chứ. Chỉ một năm nữa là nó đi học. Người ta sẽ cần phải biết tên họ nó là gì. Sự thể không thể cứ tiếp tục mãi như thế này được.

Jennie thừa hiểu là sẽ không thể cứ như vậy. Nàng rất yêu con. Nỗi đau khổ lớn nhất nàng phải chịu đựng chính là việc nàng luôn luôn phải xa con và phải lặng thinh không nói gì đến ngay cả sự tồn tại của bé Vesta. Như vậy là bất công đối với đứa bé nhưng Jennie không biết phải làm gì khác hơn được. Vesta có quần áo đẹp, có mọi thứ nó cần. Ít ra thì nó cũng được

đầy đủ. Jennie hy vọng sẽ cho nó được học hành tử tế. Giá như ngay từ đầu nàng nói thực với Lester thì tốt biết bao. Bây giờ thì hầu như đã quá muộn rồi, tuy vậy nàng vẫn cảm thấy rằng từ trước đến giờ mình đã hành động nhằm mục đích tốt đẹp nhất. Cuối cùng nàng quyết định kiếm một phụ nữ hoặc một gia đình tốt ở Chicago để thuê trông nom bé Vesta. Tại một khu kiều dân Thụy Điển ở phía tây đại lộ La Salle nàng gặp một bà già xem ra có đủ những đức tính cần thiết: sạch sẽ, mộc mạc và ngay thẳng. Đó là một bà quả phụ, bà này đi làm vào ban ngày, nhưng bà sẵn lòng thu xếp để có thể dành tất cả thời gian trông nom Vesta. Khi nào tìm được một nhà trẻ tốt thì đưa bé sẽ đến đó. Nó sẽ phải có đồ chơi và được trông nom tử tế, và bà Olsen này sẽ phải báo ngay cho Jennie biết mọi thay đổi về sức khỏe của đứa bé. Jennie dự định sẽ đến thăm nó hàng ngày, và nghĩ rằng những khi Lester ra khỏi thành phố, thỉnh thoảng nàng cũng có thể đem con về nhà, Trước kia tại Cleveland nàng vẫn ở với con mà chàng cũng có phát hiện ra điều gì đâu.

Mọi việc thu xếp xong là Jennie trở về nhà ngay, khi có cơ hội thuận tiện đầu tiên, để đem Vesta đi. Ông Gerhardt đã suy nghĩ nhiều về tổn thất sắp tới của mình, lúc này tỏ ra lo lắng về tương lai đứa bé. Lớn lên nó phải trở thành một đứa con gái ngoan, – ông nói. – Con phải cho nó học hành tử tế, nó rất nhanh trí. – Ông bàn đến chuyện nên gửi nó đến một trường học của một nhà thờ dòng Luther, song Jennie không chắc rằng mình sẽ làm như vậy. Thời gian và mối quan hệ với Lester đã khiến nàng cho rằng có lẽ trường công tốt hơn bất kỳ một tổ chức tư thực nào. Nàng không có điều gì phản đối nhà thờ một cách đặc biệt, song không còn dựa vào những lời giáo huấn của nó như một thứ kim chỉ nam về sự đời nữa. Việc gì nàng lại phải như vậy?

Ngày hôm sau Jennie thấy cần phải trở lại Chicago. Con bé Vesta, vừa hồi hộp vừa háo hức, đã được chuẩn bị sẵn sàng lên đường. Ông Gerhardt cứ đi thơ thần loanh quanh mãi, bồn chồn như một linh hồn lạc lõng trong lúc đứa bé được mẹ mặc quần áo; giờ đây khi cái giây phút thực sự kia đã điếm, ông cố hết sức nén tình cảm của mình lại. Ông có thể thấy rằng đứa trẻ lên năm kia chẳng nhận thức được ý nghĩa của giờ phút ấy đối với ông



như thế nào. Nó vui sướng và ích kỷ, cứ nói huyên thuyên về cuộc đi và về cái tàu hỏa.

- Cháu bé phải ngoan nhé – ông vừa nói vừa bế bổng nó lên mà hôn. – Cháu phải học giáo lý và phải cầu kinh. Và cháu sẽ không quên ông chứ? – Ông cố nói tiếp song lạc cả giọng nên không nói được.

Jennie đau lòng thay cho bố, cố nén xúc động. – Thôi, – nàng nói. – nếu biết bố như thế thì con.... – Nàng ngừng bật,

- Con đi đi, – ông Gerhardt rần rỏi nói, – đi đi. Như thế là tốt nhất. Và với một thái độ trang trọng, ông đứng sang một bên trong lúc hai mẹ con bước ra cửa. Rồi ông quay vào trong gian nhà bếp là nơi ông ưa thích và cứ đứng đó mà nhìn chăm chăm xuống sàn nhà. Bọn họ cứ lần lượt bỏ ông mà đi – bà Gerhardt, thằng Bass, con Martha, Jennie và cả Vesta. Ông xoắn chặt hai bàn tay vào nhau theo cái kiểu cổ xưa của mình và lại lắc đầu lia lịa – Sự đời thế đấy! Sự đời thế đây! – ông nhắc đi nhắc lại – Tất cả bọn họ đều bỏ ta mà đi. Toàn bộ cuộc đời ta thế là tan nát.

## Chương 28

Trong ba năm trời Jennie và Lester chung sống với nhau, giữa hai người đã nảy nở một tình cảm thân ái và hiểu biết lẫn nhau rất bền vững. Lester thành thực yêu nàng theo cách riêng của mình – một cách mãnh liệt, ích kỷ và kiên quyết, dựa vững chắc trên một cơ sở tình dục tự nhiên nhưng đã vươn lên tới bình diện một mối đồng cảm chân chính về tinh thần. Tính cách dịu dàng mềm mỏng của nàng vừa hấp dẫn lại vừa ràng buộc chàng. Nàng chân thực, tốt bụng và đàn bà đến chân tơ kẽ tóc; chàng đã biết tin cậy nàng, dựa vào nàng và năm tháng qua đi thì tình cảm ấy chỉ càng thêm sâu sắc.

Về phần mình, Jennie đã biết yêu con người này một cách chân thành, sâu sắc và chung thủy. Thoạt đầu, khi chàng làm nàng ngây ngất bàng hoàng, và sử dụng cảnh thiếu thốn của nàng làm một sợi dây xích để ràng buộc nàng với mình thì nàng còn hơi ngờ vực, hơi sợ chàng, tuy bao giờ cũng mến chàng. Nhưng bây giờ, do sống với chàng, do hiểu rõ chàng hơn và theo dõi tính khí chàng, nàng đi đến chỗ yêu chàng. Chàng cao cả, bộc trực và đẹp trai biết mấy. Quan điểm và ý kiến chàng về bất kỳ vấn đề gì và về tất cả mọi sự việc đều rất tích cực. Phương châm ưa thích của chàng: “Nhắm trúng đích mà tiến, không nhìn ngang nhìn ngửa”<sup>[23]</sup> cứ ăn sâu vào trong đầu óc nàng như một cái gì vô cùng đặc trưng. Rõ ràng chàng không sợ một cái gì. – Thượng đế, con người hay quỷ sứ. Chàng thường hay vừa nhìn nàng vừa nâng cằm nàng lên giữa ngón tay cái và mấy ngón khác của bàn tay to nâu sạm của mình và nói, – Em xinh đẹp, điều đó tốt thôi, song em cần phải can đảm và hiên ngang. Những đặc tính ấy ở em còn thiếu. – Và nàng thường nhìn vào mắt chàng, lặng lẽ khẩn cầu. – Không hề gì, – chàng thường nói thêm, – em có những cái khác. – Và rồi chàng thường hôn nàng.

Một trong những điều hấp dẫn nhất đối với Lester là cái lối bình dị mà nàng thường dùng để tránh bộc lộ những nhược điểm về xã giao và về học

vấn của mình. Nàng không viết được thạo lắm và có lần chàng thấy một bản liệt kê các từ ngữ mà chàng đã dùng, viết trên một tờ giấy có kèm theo nghĩa ở bên cạnh. Chàng mỉm cười, song vì chuyện ấy chàng lại mến nàng hơn. Một lần khác, tại khách sạn Phương Nam ở St. Louis, chàng để ý thấy nàng giả vờ không đói bởi vì nàng nghĩ rằng những người ngồi ăn ở đó có thể đang quan sát cách sử dụng dao đĩa của mình. Không phải bao giờ nàng cũng chắc rằng mình dùng đúng các loại dao đĩa, và những đĩa món ăn lạ mắt khiến nàng lúng túng, chẳng biết người ta ăn món măng và món atisô như thế nào.

- Sao em không ăn một chút gì đi? – Chàng ân cần hỏi. – Em cũng đói đấy chứ.

- Em không đói lắm,

- Nhất định em phải đói. Nghe anh nói, Jennie. Anh biết em nghĩ gì rồi. Em không nên e ngại như vậy. Cách sử dụng dao, đĩa của em như thế là được rồi. Nếu không được thì anh đã chẳng đưa em đến đây, Thiên hướng tự nhiên của em thế là được rồi. Em đừng băn khoăn. Khi nào có động tác gì không đúng kiểu là anh bảo em ngay mà. – Đôi mắt nâu chứa đựng một ánh thân mật.

Nàng mỉm cười một cách biết ơn. – Thỉnh thoảng em quả có cảm thấy sờ sợ, – nàng thú nhận.

- Đừng sợ – chàng nhắc lại. – Em như thế là được rồi. Đừng lo. Anh sẽ bày cho em. – Và chàng bày cho nàng thật.

Dần dần Jennie trở nên am hiểu tất cả các phong tục tập quán của cuộc sống thượng lưu. Tất cả những gì gia đình ông Gerhardt trước nay đã từng có, chẳng qua chỉ là những nhu cầu tối thiểu của cuộc sống. Giờ đây xung quanh nàng có đủ mọi thứ nàng cần: rương, hòm, quần áo, các thứ đồ trang sức, toàn bộ thiết bị tiện nghi nhiều thứ khác nhau – và tuy thích tất cả những thứ đó, nàng vẫn giữ được ý thức điều độ và hợp lý trong việc sử dụng. Ở nàng không có yếu tố nào của sự phù hoa mà chỉ có một cái ý thức về niềm vui vì được đặc ân và may mắn. Nàng cảm thấy biết ơn Lester về tất cả những gì chàng đã và đang làm cho mình. Ước gì nàng có thể giữ được chàng mãi mãi!

Khi các chi tiết trong công việc thu xếp nơi ăn chốn ở cho Vesta đã ổn định xong, Jennie yên tâm bước vào nề nếp cuộc sống gia đình. Lester vì bận rất nhiều công lên việc xuống nên lúc thì ở nhà lúc thì đi vắng. Chàng có đặt một dãy phòng dành riêng cho mình tại khách sạn Grand Pacific, đó là một khách sạn riêng biệt cho một số người ở Chicago thời bấy giờ, và đây là nơi ở chàng công khai phô với mọi người. Chàng vẫn dùng bữa trưa và hẹn gặp khách các buổi tối ở Câu lạc bộ Union, Là một trong những khách hàng đầu tiên dùng điện thoại, chàng cho mắc một máy trong nhà để có thể nhanh chóng gọi Jennie vào bất kỳ lúc nào. Mỗi tuần chàng ở nhà hai, ba tối; đôi khi thì năng ở nhà hơn. Lúc đầu chàng cứ khăng khăng đòi Jennie phải thuê một cô hầu gái làm các công việc nội trợ, song về sau lại đồng ý với cách thu xếp hợp lý hơn như nàng gợi ý là sẽ gọi người đến quét dọn. Nàng muốn được làm mọi việc quanh ngôi nhà của chính mình. Tình cảm ấy xuất phát từ tính cần cù tự nhiên và tính yêu ngăn nắp của nàng.

Lester thích được ăn điểm tâm nhanh vào tám giờ sáng, Chàng muốn bữa ăn tối được dọn tươm tất lúc bảy giờ. Thìa, đĩa bằng bạc, cốc thủy tinh chạm, bát đĩa sứ nhập cảng – tất cả những thứ đồ dùng xa xỉ nhỏ bé ấy của đời sống khiến chàng rất ưa thích. Chàng để các rương, hòm và tủ áo ở chỗ Jennie.

Suốt mấy tháng đầu mọi việc trôi qua một cách êm ả. Chàng có thói quen thỉnh thoảng đưa nàng đi xem hát, và nếu tình cờ có gặp người quen nào thì bao giờ chàng cũng giới thiệu nàng là cô Gerhardt. Khi phải ghi nàng là vợ mình, chàng thường lấy một tên giả; ở chỗ nào không có nguy cơ bị phát hiện ra thì chàng chẳng ngại gì mà không dùng đúng chữ ký thật của mình. Cho đến nay, không gặp khó khăn gì hoặc một điều gì khó chịu.

Cái phiền của tình thế này là nó nhặng với cái nguy cơ và nỗi lo âu mà việc che giấu Vesta kia có thể gây ra, cũng như với nỗi áy náy đương nhiên của Jennie về ông bố và về cảnh gia đình tan tác của mình. Jennie lo rằng con Veronica – như lời nó nói bóng gió – và thằng William sẽ đến ở với Martha tại một nhà trọ ở Cleveland và ông Gerhardt sẽ trợ trợ một mình. Đối với nàng, ông là một hình ảnh thật lâm ly – hai tay thì bị thương mà bản thân chỉ có mỗi một khả năng là làm người gác cổng – khiến nàng thấy

đau lòng khi nghĩ rằng ông bị bỏ rơi một mình. Liệu ông có đến với nàng không? Nàng biết rằng ông sẽ không đến, trong tâm trạng hiện nay của ông. Liệu Lester có để cho ông ở đây không, điều đó nàng chưa dám chắc. Nếu như ông đến thì nàng sẽ phải nói rõ về chuyện Vesta. Vì vậy nàng lo lắng.

Tình hình đối với con bé Vesta quả thật là phức tạp. Do cảm thấy rằng mình đối xử với con gái rất bất công nên Jennie đặc biệt tình cảm đối với nó, sốt sắng muốn làm một ngàn điều tốt để bù đắp lại cái bốn phận duy nhất lớn lao mà nàng không thể hoàn thành kia. Hàng ngày nàng đến thăm nhà Olsen, bao giờ cũng đem theo đồ chơi, bánh kẹo hoặc bất kỳ thứ gì mà nàng nghĩ có thể khiến đứa trẻ thích thú và hài lòng.

Nàng thích ngồi với Vesta và kể cho nó nghe những câu chuyện về thần tiên và người khổng lồ để con bé cứ trở mắt ra mà nghe. Cuối cùng, nàng dần thêm bước nữa, đem con về nhà ở khi Lester đi thăm bố mẹ, và chẳng bao lâu nàng thấy là có thể thường xuyên làm thế những khi chàng đi vắng, Sau đó, ngày này qua ngày khác, nàng bắt đầu thuộc những thói quen của chàng và trở nên táo bạo hơn – tuy dùng chữ “táo bạo” để nói về Jennie, thì chẳng hợp mấy. Nàng đâm liều, ở mức độ một con chuột nhắt có thể liều: nàng thường liều đem Vesta về nhà, thậm chí vào những dịp chàng đi vắng ít ngày – hai hoặc ba ngày chẳng hạn. Nàng còn đâm quen lệ để vài thứ đồ chơi của Vesta ở nhà để khi nào con bé đến còn có cái mà chơi.

Trong những lần đón con về ấy, Jennie nhận ra được một điều là cuộc sống có thể đẹp đẽ biết bao nếu như nàng được làm một người vợ danh chính ngôn thuận và một người mẹ hạnh phúc. Vesta là một đứa bé rất tinh ý. Nó có thể, bằng những câu hỏi trẻ thơ, xoáy mạnh hàng trăm lần cái mũi dao của lòng ân hận vốn đã cắm sâu vào trái tim Jennie.

- Con có thể đến ở với mẹ được không? – Đó là một trong những câu hỏi đơn giản nhất và hay lặp đi lặp lại nhất của con bé. Jennie thường trả lời rằng mẹ chưa thể đưa bé về với mẹ ngay được nhưng mẹ sẽ thu xếp rất sớm thôi, hẳn có thể là mẹ đón ngay. Lúc ấy Vesta sẽ đến ở với mẹ mãi mãi.

- Thế mẹ có biết đích xác là bao giờ không? – Vesta lại hỏi.

- Không, con gái yêu của mẹ ạ, mẹ không biết đích xác là bao giờ. Nhưng sẽ rất sớm thôi. Con đợi một ít nữa nhé. Con không thích bà Olsen

ư?

- Có chứ ạ – Vesta trả lời, – nhưng bà không có đồ chơi đẹp. Bà chỉ có toàn đồ chơi cũ. – Cảm thấy đau nhói trong lòng, Jennie dẫn Vesta đến hiệu bán đồ chơi sẵn cho nó cơ man nào là đồ chơi mới.

Cố nhiên là Lester không mấy may mắn. Họạ hoãn chàng mới để ý đến những sự việc có liên quan đến nơi ở của mình. Chàng chăm lo công việc và vui chơi, lòng vẫn tin rằng Jennie là linh hồn của sự chân thành và tận tụy ân cần, chưa bao giờ chàng nghĩ có cái gì vụng trộm trong hành động của nàng. Một lần, chàng bí mật trở về vào buổi chiều và thấy Jennie vắng nhà – mà vắng nhà suốt từ hai giờ đến năm giờ chiều, Khi nàng trở về, chàng hơi bức mình và cần nhắc, song sự bức bối của chàng không thấm thía gì so với sự bàng hoàng và sợ hãi của nàng khi thấy chàng ở nhà, Nàng tái mặt đi khi nghĩ rằng chàng ngờ vực điều gì và nàng hết sức trình bày cho thật rõ ràng. Nàng phân trần là mình đến nhà bà thợ giặt, rồi chợ búa dềnh dàng và không nghĩ rằng chàng lại ở nhà. Nàng cũng lấy làm tiếc là đã đi vắng nên mất một dịp để phục vụ chàng. Điều đó chứng tỏ cho nàng thấy mình có thể làm mọi sự đâm rối bết.

Sau sự việc nói trên khoảng ba tuần lễ, tình cờ Lester có việc phải về Cincinnati một tuần, và trong thời gian ấy Jennie lại đưa Vesta về nhà; suốt bốn ngày, hai mẹ con chơi đùa với nhau thật là vô cùng hạnh phúc.

Lẽ ra đã chẳng có chuyện gì xảy ra cho sự sum họp ngắn ngủi này nếu như về phía Jennie không có một sơ suất mà ảnh hưởng sâu xa của nó khiến nàng ân hận về sau. Đó là việc nàng để quên một món đồ chơi nhỏ hình con cừu dưới chiếc đivăng lớn bọc da ở phòng trước là nơi Lester thích nằm hút thuốc. Có một chiếc chuông nhỏ buộc vào cổ con cừu bằng một dải băng màu xanh, và mỗi khi bị lắc là nó lại khê kêu leng keng. Con bé Vesta với cái tính nghịch ngợm kỳ cục của trẻ con đã cố tình thả món đồ chơi ấy xuống phía sau chiếc đivăng và lúc ấy Jennie không để ý đến hành động ấy. Khi thu nhặt các thứ đồ chơi sau lúc Vesta đã đi rồi, nàng hoàn toàn không để ý đến con cừu, và khi Lester trở về nó vẫn nằm đó, đôi mắt ngây thơ vẫn đang nhìn chăm chăm vào cái xứ sở đồ chơi chan hòa ánh nắng.

Ngay tối hôm ấy, khi nằm trên đivăng lặng lẽ thường thức điếu xì gà và đọc báo, tình cờ chàng đánh rơi điếu thuốc đỏ rực. Muốn tìm thấy điếu thuốc trước khi nó gây ra tác hại, chàng cúi xuống nhìn dưới gầm đi văng. Không thấy điếu thuốc, chàng đứng dậy và kéo đivăng ra, thế là chàng nhìn thấy con cừu tí tẹo vẫn còn đang đứng ở cái nơi mà Vesta đã thả nó xuống. Chàng nhặt nó lên, vừa xoay đi xoay lại vừa băn khoăn không hiểu nó đến đây bằng cách nào.

Một con cừu! Hẳn nó là đồ chơi của một đứa trẻ con hàng xóm nào đó mà Jennie thích thú, chàng nghĩ. Chàng phải trêu nàng về chuyện này mới được.

Nghĩ vậy, chàng bèn vui vẻ cầm món đồ chơi giơ ra phía trước rồi bước vào phòng ăn, nơi Jennie đang làm việc cạnh cái tủ đựng bát đĩa, và chàng vờ kêu lên bằng một giọng làm ra vẻ nghiêm trang, – Cái này ở đâu ra thế?

Jennie quay lại, nàng hoàn toàn không biết là có cái bằng chứng ấy về lối ăn ở nước đôi của mình và lập tức cho rằng chàng đã nghi ngờ tất cả và sắp sửa trút cơn thịnh nộ xuống đầu mình. Tức thì má nàng đỏ bừng lên rồi lại nhanh chóng tái nhợt đi.

- Sao, sao? – Nàng lắp bắp – cái đồ chơi em mua đấy mà.

- Anh hiểu rồi – chàng trả lời vui vẻ, không khỏi nhận thấy cái giọng run run có vẻ có lỗi của nàng, song đồng thời cũng không hiểu nó có ý nghĩa gì đáng kể. – Nó tung tăng trong một bãi cừu quá hiu quạnh đấy.

Chàng sờ vào cái chuông nhỏ nơi cổ con cừu, trong khi đó Jennie cứ đứng lặng, chẳng biết nói gì. Cái chuông kêu leng keng nhè nhẹ, và rồi chàng lại nhìn nàng lần nữa. Cung cách của chàng đầy vẻ hài hước đến mức nàng có thể chắc rằng chàng không nghi ngờ gì cả. Tuy vậy, nàng vẫn hầu như không thể trấn tĩnh lại được.

- Cái gì khiến em bối rối thế? – Chàng hỏi,

- Không – nàng đáp.

- Trông em như có vẻ bị choáng váng khủng khiếp về một con cừu.

- Em quên không mang nó ra khỏi chỗ này, chỉ có thể thôi, – nàng tiếp tục nói bừa.

- Nom nó như đã được mang ra chơi nhiều rồi thì phải, – chàng nói tiếp có vẻ nghiêm nghị hơn, rồi ngừng lại vì thấy câu chuyện rõ ràng làm nàng khổ sở. Con cừu đã không đem lại cho chàng cái trò giải trí mà chàng chờ đợi.

Lester quay về gian phòng trước, nắm duỗi chân tay mà suy nghĩ về sự việc trên. Tại sao nàng lại sợ hãi? Một món đồ chơi thì có cái gì mà khiến nàng phải tái mặt? Hẳn là dù nàng chứa chấp một đứa trẻ con hàng xóm, cho nó đến chơi những lúc cô đơn thì phỏng có hại gì? Tại sao nàng lại sợ hãi đến thế? Chàng cứ suy nghĩ mãi mà chẳng có thể đi đến kết luận nào.

Không có ai nói gì thêm về chuyện con cừu nữa. Thời gian hẳn có thể hoàn toàn xóa đi cái ấn tượng kia trong ký ức Lester nếu như không có chuyện gì khác xen vào khuấy động những mối ngờ vực của chàng; nhưng “họa vô đơn chí”, dường như một sự rủi ro bao giờ cũng kéo theo những chuyện khác ngay sau nó.

Một buổi tối, khi Lester tình cờ nấn ná lại ngôi nhà đó muộn hơn thường lệ, có tiếng chuông réo, và vì Jennie đang bận trong bếp nên chàng đích thân ra mở cửa. Chàng thấy một bà đứng tuổi chào mình và nhú mày rất bất rút nhìn chàng rồi hỏi xem Jennie có nhà không, bằng một giọng ấp úng, lơ lơ âm sắc Thụy Điển.

- Bà đợi một lát nhé – Lester nói và bước vào phía cửa trong gọi nàng.

Jennie ra, và khi biết bà khách đến thăm là ai, nàng hoảng hốt bước ra phòng ngoài và đóng ngay cửa lại. Hành động ấy lập tức khiến Lester thấy khả nghi. Chàng chau mày và quyết định sẽ điều tra vấn đề này đến nơi đến chốn. Lát sau Jennie lại xuất hiện. Mặt nàng tái nhợt đi và những ngón tay nàng như đang hoảng hốt tìm một cái gì mà bầu vịu.

- Có chuyện gì phiền muộn thế? – Chàng hỏi, nổi bực dọc cảm thấy lúc trước khiến giọng chàng thoáng có vẻ cục cằn.

- Em phải đi đằng này một lát – cuối cùng nàng cố gắng trả lời.

- Được thôi – chàng miễn cưỡng đồng ý. – Nhưng em có thể nói cho anh biết có chuyện gì được chứ? Em phải đi đâu bây giờ?

- Em... em... – Jennie bắt đầu lắp bắp nói. – Em... phải...

- Thế nào? – Chàng lăm bằm nói.



- Em phải chạy chút việc – nàng tiếp tục lắp bắp. – Em... em không thể đợi được. Khi về em sẽ nói anh nghe, anh Lester ạ. Xin anh đừng hỏi em bây giờ.

Nàng nhìn chàng một cách vô vọng, bộ mặt bối rối còn in rõ nét lo lắng, bồi hồi muốn được đi ngay, còn Lester, vốn chưa bao giờ thấy ở nàng vẻ mặt căng thẳng vì trách nhiệm như vậy, vừa cảm thấy xúc động vừa bực mình.

- Thôi được – chàng nói – nhưng em cứ giấu giếm như vậy để làm gì? Sao em không thể thẳng thắn bộc lộ và kể cho anh nghe sự thể ra sao? Cứ thậm thà thậm thụt như vậy thì được tích sự gì? Em phải đi đâu đấy?

Chàng ngừng lại, dờ ra vì thái độ lỗ mãng của chính mình, còn Jennie, xao xuyến mạnh mẽ vì cái tin vừa nhận được cũng như vì những lời đay nghiến bất thường đang trút lên đầu nàng, bật lên tới một trạng thái xúc động chưa từng thấy.

- Tôi sẽ nói, anh Lester ạ, tôi sẽ nói – nàng kêu lên. – Chỉ có điều là xin để khi khác. Bây giờ tôi không có thì giờ. Khi trở về tôi sẽ nói anh nghe tất cả. Bây giờ xin anh đừng ngăn cản tôi.

Nàng vội vã sang phòng bên lấy chiếc áo choàng, còn Lester thì cứ khăng khăng theo ra cửa vì thậm chí đến lúc ấy chàng vẫn chưa hiểu rõ toàn bộ sự việc ấy nghĩa là thế nào.

- Nghe đây – chàng kêu to lên theo cái lối mãnh liệt và thô bạo của mình – cô cư xử như vậy là không đúng. Cô có chuyện gì thế? Tôi cần phải biết.

Chàng đứng giữa lối đi, toàn bộ thân hình phô bày rõ tính gây gổ và sự quyết tâm chắc chắn của một người có quyền lực buộc kẻ khác phải vâng lời. Jennie vừa buồn bực vừa bị dồn vào thế cùng nên rốt cuộc phải quay lại.

- Đó là vì con tôi, anh Lester ạ – Nàng kêu lên. – Nó sắp chết. Tôi không có thì giờ nói chuyện. Ôi, xin đừng ngăn cản tôi. Khi trở về tôi sẽ kể anh nghe tất cả.

- Con cô! – Chàng kêu lên. – Cô nói cái điều quý quái gì thế?

- Tôi không làm cách nào khác được – nàng đáp. – Trước đây tôi sợ... Lẽ ra tôi phải nói với anh từ lâu rồi mới phải. Tôi chỉ muốn... chỉ muốn...

Ôi, bây giờ hãy để cho tôi đi rồi tôi sẽ kể anh nghe tất cả khi tôi trở về!

Chàng chăm chăm nhìn nàng, bàng hoàng; đoạn, né sang bên, không muốn thúc bách thêm gì nàng nữa vào lúc này. – Được, cô cứ đi – chàng nói khe khẽ. – Cô có cần ai đi cùng không?

- Không, – nàng trả lời. – Có bà Olsen ở ngay đây rồi. Tôi sẽ đi với bà ấy.

Nàng vội vã bước ra ngoài, mặt tái nhợt, còn chàng đứng đó, trầm ngâm. Phải chăng đây có thể là cái người phụ nữ mà trước kia chàng ngỡ mình đã hiểu? Ôi, cô ta đã lừa dối chàng hàng năm trời. Jennie! Cô gái thơ ngây. Cô gái bình dị!

Chàng nghẹn ngào đôi chút khi lâm bẫm:

- Ôi, quý tha ma bắt ta đi!

## Chương 29

Sở dĩ người ta đã đến gọi Jennie chẳng qua chỉ vì một cơn bệnh trẻ em mà không ai có thể tiên đoán trước hai giờ đồng hồ về lúc nó xảy ra và kết quả sẽ thế nào. Vesta đã bị nhiễm chứng bạch hầu nguy kịch trước đó có vài giờ và cơn bệnh phát triển nhanh đến nỗi bản thân bà mẹ già người Thụy Điển nghèo khổ kia cũng sợ hết vía và vội vã nhờ một bà hàng xóm đến báo là Vesta bị ốm nặng để bà Kane tới ngay. Cái tin ấy được bà này trình bày một cách hoảng hốt, vì mục tiêu duy nhất của bà ta là kéo được nàng đến, nên đã khiến Jennie lạng người đi vì lo con chết và đã khiến nàng có thái độ bất chấp sự khám phá của Lester, như đã miêu tả ở trên. Jennie lo sợ rảo bước, nàng chỉ có một ý nghĩ duy nhất là đến được với con trước khi cánh tay của thần chết có thể xen vào và giật mất nó đi, đầu óc nàng trĩu nặng bao nỗi hãi hùng. Nếu như khi nàng đến đó đã quá muộn mất rồi thì sao; nếu như khi nàng đến đó Vesta đã không còn nữa thì sao? Bất giác nàng rảo bước nhanh hơn, và trong khi những ngọn đèn đường cứ hiện ra rồi lại lùi vào trong bóng tối, nàng chợt quên đi tất cả những lời nói chua chát của Lester, quên đi cả nỗi lo sợ rằng chàng có thể đuổi và bỏ mặc nàng trôi giữa một thành phố lớn với đứa con thơ phải chăm nom, mà chỉ nhớ rằng Vesta bị ốm nặng, có thể đang hấp hối, rằng chính nàng là nguyên nhân trực tiếp khiến đứa bé phải xa mình, rằng có lẽ nếu như được nàng trông nom săn sóc thì tới nay hẳn nó chẳng sao cả.

“Cầu sao mình đến đây được” nàng cứ nhắc đi nhắc lại mãi với mình, và rồi lại tự trách với cái phi lý điên cuồng vốn là đặc tính chủ yếu của người mẹ hành động theo bản năng. “Lẽ ra mình đã có thể biết là Thượng đế ắt trừng phạt mình vì tội ăn ở vô đạo. Lẽ ra mình đã có thể biết... Lẽ ra mình đã có thể biết”.

Khi tới cổng, nàng hối hả bước trên lối đi nhỏ dẫn vào nhà, nơi Vesta đang nằm lạng lẽ, mặt mũi nhợt nhạt và yếu ớt, nhưng đã khá hơn trước nhiều. Mấy bác hàng xóm người Thụy Điển và một ông thầy thuốc đứng

tuổi đang săn sóc nó, tất cả bọn họ đều nhìn nàng một cách tò mò khi nàng gieo mình xuống bên giường bệnh và nói với đứa trẻ.

Ý Jennie đã quyết. Nàng đã phạm tội, phạm trọng tội đối với con, song giờ đây nàng sẽ cố hết sức để đền bù lại. Nàng rất yêu Lester, song nàng sẽ không rắp tâm giấu điều gì nữa, thậm chí dù chàng có bỏ nàng – nghĩ thế nàng lại cảm thấy đau đớn như bị một nhát dao đâm – thì nàng vẫn cứ phải làm một điều duy nhất đúng. Nàng không thể tiếp tục để cho Vesta bị bơ vơ nữa. Mẹ nó phải đem lại cho nó một tổ ấm. Jennie ở đâu thì phải có Vesta ở đó.

Ngồi trên thành giường trong nếp nhà Thụy Điển xoàng xĩnh này nàng đã nhận ra sự vô ích của hành động giấu giếm của mình, nỗi buồn bực và đau đớn mà hành động đó đã gây ra cho gia đình nàng, những tháng ròn đau khổ mà hành động đó đã đưa lại cho nàng khi sống với Lester, và đêm nay hành động đó lại chất lên nàng biết bao thống khổ – và rồi sẽ đi đến đâu? Dù sao thì sự thật cũng đã bị phát hiện. Nàng ngồi đó mà trầm ngâm suy nghĩ, chẳng biết rồi đây chuyện gì sẽ xảy đến, trong khi ấy cơn bệnh của Vesta lắng xuống và rồi nó ngủ say.

Lester, sau khi hồi lại qua cái chấn động nặng nề ban đầu do việc phát hiện này gây ra, đã tự đặt cho mình những câu hỏi hoàn toàn tự nhiên. “Ai là cha đứa trẻ này? Đứa trẻ lên mấy rồi? Làm sao nó lại ở Chicago, và ai là người trông nom nó?” Chàng có thể đặt câu hỏi song chàng không thể trả lời; chàng hoàn toàn không biết tí gì hết.

Lạ thay giờ đây khi đang suy nghĩ, chàng bỗng nhớ lại cuộc gặp gỡ đầu tiên của chàng với Jennie tại nhà bà Bracebridge. Lúc ấy, ở nàng có cái gì đã hấp dẫn chàng nhỉ? Cái gì khiến chàng, sau vài giờ quan sát, đã cho rằng có thể quyến rũ nàng làm theo ý nguyện của mình? Cái đó là cái gì – là sự buông thả về đạo đức, hoặc là sự yếu đuối hay là cái gì nhỉ? Nhất định là trong sự việc đáng tiếc này phải có thủ đoạn gì, một thủ đoạn gian trá, và bằng cách đánh lừa một con người cả tin như chàng, nàng thậm chí đã làm một việc còn tệ hơn là lừa lọc nữa – nàng đã vô ơn.

Đối với Lester, tính vô ơn là một điều rất đáng chê trách – đó là cái nét tột cùng và ghê tởm nhất của một đứa hạ tiện, và thật đáng hoang mang khi

người ta có thể phát hiện một dấu vết của nét đó ở Jennie. Đành rằng trước đây nàng không hề biểu lộ cái tính ấy theo bất cứ cách nào khác – mà hoàn toàn trái ngược hẳn – nhưng giờ đây chàng nhìn thấy những bằng chứng rành rành về cái tính vô ơn ấy và điều đó khiến chàng thấy tình cảm của mình đối với nàng trở nên rất là chua chát. Làm sao mà nàng lại có thể ăn ở như vậy đối với chàng? Chàng đã chẳng nâng đỡ nàng, có thể nói từ chỗ chẳng có thân phận gì, để làm bạn với chàng đó sao?

Chàng rời khỏi chiếc ghế bành trong căn phòng lặng lẽ này và bắt đầu chậm rãi đi đi lại lại, tầm quan trọng của vấn đề này tác động mạnh mẽ đến quyền phán quyết của chàng. Nàng đã phạm phải một việc xấu xa mà chàng cảm thấy có thể lên án. Việc giấu giếm ban đầu đã xấu xa, việc tiếp tục lừa dối lại còn xấu xa hơn, Cuối cùng, chàng cho rằng rốt cuộc tình yêu của nàng đã bị chia sẻ, một phần cho chàng, một phần cho đứa trẻ, đó là một phát hiện mà không một người nào ở địa vị chàng có thể nhìn nhận một cách thanh thản được. Nghĩ đến chuyện ấy, chàng vùng vằng bực bội, thọc hai tay vào túi quần và bước đi bước lại trên sàn nhà.

Một con người tính khí như Lester mà lại tự coi mình bị Jennie xúc phạm chỉ vì nàng đã giấu giếm một đứa trẻ mà sở dĩ có nó là do cách xử sự của nàng cũng chẳng bất thường gì hơn so với thời kỳ sau này nàng trao thân cho chàng, âu đó cũng là một thí dụ về những méo mó, không giải thích nổi trong việc phán xét mà đầu óc con người, với tư cách là kẻ bảo vệ danh dự cho người khác, vẫn thường xuyên phạm phải. Gạt ra ngoài tư cách đạo đức của bản thân (bởi vì đàn ông hiếm khi đem tư cách đạo đức của mình ra mà đặt vào cán cân khi phán xét), Lester vẫn tin vào cái lý tưởng cho rằng người phụ nữ phải bộc lộ tất cả đối với người mình yêu; và việc nàng không làm như vậy khiến chàng đau khổ. Trước kia chàng đã có lần ướm hỏi về quá khứ của nàng. Nàng đã xin chàng đừng ép. Đó là lúc lẽ ra nàng đã có thể nói đến một đứa trẻ nào đó. Bây giờ thì..., chàng lắc đầu.

Ý nghĩ bột phát đầu tiên của chàng, sau khi đã suy xét vấn đề, là ngừng ra và bỏ mặc nàng. Đồng thời chàng lại tò mò muốn biết sự việc này kết thúc ra sao. Tuy vậy chàng cũng đã đội mũ khoác áo, ra khỏi nhà, dừng lại một quán rượu thuận tiện đầu tiên để làm một cốc. Chàng lên một chiếc xe

hơi và đến câu lạc bộ, dạo quanh các phòng và tán chuyện với nhiều người mà chàng gặp. Chàng bồn chồn, bức bối và cuối cùng, sau ba giờ suy nghĩ, chàng lên một chiếc xe ngựa trở về nhà.

Nàng Jennie quần trí ngồi bên đũa con nhỏ đang ngủ, cuối cùng qua nhịp thờ êm dịu của nó, cũng đã nhận ra rằng cơn hiểm nghèo đã qua. Nàng chẳng làm được gì hơn cho Vesta nữa, và lúc này những đòi hỏi của cái tổ ấm mà nàng đã bỏ đi kia, bắt đầu trở lại giục giã, đó là lời hứa với Lester và sự cần thiết phải trung thành đối với bốn phận cho tới giờ phút cuối cùng. Có thể Lester đang chờ nàng. Rất có thể là chàng muốn được nghe nốt câu chuyện trước khi cắt đứt hẳn với nàng. Tuy đau khổ, hãi hùng và tin chắc sẽ bị chàng bỏ rơi, nàng cho là như vậy, nàng vẫn cảm thấy rằng như thế cũng chẳng phải là quá đáng – một hình phạt đích đáng đối với tất cả những hành động sai trái của nàng.

Khi Jennie về đến nhà thì đã hơn mười một giờ đêm và đèn trong phòng khách đã tắt. Thoạt đầu nàng – thử đẩy cửa rồi tra chìa khóa vào ổ khóa. Tuy nhiên không có tiếng người động tĩnh, và khi mở cửa, nàng vừa bước vào vừa chờ đợi sẽ nhìn thấy Lester nghiêm nghị đứng trước mặt. Thế nhưng chàng không có đó. Ngọn đèn hơi sờ dĩ còn cháy chỉ là do chàng quên không tắt. Nàng vội đảo mắt nhìn quanh, song khi chỉ thấy gian phòng trống rỗng, nàng bỗng lập tức đi đến kết luận là chàng đã bỏ rơi mình và thế là nàng đứng đó, vẻ tư lự và tuyệt vọng.

“Chàng đi rồi!” nàng nghĩ.

Ngay lúc ấy, tiếng chân chàng vang trên cầu thang. Chàng bước vào, chiếc mũ quả dưa kéo thấp xuống trùm lên vầng trán rộng, sát tận cặp lông mày màu hung, và chiếc áo khoác cài khuy sát tận cổ. Chàng cởi áo khoác ra treo lên mắc mà không nhìn gì đến Jennie. Rồi chàng thông thả bỏ mũ ra và cũng treo lên mắc. Làm xong công việc ấy, chàng quay lại chỗ Jennie đang mở to mắt quan sát chàng.

- Bây giờ tôi muốn biết câu chuyện này, từ đầu chí cuối – chàng bắt đầu nói. – Đứa trẻ ấy là con ai?

Jennie do dự đôi chút như một kẻ sắp sửa nhắm mắt nhảy vào khoảng không mù mịt, rồi nàng mở miệng như một cái máy và thú nhận:

- Đó là con thượng nghị sĩ Brander.

- Thượng nghị sĩ Brander! – Lester lặp lại, tên tuổi vị chính khách quá cổ nhưng vẫn còn lừng danh ấy vang lên mạnh mẽ và đột ngột trong tai chàng. – Làm thế nào mà cô quen ông ấy?

- Mẹ con em vẫn thường giặt quần áo cho ông ấy, – nàng đáp một cách đơn giản.

Lester ngừng lời, sự mạnh dạn của những lời khai từ cửa miệng nàng thậm chí đã khiến cho tâm trạng oán hận của chàng dịu bớt đi. “Con của thượng nghị sĩ Brander”, chàng tự nhủ. Thế ra vị đại diện vĩ đại cho quyền lợi của quần chúng bình dân kia là kẻ đã làm hại đời nàng – một thiếu nữ tự nhận là con gái một bà thợ giặt. Toàn bộ sự việc này quả là một tấn bi kịch hay ho của đời sống xã hội lớp dưới.

- Chuyện này được bao lâu rồi? – Chàng hỏi, nét mặt biểu hiện rõ một tâm trạng u ám.

- Đã gần sáu năm nay – nàng đáp.

Chàng nhắm tính quãng thời gian đã trôi đi kể từ khi chàng biết nàng, và rồi lại nói tiếp:

- Đứa bé lên mấy rồi?

- Con bé già năm tuổi một chút.

Lester hơi chuyển một chút, Do đòi hỏi phải suy nghĩ nghiêm túc nên giọng chàng quyết đoán hơn song cũng bớt phần gay gắt.

- Suốt thời gian này cô để đứa bé ở đâu?

- Nó vẫn ở nhà cho đến khi anh đi Cincinnati mùa xuân năm ngoái. Khi đó em về nhà đưa nó lên đây.

- Nó có ở nhà những lần tôi đến Cleveland không?

- Có – Jennie nói – song em không để nó lộ mặt ra ở bất kỳ chỗ nào anh có thể nhìn thấy.

- Hình như cô đã bảo với gia đình là cô đã lấy chồng – chàng thốt lên và bản khoăn không hiểu mối quan hệ giữa đứa trẻ với gia đình nàng đã có thể thu xếp như thế nào.

- Có thể – nàng đáp – song em không muốn kể anh nghe về đứa bé. Trước nay gia đình em vẫn tưởng rằng em có ý định kể anh nghe.

-Ồ, thế tại sao cô lại không kể?

- Vì em sợ.

- Sợ cái gì?

- Anh Lester ạ, khi em ra đi với anh, em không biết rồi mình sẽ ra sao. Em không muốn điều gì tổn thương đến nó, nếu như có thể được. Sau đó, em thấy xấu hổ, đến khi anh bảo rằng anh không thích trẻ con thì em đâm sợ.

- Sợ rằng tôi sẽ bỏ cô?

- Vâng.

Chàng ngừng lại, những câu trả lời dễ hiểu của nàng xua đuổi một phần nỗi nghi ngờ về sự ăn ở hai lòng xảo quyệt lúc đầu đã đè nặng lên chàng. Suy cho cùng, chuyện này chẳng phải là tráo trở chi mấy mà chính là do hoàn cảnh khốn cùng và sự hèn nhát về tinh thần mà thôi. Hẳn là nàng có một gia đình tệ hại lắm! Hẳn là bố mẹ nàng bản tính phải vô đạo đức lạ lùng nên mới dung túng một cách thu xếp như vậy!

- Cô không biết rằng về lâu dài rồi cô sẽ bị lộ tẩy ư? – Cuối cùng chàng hỏi. – Nhất định cô đã thấy rằng cô không thể nuôi con bé theo kiểu ấy được. Tại sao cô không nói tôi biết ngay từ đầu? Như thế, có phải đỡ cho tôi khỏi nghĩ quẩn về chuyện ấy không nào.

- Em hiểu – nàng nói. – Có điều là hồi ấy em muốn che chở cho nó.

- Bây giờ con bé ở đâu? – chàng hỏi.

Jennie nói rõ đầu đuôi.

Nàng đứng đó, khía cạnh trái ngược của những câu hỏi này và của thái độ chàng thậm chí khiến bản thân nàng bối rối. Lát sau, nàng cố gắng giải thích những câu hỏi ấy, song Lester chỉ thấy được rằng từ trước đến giờ nàng đã hành động sai lầm chứ không có mưu đồ xảo trá nào cả – một tình cảm quá hiển nhiên đến nỗi nếu như ở một cương vị khác thì ắt chàng đã có thể thương hại nàng.

Thực tế, việc về ông Brander vẫn lớn vồn trong tâm trí chàng, và cuối cùng chàng trở lại vấn đề đó.

- Cô bảo rằng mẹ cô thường giặt quần áo cho ông ta. Làm thế nào mà cô đan dúi với ông ta được?



Jennie này giờ vẫn chịu đựng những câu hỏi của chàng với một nỗi đau thầm lặng, khi nghe câu này bỗng rúm cả người lại. Giờ đây chàng đang xâm phạm đến cái thời kỳ vốn là kỷ niệm đau đớn nhất của đời nàng. Điều chàng vừa mới hỏi có vẻ là một yêu cầu buộc cô phải giải thích mọi việc rõ ràng.

- Anh Lester à, hồi ấy em còn rất trẻ – cô phân trần. – Hồi ấy em mới có mười tám tuổi đầu. Em chẳng biết gì. Em thường đến khách sạn nơi ông ấy ở để lấy quần áo đem về giặt và đến cuối tuần em thường đem trả quần áo cho ông ấy.

Nàng ngừng lại, và khi chàng ngồi xuống một cái ghế có vẻ như chờ đợi nghe toàn bộ câu chuyện, nàng nói tiếp:

- Gia đình em nghèo quá. Ông ấy thường trao tiền cho em để đưa mẹ em. Em chẳng biết gì.

Nàng ngừng lời, hoàn toàn không đủ sức nói tiếp nữa và chàng thấy nếu không gợi ý thì nàng sẽ không thể trình bày được, nên lại lục vấn đề khơi dần ra toàn bộ câu chuyện đáng thương kia. Brander đã định lấy nàng. Ông đã viết thư cho nàng song ông đã chết trước khi có thể đến với nàng.

Việc thú tội đã xong. Năm phút tiếp theo, Lester không nói năng gì, chàng đặt một cánh tay lên mặt lò sưởi và nhìn chăm chăm vào tường, trong khi đó Jennie cứ chờ đợi, chẳng biết sắp xảy ra chuyện gì và cũng chẳng muốn cầu xin lấy một điều. Tiếng đồng hồ tích tắc rõ mồn một. Lester không để lộ một suy nghĩ hoặc một tình cảm gì trên nét mặt.

Lúc này chàng hoàn toàn bình tĩnh, hoàn toàn tỉnh táo và tự hỏi nên làm gì. Jennie đứng trước mặt chàng như một phạm nhân trước vành móng ngựa. Còn chàng – trái tim chính trực, đạo đức, trong trắng – thì ngồi ở ghế quan tòa. Giờ đến lúc phải kết án nàng, phải quyết định xem nên hành động theo cách nào.

Nói cho đúng đây là một mớ rối rắm khó chịu, một sự việc mà một con người địa vị, giàu sang như chàng thực sự không nên dính dấp vào. Đứa trẻ này, sự thực rành rành về nó, khiến cho toàn bộ vấn đề mang một vẻ hầu như không thể chịu đựng được, tuy vậy chàng vẫn còn lưỡng lự chưa muốn lên tiếng. Một lát sau chàng quay mình lại, chiếc đồng hồ Pháp trên mặt lò

sưởi trong trẻo điểm ba giờ khiến chàng để ý thấy Jennie suốt từ nãy đến giờ vẫn còn đứng đó, nhợt nhạt và hoang mang.

- Cô nên đi ngủ đi thì hơn – cuối cùng chàng nói rồi lại tiếp tục trầm ngâm suy nghĩ về vấn đề nan giải này.

Song Jennie vẫn tiếp tục đứng đó, đôi mắt mở to chờ đợi, sẵn sàng nghe chàng phán định về số phận của mình. Tuy vậy, nàng chờ đợi thật vô ích. Trầm ngâm một lúc lâu, chàng lại quay mình và bước tới cái giá treo quần áo gần cửa ra vào.

- Cô nên đi ngủ đi thì hơn – chàng lạnh lùng nói. – Tôi đi ra phố đây.

Bất giác nàng quay mình lại và cảm thấy rằng thậm chí trong cơn khủng hoảng này, nàng vẫn có thể hầu hạ chàng được chút gì, song chàng không buồn nhìn nàng. Chàng bước ra ngoài, không thèm hạ cố nói thêm một lời nào nữa.

Nàng nhìn theo chàng, và khi tiếng chân chàng vang lên trên cầu thang, nàng cảm thấy như thể số kiếp mình đã được định đoạt và nghe thấy tiếng chuông nguyện hồn mình. Nàng đã phạm tội gì? Giờ đây chàng sẽ làm gì? Nàng đứng đó, lòng tuyệt vọng rồi bời, và khi tiếng cánh cửa tầng dưới sập lại, nàng quơ quơ tay, đau đớn với nỗi vô vọng cố nén lại.

“Thế là hết!” nàng nghĩ “Thế là hết!”

Trong ánh sáng của buổi bình minh hé muộn, nàng vẫn ngồi đó ngẫm nghĩ, chẳng còn bụng dạ nào mà nhỏ những giọt nước mắt không đâu, vì tình thế đã quá cấp bách rồi.

## Chương 30

Chàng Lester rầu rĩ và triết lý kia đâu phải đã quyết định phương hướng hành động tương lai, như đã tỏ ra ngoài mặt. Mặc dầu, đang ở trong tâm trạng rất nghiêm khắc, rốt cuộc chàng vẫn không thấy rõ mình có lý do gì xác đáng để phàn nàn. Tuy vậy, sự tồn tại của đứa trẻ khiến cho vấn đề trở nên rất phức tạp. Chàng không muốn thấy cái bằng chứng về hành động sai lầm trước kia của Jennie lại là một con người sờ sờ ra như vậy, song thực tế chàng cũng tự thừa nhận rằng lẽ ra chàng đã có thể buộc Jennie phải thổ lộ sự tình từ lâu nếu như chàng tiến hành việc ấy một cách nghiêm chỉnh. Lẽ ra thì nàng đã không nói dối, chàng biết thế. Ngay từ buổi đầu lẽ ra chàng đã có thể yêu cầu nàng nói rõ về lịch sử quá khứ của mình. Chàng đã không làm như vậy, và bây giờ thì quá muộn rồi. Điều duy nhất được xác định trong đầu chàng là có nghĩ đến chuyện lấy nàng cũng vô ích rồi. Giải pháp tốt nhất cho vấn đề này là chàng cứ chu cấp tử tế cho Jennie rồi bỏ rơi nàng. Chàng đến khách sạn, lòng đã quyết, song thực tế chàng vẫn tự nhủ rằng mình sẽ không tiến hành việc đó ngay lập tức. Đối với một người trong tình thế này, lý luận thì dễ đấy, nhưng hành động lại là một chuyện khác. Những tiện nghi, những khao khát và đam mê của con người ta, lâu ngày quen đi, càng tăng lên; với chàng, Jennie đâu phải chỉ là một tiện nghi mà là một khao khát. Gần bốn năm trời thường xuyên chung đụng với nhau đã dạy cho chàng biết bao điều về nàng và về bản thân mình khiến chàng không thể sẵn sàng bỏ cuộc một cách dễ dàng hoặc mau chóng. Đó là một dứt bỏ quá đau đớn. Ban ngày, bận rộn náo nhiệt với công việc của một tổ chức lớn, chàng có thể nghĩ thế, nhưng đêm đến, đó lại là một chuyện khác. Chàng rất đỗi ngạc nhiên phát hiện ra chính mình cũng có thể cô đơn, và điều đó khiến chàng hoang mang.

Trong hoàn cảnh này, một trong những điều khiến chàng chú ý là cái lập luận ban đầu của Jennie cho rằng nếu để cho Vesta ở cùng với chàng và nàng trong cái quan hệ mới kia thì sẽ có hại cho đứa trẻ. Chàng muốn biết

vì sao nàng lại có cảm giác ấy. Tuy địa vị xã hội của chàng cao hơn nàng, nhưng sau một lát ngẫm ngợi chàng bỗng vụt nghĩ rằng quan điểm của nàng có thể có một cái gì đáng chú ý. Hồi ấy nàng chưa biết chàng là người như thế nào và không biết chàng sẽ đối xử với mình ra sao. Có thể sau một thời gian ngắn chàng sẽ bỏ nàng. Vì còn ngờ vực nên nàng muốn che chở cho đứa trẻ. Như vậy thì cũng không đến nỗi tệ lắm. Rồi chàng lại tò mò muốn biết đứa trẻ như thế nào. Con gái một người như thượng nghị sĩ Brander thì có thể cũng khá. Ông ta là một người đàn ông thông minh và Jennie lại là một người phụ nữ xinh đẹp. Cứ nghĩ thế, chàng lại thấy vừa bực bội vừa tò mò. Chàng cần phải quay lại để xem đứa trẻ, vì chàng thực sự có quyền được nhìn nó, song chàng lại do dự chỉ vì thái độ của bản thân mình lúc ban đầu. Chàng đã thấy cần phải bỏ đi thật, thế mà giờ đây chàng vẫn còn phải thương lượng với chính mình.

Thực ra chàng không thể nào bỏ đi được. Mấy năm nay sống với Jennie khiến chàng phụ thuộc vào nàng đến kỳ lạ. Trước kia đã có ai từng gần gũi chàng như nàng? Mẹ chàng yêu quý chàng, song thái độ của bà đối với chàng thực sự bao hàm nhiều kỳ vọng hơn là thương yêu. Còn cha chàng – chắc, cha chàng cũng là một người đàn ông như chàng. Tất cả các em gái chàng rõ ràng chỉ chăm chăm chú chuyện riêng tư; mà Robert và chàng thì tính tình trái ngược nhau. Còn với Jennie, chàng đã thực sự hạnh phúc, chàng đã thực sự sống. Nàng cần thiết cho chàng; càng xa nàng lâu, chàng càng thấy cần nàng hơn. Cuối cùng, chàng quyết định sẽ bàn với nàng một cách thẳng thắn để đi đến một thỏa thuận nào đó. Nàng cần phải đem đứa trẻ về mà chăm sóc nó. Nàng phải hiểu rằng có thể cuối cùng rồi chàng sẽ phải đi. Phải làm cho nàng thấy rằng đã có một thay đổi dứt khoát, tuy rằng sự đoạn tuyệt có thể không xảy ra ngay. Ngay tối hôm ấy chàng trở về nhà.

Jennie nghe tiếng chàng bước vào trong nhà và tìm nàng lại bồi hồi xao xuyến. Rồi nàng lấy hết can đảm, bước ra gặp chàng.

- Theo tôi thì về chuyện này chỉ có thể làm được một điều này, – Lester mào đầu bằng lối nói thẳng vốn là đặc tính của chàng. – Cô đem đứa trẻ về, và có thể chăm sóc nó ở đây. Cần gì mà phải đem nó mà phó thác cho những người xa lạ.

- Em sẽ đem nó về, anh Lester ạ, – Jennie nói, vẻ phục tùng. Trước nay, em vẫn muốn thế.

- Được, thế thì cô nên đem nó về ngay. – Chàng rút một tờ báo buổi chiều từ túi áo ra và bước về phía cửa sổ, rồi quay lại nói với nàng. – Jennie ạ, cô và tôi cũng có thể thông cảm lẫn nhau – chàng nói tiếp. – Tôi hiểu được chuyện này đã xảy ra như thế nào, về phần mình tôi đã ngu xuẩn là không hỏi cô từ trước và không buộc cô phải kể cho tôi biết. Còn cô thì đã đại dốt mà giấu giếm đưa trẻ đi, cho dù cô không muốn cho đời nó dính dáng với đời tôi. Lẽ ra thì cô đã có thể biết rằng chuyện giấu giếm ấy không thể nào thực hiện được, Tuy thế bây giờ thì chuyện ấy cũng chẳng lấy gì làm quan trọng. Có điều tôi cần nói rõ là con người ta nếu không tin nhau thì không thể sống trong một mối quan hệ như quan hệ giữa chúng ta. Tôi cho rằng chúng ta đã tin nhau. Tôi thấy, trên cơ sở này, tôi không có cách nào để duy trì với cô một cái gì hơn là một quan hệ tạm bợ. Sự việc quá rắc rối. Quá nhiều lý do để thành chuyện tai tiếng.

- Em biết – Jennie nói.

- Mà tôi không đề nghị làm việc gì hấp tấp. Về phía tôi, tôi không thấy có lý do gì khiến mọi việc không thể tiếp diễn bình thường, cố nhiên là trong thời gian hiện nay, nhưng tôi muốn cô hãy nhìn thẳng vào thực tế.

Jennie thở dài.

- Em biết, anh Lester ạ – nàng nói – em biết.

Chàng bước lại cửa sổ và nhìn chăm chăm ra ngoài. Trong sân có vài cái cây, ở đó bóng đêm sẫm dần. Chàng tự hỏi rồi câu chuyện này thật sự sẽ đi đến đâu, bởi vì chàng thích một không khí gia đình. Liệu chàng có cần phải bỏ nhà mà đến câu lạc bộ hay không?

- Cô nên đi ăn đi, – một lát sau chàng vừa gợi ý vừa quay lại nàng một cách bức bối, song chàng không cảm thấy xa cách như bề ngoài. Không tổ chức được cuộc sống cho tử tế hơn thực là một điều đáng xấu hổ. Chàng bước lại chiếc ghế xôpha, còn Jennie thì bắt tay vào những bồn phận của mình. Nàng đang nghĩ đến Vesta, đến thái độ vô ơn của mình đối với Lester và đến quyết định cuối cùng của chàng là sẽ không bao giờ lấy nàng. Hành

động đại đột của con người ta đã khiến cho giấc mộng của mình tan vỡ như thế đấy.

Nàng trải khăn bàn, châm những ngọn nến trên những cái giá bằng bạc xinh xắn, làm món bích quy mà chàng ưa thích, đặt một đùi cừu nhỏ lên bếp lò mà nướng và rửa mấy ngọn rau diếp để làm món xalát. Trong khi làm việc nàng cứ băn khoăn không biết rồi tình hình sẽ đi đến đâu. Rồi chàng sẽ bỏ rơi nàng – điều đó thì không còn nghi ngờ gì nữa. Chàng sẽ đi và sẽ lấy một người nào khác.

“Thôi được”, cuối cùng nàng nghĩ. “Chàng sẽ không bỏ mình ngay, như thế cũng may rồi. Và mình có thể đem Vesta về đây”. Nàng vừa thở dài vừa đem các món ăn đặt lên bàn. Ước gì cuộc đời cho nàng cả Lester lẫn Vesta – nhưng hy vọng ấy đã hết.

## Chương 31

Sau cơn bão tố ấy là một thời gian yên tĩnh và phẳng lặng. Ngày hôm sau Jennie đi đón Vesta về. Niềm vui mẹ con đoàn tụ đã bù đắp lại bao nỗi lo âu khác. “Bây giờ mình có thể đối xử với nó theo đúng bổn phận của mình”, nàng nghĩ; và trong ngày hôm ấy có tới ba bốn lần nàng thấy mình khẽ ngân nga một khúc hát ngắn.

Lúc đầu, Lester chỉ họa hoằn mới đến. Chàng đang cố tự thuyết phục mình phải làm một cái gì đó để làm lại cuộc đời – tiến tới cuộc chia tay mà chàng đã gợi ý kia. Chàng không nghĩ rằng trong nhà này lại có một đứa trẻ, nhất là cái đứa trẻ đặc biệt kia. Chàng phải chật vật mới qua nổi cái thời kỳ lạnh nhạt đã dự kiến trước, rồi lại bắt đầu về nhà thường xuyên hơn. Cho dù có những điều bất tiện, ngôi nhà ấy vẫn là nơi yên tĩnh, êm đềm và có những nguồn vui riêng tư rất lớn.

Trong mấy ngày đầu Lester trở về, Jennie thật khó xoay sở ổn thỏa nhằm giữ cho con bé nghịch ngợm, dễ kích động và hầu như bất trị khỏi quấy rầy con người trầm tĩnh, dứt khoát và có đầu óc thương mại kia. Jennie đã nghiêm khắc căn dặn Vesta về cái buổi tối đầu tiên mà Lester gọi điện báo rằng chàng sắp đến, nàng bảo con rằng đấy là một người rất hay cáu, không thích trẻ con và dặn con không được đến gần chàng. – Con không được bép xép, – nàng nói. – Con không được hỏi. Phải đợi mẹ hỏi mới được nói con muốn gì. Mà con đừng bao giờ tự tiện thò tay lấy.

Vesta đồng ý một cách nghiêm trang song đầu óc trẻ thơ của nó khó mà hiểu hết được ý nghĩa của việc căn dặn ấy.

Lester đến lúc bảy giờ tối. Trước đó Jennie đã cố hết sức ăn mặc cho Vesta thật đẹp và đã vào phòng riêng để tự trang điểm nốt cho hoàn chỉnh. Nàng dự định để Vesta ở dưới nhà bếp. Nhưng thực tế con bé đã theo mẹ tới cửa phòng khách, ở đó lúc này người ta có thể nhìn thấy nó rõ ràng. Lester treo mũ áo lên rồi quay mình lại, chàng thoáng thấy nó, Đứa trẻ nom rất đáng yêu, mới thoáng nhìn chàng đã phải thừa nhận điều đó. Nó mặc

một bộ đồ flanen trắng chấm xanh, có cổ lơ-vê mềm và cổ tay giả, kèm theo giày và tất trắng bổ sung nốt trang phục. Những búp tóc quăn vàng óng xòa xuống mặt nó nom đến vui mắt. Đôi mắt xanh, đôi môi đỏ, cặp má hồng hoàn tất bức tranh. Lester nhìn chăm chăm, suýt nữa đã toan nói một điều gì nhưng lại cố kìm mình lại. Vesta bẽn lễn rút lui.

Khi Jennie bước ra, chàng bèn bình luận về việc Vesta vừa xuất hiện.

- Con bé nom khá xinh – chàng nói. – Cô dạy dỗ nó có vất vả lắm không?

- Cũng không vất vả lắm – nàng trả lời.

Jennie bước sang gian phòng ăn, và Lester nghe lỏm được một mẫu đối thoại giữa hai mẹ con.

- Ông ấy là ai? – Vesta hỏi.

- Suýt! Đó là chú Lester của con đấy. Mẹ đã bảo con không được bép xép cơ mà!

- Ông ấy có phải là chú mẹ không?

- Không, con ạ. Thôi không nói nữa. Con chạy vào bếp đi.

- Ông ấy chỉ là chú con thôi à?

- Ừ, thôi con vào bếp đi.

- Được rồi.

Không được được, Lester cũng phải mỉm cười.

Nếu như con bé lại vô duyên, xấu xí, cau có hoặc đủ cả ba tật ấy thì khó mà ai đoán trước được chuyện gì đã có thể xảy ra tiếp theo. Nếu như Jennie kém tế nhị, ngay từ lúc đầu, thì có thể chàng đã có một ấn tượng khó chịu. Thực tế, vẻ đẹp tự nhiên của đứa trẻ kết hợp với cách xử sự mềm mỏng của người mẹ trong việc để cho nó tránh mặt chàng, đã khiến chàng chợt thấy một thoáng thơ ngây và tươi trẻ ở nàng, một điều bao giờ cũng là dễ chịu. Chàng bỗng nghĩ ra rằng Jennie đã là người mẹ của một đứa con suốt mấy năm nay, nàng đã sống xa con mỗi lần đến hàng tháng trời; thậm chí nàng đã không hề nói bóng nói gió gì về sự tồn tại của nó, thế mà rõ ràng nàng vẫn hết sức yêu thương Vesta. – Thật lạ lùng, – chàng nói. – Cô ta là một người phụ nữ kỳ dị.



Một buổi sáng, đang ngồi đọc báo trong phòng khách, Lester cảm giác như vừa nghe tiếng vật gì động đậy. Chàng quay mình lại và ngạc nhiên khi thấy một con mắt to xanh đang nhìn mình chăm chăm qua khe cửa buồng bên cạnh – sự việc đó khiến chàng rất ngỡ ngàng. Nó không giống cái lối của con mắt bình thường hề gặp tình huống bối rối như thế là lập tức rút lui ngay; nó cứ giữ nguyên vị trí ấy với một vẻ bạo dạn có chủ tâm. Chàng giờ tờ báo một cách nghiêm nghị rồi lại nhìn. Con mắt ấy vẫn đó, chàng lại giờ tờ báo, vẫn thấy con mắt ấy. Chàng bắt chéo hai chân vào nhau rồi lại nhìn. Lúc này thì con mắt ấy biến mất.

Tuy bản thân nó không có gì quan trọng nhưng tình tiết này lại đượm cái duyên của hài kịch, một điều mà Lester đặc biệt nhạy cảm. Mặc dù không muốn giảm bớt thái độ xa lánh chút nào, chàng vẫn cảm thấy hơi buồn cười vì sự xuất hiện bí ẩn ấy; hai mép chàng chỉ chực nhếch lên cười. Chàng không chịu nhượng bộ cảm giác ấy và cắm đầu vào đọc báo, song sự việc kia vẫn rõ nét trong tâm trí. Cô bé lang thang kia đã để lại ấn tượng ban đầu thực sự quan trọng đối với chàng.

Sau đó không lâu, một buổi sáng vào giờ điếm tâm, khi Lester đang bình thản ngồi vừa ăn vừa xem báo thì lại một sự việc khác xảy đến, làm chàng chú ý – lần này thì không đơn giản lắm. Trước đó Jennie đã cho Vesta ăn điếm tâm và để cho nó chơi một mình cho đến khi Lester ra khỏi nhà. Jennie ngồi bên bàn ăn, đang rót cà phê thì Vesta bỗng xuất hiện, điệu bộ rất ra dáng và đi ngang qua căn phòng. Lester ngẩng đầu lên, còn Jennie thì đỏ mặt đứng dậy.

- Thế là thế nào hả Vesta? – Nàng vừa hỏi vừa đuổi theo nó.

Nhưng lúc đó Vesta đã vào đến trong bếp, nó kiếm được một cái chổi con rồi quay trở ra, mặt rạng rỡ một vẻ quyết tâm kỳ cục.

- Con cần cái chổi xinh của con – nó kêu lên và bình thản bước ngang qua phòng ăn, biểu hiện tinh khôn ấy lại khiến Lester thấy như bị cù nôn trong lòng, lần này thì chàng hơi thoáng một nụ cười trên môi.

Tác động cuối cùng của việc giao tiếp này là dần dần đánh tan cảm giác ghét bỏ của Lester đối với đứa trẻ và thay thế vào đó bằng một thứ tình cảm khoan dung thừa nhận nó là một con người.

Những diễn biến trong sáu tháng sau đó có tính chất làm dịu đi hơn nữa sự đối lập căng thẳng vẫn còn tồn tại trong đầu óc Lester. Tuy không hề cam phận với bầu không khí có phần vẫn đục chàng đang sống, nhưng chàng vẫn cảm thấy dễ chịu đến nỗi không thể đành lòng khước từ nó. Nó chẳng khác gì một chiếc giường trải nệm lông chim. Thái độ Jennie thực quá ư sùng kính. So với tất cả các mối quan hệ xã hội trước đây của chàng thì điều kiện được tự do thoải mái lại thêm đặc quyền được yên tĩnh, bình dị và có tình thân thương gia đình hiện nay thật quá ư là hấp dẫn. Chàng cứ nấn ná mãi và rồi bắt đầu cảm thấy rằng có lẽ cứ để mọi việc như thế này cũng hay.

Trong thời kỳ này quan hệ thân thiện giữa chàng và cô bé Vesta được tăng cường lúc nào không biết. Chàng phát hiện ra rằng các việc làm của Vesta thực sự có phảng phất chút hài hước và thế là chàng bắt đầu theo dõi sự phát triển của đặc tính ấy. Lúc nào con bé cũng làm một điều gì ngộ nghĩnh và mặc dù Jennie đã để ý canh chừng cẩn thận đến mức chính chàng cũng ngạc nhiên, thế mà Vesta vẫn tìm cách tránh né được mọi cố gắng nhằm ngăn chặn nó và cứ nhận xét thẳng thừng. Tỷ như có lần khi nó đang cứa mãi miếng thịt trên cái đĩa lớn bằng con dao to của nó thì Lester góp ý với Jennie là có lẽ nên kiếm cho nó một bộ đồ ăn nhỏ.

- Nó khó mà sử dụng được những con dao to này.

- Vâng, – Vesta nói ngay. – Cháu cần một con dao nhỏ. Tay cháu bé thế này cơ mà.

Nó giơ tay lên. Jennie không sao biết được rồi nó còn trò gì tiếp theo nữa, nàng vội với ra cầm tay con đặt xuống, trong khi Lester phải gắng lắm mới nhịn được cười.

Một buổi sáng khác, sau đó không lâu, nó quan sát Jennie bỏ những viên đường vào cốc của Lester, rồi bỗng nói. – Mẹ bỏ vào cốc con hai viên, mẹ ạ.

- Không, con ạ – Jennie đáp, – cốc của con không cần viên nào, Con có sữa để uống rồi.

- Chú Lester được hai viên. – nó cãi.

- Đúng – Jennie trả lời – nhưng con còn bé lắm. Hơn nữa con không được ăn nói như vậy khi ngồi vào bàn. Không hay đâu.

- Chú Lester ăn nhiều đường quá – con bé đớp ngay, và nghe vậy, con người sành ăn kia bỗng toét miệng cười.

- Chú không biết mình tham ăn đấy, – chàng nói xen vào, lần đầu tiên hạ cố trả lời trực tiếp con bé. – Chú nghe cứ tưởng như truyện con cáo và chùm nho ấy. – Vesta mỉm cười lại với chàng và giờ đây sự lạnh nhạt đã tan đi, con bé tha hồ liến thoắng. Hết chuyện này lại đến chuyện khác và cuối cùng Lester hầu như cảm thấy con bé là con mình; thậm chí chàng sẵn sàng bằng lòng để nó chia sẻ những may mắn mà địa vị và tiền tài của chàng có thể tạo ra – cố nhiên là với điều kiện chàng sống với Jennie và hai người đi đến một thỏa thuận nào đó không đến nỗi khiến chàng phải tách rời một cách vô vọng với xã hội thượng lưu và chàng phải luôn luôn ghi nhớ thỏa thuận ấy.

## Chương 32

Mùa xuân năm sau, các phòng trưng bày và nhà kho làm xong, Lester chuyển văn phòng về tòa bin-đỉnh mới. Trước kia chàng vẫn giải quyết tất cả mọi công việc giao dịch tại khách sạn Grand Pacific và tại câu lạc bộ, Từ nay trở đi chàng cảm thấy cố định vững chắc ở Chicago, cứ như thể thành phố ấy sẽ là quê hương tương lai của mình. Biết bao công việc linh tinh đổ lên đầu chàng – từ việc điều khiển một lực lượng khá lớn các nhân viên văn phòng đến việc giải quyết mọi thứ công việc kinh doanh quan trọng. Chàng không còn phải đi lưu động nữa, nhiệm vụ đó đã chuyển sang tay chồng cô Emy, dưới sự chỉ đạo của Robert. Robert đang cố hết sức đẩy mạnh quyền lợi cá nhân của mình, không phải chỉ bằng cách dùng thế lực đè nén các cô em mà còn bằng cách cải tổ nhà máy nữa. Nhiều người mà bản thân Lester ưa thích đang có nguy cơ bị loại trừ. Song Lester không hay biết gì về chuyện đó, còn ông già họ Kane thì có khuynh hướng muốn để mặc cho Robert tha hồ hành động. Ông cụ bắt đầu mỗi mệch vì tuổi tác. Ông vui mừng khi thấy một người có đường lối kiên quyết nổi lên và đảm đương công việc. Xem ra, Lester cũng chẳng bận tâm. Bề ngoài quan hệ giữa chàng và Robert có vẻ tốt đẹp hơn bất kỳ thời gian nào trước đó.

Mọi chuyện lẽ ra đã có thể tiếp tục một cách khá êm đềm nếu chuyện đời tư của Lester với Jennie có thể giữ kín mãi được. Thịnh thoảng có những người quen biết chàng trong quan hệ xã giao hoặc buôn bán đã nhìn thấy chàng cùng đi xe với Jennie. Chàng chủ trương sẽ làm ra vẻ mặt trơ trán bóng, lấy cớ rằng chàng là đàn ông chưa vợ và có quyền quan hệ với bất kỳ ai mà chàng thích. Chàng định bụng sẽ không giới thiệu nàng với bất kỳ người nào, nếu có thể. Jennie có thể là bất kỳ một thiếu nữ nào con nhà gia giáo được chàng ưa và chính sách của chàng là cứ đóng vai một du khách vội vã trong lúc đi xe để người khác không giữ chàng lại mà nói chuyện được.

Như trên đã nói, những khi cùng đi xem hát, nàng được giới thiệu đơn giản là “cô Gerhardt”.

Khổ một nỗi là nhiều kẻ trong số bạn bè của chàng lại là những người quan sát cuộc đời rất tinh. Họ chẳng có vấn đề gì để bàn cãi về tư cách đạo đức của Lester. Chỉ có điều là những lần trước, họ đã bắt gặp chàng cùng đi với chính người phụ nữ này tại các thành phố khác. Nàng ắt phải là người mà chàng đang bao. Chuyện, thế thì đã sao? Giàu có lại trẻ trung nữa thì nhất định phải ăn chơi lu bù. Tiếng đồn đến tai Robert, tuy thế ông này vẫn giữ kín. Nếu như Lester muốn làm cái chuyện này thì cũng tốt thôi. Nhưng ắt rồi sẽ đến lúc lộ tẩy.

Điều đó xảy ra khoảng độ một năm rưỡi sau khi Lester và Jennie đã sống với nhau tại ngôi nhà phía bắc thành phố. Tình cờ Lester lại bị cảm cúm nhẹ vào mấy hôm thời tiết khắc nghiệt mùa thu ấy. Khi cảm thấy những triệu chứng ban đầu, chàng nghĩ bụng có ốm cũng chỉ ít lâu thì khỏi và cố gắng khắc phục cơn bệnh bằng cách tắm nước nóng và uống nhiều ký ninh. Song bệnh lại nặng hơn chàng tưởng, lúc khoảng gần sáng, chàng nằm liệt giường vì bị sốt kịch liệt và đầu nhức như búa bổ.

Do chung sống lâu dài với Jennie nên chàng đã trở nên khinh suất. Nếu khôn ngoan ra thì chàng đã phải về khách sạn mà chịu đựng trận ốm một mình. Đằng này chàng lại cảm thấy rất vui sướng được ở nhà với Jennie. Chàng đã phải gọi dây nói tới văn phòng báo rằng mình khó ở và sẽ vắng mặt ở đó độ một vài ngày, rồi khoan khoái để cho nàng kiên tâm chăm sóc.

Cố nhiên Jennie sung sướng được có chàng ở bên mình, dù ốm hay khỏe mạnh. Nàng khuyên chàng nên đi khám bệnh và lấy đơn thuốc của bác sĩ. Nàng đem về những liều nước chanh nóng và đắp nước lạnh vào mặt, vào tay và khắp mình mấy chàng, về sau, khi chàng sắp sửa bình phục, nàng lại nấu cho chàng những bát nước thịt bò hầm hoặc cháo ngon lành.

Sự việc trở trêu thực sự đầu tiên xảy ra chính vào thời kỳ chàng đau ốm này. Cô Louise, em gái chàng, thời gian ấy đang đi thăm bạn bè ở thành phố St. Paul và trước đó cô đã viết thư báo rằng có thể trên đường về cô sẽ ghé thăm chàng, ngờ đâu cô lại quyết định trở về sớm hơn dự định ban đầu. Trong lúc Lester bị ốm nằm tại nhà thì cô đến Chicago. Gọi dây nói đến

văn phòng của chàng, và được biết là chàng không có mặt ở đó và sẽ vắng mặt mấy ngày, cô liền hỏi xem có thể tìm chàng ở đâu,

- Có lẽ ông ấy ở khách sạn Grand Pacific, – một viên thư ký thiếu thận trọng nói, – ông ấy mệt. – Louise hơi lo bèn gọi điện thoại đến khách sạn Grand Pacific và được người ta báo cho biết rằng ông Lester Kane đã vắng mặt ở đó mấy ngày, mà thực tế hàng tuần, ông ấy cũng chỉ ở khách sạn không quá một hai hôm. Điều đó khiến cô ta tò mò và cô gọi điện thoại cho câu lạc bộ của chàng.

Tình cờ ở câu lạc bộ có một gã trực điện thoại đã đích thân gọi đến nhà Lester mấy bận. Gã này không được dặn dò phải giữ kín số điện nhà đó, mà thực tế cũng chẳng có ai khác hỏi xin số điện ấy. Khi Louise xưng là em gái Lester và nói là cô đang nóng lòng muốn gặp chàng, gã trai trẻ trả lời, – có lẽ ông ấy ở số 19 khu quảng trường Schiller.

- Anh nói địa chỉ của ai đấy? – Một viên thư ký đi ngang qua hỏi.

- Của ông Kane.

-Ồ, đừng để lộ các địa chỉ. Cậu chưa biết điều đó à?

Gã xin lỗi, nhưng Louise đã treo ống nghe lên<sup>[24]</sup> và bỏ đi rồi.

Khoảng một giờ sau, Louise đến khu quảng trường Schiller vì cô tò mò muốn biết cái nơi ở thứ ba này của ông anh. Bước lên cầu thang – vì đó là một ngôi nhà hai căn hộ – cô nhìn thấy trên cánh cửa dẫn lên tầng hai có đề tên Kane. Cô bấm chuông và Jennie ra mở cửa, nàng ngạc nhiên thấy một phụ nữ ăn mặc rất hợp thời trang.

- Hình như đây là nhà ông Kane – Louise vừa mào đầu một cách kẻ cả vừa nhìn vào phía trong qua một cánh cửa ngỏ phía sau Jennie. Cô hơi ngạc nhiên vì gặp một thiếu phụ nhưng khi ấy cô mới chỉ hơi thoáng một chút hoài nghi.

- Vâng. – Jennie trả lời.

- Hình như anh ấy ốm. Tôi là em gái anh ấy. Tôi vào có được không?

Nếu đủ thì giờ suy nghĩ, hẳn Jennie đã kiếm cớ từ chối, song nàng chưa kịp nói gì thì Louise đã bước vụt qua với cái vẻ táo tợn của một kẻ con nhà gia thế và có địa vị cao sang, Khi đã vào bên trong rồi, Louise bèn soi mói

đảo mắt nhìn quanh. Cô thấy mình đang đứng trong phòng khách thông sang phòng ngủ, nơi Lester đang nằm. Tình cờ con bé Vesta lại đang chơi trong góc phòng ấy, nó bèn đứng dậy giương mắt ra nhìn người khách mới tới. Cửa phòng ngủ mở cho thấy rõ ràng Lester đang nằm trên giường, mắt nhắm nghiền, phía tay trái chàng có một cái cửa sổ.

- Ôi, ông anh tôi đây rồi! – Louise kêu lên. – Anh đau ốm làm sao thế? – cô vội hỏi.

Lester đã mở mắt ra khi nghe tiếng cô em, và lập tức nhận ra tình thế lúc này. Chàng gượng chống khuỷu tay nhóm dậy song không biết nói thế nào,

- Ồ, chào Louise – cuối cùng chàng gắng gượng nói. – Em từ đâu đến đây thế?

- Từ St. Paul. Em trở về sớm hơn dự định – cô trả lời dăm dẩn, bực bội vì cảm thấy có chuyện gì đó không ổn. – Mà cũng vất vả lắm em mới tìm được anh. Người kia là...

Cô đã toan nói “cô quản gia xinh đẹp của anh”, song lại quay lại và thấy Jennie đang lúng túng thu dọn một số đồ đạc gì đó trong gian phòng bên, nom có vẻ vô cùng thiếu nã.

Lester cứ hăng giọng định nói mà chẳng làm sao nói được.

Cô em gái nhìn khắp phòng bằng cặp mắt xoi mói. Cô nhận thấy một không khí gia đình vừa dễ chịu lại vừa gợn cảm. Trên một cái ghế tựa có vắt một bộ quần áo của Jennie nom có vẻ suồng sã, điều đó khiến cô gái họ Kane này đứng thẳng người lên một cách thận trọng. Cô nhìn ông anh, lúc ấy mắt chàng ánh lên một vẻ lạ lùng – chàng có vẻ hơi lúng túng, khó xử, nhưng lạnh lùng và thách thức.

- Lẽ ra em không nên đến tận đây – cuối cùng Lester nói trước khi Louise thốt ra câu hỏi đang nảy ra trong đầu.

- Sao em lại không nên đến? – Cô kêu lên, giận dữ vì lời thú nhận trơ trẽn kia. – Anh là anh trai em, phải không nào? Tại sao anh lại có một nơi ở mà em không thể đến? Ồ, ý hay thật... mà lại do chính anh nói với em.

- Louise nghe đây – Lester nói tiếp, chống khuỷu tay nhóm người lên hơn nữa. – Cô cũng hiểu đời như anh. Chúng ta chẳng cần tranh cãi làm gì. Anh không biết là cô đến, nếu biết thì anh đã thu xếp cách khác.

- Thu xếp cách khác, ra là thế – cô mĩa mai – Em cũng nghĩ thế đấy. Hay thật!

Cô rất bực mình khi thấy mình bị rơi vào cái bẫy này; thật quả là ô nhục cho Lester.

- Ở địa vị cô, tôi sẽ không ngạo mạn như vậy – chàng tuyên bố, mặt đỏ gay lên. – Tôi chả phải phân trần gì với cô về tư cách của mình đâu. Khi tôi nói lẽ ra đã thu xếp cách khác, đó hoàn toàn không có nghĩa là xin lỗi cô. Nếu cô không cần tỏ ra lịch sự thì xin cứ việc.

- Ôi, anh Lester Kane! – Cô kêu lên, hai má nóng bừng – Em đã nghĩ tốt hơn về anh, thật đấy, Em nghĩ anh phải tự lấy làm xấu hổ vì đã công nhiên sống... – cô dừng lại không dùng đến cái từ định nói nữa – mà khắp trong thành phố này chỗ nào chẳng có bạn bè của gia đình nhà ta. Thật kinh khủng! Em đã tưởng rằng anh có ý thức hơn về sự đứng đắn và biết suy nghĩ hơn.

- Đứng đắn cái cóc gì – chàng nổi cáu. – Tôi đã bảo là tôi không việc gì phải phân trần với cô. Nếu như cô không thích cảnh sống này thì cô muốn làm gì thì làm.

- Ôi! – cô kêu lên. – Anh trai mình mà lại ăn nói thế này! Mà lại vì cái con người kia! Đứa trẻ kia là con ai đấy? – cô vặn hỏi, giọng tuy dữ tợn nhưng cũng có vẻ tò mò.

- Mặc kệ nó, không phải con tôi, mà nếu là con tôi, thì cũng có gì khác đâu nào. Tôi mong rằng cô đừng giây vào công việc của tôi.

Jennie nãy giờ vẫn loanh quanh trong phòng ăn ở phía bên kia phòng khách nghe thấy những lời rủa rới đến mình. Lòng nàng quặn đau.

- Anh đừng có lên mặt, Em sẽ không giây vào nữa đâu. – Louise đốp lại. – Tuy vậy em vẫn nghĩ lẽ ra so với mọi người anh phải ở tầm cao hơn thế này, – thế mà anh lại đi tăng tịu với một con mẹ rõ ràng thấp kém hơn mình biết bao. Ôi, em đã tưởng mẹ ta là... – cô lại toan nói thêm “quản gia của anh”, song cô bị Lester ngắt lời, chàng đã nổi giận đến mức độ trở nên tàn nhẫn.

- Cô muốn nghĩ người ta là gì thì kệ cô – chàng gầm lên. – Cô ấy còn hơn một vài kẻ làm ra vẻ có tư tưởng cao thượng. Tôi đi guốc vào bụng cô



rồi. Điều cô nghĩ chẳng ăn nhập gì vào vấn đề, tôi bảo cho mà biết. Tôi làm điều này và tôi cóc cần cô nghĩ gì. Tôi phải chịu trách nhiệm. Mặc xác tôi.

- Được, em sẽ không bận tâm, anh cứ yên trí – cô vặc lại. – Rõ ràng là đối với anh thì gia đình ta cũng chẳng có nghĩa lý gì. Nhưng anh Lester Kane ạ, nếu như anh có chút ý thức về sự đúng đắn thì anh đã chẳng bao giờ để em gái mình đến sa chân vào một nơi như thế này. Em thấy ghê tởm, chỉ có thể thôi, mà khi nghe thấy chuyện này nhất định những người khác cũng thấy như vậy.

Cô quay gót và khinh khỉnh bước ra, dành một cái nguyệt cay độc cho Jennie lúc đó chẳng may lại bước đến gần cửa phòng ăn. Vesta đã biến đi đâu mất. Một lát sau Jennie bước vào trong phòng rồi đóng cửa lại. Nàng chẳng biết nói gì. Lester tựa đầu lên gối, vẻ buồn rầu, mái tóc rậm vuốt ngược lên khỏi khuôn mặt răn rỏi. “Thật là một trò quái ác của số mệnh”, chàng nghĩ. Giờ đây em gái chàng sẽ về nhà kể cho gia đình biết chuyện. Cha chàng sẽ biết và mẹ chàng nữa, Robert, Imogene, Emy – tất cả sẽ biết. Chàng sẽ không cần thanh minh gì hết. Louise đã thấy rõ. Chàng đắm chiêu nhìn chăm chăm vào tường.

Trong khi đó, lãng xãng với công việc, Jennie cũng có điều cần suy nghĩ. Địa vị thực sự của nàng trong con mắt của một phụ nữ khác là như thế đó. Giờ đây nàng thấy được người đời nghĩ gì. Cái gia đình này xa lạ đối với nàng, như thể nó sống trên một hành tinh khác. Đối với các anh chị em chàng, đối với cha mẹ chàng, nàng là một người đàn bà tồi tệ, một kẻ thấp kém hơn chàng quá nhiều về địa vị xã hội, thấp kém hơn chàng quá nhiều về trí tuệ và đạo đức, một con đĩ. Vậy mà trước đó nàng đã hy vọng cách nào đó, sẽ khôi phục lại chỗ đứng của mình trước mắt thế gian. Từ trước đến giờ chưa hề có chuyện gì khiến nàng xót xa đến thế. Ý nghĩ ấy khiến tình cảm của nàng nứt toác một vết thương lớn. Thực sự dưới con mắt của cô ta – tức Louise – của người đời, nàng thấp kém và đê tiện, mà dưới con mắt của Lester thì căn bản cũng thế thôi. Làm sao có thể khác hơn được? Nàng cứ loanh quanh lẫn quẩn, tê dại và câm lặng, lòng trĩu nặng nỗi đau đớn vì thất bại và tủi nhục.

Ôi, giá mà nàng biết được cách nào để tự mình thị với thiên hạ, để sống có danh dự và tỏ ra là con người đoan chính. Làm sao mà có thể thực hiện được điều đó? Cần phải thế – nàng hiểu điều đó. Nhưng biết làm sao đây?

## Chương 33

Bị xúc phạm đến thể diện gia đình, Louise lập tức trở về Cincinnati, ở đó cô thuật lại điều mình khám phá được, lại gia giảm thêm chút mắm muối vào. Theo lời cô thì cô đã gặp “một mù đàn bà ngớ ngẩn và trơ trẽn” ở cửa nhà Lester, người này thậm chí đã không mời cô vào khi cô xưng tên mà cứ đứng đó, “bộ tịch hệt như một kẻ có tội”. Lester cũng đã xử sự một cách đáng xấu hổ, anh ấy đã trơ trẽn đập vào mặt cô về sự việc ấy. Khi cô đòi anh ấy phải cho biết đứa trẻ là con ai thì anh đã từ chối không chịu nói. – Nó không phải là con tôi, – anh chỉ nói có thế.

- Ôi, lạ Chúa! – Bà Kane kêu lên, bà là người đầu tiên được nghe chuyện. – Lester của tôi, con trai tôi! Sao nó lại có thể làm thế được!

- Mà cái con mù ấy mới gớm chứ! – Louise dẫn giọng kêu lên, như thể những lời ấy cần phải được lặp đi lặp lại mới có phần xác thực.

- Con đến đó một mình vì con nghĩ có thể giúp đỡ được anh ấy. – Louise nói tiếp. – Khi người ta bảo anh ấy khó ở, thì con nghĩ rằng anh ấy có thể bị ốm nặng. Nếu không đến thì làm sao mà con biết được.

- Tội nghiệp Lester – mẹ cô kêu lên, – Ai ngờ rằng nó lại đến nỗi như thế!

Bà Kane suy đi nghĩ lại trong đầu cái vấn đề nan giải ấy, và trước đây, chưa từng trải những chuyện như vậy để mà lo liệu nên bà gọi đây nói cho ông Archibald – ông này từ nhà máy về thẳng nhà và ngồi bàn bạc suốt, vẻ mặt rất nghiêm nghị. Té ra Lester đang công nhiên sống với một người đàn bà mà vợ chồng ông chưa hề nghe nói đến. Có thể Lester sẽ tỏ ra thách thức và lãnh đạm đúng như bản tính cương cường của chàng. Không thể dùng cái quan điểm về quyền lực của cha mẹ được. Chính Lester tự thân đã là một quyền lực tập trung rồi, nếu như cần đưa ra những đề nghị nào đó nhằm thay đổi cách cư xử của chàng thì sẽ phải tiến hành một cách rất tế nhị.

Ông Archibald Kane trở về xưởng máy, đau đớn và ngán ngẩm nhưng vẫn kiên quyết sẽ phải làm một điều gì đó. Ông cụ bàn với Robert, ông này thú nhận là từ trước thỉnh thoảng cũng có nghe những tin đồn đáng ngại nhưng không muốn có ý kiến gì. Bà Kane gợi ý là có lẽ Robert nên đi Chicago mà bàn bạc với Lester.

- Nó phải nhận ra rằng chuyện này nếu còn tiếp tục thì sẽ gây cho nó những tổn thất không thể nào cứu vãn nổi, – ông Archibald Kane nói. – Nó đừng có hòng mà mặt trơ trán bóng mãi. Không ai có thể như vậy. Nó phải lấy con kia hoặc phải bỏ nó. Tôi muốn anh bảo nó như thế cho tôi.

- Được ạ, – Robert nói, – nhưng ai là người sẽ thuyết phục chú ấy? Con thì nhất định không muốn làm cái công việc ấy.

- Tôi hy vọng rồi cuối cùng tôi sẽ bảo nó, – ông già Archibald nói, – nhưng dù sao thì anh cũng nên thử đi một chuyến xem sao. Việc ấy không thể gây ra điều gì tai hại. Có thể nó sẽ tỉnh ngộ.

- Con không tin – Robert trả lời. – Chú ấy là một người kiên quyết. Ba cũng rõ, về chuyện này bàn bạc phỏng có ích gì. Dù sao con cũng sẽ đi nếu điều đó khiến ba đỡ lo phần nào. Mẹ cũng muốn thế.

- Phải, phải – ông bố nói, vẻ quẫn trí – anh đi thì hơn.

Theo sự bàn bạc ấy, Robert ra đi. Không dám tiên đoán bất cứ mức độ thành công đặc biệt nào trong công cuộc này, ông ta vui vẻ đáp tàu đi Chicago, tin tưởng vào cái ý nghĩ rằng mọi sức mạnh đạo lý và chính nghĩa đều ở về phía ông.

Sau khi gặp Louise được ba hôm thì Robert đến thành phố này, vào một buổi sáng, đến nơi là ông gọi điện thoại ngay đến nhà kho song Lester không có ở đấy. Sau đó ông gọi về nhà ở của Lester và khéo léo hẹn gặp.

Lester vẫn còn khó ở song chàng muốn đến gặp Robert tại văn phòng hơn, và chàng đã làm như vậy. Chàng gặp Robert với thái độ vui vẻ, uể oải của mình và hai anh em bàn bạc công việc làm ăn một lát. Tiếp sau đó là một sự yên lặng đầy ý nghĩa.

- Đây, chắc chú cũng biết vì lý do gì mà tôi đến đây – Robert bắt đầu ướm lời.

- Hình như tôi có thể đoán được. – Lester trả lời.

- Cả nhà đều rất lo chuyện chú bị ốm, đặc biệt là mẹ. Chú không có nguy cơ phải lại đây chứ?

- Chắc là không.

- Louise bảo là nó đến đây gặp phải một kiểu gia đình<sup>[25]</sup> thật kỳ cục. Chú chưa cưới đây chứ?

- Chưa.

- Cái người thiếu phụ mà Louise thấy có phải chỉ là... (Robert vẫy tay một cái đầy ý nghĩa).

Lester gật đầu.

- Tôi không muốn tò mò, chú Lester ạ. Tôi đến đây không phải vì chuyện ấy đâu, sở dĩ tôi có mặt ở đây chỉ vì gia đình nhà ta muốn tôi phải đến. Mẹ khổ não quá đến nỗi, vì mẹ tôi không thể không đến gặp chú... – Ông ngừng lại, còn Lester cảm động vì thái độ thẳng thắn và tôn trọng của anh, nên cảm thấy rằng chỉ một cái phong thái lịch sự kia cũng đủ để mình phải có vài lời giải thích.

- Tôi không biết có thể nói điều gì khả dĩ góp phần vào việc giải quyết vấn đề – chàng trầm ngâm trả lời. – Thực ra cũng chẳng có gì mà nói. Tôi sống với người phụ nữ ấy mà gia đình nhà ta phản đối. Cái gay chủ yếu về sự việc này có lẽ là tôi không may bị bại lộ.

Chàng ngừng lời, còn Robert thì ngẫm nghĩ về thực chất cái lý lẽ trần tục của em mình. Lester rất bình tĩnh về chuyện này. Xem ra chàng hết sức đúng mực, cũng như thường lệ.

- Hiện nay chú không tính đến chuyện lấy cô ta chứ? – Robert ngập ngừng hỏi.

- Tôi chưa đi đến chỗ ấy – Lester bình tĩnh trả lời.

Hai anh em lặng lẽ nhìn nhau một lát và rồi Robert quay nhìn ra cảnh thành phố ở phía xa.

- Tôi chắc chắn cần phải hỏi xem chú có yêu cô ta thực sự hay không? – Robert đánh bạo nói.

- Tôi không biết liệu có thể bàn luận được với anh về niềm rung cảm thiêng liêng ấy hay không – Lester đáp, thoáng một vẻ châm biếm dữ tợn. –

Bản thân tôi chưa hề trải cái cảm giác ấy. Tôi chỉ biết rằng người phụ nữ ấy đối với tôi rất thú vị.

-Ồ, đây hoàn toàn là vấn đề hạnh phúc riêng của chú và của gia đình nhà ta thôi, chú Lester ạ – Robert nói tiếp sau khi ngừng lại một lần nữa. – Dù sao đây cũng không phải là vấn đề đạo lý, chẳng gì chuyện đạo lý cũng là điều chú và tôi đều không thể cùng nhau bàn cãi được. Cố nhiên tình cảm của chú về điểm đó chỉ liên quan đến mình chú thôi. Nhưng tôi thấy vấn đề hạnh phúc cá nhân của riêng chú cũng đủ là một cơ sở đáng kể cho tôi dựa vào mà biện bạch. Tình cảm và thể diện của gia đình nhà ta cũng rất quan trọng. Ba coi trọng danh dự gia đình hơn mọi người khác. Cố nhiên chú cũng hiểu rõ điều đó như tôi.

- Tôi biết ba nghĩ như thế nào về chuyện ấy rồi. – Lester đáp. – Toàn bộ sự việc này đối với tôi cũng rõ ràng như đối với bất kỳ người nào ở nhà, tuy rằng nhất thời tôi không biết sẽ phải làm gì. Những chuyện thế này có phải một ngày mà nên đâu mà cũng chẳng thể giải quyết được trong một ngày. Cô ấy đang ở đây. Chừng mực nào đó tôi phải chịu trách nhiệm về sự có mặt của cô ấy. Tuy tôi không muốn đi vào chi tiết, nhưng những chuyện này bao giờ cũng phức tạp hơn là những gì được nêu trong chương trình nghị sự của pháp đình.

- Tất nhiên tôi không biết lâu nay quan hệ giữa chú với cô ta như thế nào – Robert đáp – mà tôi cũng chẳng tò mò muốn biết, song toàn bộ chuyện này quả có vẻ hơi bất chính, chứ có thấy thế không... trừ phi là chú có ý định lấy cô ấy? – Câu cuối cùng được đưa ra để thăm dò ý tứ.

- Có thể tôi cũng sẵn sàng đồng ý như vậy. – Lester trả lời – nếu như làm thế có lợi được chút gì. Vấn đề là cô ấy đang ở đây và gia đình nhà ta đã biết thực tế ấy, Giờ đây, nếu có điều gì cần làm, tôi sẽ phải đảm nhiệm. Không ai khác có thể hành động thay tôi trong chuyện này.

Lester yên lặng không nói nữa, còn Robert thì đứng dậy đi đi lại lại trên sàn nhà, một lát sau quay lại nói:

- Chú nói là chú không hề có ý định lấy cô ta, hoặc nói cho đúng hơn là chú chưa đi đến chỗ có ý định ấy. Tôi mà là chú thì tôi sẽ không lấy cô ta, Lester ạ. Nhìn góc độ nào tôi cũng thấy nếu chú lấy cô ta thì chú sẽ phạm

phải sai lầm lớn nhất trong đời. Tôi không muốn khoa trương, nhưng một người ở địa vị chú có rất nhiều thứ để mất, chú không thể làm thế được đâu, Ngoài những tình cảm quý mến của gia đình ra, chú còn có vô khối thứ bị đe dọa. Như vậy rõ ràng là chú sẽ vứt bỏ cuộc đời của mình đi...

Ông ngừng lời, bàn tay phải quen lệ giơ ra phía trước, như vẫn thường làm mỗi khi tỏ ra vô cùng nghiêm chỉnh, còn Lester thì cảm thấy lời kêu gọi ấy là thành thực và dễ hiểu. Lúc này Robert không chỉ trích chàng. Ông kêu gọi chàng, mà như thế thì cũng có khác đôi chút.

Tuy vậy, lời kêu gọi không được hưởng ứng, và rồi Robert lại bắt đầu một chiến thuật mới, lần này ông phác họa tình cảm quý mến của ông già Archibald đối với Lester và niềm hy vọng trước nay ông cụ vẫn hằng ấp ủ là Lester sẽ lấy một cô con gái con nhà khá giả ở Cincinnati, một người theo đạo Thiên chúa cũng được nếu như chàng ưng ý, song ít nhất cũng phải xứng với địa vị của chàng. Bà Kane cũng suy nghĩ như vậy, chắc hẳn Lester phải hiểu điều đó.

- Tôi biết rõ tất cả mọi người trong gia đình nhà ta suy nghĩ thế nào về chuyện ấy – cuối cùng Lester nói xen vào – nhưng tôi không thấy cần phải làm điều gì ngay bây giờ.

- Chú muốn nói rằng theo chú thì bỏ cô ta bây giờ là không khôn ngoan chứ gì?

- Tôi muốn nói rằng trước đây cô ấy đối với tôi đặc biệt tử tế và về mặt đạo lý mà nói tôi có nghĩa vụ phải hết sức giúp cô ấy. Còn giúp như thế nào thì tôi chưa biết.

- Bằng cách sống với cô ta chẳng? – Robert lạnh lùng hỏi.

- Cố nhiên là sẽ không thể buộc cô ấy cuốn gói ra đi nếu như lâu nay cô ấy đã quen sống với tôi – Lester trả lời. Robert lại ngồi xuống, như thể ông ta coi lời kêu gọi vừa rồi của mình là không hiệu quả gì.

- Những lý lẽ của gia đình không thể thuyết phục chú đi đến chỗ dàn xếp một cách thân mật với cô ta rồi để cho cô ta đi sao?

- Không thể làm như thế mà không cân nhắc vấn đề cho thỏa đáng. Không, không được.

- Chú cho rằng chú không thể hy vọng sự việc sẽ kết thúc nhanh chóng – đi đến một kết quả nào đó khả dĩ giúp tôi có cơ hợp lý để làm dịu bớt nỗi đau khổ của gia đình ư?

- Tôi hoàn toàn sẵn lòng làm bất cứ điều gì có thể khiến cho sự việc này không làm cho gia đình ta khổ tâm, song sự thực vẫn là sự thực, và tôi thấy rằng giữa anh và tôi không thể nói lập lờ với nhau. Như tôi đã nói từ trước, những mối quan hệ này dính líu tới nhiều sự việc khiến ta không thể bàn cãi được – như thế sẽ bất công với tôi, bất công với người phụ nữ kia. Trừ những người trong cuộc ra không ai hiểu được sẽ phải giải quyết những mối quan hệ đó thế nào, mà ngay những người trong cuộc không phải bao giờ cũng hiểu được. Tôi chỉ là đồ chó chết nếu chỉ đứng sững đây mà hứa hão với anh là sẽ làm mọi sự trừ cái điều tốt đẹp nhất tôi có thể làm.

Lester ngừng lời, còn Robert lúc này lại đứng dậy đi đi lại lại trên sàn nhà, mãi một lúc sau ông mới quay lại nói.

- Chú không cho rằng ngay bây giờ có thể làm được một điều gì sao?

- Hiện nay thì không.

- Được, thôi nhé, có lẽ tôi có thể ra về được rồi. Không hiểu anh em mình có thể bàn thêm chuyện gì không nhỉ?

- Anh không ở lại dùng bữa trưa với tôi à? Nếu anh ở lại, tôi sẽ cố xuống khách sạn.

- Không, cảm ơn chú – Robert trả lời. – Tôi chắc có thể đáp kịp chuyến tàu một giờ trưa về Cincinnati. Dù sao tôi cũng cố đi chuyến ấy.

Lúc này hai anh em đứng đối diện nhau. Lester thì xanh xao yếu đuối còn Robert thì sáng sủa, trắng bóng, chắc nịch và sắc sảo, và người ta có thể thấy sự đối khác mà thời gian đã tạo ra. Robert là con người dứt khoát và quả quyết, còn Lester là một con người do dự. Robert là hiện thân của tinh thần năng nổ kinh doanh toàn tâm toàn ý, còn Lester là tinh thần tự mãn thương nhân, nhìn đời bằng con mắt hoài nghi. Hai người hợp lại thành một bức tranh kỳ lạ, càng đậm nét bởi những ý nghĩ hiện đang diễn ra trong đầu họ.

-Ồ, – lát sau người anh nói. – Có lẽ tôi chẳng còn ý kiến gì nữa. Tôi đã hy vọng có thể khiến chú nghĩ như chúng tôi về sự việc này, song cố nhiên



cứ để chú tự đánh giá là tốt nhất. Nếu bây giờ chú chưa nhìn ra thì tôi có nói gì đi nữa cũng chẳng ăn thua. Tuy thế tôi vẫn thấy rõ là chú đã đi một nước cờ rất thấp.

Lester lắng nghe. Chàng lặng thinh không nói nhưng nét mặt chàng thể hiện một quyết tâm bất di bất dịch. Robert quay ra lấy mũ và hai anh em cùng bước tới cửa văn phòng.

- Tôi sẽ cố hết sức trình bày vấn đề cho êm đẹp nhất – Robert nói và bước ra ngoài.

## Chương 34

Trên thế giới này của chúng ta, hoạt động của đời sống động vật dường như bị giới hạn trong một mặt phẳng hoặc một đường tròn, như thể đó là một sự cần thiết cố hữu của muôn loài trên một hành tinh buộc phải xoay quanh mặt trời. Chẳng hạn, con cá không thể vượt ra ngoài cái vòng tròn của biển cả mà không bị tiêu diệt; con chim không thể vào môi trường của loài cá mà không phải trả giá bi đát. Từ các ký sinh trùng của các loài hoa đến những quái vật của rừng rậm và biển sâu, chúng ta đều nhận thấy rõ ràng tính chất hạn chế trong chuyển động của chúng – theo cái cách dứt khoát ấy, sự sống đã giới hạn chúng trong một phạm vi; và chúng ta đành ghi nhận những kết quả nực cười và bao giờ cũng nguy hại của bất kỳ cố gắng nào của các sinh vật ấy khi chúng muốn thoát ra khỏi môi trường của mình.

Tuy vậy trong trường hợp con người, tác động của cái thuyết giới hạn này, cho đến nay, chưa được quan sát thật rõ ràng. Người ta vẫn chưa hiểu thật rõ các quy luật chi phối cuộc sống xã hội của chúng ta để khái quát một cách rành rọt. Tuy thế, những dư luận, yêu cầu và nhận định của xã hội cũng đóng vai trò những ranh giới mặc dầu không sờ mó được nhưng vẫn rất thực. Khi đàn ông hay đàn bà mắc sai lầm – nghĩa là khi họ ra khỏi cái phạm vi mà họ quen vận động trong đó – thì tình trạng không giống con chim lao mình xuống nước hoặc con dã thú đột nhập vào nơi con người hay lui tới. Kết quả trước mắt không phải là sự hủy diệt. Người ta không thể làm gì hơn là tròn mắt ra vì ngạc nhiên, cất tiếng cười chế nhạo, giơ tay lên phản đối. Thế mà phạm vi hoạt động xã hội được xác định rõ ràng đến mức kẻ nào xa rời nó là gặp điều bất hạnh. Sinh ra và lớn lên trong môi trường này, thực tế là con người không phù hợp với bất kỳ tình trạng nào khác. Con người khi ấy giống như một con chim đã quen với một mật độ khí quyển nhất định và không thể sống thoải mái ở một lớp khí quyển cao hơn hoặc thấp hơn.

Sau khi ông anh ra về rồi, Lester ngồi xuống chiếc ghế tựa gần cửa sổ và tư lự nhìn về phía thành phố sầm uất. Đằng xa, trải ra trước mắt chàng cuộc sống với những giai đoạn đồng triển của nó, những giai đoạn sôi sục nghị lực, hy vọng, phồn vinh và lạc thú, thế mà nơi đây chàng bỗng dưng bị một cơn gió bất hạnh giáng xuống và thổi bạt sang bên trong lúc này – tiền đồ và mục đích của chàng lại bị tiêu tan. Liệu chàng có thể tiếp tục vui bước như trước trên những con đường mà bấy lâu nay chàng vẫn theo đuổi không? Liệu những quan hệ của chàng với Jennie có nhất thiết bị cái làn sóng phản đối đột ngột kia tác động đến không? Phải chăng, đứng về mặt quan hệ thoải mái cũ của chàng mà nói, thì gia đình chàng đã trở thành một cái gì thuộc về dĩ vãng? Tất cả cái không khí thân thương không chút bợn, giờ đây ắt sẽ tiêu tan. Cái vẻ tán đồng vui vẻ thường long lanh trong mắt cha chàng liệu có còn đó nữa không? Cả Robert, cả quan hệ của chàng đối với cái nhà máy kia, tất cả những gì thuộc về cuộc đời chàng trước đây đã bị sự đột nhập bất ngờ này của Louise làm tổn thương.

“Thật không may” chàng chỉ biết tự nhủ như vậy, và chuyển từ những suy ngẫm mà chàng xem là vô nghĩa sang cân nhắc xem có những gì cần phải làm.

- Có lẽ ngày mai anh sẽ đi Mt. Clemens hoặc anh sẽ đi vào hôm thứ năm, nếu anh bình phục hẳn – chàng nói với Jennie sau khi đã trở về nhà. – Hiện nay anh không được khỏe. Nghỉ ngơi ít ngày sẽ khá hơn.

Chàng muốn đi một mình để còn suy nghĩ. Jennie chuẩn bị hành lý cho chàng vào thời gian đã định và chàng ra đi trong tâm trạng ủ rũ và tư lự. Suốt tuần lễ sau chàng đủ thời gian suy nghĩ, kết quả của sự nghiền ngẫm đó là hiện nay chàng chưa cần tiến hành một biện pháp dứt khoát nào. Sớm muộn hơn một vài tuần thì thực tế cũng chẳng khác là bao. Robert hoặc bất kỳ người nào khác trong gia đình chắc sẽ chẳng tìm gặp chàng lần nữa làm gì, Nhưng quan hệ buôn bán của chàng cần phải tiếp tục như thường vì nó gắn liền với lợi ích của nhà máy, chắc chắn sẽ chẳng có mưu toan gì được thực hiện để cưỡng bức chàng. Song đầu óc chàng cứ nặng trĩu vì thấy rõ mối bất hòa của mình với gia đình không có hy vọng dàn xếp được. “Thật

tệ hại!”, chàng ngẫm nghĩ. “Thật tệ hại”. Song chàng vẫn không thay đổi ý định.

Suốt trong một năm tình trạng không toại ý này vẫn tiếp tục. Sáu tháng trời, Lester không về gia đình, và rồi một cuộc họp bàn công việc quan trọng đòi hỏi chàng phải có mặt, chàng đến dự và cứ phớt lờ đi như không có chuyện gì quan trọng xảy ra. Mẹ chàng âu yếm hôn chàng, tuy bà thoáng vẻ buồn; cha chàng vẫn chào hỏi chàng như thường lệ và bắt tay chàng thật vui vẻ. Robert, Louise, Emy, Imogene tuy không hề thỏa thuận bằng lời nhưng đã cùng nhau nhất trí lờ cái vấn đề thực tế kia đi. Song ở đó chàng thấy một cái gì ghẻ lạnh cứ tồn tại dai dẳng. Từ đó trở đi chàng cố gắng trở về thăm thành phố Cincinnati càng ít và càng thưa càng tốt.

## Chương 35

Trong thời gian ấy hẳn bản thân Jennie cũng phải chịu đựng một khủng hoảng tinh thần. Lần đầu tiên trong đời, ngoài thái độ của gia đình mình khiến nàng rất đau khổ, nàng còn nhận ra thiên hạ nghĩ về mình thế nào. Nàng thật là tồi tệ – nàng biết thế. Đã hai lần nàng chịu khuất phục trước sức mạnh của hoàn cảnh mà lẽ ra nàng đã có thể khắc phục bằng cách khác. Giá mà trước kia nàng đã dũng cảm hơn thì tốt biết bao? Giá mà giờ đây nàng không luôn luôn bị cảm giác sợ sệt này ám ảnh! Giá mà nàng có thể quyết tâm xử sự thật đúng đắn! Lester sẽ chẳng bao giờ cưới nàng. Việc gì chàng phải thế? Nàng yêu chàng, song nàng có đủ sức bỏ chàng, mà như thế sẽ tốt hơn cho chàng. Có thể cha nàng sẽ sống với nàng nếu như nàng trở về Cleveland. Ông cụ sẽ quý trọng nàng vì cuối cùng nàng đã chọn con đường đúng đắn. Tuy nhiên cứ nghĩ đến việc phải bỏ Lester nàng lại thấy thực là khủng khiếp – trước nay chàng đối xử với nàng tốt biết bao. Còn về cha nàng, nàng không dám chắc ông cụ có chấp nhận nàng hay không.

Sau cuộc đến thăm đầy bi kịch của Louise, nàng bắt đầu nghĩ đến chuyện dành dụm một ít tiền, cố gắng trích ra đến mức tối đa từ những khoản được chu cấp. Lester thì rộng rãi nên nàng đã có thể gửi đều đặn về nhà mỗi tuần mười lăm đôla để cứu mang gia đình – ngang với số tiền trước đây gia đình nàng đã dùng để sống mà không cần người khác giúp. Nàng tiêu hai mươi đôla vào tiền ăn, vì Lester đòi hỏi mọi món ăn phải sang trọng nhất – hoa quả, thịt thà, các món điểm tâm, rượu ngọt và bao nhiêu thứ khác. Tiền nhà là hai mươi lăm đôla, tiền giặt quần áo và các thứ phụ phẩm khác là một món không cố định. Lester đưa nàng mỗi tuần năm chục đôla thế mà vẫn cứ hết sạch. Nàng nghĩ xem làm thế nào để tiết kiệm, nhưng xem ra như vậy là không phải. Tốt hơn là cứ ra đi tay trắng, nếu như nàng sẽ ra đi, nàng bỗng nghĩ như vậy. Đó là điều đúng đắn duy nhất phải làm.

Nàng suy nghĩ rất kỹ về điều đó hết tuần này sang tuần khác, sau cuộc đến thăm của Louise, và vận dụng can đảm đến mức có thể nói ra hoặc hành động được. Lester bao giờ cũng rộng rãi và tử tế, nhưng thỉnh thoảng nàng cảm thấy có thể chính chàng cũng mong muốn điều đó. Chàng tư lự và lơ đãng. Kể từ khi có trận cãi nhau với Louise, nàng cảm thấy chàng hơi khang khác. Ước gì nàng có thể nói với chàng rằng nàng không thỏa mãn với cách sống hiện nay và rồi sẽ bỏ đi. Nhưng sau khi phát hiện ra Vesta, chính chàng đã cho biết rõ ràng rằng những tình cảm của nàng về chuyện đó đối với chàng không hề trọng gì lắm, bởi vì theo chàng, sự hiện diện của đứa trẻ sẽ dứt khoát ngăn trở mọi ý đồ hôn nhân giữa hai người. Chàng cần sự hiện diện của nàng trên một cơ sở khác. Mà chàng thì đầy lý lẽ, nàng không thể tranh luận với chàng được. Nàng quyết định rằng nếu có đi thì tốt nhất là sẽ viết một bức thư nói cho chàng biết tại sao. Rồi có thể khi biết tình cảm của nàng thế nào, chàng sẽ thứ lỗi cho nàng và không nghĩ ngợi gì về chuyện ấy nữa.

Hoàn cảnh sống của gia đình ông Gerhardt không cải thiện được gì. Từ khi Jennie ra đi, Martha đã lập gia đình. Sau mấy năm dạy học ở các trường công ở Cleveland, cô đã gặp một kiến trúc sư trẻ tuổi và hai người lấy nhau sau một thời gian hứa hôn ngắn. Trước kia Martha lúc nào cũng lấy làm xấu hổ về gia đình mình và giờ đây khi cuộc sống mới này bắt đầu hé mở thì cô chỉ mong giữ quan hệ ấy thật là qua quýt. Cô chỉ báo cho mọi người trong gia đình biết về lễ cưới sắp đến – không báo gì cho Jennie – và khi hôn lễ thực sự cử hành thì cô chỉ mời có Bass và George đến dự. Ông Gerhardt, Veronica và William oán giận thái độ coi thường ấy. Ông Gerhardt không hề rằng bình phẩm gì. Ông đã thất bại quá nhiều rồi. Nhưng Veronica thì tức giận. Cô hy vọng cuộc đời sẽ cho mình một cơ hội để trả đũa chị. Thằng William thì tất nhiên không để tâm gì lắm. Cậu ta đang chú ý đến khả năng trở thành một kỹ sư điện, một nghề mà một trong những thầy giáo của cậu đã vạch rõ là rất hấp dẫn và có nhiều triển vọng.

Mãi đến khi đám cưới của Martha được tổ chức xong xuôi đâu đấy rồi, Jennie mới biết tin qua một bức thư của Veronica thuật lại những chi tiết

chủ yếu. Về một phương diện nào đó nàng cũng cảm thấy vui, song nàng nhận ra là các anh chị em nàng đang xa dần nàng.

Sau lễ cưới của Martha được ít lâu thì Veronica và William đến ở với George, đó là một sự tan vỡ do chính ông Gerhardt gây ra. Kể từ khi vợ mất và các con bỏ ông ra đi, ông đâm ra hay buồn bã sâu sắc mà mỗi lần như vậy ông khó lòng mà lấy lại được tinh thần. Hình như cuộc đời ông sắp sửa kết thúc mặc dầu ông mới có sáu mươi lăm tuổi. Những tham vọng trần tục mà ông đã từng ấp ủ bây giờ vĩnh viễn không còn nữa. Ông thấy Sebastian, Martha và George đã ra đời và thực tế đã phớt lờ ông đi, chẳng đóng góp gì cho cái gia đình mà đáng ra không nên nhận tiền của Jennie gửi về làm gì, dù chỉ là một đôla. Veronica và William thì bòn chòn áy náy. Chúng phản đối việc thôi học để đi làm và có vẻ muốn sống bằng đồng tiền mà từ lâu ông Gerhardt đã kết luận là tiền ấy không phải kiếm được một cách lương thiện. giờ đây ông thấy khó thỏa mãn về quan hệ thực sự của Jennie và Lester. Thoạt đầu ông tin rằng giữa hai người đã lấy nhau, song cái lối hờ hững của Lester đối với Jennie trong suốt những thời kỳ dài, cái vẻ khúm núm của nàng trong khi chịu sự sai khiến của chàng và cái việc nàng sợ không dám nói cho chàng biết về Vesta – tất cả những điều đó, chùng nào, đều chứng minh cùng một sự việc. Nàng đã không lấy chàng khi còn ở nhà. Ông Gerhardt chưa bao giờ nhìn thấy tờ giấy chứng nhận hôn thú của nàng. Kể từ khi nàng đi xa, có thể nàng đã cưới, nhưng ông vẫn không tin điều đó.

Có điều đáng phiền thực sự là ông Gerhardt đã trở nên vô cùng ủ ê và trái tính trái nết khiến cho bọn trẻ dần dần không thể nào sống với ông được. Veronica và William cảm thấy điều đó. Chúng không bằng lòng cái lối ông đảm đương mọi công việc chi tiêu sau khi Martha đi ở riêng. Ông buộc tội hai đứa là tiêu pha quá nhiều vào việc ăn mặc và giải trí, ông cứ nằng nặc đòi thuê một cái nhà nhỏ hơn và ông thường xuyên cắt riêng ra một phần trong món tiền Jennie gửi về, nhằm mục đích gì thì hai đứa khó mà đoán nổi. Thực ra ông Gerhardt đang cố để dành càng nhiều càng tốt nhằm trả lại Jennie sau này. Ông nghĩ cứ theo lối này mãi thì thật là tội lỗi, và đó là phương pháp duy nhất của ông để tự cứu chuộc, ngoài ra ông còn

để dành số thu nhập ít ỏi của mình. Nếu như những đứa con khác cư xử đúng đắn đối với ông thì bây giờ ông đâu có bị bỏ mặc trong lúc tuổi già mà nhận của bố thí của một đứa con tuy có những phẩm chất tốt đẹp nhưng rành rành là không sống cho phải đạo. Và thế là mấy bố con cãi nhau.

Tình trạng đó chấm dứt vào một tháng mùa đông khi George đồng ý đón hai đứa em kêu ca phàn nàn về, với điều kiện là chúng phải kiếm việc gì làm. Ông Gerhardt bối rối khó xử một lát nhưng rồi ông bảo chúng lấy đồ đạc mà đi. Sự rộng lượng của ông khiến hai đứa lúc ấy cảm thấy xấu hổ; thậm chí chúng còn ướm lời mời ông đến ở với mình, song ông đâu có chịu làm điều đó. Ông sẽ nói với người đốc công ở xưởng máy mà ông làm gác cổng xin được ngủ tại căn gác xép áp mái khuất nẻo. Ông luôn luôn được quý mến và tin cậy, và như vậy ông sẽ đỡ được một ít tiền.

Thế là trong một cơn giận dữ, ông đã làm điều đó, và người ta thấy cảnh một ông già gác đêm suốt một mùa ẩm đạm, ở một vùng vắng vẻ không có xe cộ qua lại trong khi ở các nơi khác thành phố vẫn cứ tiếp tục nhịp sống nhộn nhịp của mình. Ông được một góc nhỏ tí tẹo trên tầng trần của một nhà kho xa hẳn những tiếng máy móc ầm ầm của nhà máy chính. Nơi đây ông Gerhardt ngủ vào ban ngày. Vào buổi chiều ông thường đi bộ một quãng ngắn về phía trung tâm buôn bán hoặc dọc bờ sông Cuyahoga hay trên bờ hồ. Đã thành lệ, ông thường chấp hai tay sau lưng, nhíu lông mày lại mà trầm ngâm suy nghĩ. Thậm chí ông còn thường tự nói chuyện với mình một chút – thỉnh thoảng những câu “Khỉ thật!” hoặc “Đời là thế” cho thấy rõ tâm trạng ảo não của ông. Lúc trời chạng vạng tối, ông thường trở về và đứng vào vị trí của mình ở cái cổng vắng vẻ là nơi ông làm nhiệm vụ. Ông dùng bữa tại một nhà thối cơm thán dành cho dân lao động, vì ông cảm thấy mình phải như thế.

Thời gian này những suy nghĩ của ông già người Đức này có tính chất tế nhị và u ám lạ thường. Cuộc đời này là cái gì nhỉ? Nào vật lộn, nào lo âu và đau khổ rồi đi đến đâu? Cuộc đời của mọi người đi đến chỗ nào? Người ta chết đi và ta không biết tin tức gì về họ nữa. Vợ ông, ồ, bà ấy về cõi rồi. Linh hồn bà ấy đã bay đến nơi nào?



Tuy vậy ông vẫn tiếp tục giữ một vài niềm tin rất giáo điều. Ông tin là có một địa ngục và những kẻ có tội sẽ đến đó. Thế bà Gerhardt thì sao? Jennie thì sao? Ông tin rằng cả hai đều đã có tội ghê gớm. Ông tin rằng những người chính trực sẽ được thưởng công nơi thiên đường. Song những ai là người chính trực? Bà Gerhardt không có lòng dạ độc địa. Jennie là linh hồn của sự độ lượng. Hãy thử xem Sebastian, con trai ông. Sebastian là một thanh niên tốt nhưng nó lạnh lùng và rõ ràng là đứng đưng đối với bố nó. Chẳng hạn như Martha – con bé đầy tham vọng nhưng hiển nhiên lại ích kỷ. Một cách nào đó, các con ông, ngoài Jennie ra, dường như đứa nào cũng tự cho mình là trung tâm. Bass khi đã lấy vợ là bỏ đi và chẳng làm gì để giúp đỡ bất kỳ ai. Martha thì một mực nói rằng nó cần tất cả số tiền thu nhập của mình để sống. George có đóng góp trong một thời gian ngắn rồi cuối cùng lại từ chối không chịu giúp gia đình nữa. Veronica và William thì bằng lòng sống nhờ vào số tiền của Jennie chừng nào mà ông còn cho phép, mặc dù chúng biết rằng như vậy là không phải. Chính cuộc đời ông chẳng phải là một bài bình luận về tính ích kỷ của lũ con ông đó sao? Mà ông thì tuổi ngày một cao. Ông lắc đầu. Bí ẩn của mọi bí ẩn. Cuộc đời thật là kỳ lạ, mà lại tối tăm và bấp bênh. Ông vẫn không muốn đến sống với bất kỳ đứa con nào của mình. Thực tế chúng không xứng đáng với ông – không đứa nào xứng đáng, trừ Jennie, mà Jennie thì lại không chính chuyên. Cho nên ông đau khổ.

Trong một thời gian Jennie không được biết gì về hoàn cảnh đáng buồn này. Trước nay nàng vẫn gửi thư cho Martha, nhưng từ khi em nàng đi ở riêng thì nàng viết thẳng cho ông Gerhardt. Sau khi Veronica ra đi, ông Gerhardt viết thư bảo Jennie không cần gửi tiền về nữa. Veronica và William sắp sửa sống với thằng George. Bản thân ông có một chỗ làm tốt tại một nhà máy và sẽ sống ở đó một thời gian. Ông gửi lại cho nàng một món tiền vừa phải mà ông đã dành dụm được – một trăm mười lăm đôla – và nói rằng ông không cần đến.

Jennie không hiểu thế nào, nhưng vì những người khác không viết thư cho nàng nên nàng không dám chắc nên làm gì đây cho phải – cha nàng quá ư là quyết đoán. Thế nhưng dần dần nàng cảm thấy ý nghĩa thực sự của

sự việc kia – cảm giác về một điều gì không ổn và nàng lo lắng, phân vân giữa hai đường: bỏ Lester để đi thăm bố xem thế nào, không biết có nên bỏ chàng hay không. Liệu ông cụ có chịu đến với nàng không? Nhất định là không rồi. Nếu như đã cưới xin hẳn hoi thì còn có khả năng đấy. Nếu như nàng ở một mình, có lẽ ông cụ sẽ thuận. Tuy vậy nếu nàng không kiếm được một việc làm có nhiều tiền thì mấy ông con hẳn sẽ cực đây. Vẫn là cái vấn đề ngày xưa. Nàng biết làm sao bây giờ?

Dù sao nàng vẫn quyết định phải hành động. Nếu nàng có thể kiếm năm hoặc sáu đôla một tuần thì mấy ông con có thể sống được. Món tiền một trăm mười lăm đôla mà ông Gerhardt đã dành dụm này có lẽ sẽ giúp họ khắc phục được những khó khăn tệ hại nhất cũng nên.

## Chương 36

Kế hoạch của Jennie có chỗ không ổn là nó không tính đến thái độ của Lester. Về cơ bản chàng quả có thiết nàng song chàng vẫn bị rào kín trong những ý niệm của cái thế giới đầy ước lệ nơi chàng đã từng được nuôi dưỡng. Nói rằng chàng yêu nàng đến mức có thể dù hay dù dở thế nào vẫn cứ lấy nàng để hợp pháp hóa cái cương vị khác thường của nàng và để ngang nhiên cho thiên hạ biết rằng chàng đã chọn một người vợ hợp với mình thì có lẽ là hơi quá, song quả thực chàng có tha thiết với nàng, và đặc biệt trong thời gian này chàng không bụng dạ nào tính đến chuyện chia tay nàng mãi mãi.

Sống đến gần ấy tuổi đầu, những ý niệm của Lester về tính cách phụ nữ đã được định hình và không dễ gì thay đổi. Cho đến nay, trên bình diện riêng và trong phạm vi giới bạn bè của mình, chàng chưa gặp ai có sức lôi cuốn như Jennie. Nàng dịu dàng, thông minh, duyên dáng, đúng là một cô gái giúp việc mà chàng cần có; và chàng đã chỉ bảo cho nàng những phong tục tập quán của xã hội thượng lưu cho tới khi nàng trở thành một người bạn ý hợp tâm đầu mà chàng mong muốn. Chàng thoải mái, chàng mãn nguyện – việc gì phải tìm cái gì khác nữa?

Nhưng Jennie ngày càng cảm thấy không yên. Nàng cố viết ra những quan điểm của mình và đã thảo đến hơn chục bức thư, cuối cùng mới được một lá mà xem ra lời lẽ chỉ ít cũng thể hiện được phần nào tình cảm của mình. Đối với nàng đó là một bức thư dài, lời lẽ như sau:

*“Anh Lester quý mến – khi anh nhận được thư này thì em đã không còn ở đây và em muốn anh đừng nghĩ tệ về em khi chưa đọc hết. Em đem Vesta đi, và em nghĩ em nên làm như vậy thì tốt hơn, thật đấy. Anh Lester ạ, em cần phải làm điều đó. Anh cũng biết là khi anh gặp em thì gia đình em rất nghèo, mà cảnh ngộ em lại thế nên em cho rằng sẽ chẳng bao giờ có người đàn ông tử tế nào cần đến em. Khi anh đến và bảo rằng anh yêu em thì em*

khó mà nghĩ được mình cần phải hành động thế nào. Anh Lester ạ, anh đã khiến em yêu anh, bất chấp bản thân mình.

“Anh thấy đấy, em đã bảo anh rằng em không được làm điều gì sai trái nữa, rằng em không tốt đâu, thế mà rồi khi anh gần em, cách nào đó, em lại không suy nghĩ được đúng như vậy nữa, và em cũng không biết làm thế nào bứt ra khỏi anh. Khi ấy, bố em đang ốm mà trong nhà chẳng có gì ăn. Cả gia đình em sống rất nghèo nàn thiếu thốn. George, em trai em không có đôi giày tử tế mà đi và mẹ em thì quá lo âu. Anh Lester ạ, em vẫn thường hay nghĩ rằng nếu như mẹ em không bó buộc phải lo nghĩ nhiều như vậy thì hẳn bà cụ có thể sống đến ngày nay. Em đã nghĩ rằng nếu như anh mến em và em thực sự mến anh – em yêu anh, anh Lester ạ – thì có lẽ điều đó cũng không làm cho cảnh ngộ em thay đổi gì nhiều lắm. Anh đã nói ngay rằng anh muốn giúp đỡ gia đình em, và em có cảm thấy đó là điều đúng đắn cần phải làm. Gia đình em lúc đó nghèo ghê gớm.

“Anh Lester quý mến, em lấy làm xấu hổ vì phải xa anh như thế này; làm thế xem ra quá ư ti tiện, song nếu như anh biết được tình cảm của em dạo này thế nào thì có thể anh sẽ tha thứ cho em. Ôi, anh Lester, em yêu anh, đúng thế, đúng thế. Nhưng đã mấy tháng nay – kể từ khi em gái anh đến đây – em cảm thấy mình đã làm một điều gì sai trái và không nên tiếp tục nữa bởi vì em biết rằng điều đó sai trái ghê gớm. Trước đây em đã sai trái vì từng dính dấp với thượng nghị sĩ Brander, nhưng lúc đó em chẳng qua chỉ là một cô gái nhỏ dại – em cũng chẳng biết ý nghĩa của việc mình làm. Em đã sai trái vì không nói cho anh biết về Vesta khi mới gặp anh, tuy bây giờ em nghĩ mình hành động như thế là đúng. Em đã sai trái vô cùng vì suốt thời gian ấy để con bé ở đây và che giấu nó, anh Lester ạ. Nhưng khi ấy em sợ anh – sợ những gì anh có thể sẽ nói và sẽ làm. Khi cô Louise, em gái anh, đến đây thì tất cả những điều đó rõ ràng cứ ám ảnh em thế nào ấy, và suốt từ bấy đến nay em không thể nào suy nghĩ đúng đắn về chuyện này. Tình thế không thể ổn được, anh Lester ạ, song em không trách anh. Em trách bản thân mình.

“Em không xin anh cưới em, anh Lester ạ. Em biết anh nghĩ về em như thế nào và nghĩ về gia đình anh như thế nào, và em không cho rằng chuyện

đó sẽ ổn. Họ sẽ chẳng bao giờ muốn anh làm thế, và nếu em đề nghị thế, cũng là không đúng. Đồng thời em cũng biết rằng em không nên tiếp tục sống thế này. Vesta rồi sẽ đến lúc hiểu mọi chuyện. Nó đang nghĩ rằng anh thật sự là chủ nó. Em đã nghĩ ngợi rất nhiều về chuyện đó. Đã nhiều lần em nghĩ rằng em sẽ cố bàn bạc với anh về điều này, nhưng anh làm cho em sợ mỗi khi anh tỏ ra nghiêm nghị và có lẽ em không thể nói lên được những gì em muốn nói. Vì vậy em nghĩ nếu viết được bức thư này và rồi em bỏ đi thì anh sẽ hiểu. Anh hiểu chứ, phải không anh Lester? Anh sẽ không giận em chứ? Em biết rằng như vậy là tốt nhất cho anh và cho em. Em phải làm như vậy. Xin anh thứ lỗi cho em, anh Lester nhé, và anh đừng nghĩ đến em nữa. Em sẽ sống được. Nhưng mà em yêu anh – vâng, đúng thế – và em sẽ chẳng bao giờ trả hết ơn anh vì tất cả những gì anh làm cho em. Em chúc anh mọi điều may mắn. Xin anh thứ lỗi cho em, anh Lester nhé. Em yêu anh, vâng, đúng thế. Em yêu anh.

Jennie

“Tái bút: Em tính về Cleveland với cha em. Ông cụ cần có em. Ông cụ hoàn toàn trợ trợ. Nhưng anh đừng đến tìm em, anh Lester nhé. Tốt nhất là anh đừng đến”.

Nàng bỏ lá thư ấy vào một chiếc phong bì, dán lại, tạm giấu vào trong ngực áo và chờ đợi giờ phút có thể ra đi một cách thuận lợi.

Mãi mấy ngày sau nàng mới quyết định tiến hành. Một buổi chiều, thấy Lester gọi điện về báo chàng sẽ vắng nhà một, hai ngày, nàng gói ghém vài thứ quần áo cần thiết cho mình và cho Vesta vào mấy cái vali và gọi một người phu khuân vác. Nàng đã nghĩ đến việc đánh điện cho bố báo tin mình sắp về; nhưng sau khi nhận ra rằng ông không có nhà cửa gì, nàng lại nghĩ cứ đi rồi tìm ông sau vậy. George và Veronica không lấy đi tất cả đồ đạc. Phần lớn vẫn để trong kho – ông Gerhardt đã viết trong thư như vậy. Nàng có thể lấy chỗ đồ đạc đó mà trang bị cho một căn nhà nhỏ hoặc một căn buồng. Nàng đã sẵn sàng chờ đón sự kết thúc và đang chờ người phu khuân vác thì bỗng cửa mở và Lester bước vào.

Vì một lý do bất ngờ nào đó, chàng đã thay đổi ý định. Chàng chẳng hề có linh tâm hay linh tính gì, nhưng lần này, tình cảm chàng đã khiến chàng

gặp may thật kỳ lạ. Trước đó chàng đã nghĩ đến chuyện đi săn vịt giời một ngày với vài người bạn, tại vùng đầm lầy Kankakee ở phía nam Chicago, nhưng cuối cùng lại thay đổi ý định; thậm chí chàng còn quyết định trở về nhà sớm. Chàng cũng chẳng hiểu điều gì đã xui khiến nên thế.

Khi đến gần nhà, chàng cảm thấy hơi lạ lùng về việc mình trở về sớm thế; rồi khi nhìn thấy hai cái vali để giữa phòng thì chàng đứng lặng người. Thế là thế nào – Jennie đã ăn mặc xong xuôi và chuẩn bị ra đi ư?

Mà Vesta cũng trong tình trạng tương tự sao? Chàng ngạc nhiên trở mắt ra nhìn, đôi mắt nâu thắc mắc, dò xét.

- Em đi đâu đấy? – Chàng hỏi.

- À... à – nàng bắt đầu vừa nói vừa bước giậm lùi – Em sắp đi khỏi nơi này.

- Để đi đâu?

- Có lẽ em sẽ đi Cleveland – nàng đáp.

- Để làm gì?

- À... à... anh Lester, em đã định nói với anh rằng em nghĩ là em không nên tiếp tục ở lại đây theo cái kiểu này nữa. Em cho rằng ở như vậy là không đúng đắn. Em đã nghĩ là sẽ nói với anh song em không thể nào nói được. Em đã viết cho anh một bức thư.

- Một bức thư – chàng kêu lên. – Em nói cái quái gì lạ vậy? Bức thư đâu?

- Kia kia – nàng vừa nói vừa chỉ ngay vào một cái bàn xoay hình tròn, trên đó bức thư nằm lơ lửng trên một cuốn sách lớn.

- Vậy là em sắp bỏ anh ra đi mà chỉ để lại có một bức thư thôi ư, Jennie? – Lester hỏi, giọng hơi đanh lại trong khi nói. – Anh thề với trời rằng anh không hiểu nổi em đấy. Em làm như vậy để làm gì? – Chàng xé phong bì ra và đọc đoạn mở đầu – Em cho Vesta ra khỏi phòng này thì hơn – chàng gợi ý.

Nàng vâng lời. Sau đó, nàng quay lại và đứng đó, mặt nhợt nhạt, mắt mở to nhìn vào tường, vào mấy cái vali và vào chàng. Lester trầm ngâm đọc bức thư. Chàng thay đổi thế đứng một hai lần và rồi vứt bức thư xuống sàn nhà.

- Được, anh sẽ nói em nghe, Jennie ạ – cuối cùng chàng vừa nói vừa nhìn nàng một cách lạ lùng và tự hỏi xem nên nói gì đây. Lần này nữa, chàng lại có cơ hội chấm dứt mối quan hệ này nếu như chàng muốn. Chàng không thể nghĩ rằng mình quả thực mong muốn điều đó vì thấy mọi việc vẫn đang tiếp diễn thật êm đềm. Chàng và nàng đã từng chung sống bấy lâu nay, bây giờ mà bỏ nhau thì xem ra cũng kỳ cục. Chàng thực sự yêu nàng, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Tuy vậy chàng vẫn không muốn cưới nàng, mà cũng không thể cưới. Nàng biết thế. Bức thư nàng cũng nói như vậy – Có điều này em không đúng – chàng chậm rãi nói tiếp. – Anh không biết thỉnh thoảng em nghĩ quẩn điều chi, song em nhìn nhận tình hình không đúng. Trước đây, anh đã bảo em rằng anh không thể cưới em, dù sao thì bây giờ cũng không thể cưới được. Chuyện này dính líu đến quá nhiều điều mà em không biết đến chút nào. Anh yêu em, điều đó em đã rõ. Song cũng còn phải tính đến gia đình anh và công việc kinh doanh nữa. Em không thấy được những khó khăn nảy ra vì những lý do ấy, còn anh thì có thể thấy được. Bây giờ anh không muốn em bỏ anh mà đi. Anh lo lắng vì em quá nhiều. Cố nhiên là anh không thể ngăn cản em được. Nếu cần thì em có thể đi. Nhưng anh nghĩ việc gì mà em phải đi. Thực sự em không cần phải đi, có phải không? Em hãy ngồi xuống một lát nào.

Jennie lúc trước đã tính đến chuyện ra đi mà không để ai nhìn thấy, giờ đây nàng hoàn toàn bối rối. Hóa ra chàng lại bắt đầu một cuộc tranh luận lạng lẽ, thực tế là một sự cầu khẩn. Điều đó khiến nàng đau lòng. Chàng, Lester mà lại đang khẩn cầu nàng, còn nàng thì yêu chàng biết bao nhiêu.

Nàng bước đến chỗ chàng và chàng cầm lấy tay nàng,

- Nào, em hãy nghe đây – chàng nói. – Bây giờ em có bỏ anh mà đi thì thật ra cũng chẳng được gì. Em vừa nói là em định đi đâu nhỉ?

- Đi Cleveland. – Nàng trả lời.

- Ồ, em định sẽ xoay xở bằng cách nào mà sống?

- Em nghĩ rằng em sẽ đón bố em, nếu như ông cụ ưng sống với em – bây giờ ông cụ hoàn toàn lẻ loi – và có lẽ sẽ kiếm một việc gì làm.

- Ồ, Jennie ơi, em có thể làm được việc gì khác hơn những việc em đã từng làm? Hẳn em không tính làm người hầu gái như trước nữa? Hay làm

thư ký trong một cửa hiệu?

- Em nghĩ em có thể kiếm được chỗ trông nom công việc nội trợ – nàng gợi ý. Từ trước đến giờ nàng vẫn tính đến khả năng có thể kiếm việc, và đây là ý nghĩ nhiều hứa hẹn nhất đã nảy ra trong đầu óc nàng.

- Không, không – chàng vừa càu nhàu vừa lắc đầu. – Vô nghĩa. Trong toàn bộ nước cờ này của em, chẳng có gì ngoài một khái niệm. Đấy, cứ làm như vậy rồi em sẽ chẳng thoả mái gì về tinh thần so với ngay bây giờ. Em không thể xóa bỏ được quá khứ, Dù sao cũng vẫn thế thôi. Bây giờ anh không thể cưới em. Có thể rồi ra trong tương lai anh sẽ làm thế, song anh không thể nói trước gì về chuyện ấy và anh không muốn hứa hẹn điều gì cả. Tuy anh không thuận tình để em bỏ anh mà đi, nhưng nếu em cứ đi thì anh sẽ không để em rơi trở lại bất kỳ cảnh ngộ nào mà em đang dự kiến. Anh sẽ lo liệu cho em có chút vốn. Thực sự em không muốn bỏ anh mà đi, phải không, Jennie?

Trước tính cương quyết của Lester và sự phản đối mạnh mẽ của chàng, những kết luận và quyết định của bản thân Jennie bị vỡ tan tành. Chỉ cần bàn tay chàng xiết mạnh cũng đủ khiến nàng xao xuyến. Lúc này nàng bắt đầu khóc.

- Jennie, đừng khóc em – chàng nói. – Sự việc này có thể kết thúc tốt đẹp hơn là em tưởng. Cứ để nguyên như vậy ít lâu đi. Em hãy bỏ mũ áo ra. Bây giờ em không bỏ anh mà đi nữa phải không?

- Không! – Nàng nức nở.

Chàng ôm nàng vào lòng. – Cứ để nguyên tình hình như hiện nay – chàng nói tiếp. – Cõi đời này thật kỳ lạ Chuyện đời chẳng thể nào điều chỉnh được trong chốc lát. Mọi chuyện có thể ổn. Anh đang phải chịu đựng một vài chuyện mà bình thường ra, hẳn anh không cho phép.

Cuối cùng chàng thấy nàng lấy lại được đôi chút bình tĩnh, mỉm cười buồn bã, nước mắt đầm đìa.

- Bây giờ đem cất mấy thứ kia đi – chàng vừa vui vẻ nói vừa chỉ mấy cái vali – Ngoài ra, anh muốn em hứa với anh một điều.

- Điều gì thế? – Jennie hỏi.



- Đừng giấu giếm anh bất kỳ chuyện gì nữa, em có nghe thấy không? Đừng tự nghĩ ra kế hoạch gì cho mình nữa và đừng có làm điều gì mà không cho anh biết. Nếu như em băn khoăn về bất cứ chuyện gì, anh muốn em cứ nói ra. Anh sẽ không ăn thịt em đâu! Cứ nói cho anh bất kỳ điều gì khiến em lo lắng. Anh sẽ giúp em giải quyết điều đó, hoặc giả anh không thể giúp được thì ít nhất giữa chúng mình sẽ không có chuyện gì giấu giếm nhau.

- Em biết, anh Lester ạ, – nàng vừa nói một cách nghiêm chỉnh vừa nhìn thẳng vào mắt chàng. – Em hứa là sẽ không bao giờ giấu anh điều gì nữa, thực thế, em sẽ không giấu. Trước nay em vẫn sợ nhưng bây giờ em sẽ không sợ nữa. Anh có thể tin em.

- Em nói nghe có vẻ đúng với bốn phạm mình đấy – chàng trả lời. – Anh biết là em sẽ thế mà – và chàng buông nàng ra.

Vài ngày sau, do thỏa thuận như vậy, vấn đề tương lai ông Gerhardt được đưa ra bàn. Jennie lo lắng về ông đã mấy ngày, giờ đây nàng bỗng nảy ra ý nghĩ là đem chuyện ấy ra bàn với Lester, có khi lại được việc.

Vì vậy, một buổi tối vào bữa ăn, nàng đã nói về tình hình xảy ra ở Cleveland.

- Em biết là ông cụ rất khổ sở ở đó, trợ trợ một mình – nàng nói, – và em không muốn nghĩ đến điều đó, Nếu trở về Cleveland, em sẽ đón ông cụ về. Bây giờ em chẳng biết làm gì về chuyện ấy.

- Sao em không gửi cho ông cụ một ít tiền? – Chàng hỏi.

- Ông cụ không nhận tiền của em nữa, anh Lester ạ, – nàng giải thích. – Ông cụ cho rằng em bất chính, không cư xử đúng đắn. Ông cụ không tin là em đã cưới xin đàn ông.

- Ông cụ cũng khá có lý đấy, phải không em? – Lester bình tĩnh nói.

- Em không muốn hình dung ra ông cụ ngủ ở một nhà máy. Ông cụ già và cô đơn quá.

- Thế còn những người khác trong gia đình ở Cleveland thì sao? Họ không giúp gì ông cụ à? Anh Bass của em đâu?

- Em cho rằng có lẽ họ không thích ông cụ, ông cụ trái tính lắm – nàng mồm mạp nói.

- Anh khó mà biết nên gợi ý thế nào trong trường hợp này. – Lester mỉm cười. – Ông già lẽ ra không nên chấp nê đến thế.

- Em biết – nàng nói, – nhưng bây giờ ông cụ đã già mà lại đã trải qua biết bao nhiêu phiền muộn nữa.

Lester trầm ngâm suy nghĩ một lát, tay mân mê cái đĩa.

- Anh sẽ nói cho em biết này giờ anh suy nghĩ gì, Jennie ạ, – cuối cùng chàng nói. – Chả nên sống cái kiểu này nữa, vô ích, nếu như chúng mình muốn kéo dài tình hình này. Anh đã nghĩ rằng chúng mình có thể kiếm một ngôi nhà ở mãi tận công viên Hyde. Ở đó đi đến văn phòng cũng hơi xa, nhưng anh không thích cảnh sống trong bốn bức tường như thế này lắm. Có cái vườn thì em và Vesta sẽ khỏe người hơn. Trong trường hợp đó em có thể đón ông cụ về ở với chúng mình, ông cụ có đi lang thang thì cũng chẳng hại gì, mà thực tế ông cụ có thể giúp vào việc trông nom nhà cửa cho ngăn nắp.

- Ồ như vậy thì rất hợp với bố em, nếu như ông cụ đến – nàng trả lời – Ông cụ rất thích sắp xếp đồ đạc, và rồi ông cụ sẽ cắt cỏ và trông nom lò sưởi. Nhưng chỉ khi nào biết chắc là em đã lấy chồng thì ông cụ mới đến.

- Anh không biết làm thế nào để thu xếp được việc ấy trừ phi em có thể đưa ông cụ xem một tờ chứng chỉ hôn thú. Hình như ông cụ cần một thứ gì đó mà chúng mình không có để đưa ra trình. Trông nom cái lò sưởi của một biệt thự thì ông cụ sẽ bận chẳng ngơi tay được – chàng nói thêm, vẻ tự lự.

Jennie không để ý đến vẻ tàn nhẫn trong câu nói đùa ấy. Nàng còn đang quá bận suy nghĩ về cái mớ bòng bong của cuộc đời mình. Bây giờ thì ông Gerhardt sẽ chẳng đến, ngay cả nếu hai người có được một ngôi nhà xinh xắn để chia sẻ với ông. Tuy thế ông cần phải được trở lại bên Vesta. Con bé sẽ làm ông vui sướng.

Nàng vẫn còn triền miên trong suy tưởng mông lung buồn bã cho đến khi Lester như đang theo sát dòng ý nghĩ của nàng, bỗng lên tiếng, – Anh không biết sẽ phải thu xếp thế nào. Những mẫu in chứng chỉ hôn thú còn để trống đâu phải dễ kiếm. Anh cho rằng nếu phải làm một tờ giả mạo thì thật là tồi tệ, là một tội lỗi. Anh không muốn bị dính dáng vào cái loại công việc như vậy.

-Ồ, em không cần anh làm một điều như thế, anh Lester ạ. Em chỉ buồn vì bố em tính rất kiên quyết. Khi ông cụ đã có ý kiến gì thì không thể nào lay chuyển được.

-Hãy đợi đến khi chúng mình dọn nhà xong và ổn định nơi ăn chốn ở đã – chàng gợi ý. – Sau đó em có thể đi Cleveland mà bàn bạc riêng với ông cụ. Biết đâu em lại chẳng thuyết phục được cụ.

Chàng thấy mến cái thái độ của nàng đối với cha. Thái độ ấy đúng dẫn đến nỗi chàng cũng muốn có thể giúp nàng thực hiện được ý đồ. Lester tuy không thú ông Gerhardt nhưng cũng không ghét và nếu như ông cụ muốn làm những công việc lật vật quanh một khu nhà lớn, lẽ nào chàng lại phản đối.

## Chương 37

Chẳng bao lâu cái kế hoạch kiếm chỗ ở tại công viên Hyde đã hình thành. Sau khi mọi chuyện đã lại lắng xuống được mấy tuần, Lester mời Jennie cùng đi với chàng đến khu phía nam công viên Hyde để tìm nhà. Trong chuyến đi đầu tiên, hai người tìm được một chỗ xem ra thật tuyệt, rất hợp ý họ, – đó là một ngôi nhà kiểu cổ có mười một phòng rộng rãi nằm giữa một bãi cỏ vuông vức mỗi bề đến hai trăm bộ và có bóng mát nhờ những cây cối trồng từ khi thành phố này còn non trẻ.

Ngôi nhà được trang hoàng lộng lẫy, ấm cúng và yên tĩnh. Jennie thích mê đi vì địa điểm rộng rãi thoáng đãng như ở vùng quê, mặc dù lòng nàng buồn bã khi nghĩ đến chuyện không được mang danh nghĩa bà chủ hợp pháp để bước vào ngôi nhà mới của mình. Nàng đã hy vọng mơ hồ rằng khi dự định bỏ đi thì nàng đã tạo ra một tình thế khiến Lester có thể phải tìm nàng để cưới. Bây giờ thì hy vọng ấy đã tiêu tan. Nàng đã hứa sẽ ở lại và nàng sẽ phải gắng mà tận dụng hoàn cảnh đó. Nàng đưa ra ý kiến rằng có lẽ hai người chẳng bao giờ biết làm thế nào mà sử dụng hết ngôi nhà đồ sộ ấy, song chàng gạt đi. – Có thể rồi chúng mình thỉnh thoảng sẽ có khách, – chàng nói. – Dù sao thì chúng mình cũng có thể trang bị đồ đạc xem xem nó thế nào. – Chàng thỏa thuận với người đại lý làm một hợp đồng thuê năm năm, với quyền ưu tiên được ký lại hợp đồng, và lập tức bố trí lực lượng thu dọn khu nhà ấy cho ngăn nắp.

Ngôi nhà được quét vôi và trang hoàng, bãi cỏ được dọn dẹp và mọi việc được hoàn thành để khu nhà nom gọn ghẽ và đẹp mắt. Có một phòng đọc sách và ngòai chơi rộng rãi, một phòng ăn lớn, một phòng chiêu đãi đẹp đẽ, một phòng khách, một cái bếp có phòng dọn ăn rộng, tóm lại là mọi thứ thiết yếu tiện lợi cho tầng dưới một ngôi nhà. Trên tầng hai là các phòng ngủ, phòng tắm, và phòng của người đầy tớ gái. Toàn bộ ngôi nhà rất ấm cúng và hài hòa, và Jennie rất tự hào và sung sướng trong công việc thu dọn mọi thứ đâu vào đấy.

Ngay sau khi đến ở nhà mới, được phép của Lester, Jennie viết thư cho bố đề nghị ông cụ đến ở với mình. Nàng không nói là mình đã cưới mà để ông cụ tự rút ra kết luận như thế. Nàng kể lể dài dòng về vẻ đẹp của vùng lân cận, về cái vườn rộng và về rất nhiều tiện nghi của khu nhà ấy. “*Ngôi nhà rất chi là đẹp*”, nàng viết thêm, “*thế nào bố cũng thích, bố ạ. Vesta ở đây và hàng ngày tới trường. Bố đến ở với chúng con nhé! Như thế hơn ở nhà máy nhiều. Mà con thì rất muốn bố đến đây với chúng con*” .

Ông Gerhardt đọc bức thư này với một vẻ mặt trịnh trọng. Quả thật như vậy ư? Nếu như không ăn đời ở kiếp với nhau thì anh chị kiếm ngôi nhà rộng hơn làm gì? Sau chùng ấy năm, sau mọi đối trá, liệu có thể như thế chăng? Ông có thể lầm lẫn không nhỉ? Ồ, mà đã đến lúc rồi – nhưng liệu ông có nên đi không? Ông đã sống cô độc suốt thời gian rông rã này rồi – liệu ông có nên đi Chicago mà sống với Jennie không?

Lời khẩn cầu của nàng quả có làm ông xúc động, nhưng không biết vì sao ông vẫn quyết định từ chối. Nếu đi tức là ông quá rộng lượng mà thừa nhận cái thực tế là cả phía ông cũng như phía nàng đều có lỗi.

Jennie lấy làm thất vọng trước sự khước từ của ông Gerhardt. Nàng bàn chuyện với Lester và quyết định sẽ đi thăm ông cụ ở Cleveland. Thế là nàng ra đi, tìm đến nhà máy kia. Đó là một xí nghiệp lớn và âm ỉ chuyên sản xuất đồ gia dụng tại một trong những khu nghèo nhất của thành phố, và nàng đến văn phòng hỏi chỗ ở của bố. Viên thư ký chỉ đường cho nàng đến một nhà kho cách xa đấy và ông Gerhardt được báo tin là có một người phụ nữ muốn gặp ông. Ông bò ra khỏi cái giường xoàng xĩnh của mình và bước xuống, lấy làm lạ không hiểu ai đến thăm mình. Khi Jennie nhìn thấy ông vận bộ quần áo rộng thùng thình đầy bụi bặm, mái tóc hoa râm, đôi lông mày bồm xồm, bước ra từ khung cửa tối tăm thì một cảm giác bi thiết mãnh liệt khiến nàng xúc động. “*Tội nghiệp bố!*” nàng nghĩ. Ông bước lại phía nàng, ánh mắt xoi mói dụi đi đôi chút vì ông nhận thấy rằng nàng đến thăm ông là xuất phát từ tình cảm thương yêu.

- Cô đến đây làm gì? – Ông thận trọng hỏi.

- Con muốn bố về nhà với con, bố ạ – nàng tha thiết cầu khẩn. – Con không muốn bố ở đây thêm chút nào nữa. Con không thể chịu đựng nổi khi

nghĩ bố còn phải sống cô độc nữa.

- Và vì vậy mà cô đến đây ư? – Ông nói, vẻ lúng túng.

- Vâng, nàng trả lời. – Bố đến nhé? Đừng ở đây nữa.

- Tôi có một cái giường tốt – ông phân trần như thể biện bạch cho hoàn cảnh của mình.

- Con biết – nàng trả lời, – nhưng chúng con bây giờ có một ngôi nhà tử tế rồi mà cháu Vesta cũng ở đó. Bố đến nhé? Anh Lester muốn bố đến.

- Cô hãy nói cho tôi một điều – ông yêu cầu, – cô đã cưới chưa.

- Rồi ạ – nàng trả lời, cực chẳng đã phải nói dối. – Con đã cưới từ lâu rồi. Khi nào đến, bố có thể hỏi anh Lester. – Nàng hầu như không đủ can đảm nhìn thẳng vào mặt ông nhưng rồi cũng cố nhìn, và ông tin lời nàng.

-Ồ, – ông nói – đã đến lúc rồi đấy.

- Bố sẽ đến chứ bố? – Nàng khẩn cầu.

Ông vung hai tay ra theo cái kiểu riêng biệt của mình. Lời thỉnh cầu năn nỉ của nàng khiến ông cảm động đến tận đáy lòng. – Ừ, bố đến – ông nói và quay đi, nhưng nhìn đôi vai ông, nàng cũng biết điều gì đang xảy ra. Ông đang khóc.

- Đi thôi chứ bố! – Nàng van nài.

Thay cho câu trả lời, ông quay lại căn nhà kho tối tăm để sửa soạn hành lý.

## Chương 38

Vừa trở thành một thành viên trong cái gia đình ở công viên Hyde là ông Gerhardt lao ngay vào những công việc mà ông mặc nhiên cảm thấy là của mình. Ông chịu trách nhiệm trông coi lò sưởi và vườn, ông bực mình khi nghĩ rằng cứ phải bỏ tiền thuê người ngoài trong khi ông không có việc gì làm. Ông bảo Jennie rằng cây cối trong vườn thảm hại quá. Nếu Lester sắm cho ông một con dao tĩa và một cái cưa thì đến mùa xuân ông sẽ chăm lo đến đám cây cối ấy. Ở bên Đức người ta biết cách chăm lo những công việc như thế, còn những người Mỹ này thì thật vụng về. Sau đó, ông đòi dụng cụ, đinh và kịp thời sửa lại đầu vào đáy tất cả tủ cùng giá để đồ. Ông phát hiện ra một nhà thờ dòng Luther cách nhà gần hai dặm và tuyên bố rằng nhà thờ ấy đẹp hơn cái nhà thờ ở Cleveland. Vị linh mục ở đó cố nhiên là một đức thánh con được trời sai xuống. Và muốn gì thì muốn, con Vesta cứ phải theo ông đến nhà thờ đều đặn.

Jennie và Lester ổn định dần nếp sống mới với một vài nỗi lo âu; chắc chắn một số khó khăn sẽ xảy ra. Trước kia ở phía bắc thành phố, Jennie tránh gặp gỡ chuyện trò với hàng xóm còn dễ. Bây giờ hai người chiếm cứ một ngôi nhà tương đối bề thế nên những người láng giềng gần gũi nhất cảm thấy có bốn phận phải đến thăm, và Jennie sẽ phải đóng vai trò một bà chủ lịch duyệt. Nàng cùng Lester đã bàn bạc với nhau về tình hình này. Chàng nói rằng ở đây có thể để người ta hiểu ngầm rằng hai người là vợ chồng. Vesta sẽ được giới thiệu là con riêng của Jennie sau cuộc hôn nhân đầu, còn chồng nàng, một ông Stover nào đó (tên gọi thời con gái của mẹ cô) đã chết ngay sau khi đứa trẻ ra đời. Cô nhiên Lester là bố dượng của đứa trẻ. Cái vùng đặc biệt này rất xa cái trung tâm sang trọng của thành phố Chicago nên Lester cũng chắc là sẽ không gặp nhiều bạn bè lắm. Chàng giảng giải cho nàng về những nghi thức thông thường trong việc xã giao để khi người khách đầu tiên đến thăm, Jennie có thể sẵn sàng đón tiếp. Trong vòng nửa tháng người khách đầu tiên này đã đến, đó là bà Jacob Stendahl,

một phụ nữ khá quan trọng ở khu vực này. Bà này ở cách nhà Jennie năm nhà – những ngôi nhà trong khu vực đặc biệt này đều có sân cỏ rộng rãi – và bà đến bằng xe ngựa vào một buổi chiều, trên đường đi mua sắm trở về nhà.

- Bà Kane có nhà không? – Bà hỏi cô Jeannette, một cô hầu gái mới đến làm.

- Thưa bà có ạ – cô gái trả lời. – Xin bà cho phép chuyển danh thiếp vào. Tấm danh thiếp được đưa ra và được chuyển tới Jennie, nàng đọc rất kỹ.

Khi Jennie vào phòng khách, bà Stendahl, một phụ nữ cao lớn, da ngăm ngăm, vẻ tò mò, chào nàng hết sức thân mật.

- Có lẽ tôi đến bà thế này khí đường đột – bà nói, vẻ rất lấy lòng. – Tôi là một trong những láng giềng của bà. Tôi ở phía bên kia đường phố, ngược lên phía trên mấy nhà. Có lẽ bà đã nhìn thấy nhà chúng tôi, cái nhà có trụ cổng bằng đá trắng ấy.

-Ồ, quả có thế – Jennie trả lời. – Em biết rõ cái nhà ấy. Anh Kane và em ngay hôm mới tới đây đã ngưỡng mộ ngôi nhà ấy.

- Tôi có biết về ông nhà ta, cố nhiên là nghe tiếng thôi. Nhà tôi có quan hệ với công ty Wilkes sản xuất ghi xe lửa.

Jennie cúi đầu. Căn cứ vào cái lối bà Stendahl đề cập đến nó, nàng cũng đủ hiểu cái hãng vừa được nói đến kia hẳn phải là một cái gì quan trọng và nhiều lợi nhuận.

- Gia đình chúng tôi ở đây đã nhiều năm và tôi biết cái cảm giác của một người hoàn toàn xa lạ như bà khi đặt chân đến một khu vực mới của thành phố. Tôi hy vọng bà sẽ dành thời giờ quá bộ lại thăm tôi một buổi chiều nào đó. Tôi sẽ vô cùng phấn khởi. Ngày tiếp khách thường lệ của tôi là thứ năm hàng tuần.

- Nhất định em sẽ đến. – Jennie trả lời, hơi lo sợ vì cuộc thử thách ấy thật là gay go. – Em rất cảm kích vì bà đã có nhã ý đến thăm. Anh Kane nhà em nói chung rất bận, nhưng khi anh ấy có nhà em chắc anh ấy sẽ vô cùng phấn khởi được gặp bà và ông nhà.

- Một buổi tối nào đó, nhất định cả hai ông bà phải đến đây – bà Stendahl trả lời. – Chúng tôi sống rất yên tĩnh. Ông nhà tôi không thích tụ



tập đông lắm. Nhưng chúng tôi rất thích những người bạn hàng xóm.

Jennie mỉm cười tỏ rõ thiện chí của mình. Nàng tiễn bà Stendahl ra cửa và bắt tay bà. – Tôi rất sung sướng thấy bà kiều diễm quá. – bà Stendahl thành thực nhận xét.

- Ồ, cảm ơn bà – Jennie nói, hơi đỏ mặt một chút – em chắc là không xứng với lời bà quá khen.

- Được, tôi mong sẽ gặp bà vào một buổi chiều nào đó. Tạm biệt, – và bà vẫy tay chào duyên dáng.

- Cũng không đến nỗi dở lắm – Jennie nghĩ, mắt nhìn theo bà Stendahl đánh xe đi. – Theo mình thì bà ta rất lịch sự. Mình sẽ kể cho Lester nghe về bà ta.

Trong số những người đến thăm khác, có hai ông bà Carmichael Burke, một bà Hanson Field và một bà Timothy Ballinger nào đó – Tất cả các vị khách này đều để danh thiếp lại hoặc ngồi chơi chuyện trò dăm phút. Jennie cảm thấy rằng mình được thực sự coi là một phụ nữ quan trọng và nàng cố gắng hết sức để xứng với vinh dự của địa vị mình. Mà quả thực nàng đã khéo xử vô cùng. Nàng rất mến khách và duyên dáng. Nàng có nụ cười hiền hậu và phong thái hoàn toàn tự nhiên; nàng đã gây được một ấn tượng rất thuận lợi. Nàng giải thích cho các vị khách biết rằng nàng đã sống ở phía bắc thành phố cho mãi đến thời gian gần đây, rằng *chồng nàng*, ông Kane, từ lâu vẫn muốn có một ngôi nhà ở khu công viên Hyde, rằng cha nàng và con gái nàng hiện đang sống ở đây và Lester là bố dượng của đứa trẻ. Nàng nói rằng nàng hy vọng sẽ đáp lễ tất cả các vị khách quý này và hy vọng sẽ là một người láng giềng tốt của họ.

Đến tối, Lester nghe kể lại về những cuộc thăm viếng này, bởi vì chàng không thích gặp những người ấy. Jennie bắt đầu hơi thích thú chuyện ấy. Nàng thích làm quen với những bạn mới và hy vọng rằng ở đây có thể xảy ra một điều gì dứt khoát khiến Lester sẽ coi mình như một người vợ hiền và một người bạn lý tưởng. Biết đâu một ngày nào đó có thể chàng thực sự muốn cưới nàng.

Chẳng bao lâu Jennie phát hiện ra rằng những ấn tượng ban đầu không phải bao giờ cũng bền vững mãi. Những người hàng xóm có lẽ đã hơi quá

vội vàng chấp nhận nàng, và giờ đây những lời đồn đại bắt đầu lan truyền đi. Một bà Sommerville nào đó trong khi đến thăm bà Craig – một trong những người hàng xóm gần nhất của Jennie – đã thông báo rằng bà biết rõ Lester là người như thế nào. – Ồ, phải thật vậy. Bà chị thân mến, bà cũng biết, bà nói tiếp, – tiếng tăm của anh chàng cũng hơi... – bà dướn lông mày đồng thời giơ tay lên.

- Thế nữa kia đấy! – Bà bạn bình luận một cách tò mò – Trông anh chàng có vẻ con người điềm đạm và thận trọng thế cơ mà.

- Ồ, còn phải nói, chừng mực nào đó thì anh ta là con người như thế, – bà Sommerville nói tiếp. – Gia đình anh ta thuộc loại giàu sang nhất. Anh ta có đi theo một cô ả nào đó, nhà em bảo thế. Em không biết có phải là cô này không, còn cô ả kia được giới thiệu là cô Gorwood gì ấy, hoặc một cái tên na ná như thế, hồi anh ả sống với nhau như vợ chồng ở phía bắc thành phố.

- Chậc, chậc, chậc, – bà Craig tặc lưỡi khi nghe cái tin sừng sốt này. – Thế nữa kia đấy! Bà chị cứ thử nghĩ mà xem, nhất định là cùng một ả rồi. Bố ả tên là Gerhardt!

- Gerhardt! – Bà Sommerville kêu lên. – Phải, đúng cái tên ấy rồi. Em thấy hình như trước kia còn có một chuyện tai tiếng gì đó về cô ả, ít ra thì cũng có một đứa con. Về sau anh chàng có cưới cô ả không thì em chẳng biết. Về sau theo em, gia đình anh chàng cũng chẳng quan hệ gì với cô ả.

- Thật là lý thú! – Bà Craig kêu lên. – Kể cũng lạ là về sau anh chàng lại lấy cô ả, nếu như quả thật như thế. Thời buổi này, thật chẳng biết ai là người tốt mà giao thiệp, phải không bà chị?

- Điều đó thì đúng quá đi rồi. Đôi khi cuộc đời vàng thau lẫn lộn. Cô ả nom bề ngoài cũng đáng yêu đấy chứ?

- Tuyệt vời! – Bà Craig kêu lên. – Rất thơ ngây. Quả thật em rất thích cô ta.

- Ồ, cũng có thể – bà khách nói tiếp – suy cho cùng thì đó không phải là cái cô ả kia. Có lẽ em nhầm!

- Ồ, em chả nghĩ thế. Tên là Gerhardt mà! Cô ta nói với em rằng hai người đã sống ở phía bắc thành phố.

- Thế thì em chắc vẫn là cái ả đó. Kể cũng lạ là bà chị lại nói về ả như vậy!

- Quả là như vậy – bà Craig nói tiếp, vừa nói bà vừa suy tính xem trong tương lai bà nên có thái độ nào đối với Jennie.

Những lời đồn đại khác từ các nguồn khác đến. Có những người đã bắt gặp Jennie và Lester cùng đi xe ngựa ở phía bắc thành phố, nàng đã được giới thiệu với họ là cô Gerhardt và họ biết gia đình họ Kane suy nghĩ gì về sự việc này. Cố nhiên là cái địa vị hiện thời của nàng, ngôi nhà đẹp đẽ, sự giàu có của Lester, vẻ đẹp của con Vesta – tất cả những cái đó đã góp phần làm cho tình hình đỡ gay. Rõ ràng là nàng quá ư thận trọng, quá ư là một người vợ thảo mẹ hiền, thật sự quá ư lịch sự nên chẳng ai giận được, song nàng đã có một quá khứ và cái quá khứ ấy cần phải được xét đến.

Tiếng sét mở đầu cơn dông tố sắp tới, một hôm, đã giáng xuống Jennie khi con bé Vesta lúc đi học về bỗng hỏi: “Mẹ ơi, bố con là ai?”

- Bố con tên là Stover, con yêu quý ạ. – Người mẹ trả lời và lập tức choáng người nghĩ rằng có thể có lời bình phẩm nào đó, hẳn có người nào đó nói điều gì. – Sao con lại hỏi thế?

- Con đẻ ở đâu? – Vesta vẫn tiếp tục, không để ý gì đến câu hỏi trước mà chỉ chú ý đến việc làm sáng tỏ lai lịch của bản thân nó.

- Ở Columbus, bang Ohio, cưng ạ. Thế thì sao?

- Con Anita Ballinger bảo rằng con chẳng có bố nào cả và bảo rằng mẹ chưa hề có chồng khi mẹ đẻ con. Nó nói con thật sự chẳng phải là một đứa con gái mà chẳng là cái thá gì. Nó làm con điên lên đến nỗi con đã tát cho nó một cái.

Nét mặt Jennie đanh lại. Nàng ngồi nhìn chăm chăm ra phía trước. Trước đây bà Ballinger đã đến thăm nàng và Jennie đã tưởng bà ta là một người đặc biệt tử tế và hay giúp người khi bà ta ngỏ lời muốn đỡ đỡ nàng, thế mà bây giờ đứa con gái nhỏ của bà lại nói với Vesta như vậy. Con bé này đã nghe chuyện ấy ở đâu?

- Con không được để ý gì đến nó, con yêu quý ạ. – Cuối cùng Jennie nói. – Nó không biết. Bố con là ông Stover, còn con thì đẻ ở Columbus. Con không được đánh nhau với các bạn nhỏ khác. Cố nhiên là khi đánh

nhau thì chúng nó hay nói bậy bạ, đôi khi chúng nói cả những điều mà chúng thực sự không định nói. Cứ mặc kệ nó, còn con thì đừng đến gần nó nữa. Thế là nó sẽ không nói gì với con cả.

Sự giải thích ấy tuy đuổi lẽ song tạm thời cũng thỏa mãn Vesta.

- Con sẽ vả vào miệng nó nếu nó tìm cách lăng mạ con – con bé vẫn khăng khăng.

- Con không được đến gần nó, con yêu quý ạ, con có nghe không? Khi ấy nó sẽ không thể tìm cách lăng mạ con. – Người mẹ trả lời. – Con hãy cố gắng học hành và đừng để tâm gì đến nó. Nó sẽ không thể cãi nhau với con nếu con không để cho nó có cơ hội.

Vesta bỏ đi để cho Jennie trầm ngâm suy nghĩ về lời lẽ của nó. Những người hàng xóm đang thì thào bàn tán. Lai lịch nàng trở thành câu chuyện ngồi lê đôi mách. Chẳng biết làm thế nào mà họ phát hiện ra được?

Chữa cho lành một vết dao đâm thì còn dễ chứ để cho vết thương thình thoảng bị đâm thêm mấy nhát cho to thêm ra thì khó mà chữa nổi. Một hôm đến thăm bà Hanson Field là người hàng xóm gần nhất, Jennie gặp bà Williston Baker đang uống trà ở đó. Bà Baker biết rõ về gia đình nhà Kane, về câu chuyện của Jennie ở phía bắc thành phố và về thái độ của gia đình nhà Kane. Bà ta là một phụ nữ trí thức, mảnh khảnh và đầy nghị lực, đại khái cũng thuộc loại người như bà Bracebridge và rất thận trọng trong quan hệ xã hội. Xưa nay bà vẫn cho bà Field là một phụ nữ cũng có thái độ nguyên tắc cẩn trọng như mình và khi thấy Jennie đến chơi đấy, bề ngoài bà ta vẫn tỏ ra bình tĩnh song trong lòng thì bực bội. – Bà Baker ạ, đây là bà Kane. – bà Field vừa nói vừa giới thiệu hai người khách với nhau bằng vẻ mặt tươi cười. Bà Baker nhìn Jennie bằng cái nhìn báo điềm gở.

- Bà Lester Kane à? – Bà hỏi.

- Vâng, – bà Field trả lời.

- Ra thế – bà lạnh lùng nói tiếp. – Tôi đã nghe nói rất nhiều về bà... – bà ta nhấn mạnh mấy chữ – bà Lester Kane.

Bà ta quay lại phía bà Field, lờ hẩn Jennie đi, và bắt đầu một cuộc đối thoại riêng mà Jennie không thể nào xen vào được. Jennie cứ đứng trơ ra

bên cạnh. Lát sau bà Baker cáo từ ra về, mặc dù trước đó bà đã định ngồi chơi lâu hơn.

- Tôi không thể ở lại thêm được phút nào nữa, – bà ta nói. – Tôi đã hứa ghé thăm bà Neil mấy hôm nay. Chắc chắn là tôi đã quấy rầy bà nhiều lắm rồi.

Bà ta đi ra cửa, mãi đến khi sắp ra khỏi phòng rồi bà ta vẫn không thèm nhìn đến Jennie, Rồi bà ngoái nhìn nàng và gật đầu chào lạnh lùng.

- Thỉnh thoảng chúng mình gặp những người kỳ cục như thế đấy, – cuối cùng bà ta vừa vụt bước đi vừa nhận xét với bà chủ nhà như vậy.

Bà Field cảm thấy không thể bênh vực Jennie, bởi vì bản thân bà chẳng có địa vị xã hội cao sang gì và cũng chỉ cố gắng theo kịp chị em như mọi người phụ nữ trung lưu khác. Bà cũng không muốn phật lòng bà Williston Baker vì bà này so với Jennie về mặt xã hội thì quan trọng hơn nhiều. Bà quay lại chỗ Jennie đang ngồi và mỉm cười xin lỗi, tuy nhiên bà hơi bối rối. Cố nhiên là Jennie lúng túng rồi, Ngay sau đó nàng cáo từ ra về. Thái độ coi thường kia đối với nàng khiến nàng đau nhói, và nàng có cảm giác rằng bà Field đã nhận ra mình sai lầm vì đã từng giao thiệp với nàng. Sẽ không còn những cuộc thăm viếng lẫn nhau ở đây nữa – nàng biết điều đó. Nàng lại thấy cái cảm giác vô vọng ngày trước rằng đời mình đã bỏ đi. Đời nàng không thể làm lại cho tốt được nữa, mà nếu có thể thì cũng sẽ chẳng đi đến đâu. Lester không muốn cưới nàng và gây dựng lại cho nàng tử tế.

Thời gian cứ tiếp tục trôi đi và mọi chuyện vẫn cứ nguyên như trước.

Cứ nhìn ngôi nhà lớn này với cái bãi cỏ mịn màng và những hàng cây tươi tốt, giàn nho leo quanh những cột trụ ở hành lang và đan vào nhau thành một tấm lưới màu lá cây trong sáng; cứ nhìn ông Gerhardt thơ thẩn trong vườn, con Vesta từ trường học về nhà, Lester đi làm buổi sáng bằng cỗ xe lịch sự – hẳn người ta sẽ bảo rằng nơi đây chỉ có yên tĩnh và sung túc, không một bóng dáng nào của bất hạnh lớn vờn quanh tổ ấm đẹp đẽ này.

Thực tế là cuộc sống của Lester và Jennie không hoàn toàn trôi chảy. Quả là những người hàng xóm không đến thăm nữa, hoặc chỉ có vài người trong bọn họ đến, còn sinh hoạt xã hội thì chẳng có gì mà nói tới; song sự mất mát ấy cũng khó nhận thấy; trong cuộc sống gia đình, có nhiều điều để

mà vui thú và quan tâm. Vesta đang học dương cầm và nó đàn rất khá. Nó có năng khiếu âm nhạc tốt, Jennie là hình ảnh của sự kiêu diễm với những chiếc áo dài mặc trong nhà màu xanh, màu xanh nhạt có phẩy đỏ hoặc màu ô liu mỗi khi nàng quanh quẩn làm các công việc của mình, nào may vá nào lau chùi hoặc chuẩn bị cho Vesta đi học và trông nom cho nhà cửa nói chung được gọn gàng ngăn nắp. Ông Gerhardt luôn chân luôn tay làm biết bao công việc, vì ông chỉ thỏa mãn khi nào được dự phần vào mọi việc tiết kiệm trong gia đình. Một trong những nhiệm vụ ông tự đề ra cho mình là đi khắp nhà khi Lester hoặc bọn đầy tớ đã đi ngủ để tắt những ngọn đèn hơi hoặc đèn điện ngẫu nhiên còn bật sáng. Để như thế là một sự phung phí tội lỗi.

Lại nữa, những quần áo đắt tiền mà chàng vứt bừa đi sau khi dùng vài tháng cũng là nguyên nhân buồn bực cho ông già người Đức tản tiện này. Ngoài ra ông còn xót ruột về những đôi giày đẹp dễ bị bỏ đi chỉ vì vài nếp nhăn trên mặt da hoặc vì gót hay đế hơi mòn một chút. Ông Gerhardt muốn đem đi chữa, nhưng đáp lại câu ca cẩm của ông già “những đôi giày ấy đã việc gì đâu”, Lester bảo giày ấy đi không thoải mái nữa.

- Thật quá quắt! – Ông Gerhardt phàn nàn với Jennie – Thật phí phạm! Hoang phí như vậy thì không làm nên cơ nghiệp gì đâu. Như thế rồi sẽ có ngày túng thiếu.

- Anh ấy không thể khác được, bố ạ – Jennie bào chữa. – Anh ấy đã được nuôi dưỡng theo cái kiểu ấy.

- Chà! Được nuôi dưỡng kỳ cục thật. Cái bọn người Mỹ này họ chẳng biết tiết kiệm là thế nào. Họ cần phải sống ở bên Đức một thời gian. Khi ấy họ sẽ biết được giá trị của một đồng đôla.

Qua Jennie, Lester biết được đôi điều về chuyện này song chàng chỉ mỉm cười. Chàng thấy ông Gerhardt thật ngộ.

Một điều đáng phàn nàn nữa là cái lối dùng diêm lãng phí của Lester. Chàng có thói quen đánh một que diêm rồi cứ cầm mà nói chuyện chứ không châm vào điếu xì gà, và rồi lại vứt diêm đi. Đôi khi chàng quẳng đi hết que này đến que khác rồi mới thực sự châm được điếu xì gà, mặc dù đã bắt đầu châm từ hai, ba phút trước. Có một chỗ ở góc hành lang là nơi

chàng thích ngồi vào những tối mùa xuân hay mùa hạ để hút thuốc và để quăng đi những que diêm cháy dở. Jennie thường ngồi với chàng và biết bao nhiêu que diêm thường được đánh lên và liệng ra bãi cỏ. Một lần trong khi cắt cỏ, ông Gerhardt bàng hoàng khi phát hiện ra không phải có một đúm mà đúng là hàng hộp những que diêm cháy dở nằm mọc ra dưới đám cỏ đã cắt. Ông đâm nản, mà nói thế còn là nhẹ.

Ông thu thập cái đám bằng chứng tệ hại ấy vào một tờ giấy báo rồi đem vào phòng ngồi chơi là nơi Jennie đang ngồi khâu.

- Xem thử bố tìm thấy cái gì! – Ông nói. – Cứ thử nhìn mà xem! Cái anh chàng ấy ý thức tiết kiệm cũng chẳng hơn gì một, hơn gì một... – ông không tìm được từ thích hợp. – Anh ta cứ ngồi mà hút thuốc, và đây là cái lối dùng diêm của anh ta. Người ta bán mỗi bao năm xu – năm xu. Bố không hiểu một con người làm sao có thể hy vọng làm ăn khấm khá được nếu cứ tiêu xài như thế này. Cứ nhìn những que diêm này mà xem!

Jennie nhìn. Nàng lắc đầu. – Anh Lester anh ấy phung phí lắm – nàng nói.

Ông Gerhardt đem cái mớ diêm ấy xuống tầng hầm, ít nhất thì những que diêm ấy cũng nên đem đốt trong lò sưởi. Nếu là ông thì ông đã dùng chúng để mời tẩu thuốc của mình bằng cách gí chúng vào lò, chỉ có giấy báo cũ mới tốt hơn mà thôi, và ông cũng có hàng đồng báo cũ nữa – lại một bằng chứng nữa về cái tính vung tay quá trán tệ hại của vị chúa tể và chủ nhân của ông. Cái thế giới mà ông đang sống thật đáng buồn. Hầu như cái gì cũng trái ý ông. Tuy vậy ông vẫn hết sức dững cảm chống lại những hành động lãng phí và ngông cuồng vô liêm sỉ. Còn việc tiết kiệm của ông thì rất triệt để; suốt trong hai năm, chủ nhật nào ông cũng mặc một bộ đồ đen cắt ra từ một trong những bộ quần áo đắt tiền mà Lester đã sắm cách đây nhiều năm. Những đôi giày của Lester chỉ cần có trí tưởng tượng tí chút cũng có thể đem sửa thành tốt, và ông đi những đôi giày ấy. Những cái ca-vát cũ của chàng cũng vậy, những cái màu đen ấy thật là đẹp. Nếu như có thể cắt lại những chiếc sơ mi của Lester thì ông đã làm như vậy rồi. Ông có sửa lại quần áo lót của chàng, nhờ đường kim mũi chỉ giúp đỡ thân mật

của chị nấu bếp. Những đôi bút tất của Lester thì cố nhiên ông đi vừa. Không bao giờ phải có một khoản chi nào về quần áo cho ông Gerhardt.

Cái đám tồn kho những quần áo bỏ đi của Lester – nào giày dép, nào sơ mi, nào cổ áo, nào những bộ com-lê, ca-vát và những thứ linh tinh khác ông thường tích lại qua nhiều tuần, nhiều tháng để rồi, lòng đầy sầu muộn, ông gọi một người thợ may, hoặc một người mua giày dép cũ hay một bác đồng nát đến mà bán cả cái mớ ấy đi với một cái giá cao nhất mà ông có thể nài được. Ông nhận ra rằng tất cả những tay mua quần áo cũ đều là bọn cắt cổ, rằng đừng có bao giờ nên tin tí gì ở những lời cả quyết của bất kỳ bác đồng nát hoặc bác buôn giày cũ nào. Tất cả bọn họ đều nói dối. Tất cả bọn họ đều tự nhận là rất nghèo trong khi thực tế họ đang sống rất phong lưu. Trước đó ông Gerhardt đã điều tra những chuyện này, ông đã theo dõi họ, ông đã thấy họ sử dụng những thứ mua được của ông như thế nào.

- Đồ xỏ lá! – Ông tuyên bố. – Chúng nó trả tao mười một xu một đôi giày, và rồi tao thấy chúng nó đem treo ở nơi bán hàng của chúng và đề hai đôla. Quân đầu trộm đuôi cướp! Lạy Chúa! Lẽ ra chúng nó có thể trả tao được một đôla.

Jennie mỉm cười. Ông chỉ phàn nàn với nàng thôi vì ông không thể trông chờ sự đồng tình nào của Lester. Riêng về khoản tiền dành dụm ít ỏi của ông thì ông đem cúng hầu hết vào cái nhà thờ mà ông yêu thích, ở đó ông được xem là một mẫu mực về thái độ đúng đắn, ngay thẳng và sùng đạo – thực tế là hiện thân của cả ba đức tính ấy.

Và vì vậy, mặc dù những lời đồn đại xấu xa đang bắt đầu lan truyền đi trong giới xã giao, Jennie giờ đây vẫn đang sống những năm tháng trong mộng của đời mình. Mặc dầu đôi khi bị những mối ngờ vực bủa vây, không chắc mình có khôn ngoan trong sự nghiệp tiến thủ hay không, Lester vẫn luôn luôn hồn hậu và ân cần với nàng và chàng có vẻ thích thú cuộc sống gia đình.

- Mọi việc ổn cả chứ? – Nàng thường hỏi lúc chàng trở về vào buổi tối.

- Hẳn đi rồi! – Chàng trả lời và véo cằm hoặc má nàng.

Nàng thường theo chàng vào trong nhà trong khi Jeannette luôn luôn nhanh nhẩu, cởi áo khoác và cất mũ cho chàng. Mùa đông, hai người



thường hay ngồi ở trong phòng đọc sách, trước một lò sưởi lớn. Vào mùa xuân, mùa hạ hoặc mùa thu Lester thích đi ra ngoài hành lang hơn (Một góc hành lang này nhìn ra quang cảnh bãi cỏ rộng rãi và đường phố phía xa) để đi dạo và chiêm diều xì gà thường lệ trước bữa ăn chiều. Jennie thường ngồi bên thành ghế của chàng mà vuốt tóc chàng.

- Tóc anh chẳng thừa đi tý nào, anh Lester ạ, anh có thích thế không? – Nàng thường nói; hoặc –Ồ, anh lại nhăn trán rồi. Anh không được làm thế. Sáng nay anh không thay ca-vát rồi, anh ạ. Sao anh lại không thay? Em đã để sẵn một cái cho anh cơ mà.

-Ồ, anh quên. – chàng thường trả lời vậy, hoặc thôi nhăn trán, hoặc tiên đoán một cách đùa cợt rằng chẳng bao lâu nữa chàng sẽ hỏi nếu như bây giờ chàng chưa hỏi.

Trong phòng ngồi chơi hoặc trong phòng đọc sách, trước mặt Vesta và ông Gerhardt, nàng vẫn lộ vẻ âu yếm không kém, tuy rằng có hơi thận trọng hơn. Nàng thích những trò hóc hiểm ngộ ngộ như trò *đàn lợn an nhàn*<sup>[26]</sup>, trò *hang nhện*, *bàn bi-a tí hon* và những trò đại loại như thế. Lester cũng tham gia vào những trò tiêu khiển bình dị ấy. Chàng thường cặm cụi làm hàng giờ, nếu cần, để giải một câu đố. Jennie tỏ ra sáng trí trong việc giải những bài toán máy móc ấy. Đôi khi nàng thường phải bày cho chàng cái phương pháp thích hợp, và lúc ấy nàng thường lấy làm bằng lòng vô cùng. Những lúc khác nàng thường đứng phía sau chàng mà quan sát, cầm tay vào vai chàng, hai tay ôm lấy cổ chàng. Hình như chàng cũng không phản đối – thật ra chàng sung sướng trong tình cảm yêu thương dào dạt mà nàng đã dành cho chàng. Sự thông minh, dịu dàng và khéo léo của nàng đã tạo ra một bầu không khí vô cùng dễ chịu; mà trước hết là vẻ trẻ trung và sắc đẹp của nàng đã cuốn hút chàng. Điều đó khiến Lester cảm thấy mình trẻ, và nếu có một điều gì chàng không ưa thì đó là cái ý nghĩ rằng rồi mình sẽ héo hắt đi và bước vào tuổi già không mục đích. “Mình muốn giữ được trẻ mãi hoặc được chết trẻ” – đó là một trong những câu ưa thích của chàng. Chàng sung sướng thấy mình giờ đây trẻ ra nhiều vì nàng.

Một nét thú vị nữa trong cuộc sống gia đình này là Lester ngày càng tỏ ra yêu mến Vesta hơn. Vào buổi tối con bé thường ngồi bên cái bàn lớn trong phòng đọc sách mà học bài trong khi Jennie ngồi khâu và ông Gerhardt đọc hàng lô bài báo về dòng Luther Đức. Ông già buồn phiền vì Vesta không được cho đi học tại một trường xứ đạo dòng Luther của Đức, nhưng Lester đâu có chịu nghe một ý kiến nào như vậy.

- Chúng mình sẽ không để cho bất kỳ sự dạy dỗ đầu độc nào của Đức vào cái nhà này, – chàng nói với Jennie khi nàng nhắc đến chuyện ông Gerhardt than phiền. – Các trường công cũng đủ tốt đối với bất kỳ đứa trẻ nào. Em bảo ông cụ để con bé yên thân.

Có những giờ phút thực sự êm đềm trôi qua giữa bốn người. Lester thích để cô bé học sinh lên bảy ấy ngồi lên đầu gối mình mà trêu đùa. Chàng thích xoay ngược những cái gọi là thực tế của cuộc sống, đề xuất những nghịch lý của nó để xem xem đầu óc non trẻ của con bé nhận thức thế nào. – Nước là cái gì? – Chàng thường hỏi, và khi, được nó cho biết rằng đó là “cái mà ta uống”, chàng thường nhìn nó chăm chăm và nói. – Đúng đấy, nhưng nó là cái gì? Ở trường họ không dạy cháu rõ hơn tí nào ư?

- Ồ, nước là cái mà ta uống, phải không ạ? – Vesta vẫn khẳng khẳng nói.

- Việc ta uống nó đâu có cắt nghĩa được nó là cái gì – chàng vặn lại. – Cháu hãy hỏi thầy giáo xem nó là cái gì – và rồi chàng bỏ con bé xuống và để mặc cho cái vấn đề bức mình kia dẫn vật tâm trí non trẻ của nó.

Đồ ăn, đồ sứ, quần áo, bất kỳ vật gì chàng cũng có thể xoay ngược, truy về thành phần hóa học của chúng, và chàng thường để mặc con bé vật lộn với những gợi ý mập mờ về một cái gì khác đằng sau cái bề mặt của sự vật cho đến khi nó thật sự kinh sợ chàng. Vào buổi sáng con bé thường có thói quen phô cho chàng thấy nó xinh xắn thế nào trước khi đi học, một thói quen phát sinh ra do chàng luôn luôn phê bình cái hình thức bề ngoài của nó. Chàng muốn cho nó nom thật oách, chàng đòi phải thay giày thấp cổ cho nó bằng đôi ủng cao cho phù hợp với sự thay đổi thời tiết giữa hai mùa và đòi may quần áo cho nó theo một gam màu phù hợp với nước da và tính tình của nó.

- Con bé tính nhẹ nhàng và vui vẻ, đừng cho nó mặc màu tối, – có lần chàng nhận xét vậy.

Jennie đi đến chỗ nhận ra là phải hỏi ý kiến chàng về chuyện này và nàng thường nói:

- Con đến cho bố con xem có xinh không nào.

Vesta thường chạy đến và vừa nhanh nhẹn quay một vòng trước mặt chàng vừa nói, “Xem này”.

- Được. Nom được đấy. Tiếp tục đi nào.

Và nó tiếp tục quay tròn.

Chàng trở nên hãnh diện về nó đến mức, vào những hôm chủ nhật và một vài ngày thường khác khi đánh xe cùng Jennie đi chơi, chàng thường để nó ngồi giữa hai người. Chàng cứ khăng khăng đòi Jennie cho nó đi học trường múa, còn ông Gerhardt thì giận dữ và đau buồn đến mức không tự chủ nổi mình.

- Vô đạo đến thế là cùng! – Ông than phiền với Jennie. – Thật là chuyện vô văn hoá quá. Bây giờ nó đi nhảy. Để làm gì cơ chứ? Để biến nó thành một thứ vô tích sự, một kẻ đáng xấu hổ à?

-Ồ, không phải đâu bố ạ – Jennie trả lời – cũng không đến nỗi tệ hại đến thế đâu. Đây là một cái trường rất hay. Anh Lester bảo nó phải đi học,

- Lester, Lester, cái anh chàng ấy! Anh ta thì biết cái gì là tốt cho một đứa trẻ. Một tay cờ bạc, một gã lưu linh!

- Suyt, bố đừng nói; con không muốn bố nói thế – Jennie thường trả lời sôi nổi. – Anh ấy là người tốt và bố cũng biết thế.

- Phải, phải, một người tốt. Có thể ở những mặt nào đó. Chứ về việc này thì không. Không đâu.

Ông vừa bỏ đi vừa rên rĩ. Khi có mặt Lester, ông không nói năng gì, còn con Vesta thì có thể tha hồ vằn vò ông thế nào cũng được.

- Ông ơi, – con bé thường vừa nói vừa kéo cánh tay ông hoặc xoa cái má nhăn nheo của ông. Ông Gerhardt không còn phản ứng gì khi Vesta làm như vậy. Ông không tự chủ được nữa, một cái gì dâng lên cổ ông tắc nghẹn. – Ừ, ông biết là cháu cừ rồi, – ông thường kêu lên như vậy.

Vesta còn véo tai ông.

- Thôi ngay! – Ông thường nói. – Thế là đủ rồi.

Nhưng nó không chịu thôi đùa nghịch, trừ phi là tự nó muốn thế. Ông Gerhardt chiều chuộng con bé và nó có thể muốn làm gì ông cũng được, ông luôn luôn là người phục vụ tận tình của nó.

## Chương 39

Trong thời kỳ này thái độ bất mãn của gia đình họ Kane đối với nếp sống không khuôn phép của Lester ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn, Họ thấy khá rõ ràng chuyện này sớm muộn rồi cũng không khỏi trở thành một điều tai tiếng lộ liễu. Những lời đồn đại đang lan truyền đi. Hình như người ta đều hiểu rõ chuyện này tuy họ chưa nói thẳng ra. Ông già họ Kane khó mà tưởng tượng nổi con trai mình bị cái gì ám đến nỗi dám chống lại các ước lệ. Nếu như cô ả kia là một phụ nữ có cái gì xuất chúng – một nhân vật mê hồn trên sân khấu hoặc trong thế giới nghệ thuật hay tao đàn kia, thì hành động của con trai ông tuy không đáng khen nhưng cũng có thể cắt nghĩa được, đằng này với cái cô ả năng lực rất tầm thường này, như Louise đã miêu tả, một kẻ hạ tiện trơ tráo như thế – thì ông không thể nào hiểu nổi.

Lester là con trai ông, cậu con cưng của ông mà lại không yên bề gia thất theo lối thông thường như mọi người thì thật là quá tệ. Hãy thử xét những phụ nữ ở Cincinnati mà chàng đã quen và ưa thích mà xem. Chẳng hạn như cô Letty Pace. Tại sao chàng không lấy cô ấy cho nó phù hợp với lẽ thường? Cô ấy xinh xắn, đầy tình cảm và có tài. Ông già đau buồn chua chát, và rồi, dần dần ông bắt đầu trở nên chai sạn. Lester mà lại đối xử với ông như vậy, xem ra cũng là một điều đáng xấu hổ. Thái độ ấy thật trái tự nhiên, không thể bào chữa được và không đứng đắn. Ông Archibald Kane cứ suy nghĩ mãi về chuyện ấy cho đến khi ông cảm thấy cần phải ép chàng có một sự thay đổi nào đó, song ông cũng chẳng biết sự thay đổi ấy nên thế nào. Lester làm chủ bản thân mình và chàng sẽ phản đối bất kỳ sự chỉ trích nào đối với hành động của mình. Rõ ràng là chẳng thể làm gì được.

Một số đổi thay góp phần dần tới một kết thúc đang đến gần. Chỉ mấy tháng sau cuộc đi thăm rất khó chịu ở Chicago, Louise lấy chồng; và từ đó tính chất gia đình hầu như không còn gì, trừ mấy đứa cháu đến thăm ông bà. Lester không dự đám cưới ấy tuy chàng có được mời. Lại thêm một chuyện nữa là bà Kane qua đời, khiến cho chúc thư của gia đình cần phải

điều chỉnh, Vào dịp ấy Lester trở về nhà, đau đớn nghĩ rằng trước đó chàng đã gặp mẹ quá ít, rằng chàng đã gây cho bà cụ quá nhiều đau khổ, song chàng chẳng có điều gì mà biện bạch. Lúc ấy, cha chàng đã nghĩ đến chuyện khuyên bảo chàng, song ông lại thôi vì ông thấy rõ chàng đang rầu rĩ. Chàng trở về Chicago và lại có thêm những ngày tháng yên tĩnh.

Sau khi bà Kane chết và Louise đi lấy chồng, ông bố về sống với Robert, vì ba đứa cháu nội đem lại cho ông nguồn vui lớn nhất lúc tuổi già. Công việc kinh doanh, trừ sự điều chỉnh cuối cùng sẽ phải làm sau khi ông mất, đều nằm trong tay Robert cả. Ông này luôn luôn tỏ ra tử tế với các em gái, em rể và với cha vì vẫn nhằm nhe quyền kiểm soát sau này mà ông hy vọng sẽ đạt được. Ông không phải là một kẻ nịnh nọt theo bất cứ nghĩa nào của từ đó, mà là một nhà kinh doanh khôn ngoan và lạnh lùng, còn khôn ngoan hơn em trai ông tưởng rất nhiều. Khi ấy, ông ta đã giàu có hơn bất kỳ hai người em nào gộp lại song vẫn giữ bí mật và giả vờ như gia tài mình chẳng đáng bao nhiêu. Ông nhận thức được cái nguy hiểm của lòng ghen ghét và thích lối sống khắc khổ hơn, dồn cả vốn liếng vào tiền mặt và tiền kim loại đỡ lộ liễu mà lại rất tiện dụng. Trong khi Lester tự buông trôi thì Robert làm việc – luôn luôn làm việc.

Cái mưu đồ của Robert nhằm loại trừ người em ra khỏi việc tham gia điều khiển công việc kinh doanh, thực ra cũng không cần thiết lắm, bởi vì ông bố sau khi suy nghĩ kỹ về tình hình ở Chicago đã đi đến kết luận dứt khoát là bất kỳ cổ phần lớn nào trong tài sản của ông cụ cũng không được chia cho Lester. Rõ ràng là Lester không phải là một con người có nghị lực như ông cụ tưởng. Trong hai anh em thì Lester có thể là người giàu trí tuệ và tình cảm hơn – về mặt nghệ thuật và xã giao thì ông anh không thể so sánh được với chàng – song Robert đã thu được những kết quả trong việc kinh doanh một cách lặng lẽ và có hiệu lực. Nếu như đến giai đoạn này của ván bài mà Lester không tỉnh trí lại thì còn đợi đến bao giờ nữa? Tốt hơn là ông để tài sản của mình lại cho những người con nào sẽ giữ gìn nó. Ông Archibald Kane suy nghĩ rất nghiêm túc về việc nhờ luật sư của mình sửa lại bản chúc thư như thế nào đó để, nếu như Lester không chịu tu tâm, chàng sẽ bị cắt hết phần gia tài trừ một khoản có tính chất danh nghĩa. Song

ông đã quyết định là sẽ cho Lester thêm một cơ hội nữa để tự bào chữa, thực tế là chàng sẽ phải từ bỏ lối sống sai lầm của mình và tạo cho mình một cơ sở lành mạnh trước mắt thế gian. Cũng chưa quá muộn. Chàng quả có một tương lai to lớn. Liệu chàng có muốn cố tình vứt bỏ nó đi không? Ông già Archibald viết thư cho Lester nói rằng ông muốn nói chuyện với chàng vào lúc chàng thấy thuận tiện, và trong khoảng ba mươi sáu tiếng đồng hồ Lester đã có mặt ở Cincinnati.

- Lester ạ, có lẽ ba phải nói chuyện với con một lần nữa về một chuyện ba thấy cũng khó nêu lên. – Ông già Kane nói. – Con biết là ba đang đề cập đến chuyện gì chứ?

- Vâng, con biết – Lester bình tĩnh trả lời.

- Khi còn trẻ hơn bây giờ nhiều, ba vẫn thường nghĩ rằng những chuyện phiêu lưu về đường hôn nhân của con trai ba không liên quan gì đến ba, song đến khi đứng tuổi hơn một chút thì cách nhìn nhận của ba về vấn đề ấy đã thay đổi. Qua các quan hệ trong việc kinh doanh, ba đã bắt đầu thấy một hôn nhân đúng đắn giúp cho con người ta rất nhiều và rồi ba khao khát được thấy các con trai mình sẽ lấy vợ tử tế. Ba vẫn thường lo lắng về con, Lester ạ, mà bây giờ ba vẫn đang lo lắng. Cái chuyện dan díu gần đây của con đã khiến ba vô cùng buồn bực. Nó đã khiến mẹ con sầu não mãi đến lúc chết, Đó là nỗi buồn lớn duy nhất của bà ấy. Con không nghĩ rằng về chuyện ấy con đã đi khá xa rồi sao? Chuyện tai tiếng truyền về mãi tận vùng này. Sự thể thế nào ở Chicago thì ba không biết, nhưng không thể giữ bí mật được đâu. Chuyện đó chẳng có lợi gì cho việc kinh doanh của nhà ta ở đó. Nhất định nó cũng không có lợi gì cho con. Toàn bộ sự việc này đã kéo dài đến mức nó làm hại đến tiền đồ của con về mọi mặt, thế mà con vẫn cứ tiếp tục. Tại sao con lại như thế?

- Có lẽ bởi vì con yêu cô ấy – Lester trả lời.

- Con không thể có ý đồ thật sự trong chuyện này – ông bố nói. – Nếu con yêu thật thì con đã lấy cô ta ngay từ đầu rồi. Nhất định là con không thể đưa một người phụ nữ về mà chung sống hàng năm trời như đối với cô này để làm nhục nhã cô ta và bản thân mình, và vẫn cứ tuyên bố là yêu cô ta. Có thể là con mê cô ta thôi chứ không phải tình yêu.

- Làm sao mà ba biết con chưa cưới cô ấy? – Lester lạnh lùng hỏi. Chàng muốn biết phản ứng của cha mình đối với ý kiến ấy.

- Anh không có ý đồ thật sự. – Ông già chống hai tay và nhìn chàng.

- Phải, hiện con chưa có ý đồ thật sự – Lester đáp – nhưng có thể con sẽ tính chuyện thật sự. Có thể con sẽ cưới cô ấy.

- Không thể có chuyện đó – Ông bố hăm hờ kêu lên – Tôi không thể tin được điều đó. Tôi không thể tin rằng một người thông minh như anh mà lại làm một chuyện như thế. Lester à. Ốc suy xét của anh để đâu? Chà, anh chị đã công nhiên ăn ở bất chính với nhau mấy năm nay rồi, mà bây giờ anh mới nói đến chuyện cưới xin. Ôi, nhân danh Chúa, nếu anh định làm một việc như vậy thì sao không làm ngay từ đầu? Làm nhục bố mẹ, làm mẹ anh nát ruột nát gan, làm hỏng cả công việc kinh doanh, gây chuyện tai tiếng công khai rồi lại đi lấy cái con gây ra nông nổi ấy sao? Tôi không tin điều đó.

Ông Archibald đứng dậy.

- Xin ba đừng nóng – Lester vội nói. – Cứ thế thì ba con ta sẽ chẳng nhất trí với nhau được điểm nào đâu. Con nói là con có thể cưới cô ấy. Cô ấy không phải là một phụ nữ tồi và con mong rằng ba đừng nói về cô ấy như vậy. Ba chưa bao giờ gặp cô ấy. Ba chẳng biết gì về cô ấy cả.

- Tôi biết đủ lắm rồi – ông già Archibald khẳng khẳng nói, vẻ kiên quyết. – Tôi biết rằng phụ nữ tốt không ai hành động như cô ta. Chà, anh thật là người đời, nó chỉ chạy theo tiền của anh thôi. Nó còn cần cái gì khác nữa cơ chứ? Điều đó sờ sờ ra đấy mà anh không thấy.

- Ba ạ – Lester nói, – giọng chàng trầm xuống một cách đáng sợ, – sao ba lại ăn nói như thế? Ba chưa bao giờ gặp người phụ nữ ấy. Ba có biết mặt mũi cô ta ra làm sao đâu. Con Louise đến đây đặt chuyện gây kích động mà mọi người trong nhà ta lại cả tin lời nó. Cô ấy không tồi như ba tưởng đâu, mà ở địa vị ba, con sẽ không nói về cô ấy như ba đâu. Ba bắt công với một người phụ nữ tốt, và vì một lý do nào đó, ba tỏ ra không công bằng.

- Công bằng! Công bằng! – Ông Archibald ngắt lời. – Anh lại còn nói về chuyện công bằng nữa à? Thế anh đem một con đĩ về mà sống với nó thì là



công bằng với tôi, với gia đình và với người mẹ đã khuất của anh ư? Phải chăng...

- Ba im ngay đi, – Lester nói to, tay giơ lên. – Con báo để ba biết. Con sẽ không nghe cái kiểu nói năng như vậy. Ba đang nói về người phụ nữ mà con đang chung sống và có thể sẽ lấy làm vợ. Con yêu ba song con sẽ không để ba nói những điều không đúng sự thực. Cô ấy không phải là một con đĩ. Ba thừa biết là con không thể thích thú một phụ nữ thuộc hạng người như thế. Ba con ta sẽ phải thảo luận vấn đề này một cách bình tĩnh hơn, nếu không thì con sẽ không lưu lại đây đâu. Con xin lỗi. Con rất lấy làm tiếc. Nhưng con sẽ không chịu nghe những lời lẽ như vậy.

Ông già Archibald bình tĩnh lại. Mặc dù ông không bằng lòng, ông vẫn tôn trọng quan điểm của con trai. Ông lại ngồi xuống ghế và chăm chăm nhìn xuống sàn nhà. “Chẳng biết nó sẽ giải quyết chuyện này ra sao?” ông tự hỏi.

- Anh vẫn ở chỗ cũ đấy chứ? – Cuối cùng ông hỏi.

- Không, chúng con đã dọn đến khu công viên Hyde. Con đã thuê một ngôi nhà mái tận đây.

- Tôi nghe nói có một đứa trẻ. Nó có phải con anh không?

- Không.

- Anh có đứa con riêng nào không?

- Không.

-Ồ, thật là phúc đức cho anh.

Lester gãi gãi cằm.

- Và anh cứ một mực sẽ cưới cô ta? – Ông Archibald nói tiếp.

- Con có nói thế đâu – con trai ông trả lời – Con nói là con có thể sẽ cưới cô ấy.

- Có thể! Có thể! – Ông bố kêu lên, cơn giận lại sôi sùng sục. – Thật là một thảm kịch! Anh vứt bỏ tiền đồ của mình! Quan điểm thật lạ lùng! Làm sao anh lại cho rằng tôi có thể tính chuyện giao phó bất kỳ phần gia tài nào của mình cho một kẻ không đếm xỉa gì đến những gì người đời coi là phải và đúng đắn? Thế nào, Lester, cái việc kinh doanh toa xe này, gia đình nhà anh, thanh danh của cá nhân anh hình như đối với anh chẳng nghĩa lý gì.

Tôi không hiểu có chuyện gì xảy ra với lòng tự trọng của anh. Nghe cứ như một chuyện hoang tưởng cuồng dại không thể xảy ra được vậy.

- Thực khó mà giải thích ba ạ, mà con cũng không thể giải thích rõ được. Con chỉ biết là con có dự vào chuyện này và con phải theo đuổi đến cùng. Sự việc có thể kết thúc ổn thỏa. Có thể con sẽ không lấy cô ấy – có thể thế. Bây giờ thì con chưa thể nói ngay được mình sẽ làm gì. Ba sẽ phải chờ xem. Con sẽ cố gắng hết sức.

Ông già Archibald chỉ biết lắc đầu, vẻ không tán thành.

- Anh làm cho chuyện này rối beng cả lên, Lester ạ, – cuối cùng ông nói. – Chắc chắn là như vậy. Nhưng tôi cho rằng anh đã quyết tâm theo đuổi con đường của mình. Những điều tôi nói hình như chẳng có điều nào lay chuyển được anh.

- Bây giờ chưa chuyển ba ạ. Con lấy làm tiếc.

- Được, vậy thì tôi báo để anh biết rằng tôi sẽ sửa đổi chúc thư, trừ phi anh tỏ ra quan tâm đến thể diện của gia đình và đến danh dự của địa vị anh. Tôi không thể tiếp tục dung túng chuyện này, và không thể tham gia vào đó, về mặt tinh thần cũng như về mọi mặt khác. Tôi sẽ không làm thế. Anh có thể bỏ cô ta hoặc có thể cưới cô ta. Nhất định là anh sẽ phải chọn một trong hai con đường. Nếu anh bỏ cô ta thì mọi việc sẽ ổn. Anh có thể chu cấp cho cô ta bao nhiêu tùy anh. Tôi không phản đối điều đó. Anh đồng ý bao nhiêu, tôi sẽ vui lòng cho bấy nhiêu. Anh sẽ được cùng các anh chị em chia gia tài như trước đây tôi đã dự định. Nếu như anh lấy cô ta thì sẽ khác. Bây giờ tùy anh muốn làm thế nào thì làm. Nhưng đừng có trách tôi. Tôi yêu quý anh. Tôi là bố anh. Những việc tôi đang làm là vì bốn phận bắt buộc. Bây giờ anh hãy suy nghĩ cho kỹ rồi cho tôi biết.

Lester thở dài. Chàng thấy cuộc tranh luận này thật là vô vọng. Chàng cảm thấy có lẽ cha mình thật sự định làm những điều ông nói, song chàng làm sao có thể bỏ được Jennie và tự biện minh trước lương tâm mình? Liệu cha có thực sự đoạn tuyệt với chàng không? Nhất định là không. Thậm chí ngay bây giờ ông già vẫn còn yêu mến chàng – chàng có thể thấy được điều ấy. Lester cảm thấy bần khoản và buồn khổ, mưu toan cưỡng bức này khiến chàng bức bối. Làm sao mà có thể nghĩ ra chuyện bắt chàng – Lester Kane

– phải làm một điều như vậy – gạt bỏ Jennie đi. Chàng chăm chăm nhìn xuống sàn nhà. Ông già Archibald thấy rằng mình đã bắn ra một phát đạn trúng đích.

- Được – cuối cùng Lester nói, – bây giờ có bàn cãi thêm nữa cũng chẳng ích gì, đúng như vậy phải không ba? Con không thể nói được là con sẽ làm gì. Con phải có thì giờ để suy nghĩ. Con không thể quyết định vấn đề này tức thời được.

Hai bố con nhìn nhau. Lester lấy làm buồn vì thái độ của thiên hạ và sự xúc động mãnh liệt của cha chàng về chuyện này. Ông già Kane thì lấy làm tiếc cho con trai ông song ông đã quyết lo liệu việc này đến cùng. Ông không chắc mình có cải hóa được Lester hay không, song ông rất hy vọng. Có thể rồi chàng sẽ tỉnh ngộ.

- Tạm biệt ba – Lester nói, chìa tay ra cho ông cụ bắt. – Có lẽ con sẽ cố đáp chuyến tàu hai giờ mười. Ba không cần nói thêm gì với con trong lần gặp này nữa chứ?

- Không,

Sau khi Lester đi rồi, ông già vẫn ngồi đó mà trầm ngâm suy nghĩ. Ôi, cả một sự nghiệp bị làm hỏng! Ôi, bao khả năng lớn lao kết thúc thực là bi đát! Ôi, thật là một sự ngoan cố liều lĩnh dẫn vào xấu xa và lầm lạc! Ông lắc đầu. Thằng Robert khôn ngoan hơn, Nó mới là kẻ điều khiển một ngành kinh doanh. Nó bình tĩnh và thận trọng. Giá mà thằng Lester được như thế thì tốt biết bao. Ông cứ suy nghĩ triền miên. Mãi một lúc sau, ông mới hơi động cựa. Tuy nhiên, trong đáy lòng ông, đứa con lầm lạc kia vẫn tiếp tục chiếm lĩnh tình cảm của mình.

## Chương 40

Lester trở về Chicago. Chàng nhận ra rằng mình đã xúc phạm ông cụ nghiêm trọng, còn nghiêm trọng đến mức nào thì chàng cũng không biết. Trong mọi lần quan hệ riêng với ông già Archibald, chàng chưa hề bao giờ thấy ông cụ bị kích động như vậy. Nhưng ngay cả lúc này, Lester cũng không cảm thấy rằng mỗi bất hòa ấy là không thể cứu vãn, chàng hầu như vẫn không nhận ra rằng chàng cần phải hành động một cách dứt khoát nếu như còn hy vọng giữ được lòng yêu thương và tin cậy của cha.

Còn bàn dân thiên hạ thì dù có bàn tán hoặc nói năng gì cũng chẳng sao. Chàng đã đủ khôn lớn để tự lập. Nhưng có thực thế không? Người đời nhanh chóng quay lưng lại sự yếu đuối hoặc bóng dáng của nó. Lảng xa thất bại – dù chỉ mới ngờ ngợ là thất bại – dường như điều đó đã ăn vào tiềm thức của con người bình thường, nam hay nữ, chúng ta thấy đều tránh xa sự thất bại như sợ nó có thể trở thành truyền nhiễm. Chẳng bao lâu, Lester cũng cảm thấy sức mạnh của cái thành kiến ấy.

Một hôm, tình cờ Lester gặp Berry Dodge, tay triệu phú đứng đầu hãng *Dodge, Holbrook và Kingsbury* là một hãng nổi bật trong ngành ngũ cốc trong khi hãng Kane thì nổi bật trong ngành toa xe. Trước kia Dodge đã từng là một trong những người bạn thân nhất của Lester. Chàng chơi với ông này cũng thân như với Henry Bracebridge ở Cleveland và với George Knowles ở Cincinnati. Chàng đã đến thăm ông ta tại ngôi nhà đẹp đẽ ở con đường dọc bờ biển phía bắc thành phố, và hai người gặp nhau luôn trong quan hệ công việc và xã giao. Song kể từ khi Lester dời đến khu công viên Hyde, tình thân cũ đã giảm hẳn. Giờ đây hai người mặt đối mặt với nhau trên đại lộ Michigan gần tòa bin-đỉnh của Kane.

- Ồ, Lester, tôi rất vui được gặp lại anh – Dodge nói. Y chìa bàn tay ra một cách trịnh trọng và hình như có vẻ hơi lạnh lùng. – Tôi nghe nói anh đã đi nơi khác và đã lấy vợ rồi, kể từ lúc tôi gặp anh dạo trước.

- Không, có chuyện gì như vậy đâu – Lester trả lời thoải mái, với cái vẻ của một người muốn để cho thiên hạ hiểu theo cái nghĩa phù hoa.

- Nếu lấy vợ rồi thì việc gì phải bí mật thế? – Dodge vừa hỏi vừa mỉm cười, song chỉ thành một cái nhếch mép gượng gạo. Y gắng tỏ ra lịch sự và cố nói nốt một cách thanh nhã câu chuyện đung đến một tình thế khó xử kia. – Chúng tôi thường cứ hay âm ỉ về những chuyện đại loại như vậy. Anh nên cho bạn bè biết với chứ.

- Ồ – Lester nói, cảm thấy lưỡi dao của quan hệ xã hội đang thọc vào người mình – tôi đã ngỡ mình làm chuyện đó theo kiểu mới. Dù sao, tôi cũng không thích gây xôn xao theo chiều hướng đó.

- Đó là vấn đề khẩu vị, phải không nhỉ? – Dodge hơi lơ đãng nói. – Cố nhiên là anh đang sống trong thành phố đấy chứ?

- Ở khu công viên Hyde.

- Đó là một khu vực thú vị. Thế còn những chuyện khác thì sao? – Và y khéo léo chuyển sang chuyện khác trước khi vẫy tay chào từ biệt một cách chiếu lệ cho qua chuyện.

Lester nhận ra ngay là không thấy có những câu thăm hỏi mà một người như Dodge lẽ ra đã hỏi nếu như y thực sự tin rằng bạn mình đã lấy vợ. Trong hoàn cảnh bình thường, bạn chàng lẽ ra đã muốn biết rất nhiều về người phụ nữ mới trở thành bà Kane. Lẽ ra phải có đủ cả những nét thân thuộc nho nhỏ chung cho những người cùng trên một bình diện xã hội như vậy, phải có. Lẽ ra Dodge phải đề nghị Lester đưa vợ đến thăm gia đình mình, phải hứa nhất định cũng sẽ đến thăm lại Lester. Không có chuyện gì như vậy xảy ra, và Lester để ý thấy sự bỏ qua quan trọng ấy.

vẫn một thái độ ấy ở vợ chồng Burnham Moore, vợ chồng Aldriche và hàng chục người khác mà chàng cũng quen thân. Rõ ràng là tất cả bọn họ đều nghĩ rằng chàng đã lấy vợ và yên bề gia thất. Họ quan tâm muốn biết chàng đang sống ở đâu và họ sẵn sàng trêu chọc chàng là quá bí mật về vấn đề này, song họ không ưng bàn đến cái người phụ nữ được coi là bà Kane kia. Chàng bắt đầu nhận ra rằng nước cờ của mình sắp hại mình to.

Một trong những đòn đau nhất – theo một nghĩa nào đó thì còn là đòn phủ phàng nhất bởi vì hoàn toàn không dụng ý – là do Will Whitney, một

người quen biết cũ, giáng cho chàng tại câu lạc bộ nghiệp đoàn. Một buổi tối, Lester ăn cơm ở đó và Whitney gặp chàng trong phòng đọc sách đúng lúc chàng đang đi ngang qua phòng gửi áo mũ tới quầy bán thuốc lá. Whitney là một nhân vật xã giao điển hình, người cao, mảnh khảnh, mặt mày nhẵn nhụi, ăn mặc bảnh bao, hơi trắng trợn, mà hôm nay lại còn tệ hơn một chút vì men rượu.

- Này, Lester! – Y gọi to – người ta bàn tán về cái *tổ ấm*<sup>[27]</sup> của anh ở công viên Hyde là thế nào vậy? Này, anh là gớm lắm đấy. Liệu rồi anh làm thế nào mà giải thích tất cả chuyện này với vợ khi anh lập gia đình?

- Tôi không phải giải thích gì cả. – Lester bực bội trả lời. – Việc gì mà anh lại quan tâm đến chuyện riêng của tôi đến thế? Anh tưởng mình đạo đức lắm ư?<sup>[28]</sup>

- Ồ, ha, ha! Hay đấy chứ nhỉ? Anh đã không cưới cái cô bé xinh tươi thường hay đi chơi với anh ở phía bắc thành phố phải không? Ê, này! Ha, ha! Ồ, lạ nhỉ? Anh mà lại lấy vợ! Anh chưa lấy đấy chứ, hử, phải không nào?

- Thôi đi, Whitney – Lester nói cục cằn. – Anh ăn nói lung tung rồi.

- Xin lỗi Lester nhé – gã kia nói vu vơ, nhưng đã đỡ say. – Tôi xin lỗi anh nhé. Anh phải nhớ là tôi mới hơi ngà ngà đấy nhé. Mới uống tám cốc uytxky ở phòng đăng kia thôi. Xin lỗi. Tôi sẽ nói chuyện với anh vào một dịp khác khi tôi tỉnh táo. Được chứ, Lester? Ha! Ha! Tôi hơi say một tý, đúng thế. Thôi nhé, tạm biệt! Ha! Ha!

Lester không tài nào quên đi được giọng cười ha! ha! chói tai kia. Tiếng cười ấy làm chàng đau điếng, mặc dù nó phát ra từ miệng một gã say rượu. “*Cái cô bé xinh tươi thường hay đi chơi với anh ở phía bắc thành phố. Anh đã không cưới cô ta phải không?*”. Chàng ôn lại những lời xác láo của Whitney một cách phẫn uất. Trời đất! Chuyện này đậm gay đây! Trước đây chàng chưa bao giờ phải chịu đựng điều gì như vậy – chính chàng, chính Lester Kane này đây. Điều đó khiến chàng suy nghĩ. Rõ ràng là chàng đang phải trả giá đắt vì đã cố tìm cách đối xử tử tế với Jennie.

## Chương 41

Nhưng sau đó còn xảy ra những điều tệ hại hơn. Công chúng người Mỹ thích ngồi lê đôi mách về những người có tiếng tăm, mà gia đình Kane thì lại vừa giàu có vừa nổi tiếng trong xã hội. Người ta đồn rằng Lester, một trong số những người thừa kế chủ yếu của gia đình này, đã lấy một con đầy tớ. Chàng, mà lại là một kẻ thừa kế bạc triệu! Có thể thế được không nhỉ? Thật là một món giật gân đối với báo chí! Chẳng bao lâu có những đoạn tin xuất hiện. Một tờ báo nhỏ lưu hành trong giới thượng lưu gọi là tờ *Ngân sách phía Nam*, đã đề cập đến chàng – không chỉ đích danh, miêu tả chàng là: “con trai của một nhà sản xuất toa xe danh tiếng và giàu có ở Cincinnati” và phác qua mấy nét ngắn gọn về những điều mà tờ báo đó biết được về câu chuyện kia. “Về Bà...” tờ báo viết tiếp một cách khôn ngoan, “*người ta không biết gì nhiều lắm ngoài việc bà ta đã từng làm người hầu gái cho một gia đình thượng lưu nổi tiếng ở Cleveland và trước đó thì bà là một cô gái làm thuê ở Columbus, bang Ohio. Sau một chuyện tình thơ mộng như vậy trong giới thượng lưu, ai dám bảo rằng thể loại tình ca đã chết?*”

Lester có xem tin này. Chàng không mua báo ấy, song có kẻ tốt bụng nào đó đã cẩn thận đánh dấu vào một tờ và gửi cho chàng qua bưu điện. Chuyện ấy làm chàng rất bức mình bởi vì chàng lập tức ngờ rằng đó là một âm mưu tống tiền. Song chàng cũng không biết đích xác là phải làm gì. Cố nhiên chàng muốn những loại bình luận như thế nên đình lại, song lại nghĩ rằng nếu mình tìm cách nào đó để ngăn chặn những bài báo đó thì có thể lại khiến cho vấn đề đậm tệ hại hơn. Thế là chàng không hành động gì cả. Đương nhiên là đoạn tin trên tờ *Ngân sách* đã thu hút sự chú ý của các báo khác. Nghe nó giống một câu chuyện lý thú, và chủ bút một tờ báo chủ nhật mạnh dạn hơn những kẻ khác đã nảy ra ý nghĩ là sẽ cho viết lại tường tận câu chuyện huê tình đó. Một câu chuyện Chủ nhật đặc một trang báo với cái đầu đề giật gân “*Hy sinh bạc triệu vì mối tình với cô đầy tớ của mình*”,

viết về Lester, Jennie, ngôi nhà ở khu công viên Hyde, hãng sản xuất của họ Kane ở Cincinnati, cái nhà kho ở đại lộ Michigan – nhất định một bài như vậy sẽ làm náo động dư luận. Hãng Kane không thuê quảng cáo trên bất kỳ một tờ báo hàng ngày hoặc báo chủ nhật nào. Tờ báo đó không hàm ơn gì của chàng. Nếu như được báo trước, hẳn Lester đã có thể chấm dứt toàn bộ sự việc này bằng cách thuê một mục quảng cáo trên mặt báo hoặc điều đình với chủ báo. Đăng này chàng lại không được biết và vì vậy không tài nào ngăn cản được việc đăng bài báo nọ. Ông chủ bút nọ tiến hành việc này rất triệt để. Ông chỉ thị cho các phóng viên địa phương ở Cincinnati, Cleveland và Columbus báo cáo bằng điện thoại cho biết họ có nắm được gì về lai lịch Jennie tại thành phố họ đang ở không. Người ta đến gia đình Bracebridge ở Cleveland xem Jennie có bao giờ làm việc ở đó không. Ở Columbus, người ta thu thập được một cái lai lịch đã bị xuyên tạc đi về gia đình ông Gerhardt. Chỗ ở của Jennie ở phía bắc thành phố nơi nàng đã sống nhiều năm trước cái cuộc hôn nhân giả định ấy, đã bị phát hiện và thế là toàn bộ câu chuyện được chấp nối lại một cách tinh vi. Ông chủ bút tờ báo ấy cũng không có ý nhấn tâm hoặc chỉ trích gì mà còn tỏ ra khá tán thưởng nữa là đăng khác. Ông đã lờ đi tất cả những sự việc cay đắng. Chẳng hạn như việc con bé Vesta có thể là con hoang, việc người ta ngờ rằng Lester và Jennie đã sống với nhau như vợ chồng một cách không hợp đạo lý và những lý do thực sự khiến cái gia đình danh tiếng kia phản đối nàng dâu này. Ý đồ của ông là dựng lên một câu chuyện Romeo và Juliet, trong đó Lester xuất hiện như một người tình sôi nổi và quên mình, còn Jennie là một cô gái lao động nghèo khổ và xinh đẹp được đưa lên những đỉnh cao về tiền tài và xã hội nhờ có sự tận tâm của người tình triệu phú. Tờ báo đã thuê một họa sĩ có biệt tài để dựng những cảnh mô tả các giai đoạn khác nhau của câu chuyện tình thơ mộng ấy và toàn bộ công việc này được xử lý theo cái phong cách báo chí giật gân được tán thưởng nhất. Có một bức ảnh Lester mà phóng viên nhiếp ảnh ở Cincinnati kiếm được gửi về để tham khảo; Jennie thì đã bị một họa sĩ của ban biên tập “tốc họa” trộm trong khi nàng đang đi dạo phố.



Và thế là câu chuyện ra mắt như một tiếng sét giữa trời quang – ý tứ rất ca ngợi, lời lẽ điểm nhiều thành ngữ ngọt ngào, nhưng những sự thực đen tối và đáng buồn cứ mập mờ ẩn hiện ở phía sau. Lúc đầu Jennie không thấy bài báo ấy. Lester tình cờ mở trang báo ấy ra và xé phăng đi. Chàng choáng cả người và ngán ngẩm không sao tả xiết. “Ai ngờ cái tờ báo chết tiệt ấy lại làm một việc như thế đối với một người công dân chỉ biết lặng lẽ chăm lo công việc của mình!” – chàng nghĩ. Chàng ra khỏi nhà để che giấu được tốt hơn nỗi buồn tủi sâu xa trong lòng mình. Chàng tránh những khu đông dân ở thành phố, đặc biệt là khu trung tâm buôn bán và đi xe điện mãi đến đại lộ Cottage Grove về phía đồng cỏ quang đãng. Trong khi xe điện âm âm chạy, chàng tự hỏi bạn bè mình đang nghĩ gì – Dodge, Burnham Moore, Henry Aldrich và những người khác nữa.

Quả là một đòn trời giáng, đúng thế! Giỏi lắm chàng cũng chỉ có thể làm ra vẻ bất chấp và lặng thinh không nói năng gì hoặc gạt phăng chuyện ấy đi bằng một cái khoát tay lãnh đạm. Có một điều chắc chắn là chàng sẽ ngăn chặn không để có thêm bài bình luận nào nữa. Chàng trở về nhà, lòng bình tĩnh hơn và lấy lại được tư thế đĩnh đạc của mình, song chàng cũng nóng lòng muốn cho chóng đến thứ hai để có thể gặp luật sư của mình là ông Watson. Song khi chàng đã gặp ông Watson thì hai người nhanh chóng nhất trí rằng có họa là điên mới đi mà kiện tụng, Cứ để cho sự việc ấy tự nó dừng lại thì lại hóa khôn ngoan.

- Nhưng tôi sẽ không dung thứ một sự việc nào nữa. – Lester kết luận.

- Cứ để tôi lo liệu việc đó – viên luật sư nói, giọng an ủi.

Lester đứng dậy.

- Thật là lạ lùng, cái đất nước đáng nguyên rủa này của chúng ta! Chàng kêu lên. – Đòi tư một kẻ có chút máu mặt cứ bị bêu ra như một cái tượng đài công cộng.

- Một kẻ có chút máu mặt – ông Watson nói – giống hệt như một con mèo cỏ chuông đeo ở cổ. Mọi con chuột đều biết rõ con mèo ở đâu và đang làm gì,

- Sự so sánh ấy thật thích hợp. – Lester đồng ý một cách chua chát.

Suốt mấy ngày, Jennie không biết tí gì về câu chuyện đăng trên báo này. Lester cảm thấy rằng chàng không thể đem chuyện ấy ra bàn bạc được, còn ông Gerhardt thì chẳng bao giờ đọc những tờ báo chủ nhật tồi tệ kia. Cuối cùng, một trong những bạn hàng xóm của Jennie, kém tế nhị hơn những người khác, đã lưu ý nàng đến sự xuất hiện của bài báo đó bằng cách nói rằng bà ta đã nhìn thấy nó. Thoạt đầu Jennie không hiểu.

- Một câu chuyện về em à? – nàng kêu lên.

- Vâng, về bà và ông Kane, – bà khách của nàng trả lời. – Câu chuyện tình thơ mộng của hai ông bà.

Jennie lập tức đỏ ửng mặt lên.

- Ồ, em chưa thấy bài ấy, – nàng nói. – Bà chị có chắc là câu chuyện về chúng em không?

- Ồ, cố nhiên rồi, – bà Stendahl cười to. – Tôi làm thế nào được. Tôi có tờ báo ấy ở nhà. Khi về tôi sẽ sai cháu Mary mang sang. Bức hình bà chị nom rất xinh.

Jennie co rúm người lại.

- Em mong là bà chị cho mang đến, – nàng nói, giọng yếu ớt.

Nàng tự hỏi không biết họ kiếm đâu ra bức ảnh ấy và bài báo nói gì. Nhất là nghĩ đến tác động của bài báo đó đối với Lester, nàng bủn rủn cả người. Không biết chàng đã thấy bài báo kia chưa? Vì sao chàng lại chưa nói với mình về bài báo ấy?

Đứa con gái bà hàng xóm mang tờ báo sang, và tìm Jennie ngừng đập khi nàng liếc nhìn nhan đề trang báo. Nó lù lù ra đấy – không khoan nhượng và rõ ràng rành. Cái tit bài báo mới lộ liễu khủng khiếp làm sao – “*Nhà Triệu Phú Này Phải Lòng Cô Hầu Phòng Này*”, hàng chữ ấy chạy giữa một tấm hình Lester ở bên tay trái và một tấm hình Jennie ở bên tay phải. Có một đoạn phụ chú nói rõ Lester, con trai gia đình sản xuất toa xe nổi tiếng ở Cincinnati, đã hy sinh khả năng tiến thủ lớn lao trong xã hội và danh vọng để lấy ý trung nhân của mình ra sao. Phía dưới rải rác có một số hình vẽ khác – Lester đang nói chuyện với Jennie trong khu nhà của bà Bracebridge, Lester đứng với nàng trước mặt một vị cha xứ bệ vệ nom có vẻ cổ lỗ, Lester cùng đánh xe ngựa bốn bánh mui trần với nàng, Jennie

đứng bên cửa sổ một tòa nhà bề thế (bằng chứng đó là một dinh thự được thể hiện ở những bức rèm lộng lẫy bậc nhất) và nhìn ra ngoài, về phía một túp lều rất tồi tàn của người lao động được vẽ ở phía xa. Jennie cảm thấy xấu hổ đến chết đi được. Nàng chẳng bận tâm nhiều lắm về ý nghĩa của bài báo ấy đối với mình, nhưng còn Lester, Lester sẽ nghĩ thế nào? Còn gia đình chàng nữa? Giờ đây gia đình chàng sẽ có thêm một vũ khí để tấn công chàng và nàng. Nàng cố bình tĩnh, gắng sức kiềm chế cảm xúc song nước mắt lại cứ muốn ứa ra, có điều lần này những giọt nước mắt ấy là những giọt nước mắt chống lại thất bại. Nàng không muốn bị săn đuổi theo kiểu ấy. Nàng muốn được người ta để cho yên thân. Giờ đây nàng đang cố gắng ăn ở cho đoan chính. Vì sao người đời không thể giúp đỡ nàng, mà lại cứ tìm cách giúi nàng ngã xuống?

## Chương 42

Tối hôm ấy, Jennie thấy rõ ràng là Lester đã xem trang báo kia, bởi vì chính chàng lại đem tờ báo về, sau khi suy nghĩ kỹ càng chàng đã kết luận rằng mình cần phải làm như vậy. Chàng đã từng có lần bảo nàng rằng giữa hai người không được có chuyện gì giấu giếm, mà sự việc này đến quấy rối cuộc sống yên tĩnh của hai người một cách tàn nhẫn đến thế, âu cũng là một trường hợp phù hợp với ý kiến của chàng. Chàng đã quyết định sẽ bảo nàng đừng nghĩ ngợi gì về chuyện ấy – nó chẳng quan trọng lắm – mặc dù đối với chàng nó vô cùng quan trọng. Tác động của cái chuyện ớn xương sống này không thể xóa sạch đi được. Những kẻ từng trải – bao gồm tất cả đám bạn bè quen biết chàng và nhiều kẻ khác nữa – có thể hiểu được ngay hai anh chị đã sống với nhau như thế nào. Bài báo đăng kèm với những tấm hình kia cho thấy chàng đã theo đuổi Jennie từ Cleveland tới Chicago ra sao, nàng đã tỏ ra nhút nhát và tránh xa thế nào và chàng đã phải tán tỉnh một thời gian dài mới được nàng ưng thuận. Đó là để giải thích rõ việc hai người đi đến chỗ sống chung ở phía bắc thành phố. Lester nhận ra rằng đó là một cố gắng ngu xuẩn nhằm tô vẽ cho câu chuyện thực sự đã xảy ra và điều đó khiến chàng giận dữ. Tuy nhiên chàng vẫn thấy thà như vậy còn hơn là bị phanh phui theo một kiểu nào đó tàn nhẫn hơn. Khi về đến nhà, chàng móc túi lấy tờ báo ra trải lên mặt bàn trong phòng đọc sách. Jennie lúc ấy đang ở gần đó, theo dõi hành động của chàng bởi vì nàng biết có chuyện gì sắp xảy ra.

- Đây là một điều sẽ làm em chú ý, Jennie ạ – chàng nói một cách khó khăn và chỉ vào bài báo cùng những tấm hình.

- Em đã thấy rồi, anh Lester ạ – nàng mệt mỏi nói. – Chiều nay bà Stendahl cho em xem. Khi ấy em băn khoăn không biết là anh đã đọc chưa,

- Họ tả thái độ của anh khá hoa mỹ đấy chứ nhỉ? Trước kia anh cũng chẳng biết mình là một chàng Romeo sôi nổi như thế.

- Em rất lấy làm ân hận, anh Lester ạ – Jennie nói, đoán ra ý nghĩa nghiêm trọng của việc này đối với chàng qua vẻ mặt đũa chày khó khăn kia. Từ lâu, nàng đã hiểu rằng Lester không diễn đạt cảm nghĩ thật sự và những điều bất hạnh lớn của mình bằng lời nói. Chàng thiên về đũa chày và coi nhẹ những sự việc tất yếu và khốc liệt. Lời bình luận nhẹ nhàng này chỉ có nghĩa là “vấn đề này thật vô phương cứu chữa, vì vậy chúng mình phải gắng mà chịu đựng”.

-Ồ, em đừng buồn về chuyện ấy – chàng nói tiếp – Đó đâu phải là một việc mà giờ đây có thể điều chỉnh lại được. Có thể là dụng ý của họ cũng khá tốt thôi. Tình cờ mà chúng mình đâm nổi bật.

- Em hiểu – Jennie vừa nói vừa bước lại chỗ chàng. – Tuy vậy, dù sao em cũng vẫn thấy ân hận.

Lát sau đã đến giờ ăn tối và sự kiện kia không được nhắc đến nữa.

Nhưng Lester vẫn không xua đuổi được cái ý nghĩ là mọi chuyện đang đi vào chỗ bất lợi. Cha chàng đã vạch cho chàng thấy rõ ràng khi hai người gặp nhau lần trước, và bây giờ lại cái câu chuyện lừng danh trên báo này nữa thì thực là hết nước rồi. Có thể là đã đến lúc chàng nên từ bỏ cái kỳ vọng được thân cận với cái thế giới cũ của mình. Cái thế giới ấy sẽ chẳng chịu chấp nhận chàng, hoặc ít nhất thì những người dè dặt trong đó sẽ không chịu chấp nhận. Có một số ít những người chưa vợ, một vài chàng có vợ rồi nhưng vẫn vui vẻ trẻ trung, một vài phụ nữ thạo đời, cả chưa chồng lẫn có chồng, đã hiểu toàn bộ câu chuyện ấy và vẫn quý mến chàng như thường, song họ không tạo nên xã hội. Thực tế, chàng là một kẻ bị ruồng bỏ và chỉ có cách phải thay đổi lối sống mới có thể cứu vãn được đời chàng, nói một cách khác, chàng phải dứt khoát bỏ Jennie mãi mãi.

Song chàng không muốn làm điều đó. Cứ nghĩ đến việc phải bỏ nàng là chàng lại thấy đau đớn – cái ý nghĩ ấy thực đáng chê trách về mọi phương diện. Nhận thức của Jennie đang trở nên ngày một sắc sảo. Nàng đã bắt đầu nhìn nhận sự đời một cách khá rõ ràng như chàng. Nàng đâu phải là hạng người rẻ tiền, nhiều tham vọng và thích bon chen. Nàng là một phụ nữ cao thượng, một phụ nữ tốt. Nếu phải bỏ nàng thì thực là một điều đáng xấu hổ, hơn nữa nàng còn xinh đẹp. Chàng đã bốn mươi sáu tuổi đầu, còn nàng mới

hai mươi chín mà nom chỉ trạc hăm bốn hăm lăm. Tìm được ở một người khác cả sắc đẹp, tuổi trẻ, thông minh lẫn sự hợp tình hợp tính cho chí cách nhìn nhận cũng giống mình nhưng mềm mỏng hơn, có tình hơn một cách đáng yêu, đó quả là một điều rất hiếm. Chàng đã tạo ra tình trạng này, như cha chàng từng nói, tốt hơn hết là chàng chấp nhận nó.

Chỉ ít lâu sau cái sự kiện khó chịu trên báo chí kia, Lester lại nhận được tin cha ốm nặng và sức khỏe đang suy sụp, có thể chàng cần phải đi Cincinnati vào bất kỳ lúc nào. Đang hết sức bận rộn công việc chưa đi được, thì đã nhận được tin ông cụ mất. Cố nhiên là Lester choáng váng và rầu rĩ, chàng trở về Cincinnati trong tâm trạng sầu muộn và nhớ tiếc dĩ vãng. Đối với chàng, ông cụ đã là một nhân vật vĩ đại – đó là một ông già cao thượng và thú vị ngoài cái quan hệ cha con của ông đối với chàng, Giờ đây chàng nhớ lại những lúc ông cho chàng ngồi lên đầu gối mà đu đưa khi chàng còn bé, kể những mẩu đời niên thiếu của ông ở Ireland và về cuộc vật lộn sau đó của ông trên con đường doanh nghiệp, khi chàng lớn hơn một chút; dạy bảo khắc sâu vào óc chàng những châm ngôn về sự nghiệp kinh doanh cùng sự khôn ngoan trong việc buôn bán của ông, khi chàng trưởng thành. Ông già Archibald là một con người hoàn toàn trung thực. Chính nhờ ông mà Lester mới có cái khiếu ăn nói rõ ràng và trình bày minh bạch các vấn đề. *“Không bao giờ được dối trá”*, đó là câu nói mà ông Archibald luôn luôn nhắc đi nhắc lại. *“Không bao giờ được tìm cách khiến cho một sự việc có vẻ khác với thực chất của nó mà ta biết. Chính cái hơi thở của sự sống – chân lý – nó là cơ sở cho thắng lợi thương mại thực sự có giá trị, cái đó sẽ khiến cho bất kỳ ai một mực theo chân lý trở thành một nhân vật đáng kể”*. Lester tin điều đó. Chàng rất phục bố vì đã kiên quyết nhấn mạnh sự thực, thế mà giờ đây ông cụ thực sự không còn nữa nên chàng cảm thấy luyến tiếc. Chàng ước gì ông cụ còn được sống để giải hòa với mình. Chàng gần như tưởng tượng ra rằng nếu được biết Jennie, ông già Archibald hẳn đã có thể quý mến nàng, Chàng không hình dung là mình đáng ra đã có cơ hội giải quyết mọi chuyện cho êm đẹp, mặc dù chàng vẫn cảm thấy lẽ ra ông Archibald đã có thể quý mến nàng.

Khi chàng đến Cincinnati thì tuyết đang rơi, một trận mưa tuyết trong gió. ào ào. Những bông tuyết rơi xuống tới tấp. Tiếng xe cộ đi lại trong thành phố nghe như nghẹn lại. Lúc ở tàu hỏa bước xuống, chàng gặp Emy ra đón, cô vui mừng được gặp chàng mặc dù trước kia hai người có những bất đồng. Trong số em gái chàng, cô là người khoan dung nhất. Lester ôm lấy em gái và hôn cô.

- Emy ạ, gặp em mà anh cứ ngỡ như ngày xưa ấy, – chàng nói, – em vẫn đón anh như thế này. Gia đình ta khỏe cả chứ? Có lẽ tất cả đều có mặt ở đây.Ồ, tội nghiệp cho ba, ông cụ đã đến cõi rồi. Nhưng ba đã sống để được nhìn thấy những gì mình muốn thấy. Anh cho rằng ba cũng khá hài lòng với kết quả của những nỗ lực của mình.

- Vâng – Emy trả lời – nhưng kể từ khi mẹ mất thì ba rất cô độc.

Hai anh em đi xe về nhà rất hòa ái. Vừa đi vừa trò chuyện về thời xưa, chốn cũ. Tất cả các thành viên trong gia đình chàng và nhiều họ hàng thân thích tập hợp trong tòa nhà cổ của gia đình. Lester trao đổi những lời chia buồn theo lệ thường với những người khác, trong khi đó, chàng nhận ra rằng cha mình sống thế cũng đã là thọ rồi. Ông cụ đã có một cuộc đời thành công và đã nằm xuống như một trái táo chín rụng từ trên cây. Lester nhìn ông tại nơi ông nằm trong phòng khách lớn, trong cỗ quan tài màu đen, và tình cảm yêu thương thời xưa lại tràn ngập lòng chàng, Chàng mỉm cười nhìn khuôn mặt sáng sủa, kiên quyết và tinh táo của bố

- Bố suốt đời là một con người cao thượng – chàng nói với Robert lúc đó cũng có mặt ở đó. – Còn lâu chúng ta mới có thể thấy được một con người hơn thế.

- Chúng ta sẽ không tìm được – người anh nói, giọng trang nghiêm.

Sau lễ tang, mọi người quyết định đọc chúc thư ngay. Chồng Louise sốt ruột muốn trở về Buffalo, Lester thì buộc phải có mặt ở Chicago. Một cuộc hội nghị các thành viên gia đình được triệu tập vào ngày thứ hai sau tang lễ, tại văn phòng của tập đoàn luật gia *Knight, Keatley và O'Brien* là các luật sư của nhà sản xuất đã quá cố.

Trong khi đi xe đến dự cuộc họp, Lester có cảm giác rằng cha chàng đã không có hành động gì gây thiệt hại đến quyền lợi của chàng. Kể từ khi hai

bố con nói chuyện với nhau lần trước đến giờ cũng chưa lâu lắm, chàng vẫn đang để thời gian suy nghĩ về mọi chuyện và ông cụ thì đã cho chàng một thời gian để suy nghĩ kia mà. Chàng luôn luôn cảm thấy mình trước nay vẫn được ông già cưng, ngoại trừ cuộc dan díu với Jennie. Nhận định của chàng về công việc kinh doanh đối với công ty rất có giá trị. Vậy thì sao lại có thể có sự phân biệt đối xử với chàng? Quả thật chàng không nghĩ rằng điều đó có thể xảy ra được.

Khi họ đến văn phòng của cái công ty pháp lý này, ông O'Brien, một người thấp bé, lẳng xăng nhưng nom cũng dễ chịu, bắt tay thân mật tất cả các thành viên trong gia đình họ Kane, tất cả những người thừa kế và những người được quyền thừa hưởng khác. Ông đã là cố vấn riêng của ông Archibald Kane suốt hai mươi năm trời. Ông biết những trái thói và đặc tính của ông cụ và vẫn tự coi mình giống như một đức cha rửa tội. Ông quý mến tất cả các con ông Archibald, đặc biệt là Lester.

- Bây giờ có lẽ mọi người đều có mặt đông đủ – cuối cùng, ông vừa nói vừa rút từ túi áo khoác ra một chiếc mực kính lớn gọng sừng và nhìn xung quanh, vẻ hiền minh. – Rất tốt. Chúng ta có thể tiến hành công việc. Tôi sẽ chỉ đọc tờ chúc thư mà không có nhận xét mào đầu nào hết.

Ông quay trở lại bàn mình, cầm lấy một tờ giấy, hắng giọng và bắt đầu đọc.

Về một vài phương diện, đó là một văn kiện đặc biệt, bởi vì nó bắt đầu bằng toàn những món để lại không quan trọng, trước hết là những khoản tiền nhỏ gửi tới các nhân viên, đầy tớ và bạn bè. Sau đó, nó đề cập đến một vài món để lại cho các cơ quan, và cuối cùng mới đến thân quyến, bắt đầu là con gái. Imogene, với tư cách là một cô con gái trung thành và yêu mến cha, được để lại cho một phần sáu vốn liếng của công ty toa xe và một phần tư tài sản còn lại của người quá cố, số này (chỉ kể di sản chứ không kể cổ phần của cô) lên đến khoảng tám trăm ngàn đôla. Emy và Louise cũng được thừa hưởng theo đúng tỉ lệ như vậy. Các cháu đích tôn được cho những món tiền thưởng nhỏ vì đã có hạnh kiểm tốt, để chúng sử dụng khi trưởng thành. Sau đó, bản di chúc đề cập đến trường hợp của Robert và Lester.



“Do một số rắc rối xảy ra trong chuyện tình duyên của Lester, con trai tôi”, đoạn này mở đầu, “nên tôi thấy có bốn phận phải đề ra một số điều kiện cho việc phân chia phần còn lại trong gia tài của tôi, tức là: một phần tư số vốn của công ty sản xuất Kane và một phần tư các loại của cải còn lại, bất động sản, vốn riêng, tiền mặt, cổ phần và hối phiếu sẽ thuộc về Robert, con trai yêu quý của tôi, để công nhận sự hoàn thành bốn phận một cách trung thành, và một phần tư số vốn tài sản còn lại của tôi, bất động sản, vốn riêng, tiền mặt, cổ phần và hối phiếu sẽ ủy thác cho Robert trông nom vì lợi ích của em trai là Lester cho tới khi nào những điều kiện có thể đề ra dưới đây được tuân theo. Tôi mong muốn và khát khao rằng các con tôi sẽ hiệp lực lại giúp Robert trong việc điều khiển công ty sản xuất Kane, và điều hành các quyền lợi khác được giao, cho tới khi nào Robert tự nguyện bỏ quyền điều khiển đó hoặc vạch ra những sắp xếp mới tốt hơn”.

Lester thầm nguyện rủa, Hai má chàng tái đi song chàng không động đậy. Chàng không muốn để lộ tình cảm của mình ra ngoài mặt. Rõ ràng là chàng thậm chí đã không được đề cập đến một cách riêng rẽ.

Tuy nhiên, những điều kiện “đề ra dưới đây” đã nhắc rất đầy đủ đến trường hợp của chàng, mặc dầu nó không được đọc to cho cả gia đình nghe vào lúc ấy, ông O’Brien nói rằng làm như vậy là phù hợp với mong muốn của người cha đã quá cố của họ. Ngay sau đó, Lester được biết rằng chàng sẽ được hưởng mười ngàn đô-la một năm trong thời hạn ba năm, trong thời gian đó chàng sẽ phải lựa chọn một trong hai điều: Một là, chàng phải bỏ Jennie, nếu như trước đó chàng chưa cưới nàng, và như vậy, sẽ sống phù hợp với những mong mỏi của cha chàng về mặt đạo lý. Trong trường hợp này, phần thừa kế của Lester sẽ lập tức được trao trả lại cho chàng. Hai là, chàng có thể quyết định sẽ cưới Jennie, nếu như trước đó chưa làm thế, trong trường hợp này thì khoản mười ngàn đôla một năm đã được dành ra cụ thể cho chàng trong thời gian ba năm kia, chàng sẽ tiếp tục được hưởng suốt đời – nhưng chỉ cho đời chàng mà thôi, Jennie sẽ không được xơ mủi gì vào đó sau khi chàng chết. Cái khoản mười ngàn đôla được đề cập đến là món lợi tức đồng niên của hai trăm cổ phần thuộc công ty LS và MS cũng sẽ được ủy thác cho tới khi chàng đi đến quyết định và sự chuyển nhượng

dứt khoát những cổ phần ấy được thực hiện. Nếu như Lester không chịu cưới hoặc không chịu bỏ Jennie thì chàng sẽ không được hưởng tí gì sau khi thời hạn ba năm kia đã hết. Khi Lester chết thì số vốn mà từ đó phần lợi tức của chàng được rút ra, sẽ được chia theo tỉ lệ vốn giữa các thành viên của gia đình còn sống. Bất cứ người thừa kế hoặc người có quyền thừa hưởng nào chống lại chúc thư này thì phần thừa hưởng của người đó sẽ bị tước bỏ hoàn toàn.

Lester lấy làm ngạc nhiên thấy cha chàng đã xem xét triệt để trường hợp của chàng đến thế. Khi đọc những điều kiện, chàng hơi ngờ rằng ông anh Robert có dự phần đôi chút vào việc thảo ra những điều kiện ấy, song cố nhiên chàng cũng không thể dám chắc. Từ trước Robert vẫn không có dấu hiệu trực tiếp nào tỏ ra kinh địch với chàng.

- Ai thảo ra bản chúc thư này? – Một lát sau chàng hỏi O'Brien như vậy.

-Ồ, tất cả chúng tôi đều dự phần vào việc ấy – O'Brien đáp, hơi có vẻ ngượng. – Đó là một văn kiện rất khó thảo. Ông Kane ạ, ông cũng biết đấy, không thể nào lay chuyển được cụ nhà. Ông cụ rất kiên quyết. Trong một vài điều khoản, ông cụ gần như đã dẹp những mong muốn của bản thân mình. Cố nhiên, ông cũng biết, chúng tôi không dính líu gì đến tinh thần của chúc thư đó. Đó là chuyện giữa các anh em ông và cụ nhà. Phải thảo chúc thư ấy, tôi rất khổ tâm.

-Ồ, tôi hiểu cả rồi! – Lester nói. – Ông đừng bận tâm về chuyện đó.

Ông O'Brien tỏ ra rất biết ơn.

Lúc trước, trong khi đọc chúc thư, Lester đã ngồi phớt lạnh như tiền.

Một lát sau, chàng đứng dậy cũng như mọi người khác và làm ra vẻ thờ ơ. Robert, Emy, Louise và Imogene tất cả đều cảm thấy sững sốt, song cũng không hẳn như thế, không hoàn toàn hồi tiếc. Nhất định là Lester đã cư xử rất bậy. Chàng đã khiêu khích cha chàng quá xá.

- Tôi cho rằng ông cụ cũng hơi gặng trong vấn đề này. – Robert nói, từ nãy ông ta vẫn ngồi bên cạnh Lester. – Tôi quả không ngờ rằng ba lại đi đến nước ấy. Về phần tôi, tôi thấy giá thu xếp được một cách nào khác thì tốt hơn – ông nói,

Lester mỉm cười chua chát.

- Không hề gì – chàng nói.

Imogene, Emy và Louise đều sốt sắng muốn an ủi Lester song ba cô không biết nói gì. Lester đã tự mình chuốc lấy nông nỗi ấy. – Em không cho rằng ba đã hành động hoàn toàn đúng, anh Lester ạ, – Emy đánh bạo nói, song Lester đã xua tay gạt đi một cách gần như thô lỗ.

- Tôi có thể chịu đựng được – chàng nói.

Trong khi đứng đó, chàng đã tính nhẩm xem số thu nhập của mình sẽ là bao nhiêu trong trường hợp chàng không chịu làm theo những điều mong muốn của bố. Hai trăm cổ phần của *LS* và *MS*, theo giá thị trường thì mỗi cổ phần trị giá trên một ngàn đôla một chút. Những cổ phần này sinh lợi từ năm đến sáu phần trăm, đôi khi hơn, đôi khi kém. Với tỉ lệ ấy, chàng sẽ có mười ngàn đôla một năm, không hơn.

Cuộc họp gia đình giải tán, ai đi đường người ấy, và Lester trở về nhà cô em. Chàng muốn nhanh chóng ra khỏi thành phố, lấy cớ bận công việc để tránh phải ăn trưa với bất kỳ người nào, và đáp chuyến tàu sớm nhất về Chicago. Ngồi trên tàu, chàng suy nghĩ miên man.

Thì ra cha chàng thực sự quan tâm tới chàng đến nhường này! Có thể thật sự như vậy không nhỉ? Chàng, Lester Kane, chỉ được có mười ngàn đôla một năm, mà chỉ trong ba năm thôi, và chỉ được hưởng lâu hơn nữa với điều kiện là phải cưới Jennie! “Mười ngàn đôla một năm” chàng nghĩ “và chỉ được thế trong ba năm! Lạy Chúa! Bất kỳ anh thư ký lấu cá nào chẳng kiếm được ngần ấy. Thực không ngờ ông cụ lại đối xử với mình như vậy!”

## Chương 43

Chính cái mưu toan cưỡng bức này là điều duy nhất có thể sẽ khiến Lester chống đối hẳn với gia đình mình, ít ra cũng là vào thời gian này. Gần đây chàng đã nhận thấy khá rõ là mình phạm một sai lầm lớn: trước hết là trong việc không cưới Jennie để mà tránh chuyện tai tiếng, và thứ hai là không chấp nhận đề nghị của nàng vào lúc nàng muốn bỏ mình. Chuyện đã rành rành, chàng đã làm cho tình hình rối bết. Chàng không thể để mất toàn bộ gia tài của mình. Chàng không có đủ tiền riêng, Jennie không hạnh phúc, chàng có thể thấy điều đó. Làm sao nàng có thể hạnh phúc được khi chàng khổ sở. Liệu chàng có muốn chấp nhận số tiền xoàng xĩnh mười ngàn một năm không, ngay cả trong trường hợp chàng sẵn sàng cưới nàng? Cuối cùng, chàng có muốn mất Jennie, muốn nàng vĩnh viễn ra khỏi cuộc đời mình không? Chàng không thể quyết định được, vấn đề quá ư là phức tạp.

Sau tang lễ, khi Lester trở về nhà, Jennie lập tức thấy ở chàng có một cái gì khang khác, một cái gì ngoài nỗi đau thương tự nhiên của người con đối với cái chết của bố, đang đè nặng lên tâm trí chàng. Nàng băn khoăn không hiểu đó là cái gì. Nàng tìm cách gần gũi thông cảm với chàng song vết thương tinh thần của chàng đâu có thể hàn gắn dễ dàng. Khi lòng tự ái bị thương tổn thì chàng dữ tợn và cau có – chàng có thể đánh bất kỳ kẻ nào làm chàng bức mình. Nàng chăm chú theo dõi chàng, mong muốn làm một điều gì đó cho chàng, song chàng không ngỏ tâm sự với nàng. Chàng đau khổ, và nàng chỉ có thể đau khổ cùng chàng.

Mấy ngày trôi qua, và giờ đây tình hình tài chính do cái chết của cha chàng gây ra đã được đưa ra bàn bạc kỹ lưỡng. Phải tổ chức lại việc quản lý nhà máy, Robert sẽ phải được bầu làm chủ tịch công ty như ông cụ mong muốn. Mối quan hệ của Lester đối với công việc kinh doanh sẽ phải được đưa ra xem xét. Trừ phi thay đổi ý kiến về Jennie, chàng sẽ không còn là một người có cổ phần trong công ty. Thực tế, chàng chẳng có cương vị gì

cả. Muốn tiếp tục làm thư ký và thủ quỹ, ít nhất chàng cũng cần phải sở hữu một cổ phần trong số vốn của công ty. Liệu Robert có cho chàng cổ phần nào không? Liệu Emy, Louise hoặc Imogene có cho chàng không? Liệu họ có bán cho chàng cổ phần nào không? Liệu những thành viên khác trong gia đình có muốn làm một điều gì vi phạm đến đặc quyền của Robert ghi trong chúc thư không? Hiện thời bọn họ khá là đối lập với Lester, và chàng nhận ra rằng mình đang đứng trước một tình huống khó xử. Giải pháp là: phải bỏ Jennie. Nếu thực hiện giải pháp đó thì chàng sẽ chẳng cần phải xin xỏ vốn làm gì. Còn nếu không chọn giải pháp đó tức là chàng đã công nhiên chống đối lại di chúc của bố. Chàng chậm rãi và thư thả nghiền ngẫm vấn đề. Chàng có thể thấy rõ ràng sự việc đang dẫn đến đâu. Chàng sẽ phải bỏ Jennie hoặc sẽ phải bỏ tiền đồ của đời mình. Thật là một tình thế tiến thoái lưỡng nan!

Mặc dù Robert có nói rằng về phía ông ta, giá bán chúc thư thu xếp khác đi thì tốt, song ông ta thực sự rất hài lòng với tình hình hiện nay: những mơ ước của ông ta đang từ từ tiến đến chỗ được thực hiện. Từ lâu Robert đã hoàn thiện những kế hoạch của mình, không phải chỉ nhằm mục đích tổ chức lại hoàn toàn cơ cấu công ty mà là nhằm mở rộng công việc kinh doanh theo hướng thành lập một tổ hợp các công ty sản xuất toa xe. Nếu ông có thể thuyết phục hai hoặc ba tổ chức lớn ở miền Đông và miền Tây kết hợp với mình thì giá bán thành phẩm có thể giảm bớt, tình trạng khủng hoảng thừa có thể tránh được và tổng kinh phí có thể giảm đi một cách cụ thể. Qua người đại diện của công ty tại New York, ít lâu nay ông đã đầu tư được vốn trong những công ty sản xuất toa xe khác và giờ đây ông hầu như đã sẵn sàng hành động. Trước hết ông muốn mình được bầu làm chủ tịch công ty Kane, và do chỗ Lester không còn là một thành viên nữa, ông có thể chọn chồng của Emy làm phó chủ tịch, và có thể lấy một người nào khác chứ không phải Lester làm thư ký và thủ quỹ. Theo các điều kiện của bản chúc thư, số vốn và các tài sản khác tạm thời để riêng ra cho Lester, với hy vọng chàng sẽ tỉnh ngộ, sẽ do Robert quản lý và quyết định. Ông cụ đã ngụ ý rõ ràng rằng ông, Robert, cần giúp ông cụ trong việc cưỡng bức chú em. Ông không muốn tỏ ra bần tiện, làm như vậy thì thực dễ dàng. Tờ chúc

thư giao cho ông thi hành một bốn phận chính đáng. Lester phải tình nguyện ra hoặc phải để cho Robert điều khiển công việc kinh doanh theo sở thích của ông ta.

Trong khi trông nom các công việc của chi nhánh ở Chicago, Lester đã thấy trước được xu thế của tình hình. Lúc này chàng nhận ra rằng mình vĩnh viễn đứng ngoài công ty, chàng chỉ là một người quản đốc chi nhánh theo sự đồng ý ngầm của Robert, và ý nghĩ ấy khiến chàng rất bức mình. Robert chưa hề nói gì cho thấy rằng sự thay đổi như vậy đã xảy ra – mọi việc vẫn tiếp tục như xưa – nhưng những ý kiến của ông ta giờ đây rõ ràng là pháp lệnh. Lester thực sự đã là nhân viên của ông anh, hàng năm hưởng một số lương nào đó. Điều đó khiến chàng náo cả lòng.

Ít tuần sau có lúc chàng cảm thấy không thể chịu đựng được tình trạng này nữa. Cho đến nay chàng vẫn là một người đại lý tự do và độc lập.

Cuộc họp hàng năm sắp tới của những người góp cổ phần, trước đây vẫn chỉ là công việc của một người và được làm cho có hình thức, trong đó cha chàng quyết định tất cả, bây giờ sẽ là một tổ hợp nhiều người và có quyền bỏ phiếu, do anh trai chàng chủ tọa, các em gái chàng thì có lẽ nhờ có các ông chồng đại diện, còn chàng thì không được dự. Sự kiện ấy sẽ là một bước sa sút lớn nhưng vì Robert không hề nói gì tới việc cho hoặc bán cho chàng một cổ phần nào để chàng có quyền ngồi với cương vị một giám đốc hoặc bất kỳ một cương vị chính thức nào trong công ty, nên chàng quyết định viết đơn xin từ chức. Điều đó hẳn sẽ khiến vấn đề đi tới chỗ khủng hoảng. Như vậy sẽ cho ông anh thấy rằng chàng không muốn chịu ơn ông ta theo bất kỳ cách nào, hoặc không muốn giữ lại bất kỳ cái gì không phải của chàng – mà chàng vui lòng như vậy – do chàng không đủ khả năng và do nguyện vọng của những người cùng cộng tác với chàng. Nếu như chàng muốn trở lại công ty bằng cách bỏ Jennie thì chàng sẽ trở lại với tư cách khác hẳn tư cách của một viên quản đốc chi nhánh.

Chàng đọc cho người thư ký viết một bức thư bàn công việc, lời lẽ đơn giản và thẳng thắn, như sau:

*“Anh Robert quý mến, tôi biết sắp đến lúc công ty phải được cải tổ dưới sự chỉ đạo của anh. Vì không có cổ phần nào, tôi không có quyền giữ*

*cương vị một giám đốc hoặc giữ cương vị thư ký kiêm thủ quỹ,*

*Tôi muốn anh chấp nhận bức thư này như lời thông báo chính thức về việc tôi thôi không giữ cả hai chức vụ đó và tôi muốn được các giám đốc của anh cân nhắc xem nên bố trí thế nào về chức vụ này và về công việc của tôi. Tôi không khao khát gì việc giữ cái chức quản đốc chi nhánh chỉ với quyền hạn của một quản đốc chi nhánh mà thôi; đồng thời tôi cũng không muốn làm một điều gì sẽ gây khó khăn cho những kế hoạch tương lai của anh. Qua đây, anh có thể hiểu rằng tôi không sẵn sàng chấp nhận đề nghị ghi trong chúc thư của ba – ít nhất thì hiện nay là như vậy. Tôi mong muốn biết quan niệm dứt khoát của anh về vấn đề này. Anh sẽ viết thư báo cho tôi biết nhé?*

*Thân ái  
Lester”*

Ngồi trong phòng làm việc của mình ở Cincinnati, Robert trang nghiêm nghiên cứu bức thư này. Chú em ông hình như đã đi vào “sự việc cụ thể”. Nếu như Lester về mặt cần thận cũng được như cái tính thẳng thắn và bộc trực của chàng thì chàng sẽ là một con người hoàn thiện biết bao! Nhưng ở con người ấy không có sự thủ đoạn, không có sự xảo trá. Chàng ắt không bao giờ chịu làm một điều gì xảo trá, còn Robert, trong thâm tâm vẫn hiểu rằng muốn thành công lớn, con người ta cần phải thế. “Đôi khi con người ta phải biết tàn nhẫn, biết tinh vi mới được”. Robert thường tự bảo mình như vậy. “Tại sao lại không nhìn thẳng vào thực tế khi đánh những canh bạc lớn?” Như ông chẳng hạn, ông sẵn sàng và ông đã làm thế.

Robert cảm thấy rằng tuy Lester là một con người rất chính đáng và là em mình, song tính nết Lester khá là khó bảo nên không phù hợp với nhu cầu của ông. Chú ấy quá là bộc trực và quá hay tranh cãi. Nếu chịu tuân theo những điều mong muốn của ba mà nhận phần gia tài của mình nhất thiết Lester sẽ trở thành một người cộng sự tích cực trong công việc làm ăn của công ty. Lester sẽ là một trở ngại trên con đường của Robert, Robert có muốn thế không? Dứt khoát là không. Điều ông mong hơn nhiều là Lester cứ bám chặt lấy Jennie hơn, ít ra thì cũng trong thời gian hiện nay, và thế là tự mình lạng lẽ loại mình ra ngoài vòng.

Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, Robert đọc cho thư ký viết một bức thư khôn khéo. Bức thư nói rằng ông chưa quyết định nên làm gì. Ông không biết mấy người chồng của các em gái muốn gì. Sẽ cần phải có một cuộc trao đổi ý kiến. Riêng về phần ông, ông sẽ vui lòng để Lester tiếp tục làm thư ký kiêm thủ quỹ, nếu như việc đó có thể sắp xếp được. Có lẽ hiện nay vấn đề đó cứ tạm để nguyên như cũ thì hơn.

Lester ngần ngại. Robert cứ nói quanh co như vậy nghĩa là thế nào? Anh ta thừa biết là vấn đề đó có thể thu xếp ra sao. Chỉ cần cho Lester một cổ phần trong số vốn là xong. Robert sợ chàng – đó là điều cơ bản. Được, chàng sẽ chẳng giữ một cương vị quản đốc chi nhánh nào nữa, nhất định thế. Chàng sẽ từ chức ngay lập tức. Vì vậy, Lester viết thư trả lời, nói rằng chàng đã cân nhắc mọi mặt của vấn đề và đã quyết định sẽ tự lo liệu lấy một vài quyền lợi nhất định của mình trong thời gian này. Chàng muốn có một người nào đó sẽ đến Chicago mà tiếp quản cái chi nhánh ở đây, nếu như Robert có thể thu xếp được. Chỉ cần ba mươi ngày là xong. Ít hôm sau có thư trả lời của Robert nói rằng ông ta rất buồn, nhưng nếu Lester đã quyết thì ông cũng không muốn can thiệp vào bất kỳ kế hoạch nào mà Lester đã dự kiến, Chồng cô Imogene – Jefferson Midgely, từ lâu đã muốn cư trú ở Chicago. Chú ấy có thể tạm thời đảm nhận công việc ở đó.

Lester mỉm cười. Rõ ràng là Robert đang tận dụng một tình huống rất tế nhị. Robert biết rằng Lester có thể đi kiện và khiến cho mọi việc bị ngáng trở và cũng biết rằng Lester rất không muốn làm điều đó. Làm thế báo chí sẽ tóm lấy toàn bộ câu chuyện. Dù sao thì người ta cũng đang đồn đại về cái quan hệ giữa chàng và Jennie. Chàng chỉ có thể giải quyết vấn đề này ổn thỏa nhất bằng cách bỏ nàng. Thế là chung quy mọi sự lại xoay về cái giải pháp ấy.



## Chương 44

Đối với một người đứng tuổi như Lester – lúc này chàng đã bốn mươi sáu – thì cái việc bị quẳng ra ngoài đời là một điều đáng lo và đáng nản, cho dù vẫn có một khoản thu nhập hiện tại (kể cả cái món mười ngàn đôla mới được hưởng này) là mười lăm ngàn đôla một năm. Giờ đây chàng nhận ra rằng sự nghiệp của mình thực tế đã kết thúc, trừ phi chàng thu xếp được công việc gì thuận lợi và có nhiều lời trong tương lai gần đây. Cố nhiên là chàng có thể cưới Jennie. Điều đó khiến chàng được hưởng cái khoản mười ngàn đôla suốt đời, song nó cũng sẽ chấm dứt cái cơ hội để chàng thừa hưởng một cách hợp pháp phần di sản của gia đình họ Kane kia. Hơn nữa, chàng có thể đem bán rẻ cái cổ phần đáng giá bảy mươi lăm ngàn đôla với lợi tức vừa phải kia đi – cái số vốn hiện đem lại cho chàng khoảng năm ngàn đôla hàng năm – để tìm cách đầu tư vào một ngành có ích lợi thực tế nào đó – một công ty đóng toa xe kinh địch chẳng hạn. Nhưng liệu ở giai đoạn này của ván bài, chàng có muốn nhảy vào mà bắt đầu một cuộc vận động chiến với công ty cũ của cha mình hay không? Hơn nữa việc đó sẽ thật là hắc búa.

Thực tế đã có một cuộc cạnh tranh rất gay gắt rồi, trong đó công ty Kane vượt hẳn lên đầu. Cái vốn mà Lester có thể nắm được chỉ là cái khoản bảy mươi lăm ngàn đôla. Liệu chàng có muốn bắt đầu một cách xoàng xĩnh và mờ nhạt không? Trong tình hình hiện nay cần phải có tiền mới có được một chỗ đứng trong ngành sản xuất toa xe.

Có cái phiền cho Lester là mặc dù được trời phú cho trí tưởng tượng bay bổng và hiểu biết rất sâu, chàng vẫn thiếu sự kiên quyết đến tàn nhẫn và hẹp hòi để khẳng định tính ưu việt của cá nhân mình, mà đó là yếu tố cần thiết trong hầu hết mọi thành công lớn của việc kinh doanh.

Muốn là một nhân vật mạnh mẽ trong giới kinh doanh thì theo lệ thường, con người ta phải là một cá nhân có một tư tưởng nhất quán, và cái tư tưởng trời cho ấy là cuộc sống đã định cho ta một tương lai to lớn trong

cái lĩnh riêng biệt mà ta đã chọn. Như vậy có nghĩa là cái mục tiêu duy nhất kia, một bánh xà phòng, một cái mở hộp, một con dao bào, hoặc một cái chân ga ô tô đều phải chiếm lĩnh trí tưởng tượng của anh bằng một sức mạnh ghê gớm, phải cháy bỏng như ngọn lửa bùng và tự biến thành mục đích tối cao bao trùm cuộc đời anh. Theo lẽ thường, con người ta cần trải cảnh nghèo và có sức trẻ để giúp mình có được sự hăng hái ấy. Cái điều mà anh ta đã phát hiện và sắp sửa theo đuổi phải là cánh cửa dẫn đến muôn ngàn cơ hội và muôn ngàn niềm vui. Hạnh phúc phải ở bên kia khung cửa, nếu không ngọn lửa sẽ không cháy rực rỡ như nó có thể – sự thôi thúc sẽ không đủ mạnh để đạt tới một thành công lớn.

Lester không có cái đức tính hăng hái thiết yếu ấy. Cuộc đời đã phô ra cho chàng thấy phần lớn những cái gọi là niềm vui của nó. Chàng nhìn sự vật qua những ảo tưởng thường rất hay được gán cho cái tên rất kêu là khoái lạc. Cố nhiên, đồng tiền là cốt yếu, mà trước đây chàng đã từng có tiền – đủ để sống thoải mái. Liệu chàng có muốn liều để mất tiền bạc không? Chàng trầm ngâm nhìn xung quanh mình. Có lẽ chàng muốn thế thật. Nhất định chàng không thể thích cái ý nghĩ là suốt những ngày còn lại của cuộc đời sẽ cứ ngồi mà quan sát những kẻ khác làm việc.

Cuối cùng chàng quyết định sẽ hoạt động lên và xem xét kỹ sự đời. Chàng không vội vàng, như đã tự nhủ; chàng sẽ không phạm phải sai lầm.

Trước hết, chàng sẽ để cho cái giới thương mại và những kẻ gắn bó với việc sản xuất và buôn bán toa xe có đủ thì giờ nhận ra rằng dù sao hiện thời chàng cũng đứng ngoài công ty Kane và sẵn sàng có những mối quan hệ khác. Vì vậy chàng loan tin rằng mình rời bỏ công ty Kane và sắp sửa sang châu Âu, có vẻ như để nghỉ ngơi. Chàng chưa bao giờ ra nước ngoài, và cả Jennie ắt cũng thích cuộc đi ấy. Có thể để Vesta ở nhà với ông Gerhardt và một người đầy tớ gái, còn chàng và Jennie sẽ đi du ngoạn đó đây một chút để xem xem châu Âu có gì đặc biệt. Chàng muốn đến thăm Venice và Baden-Baden cùng những vùng có suối nước khoáng mà trước kia người ta đã khuyên chàng nên đi. Cairo, Luxor và Parthenon trước nay vẫn hấp dẫn trí tưởng tượng của chàng. Sau chuyến đi nghỉ phương xa này, chàng sẽ có

thể trở về vững bước thực hiện một cách nghiêm túc những dự định của mình.

Vào mùa xuân sau khi bố chết, chàng thực hiện kế hoạch của mình. Trước đó, chàng đã thanh toán công việc ở các nhà kho và ung dung thoải mái mà suy nghĩ về một cuộc du lịch. Chàng tâm sự với Jennie, và sau khi chuẩn bị xong hành lý cho chuyến đi, hai người đáp tàu thủy từ New York đi Liverpool. Sau một vài tuần ở nước Anh, họ đi Ai Cập. Từ đó họ lại trở về qua Hy Lạp và Italia, vào nước Áo và Thụy Sĩ, và rồi đi suốt nước Pháp và Paris, sang Đức và đến Berlin. Những điều mới mẻ trải qua trong chuyến đi làm Lester khuây khỏa, song chàng vẫn có cảm giác bứt rứt vì mình để phí mất thời gian, Các hãng kinh doanh lớn đâu có phải do những nhà du lịch lập nên, mà chàng thì không nhằm tìm kiếm sức khỏe.

Trái lại, Jennie ngây ngất vì cảnh vật mình được thấy và tận hưởng cuộc đời mới. Trước quang cảnh Luxor và Karnak – những nơi mà trước đây Jennie không bao giờ nghĩ là có thực – nàng được biết về một nền văn minh lâu đời hơn, mạnh mẽ, phức tạp và hoàn chỉnh. Ở nơi đây hàng triệu người đã sống, đã chết đi và đã tin vào những thần thánh khác, những dạng chính phủ khác và những điều kiện tồn tại khác. Lần đầu tiên trong đời, Jennie có được một ý niệm rõ ràng là thế giới mênh mêng biết bao nhiêu. Giờ đây, từ cách nhìn ấy về nước Hy Lạp suy tàn, về thành Rome sụp đổ và về nước Ai Cập bị lãng quên kia, nàng thấy rằng những khó khăn nhỏ bé và những niềm tin nhỏ bé của chúng ta mới vô nghĩa làm sao. Cái tôn giáo Luther kia của cha nàng quả không còn có vẻ gì quan trọng nữa, và có lẽ cả cái nền kinh tế xã hội ở Columbus, Ohio cũng khá là vô nghĩa. Mẹ nàng xưa kia đã lo lắng một cách vô nghĩa về những điều mà người ta – những người hàng xóm của bà – nghĩ, song ở đây, chỉ có những thế giới đã chết của con người, có những cái xấu, có những cái tốt. Lester giải thích rằng những sự khác biệt của các xã hội ấy về tiêu chuẩn đạo đức đôi khi là do khí hậu, đôi khi là do tín ngưỡng và đôi khi là do có những nhân vật lạ lùng xuất hiện, như Mohammed chẳng hạn. Lester muốn vạch rõ ràng những ước lệ chẳng có ý nghĩa gì quan trọng trong cái thế giới lớn lao này, và nàng bắt đầu lờ mờ hiểu ra. Cho rằng trước kia nàng là một kẻ xấu xa –

điều đó có lẽ quan trọng ở địa phương nàng thôi chứ trong cái tổng thể của nền văn minh, trong tổng thể của cái sức mạnh lớn lao thì điều đó đã thấm thía vào đâu? Chẳng bao lâu rồi họ sẽ chết, nàng và Lester và tất cả những người này nữa. Ngoài lòng tốt ra, ngoài thiện tâm ra còn có cái gì đáng kể đâu? Liệu còn cái gì khác nữa có thực không?

## Chương 45

Chính trong thời gian du lịch ở nước ngoài này, Lester đã gặp Letty Pace, lần thứ nhất tại khách sạn Carlton ở London và lần sau tại khách sạn Shepheard's ở Cairo. Có thể nói đó là cô gái duy nhất được chàng ngưỡng mộ trước khi biết Jennie. Đã từ lâu, chàng không gặp cô, còn cô thì đã trở thành Malcolm Gerald phu nhân trong gần bốn năm, rồi là một quả phụ lộng lẫy gần hai năm nữa. Ông Malcolm Gerald trước đây là một người giàu có, tích lũy được một gia tài lớn bằng nghề kinh doanh ngân hàng và bằng việc mua bán cổ phần chứng khoán ở Cincinnati và ông đã chết đi để lại Malcolm Gerald phu nhân trong cảnh giàu sang. Nàng có một con, một đứa con gái bé hoàn toàn phó thác cho vú em và cô đầy tớ gái trông nom suốt từ trước đến nay, còn nàng thì luôn luôn là cái trung tâm mỹ lệ của một nhóm khách hâm mộ từ các thủ đô của cái thế giới văn minh này quy tụ đến. Letty Gerald là một phụ nữ có tài, có sắc, duyên dáng, nghệ sĩ, hay làm thơ, đọc đủ loại sách, một người nghiên cứu nghệ thuật, và là người say mê Lester Kane một cách chân thành và mãnh liệt.

Thời còn con gái, nàng đã thực sự yêu chàng bởi vì nàng là một người phụ nữ có con mắt tinh đời về cánh đàn ông và những chuyện tình, và Lester bao giờ cũng là một người đàn ông chân chính hấp dẫn nàng. Nàng cho rằng chàng rất đúng mực và rất điềm đạm. Chàng không bao giờ tha thứ chuyện giả dối, và vì lẽ ấy nàng quý mến chàng. Trong câu chuyện thông thường, chàng thường có khuynh hướng gạt những điều phù phiếm nhỏ mọn và nói những điều đơn giản và thân mật. Đã biết bao lần trong những năm trước, hai người đã từng bỏ một cuộc khiêu vũ để ra một nơi nào đó ngoài bao lơn mà nói chuyện. Lester vừa nói vừa hút thuốc. Chàng đã từng tranh luận với nàng về triết học, thảo luận về sách vở, mô tả tình hình chính trị và xã hội ở những thành phố khác – nói tóm lại chàng đã đối xử với nàng như một con người hiểu biết phải trái, còn nàng thì cứ hy vọng, hy vọng và hy vọng hoài là chàng sẽ cầu hôn mình. Đã nhiều lần nàng

ngắm nhìn cái đầu to và chắc nịch của chàng cùng với mái tóc dày ngắn màu nâu và thậm ược được vuốt ve nó. Nàng choáng cả người khi cuối cùng chàng quyết định rời đi Chicago: hồi đó, nàng không biết gì về Jennie, song do bản năng, nàng cảm thấy mình không còn cơ hội chiếm được chàng nữa.

Rồi thì Malcolm Gerald, một người luôn luôn tha thiết say mê nàng, đến cầu hôn có dễ đến lần thứ sáu mươi lăm, và nàng lấy ông ta. Nàng không yêu ông ta, nhưng đã đến lúc nàng phải lấy một người nào đó. Khi lấy nàng thì ông ta bốn mươi tư tuổi và chỉ sống thêm có bốn năm – vừa đủ thời gian để nhận ra rằng mình đã lấy được một phụ nữ kiêu diễm, rộng lượng và khoáng đạt. Rồi ông ta chết vì bệnh sưng phổi còn Letty Gerald trở thành một quả phụ giàu có, đa cảm, hấp dẫn và hiểu đời đến mức làm say mê lòng người, mà lại chỉ có mỗi một việc là sống mà tiêu tiền.

Nàng cũng không muốn sống một cách lãnh đạm. Từ lâu nàng đã có một mẫu người lý tưởng là Lester. Cái bọn bá tước, lãnh chúa, nam tước tầm thường mà nàng gặp hết trong giới xã giao này đến giới xã giao khác (chẳng là quan hệ bạn bè và giao dịch của nàng đã mở rộng rất nhiều cùng với tuổi đời) chẳng khiến nàng chú ý mảy may. Nàng vô cùng ngán ngẫm cái lớp sơn hời hợt ngoài mặt bọn đào mỏ có tước vị mà nàng gặp ở nước ngoài này. Là một người có óc xét đoán về tính cách con người, một người nghiên cứu giới đàn ông cùng cách cư xử của họ, một người suy lý tự nhiên theo tuyến xã hội học và tâm lý học, nàng đi guốc vào bụng họ và hiểu rõ bản chất cái nền văn minh mà họ đại diện.

- Em có thể sống hạnh phúc trong một túp lều cùng với một người mà em đã từng quen biết ở Cincinnati, – nàng nói với một người bạn phụ nữ có tước vị vốn là một người Mỹ trước khi lấy chồng – Chàng là con người phóng khoáng nhất, trong sạch nhất và đúng mực nhất. Nếu như trước kia chàng cầu hôn thì em đã lấy chàng dù em có phải làm lụng kiếm ăn đi nữa.

- Anh ta nghèo lắm à? – bà bạn nàng hỏi,

- Ồ, chàng không nghèo. Chàng giàu có phong lưu, song điều đó đối với em không quan trọng. Em cần là cần con người chàng cơ.

- Nhưng về lâu dài thì điều đó cũng quan trọng đấy.

- Chị đánh giá sai về em rồi – Letty Gerald trả lời – em đã chờ đợi chàng mấy năm trời, và em hiểu.

Lester vẫn luôn luôn giữ những ấn tượng thú vị và những ký ức thân tình về Letty Pace, hay Gerald phu nhân như người ta gọi nàng hiện nay. Chàng đã từng quý mến nàng, rất quý mến về một mặt nào đó, Vì sao chàng đã không lấy nàng? Chàng tự đặt cho mình câu hỏi đó nhiều lần. Lẽ ra nàng đã trở thành người vợ lý tưởng của chàng, lẽ ra cha chàng đã được hài lòng và mọi người đều vui vẻ. Đẳng này chàng lại cứ buông trôi, buông trôi hoài và rồi tình cờ chàng đã gặp Jennie và sau đó chàng không muốn lấy Pace nữa. Giờ đây chàng gặp lại nàng sau sáu năm trời xa cách. Chàng biết nàng đã lấy chồng. Nàng cũng lúng túng biết chàng có một chuyện tình nào đó – nàng đã nghe nói rằng về sau chàng đã cưới người phụ nữ ấy và sống ở phía nam thành phố. Nàng không biết gì về chuyện chàng mất cả gia tài. Lần đầu tiên nàng tình cờ gặp chàng tại khách sạn Carlton vào một buổi tối tháng sáu. Các cửa sổ đều mở, hoa đang nở rộ khắp nơi, không gian tràn ngập hương thơm mang ý nghĩa của cuộc sống mới đang lan ra khắp thế gian khi mùa xuân về. Trong giây lát, nàng hơi bàng hoàng. Một cái gì tắc nghẽn trong họng nàng, song nàng trấn tĩnh lại và duyên dáng chìa tay cho chàng bắt.

- Ồ, anh Lester Kane – nàng kêu lên. – Chào anh! Em rất lấy làm sung sướng. Còn đây là chị Kane? Thật sự là vinh hạnh. Được gặp lại anh thực cứ như hơi thở của mùa xuân ấy. Mong chị Kane thứ lỗi cho tôi nhé, song gặp anh ấy tôi mừng quá. Anh Lester nhỉ, kể cũng lấy làm xấu hổ mà nói rằng đã biết bao năm trôi qua rồi kể từ khi em gặp anh lần trước! Cứ nghĩ thế em lại cảm thấy mình già lắm rồi. Đấy, anh Lester, anh cứ thử nghĩ mà xem; đến sáu, bảy năm trời rồi đấy! Em đã lấy chồng và có một con, mà ông Gerald bất hạnh nhà em thì đã chết rồi, ôi lạy Chúa, chẳng hiểu rồi còn có chuyện bất hạnh nào là không xảy đến với em.

- Trông cô đâu đến nỗi thế – Lester mỉm cười bình luận. Chàng vui thích được gặp lại nàng bởi vì hai người đã từng là đôi bạn thân. Giờ đây nàng vẫn quý mến chàng, điều đó rất hiển nhiên, và chàng thực sự quý mến nàng.

Jennie mỉm cười. Nàng thấy vui vì được gặp người bạn cũ này của Lester. Người phụ nữ này, thướt tha một dải khăn màu vàng lộng lẫy trên nền áo sa tanh màu xà cừ nhạt, hai cánh tay tròn và nhẵn mịn để trần đến tận vai, vạt áo trên cắt thấp và một đóa hồng đỏ thắm rực rỡ ở ngang thân, đối với Jennie hầu như đó là cái mẫu mực lý tưởng của người đàn bà. Nàng thích nhìn những người đàn bà xinh đẹp, chẳng kém gì Lester; nàng thích làm cho Lester chú ý tới những người này và trêu đùa chàng một cách nhẹ nhàng về duyên sắc của họ.

- Anh không thích chạy theo mà nói chuyện với cô ta hơn là nói chuyện với em ư, anh Lester? – Nàng thường hỏi như vậy mỗi khi tình cờ để ý đến một người đàn bà đặc biệt nổi bật hoặc thật xinh đẹp nào đó.

Lester thường quan sát đối tượng chọn lựa của nàng với một vẻ bình phẩm, bởi vì chàng đã bắt đầu thấy nàng đánh giá sắc đẹp của phụ nữ rất cừ.

- Ồ, cứ ở đây anh cũng khá hạnh phúc rồi, – chàng thường vừa trả lời vừa nhìn vào mắt nàng; hoặc thường nói đùa. – Anh không còn trẻ trung như ngày trước, nếu không thì anh sẽ chạy theo cô kia.

- Xin cứ việc – nàng nói. – Em sẽ chờ anh.

- Nếu như anh thực sự chạy theo cô kia thì em sẽ làm gì?

- Ồ, anh Lester, em sẽ chẳng làm gì cả. Có thể rồi anh sẽ trở lại với em.

- Em không lo à?

- Anh biết là em lo chứ. Nhưng nếu anh cảm thấy là anh muốn thế thì em sẽ chẳng tìm cách ngăn cản anh. Em chẳng mong gì mình là cả vũ trụ đối với một người đàn ông, trừ phi là anh ta muốn em như vậy.

- Em kiếm đâu ra những ý nghĩ ấy, Jennie? – Có lần chàng hỏi nàng, tò mò muốn thử xem cái tầm triết lý của nàng đến đâu.

- Ồ, em không biết, nhưng làm sao cơ?

- Nhưng ý nghĩ ấy rất khoáng đạt, rất hiền hậu và khoan dung. Không phải ai cũng có những ý nghĩ như vậy, nhất định thế.

- Ồ, em cho rằng chúng ta không được ích kỷ, anh Lester à. Em không biết tại sao. Em biết là một số phụ nữ nghĩ khác, song một người đàn ông và một người đàn bà đã chung sống với nhau thì cần phải thực sự muốn thế,



nếu không thì thôi – anh không nghĩ thế ư? Nếu như người đàn ông có bỏ đi một thời gian thì điều đó cũng chẳng hệ trọng gì lắm – miễn là anh ta không lưu lại đó – nếu như anh ta còn muốn quay về.

Lester mỉm cười song chàng kính phục nàng về cái quan điểm dễ thương như vậy, chàng tất phải kính phục.

Tối nay, khi thấy người phụ nữ này rất thiết tha muốn nói chuyện với Lester, nàng lập tức nhận ra rằng hai người hẳn phải có nhiều chuyện cần cùng nhau trao đổi; nghĩ vậy, nàng bèn làm một điều đặc biệt.

- Xin lỗi, em đi một lát nhé? – Nàng mỉm cười hỏi. – Em để vương vãi vài thứ ở nhà. Em sẽ quay lại.

Nàng bỏ đi và lưu lại trong phòng mình lâu đến mức độ hợp lý nhất, còn Lester và Letty thì bắt đầu sôi nổi trò chuyện về những thời xưa cũ. Chàng thuật lại những điều mình đã kinh qua ở mức độ mà chàng cho là vừa phải còn Letty thì kể lại đời mình cho đến ngày hôm ấy.

- Anh Lester ạ, bây giờ anh đã yên ổn gia đình rồi, – nàng nói một cách táo bạo, – em xin thú thực trước kia bao giờ em cũng muốn được một người duy nhất đến cầu hôn, đó là anh, mà anh chẳng bao giờ làm thế cả.

- Có lẽ tôi không bao giờ dám, – chàng vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào đôi mắt đen láy tuyết vời của nàng và nghĩ rằng dễ thương nàng có thể biết mình chưa cưới cũng nên. Chàng có cảm giác rằng nàng ngày càng đẹp thêm lên về mọi phương diện. Giờ đây đối với chàng, nàng dường như là một nhân vật thượng lưu lý tưởng – hiện thân của sự hoàn mỹ – duyên dáng, tự nhiên, tế nhị, điển hình về phụ nữ khéo giao dịch và chan hòa với mọi người, biết thích ứng với từng người mới đến ở bình diện phù hợp nhất với người ấy dù đó là nam hay nữ.

- Vâng, anh nghĩ đến hay! Em biết anh vừa nghĩ gì rồi. Người mà anh thực sự nghĩ tới vừa mới rời khỏi bàn chúng ta thôi.

- Chậc, chậc, cô bạn yêu quý ơi. Đừng vội vàng khẳng định. Cô không biết tôi đã nghĩ gì đâu.

- Dù sao đi nữa, em cũng phải công nhận cho anh một điều. Cô ấy thật kiêu diễm.

- Jennie có những ưu điểm – chàng trả lời đơn giản.

- Và anh hạnh phúc chứ?

-Ồ, khá hạnh phúc. Vâng, tôi cứ cho là mình hạnh phúc đi – hạnh phúc như bất kỳ kẻ nào nhìn nhận cuộc sống như trong thực tại. Cô cũng biết là tôi không có nhiều ảo tưởng giày vò.

- Anh bạn thân mến ạ, nếu như tôi hiểu anh đúng thì tôi cho rằng anh chẳng có ảo tưởng nào cả.

- Rất có thể là như vậy, chẳng có ảo tưởng gì cả Letty ạ, song đôi khi tôi cũng mong rằng mình có một vài ảo tưởng cơ đấy. Như thế có lẽ tôi sẽ hạnh phúc hơn.

- Còn em cũng vậy, anh Lester ạ. Thực tế, em coi cuộc đời mình như một thứ thất bại, anh cũng biết đấy, mặc dù em giàu có đến như Vương Khải, Thạch Sùng<sup>[29]</sup> ấy – cũng không hẳn như thế. Có lẽ trước kia hai tay triệu phú này giàu hơn em một chút.

- Cô mà lại ăn nói kỳ cục như vậy, cô vừa đẹp vừa có tài, lại có tiền nữa – lạ Chúa!

- Có tiền thì em làm được cái gì nào? Cứ du lịch, chuyện phiếm và xua đuổi cái bọn đào mỏ ngu ngốc ấy. Ôi, anh thân mến, đôi khi em chán quá đi mất.

Letty nhìn Lester. Bất chấp Jennie, tình cảm xưa vẫn trở lại. Vì lẽ gì mà nàng lại bị người khác lừa gạt và chiếm mất chàng? Chàng và nàng bên nhau đầm ấm như một cặp vợ chồng đã lấy nhau từ lâu hoặc một đôi tình nhân trẻ. Jennie cũng chẳng có quyền đòi hỏi gì hơn nàng. Nàng nhìn chàng và đôi mắt nàng nói lên nhiều ý nghĩa. Chàng mỉm cười, hơi rầu rầu.

- Nhà tôi đến đây rồi. – Chàng nói. – Chúng mình sẽ phải gắng bình thản và bàn đến những chuyện khác. Cô sẽ thấy Jennie rất hay, thực thế.

- Vâng, em biết – nàng trả lời và quay lại phía Jennie với một nụ cười rạng rỡ.

Jennie hơi thoáng thấy ngờ ngợ. Nàng mơ hồ nghĩ rằng đây có thể là một trong những người tình cũ của Lester. Đây mới là loại phụ nữ mà lẽ ra chàng đã chọn, chứ không phải nàng. Cô gái này rất hợp với địa vị xã hội của chàng, và nếu lấy cô ta, có thể chàng cũng đã hạnh phúc như bây giờ,

dễ thường còn hạnh phúc hơn cũng nên. Liệu giờ đây chàng có đang nhận ra điều đó không? Rồi nàng gạt cái ý nghĩ khó chịu ấy đi; chỉ chút nữa là nàng đã phát ghen, mà như thế thì thực đáng khinh bỉ.

Thái độ của Letty Gerald vẫn tiếp tục tỏ ra rất dễ chịu đối với vợ chồng nhà Kane. Hôm sau, nàng mời hai người cùng đi xe dạo chơi phố Rotten. Sau đó, ăn tối ở khách sạn Claridge, rồi nàng phải đến một cuộc hẹn gặp nào đó về một công việc khiến nàng sắp sửa phải đi Paris. Nàng thân ái chào tạm biệt cả hai người và hy vọng sẽ sớm gặp lại nhau. Nàng thoáng buồn, hơi có vẻ ghen tỵ với vận may của Jennie. Đối với nàng, Lester không mất đi một vẻ hấp dẫn nào. Có chăng là chàng như có vẻ lịch sự hơn, ân cần hơn, tráng kiện hơn. Nàng thành thực cầu mong chàng được tự do. Còn Lester có lẽ trong tiềm thức cũng đang cùng một ý nghĩ như vậy.

Rõ ràng là vì Letty đang gợi đến vấn đề ấy nên tâm trí chàng mới quần quanh nghĩ đến tất cả những sự việc có thể đã xảy ra nếu như chàng lấy nàng. Giờ đây hai người rất tương đắc với nhau về các mặt triết lý, nghệ thuật và thực tiễn. Lúc nào, hai người cũng trò chuyện thao thao bất tận một cách tự nhiên, giống như hai người bạn trai vậy.

Nàng quen biết mọi người trong lĩnh vực giao thiệp của chàng, mà lĩnh vực ấy cũng là của nàng, còn Jennie thì chẳng biết ai cả. Hai người có thể chuyện trò về một số đặc điểm tế nhị của cuộc sống với một phong cách không thể nào có được giữa chàng và Jennie, bởi vì đó là những khái niệm không có trong vốn từ vựng của Jennie. Những ý nghĩ của Jennie không tuôn ra nhanh chóng như của bà Gerald. Thực ra bản chất Jennie có những nét sâu hơn, bao quát hơn, đồng cảm và giàu cảm xúc hơn, song nàng không thể hiện được đặc điểm ấy trong trò chuyện hời hợt. Nàng sống cái bản chất thực sự của nàng, và có lẽ đó là cái đã thu hút Lester đến với nàng. Ngay bây giờ, và trong những hoàn cảnh đại loại như vậy, nàng dường như ở thế bất lợi, mà bất lợi thật. Lúc này, Lester có cảm giác rằng, suy cho cùng, có lẽ trước kia giá chàng chọn Letty hóa lại tốt hơn – tốt bằng thì nhất định rồi, và nếu vậy giờ đây chàng hẳn không có cái ý nghĩ ngán ngẩm này về tương lai mình nữa.

Mãi đến khi hai người đến Cairo mới gặp lại Letty Gerald. Họ bắt đầu gặp nàng trong mấy khu vườn xung quanh khách sạn, hay nói cho đúng ra là Lester đã gặp, bởi vì lúc ấy chàng có một mình, vừa dạo chơi vừa hút thuốc.

-Ồ thế này thực là may mắn – chàng kêu lên – Cô từ đâu tới đây?

- Từ Madrid anh ạ. Mãi đến hôm thứ năm vừa qua em mới biết là mình sắp đến đây. Vợ chồng Ellicott cũng ở đây. Em đến đây cùng với họ. Anh biết không, em cứ băn khoăn không biết anh ở đâu. Rồi em bỗng nhớ rằng anh đã nói là vợ chồng anh sắp sửa đi Ai Cập. Vợ anh đâu?

- Có lẽ bây giờ cô ấy đang tắm. Thời tiết ẩm áp này khiến cho Jennie ham thích nước. Vừa nãy chính tôi cũng đã nghĩ đến việc ngâm mình xuống nước.

Hai người dạo chơi một lát. Letty vận bộ đồ lụa màu xanh nhạt, tay cầm một cái dù màu xanh pha trắng duyên dáng ghé trên vai và nom nàng rất xinh.

- Ôi, lạ Chúa! – Nàng bỗng thốt lên – Đôi khi em băn khoăn không biết làm gì với bản thân mình, Em không thể cứ rong chơi hoài như thế này. Có lẽ em sẽ trở về bên Mỹ mà sống.

- Thế sao cô lại không về?

- Về thì em có lợi gì đâu? Em không muốn lấy chồng. Bây giờ em chẳng có ai mà lấy, cái người mà em cần ấy – Nàng liếc nhìn Lester một cách đầy ý nghĩa rồi lại nhìn đi chỗ khác.

-Ồ, cuối cùng rồi cô sẽ tìm được một người nào đó – chàng nói, hơi vụng về. – Cô không thể trốn tránh lâu được, không thể được, vì cô xinh đẹp mà lại có tiền.

- Ôi, anh Lester, anh im đi!

- Thôi được! Nếu cô muốn thì cứ việc ở vậy. Tôi bảo thật đấy.

- Anh vẫn nhảy đấy chứ? – Nàng hỏi vẻ hời hợt, bụng nghĩ đến cuộc khiêu vũ sắp sửa tổ chức tại khách sạn chiều hôm ấy. Trước đây mấy năm chàng nhảy rất cừ.

- Nom tôi có vẻ còn hay nhảy không?

- Ồ, anh Lester, anh không định nói là anh từ bỏ cái nghệ thuật quyến rũ ấy đấy chứ? Em vẫn thích nhảy? Còn chị Kane thế nào?

- Không, cô ấy không thích, ít ra thì cô ấy cũng không biết nhảy. Cô thử nghĩ xem, có lẽ lỗi tại tôi. Ít lâu nay tôi không nghĩ đến chuyện nhảy.

Chàng bỗng nhớ ra là đã khá lâu rồi chàng không đến dự bất kỳ một buổi họp mặt quan trọng nào. Sự đối lập xuất phát từ câu chuyện rắc rối của chàng, đã khiến chàng ngừng những hoạt động ấy.

- Anh đến nhảy với em tối nay nhé. Vợ anh sẽ không phản đối đâu. Cái phòng nhảy thật tuyệt vời. Sáng nay em đã nhìn thấy.

- Tôi còn phải nghĩ xem thế nào đã, – Lester trả lời. – Lâu lắm, tôi không nhảy. Ở tuổi tôi, có lẽ khiêu vũ cũng khó khăn đấy.

- Ôi, anh im đi, anh Lester – Letty Gerald trả lời. – Anh làm em cảm thấy mình đã già. Anh đừng ăn nói nghiêm nghị như thế. Lạy Chúa, anh mà cũng nghĩ là mình đã già!

- Tôi đang nghiệm thấy như thế, cô bạn thân yêu ạ.

- Xì, tuổi tác chỉ làm ta càng có duyên thôi – người tình cũ của chàng trả lời.

## Chương 46

Tối hôm ấy, sau bữa ăn chiều, khi nhạc đã vang lên trong phòng khiêu vũ của khách sạn lớn kề bên những khu vườn thốt nốt, thì bà Gerald tìm thấy Lester đang hút thuốc ngoài hành lang, với Jennie ở bên cạnh. Jennie vận bộ đồ sa tanh trắng và đi giày păng-tup trắng; mái tóc dày xòa xuống trán và vành tai nom rất khô gợt, Lester đang trầm ngâm suy nghĩ về lịch sử Ai Cập, về những đợt sóng nối tiếp nhau của một dân tộc khá nhỏ yếu; về cái dải đất nhỏ hẹp nằm hai bên bờ dòng sông Nile, cái dòng sông đã cung cấp phương tiện sinh sống cho những đợt sóng liên tục ấy của dân tộc này, về sự kỳ lạ của cái nóng và đời sống nhiệt đới, về cái khách sạn này với những tiện nghi hiện đại và cái đám khách sang trọng của nó đặt giữa cái quang cảnh cổ kính, hiu hắt và hầu như tuyệt vọng kia. Sáng hôm nay chàng và Jennie đã ngắm nhìn những kim tự tháp. Hai người đã đi xe điện tới xem tượng Nhân sư<sup>[30]</sup>! Hai người đã quan sát những đám đàn ông và trẻ con rách rưới, quần áo chẳng đủ che thân và mặc những kiểu y phục lạ lùng đi lại trên những đường phố và ngõ hẻm chật hẹp, hôi thối mặc dù màu sắc rực rỡ.

- Em thấy ở đây tất cả đều hỗn độn – Jennie đã nói như vậy – Sao mà họ bẩn thỉu và nhầy nhụa đến thế. Em thích thành phố này nhưng con người ở đây cứ lộn xộn như một đám sâu ấy.

Lester cười khúc khích.

- Em nói gần đúng. Song đó là do khí hậu thôi. Cái nóng. Những vùng nhiệt đới. Trong những điều kiện khí hậu này cuộc sống luôn luôn sứt mẻ và đầy nhục dục. Họ chẳng làm thế nào khác được.

- Ồ, em biết điều đó. Em không chê trách họ. Chỉ có điều là họ kỳ lạ quá.

Đêm nay, chàng triền miên suy nghĩ về điều đó, vầng trăng chiếu xuống mặt đất một thứ ánh sáng chan chứa gợt tình.

- Đây rồi, cuối cùng tôi đã tìm thấy chị! – Bà Gerald kêu lên. – Tôi không thể yên lòng ngồi ăn được. Những người cùng đi với tôi về muộn quá. Tôi đã thuyết phục được anh ấy đồng ý nhảy với tôi, chị Kane ạ – nàng tươi cười nói tiếp. Nàng cũng như Lester và Jennie đều bị ảnh hưởng đầy dục cảm của không khí ấm áp, mùa xuân và ánh trăng. Ngoài trời có những mùi hương ngào ngạt phảng phất từ những lùm cây và khu vườn lan tối. Từ mãi tít phía xa vang lên những tiếng chuông lạc đà và những tiếng kêu kỳ quái “ay-a!” và “út! út!”<sup>[31]</sup> như thể một bầy dã thú quái đản đang bị dồn và xua đi qua các đường phố đông đúc.

- Chị nhảy với anh ấy thì tốt quá – Jennie vui vẻ trả lời – Anh ấy cần phải nhảy. Đôi khi tôi muốn mình cũng nhảy được.

- Thế thì em phải học nhảy ngay đi. – Lester hồn nhiên trả lời. – Anh sẽ cố hết sức dìu em. Đôi chân anh không được nhẹ nhàng như xưa nhưng anh chắc vẫn có thể xoay sở được.

- Ôi, em cũng muốn nhảy nhưng không muốn đến mức độ ấy đâu – Jennie mỉm cười. – Mà hai người cứ tiếp tục đi, dù sao thì em cũng sắp sửa lên gác một lát.

- Sao em không đến mà ngồi trong phòng nhảy? Anh chỉ có thể đi được vài vòng thôi. Sau đó chúng mình sẽ ngồi xem những người khác nhảy – Lester vừa nói vừa đứng dậy.

- Không. Có lẽ em sẽ ở lại đây. Dễ chịu lắm. Anh cứ đi đi. Chị Gerald, chị đưa anh ấy đi đi.

Lester và Letty đi khỏi. Hai người làm thành một đôi nổi bật – Letty Gerald vận bộ đồ lụa màu nho thắm có điểm những đốm đen lóng lánh, đôi cánh tay thon thả và cái cổ trần, một hạt kim cương lớn lóng lánh đính vào mái tóc đen ngay phía trên vầng trán. Đôi môi nàng đỏ, và nàng có nụ cười duyên dáng để lộ hai hàm răng trắng muốt giữa hai vành môi rộng, đầy đặn và thân thiện. Dáng người khỏe mạnh và tráng kiện của Lester được bộ quần áo buổi tối tôn lên nhiều; nom chàng thật quý phái.

“Đó là người phụ nữ mà lẽ ra chàng đã lấy mới phải”, Jennie tự nhủ mình khi chàng đã đi khuất. Nàng rơi vào một trạng thái mơ màng, ôn lại

những bước đường đời trong dĩ vãng. Giờ đây, đôi khi nàng thấy như mình đã sống trong mộng. Lại có những lúc khác, nàng có cảm giác như mình vẫn đang ở trong giấc mộng ấy. Cuộc đời vang lên trong tai nàng như tiếng vang của đêm nay. Nàng biết những nét đại thể của nó. Nhưng phía sau cuộc đời ấy là những sự huyền ảo nó che mờ và biến đổi con người này thành con người khác như sự chuyển hóa của những giấc mơ. Vì sao nàng lại hấp dẫn nam giới như vậy? Vì sao Lester lại tha thiết theo đuổi nàng như vậy? Liệu trước đây nàng có thể ngăn cản chàng không nhỉ? Nàng nghĩ đến cuộc đời mình ở Columbus, khi còn phải đi kiếm than; đêm nay nàng đang ở Ai Cập, tại cái khách sạn lớn này, là bà chủ của một dãy phòng, sống giữa xa hoa, và Lester vẫn hết lòng với nàng. Chàng đã chịu đựng biết bao chuyện vì nàng! Tại sao? Phải chăng nàng kỳ diệu đến nhường ấy? Brander đã nói như vậy. Lester đã bảo nàng như vậy. Tuy nhiên nàng vẫn cảm thấy mình thấp kém, lạc lõng, trong tay có ít châu báu không phải của mình. Lại một lần nữa, nàng thấy cái cảm giác kỳ lạ đã xâm chiếm nàng khi đi New York với Lester lần đầu tiên – cụ thể là cái cuộc sống thần tiên này không thể kéo dài được. Cuộc đời nàng đã được định mệnh an bài. Một sự việc nào đó có thể sẽ xảy ra. Nàng sẽ trở về với những bình dị, với một ngõ hẻm, một túp lều tồi tàn, với quần áo cũ nát.

Và rồi, khi nghĩ đến cái tổ ấm của mình ở Chicago và đến thái độ của bạn bè chàng, nàng biết rằng tình cảnh của mình sẽ phải như thế. Nàng sẽ chẳng bao giờ được chấp nhận, cho dù chàng có cưới nàng đi nữa. Mà nàng có thể hiểu được lý do vì sao. Có thể cứ nhìn vào vẻ mặt kiêu diễm và tươi cười của người đàn bà đang cùng đi với Lester này, nàng cũng biết là cô ta coi nàng rất dễ thương, có lẽ như vậy, nhưng vẫn không thuộc loại ngang hàng với Lester. Giờ đây, trong khi nhảy với Lester, chắc hẳn cô ta đang tự nhủ rằng chàng cần một người như mình. Chàng cần một người đã được nuôi dưỡng trong cái không khí thượng lưu mà chàng đã từng quen biết. Chàng không thể hy vọng gì tìm thấy ở nàng, Jennie đây, sự thành thạo và khả năng thưởng thức những điều tế nhị tinh vi mà chàng đã từng luôn luôn được tiếp xúc. Nàng hiểu những điều đó là gì. Trí óc nàng đã nhanh chóng nhận thức được những tiểu tiết về đồ đạc, quần áo, về sự sắp đặt, trang trí,



về cách cư xử, nghi thức và tập quán, song nàng bầm sinh không quen với những điều đó.

Nếu nàng bỏ đi thì Lester sẽ trở lại cái giới cũ của chàng, cái giới của người phụ nữ kiêu diễm, dòng dõi và thông minh giờ đây đang bám vào cánh tay chàng kia. Đôi mắt Jennie rưng rưng lệ, lúc ấy nàng chỉ mong có thể chết được. Giá chết được thì tốt hơn. Trong khi đó, Lester đang nhảy với bà Gerald hoặc đang ngồi bên phòng nhảy vào những lúc nghỉ giữa các điệu van-xơ mà nói chuyện về những ngày xa xưa, những nơi chốn cùng những bạn bè cũ. Nhìn Letty, chàng kinh ngạc về vẻ trẻ trung và sắc đẹp của nàng. Nàng phát triển hơn ngày trước nhưng vẫn thon thả và cân đối như nữ thần Diana<sup>[32]</sup>. Nàng còn có sức mạnh nữa trong cái thân hình mịn màng của mình, đôi mắt đen của nàng long lanh và đầy dự vọng.

- Letty ơi, anh cam đoan, – chàng nói một cách bốc đồng – rằng em thật sự đẹp hơn bao giờ hết. Em thật là tuyệt. Lẽ ra phải già đi thì em lại trẻ ra.

- Anh nghĩ thế ư? – Nàng mỉm cười, ngược nhìn lên mặt chàng.

- Em cũng biết là có nghĩ thế thì anh mới nói chứ. Anh có thích tán tỉnh lắm đâu.

- Ôi, Lester, con gấu vụng về, anh không cho phép một phụ nữ được làm duyên làm dáng một chút hay sao? Anh không biết rằng chúng ta thấy đều thích nhấm nháp lời ca tụng bản thân mình mà không bị bó buộc phải nuốt một hơi hết ngay không?

- Thế là thế nào? – Chàng hỏi. – Anh vừa nói gì nhỉ?

- Ồ, không có gì quan trọng. Anh thật vụng về. Anh là một anh chàng thật quả quyết và thẳng thắn. Song không sao. Em mến anh. Thế là đủ, phải không nào?

- Nhất định rồi – chàng nói.

Khi nhạc dứt, hai người bước ra ngoài vườn, và chàng nhẹ nhàng xiết cánh tay nàng. Chàng không thể dừng được; nàng làm cho chàng có cảm giác như nàng thuộc quyền sở hữu của chàng. Nàng muốn chàng có cảm giác như vậy. Khi hai người ngồi nhìn những chiếc đèn lồng trong khu vườn, nàng tự nhủ mình rằng nếu như chàng không bị ràng buộc và đến với nàng

thì nàng sẽ lấy chàng. Nàng hầu như đã sẵn sàng lấy chàng, muốn ra sao thì ra, chỉ có điều là có thể chàng không ưng. Chàng rất là khảng khái và chu đáo. Chàng sẽ không chịu làm một điều hèn hạ như biết bao nhiêu người đàn ông khác mà nàng biết. Chàng không thể. Cuối cùng, Lester đứng dậy cáo từ ra về. Sáng hôm sau, chàng cùng Jennie sẽ đi xa hơn nữa ngược dòng sông Nile, về phía các thành phố Karnak và Thebes và những đền đài bị dòng nước làm cho lở lói ở Phylae. Hai người sẽ phải khởi hành vào lúc còn mờ đất nên giờ đây chàng phải đi ngủ.

- Bao giờ thì anh trở về nhà? – Bà Gerald buồn bã hỏi.

- Tháng chín.

- Anh đã thuê sẵn phương tiện lúc về chưa?

- Rồi, chúng tôi sẽ đi tàu thủy từ cảng Hamburg vào ngày mồng chín, tàu Fulda.

- Có thể em sẽ về vào mùa thu tới – Letty cười. – Anh đừng ngạc nhiên nếu thấy em chen chúc lên cùng chuyến tàu với anh nhé. Đầu óc em cũng còn bất định lắm.

- Vì Chúa, xin cô cứ việc – Lester trả lời. – Tôi hy vọng rằng cô... Tôi sẽ gặp cô ngày mai trước khi chúng tôi đi. – Chàng ngừng lời, còn nàng thì dăm chiêu nhìn chàng.

- Vui lên nào – chàng vừa nói vừa cầm lấy bàn tay nàng. – Ta chẳng bao giờ đoán được cuộc sống sẽ xoay vần ra sao đâu? Đôi khi tưởng là hồng bát mà lại hóa ố.

Chàng đang nghĩ rằng nàng buồn vì mất chàng và chàng ái ngại cho nàng không có hoàn cảnh giành được điều mình muốn. Còn về phần mình, chàng cho rằng đây là một giải pháp mà có lẽ chàng sẽ chẳng bao giờ chấp nhận; tuy nhiên đó vẫn là một giải pháp. Vì sao trước đây mấy năm chàng không nhận ra điều đó.

“Nhưng khi ấy, cô ta không đẹp như bây giờ, cũng không không ngoan và giàu có như bây giờ.” Có lẽ! Có lẽ! Song chàng không thể bội bạc với Jennie và cũng không thể mong muốn nàng gặp điều bất hạnh nào. Chàng không mong thì nàng cũng đã gặp đủ điều bất hạnh rồi và nàng đã chịu đựng thật dũng cảm.

## Chương 47

Cuộc hành trình về nước quả nhiên khiến hai người được gặp bà Gerald thêm một tuần lễ nữa, bởi vì sau khi đã suy nghĩ kỹ càng nàng quyết định mạo hiểm về Mỹ một thời gian. Nàng dự định sẽ tới Chicago và Cincinnati và hy vọng sẽ được gặp Lester một thời gian nữa. Sự có mặt của Letty khiến Jennie vô cùng ngạc nhiên, và điều đó lại khiến nàng phải suy nghĩ. Nàng có thể thấy vấn đề là ở chỗ nào. Nếu như không có Jennie gây trở ngại thì bà Gerald sẽ lấy Lester, điều đó chắc chắn rồi, Còn với tình hình thực tế lúc ấy – chắc, vấn đề thực là phức tạp. Đứng về mặt dòng dõi, học thức và địa vị mà nói thì Letty đương nhiên là người bạn đời của Lester. Thế nhưng Jennie linh cảm thấy rằng, về mặt tình người rộng lớn, Lester lại thích mình hơn. Có lẽ thời gian sẽ giải quyết vấn đề; trong khi chờ đợi, cái nhóm nhỏ tay ba vẫn tiếp tục là những người bạn thân thiết. Khi tới Chicago, bà Gerald đi đường mình, còn Jennie và Lester lại tiếp tục dòng đời quen thuộc.

Ngay khi từ châu Âu trở về, Lester hăm hở bắt tay vào công việc để khai mở hướng kinh doanh. Chẳng công ty lớn nào mời mọc chàng, chủ yếu là do họ coi chàng là một con người hùng hổ, hể động đến tổ chức nào là chỉ chực nắm quyền lãnh đạo ở đó. Chưa ai biết gì về thực chất sự biến động trong gia tài của chàng. Tất cả những công ty nhỏ mà chàng đã thăm dò thì đang sống một cách giật gấu vá vai hoặc đang chế tạo một loại sản phẩm mà chàng không vừa ý. Chàng có tìm được một công ty tại một thành phố nhỏ miền bắc Indiana xem chừng có thể có triển vọng. Công ty do một nhà đóng toa xe có đầu óc thực dụng điều khiển – giống như bố Lester hồi sinh thời – tuy vậy ông này không phải là một nhà kinh doanh giỏi. Ông ta kiếm được món tiền nhỏ mọn nhờ vào số vốn đầu tư mười lăm ngàn đôla và một nhà máy trị giá khoảng hai mươi lăm ngàn. Lester cảm thấy có thể làm một cái gì đó ở đây nếu như chàng theo đuổi những phương pháp thích hợp và sử dụng sự nhạy bén về kinh doanh của mình. Công việc sẽ phải tiến hành

từ từ. Trong doanh vụ này ắt chẳng gây được một cơ nghiệp lớn, Hết đời chàng cũng không thể có được. Chàng còn đang suy tính về việc ướm hỏi nhà sản xuất nhỏ kia thì tin đồn đầu tiên về một tờ-rot toa xe đến tai chàng.

Robert đã nhanh chóng đi trước với kế hoạch nhằm tổ chức lại ngành buôn bán toa xe. Ông ta cho các đối thủ thấy rằng thông qua con đường củng cố có thể kiếm nhiều lợi nhuận hơn nhiều so với cạnh tranh phá hoại lẫn nhau. Những lập luận của ông có sức thuyết phục đến nỗi các công ty sản xuất toa xe lần lượt tập hợp vào hàng ngũ. Trong vòng vài tháng, sự thỏa thuận giữa các công ty đã ngã ngũ và Robert trở thành chủ tịch Hiệp hội các nhà Sản xuất Toa xe, với số vốn là mười triệu đô-la và một số tài sản lên tới gần ba phần tư số tiền đó tại một cuộc bán đấu giá. Ông ta là một con người hạnh phúc.

Trong khi toàn bộ sự việc ấy tiến triển thì Lester hoàn toàn không hay biết gì cả. Chuyển đi sang châu Âu đã khiến chàng không được đọc ba bốn mẫu thông cáo không quan trọng trên báo chí về một vài nỗ lực đang được tiến hành nhằm thống nhất các nhà sản xuất toa xe lại. Khi chàng trở về Chicago thì được biết Jefferson Midgely – chồng Imogene, vẫn phụ trách chi nhánh ở đó và đang sống ở Evanston; nhưng do chuyện bất hòa với gia đình, Lester không có cương vị gì để được thông báo trực tiếp. Tuy vậy, tin tức do tình cờ mà đến cũng khá nhanh và sự việc đó khiến chàng khá bực bội.

Người đem đến cho chàng cái tin kia chẳng phải ai khác ngoài ông Henry Bracebridge ở Cleveland mà tình cờ chàng gặp ở Câu lạc bộ Nghiệp đoàn vào một buổi tối, sau khi trở về thành phố được một tháng.

- Tôi nghe nói là anh đã đứng ngoài công ty cũ rồi – Bracebridge nhận xét với nụ cười hiền lành.

- Vâng – Lester nói – tôi đứng ngoài.

- Bây giờ anh định làm gì?

- À, tôi đang cân nhắc một doanh vụ riêng của mình. Tôi đang nghĩ về việc điều khiển một hãng độc lập.

- Hẳn anh không định đối lập với ông anh của anh đấy chứ? Ông ta có cái tập đoàn ấy cũng tốt chán rồi,

- Tập đoàn! Tôi chưa hề nghe nói đến chuyện ấy – Lester nói. – Tôi mới từ châu Âu trở về.

-Ồ, anh cần thức tỉnh dậy, Lester ạ – Bracebridge trả lời. – Ông ta đã có cái tập đoàn lớn nhất trong ngành anh. Tôi tưởng anh đã biết tất cả về điều đó. Công ty *Lyman-Winthrop*, công ty *Myer-Brooks*, công ty *Woods*, thực tế là năm, sáu công ty lớn đều gia nhập. Ông anh của anh được bầu làm chủ tịch cái hãng mới này. Tôi dám nói rằng trong doanh vụ ấy, ông ta vớ đến hai triệu bạc.

Lester trở mắt ra. Cái nhìn của chàng hơi đanh lại.

-Ồ, Robert cừ thật. Tôi lấy làm mừng vì điều đó.

Bracebridge có thể thấy được rằng mình đã xia một nhát thật hiểm.

-Ồ, tạm biệt anh bạn – ông ta kêu lên. – Khi nào đến Cleveland, ghé thăm chúng tôi nhé. Anh cũng biết là nhà tôi rất quý mến anh đấy.

- Tôi biết – Lester trả lời. – Tạm biệt.

Chàng bỏ sang gian phòng hút thuốc, song cái tin kia khiến chàng mất hết cả hứng thú trong công cuộc mạo hiểm riêng của mình. Cộng tác với một công ty xe nhỏ bé tồi tàn trong khi ông anh đã là chủ tịch một tờ-rot toa xe, liệu chàng sẽ là cái thứ gì? Lạy Chúa! Chỉ trong một năm mà Robert có thể loại chàng ra khỏi công việc kinh doanh. Chao, chính bản thân chàng đã từng mơ đến một tập đoàn như thế. Mà giờ đây anh chàng đã thực hiện.

Những kẻ có tài, khi còn trai trẻ, có lòng can đảm và tinh thần chiến đấu để đương đầu với những đòn mà số mệnh giáng xuống đầu mình, đó đã đành một nhẽ. Nhưng khi người ta thấy cái già đã xông xộc đến sau lưng vào lúc tài sản chủ yếu của mình có cơ bị mất và khắp mọi con đường dẫn tới thời cơ đều lần lượt bị bít lại, thì chuyện ấy lại hoàn toàn khác hẳn. Jennie không đủ khả năng giao dịch, chuyện tai tiếng trên báo chí giờ đây đã gắn liền với nàng, sự phản đối và cái chết của cha chàng, việc chàng mất gia tài và mất quan hệ với công ty, thái độ của ông anh, cái tờ-rot này, tất cả, không hiểu sao cứ hùa nhau mà làm chàng chán nản và ngã lòng. Chàng cố gắng giữ vẻ coi thường – và chàng nghĩ là cho đến nay mình đã thành công rất khá, song cái đòn cuối cùng này dường như hơi quá sức chịu đựng của chàng. Ngay tối hôm nghe được tin ấy, chàng trở về nhà, đau buồn

chán nản, Jennie nhận thấy điều đó. Quả thực nàng đã nhận ra điều đó suốt trong buổi tối chàng vắng nhà. Bản thân nàng cũng cảm thấy buồn nản và thất vọng. Khi chàng trở về nàng thấy rằng đã có chuyện gì xảy đến với chàng. Thoạt đầu nàng đã bồng bột toan nói, “Có chuyện gì thế, anh Lester?” nhưng sau đó, tĩnh tâm lại, nàng định sẽ lờ đi cho đến khi chàng sẵn sàng nói ra. Nàng cố gắng không để chàng thấy là mình đã biết và xích lại thật gần chàng một cách âu yếm mà không quấy rầy chàng.

- Hôm nay, Vesta có vẻ mãn nguyện lắm – nàng chủ động nói cho khuây khỏa. – Nó được nhiều điểm tốt ở trường lắm.

- Thế thì tốt – chàng nghiêm nghị trả lời.

- Mà dạo này nó múa đẹp lắm cơ. Tối nay, nó vừa nhảy cho em xem mấy điệu mới. Anh không tưởng tượng được nom nó xinh đến thế nào đâu.

- Anh cũng mừng đấy – chàng ậm ừ. – Bao giờ anh cũng mong nó được hoàn mỹ về mặt đó. Theo anh, đã đến lúc phải xin cho nó vào một trường con gái nào kha khá rồi đấy.

- Mà bố thì giận dữ lắm. Em phải bật cười. Nó thì cứ trêu chọc ông cụ, con bé đến là tinh quái. Tối nay, nó lại còn đề nghị dạy ông cụ múa nữa kia. Nếu không yêu quý nó thì ông cụ đã bạt tai cho rồi.

- Anh có thể hình dung ra điều đó – Lester mỉm cười, nói. – Ông cụ mà lại múa may! Hay thật!

- Ông cụ nổi giận cũng chẳng làm nó bối rối chút nào.

- Thế thì tốt – Lester nói. – Chàng rất mến Vesta, mà bây giờ nó cũng ra dáng rồi.

Jennie cứ tiếp tục nhỏ nhẹ nói chuyện cho đến khi tâm trạng chàng chuyển biến đôi chút và loáng thoáng để lộ câu chuyện đã xảy ra. Lúc ấy hai người đã sắp sửa quay về phòng ngủ.

- Kể từ khi chúng mình đi vắng, Robert đã thành lập một cái hãng khá lớn về mặt tài chính, – chàng tự động nói.

- Hãng gì hả anh? – Jennie hỏi và lắng tai nghe.

- À, anh ấy đã lập một tờ-rớt toa xe. Tập đoàn này sẽ thu hút bất kỳ nhà sản xuất lớn nào trong nước. Bracebridge bảo anh rằng Robert đã được bầu làm chủ tịch và bọn họ có đến gần tám triệu tiền vốn.

- Đến thế cơ đấy! – Jennie trả lời. – Ồ, thế thì anh sẽ chẳng cần nhọc sức với cái công ty mới của anh nữa, phải không?

- Không, ngay bây giờ thì chuyện đó đã có gì đâu – chàng nói. – Rồi ra thì có thể cũng ổn. Anh sẽ chờ xem cái tờ-rot này nó ra sao. Ta chẳng thể đoán nổi một tờ-rot như thế sẽ làm gì đâu.

Jennie vô cùng buồn bã. Trước nay, nàng chưa hề nghe thấy Lester phàn nàn bao giờ. Đây là một nét mới. Nàng thành thực mong muốn có thể làm một điều gì đó để an ủi chàng, nhưng biết rằng những cố gắng của mình là vô ích.

- Ồ, chuyện, – nàng nói, – ở đời này có biết bao điều hay ho. Nếu em là anh thì em sẽ chẳng vội vã làm điều gì, anh Lester ạ. Anh còn rất nhiều thời gian.

Nàng không dám nói thêm gì nữa, còn chàng thì cảm thấy rằng có lo lắng cũng chẳng ích gì. Việc gì chàng phải lo? Suy cho cùng, thì chàng có một khoản thu nhập rộng rãi, tuyệt đối đảm bảo trong hai năm nữa cơ mà. Chàng có thể có nhiều hơn nếu như chàng muốn. Có điều là ông anh đang tiến lên một cách đáng kinh hoàng, trong khi đó thì chàng vẫn đang giậm chân tại chỗ – có lẽ dùng chữ “vật vờ” thì đúng hơn. Xem ra thì cũng là một điều đáng tiếc thật; tệ hại nhất là chàng đã bắt đầu cảm thấy hơi không tin tưởng ở chính bản thân mình.

## Chương 48

Lester đã suy nghĩ rất lung, cho đến nay chàng không vạch ra được một kế hoạch nào khả dĩ thực hiện được để trở về với cuộc đời hoạt động. Việc Robert tổ chức thành công cái tờ-rớt kinh doanh toa xe kia đã đập tan mọi suy nghĩ khác nữa của chàng về việc ké vào cái công ty toa xe nhỏ bé ở Indiana. Không đời nào chàng lại có thể hạ thấp ý thức về thể diện và cương vị của mình để tham gia một chiến dịch nhỏ nhoi nhằm tranh giành thắng lợi với một người rõ ràng có ưu thế hơn chàng về mặt tài chính đến thế. Chàng đã tìm kiếm các chi tiết về cái tập đoàn kia và thấy ra rằng Bracebridge chỉ mới cho chàng rõ cái tập đoàn ấy hoàn chỉnh tuyệt diệu đến mức nào. Nó có đến hàng triệu bạc vốn. Nó sẽ bóp chết các hãng nhỏ. Liệu giờ đây chàng có nên bắt đầu một cách cò con và cứ “ì ạch” dưới sự che chở của ông anh khổng lồ không? Chàng không thể chịu được điều đó. Điều đó thực quá ư nhục nhã. Chàng sẽ phải chạy ngược chạy xuôi khắp trong nước để tìm cách chống lại một cái tờ-rớt mới mà anh trai chàng lại là đối thủ khoan dung của chàng và khoản tiền vốn hợp pháp của chàng lại được đem dàn trận chống lại chàng. Không thể làm thế được. Tốt hơn là hãy cứ tạm ngồi yên. Có thể rồi một điều gì đó khác sẽ xuất hiện. Nếu không thì chậc, chàng đã có khoản thu nhập riêng và có quyền trở lại công ty Kane nếu như chàng mong muốn. Chàng có mong muốn như vậy không? Vấn đề đó luôn luôn ám ảnh chàng.

Chính trong lúc chàng đang ở trong tâm trạng buông trôi ấy thì có ông Samuel Ross – một người buôn bán bất động sản – tới thăm; khắp nơi trên các rẻo đất thảo nguyên heo hút xung quanh thành phố người ta đều thấy những tấm biển gỗ lớn của ông. Lester đã gặp ông Ross một đôi lần ở Câu lạc bộ Nghiệp đoàn, ở đó người ta cho biết ông là một người đầu cơ bất động sản táo bạo và đang phát, và chàng đã để ý thấy những văn phòng lộ liễu của ông ta tại đường La Salle và phố Washington. Ông Ross là một con người nom có vẻ hấp dẫn, trạc năm mươi tuổi, người cao lớn, râu đen, mắt



đen, có cái mũi cong và hai cái lỗ mũi rộng, mái tóc quăn tự nhiên gần như uốn bằng điện. Dáng người nhanh nhẹn, láu lỉnh và đôi bàn tay dài, gầy guộc và trắng trẻo kỳ lạ của ông đã gây ấn tượng đối với Lester.

Ông Ross trình bày một dự án về bất động sản với ông Kane. Tất nhiên ông Kane biết mình là người như thế nào rồi. Còn ông Ross thì thừa nhận hoàn toàn là ông ta biết tất cả về ông Kane. Gần đây, ông đã phối hợp với ông Norman Yale, thuộc hãng bán buôn tạp phẩm *Simpson và Rice* của thành phố Yale, để khuếch trương công ty *Yalewood*. Ông Kane có biết gì về công ty đó không?

Có, ông Kane có biết.

Chỉ trong sáu tuần lễ những lô đất cuối cùng trong khu vực *Ridgewood* của công ty *Yalewood* đã được bán đi, với lợi nhuận tổng cộng là bốn mươi hai phần trăm. Ông xem xét kỹ lưỡng một danh sách về các vụ mua bán bất động sản khác mà ông đã hoàn thành, tất cả đều là những bất động sản có tiếng cả. Ông thành thực thừa nhận rằng trong việc kinh doanh này cũng có những thất bại; bản thân ông cũng đã thất bại một đôi lần. Nhưng, như mọi người đều biết, số lần thành công nhiều hơn hẳn số lần tính toán sai. Bây giờ Lester Kane không còn liên hệ gì với công ty Kane nữa. Có thể chàng cũng đang tìm một chỗ nào đầu tư có lời, mà ông Ross thì lại có một công việc đưa ra mời mọc chàng. Lester chịu ửng thuận và ông Ross hấp háy đôi mắt láu lỉnh, bắt đầu nói.

Ý kiến ông đưa ra là Lester nên tham gia việc chung phần với ông để mua và khuếch trương một dải đất rộng bốn mươi ây-co<sup>[33]</sup> nằm giữa một bên là các đường phố Năm-Mười-Nhăm, Bảy-Mười-Mốt, phố *Halstead* và một bên là đại lộ *Ashland*, ở phía tây nam thành phố. Có một kế hoạch kéo dài đường xe hơi ở phố *Halstead* xuống quá cái bến cuối cùng hiện nay. Hãng xe hơi *Burlington & Quincy* hoạt động gần đó sẽ vui lòng đặt một bến xe lấy khách trên dải đất này. Giá mua ban đầu của dải đất có thể sẽ là bốn mươi ngàn đôla, số tiền này hai người sẽ chia bằng nhau mà chịu. Các việc san đất, lát, lắp hệ thống đèn, trồng cây và khảo sát sẽ tốn thêm một khoản độ hai mươi lăm ngàn. Lại sẽ còn phải chi tiêu cho việc quảng cáo

nữa – độ mười phần trăm tổng số vốn đầu tư trong hai năm, hoặc có lẽ ba năm. Gộp tất cả các khoản, hai người sẽ phải chung nhau đầu tư một món tiền chín mươi lăm ngàn, hoặc có thể một trăm ngàn đôla, trong đó phần của Lester sẽ là năm mươi ngàn. Sau đó ông Ross bắt đầu tính đến các khoản lợi nhuận.

Cứ bằng vào cái khu đất kề bên mà người ta bán ở phía bắc phố Năm-Mười-Nhăm và phía đông phố Halstead thì cũng có thể thấy được đặc điểm của khu đất này, khả năng đem bán lại và khả năng tăng giá của nó. Tỉ như cái lô đất của ông Mortimer dọc hai phố Halstead và Năm-Mười-Nhăm ở góc đông nam chẳng hạn. Đây là một khoảnh đất mà năm 1882 giá đất tăng lên năm trăm đô-la một ây-cơ, như đã được chứng thực trong việc bán cho ông John Slosson vào thời gian ấy. Đến năm 1886, tức là ba năm sau đó, khu đất được bán cho ông Mortimer với giá một ngàn đôla một ây-cơ, đúng bằng cái giá mà hiện nay người ta rao bán khu đất này. Có thể đem chia khu đất này thành từng lô chiều ngang năm mươi, chiều dọc một trăm bộ với giá năm trăm đôla mỗi lô. Như thế thì có lời không cơ chứ!

Lester thừa nhận là có lời.

Ross nói tiếp, hơi có vẻ huênh hoang một chút và giảng giải cho biết người ta kiếm lời trong việc kinh doanh bất động sản như thế nào.

Bất kỳ kẻ ngoài cuộc nào có lao vào ván bài cũng chẳng ăn thua gì, và, không thể mơ tưởng rằng chỉ trong một vài tuần hay một vài năm y đã có thể làm được những gì mà những người đầu cơ bất động sản lọc lõi như bản thân ông đã gây dựng suốt một phần tư thế kỷ. Có một cái gì về mặt uy tín, một cái gì về mặt khẩu vị, một cái gì về mặt nhạy bén tâm lý. Giả dụ như hai người có bước vào doanh vụ này thì ông – Ross này, – sẽ là bậc kỳ tài chỉ đạo. Ông có một bộ tham mưu được huấn luyện, ông chỉ huy bọn đầu thầu khổng lồ, ông có bạn bè ở sở thuế, sở máy nước và nhiều công sở khác có nhiệm vụ đề ra hoặc bác bỏ những việc sửa sang thành phố. Nếu Lester sẵn lòng cộng tác với ông, thì ông sẽ kiếm cho chàng một số tiền – bao nhiêu thì ông không thể nói một cách chính xác được, ít nhất là năm mươi ngàn đôla – cũng có thể có khả năng từ một trăm năm mươi đến hai trăm ngàn. Liệu Lester có sẵn lòng để ông đi vào chi tiết và giải thích rõ là

kế hoạch có thể được thực hiện thế nào không? Sau vài ngày lặng lẽ suy ngẫm, Lester quyết định tán thành đề nghị của ông Ross; chàng sẽ nghiên cứu vấn đề này.

## Chương 49

Đề nghị đặc biệt này có nét khác thường ở chỗ có những yếu tố cơ bản để thành công. Ông Ross có kinh nghiệm và óc suy xét, hoàn toàn có khả năng để thành công trong hầu như bất kỳ việc gì ông định làm. Ông ta hoạt động trong một lĩnh vực hoàn toàn quen thuộc. Ông có thể thuyết phục hầu như bất kỳ một người có thẩm quyền nào nếu ông có thể khiến người đó dành đủ thời gian nghe những số liệu ông trình bày.

Thoạt đầu Lester cũng không tin tưởng, mặc dù nói chung chàng cũng quan tâm đến những đề nghị về bất động sản. Chàng thích điền trạch. Chàng cho rằng đầu tư vào lĩnh vực ấy là chắc ăn miễn là đừng quá sa đà. Trước nay chàng chưa hề, hoặc rất hiếm khi đầu tư vào một khoản nào như vậy, chỉ vì chàng không ở trong một địa hạt mà người ta bàn đến bất động sản.

Phần nào chàng cũng thích ông Ross và cái cách làm ăn của ông. Rất dễ kiểm tra lại những lời phát biểu của ông, mà quả thật chàng cũng đã kiểm tra lại nhiều chi tiết nhỏ trong những lời tuyên bố ấy. Kia là những tấm biển của ông ở những dải đất trên thảo nguyên, và đây là những mục quảng cáo của ông trên báo chí hàng ngày. Mà giờ đây chàng đang ăn không ngồi rồi, nếu có bắt đầu làm ăn kiếm lấy ít tiền thì chuyện ấy xem ra cũng chẳng hại gì.

Có cái gay cho Lester là chàng đã đến thời kỳ không còn sắc sảo về những chi tiết như trước nữa. Trong mấy năm gần đây, toàn bộ công việc của chàng – thực tế là ngay từ lúc bắt đầu – là về những đề nghị kinh doanh lớn, về việc mua những số lượng hàng dự trữ lớn, những việc đặt hàng lớn, và việc bàn bạc những công việc quy mô lớn chẳng quan hệ gì đến những chi tiết nhỏ nhoi là nội dung những mối quan tâm đặc biệt của các nhà buôn nhỏ trong thiên hạ. Trong xưởng máy, Robert tính toán từng hào từng xu về tiền thuê nhân công, đã đảm bảo chắc rằng các lỗ hà lỗ hổng đều được bịt kín. Lester được giao giải quyết những công việc lớn, và từ trước tới giờ

chàng vẫn luôn luôn làm công việc ấy. Khi phải bắt tay vào cái đề nghị đặc biệt này, chàng chỉ chú ý đến những chi tiết lớn của nó chứ không chú ý đến những chi tiết nhỏ nhặt trong việc bán lại. Chàng không thể không thấy rằng Chicago là một thành phố đang phát triển, và giá đất cát phải tăng lên. Những miền đất thảo nguyên vắng vẻ hiện nay chẳng bao lâu nữa, theo dòng thời gian, sẽ trở thành những khu đất ngoại ô được xây dựng tử tế cho người ở. Rất hiếm có trường hợp mà một mảnh đất mua bây giờ lại có thể xuống giá. Nó có thể lâu mới bán được, hoặc tăng giá chứ không thể xuống giá. Ross đã thuyết phục chàng về điều này. Theo phán đoán của bản thân, chàng cũng thấy điều đó là đúng.

Có mấy điều chàng không cân nhắc đầy đủ, đó là thân thế và thế lực của ông Ross, là khả năng một vùng lân cận độc hại nào đó sẽ phát triển làm ảnh hưởng đến vùng đất mà chàng đã chọn làm đất xây nhà ở; là tình hình khó khăn về tiền mặt cũng có thể làm giảm giá trị bất động sản – thực tế, gây ra tình trạng đột ngột phải bán tổng bất động sản đi, điều đó sẽ khiến cho giá cả xuống âm âm và khiến cho những nhà đề xướng hăng hái – thậm chí ngay cả những nhà đề xướng như ông Samuel Ross chẳng hạn – cũng phải thất bại.

Suốt mấy tháng trời, chàng nghiên cứu cái tình hình mà người chỉ đạo và quân sư mới của chàng đã trình bày, và rồi, sau khi bản thân đã xác thực được rằng mình có đủ lý do để an tâm, chàng bèn quyết định bán một vài cổ phần chỉ đem lại cho chàng có số lời thăm hại là sáu phần trăm và đem đầu tư vào việc làm ăn mới này. Món chi tiêu tiền mặt đầu tiên là hai mươi ngàn đôla tiền mua đất, khoảnh đất ấy được chuyển giao theo một giao kèo có hiệu lực giữa chàng với ông Ross và sẽ có giá trị vô thời hạn chừng nào vẫn còn đất để bán. Khoản tiếp theo là số tiền mười hai ngàn năm trăm đôla phải góp vào để cải tạo đất, và rồi lại còn tốn thêm hai ngàn rưỡi đôla nữa về thuế khóa và những món chi không tính đến trước, những khoản này phát sinh khi tiến hành công việc cải tạo theo kế hoạch đã dự định. Hình như là đất cứng và đất mềm thì phí tổn đào đắp cũng khác nhau, cây cối không phải luôn luôn phát triển như mong muốn và hình như cũng phải “thăm hỏi” và “đăm mõm” sở máy nước và sở cung cấp hơi đốt của thành

phố trước khi có thể thực hiện được khâu cải tạo. Ông Ross lo tất cả công việc này, nhưng chi phí về việc này là một khoản kha khá cần phải bàn bạc, và Lester chấp nhận tất cả.

Khoảng một năm sau lần bàn bạc đầu tiên, khoảnh đất đã thành hình nhưng cần phải đợi đến mùa xuân còn để quảng cáo và làm rùm beng về khu vực mới của thành phố; và việc quảng cáo này lập tức đòi hỏi khoản chi thứ ba. Lester lại bán thêm mười lăm ngàn đô-la chứng khoán nữa để theo đuổi cuộc phiêu lưu này cho đến chỗ ngã ngũ hợp lý và có lời,

Suốt cho đến thời gian này, chàng tỏ ra khá hài lòng với công việc mạo hiểm của mình. Nhất định là Ross đã triệt để và thực tế trong việc xử lý các chi tiết khác nhau. Dải đất được thành hình thật là tuyệt. Nó được dán cho một nhãn hiệu khá hấp dẫn – *Nội lâm*, mặc dù Lester để ý xung quanh khu vực ấy chẳng có rừng rậm gì cả. Nhưng Ross đã nói để cho chàng yên tâm rằng những người đi tìm một nơi trú ngụ ở ngoại thành sẽ bị cái tên đó hấp dẫn; thấy những nỗ lực lớn lao trong việc trồng cây nhằm cung cấp bóng mát trong tương lai, họ sẽ lầm tưởng lòng mong muốn ấy là thực tế. Lester mỉm cười.

Cơn gió lạnh đầu tiên thổi vào cái công trình còn trũng nước ấy đã đến dưới một lời đồn đại rằng *Công ty đóng gói Quốc tế*, một trong những thành viên lớn của tập đoàn đóng gói ở phố Halstead và phố Ba-Mười-Chín, đã quyết định từ bỏ cái tập đoàn cũ để thiết lập một khu vực đóng gói riêng của mình. Báo chí nói rằng công ty này dự định sẽ đi xa hơn nữa về phía nam, có thể xuống phía dưới phố Năm-Mười-Nhăm và về phía tây phố Ashland. Đây là khu đất ở phía chính tây dải đất của Lester; và khi người ta chỉ mới nghi ngờ rằng công ty đóng gói này có thể sẽ xâm phạm đến dải đất đó thì đã đủ khiến cho triển vọng của bất kỳ việc mua bán bất động sản nào đang nảy nở cũng phải tàn lụi.

Ross tức điên lên. Sau khi cân nhắc nhanh chóng, ông quyết định rằng tốt hơn hết là khoa chuông đánh trống thật nhiều về cái dải đất kia bằng biện pháp quảng cáo trên báo chí để xem xem có thể bán được không, trước khi có chuyện gì tai hại có thể xảy đến với nó. Ông đưa vấn đề ra bàn với Lester và chàng đồng ý là nên làm như vậy. Hai người trước đây đã chi sáu

ngàn đôla vào việc quảng cáo và bây giờ lại chi thêm một khoản ba ngàn đôla nữa trong vòng mười ngày để trình bày *Nội lâm* như là một khu nhà lý tưởng, có đủ mọi tiện nghi hiện đại cho những người yêu cuộc sống điền viên và chắc chắn sẽ trở thành một trong những khu ngoại ô riêng biệt và đẹp đẽ nhất của thành phố. Cố gắng đó “chẳng đi đến đâu”. Họ có bán được mấy lô đất, nhưng cái lời đồn là *Công ty đóng gói Quốc tế* có thể sẽ đến thì vẫn cứ dai dẳng và nguy hiểm; xét theo mọi quan điểm, ngoài cái vùng những người xa lạ đến ở kia ra, công việc kinh doanh đã thất bại.

Bảo rằng đòn này đã khiến Lester nản tận, cũng còn là nhẹ. Thực tế năm mươi ngàn đôla, hai phần ba tổng số tài sản, ngoài số thu nhập hàng năm đã được quy định của chàng, đã bị trói chặt ở đây; mà lại còn phải đóng thuế, phải tu bổ để bảo quản và phải đối phó với tình trạng mất giá hiện nay nữa. Chàng gợi ý cho Ross là có thể đem bán khu đất ấy lấy hòa vốn hoặc cho người ta mua chịu và rồi sẽ bỏ công việc kinh doanh ấy; song tay buôn bất động sản dày kinh nghiệm kia không được lạc quan như vậy. Trước đây ông đã bị thất bại một đôi lần như thế này. Ông vốn dị đoan đối với bất cứ chuyện gì không trôi chảy ngay từ đầu. Nếu đã không trôi chảy thì nó là một cái vận xúi – một cái vận áo xám – và ông không muốn xoay xử gì thêm với nó nữa. Những tay buôn bán bất động sản chính cống khác, theo ông biết qua những thất bại của bản thân, cũng đều suy nghĩ như vậy cả.

Khoảng ba năm sau, khu đất ấy được bán đấu giá. Trước đây, Lester đã bỏ vào tất cả các khoản là năm mươi ngàn đôla, bây giờ lấy lại được hơn mười tám ngàn một chút; và một vài người bạn từng trải bảo đảm với chàng rằng gỡ ra được dễ dàng như thế, cũng còn may chán.

## Chương 50

Trong khi công việc buôn bán bất động sản kia đang tiến hành thì Letty Gerald quyết định chuyển đến Chicago. Nàng đã lưu lại Cincinnati mấy tháng và đã biết nhiều sự thực trong lối sống bất thường của Lester. Điều thắc mắc không rõ Lester đã thực sự cưới Jennie chưa vẫn còn là một vấn đề chưa giải quyết. Nàng đã được nghe tất cả: những chi tiết đã cắt xén về thời con gái của Jennie, chuyện một tờ báo ở Chicago đã tán dương chàng là một triệu phú trẻ tuổi hy sinh cả gia tài vì tình yêu đối với Jennie và sự thật rõ ràng là Robert thực tế đã loại chàng ra khỏi mọi quyền đại diện ở công ty Kane. Nàng rất không thích phải nghĩ rằng Lester đang chịu hy sinh như vậy. Chàng đã để gần một năm trôi qua mà không làm gì cả. Hai năm nữa, cơ hội của chàng sẽ mất. Ở London, chàng đã nói với nàng rằng chàng không có nhiều ảo tưởng. Phải chăng Jennie là một? Phải chăng chàng đã thực sự yêu Jennie hay chàng chỉ thương hại cô ta thôi? Letty rất muốn khám phá cho ra để biết thực chắc chắn.

Ngôi nhà mà bà Gerald thuê ở Chicago là một ngôi nhà bề thế trên đại lộ Drexel. *“Mùa đông tới em sẽ kiếm một ngôi nhà trong thành phố của anh, và em hy vọng sẽ được gặp anh nhiều.”* nàng viết thư cho Lester như vậy. *“Em chán cuộc sống ở Cincinnati này ghê lắm. Sau khi đi châu Âu về, thường là thế – ồ, hẳn là anh biết. Hôm thứ bảy, em gặp bà Knowles. Bà ấy hỏi thăm anh. Anh cần phải biết rằng anh có một người bạn đáng mến là bà ấy đấy. Con gái bà ấy sắp lấy Jimmy Severance vào mùa xuân tới”* .

Nghĩ đến việc nàng đến thành phố này, lòng Lester lại rộn lên những tình cảm lẫn lộn, vừa vui thích vừa phân vân. Cố nhiên là nàng sẽ tiếp tân rộng rãi. Liệu nàng có bắt đầu một cách đại dột là cứ cố mời chàng và Jennie đến không? Nhất định là không. Giờ đây hẳn là nàng phải biết sự thật rồi. Bức thư của nàng tỏ rõ như vậy, Nàng đã nói đến chuyện sẽ gặp chàng thật nhiều. Có nghĩa là cần phải loại Jennie ra ngoài vòng. Chàng sẽ



phải thổ lộ toàn bộ sự việc này với Letty. Sau đó tùy nàng định liệu về tình thân giữa hai người trong tương lai.

Một buổi chiều, ngồi trong phòng khách ấm cúng của Letty, đối diện một bóng dáng yêu kiều vận y phục màu vàng nhạt, chàng quyết định sẽ thổ lộ với nàng. Nàng sẽ hiểu. Chính vào thời gian ấy, chàng đã bắt đầu nghi ngờ kết quả việc buôn bán bất động sản kia, và vì vậy mà chàng cảm thấy hơi buồn chán và đồng thời muốn bộc bạch tâm sự đôi chút. Cho đến lúc bây giờ, chàng vẫn chưa thể nói cho Jennie biết về những nỗi phiền muộn của mình.

- Anh Lester ạ, anh cũng biết – Letty nói như thế gợi ý cho chàng thú nhận, trước đó người đầy tớ gái đã đem trà cho nàng cùng một chút rượu mạnh và xô đa cho chàng rồi bỏ ra ngoài – à, em đã nghe nói rất nhiều điều về anh, kể từ khi em trở về đất nước này, Anh sẽ kể em nghe tất cả về bản thân mình chứ? Anh phải biết rằng em hết sức quan tâm đến những lợi ích thực sự của anh đấy.

- Cô Letty, cô đã nghe nói những gì thế? – Chàng bình tĩnh hỏi.

- Ồ, chẳng hạn về chúc thư của cha anh, và cái việc anh bị loại trừ ra khỏi công ty, và một vài lời bàn tán về bà Kane mà em không chú ý lắm. Chắc anh hiểu điều em muốn nói. Liệu anh có sắp sửa dàn xếp mọi việc để có thể hưởng những gì thuộc về anh một cách hợp pháp hay không? Anh Lester ạ, em thấy hình như anh đã hy sinh quá nhiều, cố nhiên, trừ phi là anh yêu tha thiết lắm. Có đúng là anh yêu cô ta lắm không? – Nàng hỏi một cách tinh quái.

Lester ngập ngừng và suy nghĩ kỹ trước khi trả lời.

- Tôi thực sự không biết phải trả lời câu hỏi cuối cùng ấy như thế nào, cô Letty ạ – chàng nói. – Đôi khi tôi nghĩ rằng tôi yêu cô ta; đôi khi thì tôi băn khoăn không hiểu mình có yêu hay không. Tôi nói hoàn toàn thành thực với cô đấy. Trong đời, từ trước tôi chưa bao giờ rơi vào một tình huống kỳ lạ như vậy. Cô quý mến tôi rất nhiều, còn tôi, chắc, tôi không nói điều tôi nghĩ về cô thế nào – chàng mỉm cười. – Nhưng dù sao tôi cũng có thể nói thực với cô rằng tôi chưa cưới.

- Em cũng nghĩ như vậy – nàng nói trong khi chàng ngừng lời.

- Mà tôi chưa cưới bởi vì trước nay tôi không bao giờ có thể quyết định xem phải hành động như thế nào về chuyện ấy. Khi mới gặp Jennie, tôi cho rằng đó là cô gái tuyệt vời nhất mà tôi từng thấy.

- Điều đó nói lên một cách hùng hồn rằng dạo ấy em chẳng có duyên sắc gì cả – người *đối diện*<sup>[34]</sup> chàng ngắt lời.

- Đừng có ngắt lời tôi nếu như cô muốn nghe điều này – chàng mỉm cười.

- Anh hãy kể em nghe một điều – nàng nói – và rồi em sẽ không ngắt lời nữa. Có phải chuyện ấy xảy ra ở Cleveland không?

- Phải.

- Thế thì em đã nghe rồi – nàng tán thành.

- Ồ, cô ấy có một cái gì rất là...

- Vừa thấy mặt đã yêu liền – Letty lại nói xen vào một cách đại dột. Trái tim nàng đau nhói – Em biết.

- Cô có để cho tôi nói điều này không?

- Anh Lester, em xin lỗi. Em không thể không đau nhói một đôi lần.

- Ồ, dù sao thì tôi cũng đã mê mẩn. Tôi nghĩ rằng cô ấy là cô gái hoàn mỹ nhất trên thế gian này, thậm chí dù cô ấy có hơi xa lạ với cái thế giới thượng lưu của tôi. Đất nước này là một đất nước dân chủ.

Tôi nghĩ rằng tôi có thể lấy cô ấy, và rồi – chắc, cô cũng biết đấy. Tôi mắc sai lầm là ở chỗ ấy. Tôi đã không nghĩ rằng việc sẽ trở nên nghiêm trọng như đã xảy ra trong thực tế,

Trước đó, tôi đã không chú ý đến bất kỳ người phụ nữ nào khác ngoài cô ra, mà xin nói thực, tôi không biết là tôi có muốn lấy cô hay không. Tôi cho rằng mình không cần cưới bất kỳ người phụ nữ nào. Tôi đã tự nhủ rằng mình có thể cứ ở với Jennie, và rồi, sau một thời gian, khi mọi việc đã lắng xuống đôi chút thì chúng tôi có thể chia tay nhau. Cô ấy sẽ được chu cấp đầy đủ. Tôi sẽ chẳng áy náy nhiều lắm. Cô ấy cũng sẽ chẳng phải bận tâm gì. Cô hiểu chứ?

- Có, em hiểu – người nghe chàng xưng tội trả lời.

- Đấy, Letty, cô thấy đấy, sự việc đã không phát triển theo chiều hướng đó. Cô ấy là một người phụ nữ tính khi lạ lùng. Cô ấy rất giàu tình cảm. Cô ấy không có giáo dục theo cái ý nghĩa mà chúng ta hiểu cái từ ấy, xong cô ấy có sự tế nhị và khéo léo tự nhiên. Cô ấy là một người nội trợ tốt. Cô ấy là một người mẹ lý tưởng. Cô ấy là con người ưu ái nhất trên đời này. Sự tận tụy của cô ấy đối với bố mẹ thật không thể nào tả xiết, Tình thương yêu của cô ấy đối với đứa con gái – con bé là con riêng cô ấy, không phải con tôi – thì thật hoàn hảo. Cô ấy không có bất kỳ vẻ duyên dáng nào của người phụ nữ trong giới thượng lưu. Cô ấy không nhanh nhẩu khi đôi đáp. Cô ấy không thể tham gia bất kỳ một cuộc đối thoại liên thoảng nào. Tôi nghĩ rằng cô ấy suy nghĩ cũng khá chậm chạp. Một vài suy nghĩ lớn của cô ấy chẳng bao giờ thể hiện ra ngoài mặt cả, song ta có thể cảm thấy rằng cô ấy đang suy tư và đang cảm thấy.

- Anh ca ngợi cô ta tuyệt thật, anh Lester ạ – Letty nói.

- Tôi phải như vậy – chàng trả lời. – Cô ấy là một phụ nữ tốt, Letty ạ; song, mặc dù có tất cả những điều tôi đã nói, đôi khi tôi vẫn nghĩ rằng tôi chỉ bị cuốn hút vì mối cảm thương.

- Đừng có quá tự tin – nàng nói, vẻ răn đe.

- Phải, nhưng tôi đã nếm trải rất nhiều rồi. Vấn đề lẽ ra tôi đã phải làm ngay từ đầu là cưới cô ta, Từ bấy đến nay đã bao chuyện rắc rối, biết bao là quở trách và bàn bạc. đến nỗi tôi hầu như lạc mất phương hướng. Lại cái chúc thư này của ba tôi nữa, nó làm cho câu chuyện càng thêm phức tạp. Nếu cưới cô ấy thì chắc chắn tôi sẽ mất tám trăm ngàn – thực ra còn mất hơn thế nhiều, bởi vì bây giờ công ty đã được tổ chức thành một tờ-rot. Có lẽ tôi nói hai triệu thì đúng hơn. Nếu không cưới cô ấy, tôi mất trắng tất cả, trong vòng hai năm nữa. Cố nhiên là tôi có thể giả vờ là đã cắt đứt với cô ấy, song tôi không muốn nói dối. Tôi không thể nào tiến hành công việc theo cách ấy mà không làm tổn thương tình cảm cô ấy, và trước nay cô ấy vẫn là linh hồn của lòng tận tụy. Trong thâm tâm tôi, ngay giờ phút này, tôi cũng không biết rằng mình có muốn bỏ cô ấy không. Thành thực mà nói, tôi chẳng biết sẽ phải làm gì nữa.

Lester nhìn đăm chiêu, chăm điếu xì gà bằng một dáng điệu xa xăm và trầm ngâm, rồi nhìn ra phía ngoài cửa sổ.

- Xưa nay có bao giờ có một vấn đề như vậy không nhỉ? – Letty vừa hỏi vừa nhìn chăm chăm xuống sàn nhà.

Sau một khoảnh khắc yên lặng, nàng đứng dậy và đặt hai bàn tay lên cái đầu tròn và chắc nịch của chàng. Chiếc áo dài mặc trong nhà bằng lụa màu vàng của nàng thoảng mùi nước hoa, chạm vào vai chàng. – Tôi nghiệp Lester – nàng nói. – Rõ ràng là anh đã tự trói mình vào một cái nút. Mà đó là một cái nút oái oăm không thể nào cởi được, anh yêu quý ạ, phải đem mà cắt bỏ nó đi, Sao anh lại không thảo luận toàn bộ việc này với cô ta, đúng như anh vừa thảo luận với em ấy, để xem xem cô ta nghĩ thế nào?

- Làm như vậy xem ra là một việc tàn nhẫn – chàng trả lời.

- Anh phải làm một hành động nào đó, anh Lester yêu quý ạ – nàng khẩn khoản. – Anh không thể cứ để mặc cho nước chảy bèo trôi. Thành thực mà nói, em không thể khuyên anh cưới cô ta; và em cũng không nói để vợ vào cho em, mặc dù rằng em sẽ vui lòng được lấy anh, cho dù lúc đầu anh quả có bỏ rơi em, Em nói một cách hoàn toàn thành thực, dù anh có đến với em hay không, em vẫn yêu anh, bao giờ cũng sẽ yêu anh.

- Tôi biết điều đó – Lester vừa nói vừa đứng dậy. Chàng nắm hai tay nàng trong tay mình và quan sát vẻ mặt nàng một cách tò mò. Rồi chàng quay đi. Letty dừng lại để thở. Hành động của chàng đã khiến nàng bối rối.

- Nhưng anh là một con người quá ư hào phóng, anh Lester à, anh không thể làm ăn sinh sống bằng số tiền mười ngàn một năm đâu – nàng nói tiếp. – Anh là một nhân vật rất quan trọng trong xã hội nên không thể cứ mặc cho cuộc đời trôi giạt được. Anh phải trở về cái thế giới thượng lưu, tài chính vốn là môi trường của anh. Tất cả những gì đã xảy ra sẽ không làm hại anh đâu, nếu như anh đòi lại quyền lợi của mình trong công ty. Anh có thể đưa ra những điều kiện của mình. Và nếu anh nói cho cô ta biết sự thực thì em chắc cô ta sẽ không phản đối. Nếu như cô ta yêu anh, như anh hằng nghĩ vậy, thì cô ta sẽ vui lòng mà chịu đựng sự hy sinh này. Em chắc chắn như vậy. Cố nhiên là anh có thể chu cấp cho cô ta thật tử tế.

- Cái mà Jennie cần không phải là đồng tiền đâu – Lester ủ rũ nói.

- Được, thậm chí nếu không cần tiền đi nữa thì cô ta cũng có thể sống thiếu anh; và cô ta có thể sống khá hơn vì có một món thu nhập dồi dào.

- Cô ấy sẽ chẳng bao giờ muốn như vậy, nếu như tôi có thể chịu đựng nổi – chàng trang nghiêm nói.

- Anh phải bỏ cô ta – nàng giục giã, giọng thoáng một quyết tâm. – Anh phải thế. Đối với anh mỗi một ngày đều đáng quý, anh Lester à! Tại sao anh lại không quyết tâm hành động ngay – ngay ngày hôm nay, về vấn đề đó? Tại sao lại không nào?

- Không việc gì phải vội đến thế – chàng phản đối. – Đây là một vấn đề tế nhị. Thú thực là tôi rất không muốn làm điều đó. Nó có vẻ rất tàn nhẫn, rất bất công. Tôi không phải là hạng người cứ chạy quanh mà bàn công việc của mình với người khác. Từ trước đến nay tôi vẫn không chịu bàn chuyện này với bất kỳ ai – ba tôi, mẹ tôi, bất kỳ người nào. Nhưng, không biết vì sao bao giờ tôi cũng thấy cô là người gần gũi với tôi hơn cả, và kể từ lúc gặp cô lần này, tôi cảm thấy như thế có nhiệm vụ phải nói rõ đầu đuôi – tôi thật sự muốn như vậy. Tôi quý mến cô. Không biết là cô có hiểu được tâm trạng người ta có thể như thế nào trong hoàn cảnh này không. Còn tôi thì tôi hiểu. Cô gần gũi với tôi về mặt trí tuệ và tình cảm hơn là trước đây tôi vẫn tưởng. Đừng có chau mày. Cô muốn biết sự thực phải không? Đấy, cô đã biết rồi đó. Bây giờ, nếu có thể thì cô hãy phân tích con người tôi cho tôi rõ.

- Anh Lester ạ, em không muốn tranh luận với anh – nàng dịu dàng nói, một bàn tay đặt lên cánh tay chàng. – Em chỉ muốn yêu anh. Em hiểu khá rõ sự việc đã xảy ra như thế nào. Em ái ngại cho bản thân mình. Em ái ngại cho anh. Em ái ngại cho... – cô ngập ngừng – “bà Kane”. Cô ta là một phụ nữ kiêu diễm. Em quý mến cô ta. Thực sự như vậy. Song cô ta không phải là người phụ nữ dành cho anh, anh Lester ạ; thực sự cô ta không phải là người phụ nữ như thế. Anh cần một loại người khác. Hai chung ta bàn luận về cô ta như thế này xem ra có vẻ bất công, nhưng thực ra chẳng bất công gì cả. Chúng ta thấy đều phải cư xử cho xứng đáng, Em sẽ hài lòng nếu như những sự thực về trường hợp này được đem ra bàn bạc với cô ta, như anh đã bàn bạc với em, cô ta sẽ hiểu được toàn bộ tình huống và sẽ đồng ý. Cô

ta không thể muốn làm hại anh. Đấy, anh Lester ạ, nếu như em ở địa vị cô ta thì em sẽ để anh đi. Em sẽ làm như vậy. Thực đấy. Em nghĩ rằng anh cũng biết là em sẽ làm như thế. Bất kỳ người phụ nữ tốt nào cũng sẽ làm như thế. Việc ấy sẽ làm em đau khổ, song em vẫn cứ làm. Nó sẽ làm cô ta đau khổ, nhưng cô ta sẽ làm thế. Đấy, anh hãy nhớ lấy lời em, cô ấy sẽ làm thế. Có lẽ em hiểu rõ cô ta cũng như anh, thậm chí hiểu hơn nữa, bởi vì em là một phụ nữ. Ôi, – nàng ngập ngừng nói – ước gì em có điều kiện để nói chuyện với cô ta. Em có thể khiến cô ta hiểu.

Lester nhìn Letty và ngạc nhiên vì sự hăm hở của nàng. Nàng đẹp, hấp dẫn và vô cùng đáng yêu.

- Không việc gì phải vội vã thế – chàng nhắc lại. – Tôi muốn suy nghĩ về chuyện này. Tôi vẫn còn chút thời gian nữa.

Nàng lưỡng lự, hơi tiu nghỉu nhưng quả quyết.

- Bây giờ là lúc phải hành động – nàng nhắc lại, toàn bộ tâm hồn lộ ra trong đôi mắt. Nàng cần người đàn ông này, và chẳng ngưng ngừng gì mà không để cho chàng biết điều đó.

- Được, tôi sẽ suy nghĩ về chuyện này – chàng nói một cách bứt rứt, rồi chào tạm biệt nàng hơi vội vàng và ra về.

## Chương 51

Lester đã suy nghĩ khá nghiêm chỉnh về tình trạng bế tắc của mình, và lẽ ra chàng đã hài lòng mà bắt tay vào hành động sớm nếu như không xảy ra một sự kiện gây đảo lộn ở nhà chàng tại khu công viên Hyde, thuộc loại những biến cố đôi khi khiến công việc của con người ta đâm phức tạp. Sức khỏe của ông Gerhardt bắt đầu suy sụp nhanh chóng.

Dần dần ông đành phải bỏ những nhiệm vụ của mình ở quanh khu nhà ở; cuối cùng, ông buộc phải nằm liệt giường. Nằm trong phòng, ông được Jennie tận tụy chăm sóc, thường xuyên được Vesta, và thỉnh thoảng cả Lester, đến thăm hỏi. Cách giường ông nằm không xa có một cửa sổ nhìn ra quang cảnh đẹp đẽ của bãi cỏ và một trong những đường phố gần đó, và ông thường nhìn qua cửa sổ ấy hàng giờ mà bản khoăn tự hỏi không biết mọi sự sẽ ra sao khi vắng ông. Ông ngờ rằng bác xà ích Woods đã không chăm nom bầy ngựa và mấy cái yên cương được cẩn thận, người đưa báo sao nhãng việc đem báo chí đến, người coi lò thì lãng phí than hoặc không cung cấp đủ nhiệt lượng cho gia đình. Hàng chục điều lo lắng tuy vất vả nhưng đối với ông vẫn cứ là cụ thể. Ông biết cách trông nom nhà cửa thế nào. Ông luôn luôn khe khắt trong việc thực hiện những bổn phận tự đề ra cho mình, và ông rất e ngại rằng mọi việc sẽ không được tiến hành một cách hợp lý. Jennie đã may cho ông một cái áo khoác bằng len, có phủ một lượt lụa màu xanh thẫm, nom rất sang trọng và xa xỉ, sắm cho ông một đôi dép len dày và mềm để đi đôi với chiếc áo khoác kia, song ông không hay dùng lắm. Ông thích nằm trên giường đọc Kinh thánh và những tờ báo thuộc dòng đạo Luther của mình hơn và thích hỏi Jennie xem mọi công việc tiến triển thế nào.

- Bố muốn con xuống tầng hầm xem xét cái thang cha ấy đang làm gì. Nó chẳng cho chúng ta tí hơi nóng nào cả – ông thường phàn nàn như vậy. – Bố cam đoan là bố biết nó đang làm gì. Nó cứ ngồi đấy mà đọc sách rồi quên khuấy đi chẳng còn biết lò cháy ra sao cho mãi đến khi lửa gần tắt

ngấm mới nhớ ra. Hầm bia thì ở ngay đó, nó có thể lấy được. Con nên khóa lại. Con chẳng biết nó thuộc hạng người nào đâu. Có thể nó là một thằng vô tích sự.

Jennie một mực cam đoan rằng nhà cửa khá là ngăn nắp, rằng người ấy là một người Mỹ lịch sự, trầm lặng và đạo mạo, rằng nếu bác ta có uống một chút bia thì cũng không hề gì. Ông Gerhardt thường lập tức nổi giận.

- Lúc nào cũng cái cung cách ấy – ông tuyên bố một cách mạnh mẽ. – Con chẳng có ý thức tiết kiệm gì cả. Nếu bố không có đó là con bao giờ cũng sẵn sàng thả lỏng mọi việc. Thằng ấy mà là một người lịch sự! Làm sao mà con biết được nó là người lịch sự cơ chứ? Nó có giữ cho lò cháy không nào? Không! Nó có giữ các lối đi dạo cho sạch sẽ không nào? Nêu con không để mắt đến là nó sẽ y như những đứa khác, vô tích sự, Con phải tự mình đi khắp lượt xem mọi việc thế nào.

- Thừa bố, được ạ – nàng thường cố vui vẻ trả lời để ông cụ yên lòng – con sẽ đi xem thế nào. Xin bố đừng lo. Con sẽ khóa hầm bia lại, Bây giờ bố có muốn xơi một tách cà phê và một chút bánh nướng không?

- Không – ông Gerhardt thở dài – cái dạ dày bố nó làm sao ấy. Bố không biết làm thế nào mà qua khỏi được căn bệnh này.

Bác sĩ Makin, vị thầy thuốc đàn anh ở khu vực đó và là một người có nhiều kinh nghiệm và năng lực, đã đến thăm theo yêu cầu của Jennie; ông khuyên nên dùng một vài thứ đơn giản – sữa nóng, rượu vang, nghỉ ngơi, song ông cũng bảo Jennie đừng hy vọng quá nhiều.

- Bà cũng biết là ông cụ bây giờ cũng khá thọ rồi. Ông cụ rất yếu. Nếu như ông cụ trẻ hơn hai mươi tuổi thì chúng tôi có thể chữa chạy cho ông cụ được rất nhiều. Như bây giờ, ông cụ cũng khá phong lưu rồi. Ông cụ có thể sống thêm được ít lâu. Ông cụ có thể trở dậy và lại đi lại được, nhưng rồi sẽ không trở dậy được nữa. Tất cả chúng ta đều chờ đợi những sự việc ấy. Tôi chẳng hề lo lắng về chuyện gì có thể xảy đến với mình. Bản thân tôi cũng quá già rồi.

Jennie cảm thấy buồn khi nghĩ rằng bố mình có thể sẽ chết, song nàng lại lấy làm hài lòng khi nghĩ rằng nếu có phải chết thì ông cụ cũng sẽ được



chết trong hoàn cảnh khá sung túc như vậy. Ở đây ít ra ông cũng được chăm sóc chu đáo.

Chẳng bao lâu, người ta thấy rõ rằng đây là cơn ốm đau cuối cùng của ông Gerhardt, và Jennie cho rằng mình có bốn phận báo tin cho các anh chị em. Nàng viết thư báo cho Bass biết ông cụ không được khỏe, và nhận được một bức thư trả lời rằng anh đang rất bận không thể đến được trừ phi là ông cụ có nguy cơ chết ngay. Bass viết tiếp rằng George đang ở Rochester, làm việc cho một hãng sản xuất giấy dán tường quy mô lớn – có lẽ đó là công ty *Sheff-Jefferson*. Martha đã cùng với chồng đi Boston. Địa chỉ của cô là một vùng ngoại ô nhỏ bé gọi là Belmont, ngay ở phía ngoài thành phố. William thì ở Omaha, làm việc cho một công ty điện địa phương. Veronica đã lấy một người tên là Albert Sheridan có quan hệ với công ty sản xuất dược phẩm quy mô lớn ở Cleveland. “*Nó chẳng bao giờ đến thăm anh cả*”, Bass phàn nàn, “*nhưng rồi anh sẽ cho nó biết*”. Jennie viết thư riêng cho từng người. Nàng nhận được thư ngắn gọn của Veronica và Martha. Hai cô rất buồn và mong chị sẽ báo tin cho biết nếu như có chuyện gì xảy ra. George viết rằng cậu ta không thể nghĩ đến chuyện đi Chicago trừ phi là ông cụ thật sự ốm nặng, song cậu ta muốn thỉnh thoảng được thông báo tình hình ông cụ thế nào. Còn William, như lời cậu ta kể với Jennie ít lâu sau, thì không nhận được thư nàng.

Bệnh tình của ông già người Đức cho đến khi ông chết đã giày vò tâm trí Jennie rất nặng nề, bởi vì, tuy trước đây có những thời gian hai bố con xa cách, giờ đây họ đã trở nên rất gần gũi. Ông Gerhardt đã bắt đầu nhận thấy rõ ràng rằng đứa con gái bị ruồng bỏ của ông là hiện thân của lòng nhân hậu, ít nhất cũng là đối với ông. Nàng không bao giờ cãi lại ông, không bao giờ cản trở ông về phương diện nào. Giờ đây ông đau ốm, nàng ra ra vào vào phòng ông hàng chục bận trong một buổi tối hay buổi chiều để xem xem ông có “ổn” không, để hỏi xem ông thích dùng bữa điểm tâm, bữa trưa hoặc bữa tối thế nào. Khi ông trở nên yếu mệt hơn, nàng thường ngồi bên ông mà đọc sách hoặc khâu vá. Một hôm, khi nàng đang vuốt phẳng cái gối của ông, ông cầm lấy bàn tay nàng mà hôn. Lúc ấy, ông cảm

thấy rất yếu và tuyệt vọng. Nàng ngạc nhiên ngược nhìn và thấy cổ họng mình tắc nghẹn, Trong đôi mắt ông có những giọt nước mắt.

- Con là một đứa con gái ngoan, Jennie ạ – ông nói giọng đứt quãng. – Con đã đối xử tốt với bố. Bố đã thô lỗ và bần tính, nhưng bố già rồi. Con thứ lỗi cho bố.

- Ôi, bố, xin bố đừng nói thế – nàng khẩn khoản, mắt rưng rưng lệ. – Bố cũng biết là con chẳng có gì mà thứ lỗi cả. Con là kẻ trước nay vẫn luôn sai trái.

- Không, không – ông nói, còn nàng thì quỳ sụp xuống bên ông mà khóc. Ông đặt bàn tay gầy, vàng vọt lên mái tóc nàng. – Thôi đi nào – ông nói giọng đứt quãng – bố hiểu rất nhiều điều mà trước đây bố không hiểu. Con người ta càng già càng khôn lên.

Nàng ra khỏi phòng, nói là đi rửa mặt rửa tay, và khóc hết nước mắt.

Phải chăng, cuối cùng, ông đã thực sự tha thứ cho nàng? Còn nàng thì đã nói dối ông đến thế! Nàng cố gắng tỏ ra ân cần hơn nhưng không thể nào làm được. Song, sau sự hòa giải này, ông có vẻ sung sướng hơn và hài lòng hơn, và hai bố con đã cùng sống những giờ hạnh phúc bên nhau, chỉ để mà hàn huyên, Có lần ông nói với nàng:

- Con biết không, bố cảm thấy y như hồi bố còn nhỏ. Nếu như không đau nhức xương thì bố đã có thể đứng dậy mà nhảy múa trên cỏ.

Jennie vừa hơi mỉm cười vừa nức nở.

- Bố sẽ khỏe hơn lên, bố ạ, – nàng nói. – Bố sắp sửa khỏe rồi. Rồi con sẽ đưa bố đi chơi bằng xe ngựa. – Nàng rất lấy làm sung sướng vì đã có thể giúp ông được sống đầy đủ trong mấy năm cuối đời này.

Về phần Lester, chàng cũng trù mẫn và ân cần.

- Thế nào, tối nay tình hình ra sao? – về đến nhà là chàng thường hỏi ngay như vậy, và trước bữa ăn tối chàng thường ghé vào thăm ông già mấy phút để xem xem bệnh tình thế nào. – Nom ông cụ cũng khá đấy chứ, – chàng thường nói với Jennie. – Ông cụ chưa làm sao đâu. Anh chẳng lo.

Con bé Vesta cũng dành nhiều thì giờ với ông, bởi vì nó ngày càng yêu mến ông cụ tha thiết. Nó thường đem theo sách vở, nếu như điều đó không làm rầy ông lắm, và đọc thuộc lòng một vài bài học; hoặc thường để ngó

cửa buồng ông mà chơi dương cầm cho ông nghe. Lester cũng đã mua cho nó một cái máy hát rất đẹp và đôi khi nó thường đem đến mở cho ông nghe. Đôi lúc ông thấy chán tất cả mọi vật và mọi người, trừ Jennie; ông muốn được ở gần nàng một mình. Nàng thường ngồi bên ông rất lặng lẽ và khâu vá. Nàng có thể thấy rõ ràng rằng giờ phút cuối cùng chỉ còn trong gang tấc.

Ông Gerhardt, đúng với bản chất của mình, đã tính đến tất cả những công việc khác nhau cần thu xếp khi ông chết. Ông mong được chôn cất tại cái nghĩa địa nhỏ bé của nhà thờ Luther ở cách đó mấy dặm về phía nam thành phố, và ông muốn được vị mục sư quý mến ở cái nhà thờ của mình đến hành lễ.

- Bố rất muốn mọi thứ đều giản dị – ông nói, – Chỉ cần bộ đồ đen và đôi giày bố vẫn đi vào những ngày chủ nhật, và cái ca-vát nhỏ bản ấy. Bố không cần thêm gì nữa. Như thế bố thấy ổn rồi.

Jennie vật nài xin ông đừng nói đến chuyện ấy, song ông cứ nói. Một hôm, vào lúc bốn giờ ông bị một cơn bệnh đột ngột làm cho suy sụp hẳn và đến năm giờ thì ông chết. Jennie vừa cầm hai bàn tay ông vừa quan sát nhịp thở nặng nhọc của ông; một đôi lần ông mở mắt ra và mỉm cười với nàng.

- Bố đi không có điều gì phàn nàn, – ông nói vào cái giờ phút cuối cùng ấy. – Bố đã làm hết sức mình.

- Bố ơi, bố đừng nói đến chuyện chết, – nàng khẩn khoản.

- Thế là hết, – ông nói. – Con đã cư xử tốt với bố. Con là một người phụ nữ tốt.

Nàng không nghe thấy đôi môi ông thốt ra lời nào nữa.

Cái chết mà thời gian đã đem lại như vậy cho cuộc đời đầy lo âu khiến Jennie đau buồn sâu sắc. Trong quan hệ tình cảm thăm thiết của mình, nàng yêu thương ông Gerhardt không phải chỉ với tư cách là bố mà còn với tư cách một người bạn và một người cố vấn nữa. Giờ đây, nàng thấy ông trong phối cảnh thực sự, một ông già người Đức cần cù, lương thiện và chân thành, một người đã cố hết sức để gây dựng cho một gia đình đầy ngang trái và để sống một cuộc đời lương thiện. Quả thật trước đây, nàng đã là cái gánh nặng lớn duy nhất của ông, và quả là nàng đã chẳng bao giờ nói hết sự

thật đến đầu đến đũa với ông. Giờ đây nàng tự hỏi ở dưới tuổi vàng liệu ông có biết nàng đã nói dối hay không? Và liệu ông có tha thứ cho nàng không? Ông đã gọi nàng là một người phụ nữ tốt kia mà.

Những bức điện được gửi đến tất cả con cái ông, Bass đánh điện báo là sẽ tới, và ngày hôm sau anh đến. Những người khác đánh điện báo là không thể đến được, nhưng yêu cầu cho biết chi tiết, và Jennie viết thư trả lời. Vị mục sư dòng Luther được mời đến để cầu nguyện và ấn định thời gian cử hành tang lễ. Một bác nhà đám béo tốt, bảnh choẹ được ủy nhiệm việc sắp xếp tất cả các chi tiết. Một vài người bạn hàng xóm đến viếng – đó là những người vẫn còn trung thành nhất – và vào ngày thứ hai sau khi ông Gerhardt chết thì tang lễ được cử hành. Lester đi theo Jennie, Vesta và Bass tới ngôi nhà thờ dòng Luther nhỏ bé xây bằng gạch đỏ và ngồi bình thản qua suốt những nghi lễ khá khô khan ấy. Chàng mệt mỏi lắng nghe bài thuyết giáo dài lê thê về những cái đẹp và những phần thưởng của một cuộc sống tương lai, và chửa quây một cách bực bội khi diễn giả nói đến địa ngục. Bass chán ngấy nhưng tỏ ra thận trọng. Giờ đây, anh ta coi ông bố mình cũng hết như bất kỳ người nào khác. Chỉ có Jennie là khóc lóc một cách đầy thương cảm. Nàng nhìn thấy bố trong cả một chuỗi xa vời, những năm dài khổ não của đời ông, những ngày ông phải đi xẻ gỗ để kiếm sống, những ngày ông đã sống trên một cái gác xép ở nhà máy, ngôi nhà nhỏ bé tồi tàn mà gia đình ông đã buộc phải sống ở phố Mười Ba, những ngày khủng khiếp, cay cực họ đã trải qua ở phố Lorrie tại Cleveland, nỗi buồn khổ của ông vì nàng, nỗi đau đớn của ông khi bà Gerhardt mất, tình yêu thương và sự chăm sóc của ông đối với con bé Vesta, và cuối cùng là những ngày này. 1

“Ôi, bố thật là một người tốt”, nàng nghĩ “bố lúc nào cũng nghĩ đến điều tốt”. Họ hát một bài thánh ca, bài “*Chúa của chúng ta là pháo đài hùng vĩ*” và rồi nàng nức nở khóc.

Lester kéo cánh tay nàng. Nỗi đau khổ của nàng khiến chàng xúc động đến cùng cực.

- Em phải tỏ ra can đảm hơn, – chàng thì thầm. – Lạy Chúa, anh không thể chịu đựng nổi. Anh sẽ phải đứng dậy và ra khỏi chỗ này.

Jennie nín một lát, nhưng nàng hầu như không chịu đựng nổi sự tan vỡ của những mối liên hệ hữu hình cuối cùng giữa nàng với ông cụ.

Tại cái huyệt trong nghĩa địa Chúa Cứu Thế, nơi Lester đã nhanh chóng thu xếp mua một lô đất, họ nhìn thấy chiếc quan tài đơn sơ hạ xuống và đất lấp. Lester ngỡ ngàng nhìn những thân cây trơ trụi, những lá cỏ chết màu nâu và những mảnh đất đồng cỏ màu nâu được lật lên bên phần mộ đơn sơ. Lô đất dành cho phần mộ này không có gì đặc biệt. Trông nó tầm thường và tiêu tụy, nơi an nghỉ của một người lao động, song ông cụ đã muốn thế thì cũng được thôi. Chàng quan sát khuôn mặt gầy còm và sắc sảo của Bass và bản khoản không biết anh chàng này đang tự gây dựng cho mình một sự nghiệp gì. Chàng thấy Bass nom giống như một kẻ có thể sẽ điều khiển thành công một cửa hàng thuốc lá. Chàng quan sát Jennie đang lau đôi mắt đỏ hoe và rồi chàng lại tự nhủ mình lần nữa: “Ồ, ở nàng có một cái gì đặc biệt”. Xúc cảm của người phụ nữ này rất sâu sắc, rất thực. “Nàng quả là một phụ nữ đôn hậu”, chàng tự nhủ.

Trên đường về nhà, qua các phố lộng gió và đầy bụi, chàng chuyện trò về cuộc đời. Bass và Vesta cũng có mặt.

- Jennie coi mọi sự quá ư là nặng nề – Chàng nói. – Cô ấy đến ốm mất. Cuộc đời không đến nỗi tệ như cô ấy hiểu bằng cái tính đa cảm của mình đâu. Chúng ta thấy đều có những nỗi lo phiền và chúng ta thấy đều phải chịu đựng, người nhiều, kẻ ít. Không thể cho rằng ai sung sướng hơn hoặc khổ cực hơn ai. Chúng ta thấy đều có phần phiền muộn của mình.

- Em không thể nào đừng được – Jennie nói. – Em cứ cảm thấy rất ái ngại cho một số người nào đó.

- Tính Jennie lúc nào cũng hơi rầu rĩ. – Bass nói xen vào. Anh chàng đang nghĩ rằng Lester thật là một con người cao quý, hai người sống với nhau thật là đẹp, Jennie đã mở mắt với đời biết bao. Anh chàng đang nghĩ rằng cô em hẳn phải có nhiều điểm đặc biệt hơn là lúc đầu anh vẫn tưởng. Cuộc đời thế mà hóa ra thật lạ lùng. Có một thời gian, anh đã từng nghĩ rằng đời Jennie là một thất bại không phương cứu chữa và chẳng được tích sự gì.

- Em phải cố cứng rắn lên, sự đời thế nào, ta đón nhận thế ấy và đừng có  
rã rời như thế – cuối cùng Lester nói.

Bass cũng nghĩ như vậy.

Jennie tư lự nhìn đăm đăm qua cửa sổ xe ngựa. Giờ đây chỉ còn có ngôi  
nhà cổ rộng lớn, yên lặng mà không có ông Gerhardt. Cứ thử nghĩ mà xem,  
nàng sẽ chẳng bao giờ thấy ông nữa. Cuối cùng, họ rẽ vào lối dành cho xe  
ngựa và vào phòng đọc sách. Cô hầu gái Jeannette vừa bồn chồn vừa  
thương cảm đem nước trà ra mời, Jennie bắt đầu chăm lo các chuyện vặt  
vãnh. Nàng ngõ ngàng tự hỏi rồi khi chết hồn mình sẽ về đâu?

## Chương 52

Việc ông Gerhardt chết đối với Lester cũng chẳng có gì quan trọng đặc biệt, ngoại trừ tác động của nó đối với Jennie. Trước kia chàng quý mến ông già người Đức này vì những phẩm chất cao quý của ông, ngoài ra, chàng không suy nghĩ gì hơn về ông. Chàng đưa Jennie tới một vùng suối nước khoáng nghỉ mười ngày để giúp nàng lấy lại tinh thần, và chỉ sau đó ít lâu chàng quyết định nói cho nàng biết tình cảm của mình; chàng sẽ đưa vấn đề ra một cách rõ ràng trước Jennie. Phân giải vào lúc này hẳn dễ dàng hơn vì Jennie đã được biết những triển vọng thảm khốc của cái việc kinh doanh bất động sản kia. Nàng cũng đã nhận thấy việc chàng tiếp tục quan tâm đến bà Gerald. Lester không do dự gì trong việc cho Jennie biết chàng đang có quan hệ thân thiết với người phụ nữ này. Thoạt đầu bà Gerald đã chính thức đề nghị chàng đưa Jennie đến chơi, còn bản thân nàng thì không bao giờ đến thăm, và Jennie hiểu rõ ràng đó là điều không thể xảy ra. Bây giờ bố nàng đã chết rồi, nàng bắt đầu băn khoăn không biết rồi số phận mình sẽ ra sao; nàng sợ Lester có thể sẽ không cưới mình. Rõ ràng chàng không để lộ dấu hiệu nào là có ý định như vậy.

Do một sự trùng hợp kỳ lạ về tư tưởng, Robert cũng đã đi đến kết luận là phải tiến hành một việc gì đó. Không một lúc nào ông ta hình dung rằng mình có thể tác động trực tiếp đến Lester – ông không buồn tìm cách làm thế – song ông nghĩ rằng có thể gây sức ép với Jennie. Có thể nàng sẽ biết phục tùng lẽ phải. Nếu như Lester chưa cưới nàng thì nàng phải nhận ra là chàng không có ý định ấy. Giả dụ một nhân vật thứ ba có trách nhiệm nào đó đặt vấn đề với nàng và nói rõ sự tình, cố nhiên bao gồm cả một đề nghị về một khoản thu nhập độc lập, thì liệu sẽ thế nào? Chẳng lẽ nàng có thể không bằng lòng bỏ Lester để mà chấm dứt toàn bộ sự rắc rối này sao? Suy cho cùng, Lester là em ông và Lester không nên để mất gia tài của mình. Giờ đây Robert nắm trong tay hầu hết mọi sự và ông có thể tỏ ra rộng rãi. Cuối cùng ông quyết định rằng ông O'Brien thuộc công ty *Knight, Keatley*

và O'Brien, sẽ là người trung gian thích hợp, bởi vì O'Brien ăn nói ngọt ngào, tính tình hồn hậu và có thiện chí, dù rằng ông ta là một luật sư. Ông ta có thể giải thích một cách rất tế nhị cho Jennie thấy được đúng tình cảm của gia đình và Lester sẽ phải chịu tổn thất lớn lao đến chừng nào nếu như chàng còn tiếp tục duy trì mối quan hệ với nàng. Nếu như Lester đã cưới Jennie thì ông O'Brien sẽ phát hiện ra điều đó. Nàng sẽ được chu cấp một khoản thật rộng rãi – chẳng hạn năm mươi hoặc một trăm ngàn, hoặc thậm chí là một trăm năm mươi ngàn đôla. Ông cho mời ông O'Brien đến và căn dặn ông này. Là một trong những người thi hành chúc thư về tài sản của ông Archibald Kane, viên luật sư này thấy mình có nhiệm vụ phải xem xét kỹ quyết định cuối cùng của Lester.

Ông O'Brien đi Chicago. Vừa đến thành phố, ông liền gọi điện cho Lester và hài lòng phát hiện ra rằng hôm ấy chàng không có mặt trong thành phố. Ông đến ngôi nhà ở công viên Hyde và gửi danh thiếp vào cho Jennie. Ít phút sau, nàng từ trên gác xuống, hoàn toàn không biết gì về tầm quan trọng của việc ông được ủy thác làm; ông chào nàng rất lễ phép.

- Có phải bà Kane không ạ? – ông vừa hỏi vừa gật đầu.

- Vâng – Jennie trả lời.

- Như bà đã thấy trên tấm danh thiếp, tôi là O'Brien thuộc công ty *Knight, Keatley và O'Brien* – ông mào đầu – Chúng tôi là những người được ủy quyền và thực hiện chúc thư của ông Kane đã quá cố, nhạc phụ... à... thân phụ của ông Kane. Chắc bà cũng lấy làm lạ vì tôi đến đây gặp bà, song theo chúc thư của bố chồng bà thì có những điều kiện nhất định đã ấn định có ảnh hưởng rất nhiều đến bà và ông Kane về mặt vật chất. Những điều khoản này quan trọng đến nỗi tôi cho rằng bà cần phải biết rõ... có nghĩa là trong trường hợp ông Kane chưa nói với bà. Tôi... xin lỗi... nhưng đặc điểm của những điều khoản đó khiến tôi đi đến kết luận rằng... có thể... ông ấy chưa nói. – Ông ngừng lời, tưởng như đích thân ông là một dấu chấm hỏi, mỗi nét mặt của ông đều là một lời chất vấn.

- Tôi không hiểu lắm – Jennie nói. – Tôi không biết tí gì về chúc thư cả. Nếu có điều gì tôi cần biết thì tôi cho rằng ông Kane sẽ bảo tôi, Cho tới nay ông ấy chưa nói gì với tôi cả.



- A! – Ông O'Brien thốt lên, rất lấy làm hài lòng – Đúng như tôi nghĩ. Bây giờ nếu bà cho phép, tôi sẽ đi vào vấn đề một cách vắn tắt. Sau đó, bà có thể tự suy xét xem bà có muốn nghe đầy đủ các chi tiết hay không. Xin mời bà ngồi xuống. – Cho đến lúc ấy, hai người vẫn còn đứng. Jennie ngồi xuống, còn ông O'Brien thì kéo một chiếc ghế gần chỗ nàng ngồi.

- Bây giờ, để bắt đầu – ông nói – cố nhiên tôi chẳng cần nói với bà rằng ông cụ thân sinh ra ông Kane rất phản đối cuộc... à... cuộc kết hợp giữa bà và con trai ông cụ.

- Tôi biết... – Jennie đã bắt đầu nói, nhưng lại kìm mình lại. Nàng thấy bối rối, hoang mang và sợ hãi.

- Trước khi cụ Kane mất – ông nói tiếp – cụ có nói rõ với chồng... à... với ông Lester Kane là cụ nghĩ vậy. Trong bản chúc thư cụ đề ra một số điều kiện cho việc phân chia tài sản của cụ khiến cho con trai cụ... à... cho chồng bà khó mà nhận được phần thừa kế hợp pháp của mình. Bình thường ra thì đáng lẽ ông nhà đã thừa hưởng một phần tư công ty sản xuất Kane, hiện đáng giá khoảng một triệu đôla, có khi còn hơn thế nữa; đồng thời thừa hưởng một phần tư các tài sản khác nữa mà bây giờ tổng số lên đến năm trăm ngàn đôla. Tôi tin rằng cụ cố Kane thực sự rất tha thiết muốn con trai cụ thừa hưởng phần tài sản này. Nhưng do những điều kiện mà nhạc phụ... à... thân phụ ông Kane đã định, có thể ông Lester sẽ không thể được phần của mình, trừ trường hợp ông ấy chịu tuân theo một... một... ý muốn nào đó đã được ông cụ nêu lên.

Ông O'Brien ngừng lời, hai con người đảo lia đảo lịa trong tròng mắt, Mặc dầu đương nhiên đã mang sẵn định kiến về chuyện này, vẻ bề ngoài dễ thương của Jennie đã gây ấn tượng mạnh mẽ đối với ông ta. Ông có thể thấy rõ vì sao Lester lại bất chấp mọi phản kháng mà bám lấy nàng. Ông tiếp tục ngấm ngấm quan sát trong khi ngồi chờ nàng nói.

- Thế ý muốn của ông cụ thế nào? – Cuối cùng nàng hỏi, thần kinh bắt đầu căng ra trong im lặng căng thẳng.

- Tôi lấy làm sung sướng thấy bà đã có nhã ý hỏi tôi câu ấy – ông nói tiếp – Tôi đến đây với tư cách một phái viên về vấn đề di sản, tôi có thể nói rằng tôi là một trong những người thừa hành chúc thư của cụ thân sinh ra

ông Kane. Tôi biết rằng chồng... à... ông Kane cảm thấy gay go biết chừng nào về vấn đề này. Tôi biết rằng có thể bà cũng cảm thấy gay go về vấn đề này. Song đây chính là một trong những điều không thể tránh được mà bằng cách này hay cách khác nó cũng phải được khắc phục. Và tuy rằng rất do dự trước khi nói như vậy, tôi cũng phải thưa để bà biết rằng cụ cố Kane đã quy định trong chúc thư rằng nếu, nếu – mắt ông lại đảo lia đảo lịa – ông nhà không thấy cần phải chia tay với... à... với bà – ông ngừng lại để lấy hơi – ông ấy sẽ không thể thừa hưởng phần tài sản này hoặc bất kỳ món tiền nào khác, hoặc cùng lắm sẽ chỉ được một khoản thu nhập nhỏ nhoi là mười ngàn đôla một năm; mà cũng chỉ được hưởng như vậy với điều kiện là ông ấy phải cưới bà – ông lại ngừng lời. – Tôi cần phải nói thêm rằng – ông nói tiếp – theo chúc thư, ông ấy được một thời gian ba năm để nói rõ ý định của mình. Thời hạn ấy bây giờ đã sắp hết.

Ông ngừng lời, gần như chờ đợi một cơn bột phát tình cảm của Jennie, song nàng chỉ nhìn ông chăm chăm, đôi mắt tối sầm lại vì ngạc nhiên, đau đớn và bất hạnh. Giờ đây nàng đã hiểu, Lester đã hy sinh cơ nghiệp của mình vì nàng. Việc mạo hiểm kinh doanh gần đây của chàng là một cố gắng phục hưng để giành một địa vị độc lập. Bây giờ nàng mới vỡ lẽ tại sao gần đây chàng thường lo lắng, hơi bồn chồn và bất mãn, khiến nàng đăm buồn lây. Chàng khổ sở, ủ ê suy nghĩ về cái tổn thất sắp tới này, thế mà trước đây chàng chẳng hề bảo nàng. Hóa ra là ông cụ đã thực sự cắt bỏ quyền thừa kế của chàng!

Ông O'Brien ngồi, trước mặt nàng, bản thân ông cũng bối rối. Bây giờ vì đã nhìn thấy vẻ mặt đau khổ của nàng nên ông rất ái ngại cho nàng. Nhưng sự thật phải được nói ra. Nàng cần phải biết.

- Tôi lấy làm tiếc – ông nói khi thấy nàng chưa trả lời ngay – rằng tôi đã là kẻ đem đến một cái tin bất hạnh như vậy. Bà hãy tin rằng lúc này chính tôi cũng ở vào một cái thế rất khổ tâm, Cá nhân tôi không có ác ý gì với bà, cố nhiên là bà hiểu như vậy, Gia đình ông Kane lúc này thực sự không có ác ý với bà, tôi hy vọng là bà hiểu cho như thế. Như tôi đã nói với chồng... à... với ông Kane vào lúc đọc chúc thư, rằng tôi coi bức chúc thư ấy là rất bất công, nhưng, cố nhiên, chỉ với tư cách một người thực hiện nó và một

cố vấn cho cụ thân sinh ra ông ấy, tôi chẳng có thể làm gì được. Tôi thực bụng nghĩ rằng tốt hơn hết là nên cho bà biết rõ tình hình để nếu có thể, bà sẽ giúp chồng, chồng bà – ông ngừng lại một cách đầy ý nghĩa – đi tới một giải pháp nào đó. Tôi cũng như các thành viên trong gia đình đều cảm thấy đáng tiếc nếu ông ấy chịu mất tất cả số tiền này.

Từ này Jennie vẫn ngoảnh đầu đi chỗ khác và dăm dăm nhìn xuống sàn nhà. Lúc này nàng nhìn trân trân vào mặt ông,

- Anh ấy không được để mất, – nàng nói. – Nếu như anh ấy chịu mất thì thật là bất công.

- Tôi rất lấy làm phẫn khởi được nghe bà nói như vậy, bà... bà Kane ạ – ông nói tiếp, lần đầu tiên không chút do dự dùng cái danh hiệu chưa chắc đã xác thực của nàng với tư cách là vợ Lester – Tôi cũng có thể nói thực với bà rằng tôi đã e bà hiểu cái tin này theo một tinh thần khác. Cố nhiên, bà cũng hiểu từ đầu rằng gia đình họ Kane đầy đầu óc thị tộc. Bà Kane ạ, bà cụ thân sinh ra... à... ra chồng bà là một phụ nữ rất tự tôn và khá lạnh nhạt, còn các em gái và anh trai ông ấy thì khá là cứng nhắc trong quan niệm môn đăng hộ đối. Họ coi cái quan hệ của ông nhà với bà là không đúng lễ giáo và – xin bà thứ lỗi nếu như tôi dùng lời lẽ có vẻ hơi tàn nhẫn một chút – nói chung là không được thỏa đáng. Như bà đã biết, mấy năm gần đây, người ta bàn ra tán vào nhiều đến nỗi cụ cố Kane đã cho rằng tình hình không thể nào chỉnh lại cho tốt đẹp được, về mặt gia đình mà nói. Ông cụ cảm thấy rằng con trai mình ngay từ đầu đã không giải quyết vấn đề một cách đúng đắn. Một trong những điều kiện trong chúc thư của ông cụ là nếu như chồng bà, xin lỗi, nếu như con trai cụ không chấp nhận đề nghị về việc chia tay với bà để nhận phần tài sản hợp pháp của mình thì ông ấy sẽ chẳng được thừa hưởng gì cả... trừ số mười ngàn đôla một năm mà tôi đã đề cập đến khi này... và ông ấy phải... chà... ông ấy phải... xin lỗi, hình như tôi hơi tàn bạo, song không phải là có dụng ý – cưới bà.

Jennie nhăn mặt. Đốt ngay cái chuyện ấy vào mặt nàng thì thực là quá tàn nhẫn. Trong suốt cuộc chung sống một cách bất hợp pháp này, mọi bước đều tỏ ra tai hại. Chỉ có một giải pháp cho sự việc bất hạnh này – nàng có thể thấy rõ ràng điều đó, Nàng phải bỏ chàng, hoặc là chàng phải

bỏ nàng. Không có cách nào khác nữa. Ai đời Lester lại sống bằng số tiền ít ỏi mười ngàn đôla một năm! Có họa là ngớ ngẩn.

Ông O'Brien tò mò quan sát nàng. Ông cho rằng Lester đã vừa sai lầm lại vừa không sai lầm. Tại sao trước kia anh ta lại không lấy nàng ngay? Nàng thật là kiêu diễm.

- Bà Kane ạ, về vấn đề này tôi chỉ muốn nói thêm có một điểm – ông nói tiếp, dịu dàng và thoải mái. – Bây giờ tôi hiểu rằng điều đó với bà cũng chẳng quan trọng gì, song tôi được ủy thác và chừng mực nào đó, bị ép buộc phải trình bày với bà. Tôi mong rằng bà sẽ hiểu điều này theo đúng tinh thần của nó. Tôi không biết rằng bà có hiểu chuyện kinh doanh của chồng bà hay không?

- Không – Jennie nói một cách đơn giản.

- Vậy để đơn giản vấn đề và giúp cho bà dễ xử hơn, bà nên quyết định giúp chồng bà đi đến chỗ giải quyết tình hình khó khăn này... xin nói thẳng, trong trường hợp bà có thể tự quyết định bỏ ông ấy và duy trì một gia đình riêng của bà... tôi rất lấy làm hoan hỷ mà nói rằng... à... bất kỳ một khoản tiền nào, chẳng hạn... à...

Jennie đứng dậy và bàng hoàng bước về phía cửa sổ, vừa đi vừa đan hai tay vào nhau, ông O'Brien cũng đứng dậy.

- Thôi được, cứ để tùy theo khả năng. Trong trường hợp bà quyết định chấm dứt mối quan hệ này, bà có thể định ra bất kỳ một món tiền vừa phải nào, năm mươi, bảy mươi lăm hoặc một trăm ngàn đôla – ông O'Brien đang cảm thấy mình rộng rãi đối với nàng – người ta sẽ vui lòng dành riêng cho bà, thực tế là đã giao phó cho một người giữ hộ, để bà có thể lấy bất kỳ khi nào bà cần đến, Bà sẽ chẳng bao giờ thiếu thốn gì nữa.

- Xin ông đừng – Jennie nói, cảm thấy mình bị xúc phạm đến mức không nói lên lời và không đủ sức, cả về mặt tinh thần lẫn thể xác, để nghe thêm một lời nào nữa – Xin ông đừng nói thêm gì nữa. Xin ông đi đi. Bây giờ xin ông hãy để cho tôi yên. Tôi có thể bỏ đi được. Tôi sẽ đi. Công việc đó sẽ được thu xếp. Nhưng xin ông đừng nói thêm gì nữa, được không?

- Bà Kane ạ, tôi hiểu tâm trạng của bà – ông O'Brien nói tiếp, chợt hiểu sâu sắc những nỗi đau đớn của nàng – Xin bà hãy tin rằng tôi hiểu chính

xác. Tôi đã nói tất cả những gì tôi định nói. Phải làm việc này đối với tôi là điều rất khổ tâm, rất khổ tâm. Tôi lấy làm tiếc rằng đó là một điều cần thiết. Bà hiện giữ tấm danh thiếp của tôi. Xin hãy nhớ tên tôi. Tôi sẽ đến bất kỳ lúc nào bà đề nghị, hoặc bà có thể biên thư cho tôi. Tôi không dám làm mất thì giờ của bà nữa. Xin lỗi bà. Tôi hy vọng rằng bà sẽ không nói gì với chồng bà về việc tôi đến thăm, bà nên giữ kín vấn đề này thì tốt. Tôi đánh giá rất cao tình bạn của ông nhà đối với tôi, và tôi thành thực lấy làm tiếc.

Jennie chỉ nhìn đăm đăm xuống sàn nhà.

Ông O'Brien bước ra phòng lớn lấy chiếc áo khoác. Jennie bấm chuông điện gọi chị hầu gái, và Jeannette bước vào. Jennie quay trở ra phòng đọc sách, còn ông O'Brien thì nhanh nhẹn bước xuống mấy bậc cửa phía trước. Khi thực sự chỉ còn lại một mình, nàng chấp hai bàn tay lại tì cằm lên và đăm đăm nhìn xuống sàn nhà, những hình trang trí lạ lùng trên tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ chợt biến thành một bức tranh kỳ cục. Nàng hình dung thấy mình trong một túp lều nhỏ bé ở một nơi nào đó, trơ trọi một mình với Vesta, nàng nhìn thấy Lester đang sống trong một thế giới khác, và bên cạnh chàng là bà Gerald. Nàng thấy ngôi nhà này trống không, và rồi một chuỗi thời gian dài dằng dặc, và rồi...

- Ôi! – Nàng thở dài, cổ nén khóc. Nàng đưa hai tay chùi hai giọt lệ nóng hổi trào ra từ khước mắt. Rồi nàng đứng dậy.

- Nhất định phải như thế – nàng tự nhủ. – Nhất định phải như thế. Lẽ ra việc này đã phải xảy ra từ lâu rồi. Và rồi... – Ôi, cảm ơn Thượng đế là bố đã mất! Dù sao ông cụ cũng không phải sống để mà chứng kiến việc này.

## Chương 53

Tiếp theo sự xuất hiện của ông O'Brien là cuộc phân giải mà Lester đã kết luận là không thể tránh khỏi dù rằng việc đó dẫn đến sự chia ly hay hợp pháp hóa cái tình cảnh vô vị từ trước đến nay của hai người. Hôm ông O'Brien đến, chàng đã lên đường đi Hegewisch, một thành phố công nghiệp nhỏ ở bang Wisconsin, nơi chàng được mời đến dự buổi chạy thử một loại mô-tơ mới dự định dùng vào việc chạy thang máy, để xem họa may có thể đầu tư vào đó chăng. Khi về đến nhà, lòng những muốn kể cho Jennie nghe một đôi điều về chuyện ấy mặc dầu đang nghĩ đến chuyện bỏ nàng, chàng chợt cảm thấy khắp ngôi nhà bao phủ một bầu không khí buồn bã, bởi vì Jennie, tuy đã đi đến kết luận nghiêm chỉnh và hợp lý rồi, vẫn không phải là người dễ dàng che đậy tình cảm của mình. Lúc ấy nàng đang buồn rầu suy nghĩ về hành động đã dự kiến của mình, nàng nhận thấy rằng tốt nhất là nên bỏ đi, song lại thấy khó mà đủ can đảm để nói với chàng về việc ấy. Nàng không thể bỏ đi mà không nói cho chàng biết mình suy nghĩ gì. Nhất định là chàng cần phải bỏ nàng. Nàng tuyệt đối tin rằng giải pháp duy nhất này – chia ly – là cần thiết và nên làm. Nàng không thể nghĩ rằng vì mình mà chàng phải hy sinh to lớn đến thế, cho dù chàng muốn như vậy. Không thể thế được. Nàng rất ngạc nhiên khi thấy chàng cứ để mọi việc buông trôi một cách nguy hiểm và lặng lẽ như thế.

Khi chàng bước vào, Jennie cố gượng đón chào bằng nụ cười thường lệ, nhưng đó chỉ là một nét cười gượng gạo.

- Mọi việc ổn cả chứ anh? – Nàng hỏi bằng cái câu quen thuộc của mình.

- Khá ổn, chàng trả lời. – Còn em thấy thế nào?

- Ồ, cũng vẫn như thường.

Nàng cùng chàng đi vào phòng đọc sách và chàng lấy chiếc que cời có cán dài chọc vào bếp lò đang cháy trước khi nhìn xung quanh quan sát toàn bộ gian phòng. Lúc ấy là năm giờ một buổi chiều tháng giêng, Jennie bước

đến một khung cửa sổ để hạ cửa chớp xuống, Khi nàng quay trở lại, chàng nhìn nàng một cách xét nét.

- Em có vẻ khang khác thế nào ấy, phải không? – Chàng vừa hỏi vừa linh cảm thấy một cái gì khác thường trong thái độ của nàng.

- Ồ, không em vẫn cảm thấy bình thường – nàng trả lời song môi nàng lập bập một cách khác thường – chỉ thoáng run nhè nhẹ nhưng chàng không làm được.

- Em không giấu được anh đâu – chàng nói, vẫn nhìn nàng chăm chặp – Có chuyện gì khiến em buồn? Có chuyện gì xảy ra không?

Nàng quay nhìn đi chỗ khác trong khoảnh khắc để lấy lại nhịp thở bình thường và trấn tĩnh lại. Rồi nàng lại đối diện với chàng. – Có chuyện này, – nàng cố giọng nói. – Em phải nói với anh chuyện này.

- Anh biết là em có chuyện – chàng đồng ý, hơi mỉm cười song có cảm giác rằng đằng sau câu chuyện này có rất nhiều ý nghĩa nghiêm trọng. – Chuyện gì nào?

Nàng cắn môi yên lặng một lát, Nàng không biết nên bắt đầu thế nào. Cuối cùng nàng phá vỡ bầu không khí yên lặng – Hôm qua có một người đến đây, một ông O'Brien ở Cincinnati. Anh có biết ông ấy không?

- Có, anh có biết ông ta. Ông ấy cần gì thế?

- Ông ấy đến để nói chuyện với em về anh và về bức chúc thư của cha anh.

Nàng ngừng lời vì mặt chàng lập tức sa sầm lại. – Việc quái gì hẳn phải nói chuyện với em về chúc thư của ba anh nhỉ? – Chàng kêu lên. – Hẳn đã nói gì nào.

- Xin anh đừng cáu, anh Lester ạ – Jennie bình tĩnh nói, bởi vì nàng nhận thấy rằng nàng phải tuyệt đối tự chủ nếu muốn thực hiện một điều gì nhằm đi đến chỗ giải quyết vấn đề của mình, – ông ấy muốn nói với em rằng anh đang hy sinh rất lớn – nàng nói tiếp, – Ông ấy muốn cho em thấy rõ rằng anh chỉ còn một thời gian ngắn nữa là sẽ mất quyền thừa kế của mình. Anh không muốn hành động sớm sớm một chút ư? Anh không muốn bỏ em ư?

- Quỷ tha ma bắt hăn đi! – Lester nói một cách dữ dội – Hăn ta chọc mũi vào công việc riêng của anh là nghĩa lý quái gì? Họ không để anh yên được sao? – Chàng lắc mình một cách giận dữ.

- Quỷ tha ma bắt chúng nó đi! – Chàng lại kêu lên. – Việc này âu lại là mưu đồ của Robert đây. Việc gì công ty *Knight, Keatley và O'Brien* lại phải nhúng tay vào công việc của anh mới được chứ? Toàn bộ câu chuyện này đang trở nên khó chịu quá đi mất! – Chàng giận sôi lên trong khoảnh khắc, cứ nhìn màu da tím ngắt đi và đôi mắt rực lửa của chàng cũng đủ biết.

Jennie run rẩy trước cơn giận dữ của chàng. Nàng không còn biết nói năng gì nữa.

Lát sau, chàng trấn tĩnh lại và nói tiếp.

- Được. Thế hăn nói gì với em nào?

- Ông ấy nói rằng nếu anh đã cưới em thì mỗi năm anh sẽ chỉ được mười ngàn đôla. Nếu anh không cưới em mà vẫn sống với em thì anh sẽ chẳng được gì hết. Nếu anh bỏ em, hoặc em bỏ anh thì anh sẽ được tất cả là một triệu rưỡi. Anh không nghĩ rằng bây giờ anh nên bỏ em đi thì hơn sao?

Nàng không có ý định đưa ra câu hỏi chủ yếu này sớm thế, song nó cứ bật ra như một thứ cao trào tự nhiên của tình huống này. Nàng lập tức nhận ra rằng nếu thật sự yêu nàng thì chàng sẽ kiên quyết trả lời “không”. Nếu như không yêu nàng thì chàng sẽ do dự, chàng sẽ lẩn lữa, chàng sẽ tìm cách trì hoãn cái ngày thanh toán ác hại kia.

- Anh không nghĩ thế – chàng trả lời giận dữ. – Anh không thấy rằng chúng ta cần đến một sự can thiệp nào hoặc cần phải hành động hấp tấp. Điều mà anh phản đối là cái việc chúng nó đến đây và dính dáng vào công việc riêng tư của anh.

Jennie đau như cắt khi thấy chàng vừa dừng dưng vừa giận dữ chứ không hề tỏ ra yêu thương, Đối với nàng, vấn đề chính cần tranh cãi là hoặc nàng sẽ bỏ chàng, hoặc chàng sẽ bỏ nàng. Đối với chàng thì cái việc vừa bị kẻ khác quấy rầy rõ ràng lại là vấn đề chính cần bàn bạc và suy tính. Sự can thiệp của kẻ khác trước khi chàng sẵn sàng hành động là một điều khủng khiếp. Bất chấp những điều mắt thấy tai nghe, nàng đã hy vọng rằng chàng có thể sẽ bắt đầu yêu mình sâu sắc, bởi vì hai người đã sống với nhau một



thời gian dài và đã từng cùng nhau chịu đựng biết bao điều tiếng, rằng mình đã khuấy động trong lòng chàng một nỗi xúc động nào đó khiến cho việc chia ly thực sự sẽ chẳng bao giờ có thể xảy ra, tuy là có thể sẽ cần đến một hình thức chia ly giả tạo nào đó. Cố nhiên là trước đây chàng đã không cưới nàng, song khi đó hai người gặp biết bao điều không thuận lợi. Dù sao thì giờ đây, vào giờ phút tối hậu này, đáng ra chàng cũng có thể tỏ ra tha thiết sâu sắc, cho dù chàng có thấy cần phải để nàng ra đi. Lúc này nàng cảm thấy rằng tuy đã sống với chàng rất lâu, nàng vẫn không hiểu chàng, và tuy cảm thấy vậy, nàng vẫn biết rằng nàng có hiểu chàng. Chàng thiết tha theo cách riêng của mình, Chàng không thể thiết tha với ai một cách cuồng nhiệt và bộc tuệch. Chàng có thể thiết tha đến mức giành giật và chiếm hữu nàng cho riêng mình như chàng đã làm trước đây, song chàng không thể thiết tha đến mức giữ lấy nàng trong trường hợp có điều gì quan trọng hơn xảy ra. Giờ đây chàng đang đem số phận của nàng ra mà tranh cãi. Nàng bị dồn vào thế bí, bị tổn thương, lòng ứa máu, song lần duy nhất trong đời, nàng thấy quyết tâm. Dù chàng có muốn hay không, nàng cũng không được để chàng hy sinh như vậy. Nàng phải bỏ chàng nếu như chàng không chịu bỏ nàng. Nàng thấy cũng chẳng cần lưu lại đây làm gì nữa. Chỉ một lời giải mà thôi. Nhưng lẽ nào chàng lại không tỏ lòng yêu thương nàng?

- Anh không cho rằng anh hành động sớm sửa thì tốt hơn sao? – Nàng nói tiếp, hy vọng rằng chàng sẽ đáp lại một lời đầy tình cảm – Chỉ còn chút ít thời gian nữa thôi, phải không anh?

Jennie bồn chồn đẩy tới đẩy lui một cuốn sách trên bàn, lòng rất khổ sở vì sợ rằng mình không giữ được vẻ mặt bình thản. Nàng thấy khó mà biết được mình nên làm hoặc nói điều gì. Khi giận dữ, Lester trông thật dễ sợ. Tuy vậy đối với chàng thì việc nàng ra đi cũng chẳng đến nỗi đau đớn gì, bởi vì giờ đây chàng đã có bà Gerald, nếu như chàng muốn thế – và chàng cần phải làm như vậy. Nàng có là cái gì đi nữa, gia tài của chàng vẫn cứ quan trọng hơn nhiều.

- Em đừng băn khoăn về chuyện ấy – chàng bướng bỉnh trả lời, lòng vẫn tràn đầy phần nộ đối với anh trai, với gia đình và ông O'Brien. – Còn khối

thời gian. Anh cũng không biết là giờ đây cần phải làm gì. Cái đám này thật mặt dày mày dạn! Song anh sẽ chẳng bàn chuyện ấy nữa, bữa ăn chiều đã sắp xong chưa? – Chàng bị xúc phạm đến mức chẳng cần tỏ ra lịch sự nữa. Chàng quên khuấy cả nàng và cả những điều nàng đang nghĩ. Chàng căm ghét Robert vì hành động xúc phạm này của ông ta. Nếu được vận cổ các ông Knight, Keatley và O'Brien, từng người một hoặc tất cả cùng một lúc thì chắc chàng lấy làm hả hê lắm.

Không thể nào gạt bỏ dứt khoát vấn đề ấy được, nó lại được nêu ra vào bữa ăn chiều, sau khi Jennie đã cố hết sức tập trung suy nghĩ và trấn tĩnh tinh thần. Hai người không thể bàn bạc thoải mái vì có mặt Vesta và Jeannette, song nàng cũng cố xen vào một đôi lời.

- Em có thể kiếm một túp lều nhỏ ở một nơi nào đó – nàng nhẹ nhàng gợi ý và hy vọng sẽ thấy chàng trong một tâm trạng khác trước – Em không muốn ở lại đây. Có một mình trong ngôi nhà lớn này, em sẽ chẳng biết làm gì.

- Anh muốn rằng em sẽ không bàn chuyện này nữa, Jennie ạ – chàng khẳng khái nói. – Anh không bụng dạ nào mà bàn chuyện ấy. Anh không biết rằng liệu mình sẽ có hành động gì như vậy không, Anh cũng chẳng biết là anh sẽ hành động thế nào nữa. – Vì ông O'Brien mà chàng đâm cáu bẳn và bướng bỉnh đến mức cuối cùng nàng thôi không bàn chuyện ấy nữa. Con Vesta lấy làm ngạc nhiên khi thấy ông bố dượng bình thường vẫn nhã nhặn mà bây giờ lại dữ tợn đến thế.

Jennie có một cảm giác lạ lùng rằng nếu như nàng muốn thì nàng có thể giữ được chàng, bởi vì chàng còn đang lưỡng lự, song nàng biết rằng mình không nên mong muốn như thế. Như vậy sẽ không công bằng đối với chàng. Mà đối với nàng thì như vậy cũng chẳng công bằng, nhân hậu hoặc tử tế gì.

- Ồ, có chứ, anh Lester ạ, anh phải hành động như vậy – một lát sau nàng khẩn khoản. – Em sẽ không bàn gì về chuyện ấy nữa, nhưng anh phải hành động như vậy. Em sẽ không để anh làm một điều gì khác.

Về sau vấn đề ấy lại trở lại hàng giờ đồng hồ – thực tế ngày nào cũng vậy – trong phòng ngủ, trong phòng đọc sách, trong phòng ăn, vào lúc ăn

điểm tâm, song không phải lúc nào cũng thể hiện bằng lời nói. Jennie rất lo lắng. Về mặt nàng thể hiện rõ nỗi lo âu cảm thấy trong lòng. Nàng chắc rằng sẽ có thể khiến chàng hành động được. Vì khi ấy chàng đang tỏ ra ân cần tử tế hơn đối với nàng nên nàng lại càng đinh ninh rằng chẳng bao lâu nữa, chàng sẽ hành động. Làm cách nào thì nàng cũng chẳng biết, song nàng cứ nhìn chàng da diết như tìm cách giúp chàng đi đến quyết định. Nàng tự vỗ về rằng mình sẽ sung sướng – nàng sẽ sung sướng khi nghĩ rằng chàng được hạnh phúc một khi nàng đã xa chàng. Chàng là một con người tốt, về mọi mặt đều rất thú vị trừ cái lối yêu đương hời hợt của chàng. Thật sự chàng không yêu nàng – có lẽ là chàng không thể yêu nàng, sau tất cả những sự việc kia, mặc dù nàng yêu chàng rất tha thiết. Nhưng gia đình chàng đã tỏ ra rất thô bạo trong việc phản đối của họ, và điều đó đã tác động đến thái độ của chàng. Nàng cũng có thể hiểu được điều đó. Giờ đây nàng có thể hình dung rõ bộ óc to lớn và mạnh mẽ của chàng đang tính toán lo quanh như thế nào. Chàng quá đúng mực nên không thể hoàn toàn nhả tâm trong chuyện này và bỏ phắt nàng, chàng thực sự quá thận trọng nên đã không chăm lo đến quyền lợi riêng của mình hoặc của nàng, song chàng sẽ phải chăm lo đến nó.

- Anh phải quyết định, anh Lester – thỉnh thoảng nàng lại tiếp tục nói với chàng. – Anh phải để em đi. Em đi thì cũng có sao đâu? Em sẽ ổn thôi. Có thể rồi khi sự việc này đã xong anh lại muốn trở lại với em. Nếu thế em lại sẵn sàng.

- Anh chưa sẵn sàng đi đến quyết định – chàng luôn luôn trả lời như vậy. – Anh không biết là có muốn bỏ em hay không. Cố nhiên là món tiền này quan trọng, nhưng tiền không phải là tất cả. Nếu cần thì anh cũng có thể sống bằng mười ngàn một năm. Trước đây anh đã sống như vậy.

-Ồ, nhưng bây giờ địa vị xã hội của anh cao hơn nhiều lắm, anh Lester ạ – nàng cãi lý. – Anh không thể sống như thế. Anh thử xem xem, chỉ quản lý cái nhà này thôi mà đã tốn biết bao nhiêu rồi. Mà những một triệu rưỡi đôla kia. – Ôi, em sẽ không để anh nghĩ đến chuyện để mất món tiền ấy. Em sẽ đi trước vậy.

- Nếu đến nông nỗi ấy thì em liệu sẽ đi đâu? – Chàng tò mò hỏi.

-Ồ, em sẽ kiếm một nơi nào đó. Anh có nhớ cái thị trấn Sandwood nhỏ bé ở bên này Kenosha<sup>[35]</sup> không? Em vẫn thường nghĩ rằng đó là một nơi sinh sống thú vị.

- Anh không thích nghĩ đến chuyện này, – cuối cùng chàng nói, trong một cơn bột phát thành thực. – Như thế hình như không được công bằng. Suốt từ trước đến giờ, tình thế đều chống lại đôi ta. Anh cho rằng lẽ ra thì anh nên cưới em ngay từ đầu. Anh lấy làm tiếc đã không làm như vậy.

Jennie ghen ngào trong cổ, song nàng không nói gì.

- Dù sao đi nữa thì như thế này cũng chưa phải là cùng kể nếu anh có thể gỡ được, – chàng kết luận. Lúc ấy chàng đang nghĩ rằng cơn giông tố có thể sẽ qua đi; và một khi đã có tiền rồi thì.... song chàng không thích thỏa hiệp và lẩn tránh vấn đề.

Dần dà, đến cuối tháng hai, hai người đi đến thỏa thuận là nàng nên tìm quanh ở Sandwood xem có thể kiếm được chỗ nào không. Chàng bảo nàng rằng nàng sẽ dư dật tiền bạc, sẽ có mọi thứ cần thiết. Sau một thời gian chàng có thể sẽ thỉnh thoảng đến thăm nàng. Và chàng đã quyết sẽ bắt một vài kẻ phải trả giá về cái việc phiến toái mà họ đã gây ra cho chàng. Chàng quyết định cho mời ông O'Brien đến ngay để nói chuyện. Chàng muốn nói thẳng cho ông ta biết chàng nghĩ gì về ông ta cho hả giận.

Đồng thời, trong tận đáy lòng chàng, cứ lớn vờn hình bóng bà Gerald – kiêu diễm, tinh tế và có địa vị xã hội cao sang về mọi mặt. Chàng không muốn để người đàn bà ấy hiển hiện lên rõ mồn một như thật trong tư tưởng mình, song nàng cứ luôn luôn hiện diện. Chàng suy đi nghĩ lại hoài. “Có lẽ tốt hơn là mình nên cắt đứt đi”, chàng hầu như đã kết luận. Khi tháng hai đến, chàng đã sẵn sàng hành động.

## Chương 54

Cái thị trấn Sandwood nhỏ bé “ở phía bên này Kenosha” như Jennie đã nói rõ, chỉ cách Chicago có một quãng đường ngắn, đi bằng tàu hỏa địa phương hết một giờ mười lăm phút. Thị trấn ấy có số dân độ khoảng ba trăm hộ gia đình sống trong những ngôi nhà nhỏ rải rác trên một vùng thoải mái ven hồ. Những người ở đây không giàu. Những ngôi nhà họ ở, mỗi cái trị giá không quá từ ba đến năm ngàn đôla, song hầu hết đều được kiến trúc một cách hài hòa và cây cối xung quanh suốt năm xanh rờn đem lại một vẻ tốt tươi mát mẻ, Trước kia, hai người đã đi qua nơi này – đó là một cuộc đi chơi bằng xe song mã – Jennie từng say mê vẻ đẹp của một tháp chuông nhà thờ màu trắng nổi bật giữa đám cây cối xanh tươi và những con thuyền đu đưa nhẹ nhàng trên mặt nước mùa hè.

- Đến một thời gian nào đó, em thích được sống ở một nơi như thế này, – nàng đã nói với Lester và chàng nhận xét rằng nơi ấy đối với chàng quá yên tĩnh.

- Anh có thể hình dung mình sẽ đến ở một nơi mình thích như thế này, nhưng không phải bây giờ. Nó hẻo lánh quá.

Về sau, Jennie lại nghĩ đến câu nói ấy. Nó đến với nàng vào lúc nàng nghĩ rằng cuộc sống quả thực là gay go. Nếu như có lúc nào nàng phải và có thể sống một mình thì nàng muốn sẽ được ở một nơi như Sandwood. Ở đó, nàng sẽ có một mảnh vườn nhỏ, dăm ba con gà, có lẽ cả một cái chuồng chim xinh xắn trên một cây cột cao và khắp xung quanh chỗ nào cũng có cỏ xanh rờn. Nếu có được một căn nhà nhỏ ở một nơi như thế này nhìn ra hồ thì vào buổi tối mùa hè nàng có thể ngồi khâu vá. Khi ấy có thể là Vesta chơi đùa bên nàng hoặc đi học về. Nàng có thể có một vài người bạn hoặc chẳng có người bạn nào. Nàng bắt đầu nghĩ rằng nếu không vì nhu cầu bè bạn của Vesta thì nàng có thể sống một mình thoải mái. Sách vở là những thứ rất thú vị – nàng bắt đầu phát hiện ra như vậy – chẳng hạn như những cuốn *Tập phác thảo* của Irving<sup>[36]</sup>, *Tiểu luận của Elia* của Lamb<sup>[37]</sup> và

*Những chuyện kể hai lần* của Hawthorne<sup>[38]</sup>. Vesta có vẻ như sắp trở thành nhạc sĩ, nó rất nhạy cảm với những cái tế nhị và tao nhã trong việc soạn nhạc. Nó có ý thức tự nhiên về hòa âm và yêu thích những bài ca và những bản nhạc phản ánh những tâm trạng dạt dào tình cảm và say mê; nó có thể hát và chơi nhạc khá hay. Cố nhiên là giọng nó không được luyện, vì nó mới có mười bốn tuổi, song nghe cũng thú vị. Nó đã bắt đầu bộc lộ những nét đặc biệt vừa giống cha vừa giống mẹ – đó là cái tâm tính suy tư và dịu dàng của Jennie kết hợp với tinh thần hoạt bát và khả năng hành động bẩm sinh của Brander. Nó có thể nói đâu ra đấy với mẹ về nhiều điều, về thiên nhiên, sách vở, quần áo, tình yêu, và cứ bẳng vào những thiên hướng đang phát triển ấy của nó, Jennie đã nhìn thấy những hình ảnh rõ nét về những thế giới mà Vesta sẽ khám phá. Theo dõi con gái mình đề cập đến những đề tài mới mẻ, Jennie thấy được bản chất của đời sống hiện đại ở nhà trường, sự quan tâm của nhà trường tới các lĩnh vực tri thức khác nhau, tới âm nhạc và khoa học. Rõ ràng là Vesta sắp sửa trở thành một phụ nữ có năng lực đáng kể – không phải hăng hái đến khó chịu mà là có ý thức tự lập. Nó sẽ đủ khả năng tự lo liệu cho mình.

Tất cả điều đó khiến Jennie vui sướng và đem lại cho nàng nhiều hy vọng lớn về tương lai của Vesta. Ngôi nhà mà, cuối cùng nàng thuê được ở Sandwood chỉ cao bằng một tầng rưỡi nhưng được xây trên những trụ bằng gạch đỏ, giữa những trụ đó là hàng rào mắt cáo, và có một hành lang chạy xung quanh. Ngôi nhà dài và hẹp, toàn bộ chiều dài của nó – khoảng năm phòng nối tiếp nhau thành một dãy – trông ra hồ. Có một phòng ăn với những cửa sổ sát sàn nhà, một phòng đọc sách lớn với những ngăn xây liền tường để đựng sách và một phòng khách có ba cửa sổ rộng đủ không khí và ánh nắng quanh năm. Khu đất mà người ta xây ngôi nhà này rộng mỗi bề một trăm bộ và có ít cây cối. Người chủ cũ đã bố trí những luống hoa và những bồn cỏ bằng gỗ cứng để trồng nhiều loại cây chịu được rét và cây leo. Ngôi nhà được quét vôi trắng, có những cửa chớp và những tấm ván lợp màu lá cây.

Vì sự việc này ắt phải xảy đến nên trước đó Lester đã nêu ý kiến rằng Jennie có thể cứ giữ nguyên ngôi nhà ở công viên Hyde, song nàng không muốn thế. Nàng không thể nghĩ đến chuyện sống lẻ loi một mình ở đó. Ngôi nhà ấy chứa đựng quá nhiều kỷ niệm. Thoạt đầu, nàng không nghĩ rằng mình sẽ lấy đem đi nhiều đồ đạc lắm, nhưng cuối cùng nàng thấy nên làm theo sự gợi ý của Lester là lấy một bộ dao đĩa bằng bạc, nhiều rèm cửa và bàn ghế trong ngôi nhà ở công viên Hyde để trang bị cho nơi ở mới.

- Em không thể biết được rồi em sẽ thiếu hoặc có thể sẽ thiếu cái gì đâu, – chàng nói. – Em cứ lấy hết cả đi. Chắc rằng anh chẳng cần gì những thứ ấy nữa.

Một hợp đồng thuê ngôi nhà ấy trong hai năm được ký kết, kèm theo điều khoản được thuê năm năm nữa và kể cả quyền được ưu tiên mua.

Vì đã sắp sửa để nàng ra đi nên Lester muốn tỏ ra rộng rãi. Chàng không muốn nàng sẽ thiếu thốn bất kỳ thứ gì và cũng không mong nàng sẽ phải thiếu thốn. Cái ý nghĩ duy nhất phiền toái đối với chàng là liệu sẽ phải giải thích thế nào với Vesta về việc này. Chàng rất yêu mến con bé và muốn đời nó sẽ thoát khỏi những chuyện éo le.

- Sao em không gửi nó đến một trường nội trú nào cho đến mùa xuân? – Có lần chàng đã gợi ý như vậy; nhưng vì đã đến cuối mùa đông rồi nên nàng thấy không nên làm như vậy và đã bỏ qua ý kiến ấy. Về sau hai người nhất trí nên giải thích rằng vì công việc kinh doanh đòi hỏi chàng phải đi đây đó và Jennie cần phải rời đến một nơi khác. Rồi sau này, có thể Jennie muốn viện lý do gì mà giải thích với Vesta về việc nàng bỏ chàng ra đi thì tùy. Hoàn cảnh ấy thật là khó chịu, mà đối với Jennie lại càng chua chát, vì nàng nhận thấy rằng ý kiến ấy tuy có khôn ngoan song cũng bao hàm sự thờ ơ của chàng đối với nàng. Chàng cũng đã quan tâm đấy nhưng thực ra vẫn chưa đủ.

Trong mối quan hệ giữa đàn ông và đàn bà mà ta mãi mê nghiên cứu với hy vọng tìm ra cái chìa khóa – có trời mà biết nó như thế nào – mở toang màn bí mật của sự sống, cũng không có tình huống nào khó khăn hoặc gay go hơn cái mối quan hệ tương hợp này giờ đây bị tan vỡ hoặc đảo lộn bởi những nghịch cảnh chẳng liên quan gì tới ý nghĩa và vẻ đẹp thực sự của nó.

Những ngày cuối cùng của cuộc ly tán, khi mà cái tổ ấm từng được sắp xếp thật là đẹp đẽ và chứng kiến biết bao điều vui thú này thực sự đang tan vỡ, quả là một thời kỳ thử thách lớn đối với cả Jennie lẫn Lester. Về phần nàng đó là một nỗi đau dữ dội vì bản tính nàng vốn ưa ổn định, thích một mối quan hệ bền chặt và hài hòa rồi cứ duy trì mối quan hệ ấy. Vì đời nàng cấu thành bởi những sợi dây thần bí của tình cảm và hồi ức, nó se kết những yếu tố tạm thời của tự nhiên thành một cảnh hài hòa và bền vững. Một trong những sợi dây ấy là cái tổ ấm này, cái tổ ấm của nàng, cảnh đoàn tụ và vẻ đẹp của nó là nhờ tình thương yêu và mối quan tâm của nàng đối với từng người và mọi vật trong đó. Giờ đây đã đến lúc nó phải kết thúc.

Nếu như trước đây nàng đã từng trải qua cảnh ngộ nào giống như thế trong đời thì giờ đây hẳn nàng có thể đã chia ly một cách dễ dàng hơn, tuy rằng, như Jennie đã tỏ rõ, tình cảm của nàng đâu có phải là dựa trên cơ sở vật chất. Tình yêu của nàng đối với cuộc sống và đối với nhân cách không gợn một vết nhơ của lòng ích kỷ. Nàng đi quanh các gian phòng, chọn tấm thảm này, bộ đồ gỗ kia, lấy bộ trang sức này hoặc bộ đồ trang sức nọ mà luôn luôn hết lòng cầu ước rằng chẳng cần phải làm như vậy. Thử nghĩ mà xem, chỉ ít lâu nữa là Lester không còn trở về vào buổi tối! Nàng sẽ chẳng cần phải dậy sớm nhất vào buổi sáng để chăm lo việc dọn cà phê cho vị chúa tể của mình và để liệu cho bàn ăn vẫn thơm tất trong phòng ăn như trước. Nàng đã quen lệ chọn những bông hoa đang nở đẹp nhất của lồng kính, sắp thành bó để bày lên bàn, và nàng cảm thấy mình làm như vậy là vì chàng. Giờ đây chẳng cần bó hoa ấy nữa – vắng chàng, hái hoa làm gì? Khi người ta quen chờ đợi âm thanh của một bánh xe ngựa nào đó lạo xạo trên lối đi lúc trời tối, khi người ta thường lắng nghe lúc mười một, mười hai giờ hoặc một giờ khuya – cố nhiên là thao thức và vui sướng – cái tiếng vang của một bước chân nào đó trên thang gác, thì tất sự chia ly, sự kết thúc những sự việc ấy phải đau đớn buốt nhói. Đó là những ý nghĩ đảo lộn đầu óc Jennie hết giờ này sang giờ khác, hết ngày nọ đến ngày kia.

Về phần Lester, chàng cũng đang đau khổ theo một kiểu khác. Ở chàng không phải là nỗi khổ não của lòng thương mến bị vò xé, của tình yêu bị ruồng bỏ và rẻ rúng mà là cái cảm giác đau đớn về sự bất công thường xâm



chiếm một con người tự biết rằng mình đang vì khôn ngoan mà hy sinh cả đức hạnh – lòng tốt, sự thủy chung và lòng thương mến. Sự khôn ngoan đang ra lệnh cho chàng đi theo một tiến trình hành động rất hoàn mỹ theo một quan điểm nào đó. Khi không bị Jennie ràng buộc và đã chu cấp cho nàng tử tế, chàng được tự do theo đuổi con đường của mình, vợ cho mình biết bao công việc kinh doanh mà những công việc ấy cố nhiên đem lại nhiều của cải. Nhưng chàng không thể không nghĩ tới vô vàn công việc nhỏ bé mà Jennie đã quen làm vì chàng, tới vô vàn điều khoan khoái, thú vị và ngọt ngào mà nàng có ý dành cho chàng. Những đức tính của nàng thật biết bao thân thiết với tâm trí chàng. Chàng ôn lại hoài những đức tính ấy. Giờ đây chàng buộc phải ôn lại lần cuối cùng và nhận ra rằng nàng đang đau khổ mà không hề để lộ ra ngoài một dấu hiệu nào. Cử chỉ và thái độ của nàng đối với chàng trong những ngày cuối cùng này vẫn y nguyên như trước đây – không hơn, không kém. Nàng không tự buông thả trong những cơn cuồng loạn như một người phụ nữ khác có thể đã làm: nàng không vờ làm ra vẻ cứng cõi trong khi đau đớn, phô một bộ mặt giả tạo, trong khi lại mong chàng nhìn thấy một bộ mặt khác ẩn phía sau. Nàng bình thản, dịu dàng, chu đáo – quan tâm đến chàng – xem chàng đã đi đâu, sẽ làm gì mà không đặt ra những câu hỏi khiến chàng bực. Khả năng đối phó với một tình huống quan trọng một cách độ lượng của nàng khiến chàng rất đổi kinh ngạc và đầy thiện cảm, và chàng khâm phục nàng. Thiên hạ muốn nghĩ gì mặc lòng, nhưng quả là ở người phụ nữ này có một cái gì đó. Tội nhục thay đời nàng lại phải chịu một ngôi hung tinh như vậy chiếu mệnh. Tuy nhiên một thế giới lớn lao vẫn đang kêu gọi chàng. Tiếng nói của cái thế giới ấy vang lên trong tai chàng. Cái thế giới ấy đã từng có lần nhe nanh hàm hè với chàng. Liệu chàng có thực do dự hay không?

Khi hai người đã chào mấy người láng giềng, đã loan tin rằng họ sắp ra nước ngoài, khi Lester đã thuê mấy căn phòng ở khách sạn Auditorium và những đồ đạc không thể sử dụng được đã đem bỏ vào kho, là đến giờ phút cuối cần phải vĩnh biệt cái nơi trú ngụ ở công viên Hyde này. Trước đó, Jennie đã mấy lần cùng Lester đến thăm thị trấn Sandwood. Chàng đã cẩn thận xem xét đặc điểm của nơi này. Chàng lấy làm hài lòng vì thị trấn này

đẹp mà lại vắng vẻ. Mùa xuân sắp đến rồi, nếu có hoa thì cũng là một điều hay. Nàng sẽ mượn một người làm vườn và làm mọi công việc khác. Vesta sẽ cùng sống với nàng.

- Rất tốt, – chàng nói, – anh chỉ muốn em được thoải mái thôi.

Trong khi chờ đợi, Lester đã tiến hành thu xếp chuyện riêng. Qua luật sư riêng của mình là ông Watson, chàng đã báo cho các ông Knight, Keatley và O'Brien biết là chàng chờ đợi họ chuyển cho chàng phần chứng khoán của mình do ông cụ để lại vào một ngày nào đó. Chàng đã quyết rằng vì hoàn cảnh bó buộc chàng phải làm chuyện này thì chàng sẽ làm một số chuyện khác một cách tàn nhẫn không kém. Có thể chàng sẽ lấy bà Gerald. Chàng sẽ giữ cương vị một giám đốc của Liên hiệp Công ty Toa xe – với phần vốn của mình nhất định chàng không thể nào bị gạt ra ngoài. Nếu có được số tiền của bà Gerald, chàng sẽ có vai trò chỉ đạo trong *Công ty Liên hiệp Sức kéo Cincinnati* là công ty mà anh trai chàng hết sức quan tâm, và trong *Công ty Công trình sắt thép Phương Tây* mà hiện giờ anh trai chàng đang là cố vấn chính. Giờ đây chàng sẽ là một nhân vật khác hẳn so với vài năm qua biết bao nhiêu!

Jennie chán nản đến mức tuyệt vọng. Nàng vô cùng lẻ loi. Ngôi nhà này trước đây đối với nàng biết bao là ý nghĩa. Khi nàng mới đến đây và những người hàng xóm bắt đầu đến thăm hỏi, nàng đã hình dung thấy mình đặt chân đến ngưỡng cửa một cuộc đời mới, có thể là một ngày nào đó, Lester sẽ cưới nàng. Giờ đây, nàng đã gặp hết điều bất hạnh này đến tai họa khác, cái gia đình cùng giấc mộng kia trở thành một đồng tro tàn. Ông Gerhardt đã mất rồi. Cô Jeannette, bác Harry Ward và bà Frissell đã được cho thôi việc, phần lớn đồ đạc đã cho vào nhà kho, và đối với nàng, thực tế Lester không còn nữa. Nàng nhận thấy rõ rằng chàng sẽ không trở lại. Nếu như giờ đây chàng có thể làm được chuyện này, dù rằng với thái độ ân cần, thì sau này khi được thả lỏng và ở nơi xa, ắt chàng còn có thể làm hơn thế nữa. Đắm chìm vào những công việc lớn lao của mình, tất nhiên là chàng sẽ quên nàng. Tại sao lại không nhỉ? Nàng không ngang tầm với chàng. Tất cả – tất cả mọi việc chẳng đã chứng minh cho nàng thấy điều đó sao? Trên đời này chỉ có tình yêu thôi thì chưa đủ – điều đó quá rõ ràng. Người ta cần

phải có học vấn, giàu sang, được rèn luyện, có khả năng tranh đấu và cơ mưu. Nàng không muốn làm thế. Nàng không thể làm thế.

Cuối cùng ngày ấy đã đến gần, ngôi nhà được đóng cửa lại và cuộc đời cũ kết thúc, Lester cùng đi với Jennie đến Sandwood, Chàng lưu lại ít lâu trong ngôi nhà mới, cố làm nàng quen với ý niệm về sự đổi thay – mà sự thay đổi ấy cũng không đến nỗi tệ lắm. Chàng nói là chẳng bao lâu nữa chàng sẽ trở lại, nhưng chàng đã ra đi, và những lời chàng nói hầu như chẳng nghĩa lý gì so với việc hai người đã chia ly trên thực tế và về tâm hồn. Chiều hôm ấy khi nhìn chàng đi xuôi con đường gạch, hình dáng chắc nịch và thận trọng, vận bộ đồ mới bằng vải tuyết, chiếc áo khoác vắt nơi tay, cả người toát lên vẻ tự tin và thành công.

Jennie tưởng như mình chết lặng đi. Nàng đã hôn tạm biệt Lester và chúc chàng vui vẻ, làm ăn phát đạt và bình an, rồi cáo từ trở về phòng ngủ. Một lát sau Vesta đến tìm nàng, nhưng lúc này mắt nàng ráo hoảnh; mọi chuyện đã lắng đọng thành một niềm đau tê tái. Đối với nàng cuộc sống mới thực sự đã bắt đầu – một cuộc sống không có Lester, không có ông Gerhardt, không có một ai ngoài Vesta.

“Những sự việc xảy đến với mình mới kỳ cục làm sao!” nàng nghĩ bụng trong khi đi xuống bếp, vì nàng đã quyết tâm phải làm ít ra một vài công việc gì đó của riêng mình. Nàng cần phải lãng quên. Nàng không muốn suy nghĩ. Nếu không có Vesta thì có thể nàng đã kiếm một công việc đều đặn nào đó ở bên ngoài. Bất kể công việc gì cũng được để khỏi phải ủ ê suy nghĩ, vì cứ suy nghĩ thì đến phát điên mất.

## Chương 55

Trong một hai năm sau khi Lester Kane cắt đứt quan hệ với Jennie, cái giới xã giao và kinh doanh ở Chicago, Cincinnati, Cleveland và các thành phố khác thấy tinh thần chàng trẻ lại một cách lạ lùng, Trước kia, khi đang còn sống với nàng, chàng đã xa cách và lãnh đạm đối với một số nhân vật và công việc kinh doanh; nhưng giờ đây chàng bỗng xuất hiện trở lại, được trang bị quyền lực từ một số nguồn, xem xét vấn đề này vấn đề khác với cái vẻ một kẻ có đặc quyền và tỏ ra là một nhân vật rất quan trọng theo quan điểm tài chính và thương mại. Cố nhiên là chàng già hơn trước. Mà phải thừa nhận rằng về một số phương diện, chàng đã là một Lester có tâm tính thay đổi so với ngày trước. Thời gian trước khi gặp Jennie lòng chàng tràn đầy niềm tự tin của một con người chưa hề biết chiến bại. Khi ta được nuôi nấng trong nhung lụa như chàng trước kia, chỉ được nhìn có cái mặt tươi vui của xã hội vốn rất dai dẳng và rất lựa lọc ở những nơi dính đến đồng tiền, được dự phần điều khiển những công việc lớn lao không phải vì mình đã tạo ra chúng mà vì mình là một bộ phận của chúng và vì những công việc ấy là quyền lợi dòng dõi của mình giống như không khí mà ta hít thở, thì những điều kiện ấy không thể không tạo ra cho ta một ảo tưởng về sự gắn bó khiến cho bộ óc mình mãi nhất cũng hóa ra mù mờ. Chúng ta thực khó mà cảm thấy được điều mình chưa kinh qua. Cũng giống như cái thế giới này của chúng ta, nó có vẻ như chắc chắn và bền vững chỉ bởi vì chúng ta không hiểu biết gì về cái quyền lực đã sáng tạo ra nó. Cái thế giới của Lester cũng có vẻ chắc chắn, bền vững và khá là cụ thể đối với chàng. Chỉ đến khi những cơn bão tố bắt đầu và vận rủi kéo đến, và khi chàng cảm thấy mình phải đương đầu với những lực lượng mạnh mẽ của thói đời thì chàng mới nhận ra rằng có thể mình đã sai lầm về con người mình, rằng những khát vọng và ý kiến cá nhân của mình chẳng có nghĩa lý gì trước một lời buộc tội của công chúng, rằng mình đã sai trái. Cái tinh thần dòng giống hoặc sự thăng trầm xã hội mà người Đức gọi là “Zeitgeist”<sup>[39]</sup> tự biểu

hiện như một cái gì đó có hệ thống và trước mắt chàng tổ chức xã hội bắt đầu hiện ra như một cái gì đó có lẽ dựa trên một bộ phận tương ứng về linh hồn, hoặc chí ít cũng dựa trên một cái gì siêu phàm. Chàng không thể ngang nhiên chống lại tinh thần ấy. Chàng không thể cố tình lờ đi những chỉ thị của nó. Những người ở thời đại chàng tin rằng cần phải sắp xếp xã hội theo một hình thái đặc biệt nào đó, và nếu không tuân theo sự sắp xếp ấy, chàng có thể dễ dàng trở thành một kẻ bị xã hội ruồng bỏ như chàng đã tự thấy. Chính cha mẹ chàng đã chống lại chàng – cả anh trai chàng, các em gái chàng, cả xã hội và bạn bè chàng cũng thế. Lạy Chúa, hành động này của chàng đã gây nên tai tiếng biết bao nhiêu! Mà thậm chí số mệnh dường như cũng chống lại chàng. Cuộc phiêu lưu buôn bắt động sản của chàng là một trong những điều rủi ro ngẫu nhiên nhất mà chàng từng thấy. Vì sao? Phải chăng các vị thần linh đang đứng về phía một tổ chức xã hội chẳng có nghĩa lý gì đối với chàng mà chiến đấu? Rõ ràng là như vậy. Dù sao đi nữa chàng cũng đã buộc phải bỏ Jennie, và đây, chàng đã trở về, mạnh mẽ, kiên quyết, đôi chút tỏ vẻ vì cuộc thử thách vừa trải qua song vẫn cường tráng và không thể coi thường.

Và một phần sự trừng phạt là cảm giác cay chua vì những sự việc đã xảy ra. Chàng nghĩ rằng mình đã buộc phải làm một việc xấu xa và tàn nhẫn đầu tiên trong đời. Jennie xứng đáng được chàng đối xử tốt hơn.

Phải bỏ rơi nàng sau khi nàng đã thể hiện cả tấm lòng tận tụy như vậy kể cũng đáng xấu hổ. Thực ra nàng đã đóng một vai trò cao thượng hơn chàng. Tệ hại nhất là hành động của chàng không thể bào chữa được bằng lý do nghèo túng. Lẽ ra chàng đã có thể sống bằng số tiền mười ngàn đôla một năm; lẽ ra chàng đã có thể sống mà không cần đến hơn triệu bạc là tài sản hiện nay của chàng. Lẽ ra chàng đã có thể sống mà không cần đến cái giới thượng lưu và những thú vui mà chàng đã từng bị cám dỗ. Lẽ ra chàng đã có thể sống như vậy, song chàng không chịu mà lại làm cho câu chuyện càng phức tạp hơn vì đã tư tưởng đến một người phụ nữ khác,

Cô ta có tốt bằng Jennie không? Câu hỏi ấy luôn luôn đề ra trước chàng. Cô ta có ân cần bằng Jennie không? Phải chăng ngay trước mũi chàng cô ta đã rắp tâm bày mưu đoạt lấy chàng khỏi tay người phụ nữ coi như đã là vợ

chàng? Hành động ấy liệu có đáng phục không? Đó có phải là hành động mà một người phụ nữ thực sự cao thượng có thể làm không? Suy cho cùng thì liệu cô ta có đủ đức hạnh để chàng chọn làm vợ không? Liệu chàng có nên lấy cô ta không? Liệu chàng có nên lấy bất kỳ ai đã từng biết rằng chàng có bốn phận phải trung thành với Jennie về mặt tinh thần, nếu không phải về mặt pháp lý? Chàng có đáng để ai lấy làm chồng không? Những điều này cứ quay cuồng trong óc chàng. Chúng ám ảnh chàng. Chàng không thể xóa bỏ cái thực tế là mình đã làm một điều tàn nhẫn và xấu xa.

Cái sai lầm ban đầu về mặt vật chất giờ đây lại phức tạp thêm vì cái sai lầm về mặt tinh thần. Chàng đang cố gắng sửa cái sai lầm thứ nhất bằng cách phạm cái sai lầm thứ hai. Liệu điều đó có thể giải quyết cách nào cho chàng mãn nguyện không? Liệu điều đó có giúp cho đầu óc chàng thanh thản không?

Chàng cứ suy đi nghĩ lại hoài trong khi điều chỉnh cuộc đời mình cho thích nghi với những hoàn cảnh cũ (hoặc có lẽ đúng hơn, cứ gọi là những hoàn cảnh mới) và chàng chẳng cảm thấy sung sướng hơn chút nào. Mà thực tế chàng lại cảm thấy tệ hơn – tàn nhẫn và hằn học. Đôi lúc chàng nghĩ rằng nếu mình có lấy Letty thì cũng là để sử dụng gia tài của cô ta làm cái gậy giáng vào đầu những kẻ thù khác, mà chàng lại không muốn nghĩ rằng mình sẽ lấy cô ta vì mục đích đó. Chàng đến ở tại khách sạn Auditorium, đến thăm Cincinnati với một tinh thần gầy gò và lạnh nhạt, ngồi dự hội đồng với ban giám đốc mà lòng cứ mong mỗi bản thân mình được thanh thản hơn và yêu đời hơn. Song phương cách của chàng đối với Jennie vẫn không thay đổi.

Cố nhiên là bà Gerald đã vô cùng quan tâm đến sự hồi phục của Lester. Nàng khôn khéo chờ đợi ít lâu trước khi quyết định gửi thư cho chàng; cuối cùng nàng liền viết về địa chỉ ở công viên Hyde (cứ như thể nàng không biết chàng đang ở chỗ nào), để hỏi “*Anh ở đâu đấy?*” Khoảng thời gian này, Lester đã hơi quen với sự đổi thay trong đời mình. Chàng tự nhủ rằng mình cần phải có một tình bạn đầy cảm thông, cố nhiên là tình bạn của một người phụ nữ. Người ta đã bắt đầu mời chàng đến dự những buổi hội hè vì chàng đang sống cô đơn và vì lẽ những quan hệ tài chính của chàng đã

được phục hồi một cách rõ ràng. Chàng đã xuất hiện tại nhiều biệt thự, chỉ có một người hầu Nhật Bản đi theo, dấu hiệu tốt nhất tỏ ra rằng chàng một lần nữa độc thân. Không một người nào đề cập đến chuyện xưa.

Khi nhận được thư bà Gerald, chàng quyết định cần phải đến thăm. Chàng đã đối xử với nàng hơi tệ. Suốt mấy tháng trước khi đoạn tuyệt với Jennie chàng đã không bén mảng tới nhà nàng. Thậm chí bây giờ chàng cũng chờ đến lúc nàng gọi điện mời đến ăn tối. Và chàng nhận lời.

Bà Gerald ăn vận thật đẹp với tư cách là người chủ tại bàn tiệc hoàn hảo đã được đặt sẵn, Ở đó có mặt nghệ sĩ dương cầm Alboni cùng với nhà điêu khắc Adam Rascavage, một nhà khoa học từ nước Anh sang thăm là ông Nelson Keyes và lạ thay, có cả vợ chồng ông bà Berry Dodge – mà mấy năm nay Lester không gặp ở các chốn xã giao. Bà Gerald và Lester trao đổi những lời chào hỏi vui mừng của những kẻ hiểu nhau trọn vẹn và đều vui sướng được gặp nhau.

- Ông không xấu hổ, – nàng nói khi Lester xuất hiện, – vì đã đối xử với tôi lãnh đạm thế sao? Ông sẽ bị phạt vì thái độ ấy đấy,

- Thế tôi phải bồi thường bao nhiêu? – chàng mỉm cười – Dạo trước tôi bận quá đi mất. Chắc độ chín mươi roi là đáng kiếp cho tôi chứ.

- Đúng, chín mươi roi! – Nàng trả lời. – Anh đánh tháo dễ nhì. Anh có biết ở Xiêm người ta trừng trị bọn bất lương thế nào không?

- Chắc là đem bỏ vạc dầu.

- Ồ, dù sao như thế cũng còn tạm tạm. Em đang nghĩ đến một cực hình khủng khiếp.

- Cứ yên trí và khi nào quyết định thì báo anh nhé – chàng cười vang và tiếp tục bước đi để cho bà De Lincum, người giúp bà Gerald trong việc tiếp tân, giới thiệu các vị quý khách lạ mặt. Cuộc đàm thoại thật bưng khởi, về mặt trí tuệ, Lester luôn luôn cảm thấy thoải mái, và bầu không khí tinh thần này khiến chàng phấn khởi. Lúc này chàng quay sang chào Berry Dodge đang đứng sát bên chàng.

Dodge tỏ ra rất thân mật. – Dạo này anh ở đâu? – Ông ta hỏi. – Từ khi tôi gặp anh ở... ồ, bao giờ nhì? Nhà tôi đang chờ được nói chuyện với anh. – Lester để ý thấy thái độ của Dodge có thay đổi.

- Vào một thời gian nào đó, nhất định như thế, – chàng thoả mái trả lời.  
– Tôi đang ở khách Auditorium.

- Hôm nọ tôi có hỏi thăm anh. Anh biết Jackson Du Bois chứ? Tất nhiên là có. Chúng tôi định lên tận Canada để đi săn. Sao anh lại không nhập bọn với chúng tôi?

- Tôi không thể tham dự được. – Lester trả lời. – Ngay bây giờ tôi đang bận quá nhiều công việc. Thôi để sau này, nhất định tôi sẽ nhập cuộc với các anh.

Dodge khao khát muốn tiếp tục câu chuyện. Ông đã thấy Lester được bầu làm một giám đốc của công ty C.H.D. Rõ ràng chàng đang trở về với môi trường cũ, Song người ta đã tuyên bố bữa tiệc bắt đầu và Lester ngồi bên phải bà Gerald.

- Sau đây, anh lại đến dự tiệc với em vào một chiều nào đó chứ? – Bà Gerald hỏi riêng chàng, khi ở phía cuối bàn tiệc mọi người chuyện trò như pháo ran.

- Nhất định là anh sẽ đến – chàng trả lời, – mà chỉ ít lâu nữa thôi. Thật đấy, lâu nay anh vẫn muốn tìm em. Em cũng hiểu tình hình bây giờ thế nào rồi chứ?

- Em hiểu. Em nghe nói rất nhiều. Vì vậy em muốn anh đến. Chúng mình cần phải nói chuyện với nhau.

Mười ngày sau, chàng đến thăm thật. Chàng cảm thấy cần phải nói chuyện với nàng; chàng cảm thấy buồn chán và cô đơn. Quen sống cuộc sống gia đình lâu dài với Jennie, chàng khó chịu với cuộc sống ở khách sạn. Chàng cảm thấy đã đến lúc chàng phải tìm một người sẵn sàng nghe những điều tâm sự của mình một cách thông cảm và thông minh, mà một người như vậy thì còn đâu tốt hơn đám này? Letty luôn chú ý lắng nghe những nỗi lo buồn của chàng. Nếu có thể được nàng đã áp mái đầu chắc nịch của chàng lên ngực mình trong chốc lát.

- Được, – chàng nói, khi những lời rào trước đón sau đã kết thúc – em cần anh phân tỏ những gì nào?

- Anh đã dứt khoát hẳn chưa? – Nàng hỏi.



- Anh không chắc lắm về điều đó – chàng nghiêm mặt trả lời. – Anh không thể nói rằng anh cảm thấy quá vui mừng về toàn bộ vấn đề này.

- Em cũng nghĩ như vậy – nàng trả lời. – Em đã biết trước điều đó đối với anh sẽ gay go như thế nào. Anh Lester ạ, em có thể hình dung thấy anh lặn lội vất vả qua cơn thử thách tinh thần ấy như thế nào. Em đã theo dõi anh từng bước trên con đường này và vẫn mong đầu óc anh được thanh thoi. Những chuyện thế này bao giờ chẳng khó khăn, song anh biết không, em vẫn chắc rằng khó khăn đó là để đạt được mục đích đẹp đẽ nhất. Mà đi theo con đường ngược lại thì cũng chẳng bao giờ ổn đâu. Không thể như vậy được. Anh không thể nào lại chìm đắm vào một cuộc sống ru rú trong vỏ ốc được đâu. Tâm tính anh không phải sinh ra để sống như thế, cũng như em thôi. Anh có thể lấy làm tiếc về những hành động của mình bây giờ nhưng nếu làm ngược lại, anh cũng sẽ tiếc như thế hoặc hơn thế nữa. Anh không thể giải quyết được đòi anh theo cách ấy, phải không anh?

- Về điều đó thì anh không biết. Letty ạ. Quả thực anh không biết. Anh đã muốn đến thăm em từ lâu, song anh không nghĩ rằng anh cần phải đến. Khi trước cuộc chiến đấu là ở phía bên ngoài, em hiểu anh muốn nói gì chứ?

- Vâng, em hiểu, thật đấy – nàng nói, giọng vỗ về.

- Bây giờ cuộc chiến đấu ấy còn ở bên trong nữa. Anh chưa vượt qua nổi. Anh không biết cái việc kinh doanh tài chính này có đủ để ràng buộc mình không. Thành thực mà nói, anh không thể nói rằng anh hoàn toàn yêu cô ấy, song anh cảm thấy tiếc, và như vậy cũng là một cái gì rồi.

- Cố nhiên là cô ấy đã được chu cấp tử tế rồi – nàng bình luận, đúng hơn là đặt câu hỏi.

- Cô ấy được chu cấp mọi thứ cần thiết, Jennie là người có tính khí đặc biệt. Cô ấy không cần gì nhiều. Cô ấy rút về cuộc sống ẩn dật theo bản tính của mình và chẳng thích phô trương. Anh đã kiếm cho cô ấy một căn nhà ở Sandwood, một vùng nhỏ bé ở phía bắc chúng ta, ngay bên hồ, và có khá nhiều tiền gửi ủy thác cho cô ấy, song cố nhiên cô ấy biết mình có thể ở bất cứ chỗ nào tùy thích.

- Em hiểu rõ cô ấy đau khổ đến thế nào, anh Lester ạ. Em biết anh đau khổ thế nào. Cô ấy sẽ đau đớn dữ dội trong một thời gian – tất cả chúng ta thấy đều đau đớn khi phải từ bỏ điều mà mình yêu quý, Song chúng ta có thể khắc phục được, và chúng ta khắc phục được thật. Ít nhất chúng ta cũng có thể sống. Cô ấy sẽ sống. Lúc đầu sẽ gay go, nhưng sau một thời gian, cô ấy sẽ thấy rõ sự thế như thế nào và sẽ không giận anh nữa.

- Jennie sẽ chẳng bao giờ trách anh, anh biết như thế – chàng trả lời. – Anh mới chính là người sẽ làm cái việc trách móc ấy. Anh sẽ tự lẳng mạ mình trong một thời gian. Cái rắc rối là ở nơi tâm trạng đặc biệt của anh. Anh có bỏ cả đời ra suy nghĩ cũng chẳng thể hiểu nổi bao nhiêu phần cái cảm giác bất an này của anh là do thói quen – cái hoàn cảnh mà anh đã thích nghi – và bao nhiêu phần là do lòng trắc ẩn. Đôi khi anh nghĩ mình là con người vô vị nhất trên đời. Anh suy nghĩ quá nhiều.

- Tội nghiệp anh Lester! – Nàng âu yếm nói. – Phải, riêng em thì em hiểu. Hiện nay anh đang sống lẻ loi phải không?

- Đúng thế – chàng trả lời.

- Sao anh không xuống West Baden nghỉ ít hôm? Em sắp sửa đến đó.

- Bao giờ? – Chàng hỏi.

- Thứ ba tuần tới.

- Để anh xem xem – chàng trả lời. – Anh không chắc có thể đi được – Chàng giở sổ tay ra xem. – Anh có thể đi vào thứ năm và ở chơi vài ngày,

- Tội gì không đi chơi. Anh cần có bạn bè. Ở đó chúng mình có thể dạo chơi và bàn mọi chuyện cho ra lẽ. Anh đi nhé?

- Ừ mình sẽ đi – chàng trả lời.

Nàng bước tới chỗ anh, tà áo dài xanh nhạt thướt tha.

- Thưa ngài, ngài là một nhà triết học trang nghiêm quá đấy, – nàng vui vẻ nhận xét, – ngài nghiên cứu tận ngành tận ngọn các sự đời. Tội gì ngài phải thế? Dạo trước, bao giờ ngài cũng vậy.

- Anh không thể dừng được – chàng đáp. – Bản tính anh là suy nghĩ.

- Ồ, em biết rằng người ta ai cũng đều suy nghĩ cả – và nàng nhẹ nhàng véo tai anh – Nếu có thể được thì em sẽ giúp anh khỏi vì lòng trắc ẩn mà sai lầm lần nữa – nàng mạnh bạo nói – Rồi anh sẽ phải trù tính xem cần

phải làm gì chứ. Anh phải nghĩ xem. Và trước hết em muốn anh sẽ tiếp quản việc điều khiển kinh doanh của em. Anh có thể cố vấn cho em tốt hơn ông luật sư của em rất nhiều.

Chàng đứng dậy và vừa bước về phía cửa sổ, vừa ngoái lại nhìn nàng một cách trang trọng.

- Anh biết em muốn gì rồi, – chàng bướng bỉnh nói.

- Mà việc gì em lại phải không muốn cơ chứ? – Nàng gặng hỏi và tiến đến bên chàng. Nàng nhìn chàng, vừa khẩn cầu vừa thách thức. – Vâng, việc gì em lại phải không muốn?

- Em không biết mình đang làm gì – chàng càu nhàu; song vẫn tiếp tục nhìn nàng; nàng đứng đó, hấp dẫn đến mức tột cùng có thể ở một người đàn bà vào tuổi này, khôn khéo, ân cần, đầy vẻ thân mật và trù mến.

- Letty – chàng nói – Em chẳng nên lấy anh làm gì. Anh không xứng đáng. Thực tình là thế. Anh quá ư là cay độc. Quá thờ ơ. Xét về lâu dài, thì chẳng bỏ đâu.

- Đối với em thì rất bỏ – nàng khẳng khẳng nói – Em biết giá trị của anh. Dù thế nào đi nữa thì em cũng bắt cần. Em phải có anh!

Chàng nắm lấy hai bàn tay nàng, rồi hai cánh tay nàng. Cuối cùng chàng kéo nàng về phía mình và ôm ngang lưng.

- Tội nghiệp Letty! – Chàng nói. – Anh không xứng với điều đó đâu. Em sẽ ân hận đấy.

- Không, em sẽ không ân hận – nàng trả lời – Em biết mình đang làm gì. Dù anh tự đánh giá anh thế nào em cũng chẳng cần – nàng áp má mình vào vai chàng – Em cần có anh.

- Nếu em cứ nhất quyết như vậy thì anh dám nói rằng em sẽ chiếm được anh – chàng đáp. Chàng cúi xuống và hôn nàng.

- Ôi – nàng kêu lên và úp bộ mặt nóng bừng của mình vào ngực chàng.

“Thật chẳng ra sao” – chàng nghĩ, mặc dù đang ôm nàng gọn trong vòng tay – “Đó chẳng phải là điều mình cần phải làm bây giờ”.

Song chàng vẫn ôm nàng, và khi nàng hiến dâng đôi môi một cách dụ dỗ thì chàng lại hôn mãi không thôi.

## Chương 56

Nếu không có một số nhân tố mạnh mẽ thì khó mà có thể nói rằng cuối cùng Lester sẽ không trở về với Jennie. Sau một thời gian, khi đã nắm chắc phần gia tài của mình trong tay và cơn bão táp tình cảm ban đầu đã chìm trong quên lãng, chàng nhận thấy rõ rằng, nếu bỏ qua cái khuynh hướng tự nhiên sẵn sàng thực hiện cả đến những nghĩa vụ mới được hiểu ngầm, thì tài ngoại giao khéo léo của chàng có thể nhanh chóng đưa đến một sự thu xếp khả dĩ khiến chàng cùng Jennie có thể sum họp được. Song chàng bị ám ảnh bởi ý thức về cái có thể gọi là một cơ hội quan trọng trong xã hội thể hiện bằng hình hài của bà Gerald. Chàng buộc lòng phải đổi lập cái khuynh hướng tình cảm tự nhiên của mình đối với Jennie bằng sự giác ngộ ra những gì chàng vẫn nhắm mắt làm ngơ ở nhân cách và gia tài người tình địch của nàng, một trong những nhân vật quan trọng và lý thú nhất trên chân trời xã giao. Bởi vì, dù có suy nghĩ thế nào đi nữa thì hai người phụ nữ này giờ đây vẫn cứ dai dẳng đối lập với nhau trong ý thức chàng. Một người thì bóng bẩy, thân mật, triết lý – được dạy dỗ tất cả những điều tế nhị của xã hội thượng lưu và có đủ của cải để thỏa mãn mọi khát vọng riêng; người kia thì hồn nhiên, thân mật, đa cảm, và chẳng được dạy dỗ gì về lối sống của xã hội thượng lưu nhưng lại nhạy cảm về cái đẹp của cuộc sống và về những cái đáng yêu trong quan hệ của con người, điều đó khiến nàng rõ ràng là một phụ nữ hiếm có. Bà Gerald thấy và thừa nhận điều đó. Nàng phê phán cái quan hệ của Lester với Jennie không phải vì lẽ Jennie không xứng đáng mà bởi vì hoàn cảnh khiến cho mối quan hệ ấy thành thất sách. Mặt khác, nếu lấy nàng, đó sẽ là đỉnh cao lý tưởng cho những khát vọng xã hội của chàng. Việc đó sẽ khiến cho mọi sự đều ổn. Sống với nàng rồi chàng cũng sẽ hạnh phúc như sống với Jennie – hầu như thế – và chàng sẽ hài lòng được biết rằng giới tài chính và thượng lưu phương tây này sẽ không coi nhân vật nào là quan trọng hơn chàng. Trì hoãn cái giải pháp thứ hai tuyệt diệu này đối với những khó khăn vật chất của chàng thì thật là

thiếu khôn ngoan, và sau khi cân nhắc một thời gian dài và nghiêm túc, cuối cùng chàng quyết định là sẽ không nấn ná. Bỏ rơi Jennie, chàng đã gây cho nàng tổn thương không sao cứu chữa được. Bây giờ có làm việc này nữa phỏng có tệ hại gì hơn? Jennie đã có mọi thứ nàng có thể cần đến, trừ chàng ra. Chính nàng đã cho rằng chàng nên đoạn tuyệt thì hơn. Do tưởng tượng như vậy, trước hoàn cảnh dở dang và bối rối, chàng đâm quen dần với ý định lập lại gia đình.

Việc bà Gerald luôn luôn có mặt đã ngăn cản khả năng chắp nối lại quan hệ với Jennie theo một hình thức nào đó. Hoàn cảnh đã vun vào, khiến Letty trở thành giải pháp hợp lý cho sự bế tắc về tình thần của chàng. Sống một mình, chàng chẳng làm được gì ngoài việc đi thăm nơi này nơi khác, và chàng cũng chẳng thiết gì việc đó. Về mặt tinh thần, chàng quá thờ ơ nên chẳng tạo được ra quanh cuộc sống độc thân của mình cái bầu không khí khiến chàng vui thích mà bà Gerald có thể sẵn sàng mang lại. Kết duyên với nàng là một điều khá đơn giản. Lúc đó, gia đình họ, dù là ở đâu đi chẳng nữa, cũng sẽ đầy khách khứa thông minh. Chàng sẽ chẳng cần phải làm gì mấy, ngoài việc trình diện và hưởng thụ không khí đó. Nàng hiểu rõ chàng thích sống như thế nào. Nàng cũng thích gặp những người chàng thích gặp. Có biết bao điều hai người có thể cùng làm một cách thú vị. Chàng đến thăm vùng West Baden cùng một thời gian với nàng, như nàng đã gợi ý. Ở Chicago chàng để mặc cho nàng lôi đi nào tiệc tùng, nào liên hoan, nào rong xe đi chơi, Nhà nàng cũng gần như thể nhà riêng của chàng – nàng đã khiến chàng có cảm giác như vậy. Nàng nói với chàng về công việc kinh doanh của mình, cho chàng biết chính xác tình hình làm ăn ra sao và vì sao nàng muốn chàng dự phần vào việc này việc khác. Nàng không muốn chàng cô đơn. Nàng không muốn chàng phải suy nghĩ hoặc luyến tiếc. Nàng trở thành niềm an ủi, sự lãng quên và thư thái đối với chàng. Thỉnh thoảng chàng đến nhà nàng cùng với những người khác và dần dần thành dư luận rằng chàng sẽ lấy nàng. Vì đã có quá nhiều lời bàn tán về mối quan hệ trước kia của chàng, nên Letty quyết định rằng nếu có thể thì cũng nên tiến hành lặng lẽ. Nàng muốn đôi lời giải thích giản đơn trên báo chí về đầu đuôi câu chuyện, và rồi khi mọi việc trở lại bình

thường, những lời đồn đại đã lắng xuống, nàng sẽ tiến hành rằm rộ phô trương thanh thế cho chàng.

- Sao chúng mình lại không cưới vào tháng tư rồi đi nghỉ hè ở nước ngoài? – Có lần nàng hỏi chàng như vậy khi hai người đã đi đến chỗ lặng lẽ thỏa thuận rằng chuyện cưới xin cuối cùng sẽ thành. – Chúng mình hãy sang Nhật Bản. Rồi đến mùa thu chúng mình sẽ trở về và kiếm luôn một ngôi nhà.

Lester sống xa Jennie đã quá lâu rồi nên lúc này đợt sóng ân hận dữ dội ban đầu đã qua đi. Tuy còn ngờ ngợ song chàng muốn dẹp những mối e ngại của mình. – Được, chàng trả lời gần như bõn cợt. – Miễn là đừng để âm ỉ lên về chuyện ấy.

- Anh có ý định như thế thật ư, anh yêu? – Nàng vừa kêu lên vừa nhìn sang phía chàng; buổi tối hôm ấy hai người chỉ ngồi bên nhau lặng lẽ đọc báo và chuyện trò.

- Anh đã suy nghĩ về chuyện ấy từ lâu – chàng trả lời. – Anh không thấy có lý do gì để chúng mình không làm thế.

Nàng bước tới chỗ chàng và ngồi lên đầu gối chàng, vòng tay ôm lấy cổ.

- Em khó có thể tin được rằng anh đã nói như vậy – nàng vừa nói vừa nhìn chàng một cách tò mò.

- Thế anh rút lui lời nói ấy nhé? – Chàng hỏi.

- Không, không. Bây giờ đã nhất trí là tháng tư rồi. Và chúng mình sẽ sang Nhật Bản. Anh không thể thay đổi ý kiến được đâu. Sẽ không có gì âm ỉ cả. Nhưng, ôi chao, em sẽ chuẩn bị một bộ cánh cô dâu thật là lộng lẫy!

Chàng mỉm cười hơi gượng gạo khi nàng vò đầu tóc chàng rối bù; trong cung đàn hạnh phúc này vẫn thiếu một nốt nhạc ở đâu đó; có lẽ bởi vì chàng đã chớm tuổi già.

## Chương 57

Trong cùng thời gian ấy, Jennie đang đi theo con đường của mình, ổn định cho yên một bề trong cái thế giới khác trước, trong đó nàng sẽ sống. Thoạt đầu cuộc sống vắng bóng Lester này có vẻ là một cái gì kinh khủng. Mặc dù cá tính nàng vốn cương nghị, hai người vẫn gắn bó chặt chẽ với nhau đến nỗi bây giờ như không thể gỡ ra được nữa. Trong ý nghĩ và trong việc làm, nàng luôn luôn thấy có chàng bên mình, cứ hệt như hai người không hề chia phôi. Giờ đây chàng ở đâu? Chàng đang làm gì? Chàng đang nói gì? Diện mạo chàng ra sao? Sáng sáng nàng tỉnh giấc với cái cảm giác rằng hẳn là chàng đang ở bên cạnh mình. Ban đêm thì tưởng như không lẽ nào nàng lại phải ngủ một mình. Chắc chắn là lát nữa chàng sẽ đến. – Ồ, không, cố nhiên là chàng không đến. Lạy Chúa, nghĩ mà chua xót. Chẳng bao giờ còn thấy chàng nữa, Mà nàng cần chàng biết bao.

Lại còn biết bao chuyện còn con khó chịu phải điều chỉnh nữa, vì một sự thay đổi căn bản như thế này không thể nào vượt qua một cách nhẹ nhàng. Quan trọng nhất là việc nàng phải giải thích cho Vesta hiểu. Cô bé này giờ đây cũng đã khôn lớn để tự mình xem xét và suy nghĩ, nó không thể không phỏng đoán và hồ nghi. Vesta nhớ lại rằng trước kia mẹ nó đã bị kết tội không cưới xin tử tế với bố nó khi nó ra đời. Nó đã thấy bài viết về Jennie và Lester trên tờ báo Chủ Nhật vào lúc báo ra – người ta đã cho nó xem bài báo ấy ở nhà trường – song nó cũng đủ khôn ngoan để nín lặng vì cảm thấy Jennie có thể không thích nhắc đến chuyện ấy. Việc Lester bỏ đi mất đối với nó thật vô cùng đáng ngạc nhiên; song trong hai, ba năm trước nó đã nhận ra rằng mẹ nó rất đa cảm và hiểu rằng nó có thể vô tình làm mẹ chạnh lòng. Cuối cùng, Jennie đành phải nói cho Vesta biết rằng Lester có bỏ nàng thì mới được thừa hưởng gia tài, chỉ vì nàng không có địa vị xứng với chàng. Vesta điềm tĩnh lắng nghe và nó bán tín bán nghi. Nó cảm thấy rất ái ngại cho mẹ, và vì thấy mẹ rõ ràng đang sầu não nên nó lại càng vui vẻ và can đảm hơn gấp bội. Nó dứt khoát từ chối lời gợi ý gửi nó đến một trường

nội trú và cố hết sức gần gũi mẹ. Nó kiếm những cuốn sách hay để đọc với mẹ, khăng khăng đòi mẹ cùng đi xem hát, chơi dương cầm cho mẹ nghe và đề nghị mẹ góp ý phê bình về những tranh và tượng nó làm, Nó rủ được vài đứa bạn ở cái trường ưu tú của nó ở Sandwood và đưa về nhà chơi vào buổi tối để làm cho cuộc sống trong ngôi nhà nhẹ nhàng và vui vẻ hơn. Do ngày càng nhận rõ cá tính tốt đẹp của Vesta, Jennie cũng ngày một khăng khít với con hơn. Lester đã đi rồi, song ít nhất thì nàng cũng còn có Vesta. Chỗ nương tựa ấy có lẽ sẽ có thể giúp nàng chịu đựng nổi một cuộc đời đang tàn lụi.

Nàng lại còn phải giải thích cho những người cư trú ở Sandwood về lai lịch của mình nữa. Trong nhiều trường hợp, khi người ta bằng lòng sống một cuộc đời ẩn dật thì chẳng cần nói nhiều về quá khứ của mình, song theo lệ thường thì cũng phải nói một đôi điều. Thiên hạ có thói quen hay dò hỏi – dù họ chỉ là những bác hàng thịt hoặc những bác bán bánh mì. Người ta cứ phải dần dần giải thích về sự việc này, sự việc khác, và ở đây cũng vậy. Nàng không thể nói là chồng mình đã chết. Lester có thể sẽ trở lại. Nàng đành phải nói rằng mình đã bỏ chồng mà đi, để gây cái ấn tượng rằng nếu ai đó có quyền cho phép chàng trở về thì đó chính là nàng. Điều đó khiến những người xung quanh nhìn nàng một cách thú vị và thông cảm. Đó là điều hợp lý nhất cần làm. Rồi nàng lẳng vào nhịp sống lặng lẽ, chờ đợi cái kết cục của đời mình mà nàng cũng chẳng đoán được nó sẽ ra sao,

Đối với một người yêu thiên nhiên thì cuộc sống ở Sandwood không phải là không hấp dẫn; và thực tế đó cộng với lòng tận tụy của Vesta đã đem đến cho nàng đôi chút an ủi. Vẻ đẹp của cái hồ ở đó cùng với thuyền bè qua lại là một nguồn vui vô tận, và lại còn nhiều cuộc đi chơi bằng xe ngựa ở miền quê xung quanh. Jennie có con ngựa và chiếc xe riêng của mình – một con trong đôi ngựa mà hai người đã dùng ở khu công viên Hyde. Dần dà trong nhà xuất hiện thêm những con vật khác, trong đó có một chú chó con mà Vesta đặt tên là Rats; con bé đem chú cún này từ Chicago về và nó đã trở thành một con chó giữ nhà thật sự, vừa lanh lợi vừa dễ thương. Lại có một chú mèo được gọi là Jimmy Woods, theo tên một cậu bé quen với Vesta, nó khăng khăng cho rằng chú mèo khá là giống



cậu ta. Có một con sơn ca được nhốt cũi thật để chống lại nỗi khát khao món thịt chim của chú mèo Jimmy Woods và có một bể thả cá vàng. Vì vậy cuộc sống của cái gia đình nhỏ bé này quả là cứ êm đềm trôi đi như trong mộng, song bên dưới bao giờ cũng ngầm chảy một dòng tình cảm rất sâu nên rất đổi lặng lẽ<sup>[40]</sup>.

Mấy tuần đầu sau khi ra đi, Lester không hề viết thư từ gì về; chàng đang còn quá bận rộn lẫn theo những đầu mối trong quan hệ buôn bán mới mẻ của mình và quá thận trọng nên không muốn đặt Jennie vào tình trạng tinh thần xáo động bởi những tin tức về chàng, mà trong tình cảnh hiện nay thì những tin tức ấy chưa thể có ý nghĩa gì. Chàng muốn cứ tạm thời để cho mọi chuyện giữ nguyên như cũ, rồi ít lâu sau sẽ viết thư một cách tỉnh táo và bình tĩnh báo cho nàng biết tình hình diễn biến ra sao. Sau một tháng im hơi lặng tiếng, chàng mới viết bức thư ấy, nói rằng công việc buôn bán khá thúc bách và chàng thường xuyên phải ra vào thành phố (điều này đúng với sự thực), rằng trong tương lai có thể phần lớn thời gian chàng sẽ ở xa Chicago. Chàng hỏi thăm Vesta và tình hình chung ở thị trấn Sandwood. *“Một ngày gần đây, có thể anh sẽ đến đó”*, chàng nói như vậy, song thực tình chàng không có ý định về, và Jennie cũng hiểu như thế.

Lại một tháng nữa trôi qua, và rồi nàng nhận được bức thư thứ hai của chàng, không dài như bức thư thứ nhất. Trước đó, Jennie đã viết thư cho chàng, kể cho chàng nghe một cách thành thực và đầy đủ về tình cảm của mình. Nàng giấu kín hoàn toàn tình cảm của mình trong vấn đề này, nói rằng nàng rất thích cuộc sống ấy, rằng nàng sung sướng được sống ở Sandwood. Nàng bày tỏ hy vọng rằng giờ đây mọi việc đang diễn ra một cách tốt đẹp nhất cho chàng và cố tỏ cho chàng thấy rằng nàng thật sự sung sướng vì vấn đề đã được giải quyết. *“Anh không nên nghĩ là em không hạnh phúc”*, trong một đoạn thư, nàng đã viết. *“Bởi vì em có bất hạnh đâu. Em vẫn tin chắc sự thể cần phải như hiện nay, và em sẽ khổ sở nếu như câu chuyện đi theo bất kỳ hướng nào khác. Anh hãy thu xếp đời mình sao cho được hạnh phúc nhất, anh Lester ạ”*, nàng viết tiếp, *“Anh xứng đáng được hưởng hạnh phúc ấy. Bất kỳ điều gì anh làm đối với em cũng sẽ đều đúng*

*cả. Em sẽ không phản đối đâu”.* Nàng ám chỉ bà Gerald, chàng cũng ngỡ ngỡ như vậy nhưng lại cảm thấy rằng lòng độ lượng của nàng hẳn phải đượm nhiều hy sinh và đau khổ thầm kín. Đó chính là điều đã khiến chàng do dự trong việc tiến hành cái bước cuối cùng.

Một buổi sáng, khi đang đọc lướt tờ báo, nàng thấy giữa những mục tin về giới thượng lưu có đoạn sau đây:

*Việc đính hôn của bà Malcolm Gerald ở số 4044 đại lộ Drexel cùng ông Lester Kane, con trai thứ hai của cố tiên sinh Archibald Kane ở Cincinnati đã được chính thức loan báo tại một bữa tiệc do cô dâu tương lai chiêu đãi một nhóm bạn thân vào hôm thứ ba. Hôn lễ sẽ cử hành vào tháng tư.*

Tờ báo rơi khỏi tay nàng. Có đến vài phút nàng ngồi hoàn toàn yên lặng, nhìn thẳng về phía trước. Có thể như thế sao? Nàng tự hỏi. Phải chăng điều đó cuối cùng đã thật sự xảy ra? Trước kia, nàng đã biết rằng điều đó phải đến, vậy mà – vậy mà nàng vẫn luôn luôn hy vọng rằng nó sẽ không xảy ra. Vì sao nàng lại hy vọng như vậy? Trước kia chẳng phải chính nàng đã đẩy chàng đi đó sao? Chẳng phải chính nàng đã quanh co gợi ý chàng làm việc này đó sao? Bây giờ thì điều đó đã đến, Nàng phải làm gì đây? Ở lại đây làm một người hưởng trợ cấp ư? Cứ nghĩ thế nàng đã khó chịu rồi. Tuy nhiên chàng đã dành riêng một khoản tiền lớn hoàn toàn thuộc quyền nàng sử dụng. Những giấy chứng nhận cổ phần xe lửa nằm trong tay công ty ủy thác ở phố La Salle lên tới tổng số bảy mươi năm ngàn đôla, để lại hàng năm là bốn ngàn rưỡi đô-la được trả trực tiếp cho nàng. Liệu nàng có thể từ chối không nhận số tiền này không? Nàng phải cân nhắc vì còn có Vesta.

Jennie cảm thấy vô cùng đau xót vì cái kết cục này, tuy vậy nàng đã nhận ra rằng có nổi giận thì cũng chỉ là đại dột mà thôi. Cuộc đời luôn luôn bày chuyện trớ trêu như thế đối với nàng. Và nó sẽ còn tiếp tục như vậy. Điều đó là cầm chắc. Nếu như nàng đi ra ngoài đời mà tự kiếm sống thì phỏng điều đó đối với chàng có hệ trọng gì? Phỏng điều đó đối với bà Gerald có hệ trọng gì? Nơi đây nàng ru rú ở cái thị trấn bé nhỏ này, sống một cuộc đời tầm tối, còn chàng thì vẫy vùng ngoài cuộc đời rộng lớn, đang hưởng thụ cuộc đời với ý nghĩa đầy đủ và phóng khoáng nhất của nó. Thật là quá cay nghiệt. Song khóc mà làm gì? Việc gì phải khóc?

Đôi mắt nàng quá là ráo hoảnh, song bên trong, chính tâm hồn nàng dường như tan nát. Nàng thận trọng đứng dậy, giấu tờ báo xuống đáy một cái hòm và khóa lại.

## Chương 58

Giờ đây khi hứa hôn. với bà Gerald là việc đã rồi, Lester không thấy khó khăn gì đặc biệt trong việc thích nghi với trật tự mới; làm như vậy chắc chắn là để cho mọi việc tốt đẹp nhất. Chàng ái ngại cho Jennie – rất ái ngại. Letty Gerald cũng vậy; song trên thực tế nàng đã có cách xoa dịu nỗi thương cảm của mình bằng cái ý nghĩ cho rằng làm thế là tốt đẹp nhất cho cả Lester lẫn người đàn bà kia. Như thế chàng sẽ hạnh phúc hơn – mà giờ đây đã hạnh phúc rồi. Còn Jennie thì cuối cùng sẽ nhận ra rằng mình đã làm một việc khôn ngoan và tử tế, nàng sẽ sung sướng khi hiểu rằng mình đã hành động một cách rất vị tha. Về phần Letty Gerald thì thật vô cùng hạnh phúc, vì xưa kia nàng đã từng hờ hững với ông Malcolm Gerald đã quá cố và giờ đây sắp sửa thực hiện được giấc mơ tuổi trẻ của mình là cuối cùng lấy được Lester, dù rằng việc ấy có hơi muộn. Nàng không thể tưởng tượng ra điều gì tốt đẹp hơn cuộc sống hàng ngày bên chàng – những nơi hai người sẽ đi và những điều hai người sẽ chứng kiến. Thời gian đầu tiên nàng được sống ở Chicago với tư cách bà Lester Kane vào mùa đông sắp tới sẽ là một sự kiện đáng ghi nhớ. Còn về việc đi thăm Nhật Bản – chuyện ấy thì thực thú vị ngoài sức tưởng tượng.

Lester viết thư cho Jennie về lễ cưới sắp tới của chàng với bà Gerald. Chàng nói rằng chàng chẳng có điều gì để thanh minh. Nếu chàng có thanh minh thì điều đó cũng sẽ chẳng có giá trị gì. Chàng cho rằng mình cần phải lấy bà Gerald và cần phải cho nàng (tức Jennie) biết. Chàng mong nàng khỏe. Chàng muốn nàng luôn luôn cảm thấy chàng hết sức thiết tha với những quyền lợi thực sự của nàng. Chàng sẽ làm bất kỳ điều gì trong phạm vi khả năng của mình để khiến cho cuộc đời trở nên thật vui tươi và dễ chịu đối với nàng. Chàng mong nàng sẽ tha thứ cho chàng. Và nhờ nàng chuyển lời hỏi thăm triu mến đến Vesta. Con bé phải được gửi đến một trường để học cho đến tốt nghiệp.

Jennie hiểu rất rõ hoàn cảnh ấy. Nàng biết Lester đã bị bà Gerald thu hút kể từ thời gian chàng gặp bà ta ở khách sạn Carlton ở London. Từ trước bà ta vẫn câu chàng. Giờ đây chàng đã cắn câu. Cũng ổn thôi. Nàng hy vọng chàng sẽ hạnh phúc. Nàng viết thư nói với chàng rằng nàng cảm thấy sung sướng, rằng nàng đã đọc thấy lời loan báo ấy trên báo chí. Lester trầm ngâm đọc thư nàng; giữa những dòng chữ còn có nhiều ẩn ý hơn là ý nghĩa các lời lẽ được viết ra. Thậm chí ngay vào giờ phút này, lòng dũng cảm chịu đựng của nàng vẫn là một nét quyến rũ đối với chàng. Bất chấp tất cả những việc trước đây chàng đã làm và những gì chàng sắp sửa làm, chàng vẫn nhận thấy rằng mình vẫn thiết tha với Jennie theo một cách nào đó. Nàng là một phụ nữ cao thượng và đẹp đẽ. Nếu như khi trước mọi việc khác đều ổn cả, hẳn chàng sẽ chẳng lấy bà Gerald đâu. Tuy nhiên chàng đã lấy bà ta thực.

Hôn lễ được cử hành vào ngày mười lăm tháng tư, tại nhà riêng của bà Gerald, có một linh mục của giáo hội La Mã đến làm lễ. Lester là một điển hình tồi về cái tín ngưỡng mà năm thì mười họa chàng mới chịu theo. Chàng là một kẻ theo thuyết bất khả tri nhưng vì được nuôi dạy trong giáo hội này nên chàng cảm thấy rằng mình cũng có thể được cưới ở đó. Có khoảng năm mươi người khách, toàn là bạn thân, được mời đến. Buổi lễ diễn ra hoàn toàn trơn tru. Người ta chúc tụng vui vẻ và ném gạo cùng hoa giấy như mưa rào<sup>[41]</sup>. Trong khi các vị khách còn đang ăn uống thì Lester và Letty tìm cách lén ra ngoài qua một ngách cửa bên rồi lên một chiếc xe ngựa đóng kín cửa mà chuồn mất. Mười lăm phút sau đến lượt đám khách hỗn loạn đổ xô đi tìm tới nhà ga *Rock Island* và *Thái Bình Dương* của thành phố Chicago, song lúc đó cặp uyên ương đã ở trong toa riêng rồi, và những người ném gạo chúc tụng kia có đến thì cũng chả hệ trọng gì. Họ lại mở thêm sâm banh, rồi chuyển tàu chuyển bánh đã chấm dứt cảnh náo nhiệt, và cuối cùng hai vợ chồng mới cưới yên ổn ra đi,

- Ô, bây giờ em đã chiếm hữu anh rồi – Lester vừa nói vừa vui vẻ kéo Letty ngồi xuống bên chàng – thế thì được cái gì nào?

- Được cái này này – nàng kêu lên và ghì chặt lấy chàng hôn thắm thiết. Sau bốn ngày, hai người đến San Francisco và hai ngày sau đó, lên một chuyến tàu thủy tốc hành đến xứ sở của Thiên hoàng<sup>[42]</sup>.

Trong khi đó Jennie một mình sầu não ủ ê. Lời loan báo đầu tiên trên báo chí đã nói rằng chàng sẽ cưới vào tháng tư, và nàng đã theo dõi thật sát xem có thêm tin tức gì nữa không. Cuối cùng, nàng được biết là lễ cưới sẽ cử hành vào ngày mười lăm tháng tư, tại nhà riêng của vị hôn thê tương lai, giờ cưới vào giữa trưa. Với cảm giác đành phận, Jennie theo dõi cái lễ cưới ấy một cách tuyệt vọng, giống như một đứa trẻ đói khát và bơ vơ nhìn một khung cửa sổ có ánh đèn vào giờ Thiên chúa giáng sinh.

Vào hôm lễ cưới cử hành, nàng đau đớn chờ đợi chuông đồng hồ điểm mười hai tiếng, hầu như nàng thực sự có mặt ở đó và đang nhìn ngắm. Trong trí tưởng tượng nàng có thể thấy ngôi nhà đẹp đẽ kia, những cỗ xe ngựa, những vị khách, bữa tiệc, sự vui vẻ náo nhiệt, thấy cuộc hôn lễ – thấy tất cả. Do thần giao cách cảm và tâm lý, nàng tiếp nhận những linh giác về chiếc toa xe lửa riêng và cuộc hành trình vui vẻ sắp tới của hai người. Báo chí đã nói rằng họ sẽ sống tuần trăng mật tại Nhật Bản. Ôi, tuần trăng mật của họ! Ôi, Lester của nàng! Và bà Gerald mới có duyên làm sao. Giờ đây, nàng có thể nhìn thấy tân phu nhân Kane – phu nhân Kane *duy nhất* từ trước đến giờ – đang nằm trong vòng tay chàng. Trước kia chàng đã từng ôm nàng như thế. Chàng đã từng yêu nàng. Phải, chàng đã yêu nàng! Nghĩ vậy nàng lại thấy cổ họng mình uất nghẹn. Ôi, lạy Chúa! Nàng thở dài và đan hai bàn tay vào nhau mà siết mạnh, song làm thế cũng chẳng được tích sự gì. Nàng vẫn cứ đau khổ như lúc trước mà thôi.

Lúc chiều tà thì nàng cũng thật sự đỡ sầu muộn, dù sao thì đó cũng là một sự việc đã rồi chẳng làm sao thay đổi được nữa. Vesta hiểu được cái sự việc đang xảy ra với một niềm cảm thông, song nó vẫn lặng thinh. Nó cũng đã đọc được cái tin kia trên báo. Ngày thứ nhất rồi ngày thứ hai qua đi, Jennie thấy tinh thần bình tĩnh hơn, vì giờ đây nàng đang đối mặt với điều tất yếu phải xảy ra. Nhưng cũng phải mấy tuần sau, nỗi nhức nhối kia mới dịu xuống cái mức đau quen thuộc cũ. Và rồi phải hàng tháng nữa họ mới

trở về, dù rằng điều đó cố nhiên chẳng làm cho cảnh ngộ nàng thay đổi chút nào. Chỉ có điều là nước Nhật Bản có vẻ quá xa xôi, mà nàng thì ưng nghĩ rằng, cách nào đó, Lester vẫn ở gần mình – đâu đó trong thành phố này.

Mùa xuân và mùa hạ qua đi, và giờ là đầu tháng mười. Vào một hôm trời giá lạnh, Vesta đi học về và kêu nhức đầu. Sau khi Jennie cho Vesta uống sữa nóng – một phương thuốc mẹ nàng vẫn ưa dùng – và khuyên nó lấy khăn mặt đắp nước lạnh ấp vào sau gáy, nó về phòng và nằm xuống. Sáng hôm sau, nó hơi sốt. Tình trạng ấy cứ kéo dài trong khi bác sĩ Emory, ông thầy thuốc địa phương, thử tìm cách điều trị và ngờ rằng nó bị thương hàn, bệnh này trong làng đã có nhiều người mắc phải. Ông bác sĩ này bảo Jennie rằng có lẽ thể chất Vesta đủ sức để khắc phục được cơn bệnh, nhưng chưa chừng cũng có thể bị nặng. Không tin ở sự khéo léo của chính bản thân mình trong một tình thế khó xử như vậy, Jennie cho mời một cô y tá có tay nghề ở Chicago về, và bắt đầu một thời kỳ theo dõi trong đó pha trộn cả nỗi lo sợ, sự khát khao, hy vọng và lòng dửng dưng.

Bây giờ thì không thể nghĩ ngờ gì nữa, đó là bệnh thương hàn. Jennie do dự không muốn báo tin cho Lester biết, lúc này có lẽ chàng đang ở New York; báo chí đã nói rằng chàng dự định qua mùa đông ở đó. Nhưng khi bác sĩ sau một tuần theo dõi đã tuyên bố là căn bệnh trầm trọng, nàng nghĩ dù sao mình cũng cần phải viết thư, bởi vì không ai có thể biết sự tình sẽ ra sao. Xưa nay Lester vẫn rất cưng Vesta. Có lẽ chàng cần được biết.

Bức thư gửi đi không đến tay chàng, vì vào thời gian thư đến, chàng đang trên đường đến quần đảo West Indies. Jennie đành phải một mình vò võ bên giường bệnh của Vesta, bởi vì dù những người hàng xóm có thông cảm khi thấy cảnh ngộ đáng thương này thì họ cũng chỉ tỏ ra ân cần chứ không thể đem lại nguồn an ủi tinh thần mà chỉ những người thực sự thương yêu chúng ta mới có thể đem lại. Đã có lúc Vesta nom có vẻ như sắp bình phục và cả ông bác sĩ lẫn cô y tá đều tỏ ra hy vọng; song sau đó con bé lại trở nên yếu hơn. Bác sĩ Emory nói rằng tim và thận nó đã bị ảnh hưởng.

Rồi đến lúc phải nhìn thẳng vào sự thực là cái chết đã sắp đến. Mặt ông bác sĩ lộ vẻ nghiêm trọng, cô y tá thì không dám tỏ ý kiến gì dứt khoát,

Jennie thì cứ loanh quanh trong phòng mà cầu nguyện cái lời cầu nguyện duy nhất đúng với ý nghĩa cầu nguyện – nỗi mong muốn nhiệt thành của trái tim nàng chỉ tập trung vào riêng có vấn đề ấy – đó là Vesta sẽ khỏe mạnh. Trong mấy năm qua, con bé trở nên gần gũi nàng biết bao! Nó hiểu mẹ. Nó đã bắt đầu nhận thức rõ cuộc đời mẹ nó trước kia ra sao. Và qua đó, Jennie đã bắt đầu có một ý thức rộng lớn về trách nhiệm. Giờ đây nàng hiểu được thế nào là một người mẹ hiền và ý nghĩa của việc có con. Nếu như trước kia Lester không phản đối và nếu như đã cưới xin tử tế, hẳn nàng đã vui lòng đẻ thêm mấy đứa nữa. Thế đấy, nàng bao giờ cũng cảm thấy phải lo cho nó một cuộc sống lâu dài và hạnh phúc để bù đắp lại nỗi nhục về dòng dõi và giáo dưỡng. Vài năm nay, Jennie biết bao sung sướng thấy Vesta đã đang dần trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, duyên dáng và thông minh. Thế mà giờ đây nó đang hấp hối. Bác sĩ Emory đã cho người đi Chicago mời một thầy thuốc bạn mình và ông này đã đến để cùng xem xét “ca” bệnh với ông. Ông này là một ông già nghiêm nghị, đầy tình cảm và hiểu biết. Ông ta lắc đầu.

- Việc điều trị vừa qua là đúng cách, – ông nói. – Xem ra cơ thể cô bé không đủ sức chịu đựng cơn bệnh quá căng. Đối với thứ bệnh này thì tuy thể trạng mà người này dễ mắc hơn kẻ khác.

Hai ông nhất trí rằng nếu trong vòng ba hôm mà không có chuyển biến tốt hơn thì phút kết thúc đã gần kề. Không ai có thể hình dung nỗi lời thông báo ấy đã khiến tâm trạng Jennie căng thẳng đến mức nào, bởi vì các vị thầy thuốc xét rằng tốt hơn hết là phải cho nàng biết. Nàng cứ quanh quẩn trong phòng, mặt tái nhợt, xúc động mãnh liệt mà có nghĩ được gì đâu. Tâm thức nàng như run bần bật mỗi khi bệnh trạng của Vesta thay đổi. Chỉ cần nó hơi khá lên một tý là toàn thân nàng đã cảm thấy điều đó. Phong vũ biểu tính khí của nàng ghi lại mọi biểu hiện suy yếu của nó.

Ở cách Jennie bốn nhà, có bà Davis năm mươi tuổi, một tâm hồn mẹ cao thượng, kiên nghị và giàu lòng thân ái; bà hiểu khá rõ tâm trạng của nàng. Ngay từ đầu, bà đã cùng góp sức với cô y tá và ông bác sĩ để giữ cho tinh thần Jennie càng gần trạng thái bình thường càng tốt.



- Bà Kane này, bà cứ về phòng mà nằm nghỉ, – bà thường nói với Jennie như vậy khi thấy nàng thao thức một cách vô vọng bên giường bệnh hoặc cứ đi lại lảng quăng không biết nên làm gì. – Tôi sẽ đảm nhiệm mọi việc. Tôi sẽ làm đúng những việc bà vẫn thường làm, cầu Chúa phù hộ cho bà, bà không tin là tôi biết chăm sóc con bé ư? Tôi đã từng là mẹ của bảy đứa con và bỏ mất ba đứa. Bà không cho rằng tôi hiểu lòng người mẹ ư?

Một hôm Jennie ngả đầu lên bờ vai to lớn và ấm áp của bà mà khóc. Bà Davis cũng khóc với nàng. – Chị hiểu, – bà nói. – Thôi, thôi nào, tội nghiệp em tôi. Thôi bây giờ em hãy đi với chị. – Và bà dẫn nàng về phòng ngủ.

Jennie không thể vắng mặt lâu. Ít phút sau, nàng quay lại, không nghỉ yên và không chút lại sức. Cuối cùng, một hôm, vào nửa đêm, sau khi cô y tá đã thuyết phục nàng rằng dù sao cũng ổn cho đến sáng, thì có tiếng rộn rịch hồi hả trong phòng bên cạnh. Nàng nghe thấy tiếng động ấy và nhóm dậy. Bà Davis đã vào từ trước, bà ta cùng cô y tá đang hội ý với nhau về tình trạng của Vesta – cả hai đứng sát bên người ốm.

Jennie hiểu. Nàng bước lại và nhìn xoáy vào con gái. Bộ mặt tái nhợt như sáp của Vesta nói lên hết mọi sự. Con bé đang thở yếu ớt, mắt nhắm nghiền. – Cô ấy rất yếu, – cô y tá thàn thì. Bà Davis nắm lấy tay Jennie.

Thời khắc qua đi và một lát sau chiếc đồng hồ trong phòng lớn điểm một giờ. Murfree – cô y tá – mấy lần đến chiếc bàn để thuốc, đắp ướt một miếng bông vào cõn và lau môi cho Vesta. Khi chuông đồng hồ điểm một giờ rưỡi thì mảnh hình hài yếu ớt khẽ động dậy, một tiếng thở dài thườn thượt. Jennie hăm hở cúi xuống, nhưng bà Davis kéo nàng lại. Cô y tá đến và ra hiệu bảo hai người ra ngoài. Người bệnh đã tắt thở.

Bà Davis ôm chặt lấy Jennie – Thôi, nín đi nào, cô em tội nghiệp, – bà thì thầm như vậy khi người nàng bắt đầu run lên. – Chẳng làm thế nào cứu vãn được nữa. Đừng khóc em ạ.

Jennie khuyu xuống bên giường và vuốt ve bàn tay Vesta hãy còn ấm.

- Ôi, Vesta, không – nàng van vi. – Không phải là con! Không phải là con!

- Thôi, em thân yêu, can đảm lên nào, – giọng bà Davis an ủi. – Em không thể phó thác mọi sự cho bàn tay của Thượng đế sao? Em không thể

tin rằng mọi sự như vậy là để đạt đến chỗ tốt đẹp nhất sao?

Jennie cảm thấy như đất trời đổ sụp. Tất cả mọi quan hệ đều tan vỡ. Trong bóng tối mênh mông của đời nàng, chẳng chỗ nào có ánh sáng.

## Chương 59

Đòn đánh bồi thêm này của số phận bạc bẽo đủ để ném Jennie trở lại cái trạng thái u sầu ngày xưa mà nàng đã phải trải trải lắm mới dứt ra khỏi được trong mấy năm đầm ấm thân thương gần gũi nàng được chung hưởng với Lester ở khu công viên Hyde. Quả thật phải mất mấy tuần, nàng mới có thể nhận ra rằng Vesta không còn nữa. Cái hình hài còm cõi mà nàng nhìn thấy một hai ngày sau khi con chết, dường như không giống Vesta. Còn đâu vẻ vui tươi, nhẹ nhàng, cử chỉ nhanh nhẹn, vẻ lạnh mạnh rờ rờ? Tất cả đều đã mất. Chỉ còn có cái vẻ nhợt nhạt, tím tái này, và sự yên lặng mà thôi, Jennie không còn nước mắt mà nhỏ; chỉ có một niềm đau sâu sắc và dai dẳng mà tê tái. Giá mà có một bậc hiền nhân chí minh nào đến rỉ tai mách nàng cái chân lý hiển nhiên và đầy sức thuyết phục là không có ai chết cả.

Cô Murfree, bác sĩ Emory, bà Davis và một vài người khác trong số hàng xóm láng giềng rất thông cảm và hết sức ân cần. Bà Davis gửi một bức điện cho Lester báo tin Vesta chết, song vì chàng đi vắng nên không có điện trả lời. Ngôi nhà được những người khác trông nom thật chu đáo vì Jennie không thể tự mình làm việc ấy. Nàng cứ loanh quanh trong nhà mà ngắm nhìn những đồ vật trước kia là của Vesta hoặc được nó ưa thích – những thứ mà Lester hoặc nàng đã cho nó – và thở dài khi nhận ra rằng Vesta sẽ không cần đến hoặc sử dụng đến chúng nữa. Nàng đòi đem thi hài đưa về Chicago và mai táng tại nghĩa địa Chúa Cứu Thế, bởi vì vào thời gian ông Gerhardt mất, Lester đã mua một mảnh đất nhỏ ở đó. Nàng cũng bày tỏ ý muốn mời vị linh mục tại nhà thờ dòng Luther ở đại lộ Cottage Grove, nơi trước đây ông Gerhardt vẫn đến dự lễ, đến nói vài lời trước phần mộ. Tại nhà cũng có nghi thức hành lễ sơ bộ như thường lệ. Vị mục sư của hội giám lý địa phương đọc một phần sứ-đồ-thư thứ nhất của thánh tông đồ Paul gửi những người dân Thessaloniki<sup>[43]</sup>, và một tốp bạn học của Vesta hát câu “*Cầu chúc bạn đến gần Thượng đế hơn*”. Có hoa, có một cỗ

quan tài màu trắng, vô vàn lời thương cảm, và rồi Vesta được đưa đi. Chiếc quan tài bọc cẩn thận để tiện việc chuyên chở được đặt lên xe lửa và cuối cùng cũng được chuyển đến nghĩa trang của dòng đạo Luther ở Chicago.

Jennie cứ như người trong mơ. Nàng bàng hoàng, gần đến mức mất hết cả tri giác. Năm người hàng xóm theo lời khẩn khoản của bà Davis đã có nhã ý đưa nàng đi. Bên miệng huyết, khi cuối cùng, thi hài được hạ xuống, nàng nhìn nó tưởng như thờ ơ, bởi vì nàng đã đau đớn đến tê dại cả người. Nàng trở về Sandwood khi việc an táng đã xong và nói rằng nàng sẽ không ở lại lâu. Nàng muốn trở về Chicago, ở đó nàng có thể gần gũi Vesta, ông Gerhardt.

Sau tang lễ, Jennie cố nghĩ đến tương lai của mình. Nàng tập trung tâm trí vào nhu cầu phải làm một việc gì đó, mặc dù chẳng cần thiết gì. Nàng cho rằng có lẽ mình cũng nên thử làm nghề y tá xem sao và có thể lập tức bắt đầu kiếm chỗ huấn luyện cần thiết. Nàng cũng nghĩ đến William. Cậu ta chưa có gia đình và có thể sẽ vui lòng đến sống với nàng. Chỉ có điều là nàng không biết William ở đâu và cả Bass cũng không rõ tung tích. Cuối cùng nàng đi đến kết luận rằng có thể nàng không phù hợp với cảnh nhàn rỗi. Nàng không thể sống một mình ở đây và không thể để cho hàng xóm láng giềng ái ngại lo lắng không biết rồi chuyện gì sẽ xảy đến với nàng. Trong hoàn cảnh khốn khổ như hiện tại dễ thường cứ ở trọ tại một khách sạn ở Chicago và tìm một công việc gì đó mà làm, hoặc cứ sống trong một túp lều nào đó gần nghĩa trang Chúa Cứu Thế, có lẽ nàng lại bớt đau khổ hơn. Nàng cũng đã nảy ra ý nghĩ rằng mình có thể nhận một đứa trẻ bơ vơ về nuôi. Trong thành phố có một số cô nhi viện.

Khoảng ba tuần sau khi Vesta chết thì Lester về Chicago cùng với vợ và phát hiện ra bức thư thứ nhất, bức điện và bức thư ngắn gửi sau báo tin cho chàng biết là Vesta đã chết. Chàng đau buồn thật sự vì chàng quả có lòng yêu mến con bé. Chàng rất thương Jennie và bảo vợ rằng chàng phải đến thăm nàng. Chàng băn khoăn không biết nàng sẽ làm gì. Nàng không thể sống một mình. Có lẽ chàng có thể gợi ý một điều gì hữu ích cho nàng. Chàng đáp tàu đi Sandwood, song Jennie đã đến khách Tremont ở Chicago rồi. Chàng đến đó thì nàng đã ra thăm mộ con gái, về sau chàng trở lại

khách sạn và gặp nàng ở đó. Khi gã bồi đưa danh thiếp của chàng vào, nàng đau đớn thấy lòng mình trào lên bao cảm xúc – một đợt sóng lòng còn mạnh mẽ hơn lần nàng đón tiếp chàng xưa kia, bởi vì giờ đây nàng còn cần đến chàng nhiều hơn trước.

Còn Lester, mặc dù tình yêu mới đang huyền ảo, mặc dù đã khôi phục lại của cải, quyền lực và chức vị cao sang của mình, chàng vẫn có thời gian để suy nghĩ sâu xa về những việc đã làm. Cái cảm giác hồ nghi và bất mãn ban đầu của chàng chưa bao giờ lắng hẳn. Dù biết mình đã thu xếp cho Jennie đầy đủ khi chia tay, chàng vẫn không an lòng bởi vì chàng luôn luôn thấy quá rõ rằng tiền bạc đối với nàng không phải là vấn đề chủ yếu. Cái mà nàng khao khát là tình cảm yêu thương. Không có tình cảm ấy, nàng giống như một con thuyền không bánh lái trên biển cả mênh mông, và chàng biết rõ điều đó, Nàng cần có chàng, và chàng cảm thấy hổ thẹn khi nghĩ rằng lòng từ thiện nơi chàng đã không thẳng nỗi ý thức tự bảo tồn và khát vọng về lợi lộc vật chất. Hôm nay, khi chiếc thang máy đưa chàng lên đến phòng nàng, chàng thực sự ân hận, dù giờ đây, chàng biết rằng, không một hành động nào có thể cứu vãn được tình hình. Ngay từ đầu, chàng đã đáng trách, trước hết vì chàng không lấy nàng, sau nữa là chàng đã không trung thành với bản giao kèo tồi tệ của mình. Phải, giờ đây thì chẳng thể nào cứu vãn được nữa. Điều tốt nhất chàng có thể làm được là thẳng thắn bàn bạc với nàng, hết sức cảm thông và khuyên bảo nàng những điều hữu ích nhất.

- Chào Jennie, – chàng thân mật nói khi nàng mở cửa căn phòng khách sạn đón chàng và chàng nhìn thấy những tàn phá mà tang tóc và đau khổ đã gây ra. Nàng gầy hơn trước, mặt ủ rũ và mất sắc, tương phản với đôi mắt càng to ra. – Anh vô cùng đau đớn về chuyện Vesta, – chàng nói một cách hơi vụng về. – Anh không bao giờ hình dung được một chuyện như vậy lại có thể xảy ra.

Đó là lời an ủi đầu tiên có chút ý nghĩa đối với nàng kể từ ngày Vesta chết – mà thực tế là kể từ khi Lester bỏ nàng, Nàng xúc động vì chàng đã đến để chia buồn; trong khoảnh khắc nàng không thể nói lên lời. Lệ trào ra khóe mắt nàng và chảy xuống hai má.

- Đừng khóc, Jennie – chàng vừa nói vừa vòng tay ôm lấy nàng và áp đầu nàng vào vai mình. – Anh thật ân hận. Lâu nay anh đã ân hận về biết bao nhiêu chuyện mà bây giờ không thể nào cứu vãn được nữa. Anh rất ân hận về chuyện này. Em đã chôn con ở đâu?

- Bên cạnh bố – nàng vừa nói vừa thốn thức.

- Tội nghiệp quá – chàng thì thầm và lặng lẽ ôm nàng.

Cuối cùng nàng tự chủ được mình và đủ sức rời bước ra khỏi chàng, rồi vừa lấy khăn tay lau nước mắt, nàng vừa mời chàng ngồi xuống.

- Anh rất lấy làm tiếc, – chàng nói tiếp – là sự việc ấy lại xảy ra trong khi anh đi vắng. Nếu có mặt ở đây thì anh đã đến với em rồi. Anh chắc bây giờ em không muốn sống ở Sandwood nữa phải không?

- Em không thể sống ở đó được, anh Lester ạ. – Nàng trả lời. – Em không thể nào chịu đựng nổi.

- Thế em định đi đâu?

- Ồ, em chưa biết là sẽ đi đâu. Em không muốn làm phiền những người ở đó. Có lẽ em sẽ kiếm một căn nhà nhỏ ở một nơi nào đó và nhận một đứa trẻ về nuôi, hoặc kiếm một việc gì làm. Em không thích sống lẻ loi.

- Em nghĩ thế cũng hay – chàng nói, – cái ý định nhận con nuôi ấy. Như vậy em sẽ bầu bạn và vui với đứa trẻ. Em biết cách kiếm một đứa chứ?

- Chỉ cần hỏi xin tại một trong những cô nhi viện ở đây, phải không anh?

- Anh nghĩ rằng công việc phức tạp hơn thế đấy – chàng trầm ngâm trả lời. – Có một vài thủ tục, anh không biết những thủ tục ấy thế nào. Các cô nhi viện gắng quản lý đứa trẻ, theo cách nào đó. Tốt hơn là em hãy hỏi ý kiến ông Watson và nhờ ông ấy giúp. Em hãy chọn lấy đứa trẻ và rồi để ông ta làm nốt phần còn lại. Anh sẽ nói với ông ta về chuyện này.

Lester thấy rằng nàng rất cần có người để bầu bạn. – Cậu em George của em đâu? – Chàng hỏi.

- Nó ở Rochester, song nó không thể đến được. Bass nói là nó đã có gia đình – nàng nói tiếp.

- Không còn ai trong gia đình mà em có thể thuyết phục để đến ở với em sao?

- Em có thể gọi William về song em không biết nó ở đâu.

- Nếu em cần một căn nhà ở Chicago này – chàng gợi ý. – Sao em không thử tìm ở cái khu mới phía tây khu công viên Jackson xem thế nào? Anh thấy ở đó có vài căn nhà đẹp. Em không cần mua. Cứ thuê tạm cho đến khi nào em thấy vừa ý hăng hay.

Jennie cho đó là một lời khuyên tốt vì nó thốt ra từ miệng Lester. Chàng quan tâm nhiều đến công việc của nàng như thế này là tốt rồi. Suy cho cùng, nàng không phải hoàn toàn lìa xa chàng. Chàng có quan tâm tý chút. Nàng hỏi thăm sức khỏe vợ chàng, hỏi xem chuyến đi của chàng có thú vị không và chàng có lưu lại ở Chicago không. Trong khi đó, chàng đang suy nghĩ rằng trước kia mình đã đối xử với nàng tồi tệ. Chàng bước tới cửa sổ và nhìn ra phố Dearborn, quang cảnh xe cộ qua lại nườm nượp bên dưới thu hút sự chú ý của chàng. Biết bao xe vận tải và các loại xe khác, những dòng người bộ hành hối hả ngược xuôi, cứ loạn xạ lên tựa như những mảnh trong trò chơi chấp hình. Những hình bóng trong một giấc mơ cũng chuyển động như vậy. Trời dần chạng vạng tối, đây đó đã xuất hiện những ánh đèn.

- Anh muốn nói với em một điều, Jennie ạ – cuối cùng, Lester nói sau khi đã bình tĩnh khỏi cơn lạng trí. – Có thể đối với em, anh có vẻ thật là kỳ cục, sau khi tất cả chuyện ấy đã xảy ra, song anh vẫn quan tâm lo lắng đến em, theo cách riêng của anh. Suốt từ khi ra đi anh vẫn luôn nghĩ đến em. Anh đã nghĩ rằng bỏ em là tốt – như sự việc đã xảy ra. Anh đã nghĩ rằng anh mến Letty đến mức có thể lấy cô ta. Theo một quan điểm nào đó, như vậy xem ra vẫn có vẻ tốt đẹp nhất, nhưng anh chẳng thấy hạnh phúc hơn trước là bao. Khi sống với em anh đã hạnh phúc như bất kỳ thời gian hạnh phúc nào anh có thể có. Hình như không phải cá nhân anh là quan trọng trong cuộc dàn xếp này; cá nhân không đáng kể mấy trong tình huống ấy. Anh không biết là em có hiểu anh định nói gì không, nhưng tất cả chúng ta ít nhiều đều là những con bài. Chúng ta như những quân cờ bị những hoàn cảnh không kiểm soát được xô đẩy đi,

- Em hiểu, anh Lester ạ – nàng trả lời, – Em không oán trách. Em biết rằng giải quyết như vậy là để đạt được cái gì tốt đẹp nhất.

- Suy cho cùng, cuộc đời âu cũng là một trò hề – chàng nói tiếp, hơi có vẻ chua chát. – Đó là một tấn tuồng ngớ ngẩn. Điều tốt nhất mà chúng ta có

thể làm được là giữ nguyên vẹn nhân cách mình. Xem ra, tính toán vẹn cũng không liên quan gì lắm đến vấn đề này.

Jennie không hiểu chàng đang nói gì, song nàng biết rằng điều đó có nghĩa là chàng không hoàn toàn thỏa mãn với bản thân mình và cảm thấy ái ngại cho nàng.

- Đừng bận tâm về em, anh Lester ạ – nàng an ủi. – Em không sao đâu, em sẽ xoay xỏa được mà. Quả là đã có lúc em cảm thấy thật khủng khiếp khi phải làm quen với cảnh cô đơn. Bây giờ thì em sẽ ổn thôi. Em sẽ khắc phục được.

- Anh muốn em cảm thấy rằng thái độ của anh không thay đổi – chàng nói tiếp, giọng sôi nổi. – Anh quan tâm đến những gì liên quan đến em. Bà...<sup>[44]</sup> Letty hiểu điều đó. Cô ấy biết rất rõ cảm nghĩ của anh. Khi nào em ổn định rồi anh sẽ đến xem em sinh sống ra sao. Vài hôm nữa anh sẽ lại đến đây. Em hiểu tình cảm của anh ra sao chứ?

- Vâng, em hiểu – nàng nói.

Chàng cầm lấy tay nàng, thân ái lật đi lật lại trong tay mình.

- Em đừng lo âu, – chàng nói. – Anh không muốn em phải lo âu. Anh sẽ gắng hết sức mình. Em vẫn là Jennie của anh, nếu như em không phản đối. Anh khá là tồi tệ nhưng không đến nỗi hoàn toàn tồi tệ đâu.

- Không hề gì, anh Lester ạ. Em muốn anh cứ xử sự như anh đã làm. Như thế là nhằm mục đích tốt đẹp nhất. Có lẽ anh được hạnh phúc kể từ khi...

- Ôi, Jennie – chàng ngắt lời, rồi trùi mền xiết chặt bàn tay, cánh tay và vai nàng. – Em có muốn hôn anh vì nghĩa cũ tình xưa không? – Chàng mỉm cười.

Nàng vòng tay ôm lấy vai chàng, nhìn vào mắt chàng một lúc lâu, rồi hôn chàng. Khi môi hai người chạm nhau, nàng rùng mình. Lester cũng cảm thấy xao xuyến, Jennie thấy rõ sự xúc động của chàng và cố gượng nói:

- Bây giờ anh nên đi đi thì hơn – nàng nói, giọng kiên quyết. – Trời sắp tối rồi.



Chàng ra về nhưng vẫn biết rằng điều mình mong muốn hơn tất cả là được lưu lại đó, đối với chàng, nàng vẫn là người phụ nữ độc nhất vô nhị trên đời. Còn Jennie thì cảm thấy lòng mình được an ủi, cho dù sự chia lìa vẫn còn đó dứt khoát. Nàng không tìm cách lý giải hoặc gỡ những rắc rối về luân thường đạo lý của tình huống đó. Nàng không như nhiều người khác cố sức thu đất trời vào trong tay áo<sup>[45]</sup> hoặc trói cả cái vũ trụ đang chuyển động kia bằng một mớ dây nhỏ gọi là quy luật. Lester vẫn còn thiết tha với nàng chút ít. Chàng cũng thiết tha với Letty. Như thế là được rồi. Trước kia nàng đã từng hy vọng rằng chàng chỉ cần có nàng thôi. Phải đâu chỉ vì không được như thế mà tình thương yêu của chàng không đáng giá nữa? Nàng không thể nghĩ thế, nàng không cảm thấy thế. Mà chàng cũng vậy.

## Chương 60

Dòng sự kiện chảy trôi trong thời gian năm năm sau đó đã cuốn Lester và Jennie ngày một xa nhau hơn, đương nhiên hai người đều đi vào ổn định trong môi trường riêng của mình, không nối lại mối quan hệ xưa cũ mà mấy cuộc gặp gỡ tại khách sạn Tremont thoát đầu tưởng như sẽ đưa lại. Lester ngộp vào những công việc xã hội và thương mại; chàng bước trên những nẻo đường mà tâm hồn ưa ẩn dật của Jennie chẳng bao giờ khao khát. Cuộc đời riêng của Jennie cũng lặng lẽ và bằng phẳng không có sự kiện gì đặc biệt, Nàng sống ẩn dật trong ngôi nhà đơn sơ tại một vùng rất lịch sự nhưng không có vẻ phô trương gần công viên Jackson, chỉ bầu bạn với một đứa con nuôi – một con bé có mái tóc màu hạt dẻ xin ở trại cô nhi miền Tây về. Ở đây người ta gọi nàng là bà J. G. Stover, bởi vì nàng cho rằng tốt hơn hết là nên bỏ cái tên Kane đi. Vợ chồng Lester Kane khi lưu lại Chicago đã ở một tòa biệt thự lộng lẫy trên Đường Bên Hồ, tại đó hai người mở tiệc chiêu đãi, vũ hội, liên hoan cứ xoành xoạch và đôi khi hầu như liên tục rộn rã linh đình.

Tuy vậy, Lester đã trở thành một người yêu thích cuộc sống an bình và vui tươi theo cách riêng của mình. Chàng đã cắt bớt cái danh sách bạn bè thân thuộc, bỏ đi một số người trước đây chàng hơi hồ nghi hoặc quá suồng sã, hoặc lãnh đạm hay bẻm mép trong một thời kỳ mà giờ đây đối với chàng chỉ còn là ký ức. Chàng hiện là một giám đốc và trong nhiều trường hợp là chủ tịch ban giám đốc của chín tổ chức tài chính và thương mại quan trọng nhất ở miền Tây; *Công ty liên hợp máy kéo thành phố Cincinnati*, *Công ty nồi nấu kim loại miền Tây*, *Công ty liên hợp toa xe*, *Ngân hàng quốc gia số hai ở Chicago*, *Ngân hàng quốc gia số 1 ở Cincinnati* và mấy tổ chức khác không kém phần quan trọng. Chàng không bao giờ đích thân tham dự vào công việc làm ăn của Công ty liên hợp toa xe, và uring để ông Dwight L. Watson cố vấn thay mặt mình, song chàng vẫn hết sức quan tâm đến công việc của công ty đó. Bảy năm trời nay chàng chưa gặp Robert để

nói chuyện. Imogene ở Chicago mà đã ba năm nay chàng chưa gặp. Còn hai cặp vợ chồng Louise, Emy cùng một vài người bạn thân thiết của họ, thực tế là những kẻ xa lạ đối với chàng. Hăng Knight, Keatley và O'Brien thì chẳng có gì dính dáng đến công việc của chàng.

Sự thật là, ngoài việc trở nên phớt đời, Lester rõ ràng còn trở nên khó tính hơn trong cách nhìn nhận cuộc sống. Chàng không thể hiểu nó ra thế nào. Vào những thời đại xa xưa, một cái gì kỳ quái đã xảy ra. Một tổ chức tế bào nhỏ tí đã bắt đầu phát triển dưới hình thức tiến hóa, hình như nó đã sinh sôi bằng cách tự chia nhỏ ra và đã sớm biết tự kết hợp với những tế bào khác để tổ chức mình thành những cơ thể, những hình dạng chim, cá, muông thú kỳ lạ và cuối cùng biết cách cấu thành con người. Con người, về phần mình cũng bao gồm những tế bào tự kết cấu, lại dần lên đạt tới tiện nghi và nhiều mặt khác của cuộc sống bằng cách hợp quần và tổ chức cùng với những con người khác. Vì sao? Có trời mà biết được, Trên đời này, chàng được trời phú cho một bộ óc đặc biệt và một chút tài năng nào đó và chàng đã thừa kế một số của cải nào đó mà giờ đây chàng gần như không tin rằng mình xứng đáng được hưởng, có chăng là thần tài đã chiếu cố đến chàng mà thôi; song chàng cũng không thể thấy ai khác có thể được xem là xứng đáng được hưởng phần tài sản đó hơn chàng vì chàng nhận thấy mình sử dụng phần của cải ấy cũng dè dặt, có tính chất xây dựng và thực tế nào có kém ai. Chàng cũng có thể sinh ra trong gia đình nghèo, trong trường hợp đó, ắt chàng cũng thỏa mãn như người khác – chứ không hơn gì. Việc gì chàng phải phàn nàn, phải lo âu, tính toán? – Thế gian vẫn cứ tự ý nó đều bước đi lên dù chàng có phàn nàn hay không. Mà quả thật cuộc đời cứ đi lên. Còn chàng có cần chi phải băn khoăn về nó? Chẳng cần, Đôi khi chàng cho rằng nếu như cuộc đời này chẳng bao giờ bắt đầu cả thì cũng thế mà thôi. “*Cái sự kiện thần thánh, xa vời duy nhất*” của nhà thơ<sup>[46]</sup> không thu phục nổi chàng như một lý luận có cơ sở thực tế. Quan niệm của bà Lester Kane cũng rất giống như vậy.

Jennie sống ở phía Nam thành phố với đứa con nuôi của nàng – Rose Perpetua, nàng không có kết luận cố định nào về ý nghĩa cuộc đời. Nàng

không có khả năng suy luận sắc bén của ông hoặc bà Lester Kane. Nàng đã chứng kiến bao nhiêu chuyện, đã đau khổ bao nhiêu, và đã đọc sách được đôi chút một cách bập bõm. Đầu óc nàng chưa bao giờ nắm được bản chất và đặc điểm của một kiến thức chuyên môn nào. Sử học, vật lý, hóa học, thực vật học, địa chất học và xã hội học không phải là những khoang cố định trong óc nàng như trong óc Lester và Letty. Thay vào đó, nàng có cái cảm giác rằng thế giới chuyển động một cách lạ kỳ và bất ổn. Hầu như không ai hiểu rõ ràng nó ra thế nào. Người ta sinh ra và chết đi. Một số người cho rằng thế giới này được tạo ra cách đây sáu ngàn năm; một số khác lại cho rằng nó đã hàng triệu tuổi rồi. Phải chăng cả thế giới này là một sự ngẫu nhiên mù lòa, hay có một trí tuệ nào dẫn dắt – một Thượng đế? Nàng hầu như bất đắc dĩ phải tin rằng ắt có một cái gì đó – một quyền lực cao hơn sản sinh ra tất cả những gì đẹp đẽ – cỏ hoa, cây cối, các vì sao. Thiên nhiên mới đẹp làm sao! Đôi lúc cuộc đời dường như tàn nhẫn, tuy vậy cái đẹp này vẫn cứ bền bỉ tồn tại. Ý nghĩ ấy an ủi nàng; nàng sống bằng ý nghĩ ấy trong những giờ phút lẻ loi thầm kín.

Như đã nói, bản tính Jennie vốn cần cù. Nàng thích có việc làm, mặc dù trong khi làm việc, nàng cứ luôn suy nghĩ. Dạo này vóc dáng nàng nom đã ra vẻ bà – không to béo một cách khó coi, mà đầy đặn, thon thả và da mặt mịn màng bất chấp bao nỗi lo âu. Đôi mắt nàng xám và hấp dẫn. Mái tóc nàng vẫn nâu mượt mà, song đã thoáng điểm hoa râm. Những người hàng xóm đều ca tụng nàng là tính rất dịu dàng, tốt bụng và mến khách. Họ không biết gì về lai lịch nàng ngoài việc trước đó nàng ở Sandwood và trước nữa thì ở Cleveland. Nàng rất kín đáo về quá khứ của mình.

Do bẩm sinh có khả năng chăm sóc người ốm, Jennie đã ngờ rằng mình có thể trở thành một nữ y tá thành thạo. Song nàng buộc phải từ bỏ ý nghĩ ấy khi thấy rằng người ta chỉ muốn mượn những người trẻ tuổi. Nàng cũng đã nghĩ rằng một tổ chức từ thiện nào đó có thể sử dụng nàng, song nàng không hiểu cái lý thuyết mới về từ thiện mà người ta bắt đầu chấp nhận và thực hành một cách rộng rãi – đó là, chỉ cứu giúp người khác để họ tự cứu. Nàng đặt lòng tin ở sự làm phúc và không muốn xem xét quá kỹ lưỡng xem những người đến cầu xin giúp đỡ có thật đáng tin không, do đó, từ tổ chức

cứu trợ này sang tổ chức khác, lời hỏi thăm rụt rè của nàng đều gặp phải một thái độ lãnh đạm, nếu không phải là một sự cự tuyệt hoàn toàn. Cuối cùng nàng quyết định nhận thêm một đứa con nuôi nữa cho con bé Rose Perpetua có bầu bạn; nàng đã tìm được một thằng bé lên bốn và đặt tên là Henry – Henry Stover. Nguồn sinh sống của nàng được đảm bảo bởi vì thu nhập được trả qua một công ty ủy thác. Nàng không màng tới việc đầu cơ tích trữ hoặc buôn bán thủ đoạn. Nàng quen với lĩnh vực chăm sóc cỏ hoa, nuôi dạy trẻ và thu xếp gia đình hơn.

Khi việc chia lìa này đã ổn định, có một chuyện lý thú liên quan đến Robert và Lester, bởi vì kể từ khi đọc bản chúc thư cách đó nhiều năm, hai anh em chưa hề gặp nhau. Robert thường hay nghĩ đến em trai.

Ông đã chăm chú theo dõi thành công của Lester kể từ khi Lester bỏ Jennie. Ông đã thích thú đọc tin về lễ cưới của em mình, với bà Gerald; từ trước ông vẫn luôn coi Letty là người bạn đời lý tưởng của Lester. Kể từ khi thái độ của ông cụ thân sinh ra hai anh em tạo nên hậu quả tai hại, và từ khi chính bản thân ông tiến hành những vận động đặc biệt nhằm nắm quyền kiểm soát công ty Kane, qua nhiều dấu hiệu và bằng chứng Robert biết là Lester không thích ông. Tuy nhiên về tinh thần, hai anh em chưa bao giờ xa nhau đến thế – cố nhiên, không phải là trong nhận định về thương mại. Giờ đây, Lester làm ăn phát đạt. Ông có thể gặng tỏ ra độ lượng. Ông có thể cố gắng dàn hòa. Suy cho cùng, thì trước đây ông đã cố gắng hết sức để giúp em mình tỉnh ngộ, và ông đã làm như vậy với những ý định tốt đẹp nhất. Nếu như thân thiện với nhau thì hai anh em có thể cùng chia sẻ những quyền lợi về mặt tài chính. Thỉnh thoảng ông băn khoăn không biết liệu Lester có chịu thân thiện với mình không.

Thời gian trôi đi, và rồi một lần, khi đang ở Chicago ông chủ tâm khiến những người bạn đi cùng xe với mình rẽ vào khu Bờ Bắc để xem cái lâu đài lộng lẫy của vợ chồng Kane. Ông biết vị trí của tòa lâu đài này nhờ những lời thiên hạ đồn đại và miêu tả.

Khi trông thấy tòa lâu đài, cái không khí gia đình họ Kane thoáng trở lại với ông. Sau khi mua dinh cơ này, Lester đã sửa lại và cho xây thêm một

nhà kính<sup>[47]</sup> ở bên cạnh chẳng khác gì cái nhà kính ở nhà ông tại Cincinnati. Ngay đêm đó, Robert ngồi viết thư hỏi xem Lester có vui lòng dùng bữa với ông tại Câu lạc bộ nghiệp đoàn không. Ông chỉ ở thành phố này một hai hôm và ông muốn gặp lại em trai. Chàng hơi giận ông, ông biết, nhưng có một đề án mà ông muốn bàn với chàng. Liệu chàng có vui lòng đến vào ngày thứ năm không?

Khi nhận được bức thư này, Lester chau mày và bắt đầu trầm tư suy nghĩ. Thật tình chàng chưa hàn gắn được vết thương mà cha chàng đã gây ra cho chàng. Đầu óc chàng chưa hề được thoải mái kể từ khi Robert xa lánh chàng một cách cạn tài ráo máng. Giờ đây chàng nhận ra rằng vốn liếng của ông anh dẫn vào kinh doanh là rất lớn. Song, suy cho cùng thì chàng vẫn là em Robert, hẳn chàng đã không xử sự như vậy, ít ra chàng cũng hy vọng là mình không làm thế. Giờ đây Robert muốn gặp chàng.

Có lúc chàng nghĩ sẽ không trả lời gì cả. Rồi chàng lại nghĩ là sẽ viết thư từ chối. Nhưng một ý muốn kỳ lạ muốn được gặp lại Robert, muốn nghe xem ông ta nói gì và xem xem cái đề án ông ta đưa ra ra sao, đã xâm chiếm chàng và chàng quyết định viết thư trả lời đồng ý. Điều đó cũng chẳng hại gì. Chàng biết là điều đó sẽ không thể đi đến kết quả nào. Hai anh em có thể đồng ý bỏ qua chuyện cũ nữa, những điều tai hại đã xảy ra. Liệu một cái bát vỡ có thể hàn lại và gọi là cái bát nguyên vẹn được không? Có thể nó là nguyên vẹn, nhưng gọi thế thì có được cái gì đâu? Nó chẳng đã bị vỡ và được hàn lại đó sao? Chàng viết thư báo là mình sẽ đến.

Vào ngày thứ năm ấy, Robert gọi dây nói từ khách sạn Auditorium để nhắc chàng y hẹn. Lester tò mò lắng nghe tiếng nói của anh mình.

- Được... chàng nói, – tôi sẽ đến với anh.

Đến trưa, chàng vào thành phố và tại đó, trong khu biệt lập của Câu lạc bộ nghiệp đoàn, hai anh em gặp lại nhau và nhìn nhau. Robert gầy hơn lần cuối cùng Lester gặp ông và tóc hơi bạc hơn. Đôi mắt ông ta sáng và đánh thép, song ở đuôi mắt có những nếp nhai quặt. Tác phong ông nhanh nhẹn, sắc sảo và năng động. Còn Lester rõ ràng thuộc một loại người khác – chắc nịch, cọc cằn và lãnh đạm. Đạo ấy người ta nhận xét là Lester hơi khắc

nghiệt. Đôi mắt xanh sắc sảo của Robert không mảy may khiến chàng bối rối mà cũng chẳng khiến chàng xúc động chút nào. Chàng nhìn rõ chân tướng của anh mình, bởi vì chàng có khả năng hiểu biết sâu hơn trên bình diện triết học và lý giải, còn Robert thì không thể nào đánh giá đúng Lester. Ông không thể dò nổi chiều sâu những gì đã xảy đến với em mình trong mấy năm nay. Lester mập ra hơn, tóc không bạc, vì một lý do nào đó, mà hung hung tươi mát, nom có vẻ một con người khá hài lòng đón nhận cuộc sống như trong thực tại. Lester nhìn người anh bằng con mắt sắc sảo và điềm tĩnh. Robert không thể đứng yên một chỗ vì ông thấy bồn chồn. Ông có thể thấy sức mạnh tinh thần và lòng can đảm vốn là đặc tính nổi bật trong bản chất của Lester ngày trước, vẫn không hề suy suyển.

- Lester ạ, tôi đã nghĩ là tôi muốn gặp lại chú – Robert nói sau khi hai người bắt tay nhau theo lệ thường. – Đã lâu rồi đấy nhỉ, gần tám năm rồi, phải không?

- Cũng độ thế – Lester trả lời. – Công việc làm ăn của anh thế nào?

- Ổ cũng vẫn như xưa. Tôi thấy là chú vẫn khỏe mạnh lắm.

- Chẳng bao giờ ốm cả. – Lester nói. – Thịnh thoảng có cảm lạnh một chút thôi. Chẳng mấy khi tôi phải nằm liệt giường. Thế chị ấy có khỏe không?

- Ồ, Margaret khỏe.

- Còn các cháu thì sao?

- Vợ chồng tôi ít gặp Ralph và Berenice, kể từ khi chúng nó lấy nhau, còn những đứa khác thì cũng ở quanh quần gần nhà thôi. Chắc thím ấy vẫn khỏe mạnh như thường – ông ngập ngừng nói. Đó là chủ đề gay cấn đối với Robert.

Lester nhìn ông với vẻ mặt không thay đổi.

- Vâng – chàng trả lời. – Nhà tôi được cái thể lực khá tốt. Hiện nay nhà tôi rất khỏe.

Tâm trí họ lan man mất một lúc trong khi Lester hỏi thăm về công việc kinh doanh, về Emy, Louise và Imogene. Chàng thẳng thắn thú nhận là dạo này chàng không hề gặp mà cũng chẳng biết tin gì về các cô em gái cả. Robert kể cho em nghe những điều ông có thể biết.

- Lester ạ, điều mà tôi suy nghĩ có liên quan đến chú – cuối cùng Robert nói – là vấn đề cái Công ty nồi nấu kim loại miền Tây. Tôi để ý thấy là lâu nay chú không đích thân giữ ghế giám đốc, mà ông Watson luật sư của chú đã đại diện thay chú. Ông ta là người khôn ngoan đấy. Chúng ta đều biết rằng việc quản lý ở đó không được ổn. Chúng ta cần một người có đầu óc thực tế và cứng rắn lãnh đạo công ty đó, nếu muốn cho nó sinh lợi ra trò. Tôi cũng vẫn luôn luôn sẵn sàng cùng hùn vốn với chú bởi vì những đề án của Watson trước nay đều đúng cả. Ông ta đồng ý với tôi rằng công việc làm ăn cần phải thay đổi. Bây giờ tôi có cơ hội mua được bảy mươi cổ phần của bà quả phụ Rossiter. Số cổ phần ấy cộng với số của chú và của tôi sẽ đem lại cho anh em mình quyền kiểm soát công ty này. Tôi muốn là chú sẽ lấy những cổ phần đó, chú hay tôi lấy cũng chẳng khác gì nhau vì cùng là anh em trong nhà cả. Chú có thể tùy ý đưa ai vào làm chủ tịch công ty cũng được và chúng ta sẽ khiến cho nó hoạt động có hiệu quả.

Lester mỉm cười. Đó là một đề nghị lý thú. Trước đây Watson đã bảo chàng rằng Robert muốn hợp tác với chàng. Từ lâu Lester đã ngờ ngợ rằng Robert muốn dàn hòa. Đề nghị này là một canh ô-liu – việc kiểm soát một tài sản đáng giá gần một triệu rưỡi đôla.

- Anh nghĩ thế thật là quý hóa – Lester trang trọng nói – Đó là một cử chỉ hào hiệp. Nguyên cớ gì khiến anh muốn làm việc ấy bây giờ?

- Ô Lester ạ, nói thật với chú – Robert trả lời – tôi cứ áy náy mãi về cái chuyện chúc thư ấy, tôi cứ áy náy mãi về cái chuyện xung quanh cái chúc thư ký kiêm thủ quỹ kia và một vài sự việc khác đã xảy ra. Tôi không muốn khơi lại chuyện đã qua – nghe thế chú đã mỉm cười rồi – song rồi không thể không nói để chú rõ cảm nghĩ của mình. Trước kia tôi khá là nhiều tham vọng. Đúng vào khoảng thời gian ba mất, tôi mang đầy tham vọng muốn tiến hành ngay cái mưu đồ hợp nhất các công ty làm toa xe kia và tôi lại e rằng có thể chú không thích điều đó. Từ bấy đến nay, tôi vẫn nghĩ rằng lẽ ra tôi đã không nên làm việc đó, thế mà tôi đã làm. Có lẽ chú chẳng muốn nghe thêm gì về chuyện cũ ấy nữa. Tuy vậy, vấn đề này...

- Ô thì cứ đem trao như một kiểu bồi thường ấy – Lester bình thản chêm vào.



- Không hẳn như vậy, Lester ạ, tuy rằng nó chứa đựng đôi chút ý nghĩa ấy. Tôi biết là bây giờ những chuyện ấy đối với chú không quan trọng lắm. Tôi biết là lẽ ra đã phải làm những chuyện ấy từ mấy năm trước chứ không phải bây giờ. Song tôi vẫn thành thực nghĩ rằng chú có thể quan tâm đến đề án này. Nó có thể sẽ dẫn đến những chuyện khác nữa. Thành thực mà nói, tôi nghĩ rằng nó có thể dàn xếp những vấn đề giữa hai chúng ta. Suy cho cùng thì chúng ta vẫn là anh em.

- Phải – Lester nói – chúng ta là anh em.

Khi nói câu ấy, chàng đang nghĩ đến tính chất mỉa mai của tình thế này. –Thử hỏi trước kia cái ý thức về tình anh em này đáng giá là bao? Thực tế Robert đã dồn ép chàng vào cảnh ngộ này, và tuy rằng thực sự chỉ có Jennie là người duy nhất phải chịu thiệt thòi, chàng vẫn không thể không tức giận. Đành rằng Robert đã không gạt chàng ra khỏi phần thừa kế, một phần tư gia sản của bố mình nhưng rõ ràng là ông ta đã không giúp em mình thừa hưởng được phần gia tài đó, thế mà giờ đây Robert lại nghĩ rằng lời đề nghị này của ông ta có thể hàn gắn được. Điều đó khiến Lester hơi chạnh tự ái. Chàng bực bội. Cuộc đời thật lạ lùng.

- Tôi không thấy là như thế, anh Robert ạ – chàng nói một cách dứt khoát và kiên quyết – Tôi có thể trân trọng cái động cơ đã khiến anh đưa ra đề nghị này. Song tôi thấy nếu chấp nhận đề nghị ấy thì tôi chẳng khôn ngoan gì. Thời cơ của anh là của anh. Tôi không cần. Nếu anh lấy những cổ phần ấy, chúng ta vẫn có thể thực hiện được những điều anh gợi ý. Dù sao thì giờ đây tôi cũng đủ giàu rồi. Chuyện đã qua là đã qua. Tôi hoàn toàn sẵn lòng thỉnh thoảng nói chuyện với anh. Anh chỉ cần có thế. Cái đề nghị này chẳng qua chỉ là một sự mua chuộc để hàn gắn vết thương xưa. Anh cần đến tình thân của tôi, và về phần tôi mà nói thì anh đã đạt được điều đó. Tôi không oán giận gì anh hết. Tôi không oán giận.

Robert nhìn em mình chăm chăm, Ông hơi mỉm cười. Ông cảm phục Lester, mặc dù trước kia ông đã làm bao điều phiến toái cho em mình, và mặc dù giờ đây Lester đang trả đũa ông,

- Lester ạ, tôi chỉ biết một điều là chú đã xử sự đúng – cuối cùng ông thừa nhận như vậy, – Tuy nhiên không phải tôi đưa ra đề nghị này với một

tình thần nhỏ nhen đâu. Tôi muốn hàn gắn lại mối quan hệ tình cảm này giữa chúng ta. Tôi sẽ không nói thêm gì về đề nghị ấy nữa. Ít lâu nữa liệu chú có đến Cincinnati không?

- Tôi không nghĩ như vậy – Lester trả lời.

- Nếu chú đến Cincinnati, mong chú sẽ đến chơi và lưu lại với vợ chồng tôi. Chú đem cả thím ấy đến nhé. Chúng ta có thể hàn huyên về những chuyện xưa.

Lester mỉm một nụ cười khó hiểu.

- Tôi sẽ vui lòng đến – chàng nói, không chút xúc động. Song chàng nhớ rằng thời kỳ chàng sống với Jennie thì lại khác hẳn. Vợ chồng Robert chẳng bao giờ hạ mình đả đảo đến nàng. “Ồ”, chàng nghĩ, “có lẽ mình cũng chẳng trách họ được. Thôi mặc kệ”.

Hai người chuyện trò về những vấn đề khác. Cuối cùng Lester nhớ đến một cuộc hẹn.

- Tôi sắp sửa phải cáo biệt anh. – chàng vừa nói vừa nhìn đồng hồ.

- Tôi cũng phải đi đây – Robert nói. Hai người đứng dậy.Ồ, dù sao đi nữa – ông nói tiếp trong lúc hai người bước về phía phòng treo áo mũ – trong tương lai chúng ta cũng sẽ không phải là những người hoàn toàn xa lạ, phải không?

- Cố nhiên là không rồi. – Lester nói. – Thỉnh thoảng tôi sẽ đến thăm anh.

Hai người bắt tay từ biệt nhau một cách thân ái. Khi thấy em mình nhanh nhẹn bước đi, trong óc Robert có một cảm giác chưa hoàn thành nghĩa vụ và thấy hơi ân hận. Lester là một con người có năng lực. Vậy mà tại sao giữa hai anh em lại nhiều oán giận đến thế, thậm chí ngay từ trước khi Jennie xuất hiện? Rồi ông nhớ đến những ý nghĩ xa xưa của mình về những “hành động lắt léo”. Em trai ông thiếu cái đó và chỉ thiếu cái đó mà thôi. Chú ấy không giáo quyết, do đó không tàn nhẫn một cách thâm hiểm. “Cuộc đời này mới lạ lùng làm sao?” ông nghĩ.

Về phần mình, Lester bước đi, lòng cảm thấy hơi đối lập, song đồng thời cũng thông cảm với anh mình. Anh ấy cũng không đến nỗi tồi tệ đến kinh hoàng – cũng chẳng khác gì những kẻ khác. Việc gì phải chỉ trích? Nếu

trước kia ở cương vị của Robert thì liệu chàng đã làm gì? Robert đang ăn nên làm ra. Chàng cũng vậy. Giờ đây chàng có thể thấy được mọi chuyện đã xảy ra như thế nào – vì sao chàng bị biến thành nạn nhân, vì sao anh trai chàng được chọn làm người quản lý cái gia tài lớn kia. “Cuộc đời này xoay vần như vậy”, chàng nghĩ. “Thì cũng có khác gì đâu? Mình vẫn đủ sống. Can có gì mà không để thế sự cứ tiếp diễn như vậy”.

## Chương 61

Theo quan niệm cổ về mệnh trời, hoặc nói cho đúng hơn là theo cái công thức được coi là của Kinh thánh vẫn còn tồn tại dai dẳng, thì tuổi thọ con người là bảy mươi. Điều đó được truyền khẩu từ người này sang người khác và ăn sâu vào ý thức con người đến nỗi nó có vẻ như là chân lý sâu sắc nhất. Thực tế, dù có ảo tưởng về cái chết, con người về mặt cơ thể vẫn được cấu thành để sống gấp năm lần thời kỳ trưởng thành của mình, và hẳn có thể sống được như vậy nếu nó hiểu được rằng linh hồn là trường tồn, tuổi tác là ảo tưởng, và không có sự chết. Tuy nhiên, cái ý nghĩ kia của con người, xuất phát từ giấc mơ nào đó của chủ nghĩa duy vật mà chúng ta không biết, vẫn cứ dai dẳng tồn tại và sự chết của con người theo cái công thức toán học đã được chấp nhận một cách khủng khiếp kia vẫn cứ được ghi lại hàng ngày.

Lester là một trong những người tin cái công thức này. Ông đã gần sáu mươi, ông nghĩ rằng cùng lắm thì mình cũng sẽ chỉ sống được thêm hai mươi năm nữa – mà có lẽ không được đến ngần ấy. Thôi được, ông cũng đã sống thoải mái rồi. Ông cảm thấy mình không thể phàn nàn được.

Nếu cái chết đang đến thì hãy cứ để nó đến. Bất cứ lúc nào ông cũng sẵn sàng. Ông sẽ không ca thán hoặc kháng cự gì hết. Dù sao thì cuộc đời, trong phần lớn các khía cạnh của nó, cũng là một cuộc trình diễn ngu xuẩn.

Ông thừa nhận rằng cuộc đời chủ yếu là ảo ảnh – điều đó thật dễ chứng minh. Đôi khi ông ngờ ngợ rằng có thể mọi sự đều như thế cả. Thực sự, về bố cục, cuộc đời rất giống một giấc mơ – đôi khi giống như một cơn ác mộng. Trong sự chấp nhận thực tế cuộc đời hàng giờ hàng ngày của mình, ông chỉ còn dựa vào sự tiếp xúc bề ngoài với công việc làm ăn cụ thể này, khác – những con người, những cuộc họp ban giám đốc, những cá nhân và những tổ chức dự định làm chuyện này chuyện nọ, các chức năng xã hội của vợ ông. Letty yêu ông với tư cách một mẫu mực triết gia, già dặn và cao đẹp. Cũng như Jennie khi trước, Letty khâm phục thái độ vững vàng,

kiên quyết và phớt tình của ông khi phải đương đầu với hoàn cảnh rắc rối. Tất cả những vận may rủi đều không thể khiến Lester mất bình tĩnh hay bối rối. Ông không chịu hoảng sợ, ông không chịu nhúc nhích một ly khỏi quan điểm cũng như tình cảm của mình; và thường thường muốn thế, chỉ có cách đẩy bật ông ra, nhưng dù có bị gạt ra, ông vẫn giữ niềm tin. Ông không chịu làm điều gì ngoài cái việc mà ông luôn nhắc đến là “nhìn thẳng vào thực tế mà chiến đấu”. Ông có thể khá dễ dàng bị xúi bẩy chiến đấu, song ông chỉ chiến đấu một cách ngoan cường để chống cự. Ông chống lại đến cùng mọi cố gắng nhằm cưỡng bức mình. Nếu rốt cuộc phải nhượng bộ thì ông cũng đành vậy khi hoàn cảnh bắt buộc, nhưng ông vẫn giữ quan điểm như cũ về giá trị của sự không khoan nhượng, ngay cả khi bắt buộc phải nhượng bộ.

Nhân sinh quan của ông vẫn rõ ràng có tính chất vật chất, lấy việc ăn ngon mặc đẹp làm cơ sở, và từ trước đến giờ ông vẫn luôn luôn một mực sắm mọi thứ thượng hạng cho mình. Nếu đồ đạc trong nhà hơi tàng một chút là ông đã bằng lòng đem tháo dỡ và bán đi để ngôi nhà được trang bị lại. Đi đâu, ông cũng phóng tiền đi trước dọn đường. Ông không muốn tranh luận, chuyện phiếm mà ông gọi là ba hoa ngớ ngẩn. Tiếp chuyện ông, ai nấy đều hoặc phải bàn về những chủ đề lý thú hoặc đừng nói gì hết. Letty hoàn toàn hiểu ông. Sáng sáng nàng thường day cằm ông nhẹ hoặc đưa hai tay lay cái đầu chắc nịch của ông mà bảo rằng ông là đồ vũ phu, nhưng là một loại vũ phu đáng yêu. Phải, phải, – ông thường làu bàu. Anh biết. Có lẽ anh là một con vật. Em là một thiên thần gọi lên ý nghĩ dịu hòa.

- Không, anh im đi, – nàng thường trả lời như vậy, vì thỉnh thoảng ông có thể nói cay độc mà thực sự không có ý định tàn nhẫn gì cả. Rồi ông âu yếm nàng đôi chút, bởi ông nhận ra rằng, mặc dù có nhân sinh quan mạnh mẽ, nàng vẫn phụ thuộc vào ông ít nhiều. Nàng luôn luôn thấy rõ rằng ông có thể sống mà không cần đến nàng. Do nhã ý mà ông cố che giấu điều này, cố làm ra cần đến sự có mặt của nàng song hiển nhiên là ông có thể rất dễ dàng không cần đến nàng. Cho nên, Letty quả có phụ thuộc vào Lester. Trên cõi đời đầy gian ngoan và rất bấp bênh, được gần một tính cách kiên

định và cương quyết như con *người gấu* này, thật đáng an tâm, như thể được ở gần một ngọn đèn tỏa ánh sáng ấm áp trong đêm tối hoặc gần một bếp lửa cháy rùng rục ở nơi giá lạnh. Lester không sợ một cái gì. Ông cảm thấy mình biết sống và biết chơi như thế nào.

Cố nhiên là một tính khí thuộc loại này phải biểu hiện một cách chắc chắn và cụ thể trong mọi hoàn cảnh. Các công việc tài chính đã nằm chắc trong tay, hầu hết vốn liếng của ông là cổ phần tại những công ty lớn, ở đó các ban giám đốc trình trọng chỉ việc chuẩn y những cố gắng căng thẳng của các ủy viên chấp hành đầy tham vọng để mà “phất” nên ông được ung dung mà sống. Ông và Letty thích đến những vùng suối nước khoáng ở châu Mỹ và châu Âu. Ông cũng cờ bạc đôi chút, bởi vì ông thấy rằng việc liêu đồ đen những số tiền lý thú vào vòng quay của một bánh xe hoặc vào quả bóng lăn một cách ngẫu nhiên<sup>[48]</sup> cũng là một trò giải trí đáng kể và ông ngày một ham thích uống rượu hơn, không phải theo cách của một bác lưu linh mà với tư cách một tay chơi hào hoa uống rượu một cách xã giao với tất cả bạn hữu của mình. Khi không uống uytcky nguyên chất thì ông thường hay dùng những loại rượu đậm đà như sâm banh, rượu Burgundy sủi tăm và các loại rượu vang trắng nhiều bọt. Đã uống là ông có thể uống rất nhiều và ăn cũng lắm.

Ông chỉ dùng những món thượng hảo hạng – xúp, cá, món khai vị, thịt quay, thịt thú rừng, món tráng miệng – tất cả những thứ làm thành một bữa ăn thịnh soạn, và từ lâu ông đã quả quyết phải kiếm được một tay đầu bếp giá cao thì mới bỏ công. Vợ chồng ông đã phát hiện ra bác Louis Berdot một ông già *đầu bếp hạng nhất*<sup>[49]</sup> đã từng làm việc cho gia đình của một trong những ông hoàng len dạ, và mượn ngay bác này. Lester trả công bác ta mỗi tuần một trăm đôla, ai có hỏi, ông chỉ nhất nhất trả lời rằng ông chỉ sống có một lần.

Thái độ sống này có cái gay là nó chẳng điều chỉnh cái gì, chẳng cải thiện cái gì, mà cứ để mọi việc trôi xuôi về một kết cục vô định. Ngay nếu trước đây Lester đã lấy Jennie và chấp nhận khoản thu nhập hàng năm tương đối ít ỏi là mười ngàn đôla, hẳn ông cũng vẫn giữ thái độ ấy cho tới

cùng. Trong trường hợp ấy, hẳn ông đã đi đến chỗ dừng dừng một cách bình thản đối với cái thế giới thượng lưu mà giờ đây ông nhất thiết là một bộ phận trong đó. Có thể ông đã tiếp tục sống buông trôi, với mấy người bạn tri kỷ chấp nhận cái chân giá trị của ông – một con người tốt – và cuối cùng, Jennie hẳn cũng chẳng phong lưu gì hơn bây giờ lắm.

Một trong những đổi thay đáng chú ý là việc vợ chồng nhà Kane rời chỗ ở đến New York. Bà Kane đã trở nên rất thân mật với một nhóm phụ nữ sắc sảo trong tập đoàn bốn trăm hoặc chín trăm gia đình miền Đông, họ khuyến bảo và thúc giục nàng chuyển địa bàn hoạt động về New York. Cuối cùng nàng làm theo và thuê một ngôi nhà ở phố Bảy-mười-tám, gần đại lộ Madison. Nàng thiết lập một sự cách tân cho mình với cả một đám người hầu ăn mặc chế phục theo kiểu Anh và cho trang trí các phòng trong nhà theo phong cách của các thời kỳ tương ứng. Lester mỉm cười vì cái tính phù hoa và thích phô trương của nàng.

- Cô cứ nói về dân chủ – một hôm ông càu nhàu như vậy. – Dân chủ nơi cô cũng khác nào tín ngưỡng nơi tôi vậy, nghĩa là chẳng có gì sắt.

- Ôi, anh nói lạ thật! – Nàng phủ nhận. – Em là người dân chủ. Chúng ta ai nấy đều thuộc các giai cấp. Anh cũng vậy. Em chỉ chấp nhận cái lô-gích của tình hình.

- Cái lô-gích con tườu! Cô gọi một anh quản gia kiêm gác cổng mặc quần áo nhung đỏ là một bộ phận của sự cần thiết do hoàn cảnh ư?

- Cố nhiên rồi – nàng trả lời – Có lẽ không phải đích thực sự cần thiết, song nhất định đó là cái tinh thần. Việc gì anh phải sinh sự? Anh là người đầu tiên khẳng khẳng đòi cái gì cũng phải hoàn hảo, nếu có sai sót gì về quy củ thì hãy sinh sự chứ?

- Cô có bao giờ thấy tôi sinh sự đâu?

- Ồ, em có định nói điều đó theo nghĩa đen đâu. Song anh là người đòi hỏi sự hoàn hảo – cái tinh thần đích thực của hoàn cảnh, và anh còn lạ gì nữa.

- Cũng có thể là tôi đòi hỏi thế thật, nhưng điều đó có liên quan gì đến cái thứ dân chủ của cô?

- Em là người dân chủ. Em nhấn mạnh điều đó. Em cũng dân chủ về tinh thần như bất kỳ người phụ nữ nào khác. Chỉ có điều là em nhìn nhận sự vật đúng như chúng tồn tại thích nghi đến mức tối đa để cuộc đời được thoải mái, mà anh cũng vậy. Đừng có gièm pha tôi, Ông Chủ ạ. Ông cũng ối nhược điểm sờ sờ ra<sup>[50]</sup>, tôi đi guốc vào bụng ông rồi.

- Tôi muốn dân chủ còn cô thì không đâu – ông trêu tức; song ông hoàn toàn tán thành mọi việc nàng làm. Đôi khi ông cho rằng nàng hoạt động trong giới của mình còn cừ hơn ông trong giới của ông.

Cứ sống buông thả như vậy, hết rượu chè, tiệc tùng lại đến uống nước sôi chữa bệnh này sôi chữa bệnh nọ, du lịch đây đó trong điều kiện nhàn tản phong lưu và không tập thể dục gì cả, cuối cùng người ông từ chỗ là một cơ thể cường tráng, nhanh nhẹn và cân đối đã trở thành một cơ thể mà tình trạng ứ thừa chất đang bóp nghẹt dần các chức năng chủ yếu, Gan, thận, lá lách của ông – thực tế là mọi phủ tạng – đã phải làm việc quá nhiều trong một thời gian để duy trì quá trình tiêu hóa và bài tiết. Trong bảy năm qua, ông đã trở nên nặng nề một cách khó chịu. Thận ông yếu và các động mạch ở óc ông cũng vậy. Nếu ăn uống có chế độ, vận động đúng mức và có thái độ tinh thần thích hợp thì có thể ông sống được đến năm tám, chín mươi tuổi cũng nên. Thực tế, ông đang buông mình vào một tình trạng thể lực mà thậm chí một trận ốm xoàng cũng có thể thành nguy hiểm. Hậu quả là tất yếu, và điều đó đã đến.

Chuyện xảy ra như thế này: ông và Letty cùng một đám bạn bè đi tàu thủy lên chơi vùng mũi biển phương Bắc. Lester vì muốn chăm lo một công chuyện quan trọng nào đó nên đã quyết định sẽ quay về Chicago vào cuối tháng mười một; ông thu xếp để hai vợ chồng có thể gặp nhau ở New York ngay trước lễ Giáng sinh. Ông viết thư báo cho Watson chờ mình và thuê buồng tại khách sạn Auditorium vì cách đó khoảng hai năm ông đã bán tòa biệt thự ở Chicago và giờ đây ông đang sống vĩnh viễn tại New York.

Vào một hôm cuối tháng mười một, sau khi đã lo liệu xong một số chi tiết lặt vặt và giải quyết công việc một cách cụ thể, Lester bị một cơn bệnh mà ông bác sĩ được mời đến điều trị gọi là bệnh cảm hàn đường ruột – một



sự rối loạn vốn thường thường là triệu chứng của một sự suy nhược nào khác, hoặc là ở máu huyết hoặc ở một cơ quan nào đó. Ông đau nhiều và đã dùng những phương thuốc thông thường mà người ta vẫn dùng trong trường hợp ấy. Ông được băng bằng vải flanen đỏ có phết mù tạc và uống cả các loại thuốc đặc trị nữa. Ông cảm thấy đỡ đôi chút, nhưng vẫn băn khoăn linh cảm thấy điều bất hạnh sắp xảy ra. Ông bảo Watson đánh điện cho vợ mình – bức điện chẳng nói gì nghiêm trọng mà chỉ báo rằng ông bị ốm. Một cô y tá có tay nghề phục dịch ông và người hầu phòng của ông đứng gác ngoài cửa không cho ai đến quấy rầy. Rõ ràng là Letty không thể tới Chicago trong vòng ba tuần lễ. Ông có cảm giác rằng sẽ không được gặp lại nàng nữa.

Lạ thay, không phải chỉ vì lúc ấy ông đang ở Chicago, mà bởi vì suốt từ trước đến giờ tâm hồn ông chưa bao giờ xa cách Jennie, giờ đây ông cứ luôn nghĩ đến nàng. Ông đã dự định là ngay sau khi giải quyết xong công việc, sẽ đến thăm nàng trước khi rời thành phố này. Ông đã hỏi Watson xem nàng sinh sống thế nào, và được biết rằng mọi việc đối với nàng đều ổn cả. Watson nói rằng nàng đang sống một cuộc đời lạng lẽ và nom có vẻ khỏe mạnh. Lester cầu mong được gặp nàng.

Ý nghĩ ấy ngày một tăng thêm mà bệnh tình ông vẫn không thuyên giảm. Thỉnh thoảng ông lại bị những cơn đau dữ dội cơ hồ như thắt cả ruột gan, khiến sau đó ông thấy mình rất yếu. Nhiều lần thầy thuốc đã dùng kim chích cô-ca-in cho ông để đỡ đau đớn vô ích.

Sau một lần đau dữ dội, ông gọi Watson lại bên mình và bảo ông cho cô y tá ra ngoài, rồi nói:

- Ông Watson ạ, tôi muốn ông giúp tôi một việc, ông thử hỏi bà Stover xem liệu bà ấy có đến đây gặp tôi được không. Ông nên đi kiểm bà ta. Ông hãy cho cô y tá và anh Kozo (người hầu phòng) nghỉ chiều hôm nay, hoặc là trong lúc bà ấy ở đây. Nếu như bà ấy đến vào bất kỳ thời gian nào khác cũng cứ để bà ấy vào.

Watson hiểu. Ông thích sự biểu lộ tình cảm này. Ông ái ngại cho Jennie. Ông ái ngại cho Lester. Ông tự hỏi không biết liệu thiên hạ sẽ nghĩ gì nếu biết mẫu chuyện tình lãng mạn của con người nổi tiếng này.

Lester là người tử tế. Ông đã khiến cho Watson làm ăn phát đạt. Vì vậy Watson rất vui lòng phục vụ ông bằng mọi cách.

Ông gọi một chiếc xe ngựa và đến nơi ở của Jennie. Ông thấy nàng đang tưới cây; nét mặt nàng lộ vẻ ngạc nhiên khi thấy ông đến bất thường.

- Bà Stover, tôi được phái đến vì một việc khá là phiền, – ông nói vậy, dùng cái tên giả của nàng. – Bà... đó là việc ông Kane bị ốm nặng tại khách sạn Auditorium. Vợ ông ấy đang ở châu Âu, và ông ấy muốn tôi ra đây mời bà đến thăm ông ấy. Ông ấy muốn nếu có thể được thì tôi đưa bà đến. Bây giờ bà có thể đi với tôi không?

- Có chứ, – Jennie nói, vẻ mặt trầm ngâm. Bọn trẻ con đã đi học. Trong bếp có một bà quản gia người Thụy Điển. Nàng đi cũng được, mà không đi cũng được. Nhưng lúc đó nàng nhớ lại tỉ mỉ một giấc mơ cách đó mấy đêm. Khi ấy, nàng thấy mình như đang ở trên một mặt nước huyền bí mịt mờ, trên đó có cái gì giống như sương khói phủ. Nàng nghe tiếng nước rì rầm, chuyển động nhẹ nhẹ, và rồi từ khoảng tối xung quanh hiện ra một chiếc thuyền. Đó là một chiếc thuyền nhỏ, không có mái chèo hoặc là không nhìn thấy cái gì khiến nó chuyển động, và trên thuyền là mẹ nàng, Vesta và một người nào đó mà nàng không nhận ra.

Mặt mẹ nàng xanh xao và buồn, y hệt như nàng thường thấy khi bà còn sống. Bà nhìn nàng nghiêm nghị, đầy thương cảm, và rồi bỗng Jennie nhận ra người thứ ba ở trên thuyền là Lester. Chàng buồn rầu nhìn nàng – một vẻ mặt mà trước kia nàng chưa hề thấy ở chàng – và rồi mẹ nàng nói: – Ô, bây giờ chúng ta phải đi thôi. – Chiếc thuyền bắt đầu chuyển động, một cảm giác mát mát lớn xâm chiếm nàng, và nàng kêu lên:

- Ôi, đừng bỏ con mà đi, mẹ ơi!

Song mẹ nàng chỉ nhìn nàng bằng đôi mắt sâu thẳm, buồn bã, lặng lẽ, rồi con thuyền biến mất.

Nàng giật mình tỉnh dậy, lòng vẫn hơi mơ hồ tưởng như Lester đang ở bên mình. Nàng vươn tay ra để sờ cánh tay chàng; rồi nàng đứng thẳng dậy trong đêm tối, dụi mắt và nhận ra là mình lẻ loi một mình. Một cảm giác chán ngán còn lại trong lòng nàng và suốt hai ngày trời nó cứ ám ảnh nàng,

Và rồi, khi giấc mơ ấy xem ra chẳng có ý nghĩa gì thì ông Watson lại xuất hiện và báo tin chẳng lành.

Nàng đi thay quần áo rồi trở ra, vẻ mặt đầy lo âu như tâm trạng của mình. Tuy vậy, dáng dấp nàng vẫn ưa nhìn, một phụ nữ dịu dàng, đôn hậu, ăn mặc đẹp đẽ và thân hình cân đối. Từ trước tới giờ lòng nàng chưa bao giờ xa Lester, cũng như chàng chưa bao giờ xa cách hẳn nàng. Trong tâm tư, nàng bao giờ cũng ở bên chàng, vẫn y như trong những năm tháng hai người chung sống. Nàng thích nhất những kí ức về những ngày chàng bắt đầu tìm hiểu mình ở Cleveland – những ngày chàng cướp nàng mang đi, hệt như người nguyên thủy thời ăn lông ở lỗ chiếm đoạt bạn tình bằng vũ lực. Giờ đây, nàng khao khát làm những gì có thể làm vì chàng. Bởi vì sự hiệu triệu này đối với nàng vừa là một chứng thực vừa là một nỗi bàng hoàng. Chàng yêu nàng – chàng yêu nàng, suy cho cùng là như vậy.

Chiếc xe ngựa lăn bánh rộn ràng qua các đường phố dài tiến vào khu buôn bán sầm khổi. Nó đỗ tại khách sạn Auditorium, và Jennie được đưa tới phòng Lester. Watson đã tỏ ra ý tứ. Ông nói ít và để mặc cho nàng theo đuổi dòng suy nghĩ của mình. Trong cái khách sạn đồ sộ này, nàng lại cảm thấy rụt rè, sau một thời gian dài sống hoàn toàn ẩn dật. Khi bước vào phòng, nàng nhìn Lester bằng đôi mắt to màu xám đầy thương cảm. Ông đang nằm tựa lên hai cái gối, cái đầu chắc nịch với mái tóc trước kia màu nâu thẫm giờ đây đã hơi bạc. Ông tò mò nhìn nàng bằng đôi mắt già dặn khôn ngoan, trong đó long lanh một ánh thương cảm và trù mẫn – dù rằng đôi mắt ấy đang mệt mỏi. Jennie rất đau khổ, Bộ mặt nhợt nhạt và hơi căng thẳng vì chịu đựng kia khiến lòng nàng đau như dao cắt. Nàng cầm lấy bàn tay ông thò ra ngoài chăn mà xiết chặt. Nàng cúi xuống và hôn lên môi ông.

- Em rất buồn, anh Lester ạ – nàng thì thầm. – Em rất buồn. Tuy vậy anh cũng không đến nỗi ốm lắm, phải không? Nhất định anh sẽ khỏe, anh Lester ạ, mà chỉ ít lâu nữa thôi! – Nàng vỗ nhẹ bàn tay ông.

- Phải, Jennie ạ, song anh yếu lắm – ông nói. – Anh cảm thấy hối hận về chuyện chúng mình chia tay. Dường như anh không đủ sức rũ được cái cảm giác đó. Nhưng em hãy nói anh nghe đi, lâu nay em sống thế nào?

- Ồ, cũng vẫn như xưa, anh thân yêu ạ – nàng trả lời – Em vẫn bình yên vô sự. Dù sao anh cũng không nên nói thế. Chỉ ít lâu nữa là anh sẽ khỏe thôi mà.

Ông mỉm cười rầu rầu.

- Em nghĩ như vậy ư? – Ông lắc đầu, bởi vì ông nghĩ khác – Ngồi xuống đi, em thân yêu, – ông nói tiếp. – Anh không lo lắng gì về chuyện ấy. Anh muốn lại được nói chuyện với em. Anh muốn em ở gần anh.

Ông thở dài và nhắm mắt lại một lát.

Nàng kéo một cái ghế lại gần giường, mặt hướng về phía ông, và nắm lấy bàn tay ông. Việc ông cho tìm nàng đến là một điều rất tốt đẹp. Đôi mắt nàng biểu lộ những tình cảm lẫn lộn trong lòng: thương cảm, triu mến và biết ơn. Đồng thời nỗi sợ cũng xâm chiếm nàng, trông ông mới thiếu não làm sao!

- Anh không thể biết điều gì có thể xảy ra – ông nói tiếp. – Letty đang ở bên châu Âu. Ít lâu nay anh muốn gặp lại em. Lần này anh đã định đến thăm em, Em biết đấy, bọn anh dạo này sống ở New York. Em hơi mập ra một chút đấy, Jennie ạ.

- Vâng, em già rồi, anh Lester à – nàng mỉm cười,

- Ồ điều đó có quan trọng gì đâu – ông vừa trả lời vừa chăm chăm nhìn nàng. – Tuổi tác không đáng kể. Chúng ta thấy đều chung số phận ấy cả. Chúng ta cảm nghĩ về cuộc đời như thế đó.

Ông ngừng lại và đăm đăm nhìn lên trần. Một cảm giác hơi nhói đau khiến ông nhớ lại những cơn dữ dội trải qua. Ông không thể chịu đựng thêm nhiều cơn kịch phát như vừa rồi nữa.

- Anh không thể chết mà không gặp lại em, Jennie ạ – ông nói khi cơn đau đã hết và ông lại có thể thoải mái suy nghĩ – Jennie ạ, trước nay anh vẫn luôn luôn muốn nói với em – ông nói tiếp – rằng anh không thỏa mãn với cái kiểu chia tay của chúng ta. Suy cho cùng thì đó là một việc làm không phải. Lâu nay, anh cũng chẳng hạnh phúc gì hơn. Anh rất tiếc. Giờ đây để cho tâm hồn thanh thản, anh chỉ ước trước kia anh đã không làm việc đó.

- Đừng nói thế, anh Lester – nàng phản đối và ôn lại trong đầu tất cả những gì đã xảy ra giữa hai người. Đây là một bằng chứng rõ rệt về sự gắn kết thật sự giữa hai người – về sự hòa hợp thật sự của tâm hồn hai người – Làm thế là phải. Có hệ trọng gì đâu anh, Xưa nay, anh vẫn rất tốt đối với em, Nếu như trước kia để anh phải mất cả gia sản thì em cũng chẳng hài lòng. Không thể như thế được. Cuộc sống cứ như thế này em còn thỏa mãn hơn nhiều. Lâu nay cũng khó khăn, nhưng anh thân yêu ạ, cái gì chẳng có đôi lúc khó khăn – nàng ngừng lời.

- Không, – ông nói – Chuyện ấy không ổn. Ngay từ đầu đã không ổn rồi, song không phải lỗi tại em. Anh rất ân hận. Anh đã muốn nói với em như vậy. Thật đáng mừng là anh lại ở đây để nói với em điều đó.

- Anh Lester, anh đừng nói thế, xin anh đừng – nàng khẩn khoản – Làm thế là được rồi. Anh không cần phải ân hận làm gì. Chẳng có gì đáng ân hận cả. Xưa nay anh luôn luôn đối xử tốt với em. Đấy, cứ khi nào em nghĩ... – nàng ngừng lại vì khó nói được nên lời, Nàng nghẹn ngào xúc động và thương cảm. Nàng siết chặt hai bàn tay ông. Nàng đang nhớ lại ngôi nhà mà ông đã kiếm cho gia đình nàng ở Cleveland, cách cư xử hào hiệp của ông đối với gia đình nàng ở Cleveland, cách cư xử hào hiệp của ông đối với ông Gerhardt, tất cả những biểu hiện xa xưa của tình yêu và lòng nhân ái.

-Ồ, giờ đây anh đã nói với em rồi, và anh cảm thấy thư thái hơn. Em là một phụ nữ tốt, Jennie ạ, mà em đến với anh như thế này thật là quý hóa. Trước kia, anh đã yêu em. Bây giờ, anh vẫn yêu em. Anh cần phải nói với em điều đó. Kể cũng lạ, song em là người phụ nữ duy nhất mà anh quả đã yêu thực sự. Lẽ ra chúng mình chẳng bao giờ chia phôi.

Jennie nín thở, Đó là điều duy nhất mà nàng đã chờ đợi suốt những năm qua – cái lời chứng thực này. Đó là điều duy nhất có thể khiến cho mọi việc đều tốt lành – cái lời thú nhận về sự gắn bó tâm hồn nếu không phải là thể xác. Giờ đây nàng có thể sống một cách hạnh phúc. Giờ đây nàng có thể chết một cách sung sướng. – Ôi, anh Lester, – nàng nức nở thốt lên và siết chặt tay ông. Ông cũng siết tay đáp lại. Một khoảnh khắc yên lặng. Rồi ông lại nói tiếp:

- Hai đứa trẻ mồ côi ấy thế nào? – ông hỏi.

- Ồ, chúng thật dễ thương – nàng trả lời rồi miêu tả tỉ mỉ hai đứa nhỏ. Ông lắng nghe một cách thoải mái, vì giọng của nàng đối với ông thật là êm dịu. Toàn bộ cá tính nàng đối với ông thật là dễ chịu. Đến lúc nàng phải ra về, ông hình như muốn lưu nàng lại.

- Em về đấy ư, Jennie?

- Em có thể ở lại cũng được mà về cũng được, anh Lester ạ – nàng tự nguyện nói. – Em sẽ thuê một phòng. Em có thể gửi một bức thư ngắn về cho bà Swenson. Như vậy cũng ổn.

- Em không cần phải làm thế – ông nói, song nàng có thể thấy rằng ông cần có nàng, ông không muốn trợ trợ một mình.

Từ lúc ấy suốt cho đến khi ông chết nàng không rời khỏi khách sạn.

## Chương 62

Suốt bốn ngày, Jennie hầu như luôn luôn có mặt bên giường ông, cho đến giờ phút cuối cùng. Thoạt đầu cô y tá thường trực thấy nàng đến đỡ đần và bầu bạn với mình thì tỏ ra niềm nở, còn ông bác sĩ thì có ý phản đối. Nhưng Lester bướng bỉnh không chịu.

- Đây là tôi chết chứ có phải ai khác đâu – ông nói thoáng vẻ hài hước chua chát – Nếu tôi có chết thì tôi cũng phải được phép chết theo cách riêng của tôi chứ.

Watson mỉm cười trước cái dũng khí không nao núng của con người này. Trước đây, ông chưa hề thấy thế bao giờ.

Người ta gửi thiệp, gọi dây nói đến hỏi thăm, và đăng tin trên báo. Robert đọc thấy một mẫu tin trên tờ *Người điều tra* và quyết định đi Chicago. Imogene cũng đến cùng với chồng, và họ được cho vào phòng Lester mấy phút, sau khi Jennie đã trở về phòng mình. Lester chẳng có gì mà nói nhiều. Cô y tá dặn dò họ rằng ông không được nói nhiều. Khi hai vợ chồng cô em đi rồi. Lester nói với Jennie – Imogene thay đổi nhiều quá. – Ông không bình luận gì thêm nữa.

Vào buổi chiều hôm Lester chết thì bà Kane còn lênh đênh trên Đại Tây Dương, cách New York ba ngày đường. Trước đó ông đã suy nghĩ xem có thể làm gì thêm để giúp Jennie không, nhưng ông không quyết định được gì về việc đó. Cố nhiên là có thể để lại thêm tiền cho nàng cũng chẳng ích lợi gì. Nàng không cần tiền. Còn đang băn khoăn tự hỏi không biết Letty giờ này đang ở đâu và độ bao lâu nữa mới về tới nơi, thì ông lại bị một cơn đau kịch liệt. Người ta chưa kịp cho ông dùng thuốc tê để giảm đau thì ông đã chết. Về sau, người ta biết rằng không phải bệnh đau ruột đã khiến ông chết mà là do một động mạch chủ ở não bị tổn thương.

Jennie đã héo hắt cả người vì thức đêm và lo lắng, lúc này chết lặng vì đau đớn. Chàng đã từng khăng khít gắn liền với suy nghĩ và tình cảm của nàng bao lâu nay đến nỗi nàng thấy như thể một phần của bản thân mình đã

chết. Nàng đã từng yêu chàng đến mức tưởng chừng không thể yêu bất kỳ ai khác, và chàng luôn luôn tỏ ra tha thiết với nàng chỉ ít cũng ở một mức độ nào đó. Nàng không cảm thấy được cái nổi xúc động có thể biểu hiện ra bằng nước mắt, mà chỉ thấy một nỗi đau âm ỉ, một nỗi tê tái nó dường như khiến nàng mất cả cảm giác đau đớn. Chàng năm đó, chết cứng đờ – Lester của nàng – mà trông vẫn khỏe mạnh biết bao. Vẻ mặt chàng vẫn không thay đổi – thách thức, cương quyết mà bình thản. Bà Kane nhận tin là sẽ đến vào thứ tư sắp tới. Người ta quyết định quàn thi hài ở khách sạn. Jennie được ông Watson cho biết là thi hài sẽ được chuyển về Cincinnati, ở đó gia đình họ Pace có một hầm mộ. Vì có nhiều người trong gia đình Lester đến nên Jennie rút về nhà riêng; nàng chẳng thể làm gì thêm nữa.

Những nghi lễ cuối cùng có tính chất một lời bình kỳ khu về những sự việc dị thường của cuộc đời. Người ta thu xếp bằng điện tín với bà Kane là sẽ đưa thi hài ông về nơi ở của Imogene để tiến hành tang lễ ở đó. Robert (đến vào đêm hôm Lester chết), Berry Dodge, chồng Imogene là ông Midgely và ba công dân lỗi lạc khác được chọn làm những người hộ tang.

Louise cùng chồng từ Buffalo đến. Emy cùng chồng từ Cincinnati qua. Ngôi nhà đầy ắp những công dân, những người hoặc thành tâm hoặc vì lợi lộc mà đến viếng. Vì Lester và gia đình ông tạm được coi là theo đạo Thiên chúa nên một linh mục Thiên chúa giáo được mời đến và nghi thức hành lễ của giáo phái ấy được tiến hành. Nom ông nằm trong phòng khách của ngôi nhà xa lạ này, bên đầu và bên chân cắm những ngọn nến cháy leo lét và trên ngực là một cây thánh giá bằng bạc nằm dưới những ngón tay nhợt nhạt của ông, thật là một cảnh tượng dị thường. Nếu như có thể nhìn được bản thân mình thì hẳn ông đã mỉm cười, song gia đình nhà Kane quá nệ lễ nghi, quá bám chắc đức tin của mình, nên thấy cảnh tượng ấy chẳng có gì kỳ cục cả. Cố nhiên là giáo hội không phản đối. Gia đình này thật là lỗi lạc. Còn muốn gì hơn thế nữa?

Bà Kane đến vào hôm thứ tư. Nàng thấy điên cả ruột gan, bởi vì cũng như Jennie, tình yêu của nàng rất chân thành. Đêm ấy nàng rời phòng mình khi tất cả đều yên tĩnh và cúi xuống chiếc quan tài ngấm vẻ mặt thân thương của Lester trong ánh nến. Nước mắt chảy xuống hai má nàng, vì



trước kia nàng đã sống hạnh phúc với Lester. Nàng vuốt ve đôi má và đòi bàn tay giá lạnh của ông. Tội nghiệp anh Lester thân yêu! – Nàng thì thầm. – Tội nghiệp tâm hồn trung thực! Không ai nói cho nàng biết rằng ông đã cho người gọi Jennie đến. Gia đình nhà Kane không biết chuyện ấy,

Trong lúc đó, tại ngôi nhà ở đại lộ Công viên phía Nam một người phụ nữ đang ngồi một mình chịu nỗi đau khổ day dứt vì một tổn thất không thể nào bù đắp được. Suốt trong những tháng năm ấy, bất chấp mọi hoàn cảnh, nàng vẫn ấp ủ một niềm hy vọng mỏng manh là cuộc đời có thể sẽ đem chàng trở lại với nàng. Đúng là chàng đã trở lại – Chàng đã trở lại thực, lúc lâm chung – nhưng rồi chàng lại ra đi. Đến nơi nào? Phải chăng là đến nơi mà mẹ nàng, ông Gerhardt, và Vesta đã ra đi? Nàng không thể hy vọng được nhìn thấy chàng lần nữa, vì báo chí đã cho biết là người ta sẽ chuyển chàng đến nơi ở của bà Midgely và sẽ chuyển chàng từ Chicago đến Cincinnati để mai táng. Những nghi lễ cuối cùng sẽ được tiến hành tại một trong những nhà thờ Thiên chúa giáo sang trọng ở phía Nam thành phố, đó là nhà thờ St. Michael mà vợ chồng nhà Midgely là hội viên.

Nàng cảm thấy rất buồn về điều này. Nàng rất muốn chàng được chôn cất ở Chicago, ở đó thỉnh thoảng nàng có thể đến thăm mộ, nhưng sự việc có thể đâu. Nàng chẳng bao giờ làm chủ được số phận của mình, Quyền định đoạt bao giờ cũng ở trong tay kẻ khác. Nàng nghĩ rằng do việc chuyển thi hài chàng đi Cincinnati, nàng sẽ mất hẳn chàng, tựa hồ như đường sá xa xôi là một cái gì quyết định vậy. Cuối cùng nàng quyết định sẽ che mạng thật kỹ để đến dự lễ tang tại nhà thờ. Báo chí nói rõ là buổi lễ sẽ bắt đầu vào hai giờ chiều. Sau đó, vào bốn giờ, thi hài sẽ được đưa ra ga và chuyển lên tàu hỏa, người nhà sẽ đưa linh cữu đi Cincinnati. Nàng nghĩ đó cũng là một cơ hội nữa. Nàng có thể đến nhà ga.

Ít phút trước khi đám tang đến nhà thờ, có một phụ nữ vận y phục đen, che mạng rất kín xuất hiện ở một cửa ngách và ngồi vào một góc ít người để ý tới. Thoạt đầu, nàng hơi sờ sợ vì thấy nhà thờ tối tăm và trống không, nàng sợ mình đã lầm thời gian và địa điểm; nhưng sau mười phút hồi hộp bồn chồn, một cái chuông trên tháp chuông nhà thờ bắt đầu gióng giả trang nghiêm. Ngay sau đó một người bỏ mặc áo choàng đen và áo thun trắng

xuất hiện và châm những ngọn nến ở hai bên bàn thờ. Tiếng những bước chân rón rén bên phòng hát kinh chứng tỏ buổi lễ sẽ có nhạc đệm. Vài người đi chơi rong bị hồi chuông hấp dẫn, một vài kẻ lạ mặt vô công rồi nghề, một vài người quen và thường dân không được mời trực tiếp cũng xuất hiện và kiếm chỗ ngồi.

Jennie quan sát toàn bộ quanh cảnh ấy bằng đôi mắt ngỡ ngàng. Trong đời mình nàng chưa hề vào một nhà thờ Thiên chúa giáo bao giờ. Cảnh u tịch, vẻ đẹp của các khuôn cửa sổ, bàn thờ màu trắng và những ánh nến vàng khiến nàng xúc động mạnh. Lòng nàng tràn ngập một cảm giác về buồn đau và mất mát, về vẻ đẹp và sự huyền bí. Cảnh tượng này dường như là điển hình cho cuộc đời với tất cả tính chất mơ hồ và bất định của nó.

Khi hồi chuông điểm, một đoàn lễ sinh từ phòng để đồ thánh bước ra. Đi đầu là cậu lễ sinh nhỏ nhất, mười một tuổi, đẹp như thiên đồng giơ cao một cây thánh giá bằng bạc lộng lẫy. Mỗi cậu trong những cặp phụ lễ đi sau tay đều cầm một cây nến dài thấp sáng. Theo sau là vị linh mục vận đồ đen, mỗi bên có một thầy dòng đi kèm. Đoàn người đi qua lối vào hành lang nhà thờ và mất dạng cho mãi đến lúc đội hợp ca bắt đầu một bài hát thê lương, cảm động – bài hát tiếng La tinh cầu xin Thượng đế khoan dung và cứu rỗi linh hồn.

Rồi, khi tiếng hát đó vang lên, đoàn người trang nghiêm lại xuất hiện. Nào cây thánh giá bằng bạc, những ngọn nến, nào vị linh mục vẻ mặt buồn rầu vừa đi vừa lẩm nhẩm đọc kinh một cách sâu thẳm, nào thi hài Lester đặt trong một cỗ quan tài lớn màu đen có tay đòn bằng bạc do những người hộ tang khiêng đi theo nhịp bước đều đặn. Người Jennie đờ ra rõ rệt, thần kinh phản ứng như bị điện giật. Nàng không biết bất kỳ ai trong số người này. Nàng không biết Robert. Nàng chưa bao giờ gặp ông Midgely. Trong cái hàng dài những nhân vật quan trọng đang xếp hàng hai bước theo nhau kia, nàng chỉ nhận ra có ba người mà trước kia có những lần Lester đã chỉ cho nàng biết. Cố nhiên là nàng nhìn thấy bà Kane đi liền ngay sau cỗ quan tài, đang tựa vào cánh tay một người lạ mặt, đi sau nàng là ông Watson, vẻ mặt nghiêm trang, nhã nhặn. Ông liếc nhìn nhanh hai bên, rõ ràng là hy vọng thấy Jennie ở chỗ nào đó, song không thấy nàng, ông lại đưa mắt hướng về

phía trước và tiếp tục bước. Jennie vận hết nhãn lực chăm chú nhìn, lòng quặn đau. Đường như nàng cũng là một bộ phận của cuộc hành lễ trang trọng này, mà lại cách biệt với vợ với nó.

Đoàn người tới chỗ lan can trước bàn thờ, và cỗ quan tài được hạ xuống, Mặt quan tài phủ một tấm khăn liệm trắng mang dấu hiệu tang tóc – một hình thánh giá màu đen – với những cây nến lớn bên cạnh. Người ta hát những lời nguyện và những lời đáp, rắc nước thánh lên quan tài, thắp và đu đưa bình hương, rồi có tiếng những người dự lễ lầm rầm trả lời kinh cầu Chúa và đoạn phụ giảng của dòng Thiên chúa, lời cầu nguyện Đức mẹ Đồng trinh. Jennie bàng hoàng và kinh ngạc, song không một sự phô trương hình thức loè loẹt nào, một ấn tượng mạnh mẽ nào có thể đẹp đi nỗi nhói buốt do cái chết, cảm giác về tổn thất lớn lao không bờ bến. Jennie thấy những cây nến, chiếc bình hương và bản thánh ca đều đẹp cả. Những thứ đó chạm vào sợi dây sần muện sâu thẳm trong nàng và khiến nó rung mãi tận đáy lòng nàng. Nàng là một căn nhà đầy âm điệu bi thương và sự hiện diện của cái chết. Nàng khóc hoài, khóc mãi. Lạ thay, nàng vẫn có thể nhìn thấy bà Kane cũng đang nức nở quằn quại.

Khi buổi lễ đã xong, người ta cho những chiếc xe ngựa vào và thi hài được chở đến nhà ga. Tất cả khách khứa và những người lạ mặt ra về, và cuối cùng khi hết thảy đều yên lặng, nàng đứng dậy. Giờ đây nàng cũng sẽ ra ga bởi vì nàng hy vọng được thấy chàng. Họ sẽ phải đem thi hài chàng ra sân ga cũng như họ đã làm trong trường hợp Vesta.

Nàng thuê một chiếc xe hơi và một lát sau nàng bước vào phòng đợi của nhà ga. Nàng cứ quanh quẩn, lúc đầu thì đứng ở “ke” nơi có hàng rào sắt lớn ngăn cách hành khách với đường ray, rồi lại vào phòng đợi.

Cuối cùng nàng quan sát nhóm bà con gần gũi đang chờ đợi: bà Kane, Robert, Midgely, Louise, Emy, Imogene và những người khác nữa. Quả thật nàng đã nhận diện được hầu hết bọn họ, không phải vì đã quen mặt biết tên mà chỉ hoàn toàn do bản năng và trực giác.

Trong cơn xúc động mãnh liệt, chẳng ai để ý rằng lúc đó là buổi chiều trước lễ tạ ơn Chúa. Khắp cái nhà ga xe lửa rộng lớn này người ta xôn xao dự kiến, mừng tượng về những cuộc vui sắp tới, khiến không khí sôi nổi

lạ lùng. Nhiều người đi ra khỏi thành phố nhân ngày lễ. Những chiếc xe ngựa đỗ tại các lối vào nhà ga. Những nhân viên thông báo giờ hoạt động của nhà ga đang oang oang nhắc tên các tuyến đường của từng chuyến tàu mới sắp khởi hành. Với một nỗi đau tuyệt vọng, Jennie nghe người ta mô tả một tuyến đường mà trước kia nàng và Lester đã nhiều lần đi, họ nói chậm rãi và thánh thót nhấn giọng. “Detroit, Toledo, Cleveland, Buffalo và New York”. Có những tiếng báo hiệu các chuyến tàu đi tuyến “Fort Wayne, Columbus, Pittsburg, Philadelphia và những địa điểm ở phía đông” và rồi cuối cùng là những chuyến tàu đi tuyến “Indianapolis, Louisville, Columbus, Cincinnati và các địa điểm phía Nam”. Đã đến giờ.

Mấy lần Jennie đã ra đứng ở “ke” để xem có thể phóng mắt qua cái hàng rào sắt ngăn cách nàng với người yêu mà nhìn lần cuối cỗ quan tài hoặc cái hòm gỗ đồ sộ đựng nó, trước khi chuyển lên xe lửa hay không. Giờ đây, nàng thấy cỗ quan tài ấy đang đến. Người phu khuân vác đang đẩy một chiếc xe tải vào gần chỗ toa hành lý sẽ đổ. Trên xe là Lester, bóng dáng cuối cùng của hình hài ông, trang trọng bọc trong gỗ, vải và bạc. Người phu khuân vác mang cái biểu trưng của nỗi đau mất mát ấy, không nghĩ ngợi gì. Bác làm sao hiểu được giờ đây đối với tâm trí nàng sự giàu sang phú quý đang hiển hiện thành một hàng rào lớn, một bức tường vĩnh viễn ngăn cách nàng với người mình yêu dấu như thế nào. Từ trước đến nay, phải chăng bao giờ cũng đã như vậy đó sao? Cuộc đời nàng chẳng phải là một mớ cảnh ngộ vá vúi, do tiền tài và sức mạnh – những điều nàng đang nhìn thấy đó – tạo ra rồi tác động đến, và loại nàng ra ngoài đó sao? Hiển nhiên là nàng sinh ra để cam chịu chứ không phải để mưu cầu. Cả cái bộ giáp trụ ấy của quyền lực đã diễu qua trước mặt nàng suốt từ những ngày thơ ấu đến nay. Giờ đây nàng còn biết làm gì hơn là giương mắt nhìn theo mơ hồ khi nó đặc thẳng diễu qua. Lester đã từng là một bộ phận của nó và được nó kính trọng. Còn nàng, nó chẳng cần biết đến. Nàng nhìn qua hàng rào, và một lần nữa lại nghe tiếng loan báo tuyến “Indianapolis, Louisville, Columbus, Cincinnati và các địa điểm phía Nam”. Một đoàn tàu dài sơn đỏ đèn thắp sáng trưng, gồm các toa chở hàng, những toa khách thường, một toa phục

vụ ăn uống có bàn ăn trải khăn trắng, thìa đĩa bằng bạc và năm sáu toa Pullman<sup>[51]</sup> đầy đủ tiện nghi lăn bánh vào ga và dừng lại.

Một chiếc đầu máy lớn đen sì hỗn hển phì khói đã kéo cả đoàn tàu vào ga an toàn.

Khi toa chở hành lý đến gần chiếc xe tải, một nhân viên hỏa xa vận đồ xanh nhìn ra ngoài và gọi một người nào đó ở bên trong.

- Ê, Jack, giúp chúng tớ một tay nào! Ngoài kia có một xác chết!

Jennie không nghe thấy gì.

Nàng chỉ thấy có một điều là cái hòm lớn kia vụt biến đi quá nhanh. Nàng chỉ thấy được rằng giờ đây đoàn tàu kia sẽ chuyển bánh và rồi tất cả sẽ kết thúc. Các cửa nhà ga mở, hành khách đổ ra sân ga. Có Robert, Emy, Louise và Midgely – tất cả bọn họ đều đang tiến về phía những toa Pullman ở phía sau. Trước đó họ đã chào tạm biệt bạn bè rồi. Chẳng cần chào lại nữa. Một tốp ba người trợ lực “giúp một tay” chuyển cái hòm gỗ đồ sộ vào trong tàu. Jennie nhìn nó biệt dạng, tim thắt lại đau nhói.

Còn nhiều hòm xiêng nữa phải xếp lên tàu, và rồi cửa toa hành lý đóng lại một nửa đúng vào lúc tiếng còi tàu vang lên. Nơi này nơi khác có tiếng gọi khẩn thiết – tất cả lên tàu – rồi chiếc đầu tàu đồ sộ bắt đầu chuyển động. Tiếng chuông ở đó rung lên, tiếng hơi nước xì xì, ống khói phụt ra một chùm lớn khói đen hắt trở lại những toa xe như một tấm khăn liệm. Người công nhân đốt lò biết là đoàn tàu chở nặng đã mở toang cánh cửa lò đang cháy mà đổ than vào. Ánh sáng lò than rực lên như một con mắt vàng chóa.

Jennie đứng sững, trân trân ngó cái cảnh tượng kinh dị ấy, mặt tái nhợt, đôi mắt mở to, hai bàn tay bất giác chắp vào nhau, nhưng trong đầu lóe lên một ý nghĩ: họ đang đem thi hài chàng đi biệt tích. Trước mắt, bầu trời thánng mười một nặng một màu chì, gần như tối sẫm. Nàng cứ nhìn theo, nhìn theo mãi cho đến khi cái ánh chập chờn cuối cùng của chiếc đèn đỏ ở toa buồng ngủ đang xa dần kia, tắt hẳn trong đám khói sương hỗn độn lơ lửng trên những đường ray của cái sân ga dài dằng dặc.

- Ủ. – Một người lạ mặt đi ngang qua cất giọng nói. – Cánh ta sẽ vui chơi thỏa thích ở đó. Có nhớ Annie không? Chú Jim và cả dì Ella cũng đến đó đấy.

Jennie không nghe thấy câu nói ấy hoặc bất kỳ lời nói chuyện huyền thuyên nào khác cùng mọi sự rộn rịch xung quanh. Trước mặt nàng trải ra viễn cảnh về những năm tháng cô đơn và nàng dõi nhìn vào đó không rời. Giờ sẽ ra sao đây? Nàng chưa đến nổi già. Còn phải nuôi nấng hai đứa trẻ mồ côi kia. Ít lâu nữa chúng sẽ lấy vợ lấy chồng và bỏ nàng mà đi, và rồi sẽ thế nào? Ngày tháng cứ lặp đi lặp lại bất tận, và rồi sẽ ra sao?

**HẾT**

- [1] Dòng tôn giáo khổ hạnh của Cơ đốc giáo – ND.
- [2] Chỉ nước Mỹ (Hợp chúng quốc Hoa Kỳ).
- [3] Tức là Quốc hội Mỹ - ND.
- [4] Ở Anh, cũng như ở các nước châu Âu, trong quan hệ thông thường, theo phép xã giao, người ta thường gọi nhau bằng họ và chỉ khi nào đã trở nên thân mật mới gọi bằng tên – ND.
- [5] Gọi tắt tên Jennie – ND.
- [6] Kiểu váy dài nhiều nếp được xem là một mới vào cuối thế kỉ 19 ở Mỹ – ND.
- [7] Nước Đức – ND.
- [8] Dòng đạo Tin lành kiểu mới – ND.
- [9] Tiếng Đức trong nguyên bản: Lạy Chúa!
- [10] Richard Jefferies, văn hào Anh thế kỉ 19 (1848 – 1887) – ND.
- [11] Calvin: người chủ trương cải cách tôn giáo vào thế kỉ 16 – ND.
- [12] Shakespeare, Hamlet, hồi 1, cảnh 5 – ND.
- [13] Ngũ đại hồ: năm hồ lớn phía đông bắc nước Mỹ, giáp Canada – ND.
- [14] Tức là giàu tính hài hước mạnh mẽ, thẳng thắn, sáng khoái theo truyền thống nhà văn lớn của Pháp, François Rabelais (1454 – 1553), tác giả “Gargantua và Pantagruel” – ND.
- [15] Phúc âm Luke, VI, 38.
- [16] Tức bà Bracebridge – ND.
- [17] Tiếng chào thân mật ở Mỹ – ND.
- [18] Dịch giả dùng sai từ, đúng ra phải là “sự cứu trợ” – Caruri.
- [19] Kiểu toa xe lửa có từng buồng riêng đầy đủ tiện nghi, gồm giường nằm, buồng rửa mặt – vệ sinh, dành cho các cuộc hành trình dài (gọi theo tên người sáng chế George Pullman vào năm 1897).
- [20] Nemesis: thần báo oán trong thần thoại Hy Lạp – ND.
- [21] Người truyền đạo nói: hư không của sự hư không, thấy đều hư không (Kinh Thánh, Cựu ước, sách truyền đạo trang 1 câu 2).
- [22] Grand Pacific: tên một khách sạn lớn ở Chicago – ND.

[23] Nguyên văn : Cứ thẳng hàng mà dẫn, các mảnh muốn văng đi đâu cũng mặc – ND.

[24] Loại máy điện thoại kiểu cũ có cấu tạo khác bây giờ, khi treo ống nghe lên là ngắt mạch – ND.

[25] Ménage (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[26] Trò chơi trẻ con dùng một miếng ván kê nghiêng, người chơi ném trên đó những viên bi (gọi là lợn), mỗi viên phải lăn vào lỗ riêng – ND.

[27] Ménage (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[28] Nguyên văn: You're not living in a stone house, are you? (Anh không ở trong một ngôi nhà bằng đá đấy chứ?) Ở đây, tác giả dựa vào một câu tục ngữ Anh "Those who live in glass houses should not throw stones" (nghĩa đen: Ai ở trong nhà bằng thủy tinh thì chớ nên ném đá vào người khác), ý nói: đừng có nói xấu người khác, kẻo sẽ bị nói xấu lại, vì bản thân mình cũng đầy nhược điểm.

[29] Trong nguyên bản: almost rich as Croesus: giàu gần như Croesus (một phú gia địch quốc trong thần thoại cổ Hy Lạp).

[30] Tượng đá có hình đầu người, mình sư tử – ND.

[31] Tiếng người chặn lạt đà ra hiệu cho chúng đi – ND.

[32] Theo thần thoại La Mã, nữ thần của mặt trăng, của dã thú và săn bắn.

[33] Ấy-cơ (acre): mẫu Anh, bằng khoảng 0,4 ha – ND.

[34] Vis-à-vis (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[35] Sandwood và Kenosha là hai thị trấn thuộc bang Wisconsin.

[36] Washington Irving (1783 – 1859), nhà văn Mỹ.

[37] Charles Lamb (1755 – 1834), nhà văn Anh chuyên viết tùy bút, tiểu luận phê bình ; thường ký dưới bút danh Elia.

[38] Nathaniel Hawthorne (1804 – 1864), nhà văn Mỹ.

[39] Zeitgeist (tiếng Đức trong nguyên bản): tinh thần thời đại – ND.

[40] Dựa theo thành ngữ Anh: Still waters run deep (nước chảy lặng thường là sâu); ý nói: những người trầm lặng thường là sâu sắc.

[41] Ở Mỹ có tập tục ném gạo và hoa giấy tại những đám cưới quý tộc – ND.



[42] Chỉ nước Nhật Bản.

[43] Hải cảng Hy Lạp bên vịnh Thessaloniki.

[44] Lester buột mồm định nói là bà Kane, sau lại đổi lại bằng tên riêng của vợ mình là Letty.

[45] Nguyên văn: “bỏ đại dương vào một cái tách uống trà” (ý nói làm những điều hoang tưởng, ngoài khả năng của mình) – ND.

[46] Chỉ một câu trong bài thơ “Tưởng niệm” viết năm 1850 của nhà thơ Mỹ Alfred Tennyson về ý niệm tam ngôi nhất thể, một ý niệm duy tâm cho rằng Thượng đế sinh ra muôn loài – ND.

[47] Nhà để trồng cây nhiệt đới ở các nước xứ lạnh – ND.

[48] Bánh xe và quả bóng có chia thành nhiều ô, đánh số do một người (thường là trẻ em) quay hoặc lăn. Đây là hai cách chơi xổ số khác nhau – ND.

[49] Cordonbleu (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[50] Nguyên văn: Đừng ném đá vào cái nhà kính của tôi. Nhà ông cũng trong suốt đấy. Dựa vào thành ngữ “Those who live in glass houses should not throw stones” (Ai ở trong nhà kính thì đừng có ném đá), ý nói: ai cũng có khuyết điểm, nói xấu người ta sẽ bị người ta nói xấu lại, tương tự như câu ca dao của ta: Chân mình thì cứt bê bê / Lại cầm bó đuốc mà rê chân người.

[51] Loại xe lịch sự, giá vé đắt hơn vé đi toa thường – ND.